

# Bonjour



EDUCATION  
TECHNOLOGY  
SCIENCE

Chỉ **6-9 tháng**  
thành thạo bất kỳ  
ngôn ngữ nào

GABRIEL WYNER

## FLUENT FOREVER

CÁCH HỌC  
NGOẠI NGỮ  
**NHANH VÀ**  
**KHÔNG BAO**  
**GIỜ QUÊN**

Nguyễn Tiến Đạt dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
KHOA HỌC - XÃ HỘI

# **CÁCH HỌC NGOẠI NGỮ NHANH VÀ KHÔNG BAO GIỜ QUÊN**

Tác giả: **Gabriel Wyner**

Thể loại: **Kỹ năng, Kỹ năng làm việc**

Nhà xuất bản: **NXB Khoa Học Xã Hội**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka**

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

## ĐÔI LỜI TỰ BẠCH

*Xin chào, tôi là Gabriel Wyner.*

Tác giả của cuốn sách này và là người sáng lập trang web: <https://fluent-forever.com>.

Hơn 1,5 triệu người đã tìm đọc các tài liệu của tôi với mong muốn thành thạo ngoại ngữ và ghi nhớ mãi mãi. Bạn có thể đang tìm kiếm phương pháp học ngoại ngữ đầu tiên, hoặc cách thức hiệu quả hơn để học ngoại ngữ thứ ba hay thứ tư. Tôi hy vọng cuốn sách này sẽ cung cấp một bộ công cụ giúp bạn thực hiện bất cứ mục tiêu nào trong những mục tiêu này.

### **CÂU CHUYỆN CỦA TÔI VÀ CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN PHƯƠNG PHÁP HỌC NGOẠI NGỮ**

Như hầu hết mọi người, tôi đã học một ngoại ngữ ở trường phổ thông và rời khỏi trường với dăm ba kiến thức vụn vặt. Tôi băn khoăn tự hỏi: Mình đã học tập chăm chỉ với những thầy cô giỏi, vậy mình sai ở đâu? Và tôi có thể làm gì để đạt kết quả tốt hơn?

Tôi là một ca sĩ opera, và bắt buộc phải hát được bằng tiếng Anh, Ý, Pháp, Đức, Nga (đôi khi là tiếng Séc, Tây Ban Nha, Hebrew, Latinh). Sau thất bại thời trung học, tôi đã tiến bộ trông thấy tại một trường đại học hẻo lánh vùng Vermont.

Ở đó, vào mùa hè năm 2004, tôi đã ký giấy cam kết sử dụng tiếng Đức toàn phần trong bảy tuần. Vấn đề là tôi còn chưa biết một chữ bẻ đôi. Một vài người ở trình độ cao hơn đến gần tôi và làm quen:

“Hallo!” Tôi nhìn họ chằm chằm một lúc, rồi đáp: “Hallo!” và thân ái siết tay. Đó là khởi đầu cho quá trình nghiện học ngoại ngữ tám năm của tôi (và còn tiếp diễn).

Sau tiếng “Hallo” đó, tôi bắt tay vào thử thách thành thạo các ngoại ngữ. Tôi quay trở lại Vermont vào năm 2005 và đăng ký học tiếng Đức ở mức độ thành thạo. Tôi chuyển đến Áo học tiếp thạc sĩ và đã đến Perugia, Ý vào năm 2008 học tiếng Ý. Tôi bắt đầu đọc sách, blog... để xác định phương pháp học ngoại ngữ nhanh hơn, và bất ngờ nhận ra: có vô số phương pháp học ngoại ngữ hiệu quả trên mạng, nhưng có vẻ chưa ai tập hợp, hệ thống lại với nhau.

*Trình độ các ngoại ngữ của tôi:* tiếng Đức (C1), tiếng Pháp (C1), tiếng Nga (C1/B2), tiếng Ý (B2), tiếng Hungary (B2), tiếng Nhật (B1).

*Mục tiêu hiện tại:* Đạt được trình độ C1 tiếng Nhật.

*Trích lời giới thiệu*

*của tác giả trên trang cá nhân, <https://fluent-forever.com>*

# CHƯƠNG 1

## Lời giới thiệu: đâm, đâm, đâm.

*Nói với một người bằng ngôn ngữ người ấy hiểu, lời nói sẽ đi vào đầu anh ta.  
Nói với một người bằng ngôn ngữ của người đó, lời nói ấy sẽ chạm đến trái tim.*

— **Nelson Mandela** —

*Người Mỹ lần đầu đi du lịch nước ngoài thường bị sốc khi nhận ra rằng, bất chấp mọi tiến bộ đã đạt được trong 30 năm qua, nhiều nước vẫn từ chối tiếng Anh mà dùng tiếng mẹ đẻ.*

— **Dave Barry** —

Học ngoại ngữ cũng là một môn thể thao. Một gã tham gia đội đấu kiếm ở trường chỉ để trốn lớp thể dục như tôi mà bàn về thể thao, về cũng nực cười. Nhưng nói gì đi nữa, việc tấn công đối phương bằng vũ khí đầu nhọn và học ngoại ngữ có khá nhiều điểm tương đồng. Mục tiêu của bạn trong môn đấu kiếm là tự động “đâm” trúng đối thủ. Bạn bỏ công ghi nhớ tên vũ khí cùng cách chơi, luyện tập thuần thục từ dáng đứng, thế phòng thủ, thế phản công, thế bổ nhào. Cuối cùng, bạn vào cuộc, chờ đến thời khắc thăng hoa quên đi hết thảy: Bạn vung kiếm lên, gạt phẳng đường kiếm đến, và đâm thẳng vào ngực đối phương. Ghi điểm!

Bạn muốn lại gần người lạ, quên hết mọi quy tắc ngữ pháp và bất giác bật lời. Chuyện có vẻ xa vời bởi ngôn ngữ không hề đơn giản. Nhưng thật ra, chỗ “khó” không nằm ở bản thân ngôn ngữ bởi bất kể tay ngốc nghếch nào cũng có thể thành thạo thứ tiếng cha sinh mẹ đẻ từ khi còn nhỏ. “Khó” ở chỗ là chọn được cách học phù hợp giữa đời sống tất bật thường ngày.

Là một ca sĩ opera, tôi cần phải học tiếng Đức, Ý, Pháp và Nga. Cuốn sách này được đúc kết từ những năm tháng học ngoại ngữ ấy. Phương pháp học của tôi là kết quả của nỗi ám ảnh liên tục cải tiến, tìm tòi, rồi cải tiến. Dần dà, bộ đồ nghề học ngoại ngữ của tôi đã trở thành cỗ máy trơn tru, biến khung giờ cố định mỗi ngày thành hiệu quả học tập rõ rệt và liên tục. Tôi hy vọng những điều mình chia sẻ sẽ đưa bạn đến với thế giới kỳ lạ của việc học ngoại ngữ. Bạn sẽ hiểu rõ hơn cách nào bộ làm việc. Và bạn sẽ học được cách nói một ngôn ngữ khác.

### ĐIỂM BẮT ĐẦU

Tôi nhớ mãi một khoảnh khắc ở Viên vào năm 2012. Khi ấy, tôi đang trở về nhà sau buổi diễn thì một đồng nghiệp người Nga bước tới. Trước giờ, chúng tôi vẫn chào hỏi xã giao nhau tiếng bằng tiếng Đức. Và rồi tôi bất ngờ thông báo bằng một câu tiếng Nga: “Cậu biết không, tớ nói được tiếng Nga rồi đấy.”

Bạn tôi ngây người, miệng há hốc. Cô ấy lắp bắp: “Cái gì? Khi nào? Làm thế nào vậy?” rồi chúng tôi say sưa nói chuyện bằng tiếng Nga, về việc học ngoại ngữ, cuộc sống và những thứ giao thoa giữa chúng.

Thời đầu học ngoại ngữ của tôi thì chẳng có gì đáng nói. Tôi từng học bảy năm ở một trường Do Thái. Chúng tôi hát hò, học bảng chữ cái Hebrew, thấp rất nhiều nển, uống rất nhiều nước quả và không vào đầu được là bao. À, trừ bảng chữ cái, riêng bảng chữ cái đó thì tôi thuộc *nằm lòng*.

Hồi cấp ba, tôi rất mê cô giáo Nowakowsky dạy tiếng Nga. Cô thông minh, xinh đẹp, có một cái tên rất Nga, và tôi thì làm theo mọi thứ cô yêu cầu. Năm năm sau, tôi học được một vài cụm từ, nhớ được vài bài thơ và dùng thạo bảng chữ cái. Giờ nhìn lại, tôi thấy có gì không ổn. Tại sao tôi chỉ nhớ được bảng chữ cái? Tại sao những thứ khác lại quá khó thế?

Tháng Sáu năm 2004, khi khóa đào tạo toàn phần bằng tiếng Đức cho các ca sĩ opera tại Vermont khai giảng, tôi mới là một kỹ sư đam mê ca hát. Đam mê đó đòi hỏi tôi phải biết tiếng Đức, Pháp và Ý cơ bản. Giờ chỉ còn cách nhảy xuống bể để học bơi. Tôi phải ký cam kết chỉ dùng tiếng Đức trong bảy tuần tiếp theo, nếu vi phạm sẽ bị đuổi học và không hoàn lại học phí. Đó có vẻ là quyết định thiếu khôn ngoan, bởi bấy giờ tôi còn không biết một chữ tiếng Đức bẻ đôi. Tôi vẫn liều lĩnh ký. Vài học sinh trình độ cao hơn tiến lại làm quen: “Hallo!” Tôi nhìn họ giây lát rồi đáp lại: “Hallo!” Và chúng tôi bắt tay nhau.

Năm tuần sau đó, tôi tự tin hát tiếng Đức trong lớp diễn xuất. Tôi tìm một góc kín đáo trong sân trường, bí mật gọi điện cho bạn gái và thì thầm bằng tiếng Anh: “Anh sắp trở thành ca sĩ opera rồi.” Vào ngày hôm đó, tôi quyết định sẽ phải thành thạo tất cả ngôn ngữ mà sự nghiệp mới yêu cầu. Tôi quay trở lại Đại học Middlebury ở Vermont và học thành thạo tiếng Đức. Rồi tôi chuyển đến Áo để học lấy bằng thạc sĩ. Trong thời gian ở châu Âu vào năm 2008, tôi ghé tới vùng Perugia (Ý) để học tiếng Ý. Hai năm sau, tôi đã có một vụ... gian lận.

## **KỂ GIAN LẬN ĐÔI KHI LẠI THÀNH CÔNG: BA CHÌA KHÓA QUAN TRỌNG ĐỂ HỌC NGOẠI NGỮ**

Cuốn sách này sẽ chẳng ra đời nếu tôi không gian lận trong một bài kiểm tra tiếng Pháp. Dẫu chẳng đáng tự hào gì, nhưng sự thật là thế. Chuyện là trường ngoại ngữ Middlebury đào tạo năm trình độ: sơ cấp, sơ cấp “giả” – cho người từng học nhưng đã quên gần hết, trung cấp, cao cấp và thành thạo. Bấy giờ, tôi đang ở trình độ sơ cấp, nhưng vì từng học một thứ tiếng gốc Rôman, nên tôi muốn học lớp sơ cấp “giả”. Do vậy, lúc làm bài kiểm tra đầu vào trực tuyến, tôi đã sử dụng Google Dịch và một số trang web về ngữ pháp.

Một tháng sau, tôi nhận được kết quả vượt quá mong muốn. “Chào mừng đến với khóa học! Bạn đã được xếp vào lớp trình độ trung cấp!” Thôi xong! Giờ tôi có ba tháng để học một lượng tiếng Pháp tương đương với một năm, nếu không muốn trông như thằng ngốc ở bài phỏng vấn đầu vào. Trong bài thi này, không có chỗ cho những trò ma mãnh. Bạn ngồi trong phòng với một người Pháp, thảo luận bất tuyệt suốt 15 phút về cuộc sống, và nhận kết quả xếp lớp cuối cùng. Hoặc bạn nói được tiếng Pháp, hoặc khua khoắng tay chân với bộ dạng mĩa mai của anh hề cầm hạng hai trên đất Paris.

Vì đang học thạc sĩ ngành opera và ca khúc nghệ thuật, nên tôi chỉ rảnh một giờ mỗi ngày trên tàu điện ngầm và toàn bộ các Chủ nhật. Tôi xới tung Internet để tìm cách học ngoại ngữ nhanh nhất. Tôi bất ngờ nhận ra: Có vô số công cụ hiệu quả học ngoại ngữ, nhưng không có chương trình nào kết hợp chúng với

nhau.

Tôi thu thập được ba chìa khóa quan trọng:

1. Học phát âm trước
2. Không dịch
3. Dùng hệ thống nhắc lại cách quăng

Chìa khóa đầu tiên, *học phát âm trước* (phương pháp phổ biến của quân đội và giáo sĩ Mormon), được đúc kết từ những năm tháng học nhạc. Ca sĩ thường phải học phát âm trước, bởi họ cần hát trước khi hiểu lời bài hát. Đôi tai của chúng tôi quen dần với âm thanh, từ đó việc tích lũy từ vựng, nghe hiểu và nói bằng ngoại ngữ diễn ra nhanh hơn. Và tự nhiên, chúng tôi có được ngữ điệu cực chuẩn.

Chìa khóa thứ hai, *không dịch*, được rút ra từ thời tôi học ở trường ngoại ngữ Middlebury. Người mới bắt đầu học có thể bỏ qua công đoạn dịch. Đây là bước quan trọng để tiến tới tư duy bằng ngoại ngữ, giúp cho việc học trở nên khả thi. Đây chính là sai lầm chết người của tôi khi học tiếng Hebrew và tiếng Nga: luyện kỹ năng dịch thay vì kỹ năng nói. Bằng cách tạm thời không sử dụng tiếng mẹ đẻ, tôi có thể luyện nói thành thạo thay vì giải mã từng từ một.

Chìa khóa thứ ba, *sử dụng hệ thống nhắc lại cách quăng* (Spaced Repetition Systems – SRSs), đến từ các blog học ngoại ngữ và các nhà phát triển phần mềm. Hệ thống nhắc lại cách quăng là thẻ “tăng cường”. Căn cứ vào những gì bạn nhập vào, hệ thống sẽ xây dựng kế hoạch học tập cá nhân cho bạn, “đẩy” thông tin vào sâu trong trí nhớ dài hạn của bạn. Mặc dù là công cụ tối đa hóa trí nhớ nhưng chúng vẫn ít được biết đến.

Trên Internet, số người áp dụng hệ thống nhắc lại cách quăng ngày càng tăng, nhưng chỉ dùng để ghi nhớ phần dịch nghĩa. Ngược lại, những nơi ủng hộ “không dịch” như Middlebury hay Berlitz lại áp dụng phương pháp học tập khá lỗi thời, không tận dụng được các công cụ số hóa như hệ thống nhắc lại cách quăng. Trong khi đó, gần như chỉ có ca sĩ nhạc thánh phòng và giáo sĩ Mormon chú trọng học phát âm.

Tôi quyết định kết hợp tất cả các công cụ này. Tôi dùng phần mềm hỗ trợ ghi nhớ trên điện thoại thông minh để “ nạp ” tiếng Pháp vào đầu, và đảm bảo không có từ tiếng Anh nào trên thẻ học. Tôi bắt đầu làm thẻ quy tắc phát âm, chèn cơ sở tranh ảnh minh họa cho danh từ và một số động từ, xây dựng dần định nghĩa đơn giản bằng tiếng Pháp cho những từ trừu tượng. Đến tháng Sáu, tranh thủ một giờ mỗi ngày trên tàu điện ngầm, tôi đã học được 3.000 từ và chủ điểm ngữ pháp. Tới Middlebury, tôi ngồi đợi trong một căn phòng, chờ đến lượt. Vòng phỏng vấn đầu vào lần này nhằm kiểm tra xem tôi có giỏi trò ma mãnh gì ở bài thi trực tuyến không. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi

trò chuyện bằng tiếng Pháp. Người giáo viên ngồi xuống trước mặt tôi và mở lời: “Bonjour!” Tôi đáp lại bằng từ tiếng Pháp đầu tiên nảy lên trong đầu mình: “Bonjour!” Mọi thứ vẫn suôn sẻ! Khi câu chuyện rộng dần ra, tôi ngạc nhiên khi thấy mình biết tất cả từ cần thiết để đáp lời. Tôi đang suy nghĩ bằng tiếng Pháp! Dòng suy nghĩ đó rất chậm chạp và khó nhọc, nhưng nó là tiếng Pháp. Tôi bị sốc. Trường Middlebury xếp tôi vào lớp trình độ cao. Trong bảy tuần ở đó, tôi đã đọc 10 cuốn sách, viết một lượng bài luận xấp xỉ gần 70 trang, và

lượng từ vựng của tôi tăng lên mức 4.500 từ. Đến tháng Tám, tôi đã thành thạo tiếng Pháp.

## **CHIẾN LƯỢC CHO CUỘC CHƠI**

Thế nào là thành thạo ngoại ngữ? Mỗi người hẳn sẽ có một đáp án riêng. Thuật ngữ này không có định nghĩa chính xác tuyệt đối, và sẽ bớt chính xác hơn mỗi lần ai đó viết thêm một cuốn sách, một bài báo, hay một e-mail rác với tiêu đề như “U Can B FLUENT in 7 DAYS! I!” về nó. Tuy vậy, trong đầu chúng ta hẳn luôn có một hình dung về điều này kiểu như: Một chiều hè tại quán cà phê ở Paris, ngồi tán gẫu bằng tiếng Pháp với cô bồi bàn mà không cần phải lo lắng về chia động từ hay ngữ nghĩa này nọ. Vượt ra khỏi mức độ thành thạo tại quán cà phê đó, chúng ta phải tự xác định xem mình muốn thành thạo cỡ nào.

Tôi tự tin rằng mình thành thạo tiếng Đức. Tôi cũng sống ở Áo sáu năm, và có thể bàn luận đủ chuyện trên trời dưới biển, nhưng tôi chắc chắn vẫn sẽ phải vòng vo hồi lâu để diễn tả ý không muốn phải nộp phạt 200 euro cho chiếc xe đi thuê bị bể nắp bình xăng (“nắp bình xăng” trong tiếng Đức hình như là Tankdeckel, và các từ để nói “Tôi có cần quan tâm chuyện tôi có phải là người đầu tiên lái chiếc xe này hay không, cái lò xo giữ nắp bình xăng đã hỏng sẵn rồi ông biết chưa?!” bắt đầu với “Das ist mir völlig Wurst...”.) Bạn cũng sẽ phải tự xác định xem “thành thạo ngoại ngữ” với bạn có bao gồm bàn chuyện chính trị, bình thơ, làm điệp viên mật hay giảng dạy vật lý lượng tử tại Sorbonne.

Chúng ta chật vật đạt từng mức thành thạo, bởi đơn giản có quá nhiều thứ để nhớ. Cuốn sách luật chơi ngôn ngữ quá dày. Chúng ta đến các lớp học thảo luận về nó, luyện tập liên tục từng luật một, nhưng không bao giờ vào cuộc thực sự. Giả thử đến được trang cuối, chúng ta chắc đã quên hết mấy trang đầu. Hơn nữa, chúng ta còn đang bỏ qua cuốn sách còn lại (cuốn sách về từ vựng), chứa hàng ngàn từ khó nhớ tương đương cuốn luật chơi.

“Quên” là kẻ thù lớn nhất, và chúng ta cần chiến lược bài bản để đánh bại nó. Có một câu chuyện học ngoại ngữ rất “kinh điển”. Anh chàng nọ chuyển đến Tây Ban Nha, đem lòng yêu một cô nàng bản xứ, nên cả năm trời không quản ngày đêm học tiếng. Chính trải nghiệm “đắm mình” đã hạ gục gọn ghẽ kẻ thù “quên”. Và người hùng si tình của chúng ta thành công bởi anh ta không có thời gian để kịp quên. Ngày nào cũng bơi trong một bể thuần tiếng Tây Ban Nha thì làm sao quên nổi. Tôi đã học tiếng Đức theo cách này, khi có cơ hội nghỉ việc, chuyển đến Vermont, và cắt đứt mọi liên lạc với thế giới nói tiếng Anh trong hai mùa hè trọn vẹn. “Đắm mình” là trải nghiệm rất tuyệt vời. Nhưng nếu bạn có một công việc ổn định, một chú chó cưng, một gia đình, một tài khoản ngân hàng cần được nạp tiền liên tục, thì bạn không thể rũ bỏ hết chỉ để học ngoại ngữ. Chúng ta cần một cách học tối ưu, đưa thông tin đúng vào đầu mình, và ngăn chúng “chảy” ngược ra ngoài.

Tôi sẽ chỉ cho bạn cách chống quên, để bạn vào cuộc chơi thực sự. Và tôi sẽ chỉ cho bạn những điều phải nhớ để trở thành tay chơi chuyên nghiệp. Chúng ta cũng sẽ thiết lập lại tai để nghe được những âm mới, và thiết lập lại lưỡi để làm chủ giọng điệu mới. Chúng ta sẽ tìm hiểu cấu tạo từ ngữ, quy tắc ngữ pháp để lắp ghép từ ngữ thành suy nghĩ, đưa suy nghĩ ra đầu lưỡi mà không cần chuyển ngữ. Chúng ta sẽ tận dụng tối đa lượng thời gian có hạn của bạn, tìm hiểu xem nên học từ nào trước, dùng mẹo giúp ghi nhớ những chủ điểm trừu tượng, và phát

triển hiệu quả kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tôi muốn bạn học được cách dùng những công cụ của tôi, nhưng cũng muốn bạn hiểu tại sao chúng lại hiệu quả. Học ngoại ngữ cũng là một trải nghiệm cá nhân. Bạn sẽ thâm nhập vào chính tâm trí của mình, và thay đổi cách mình suy nghĩ. Nếu dự định dành hàng tháng, hàng năm để đạt được mục tiêu, bạn cần phải tin tưởng vào những công cụ này và biến chúng thành của bạn. Tôi muốn chỉ cho bạn con đường tới đích ngắn nhất, để bạn có thể quên hết mọi luật lệ và bắt đầu nhập cuộc.

Khi học xong tiếng Đức, tôi đã thán tiếc nuối: “Giá có thể quay ngược thời gian và mách nước cho mình trong quá khứ, thì có lẽ mình đã học tiếng dễ hơn nhiều.” Tôi cũng nghĩ y như thế sau khi học xong tiếng Ý, Pháp, Nga (vào năm 2012), và tiếng Hungary (dự án của năm 2013). Cuốn sách này như cỗ máy thời gian của tôi. Nếu nhắm mắt lại, tôi có thể trông thấy bạn như tôi khi chưa biết ngoại ngữ nào vào chín năm về trước, và tôi đang tạo ra một nghịch lý thời gian nhằm giúp bạn tránh được tất cả những hố bẫy hầm chông đã giúp tôi tạo ra cỗ máy thời gian này.

### **CẦN BAO LÂU ĐỂ THÀNH THẠO MỘT NGOẠI NGỮ?**

Để ước tính thời gian, chúng ta nên cân nhắc các yếu tố như: mục tiêu thành thạo của bạn, ngôn ngữ bạn đã biết, ngoại ngữ bạn đang học, và thời gian bạn có. Như tôi đã nói, không có khái niệm “ngôn ngữ khó”. Tuy vậy, có những ngôn ngữ sẽ khó với bạn, bởi chúng không cùng hệ ngôn ngữ bạn đã biết. Người nói tiếng Anh khó học tiếng Nhật và ngược lại, người Nhật cũng khó học tiếng Anh bởi có quá ít từ ngữ và chủ điểm ngữ pháp chung giữa hai ngôn ngữ, chưa kể chúng còn có hai dạng bảng chữ cái khác hẳn nhau. Tuy nhiên, người nói tiếng Anh học tiếng Pháp nhàn nhã hơn nhiều. Kho từ vựng tiếng Anh có 28% là tiếng Pháp và 28% là tiếng Latinh. Ngay khi một người nói tiếng Anh học được cách phát âm tiếng Pháp, họ đã có sẵn khoảng 1.000 từ trong tay.

Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ đã công bố bảng xếp hạng ngôn ngữ theo độ khó với người nói tiếng Anh (xem Phụ lục 2). Bảng xếp hạng này khá chuẩn xác. Thời gian học tiếng Nga (cấp độ 2) của tôi gần gấp đôi thời gian học tiếng Pháp (cấp độ 1), và tôi ngờ rằng thời gian học tiếng Nhật (cấp độ 3) sẽ gấp đôi tiếng Nga. Tôi đã đạt trình độ trung cấp, “nghe được bằng tiếng Pháp và sử dụng từ điển Pháp-Pháp”, trong vòng ba tháng với một giờ học mỗi ngày (cộng thêm các ngày cuối tuần), và đạt trình độ tương tự với tiếng Nga sau sáu tháng, mỗi ngày 30 tới 45 phút (cộng thêm các ngày cuối tuần). Bảy đến tám tuần sau đó, tôi “đắm mình” trong hai ngôn ngữ này, để đạt đến độ “thoải mái tán chuyện trong quán cà phê, không ngại nói về vấn đề xe cộ”. Tôi cũng đã thấy kết quả tương tự ở học sinh của mình. Nếu không thực sự “đắm mình”, tôi ngờ rằng để đạt đến trình độ cao trong tiếng Pháp tôi sẽ phải mất từ năm tới tám tháng, với 30 tới 45 phút tự học mỗi ngày. Những ngôn ngữ ở cấp độ 2 như tiếng Nga, Hebrew sẽ cần gấp đôi thời gian đó, và ngôn ngữ cấp độ 3 như tiếng Hoa, Ả Rập, Nhật, Hàn có lẽ sẽ cần gấp bốn.

*1. Nguyên văn: The US Foreign Service Institute.*

Ngôn ngữ khó hơn sẽ tốn nhiều thời gian hơn, nhưng không lý gì bạn không học được. Bạn đã sẵn có điều kiện tiên quyết: niềm hứng thú. Như việc

tập thể hình chẳng hạn. Để thành công, bạn cần phải thích tập đã, nếu không sớm muộn bạn sẽ bỏ dỡ. Hầu hết, chúng ta đều không có cơ bụng sáu múi hoặc mặc vừa đồ cỡ M. Tôi đã thử tập bụng sáu múi (tôi đã đầu hàng việc mặc vừa đồ cỡ M từ lâu rồi), nhưng chưa bao giờ thành công vì ít hứng thú. Phải thích tập thể dục mới thành công được. Người nghiện tập thể hình tìm được niềm vui (và cả hoóc- môn endorphin) trong những bài tập nặng mỗi ngày. Số còn lại như chúng ta có thể ép bản thân đến phòng tập, nhưng nếu không hứng thú thì khó lòng duy trì trong khoảng từ 6 tới 24 tháng để thấy được kết quả. Các bài tập thể hình cứ thế giảm dần để tạo cảm giác dễ thở hơn – Cơ thể gọn gàng: 30 phút, Giải pháp: 10 phút, Cơ thể săn chắc: 5 phút, Bài tập thể dục: 3 phút. Bất kể thế nào, cuối buổi tập, chúng ta vẫn sẽ đầm đìa mồ hôi, đau nhức mình mẩy, và việc ép bản thân tập tành trong một thời gian dài lại khó khăn gấp bội.

Học ngoại ngữ cũng gặp vấn đề tương tự. Không ai thích luyện ròng rã các bài ngữ pháp và ngồi tụng niệm danh sách từ mới dài dằng dặc. Kể cả khi có gói “Thành thạo ngoại ngữ chỉ với 30 phút mỗi ngày”, bạn cũng sẽ khó lòng duy trì đều đặn nếu không hứng thú.

Chúng ta sẽ bỏ qua những thứ chán ngắt, và tìm kiếm những điều thú vị. Các công cụ của tôi rất hiệu quả. Quan trọng hơn là dùng chúng rất vui. Chúng ta đều thích tìm tòi nên mới mê sách, báo, tạp chí và lướt web như: Lifehacker, Facebook, Reddit, v.v.. Mỗi lần chúng ta đọc được một mẩu tin giật gân (ví dụ: “Vào năm 536 trước Công nguyên, một đám mây bụi lớn đã che khuất Mặt trời tại châu Âu và châu Á trong suốt một năm, gây ra nạn đói và chết chóc kinh hoàng từ Scandinavia cho tới Trung Quốc. Nguyên nhân hiện vẫn chưa được làm rõ”), trung tâm hưng phấn trong não chúng ta được kích hoạt, chúng ta nhấp vào đường dẫn tiếp theo. Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ tự “gây nghiện” học ngoại ngữ. Chúng ta sẽ học từ vựng và ngữ pháp qua Facebook; tập hợp từ, nghĩa, hình ảnh và các thứ khác lên thẻ học; và ghi nhớ từ mới qua trò chơi điện tử.

Không có sự trùng hợp ngẫu nhiên nào cả: Chỉ khi thích thú, chúng ta mới học tốt được, và trong quá trình tìm kiếm những cách học nhanh nhất, tôi tình cờ khám phá ra nhiều điều thú vị. Tôi thích học ngoại ngữ một phần vì có thể chơi điện tử thỏa thích mà không phải “hối hận” về sau (ví dụ: “Sao mình có thể đốt sáu tiếng đồng hồ cắm đầu vào mấy trò vớ vẩn trên Facebook”). Tôi dành 30 đến 60 phút mỗi ngày xem phim Mất tích bằng tiếng Nga trên điện thoại hoặc ti vi. Tôi học được ngoại ngữ từ thú vui đó và thấy mình không hề lãng phí thời gian.

Hãy cùng vừa chơi vừa học.

## **HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC**

Mách nhỏ: Trong suốt cuốn sách này, tôi sẽ giới thiệu rất nhiều công cụ và nguồn tài liệu. Nếu chưa rõ, bạn có thể tra cứu tại Mục chú giải và các thuật ngữ ở cuối sách, với phần giải thích ngắn gọn. Được rồi, giờ thì bắt đầu nhé!

Tôi muốn dạy bạn cách học như thế nào, thay vì học cái gì. Chúng ta không thể nói về toàn bộ từ ngữ, hệ thống ngữ pháp và hệ thống phát âm của mọi ngôn ngữ, vì vậy bạn sẽ cần thêm nguồn tham khảo. Nhắc đến đây, bạn nên bắt đầu bằng việc chọn ngôn ngữ muốn học.

## **Chọn ngoại ngữ bạn muốn học**

Hãy chọn ngoại ngữ dựa trên cơ hội việc làm, độ khó của ngôn ngữ, nguồn học liệu và số lượng người nói ngôn ngữ đó. Xét cho cùng, quan trọng nhất là chọn ngôn ngữ bạn thích. Một độc giả từng nhờ tôi tư vấn xem nên học tiếng Nga hay tiếng Pháp. Họ hàng của anh ấy đều nói tiếng Nga, và anh ấy rất thích văn hóa Nga, nhưng lại e khó quá. Tiếng Pháp có vẻ là lựa chọn an toàn hơn.

Đừng bao giờ hài lòng với sự an toàn khi bạn có thể chọn niềm vui thích. Ngôn ngữ mà bạn chọn sẽ trở thành bạn đồng hành bền vững. Nếu thích thú, bạn sẽ hào hứng học nó và tiếp thu nhanh hơn.

Bạn có rất nhiều cơ hội để lựa chọn.

## **Sách ngoại ngữ**

Hãy chọn những cuốn sách phù hợp. Đã có những người dành nhiều tháng (hoặc thậm chí nhiều năm ròng, lạy Chúa) để tập hợp các kiến thức bạn cần, và bạn chỉ cần bỏ ra khoảng 15 đến 25 đô-la Mỹ để mua. Trong Phụ lục 1, tôi có liệt kê những cuốn sách cho 11 ngôn ngữ nhiều người muốn học nhất. Nếu ngôn ngữ bạn chọn không có trong danh sách đó, hãy ghé thăm trang web của tôi, [Fluent-Forever.com](http://Fluent-Forever.com). Mục tiêu của tôi là gợi ý chọn sách để học tốt mọi ngôn ngữ cho mọi người.

## **HÃY MUA NHỮNG THỨ NÀY NGAY LẬP TỨC**

Một cuốn sách ngữ pháp tốt sẽ tận tình giúp bạn vượt qua mê trận ngữ pháp. Nó cũng sẽ cung cấp cho bạn khoảng 1.000 từ vựng, vô vàn ví dụ, bài tập, và đáp án ở cuối sách. Bạn sẽ bỏ qua 90% bài tập trong cuốn sách để tiết kiệm vô khối thời gian khi bắt đầu học ngữ pháp. Nếu cuốn sách có những dạng phiên âm bồi (Bonjour: bông-dua, Tschüss: chu-xờ), bạn nên bỏ nó ngay và kiếm một cuốn sách khác. Cô bồi bàn xinh đẹp của quán cà phê Paris sẽ bơ luôn nếu bạn cất lời: “bông-dua”. Nếu cuốn sách ngữ pháp có kèm luôn đĩa CD thì càng tuyệt vời hơn.

*1. Chúng sẽ giải thích từng quy tắc ngữ pháp chủ yếu bằng tiếng mẹ đẻ của bạn. Tôi biết, điều này vi phạm quy tắc “không dùng tiếng mẹ đẻ”, nhưng bạn biết đấy “Quy tắc được sinh ra là để bị phá vỡ”.*

Có hai dạng sách cần tránh khi học ngữ pháp. Thứ nhất là sách liệt kê trùng trùng quy tắc ngữ pháp cũng như những trường hợp bất quy tắc. Tôi đã từng thích những cuốn sách như vậy – cho đến khi tôi thử học theo. Những cuốn sách vĩ đại này tổng hợp vô số thuật ngữ, trình bày toàn bộ hệ thống ngữ pháp cùng cơ man báng biểu khổng lồ. Chúng là những tài liệu nghiên cứu và tra cứu tuyệt vời, nhưng khó có thể dùng để học-từng-bước-một.

Thứ hai, cẩn thận với phần lớn những cuốn sách dạng giáo trình, đặc biệt là sách không có đáp án ở cuối. Chúng thường được dùng trong lớp học và ít giải thích, bởi những người làm sách tin rằng các giáo viên đủ khả năng giải quyết phần lớn thắc mắc từ học sinh. Bạn nên tìm một cuốn sách cho người tự học.

“Từ điển cụm từ” (phrase book) là công cụ tra cứu tuyệt vời, bởi khó có thể tìm thấy trong từ điển thông thường những mẫu câu cần thiết như “Am I under arrest?” (Tôi đang bị bắt à?) hay “Where are you taking me” (Các anh đang đưa tôi đi đâu thế này?). Loạt sách từ điển cụm từ của Lonely Planet rất rẻ và luôn đi kèm với một cuốn từ điển từ vựng nhỏ, tiện dụng. Chúng ta sẽ dùng bộ từ điển

nhỏ này khi bắt đầu học từ mới, bởi chúng dễ tra cứu hơn nhiều so với một cuốn từ điển chuẩn dày trăm trang. Chúng ta hãy tạm chấp nhận kiểu phiên âm ngẫu ngô “bông-dua” trong những cuốn sách này.

## **CÂN NHẮC MUA THÊM CẢ NHỮNG THỨ NÀY**

*Từ điển tần suất* sẽ liệt kê khoảng 5.000 từ quan trọng nhất trong ngoại ngữ của bạn, xếp theo mức độ được sử dụng (đứng đầu trong tiếng Anh là từ “the” – trung bình cứ 25 từ lại có một từ “the”). Những cuốn sách tuyệt vời này thường khéo léo chọn lựa những ví dụ và bản dịch phù hợp. Chúng giúp bạn tiết kiệm cả núi thời gian và đồng thời cũng ngốn cả đại dương thời gian cùng công sức của các tác giả. Nên, hãy tung hoa và thưởng tiền cho họ. Có từ điển tần suất trực tuyến, nhưng không hiệu quả bằng sách giấy. Không phải ngôn ngữ nào cũng có từ điển tần suất. Nếu ngoại ngữ của bạn mà có thì thật là may mắn. Hãy mua ngay!

Sách *hướng dẫn phát âm* sẽ giúp bạn nắm được cả hệ thống phát âm với sự giúp đỡ của đĩa CD chứa các bản ghi âm và sơ đồ cho thấy vị trí của răng và lưỡi. Trong nhiều ngôn ngữ, bạn có thể tìm thấy sách hướng dẫn kèm đĩa CD dạy phát âm. Chúng là những nguồn tài liệu tuyệt vời, đáng đồng tiền bát gạo. Tôi cũng đã đặt ra mục tiêu phát triển các bộ công cụ luyện phát âm cho càng nhiều ngôn ngữ càng tốt. Những bộ công cụ này có thể làm được những điều mà sách giấy không thể. Chúng ta sẽ bàn kỹ hơn trong Chương 3. Không phải ngôn ngữ nào cũng có sách hướng dẫn phát âm hay bộ công cụ luyện phát âm. Nếu ngoại ngữ bạn đang học có các tài liệu ấy, bạn may mắn vô cùng.

Bạn có lẽ cũng sẽ muốn tìm hai cuốn từ điển khác nữa, có thể là bản trực tuyến hoặc sách giấy, tùy bạn. Thứ nhất là từ điển song ngữ (ví dụ: Anh-Pháp hoặc Pháp-Anh) truyền thống, với phiên âm chính xác được ghi đầy đủ bên cạnh mỗi từ. Một lần nữa, nếu bạn thấy những phiên âm bời như “bông-dua”, hãy bỏ cuốn sách ngay lập tức. Ngược lại, nếu thấy những ký hiệu ngô ngô, hãy giữ sách bên mình. Chúng ta sẽ làm quen với bảng phiên âm quốc tế (International Phonetic Alphabet – IPA) trong Chương 3. Cuốn từ điển thứ hai là từ điển đơn ngữ (ví dụ: Pháp-Pháp); những cuốn này sẽ có định nghĩa thực sự của từ chứ không phải bản chuyển ngữ. Bạn sẽ không bao giờ thấy những thứ như “bông-dua” trong các từ điển này.

Bạn hẳn cũng sẽ ước ao một cuốn tổng hợp từ vựng theo chủ đề. Chúng sắp xếp các từ vựng theo các nhóm chủ đề, như xe cộ, thức ăn, y tế, v.v.. Chúng giúp điều chỉnh vốn từ vựng của bạn (chúng ta sẽ bàn kỹ hơn trong Chương 6.)

## **VỚI NHỮNG NGƯỜI Ở TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

Nếu bạn đã từng học qua ngoại ngữ tới trình độ trung cấp, hãy điều chỉnh danh sách mua sắm của bạn như sau:

Trước tiên, hãy chắc chắn bạn hài lòng với cuốn sách ngữ pháp của mình. Nếu không, hãy tìm một cuốn khác phù hợp với trình độ của bạn.

Thứ hai, nếu không có từ điển cụm từ thì bạn nên mua ngay. Ngay cả khi đã đủ giỏi để đọc sách bằng ngoại ngữ, bạn vẫn có thể không nắm chắc toàn bộ những mẫu câu hỏi về giờ làm việc của một nơi nào đó, hay thủ tục làm bảo hiểm thuê xe. Bạn có thể tra cứu tất cả những mẫu câu thông dụng trong *từ điển cụm từ*.

Thứ ba, bạn nên sắm ngay từ điển tần suất, vì bạn sẽ dùng nó sớm hơn cả những người mới bắt đầu. Hãy tìm ngay đi!

Cuối cùng, hãy tạm quên sách hướng dẫn phát âm hay bộ công cụ luyện phát âm, cho đến khi đi hết Chương 3. Đến khi ấy, bạn sẽ biết có cần đến chúng hay không.

## **INTERNET**

Có nhan nhản những sách hướng dẫn ngữ pháp, hướng dẫn phát âm, danh sách từ tần suất, và từ điển với đủ mọi hình thức, kích cỡ trên Internet. Chất lượng của những tài liệu này không đồng đều và cũng thay đổi liên tục. Bạn có thể học ngoại ngữ miễn phí từ các tài liệu như thế trên Internet, nhưng còn có thể học nhanh hơn nếu biết kết hợp chúng với những cuốn sách tốt. Tôi đã lên danh sách những nguồn tài liệu Internet ưa thích nhất trên trang cá nhân (*Fluent-Forever.com/language-resources*), và chúng ta sẽ bàn đến những trang quan trọng nhất – Google Hình ảnh, cộng đồng các trang web học ngôn ngữ mới xuất hiện (Lang-8, italki, Verbling) – xuyên suốt cuốn sách này.

## **GIA SƯ VÀ CÁC KHÓA HỌC**

Nếu muốn học cấp tốc và có đủ khả năng tài chính, bạn hãy học với gia sư (với giá cực kỳ phải chăng tại italki.com), hoặc tham gia khóa học tập trung ở nước ngoài. Con đường nhanh nhất để thành thạo ngoại ngữ cũng là con đường ít rải hoa thơm nhất: những chương trình Cách học ngoại ngữ nhanh và không bao giờ quên học “đắm mình”, dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ, trải nghiệm cuộc sống với ngoại ngữ. Chúng sẽ cung cấp cho bạn hơn 20 giờ học trên lớp, 10-12 giờ bài tập ở nhà hằng tuần, và một kế hoạch “nói không với ngôn ngữ khác” trong suốt khóa học. Bạn sẽ tốt nghiệp với mức độ thành thạo ngoại ngữ đã chọn, đổi lấy hai tháng của cuộc đời và một cọc tiền lớn. Một số chương trình có chính sách hỗ trợ tài chính rất hào phóng nên bạn thiếu tiền nhưng lại sẵn thời gian, hãy đăng ký sớm để giành học bổng ưu đãi.

## **CÁC LỚP HỌC NGOẠI NGỮ**

Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ bàn đến quá trình tự học ngoại ngữ, bên ngoài lớp học. Nhưng nếu bạn đã đăng ký một lớp học (hoặc nếu có những lớp học tốt với chi phí phải chăng gần nơi bạn sống), thì hãy xem qua phần Phụ lục 6: Làm sao để sử dụng cuốn sách này trong lớp học ngoại ngữ?

## **Con đường phía trước**

Trong các trang tiếp theo, chúng ta sẽ lần lượt đánh đổ các chương ngại vật trên con đường chinh phục ngoại ngữ. Tôi sẽ giới thiệu với bạn một hệ thống ghi nhớ hiệu quả, cho phép bạn nhớ dễ dàng hàng nghìn thông tin và lưu giữ chúng vĩnh viễn. Sau đó, chúng ta sẽ quyết định nên học thông tin gì. Tôi sẽ hướng dẫn bạn từng bước học phát âm, từ vựng, và ngữ pháp. Ở mỗi bước, chúng ta đều dùng hệ thống ghi nhớ hiệu quả của tôi. Cuối cùng, chúng ta sẽ phát triển kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu, dần tiến tới thành thạo ngoại ngữ.

Tôi sẽ cho bạn xem tất cả “đồ chơi” yêu thích của tôi. Tôi thích tìm những hướng đi mới để công việc suôn sẻ và hiệu quả. Một ngày nào đó, quãng thời gian hàng tháng tôi bỏ ra để nhớ ngày sinh của hàng trăm nhà soạn nhạc sẽ được đền bù xứng đáng, nhưng ngày đó vẫn chưa tới. Nói về thành quả học ngoại ngữ, tôi thấy mình khá may mắn. Tôi cần phải học thành thạo bốn thứ tiếng để phục vụ

cho sự nghiệp ca hát. Ngoài các thứ tiếng này, tôi còn muốn học cả tiếng Yiddish, Hebrew và Hungary để có thể nói chuyện với họ hàng, và tôi cũng thích mê tiếng Nhật. Bởi quá tham lam nên tôi phải bỏ rất nhiều thời gian tìm ra cách làm việc, cách học tối ưu, và vẫn không cảm thấy áy náy vì quyết định đó. Kết quả là, tôi đã có một hòm đồ nghề đầy ắp công cụ và đồ chơi ngôn ngữ. Chúng ta sẽ bắt đầu với “món” ưa thích nhất của tôi: Hệ thống nhắc lại cách quăng (SRS).

*1. Mỗi lần viết lại thông tin về một nhạc sĩ mà không cần tra thông tin của ông ta (Johann Strauss Jr., 1825-1899!), tôi thấy công sức mình bỏ ra cũng xứng đáng.*

## CHƯƠNG 2

# Tải Ngoại Ngữ Vào Trí Nhớ: Năm Nguyên Tác Để Ngừng Quên

*Gia tài thực sự của một người là trí nhớ. Ngoài nó ra, chẳng vì lẽ gì khác mà anh ta giàu, cũng chẳng vì lẽ gì khác mà anh ta nghèo.*

— Alexander Smith —

CẢNH TRONG PHIM MA TRẬN, HÃNG WARNER BROTHERS, 1999:

TANK mỉm cười và ngồi xuống trước bàn điều khiển, lục tìm chồng đĩa. Anh chọn một chiếc và cho vào máy tính. NEO nhìn vào màn hình.

**NEO:** Nhu thuật? Tôi sẽ học được... Nhu thuật ư?

*1. Danh từ gọi chung cho nhiều môn phái võ thuật cổ truyền của người Nhật. (BTV)*

TANK mỉm cười nhấn nút “Load”.

Cơ thể của NEO vùng vẫy rồi bật lên dù đã bị kéo ghì lại bằng dây trói, mắt anh vẫn nhắm nghiền.

Màn hình nhấp nháy loạn xạ, còn tim anh đập liên hồi, adrenalin tăng đột biến, và anh cảm giác não mình như muốn nổ tung vì quá tải.

**NEO:** Ôi mẹ ơi!

TANK mỉm cười.

Công nghệ ngày nay chưa thể tải trực tiếp nhu thuật vào não bộ, nhưng đã có cách chúng ta tiếp thu nhanh hơn. Sức mạnh của nó nằm ở năm nguyên tắc ghi nhớ sau đây:

- Khiến ký ức trở nên đáng nhớ hơn.
- Tối đa hóa sự lưu ý.
- Đừng xem lại! Hãy tập nhớ lại!
- Khoan đã! Khoan đã! Đừng nói cho tôi biết vội!
- Tái tạo ký ức.

Những quy tắc này sẽ cho phép bạn ghi nhớ nhiều hơn, nhanh hơn. Khi kết hợp với nhau, chúng tạo thành một hệ thống có thể đưa sâu vào tiềm thức não bộ hàng nghìn từ mới và quy tắc ngữ pháp. Tuyệt vời nhất là hệ thống này có thể tận dụng thời gian rảnh rỗi mỗi ngày của bạn, và liên tục chuyển thành ngoại ngữ hữu dụng.

**NGUYÊN TẮC 1: LÀM CHO KÝ ỨC TRỞ NÊN ĐÁNG NHỚ HƠN**

*Bất cứ thông tin nào cũng trở nên quan trọng khi nó được kết nối với một*

*thông tin khác.*

—Umberto Eco, *Con lắc Foucault*—

Để học cách ghi nhớ, chúng ta cần học về bản chất và vị trí của trí nhớ. Các nhà khoa học trong những năm 40-50 của thế kỷ XX đã bắt đầu hành trình tìm kiếm trí nhớ ở nơi nghe có vẻ hiển nhiên nhất: Các nơ-ron trong tế bào não của con người. Họ cắt bỏ các phần khác nhau của não chuột, cố gắng khiến con chuột quên đường trong mê cung. Nhưng dù bị cắt bỏ phần não nào, con chuột cũng không quên cái mê cung đó. Vào năm 1950, nhóm nghiên cứu bỏ cuộc, và kết luận rằng trí nhớ hẳn phải ở một nơi nào khác ngoài bộ não.

Các nhà nghiên cứu kế tiếp đã đổi hướng tìm kiếm trí nhớ sang những sợi kết nối giữa các nơ-ron, thay vì bên trong chính tế bào não.

Mỗi nơ-ron trong hàng trăm tỉ nơ-ron não bộ kết nối với khoảng 7.000 nơ-ron khác tạo thành mạng lưới dày đặc với hơn 150.000 km sợi thần kinh. Mạng lưới này liên hệ sâu sắc với trí nhớ của chúng ta, khiến các nhà khoa học không thể tìm thấy nơi lưu trữ ký ức về mê cung trong não chuột. Ký ức về mê cung của mỗi con chuột đã được trải đều khắp não bộ của nó. Mỗi khi bị cắt bỏ một phần bộ não, con chuột chỉ bị tổn thương một phần nhỏ trong chuỗi liên kết ký ức đó. Càng loại bỏ nhiều phần của não, con chuột càng mất nhiều thời gian hơn để nhớ đúng, nhưng chúng không bao giờ quên hoàn toàn mê cung. Cách duy nhất để loại bỏ hoàn toàn ký ức là loại bỏ hoàn toàn con chuột.

*1. Thật quá sức tưởng tượng! Lượng dây này đủ lớn để quấn ba vòng quanh Trái Đất. Các nơ-ron có thể chơi trò “Sáu cấp độ của Kevin Bacon” theo cách điên rồ nhất: Bạn có thể kết nối bất kỳ một nơ-ron nào với một nơ-ron khác dưới sáu bước nhảy, và không một nơ-ron nào trong số chúng liên quan đến Kevin Bacon.*

Quy tắc kết nối ghi nhớ này dựa trên một quy luật đơn giản: *Các nơ-ron được kích hoạt cùng với nhau sẽ kết nối lại với nhau.* Đây chính là Quy luật Hebb, giúp giải thích cách ghi nhớ mọi thứ.

Hãy xem trải nghiệm đầu tiên của tôi với bánh quy. Tôi mất 10 phút ngồi chờ trước lò nướng, tắm mình trong hơi nóng và mùi thơm của bơ, bột mì, đường. Tôi đợi đến khi chúng được lấy ra khỏi lò nướng, và nhìn làn hơi trắng tỏa ra khi chúng nguội dần. Đến khi hết chịu nổi, cha tôi đưa cho tôi một cốc sữa, tôi vớ lấy một chiếc bánh quy, và hiểu tại sao quái vật bánh quy trong chương trình Phố Vừng (Seame Street) lại phát điên lên vì nó.

Mạng lưới nơ-ron dành để ghi nhớ khái niệm “bánh quy” của tôi bao gồm cả ký ức về hình ảnh, hương thơm và mùi vị. Có cả yếu tố âm thanh nữa – âm thanh của từ “bánh quy”, âm thanh của tiếng sữa được rót vào cốc. Tôi cũng nhớ gương mặt giãn ra của cha mình khi ông cắn chiếc bánh quy ngon tuyệt trần đời. Đó là một cuộc diễu hành của cơ man cảm giác, kết nối chặt chẽ lại với nhau trong một mạng lưới liên kết nơ-ron dày đặc. Những liên kết này cho phép tôi trở về quá khứ mỗi lần bắt gặp một chiếc bánh quy mới. Đối diện với mùi bơ thơm quen thuộc, mạng lưới nơ-ron cũ lại trỗi dậy, não tôi kích hoạt lại một loạt hình ảnh, âm thanh, cảm xúc và hương vị, để tôi được sống lại trải nghiệm tuổi thơ.

Hãy so sánh với một trải nghiệm khác: Ký ức đang hình thành với từ mjöður. Chẳng có gì nhiều để làm một cuộc diễu hành. Bạn không thể phát âm

đúng từ này nếu chỉ nhìn vào cách viết, và để chơi ác hơn, tôi sẽ không cho bạn biết nghĩa. Bạn sẽ bị kẹt khi nhìn vào kết cấu của nó: hai chữ cái ngoại lai bị kẹp giữa bốn chữ cái quen thuộc. Trừ khi nỗ lực phi thường, bạn mới không quên được từ mjöður khi chương này kết thúc, thậm chí còn sớm hơn.

### **Các cấp độ xử lý: Bộ lọc của trí nhớ**

Thứ tạo nên sự khác biệt giữa từ mjöður lạ lẫm của bạn và từ bánh quy quen thuộc của tôi gọi là cấp độ xử lý. Từ bánh quy của tôi là một thứ đáng nhớ, bởi nó chứa quá nhiều các mối liên kết. Tôi có thể truy cập vào ký ức bánh quy theo hàng nghìn cách khác nhau. Tôi sẽ nhớ bánh quy nếu đọc về nó, nghe thấy nó, nhìn thấy nó, ngửi thấy nó hoặc nếm nó. Từ ngữ này đã quen thuộc tới mức không quên nổi.

Chúng ta cần khiến cho từ mjöður của bạn cũng quen thuộc như vậy, bằng cách tạo thêm bốn loại kết nối mới: kết nối kết cấu, kết nối âm thanh, kết nối khái niệm và kết nối cá nhân. Đó là bốn cấp độ xử lý được các nhà tâm lý học xác định vào những năm 70 của thế kỷ XX. Họ đã lập một bảng điều tra kỳ lạ với bốn dạng câu hỏi, và đưa cho các sinh viên:

- Kết cấu: Có bao nhiêu chữ cái in hoa trong từ “BEAR”?
- Âm thanh: Từ “APPLE” có vần với từ “Snapple” không?
- Khái niệm: “TOOL” có phải là từ đồng nghĩa với “instrument” không?
- Kết nối cá nhân: Bạn có thích “PIZZA” không?

Sau đó, họ bất ngờ kiểm tra những sinh viên này xem họ còn nhớ được từ nào trong số các từ vừa thấy. Trí nhớ của những người trả lời chịu ảnh hưởng lớn của dạng câu hỏi mà họ gặp: ví dụ, số lượng sinh viên nhớ được từ “PIZZA” nhiều gấp sáu lần số nhớ được từ “BEAR”. Bí mật của những câu hỏi này nằm ở một đặc điểm tâm lý thú vị. Để trả lời được câu hỏi đếm số chữ cái in hoa trong từ “BEAR”, bạn không cần phải nghĩ đến con gấu to lớn nhiều lông màu nâu làm gì cả. Bạn chỉ cần kích hoạt cấp độ xử lý thấp nhất – kết cấu. Ngược lại, bạn phải kích hoạt rất nhiều khu vực trên não bộ mới biết có thích “PIZZA” không. Đầu tiên, não tự động phân tích kết cấu từ để xác định xem bạn đang nhìn vào từ gì. Cùng lúc đó, bạn sẽ nghe thấy âm thanh từ “PIZZA” vang lên trong đầu khi tưởng tượng ra hình ảnh đĩa bánh phủ phô mai nóng, thơm, vàng ruộm. Cuối cùng, bạn sẽ thâm nhập vào hàng nghìn ký ức trong quá khứ để biết mình có thích ăn “PIZZA” hay không. Trong một phần triệu của một giây, câu hỏi đơn giản – Bạn có thích “PIZZA” không? – có thể cùng lúc kích hoạt cả bốn cấp độ xử lý. Chúng được kết nối lại với nhau, tạo thành một ký ức mạnh mẽ mà bạn nhớ được nó dễ hơn đến sáu lần so với từ “BEAR”.

Bốn cấp độ xử lý này không chỉ là một đặc điểm sinh học ngẫu nhiên, chúng như một bộ lọc, ngăn chúng ta bị quá tải thông tin. Chúng ta sống giữa một biển thông tin, bị vây quanh bởi một lượng thông tin đầu vào nhiều đến chóng mặt, từ ti vi, Internet, sách, giao tiếp với người khác, và các sự kiện trong chính cuộc sống của chúng ta. Não bạn sử dụng các cấp độ xử lý khác nhau này để quyết định thông tin nào cần giữ, thông tin nào nên bị vứt bỏ. Bạn sẽ không muốn nghĩ đến số chữ cái trong từ “con hổ” khi đang bị hổ rượt, hay không muốn bị búa vây bởi hàng trăm nghìn ký ức về đàn bò thông dong gặm cỏ trên thảo nguyên mỗi lần đi mua sữa. Để giúp cho bạn khỏi phát điên, não cố gắng sử dụng cấp độ xử lý thấp nhất, vừa đủ để hoàn thành công việc. Khi mua sữa tại siêu thị,

bạn chỉ đơn giản tìm kiếm những từ như sữa sô-cô-la, hoặc thậm chí là sữa hữu cơ vị sô-cô-la được làm từ những con bò hạnh phúc, rất tốt cho sức khỏe. Đây là kiểu tìm kiếm bằng cách so khớp mẫu, và nào bạn chỉ sử dụng cấp độ xử lý kết cấu để lướt nhanh qua hàng trăm nghìn nhãn hàng. May mắn là bạn sẽ quên gần hết các nhãn hàng này khi tìm thấy món bạn cần. Nếu không, thứ kiến thức như Wikipedia về các nhãn hàng sẽ khiến bạn trở thành gã trai nhạt nhẽo trong các buổi tiệc tùng. Trong các tình huống kích thích hơn, như khi đang bị hổ đuổi sát gót, não bạn sẽ có hưng phấn với ký ức đang tạo thành. Nếu chạy thoát, bạn sẽ nhớ đến già rằng không nên trèo vào chuồng hổ. Theo đó, các cấp độ xử lý đóng vai trò như bộ lọc trong não bạn, giữ cho bạn sống sót và không quá nhạt nhẽo.

Chính bộ lọc này đã khiến cho các ngoại ngữ trở nên khó nhớ. Bộ não chỉ đang làm đúng phận sự; làm sao nó biết được bạn muốn nhớ từ mjöður, chứ không phải từ disodium phosphate (một chất nhũ hóa trong sữa sô-cô-la).

### **Làm thế nào để nhớ ngoại ngữ mãi mãi?**

Để tạo nên ký ức mạnh mẽ cho một từ như mjöður, bạn cần dùng đến cả bốn cấp độ xử lý. Kết cấu, cấp độ thấp nhất, cho phép bạn nhận diện chữ cái và xác định xem từ này dài hay ngắn, được viết bằng tiếng Anh, tiếng Nhật hay tiếng gì. Não bạn đang nhận diện kết cấu khi bạn sắp xếp từ odctor thành doctor. Đây là cấp độ tối quan trọng cho việc đọc, nhưng nó sử dụng quá ít các phần của não bộ để tạo nên ký ức dài hạn. Gần như không sinh viên nào trong thí nghiệm về các cấp độ xử lý nhớ đã từng đếm số chữ cái in hoa trong từ “BEAR”. Mjöður khó nhớ bởi bạn chưa biết cách xử lý những chữ cái khó nhận như ö hay ð và dừng lại ở cấp độ kết cấu.

Nhiệm vụ đầu tiên của bạn khi học ngoại ngữ là chạm đến cấp độ xử lý tiếp theo: âm thanh. Âm thanh kết nối với tai và miệng, giúp bạn bật lời. Bạn sẽ bắt đầu học phát âm, nhận biết chữ cái nào thì tạo ra âm thanh nào. Học phát âm trước sẽ giúp bạn dễ nhớ từ. Các sinh viên trong thí nghiệm nói trên nhớ được từ “APPLE” (vần với “Snapple”) dễ gấp đôi so với nhớ từ “BEAR” (có bốn chữ cái in hoa). Chính âm thanh giúp bạn nhớ bắt chước như vẹt. Hãy lấy tên của người mới quen, ví dụ Edward, hoặc lấy một cặp từ, ví dụ “cat-mèo”, và đọc nhiều lần, liên tục kích hoạt những phần não giúp kết nối với âm thanh. Từ mjöður của chúng ta đại khái phát âm là “miu-thơ”, và càng phát âm chuẩn, bạn càng dễ ghi nhớ nó hơn. Dần dần, từ mjöður của bạn cũng sẽ dễ nhớ như cái tên Edward. Cấp độ này tốt hơn cấp độ kết cấu, nhưng vẫn chưa đủ tốt cho nhu cầu của chúng ta. Có rất nhiều người không giỏi nhớ tên người mới quen, bởi não bộ lọc những cái tên này nhanh chẳng kém tốc độ chúng ta cố nạp chúng vào đầu.

*1. Đoạn trước tôi có nói với bạn là hãy bỏ đi bất cứ cuốn sách nào có thứ phiên âm bồi kiểu “bông-dua”. Giờ chính tôi lại đang dùng “miu-thơ”. Tôi sẽ còn làm nhiều lần nữa, vì chắc bạn không muốn tôi giải thích quy tắc phát âm cho từng ngôn ngữ. Xin đừng bỏ cuốn sách này nhé!*

Chúng ta cần tìm cách đi qua bộ lọc này, và sẽ tìm thấy nó ở cấp độ xử lý thứ ba: Cấp độ khái niệm. Các sinh viên trong thí nghiệm nhớ từ “TOOL” (đồng nghĩa với “instrument”) dễ gấp đôi so với từ “APPLE” (vần với “Snapple”). Khái niệm có thể được chia ra thành hai nhóm: trừu tượng và cụ thể. Hãy bắt đầu với nhóm khái niệm trừu tượng trước. Nếu tôi nói rằng sinh nhật tôi vào tháng Sáu,

bạn hẳn sẽ không nhìn thấy ngay hình ảnh bánh kem, bóng bay và quà cáp. Không sao, bạn cũng không cần phải làm thế; và như đã nói, não bộ luôn cố gắng làm việc ở cấp độ xử lý thấp nhất. Nó giúp chúng ta không phải nghĩ nhiều và bị phân tán bởi vô vàn thông tin vật vãnh. Dù thế, ngày sinh nhật của tôi vẫn là một khái niệm có ý nghĩa, dù hơi trừu tượng. Điều này khiến nó đáng nhớ hơn âm thanh đơn thuần; và bạn sẽ dễ nhớ sinh nhật của tôi vào tháng Sáu hơn việc từ “sinh nhật” trong tiếng Basque là *urtebetetze*.

Sâu hơn cả các khái niệm trừu tượng là khái niệm cụ thể, có thể cảm nhận bằng nhiều giác quan. Nếu nói bữa tiệc sinh nhật sắp tới của tôi sẽ bắt đầu bằng màn bắn súng sơn đã đời, rồi ăn chiếc bánh kem được trang trí bằng bánh quy và kem lạnh, rồi quây tưng bừng trong bể bơi đến khi tàn tiệc; bạn có lẽ sẽ nhớ rõ từng chi tiết bữa tiệc hơn ngày sinh nhật tôi. Chúng ta ưu tiên lưu giữ những khái niệm cụ thể bởi chúng kích thích nhiều phần trong não bộ hơn, chứ không phải chúng quan trọng hơn. Thực ra, chi tiết trên về bữa tiệc sinh nhật không quan trọng bằng địa điểm, thời gian tổ chức.

Vậy làm sao chúng ta có thể khiến một từ ngoại lai, kỳ lạ như *mjödúr* trở nên dễ nhớ hơn? Bản thân từ này không phải vấn đề. Chúng ta dễ dàng ghi nhớ từ ngữ khi kết nối chúng với các trải nghiệm cụ thể, đa cảm giác. Nếu tôi nói mật khẩu e-mail của tôi là *mjödúr*, bạn chắc (và tôi hy vọng là) sẽ không nhớ lâu; bởi bạn chỉ đang xử lý nó ở cấp độ âm thanh và kết cấu. Nhưng nếu chúng ta đang ở trong quán bar, và tôi đưa cho bạn một thứ đồ uống đang bốc cháy rừng rực, bên trong ngâm một con rắn chết và nói: “Cái này – *mjödúr*! Uống đi!,” bạn chắc sẽ nhớ từ đó như in. Chúng ta dễ dàng gọi tên sự vật; trong hơn 450.000 mục từ của *Webster’s Third International Dictionary* (Từ điển quốc tế Webster), danh từ chiếm đại đa số.<sup>1</sup> Chỉ đến khi những cái tên đó không được kết nối với khái niệm cụ thể nào, chúng ta mới khó lòng ghi nhớ. Mục tiêu của chúng ta, và cũng là một trong các mục tiêu chính của cuốn sách này, là làm cho những từ ngữ xa lạ như *mjödúr* trở nên cụ thể và có ý nghĩa.

1. *Thế nào là đa số? Không ai biết chính xác. Khi phân tích một đoạn văn thuộc dòng phi giả tưởng (non fiction – có 80% là danh từ), chúng ta gặp rắc rối khi đếm từ. Từ ngữ hóa ra lại cực kỳ khó đếm hoặc phân loại. Liệu “bear” là danh từ, động từ, hay cả hai? Chúng ta có nên tách “bear” với “bears” không? Đó quả là một nghệ thuật.*

## **Vượt qua các bộ lọc: Sức mạnh của hình ảnh và những kết nối cá nhân**

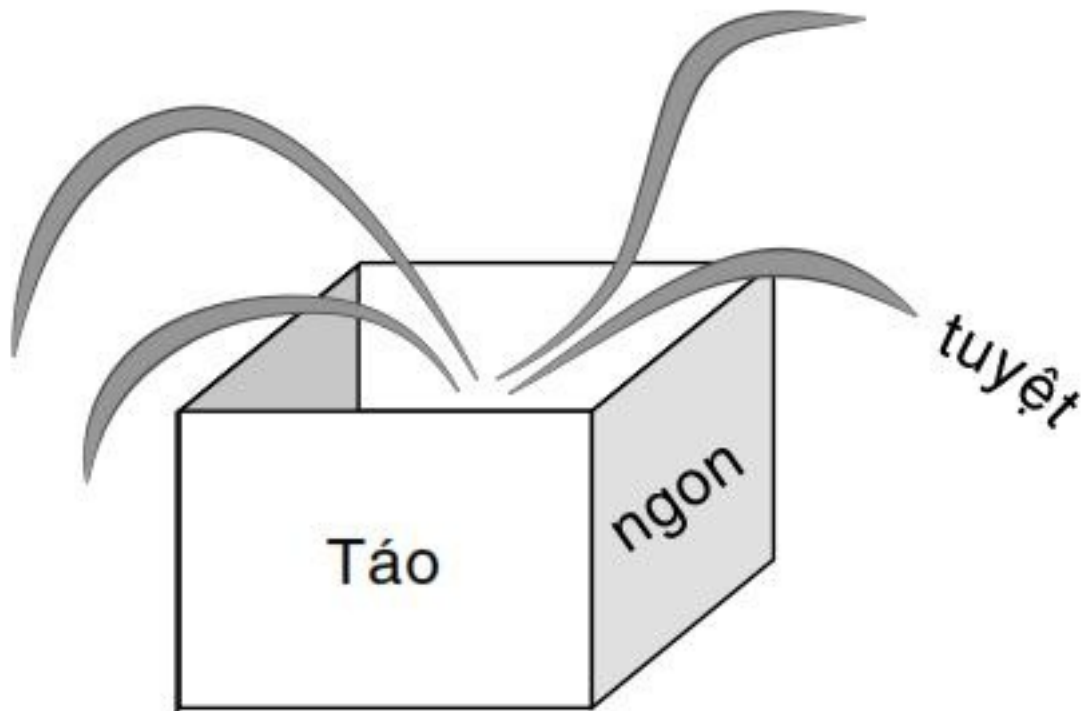
Ở trên, chúng ta đã đề cập đến một cặp từ song ngữ: cat-mèo. Cách luyện tập thông thường là đọc đi đọc lại hai từ này cho đến khi hình thành một kết nối âm thanh giữa chúng. Cấp độ này quá thấp để nhớ sâu, và thực ra nó cũng không đáp ứng mục tiêu của chúng ta. Khi đọc được từ “cat”, bạn không nên nghĩ đến từ “mèo” mà là thứ này:



Chúng ta sẽ thu được kết quả tốt hơn nếu bỏ qua từ ngữ trong tiếng mẹ đẻ, thay vào đó dùng một bức tranh hay một bức ảnh.

Ký ức hình ảnh dễ gọi hơn rất nhiều so với từ ngữ, bởi chúng ta luôn tự động suy nghĩ ở cấp độ khái niệm mỗi khi nhìn thấy hình ảnh. Các nghiên cứu về trí nhớ đã chứng minh ký ức hình ảnh cực kỳ mạnh mẽ. Vào những năm 60 của thế kỷ XX, một nhóm các nhà khoa học đã tiến hành một bài kiểm tra trí nhớ kinh hoàng trên các sinh viên: “Bài kiểm tra hai lựa chọn cưỡng ép” (The Two-Alternative Forced-Choice Test). Sinh viên được cho xem 612 bức ảnh quảng cáo trên tạp chí (ắt hẳn khi đang bị trói vào ghế và bịt mắt ra), sau đó được yêu cầu chọn lại chúng giữa một bộ ảnh khác. Xác suất chọn đúng các bức ảnh lên đến 98,5%. Vẫn chưa thỏa mãn, các nhà khoa học lặp lại thí nghiệm trên với nhiều hình ảnh hơn, quyết tâm xem các sinh viên sẽ chịu đựng đến đâu với mức bồi dưỡng rẻ mạt và đồ ăn miễn phí. Kết quả là dường như không có giới hạn nào. Họ sẵn sàng ngồi trong phòng tối năm ngày, xem khoảng 10.000 bức ảnh liên tục không nghỉ. Xác suất chính xác lên đến 83%. Khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh của chúng ta rất phi thường; chỉ cần biết tận dụng mà thôi.

Bởi cái cần ghi nhớ là từ ngữ, không phải hình ảnh, nên chúng ta sẽ kết hợp chúng và sẽ còn hiệu quả hơn nếu chỉ có hình ảnh đơn thuần. Thậm chí cả khi hình ảnh chẳng liên quan đến từ ngữ: Bạn có thể nhớ một bức tranh trừu tượng dễ dàng hơn nếu bên cạnh nó có thêm một câu “Táo ngon tuyệt”. Khi đối diện với một bức tranh khó hiểu và một cụm từ không liên quan, não bạn sẽ cố gắng tìm ra ý nghĩa nào đó, kể cả khi không có ý nghĩa nào cả. Trong quá trình đó, nó sẽ tự động chuyển từ ngữ này từ cái thùng rác của đám *disodium phosphate* sang lãnh địa thân thuộc của bánh quy. Và kết quả là bạn sẽ nhớ.



Chúng ta có thể tiến sâu hơn bằng cách dùng cấp độ xử lý cuối cùng, kết nối cá nhân. Khi có kết nối cá nhân, bạn sẽ nhớ khái niệm dễ hơn 50%; và đó cũng là lý do các sinh viên nhớ từ “PIZZA”(Có, chúng tôi có thích “PIZZA!”) dễ hơn đến 50% so với từ “TOOL”(Có, chúng đồng nghĩa với “instrument”). Nhưng không phải ghi nhớ ở cấp độ khái niệm là không hiệu quả. Nếu kết nối từ “cat” với bức tranh chú mèo dễ thương, bạn sẽ có thể nhớ từ đó dễ hơn nhiều. Nhưng nếu kết nối thêm cat với ký ức về con mèo hồi nhỏ của mình, thì bạn gần như không thể quên nổi cái từ kia.

Làm thế nào áp dụng được điều này trong thực tế? Một từ ngữ xa lạ cũng giống như tên của một người bạn mới, một chú mèo mới gặp, hay một món đồ uống mới. Hãy tìm cách ghi nhớ tên người bạn mới bằng cách sử dụng bốn cấp độ xử lý.

Giả sử tên cậu ta là Edward. Chỉ cần nghĩ đến “Edward” thôi, chúng ta đã chạm đến cấp độ xử lý thứ hai – âm thanh. Nếu muốn đi sâu hơn, tới lãnh địa của khái niệm, chúng ta sẽ phải tìm kiếm một hình ảnh cụ thể cho cái tên Edward, ví dụ như tên nhân vật chính trong bộ phim Edward Scissorhands (Người tay kéo). Nếu dành một giây để tưởng tượng người bạn mới có đôi tay kéo, chúng ta sẽ nhớ tên anh ta rất dễ dàng hơn. Đây chính là bí kíp của những người tranh giải ghi nhớ chuyên nghiệp và chúng ta sẽ bàn kỹ hơn trong Chương 4 và 5.

Hiệu quả ghi nhớ còn tốt hơn nếu chúng ta tìm thấy một kết nối cá nhân với cái tên đó. Có thể bạn đã từng xem phim Edward Scissorhands ở rạp, có thể anh trai bạn tên là Edward. Khi liên tưởng người bạn mới của mình với những hình ảnh-Edward và ký ức cá nhân- Edward, bạn đang kích hoạt mạng lưới rộng lớn hơn trong não mình. Lần tiếp theo khi gặp Edward, tất cả những hình ảnh và

ký ức này sẽ ủa về, và bạn sẽ khó lòng quên được tên anh ta.

Quá trình suy nghĩ này cần đôi chút sáng tạo, nhưng bạn có thể học nhanh chóng và dễ dàng. Với một từ ngữ cụ thể như cat, bạn có thể tìm một hình ảnh phù hợp trên Google Hình ảnh (images.google.com) chỉ trong vài giây. Nếu tự hỏi mình “Lần cuối mình thấy một con cat là bao giờ nhỉ?” bạn sẽ gắn thêm vào ký ức này một kết nối cá nhân, và ghim sâu từ này vào trí nhớ. Dễ ợt!

Với một từ trừu tượng như *economía* (tiếng Pháp: nền kinh tế) cũng chẳng khó khăn gì. Khi tìm kiếm trên Google Hình ảnh, chúng ta sẽ thấy hàng nghìn tranh ảnh về tiền bạc, những con lợn tiết kiệm, các biểu đồ chứng khoán và các chính trị gia. Bằng việc chọn lựa bất cứ hình ảnh nào trong số đó, bạn sẽ buộc bản thân phải suy nghĩ một cách cụ thể ở cấp độ khái niệm. Kết quả là từ đó sẽ dễ nhớ hơn rất nhiều. Nếu bạn tự hỏi bản thân rằng liệu *economía* có ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta hay không, bạn sẽ có thêm kết nối cá nhân cần thiết để ghi nhớ từ đó mãi mãi.

Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ học từ vựng theo hai giai đoạn: Xây dựng nền tảng, bằng các từ cụ thể, dễ học; rồi sử dụng nền tảng đó để học các từ trừu tượng. Trong suốt quá trình đó, chúng ta sẽ sử dụng các cấp độ xử lý để gắn gũi hóa các từ xa lạ.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Nào bạn có một bộ lọc tinh vi, khiến những thông tin hời hợt trở nên dễ quên và những thông tin có ý nghĩa trở nên đáng nhớ. Các từ ngữ xa lạ thường rơi vào nhóm “dễ quên”, bởi chúng dường như vô nghĩa và không liên quan gì tới chúng ta.

- Bạn có thể lách qua bộ lọc này bằng ba cách sau:

- + Học hệ thống phát âm của ngoại ngữ.

- + Kết nối các âm đó với hình ảnh.

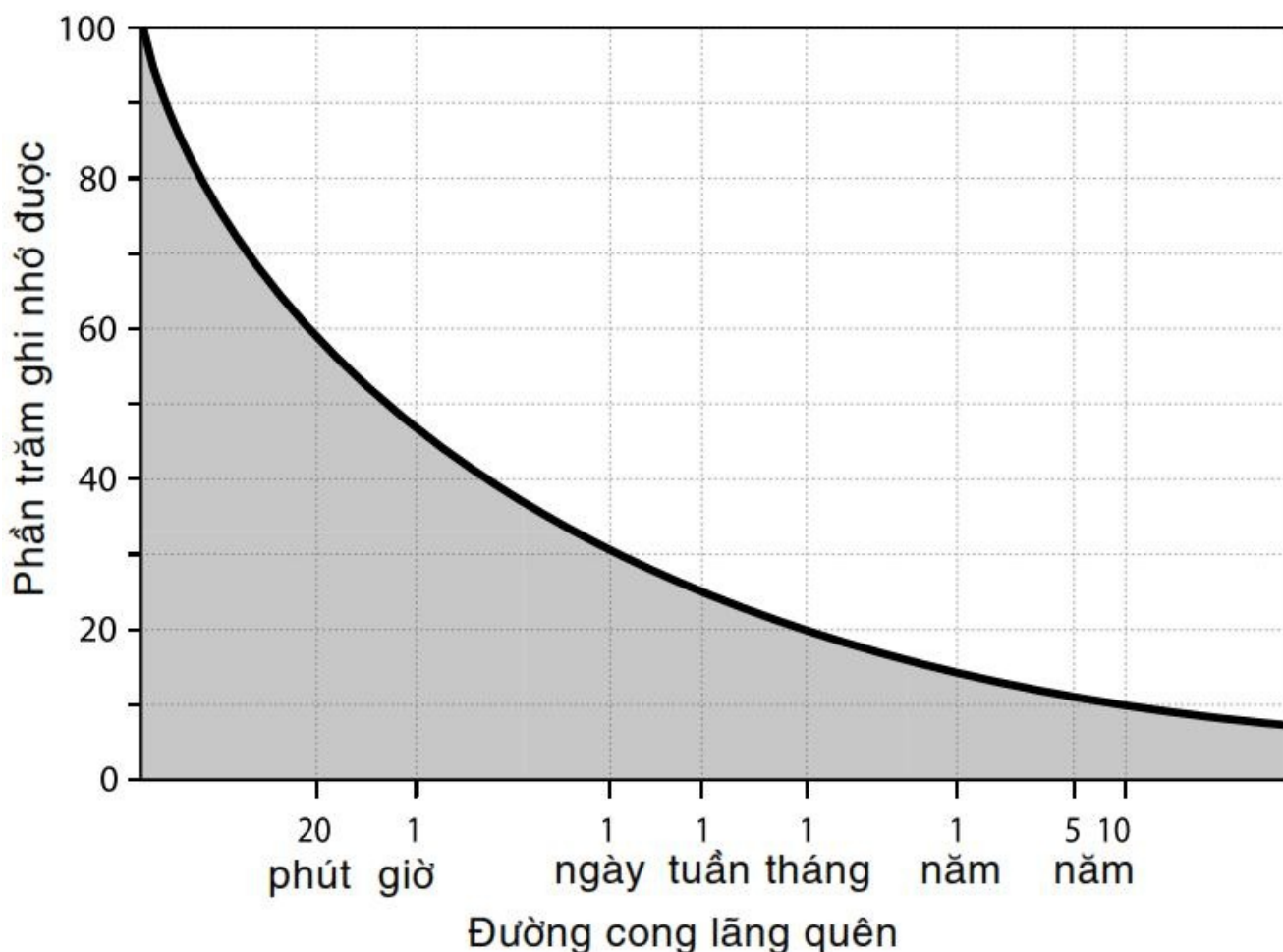
- + Kết nối các hình ảnh đó với ký ức cá nhân.

## **NGUYÊN TẮC 2: TỐI ĐA HÓA SỰ LƯỜI BIÈNG**

*Tôi từng nghe, chưa ai chết vì làm việc chăm chỉ, nhưng tại sao phải mạo hiểm thử làm gì?*

— Ronald Reagan

Cơ chế lãng quên của não bộ là một đối thủ đáng gờm. Ngày nay, chúng ta có được những hiểu biết về cơ chế lãng quên phần lớn nhờ vào Hermann Ebbinghaus, một nhà tâm lý học người Đức. Ông đã dành nhiều năm trời ghi nhớ những âm tiết vô nghĩa (Guf Ril Zhik Nish Mip Poff), sau đó ghi lại tốc độ quên của mình bằng cách so sánh lượng thời gian cần để học chúng lần đầu và học các lần sau. “Đường cong lãng quên” là một kỳ tích của ngành tâm lý học thí nghiệm, của lòng quyết tâm, và cả sự “đam mê” khắc khổ của người thực hiện.



Đường cong trên cho thấy chúng ta quên nhanh đến đâu, và phần còn lại sau khi quên. Phần bên phải của đường cong cho ta chút khích lệ: Sau nhiều năm, Ebbinghaus vẫn có thể học lại những từ ngữ ngắn cũn hơn những từ ngữ ngắn hoàn toàn mới. Dấu vết của những điều đã học, dấu ít ỏi nhưng sẽ ở lại với ông mãi mãi. Không may, phần bên trái của đường cong lại là một thảm họa: Các ký ức chảy ào ạt ra khỏi đầu chúng ta như nước tràn qua mắt lưới. Lưới vẫn ướt, nhưng nếu cố giữ lại một thứ quan trọng – như số điện thoại, tên người vừa gặp, hay từ mới – chắc chắn chúng ta chỉ nhớ được khoảng 30% vào ngày hôm sau.

Chúng ta có thể làm tốt hơn bằng cách nào? Bản năng mách bảo chúng ta làm việc chăm chỉ hơn, để vượt qua những bài kiểm tra và sự vụ ngoài đời. Khi gặp người bạn mới có tên Edward, chúng ta thường ghi nhớ bằng cách nhắc đi nhắc lại tên anh ấy. Nếu nhất thiết phải nhớ bằng được – Edward là sếp mới của bạn chẳng hạn – bằng cách nhắc đi nhắc lại, chúng ta sẽ phát bệnh mất. Nếu chăm chỉ hơn, chúng ta sẽ khá nhớ tên anh ấy... trong khoảng vài tuần.

### **MỘT MÁY ĐÁNH NHỊP, BỐN NĂM, SÁU TRIỆU LẦN LẶP LẠI**

Nghiên cứu năm 1885 của Hermann Ebbinghaus được coi là “cuộc điều tra xuất sắc nhất trong lịch sử tâm lý học thí nghiệm”. Ông đã ngồi một mình trong phòng với chiếc máy đếm nhịp tích, tích, lặp đi lặp lại hơn sáu triệu lần danh sách dài những âm tiết vô nghĩa, tự khiến bản thân “kiệt sức, đau đầu và đủ các triệu chứng khác” để đo tốc độ ghi nhớ và tốc độ quên thực sự. Đó là nghiên cứu với dữ

liệu thực đầu tiên về bộ não con người, và hẳn nhờ nó mà ông trở nên vô cùng nổi tiếng.

Học theo kiểu “tụng niệm” như thế không giúp cải thiện trí nhớ dài hạn một chút nào. Liệu bạn còn nhớ số kiến thức đã cố công nhồi nhét vào đầu để làm bài kiểm tra hôm trước? Liệu bạn còn nhớ điều gì về buổi kiểm tra đó? Nếu thực sự muốn học ngoại ngữ, chúng ta sẽ muốn nhớ nó hàng tháng, hàng năm, thậm chí hàng chục năm. Nếu không thể chăm chỉ hơn, chúng ta vươn tới mục tiêu này bằng cách làm càng ít càng tốt.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Học bằng cách “nhai đi nhai lại” rất nhàm chán, và nó không có tác dụng với trí nhớ dài hạn.

- Thay vào đó, hãy chọn con đường lười biếng: Học một khái niệm cho tới khi bạn có thể thốt nhiên bật ra nó. Xét cho cùng, “lười biếng” chỉ là một cách nói khác của “hiệu quả”.

### **NGUYÊN TẮC 3: ĐỪNG XEM LẠI! HÃY TẬP NHỚ LẠI!**

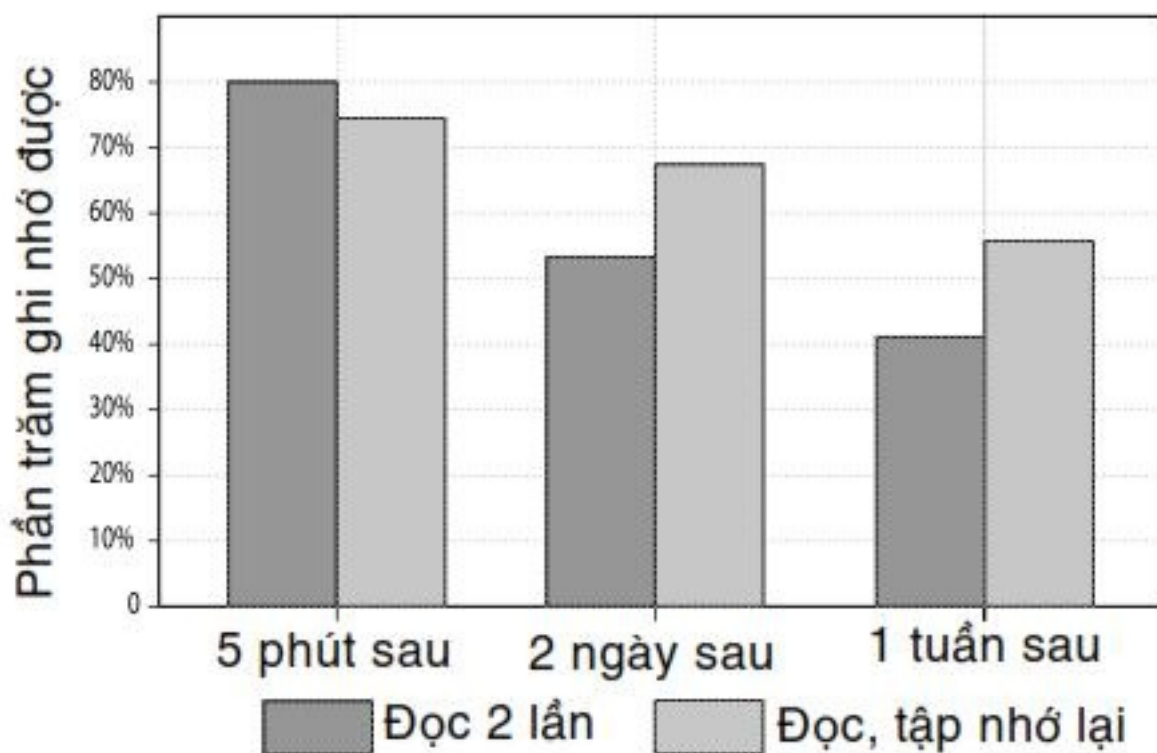
*Ở trường, chúng ta được học về mọi thứ, sau đó làm bài kiểm tra. Trong cuộc sống, chúng ta làm bài kiểm tra trước rồi mới học về mọi thứ.*

— Admon Israel

Giả sử, tôi hứa cho bạn 20 đô-la với mỗi từ bạn nhớ được trong danh sách từ mới tiếng Tây Ban Nha. Bài kiểm tra sẽ tới trong một tuần, và bạn có hai lựa chọn: (1) Cầm danh sách từ trong tay và cố học thuộc trong 10 phút, hoặc (2) Học từ trong 5 phút rồi lấy một tờ giấy trắng và cây bút chì. Nếu chọn phương án thứ hai, bạn sẽ phải viết ra bất cứ từ nào nhớ được, rồi đưa lại tờ giấy đó cho tôi.

Đây là kết quả ở một thí nghiệm tương tự. Trong đó, các sinh viên tham gia hoặc là đọc một đoạn văn hai lần, hoặc là đọc nó một lần rồi viết xuống những gì họ còn nhớ. Sau đó, họ tham gia làm một bài kiểm tra sau 5 phút, hai ngày, hoặc một tuần sau đó. Hãy để ý, cách học hai (hay nhiều) lần có thể giúp ghi nhớ tốt trong một vài phút, nhưng lại phản tác dụng trong thời gian dài. Kỳ lạ là cách học với một tờ giấy trắng sẽ giúp bạn nhớ được rất nhiều so với việc có thêm thời gian học. Bạn sẽ nhớ nhiều hơn đến 35% sau một tuần.[1]

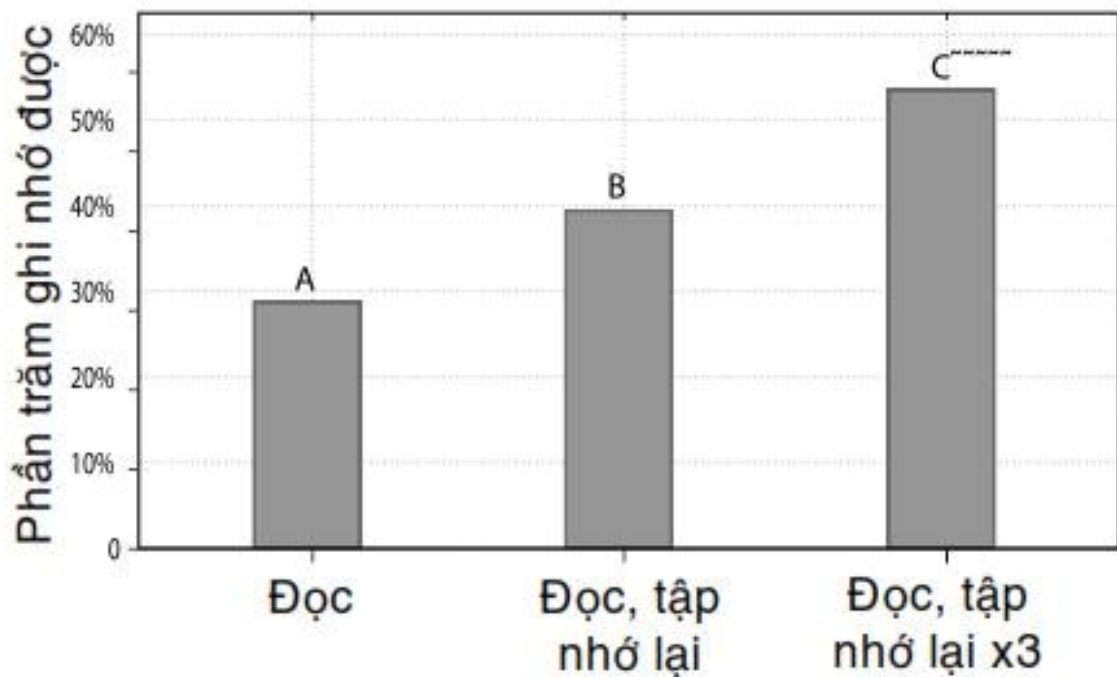
[1]. Các nghiên cứu bổ sung cho thấy: tỷ lệ lợi ích giữa tự kiểm tra lại với tự đọc lại lên đến 5:1, tức là 5 phút tự kiểm tra lại giúp ghi nhớ tốt tương đương 25 phút đọc đi đọc lại một thứ gì đó.



**Kết quả của hai cách học khác nhau (Đọc 2 lần với Đọc sau đó tập nhớ lại) sau 5 phút, 2 ngày và 1 tuần**

Hãy thử điều này: Sau khi đọc qua danh sách từ mới tiếng Tây Ban Nha một lần, bạn có thể:

- A. Thêm 5 phút để đọc đi đọc lại danh sách từ.
- B. Lấy một tờ giấy trắng và tự kiểm tra bằng cách ghi ra xem mình nhớ được bao nhiêu.
- C. Lấy ba tờ giấy trắng và tự kiểm tra ba lần liên tiếp. Đây là kết quả ghi nhớ cuối cùng sau đó một tuần:



### Kết quả ba phương pháp học khác nhau sau một tuần

Thật điên rồ! Vì sao việc làm một bài kiểm tra y hệt nhau ba lần liên lại có tác dụng tích cực tới vậy? Thực ra điều này vẫn tuân theo các quy tắc của hiểu biết thông thường. Khi học bằng cách xem đi xem lại nhiều lần, bạn đang tập đọc, không phải tập nhớ. Nếu muốn có ghi nhớ tốt hơn, bạn nên tập nhớ lại. Tờ giấy trắng của chúng ta cũng có thể được thay thế bằng một tập thẻ học, một bài kiểm tra trắc nghiệm nhiều đáp án, hoặc chỉ đơn giản là việc cố nhớ lại. Đây chính là dạng luyện tập hiệu quả. Nó cải thiện khả năng nhớ lại bằng cách tận dụng khả năng tuyệt vời nhất của bộ não – sự đan cài giữa ký ức và cảm xúc.

Sâu bên trong não bộ có một “con hải mã” và một “quả hạnh nhân” cùng sánh đôi trong một điệu nhảy hóa học, giúp chúng ta quyết định thứ gì quan trọng và thứ gì đáng để quên. Bộ phận có hình giống con hải mã được gọi là hồi hải mã, đóng vai trò như một bảng phân phối tín hiệu điện trong não bộ, kết nối các vùng cách xa nhau trong bộ não và tạo nên một tấm bản đồ liên kết giữa các vùng. Bạn sẽ truy cập vào tấm bản đồ này mỗi khi cần nhớ lại một ký ức nào đó gần đây. Các nơ-ron được liên kết để tạo nên ký ức đó sẽ cùng được kích hoạt trở lại, và bạn sẽ sống lại trải nghiệm quá khứ của mình. Qua nhiều năm nhiều tháng, những nơ-ron được liên kết này sẽ bớt phụ thuộc dần vào tấm bản đồ của hồi hải mã, và sống tự do kiểu Bohemian ở những ngoại biên xa xôi của não bộ.

*1. Lưu ý là tôi chỉ đang nói đến ký ức về thông tin và sự kiện. Các loại ký ức khác – về thói quen, kỹ năng, v.v.. – có vẻ nằm ở đâu đó. Người bị tổn thương hồi hải mã sẽ mất khả năng hình thành ký ức mới về thông tin và sự kiện, nhưng vẫn có thể học hoặc phát triển các kỹ năng (như vẽ tranh), ngay cả khi không nhớ là đã từng học nó.*

### TRƯỜNG HỢP KỲ LẠ CỦA H.M.

*Vai trò của hồi hải mã trong việc ghi nhớ thông tin chỉ mới được phát hiện gần đây, trong một ca bệnh nổi tiếng bậc nhất của ngành tâm lý học thần kinh — trường hợp của Henry Molaison. Năm 1953, các bác sĩ đã cắt hồi hải mã của ông để chữa trị bệnh động kinh. Molaison khỏi bệnh nhưng phải chịu di chứng mất trí nhớ nặng nề. Ông có thể nhớ những ký ức cũ bởi bản đồ của chúng đã được trải đều khắp bộ não. Nhưng vì mất hồi hải mã, ông đồng thời mất đi khả năng hình thành ký ức mới. Câu chuyện của ông trở thành nguồn cảm hứng cho đạo diễn Christopher Nolan dựng Memento, bộ phim về một người đàn ông mất trí nhớ đi tìm kẻ sát hại vợ mình.*

Người bạn nhảy của hồi hải mã, hạch hạnh nhân, chỉ cho hồi hải mã biết nên giữ hoặc bỏ đi thứ gì. Nó làm điều này bằng cách phiên dịch cảm xúc thành các tín hiệu hóa học, khiến tuyến thượng thận gửi đi những dòng hoóc-môn tăng cường trí nhớ với cường độ khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh. Nếu bị kích thích cảm xúc mạnh – “Nhìn kìa, một con hổ! Á, tay tôi!” – thì hạch hạnh nhân sẽ khuếch đại ký ức đó. Nếu không – “Nhìn cái bút chì kìa. Ôi, tôi đói!” – thì nó sẽ không làm gì cả. Điều này cho chúng ta nỗi sợ hiển nhiên với loài hổ, và sự thờ ơ hiển nhiên với việc coi bút chì là đồ ăn.

Đồng hành với trung khu tưởng thưởng nằm cạnh đó, hạch hạnh nhân tạo nên cơ chế kỳ diệu đằng sau phép màu với tờ giấy trắng. Cảm xúc của chúng ta hành động theo phản xạ. Chúng phản ứng vô thức với môi trường xung quanh. Dù vận đủ mưu lừa não phấn khích học danh sách từ mới tiếng Tây Ban Nha, não cũng không bao giờ dính bẫy. Trừ khi bạn nổi da gà khi nhớ el dentista nghĩa là “nha sĩ”, nếu không, hạch hạnh nhân sẽ từ chối kiến tạo ký ức mới. El dentista chỉ đơn giản là không đáng sợ bằng el tigre (con hổ). Bạn có thể thử tiêm trực tiếp amphetaminer vào hạch hạnh nhân, sẽ có tác dụng đấy nhưng lợi bất cập hại.

*1. Một loại chất kích thích làm tăng sự tỉnh táo và tập trung, đồng thời làm giảm mệt mỏi và thèm ăn. (BTV)*

Nhưng tờ giấy trắng của chúng ta lại thay đổi mọi thứ. Vào thời điểm bắt đầu chấm điểm “màn trình diễn”, não bộ sẽ nhận ra rằng nó nên làm việc tử tế hơn. Kết quả là, khi nhớ ra bất cứ ký ức nào, bạn sẽ được thưởng một liều chất hóa học giúp tăng cường trí nhớ. Khi những ký ức này được kích hoạt trở lại, hạch hạnh nhân gọi ra các hoóc-môn, hồi hải mã vạch ra bản đồ mạng lưới thần kinh tham gia vào ký ức này, và các nơ-ron bắt đầu kết nối chặt chẽ lại với nhau theo đúng bản đồ. Phần thưởng mà trung khu tưởng thưởng tiết vào hồi hải mã là chất dopamine<sup>2</sup>, nó kích thích các ký ức đó phát triển thành ký ức dài hạn. Tờ giấy trắng đã tạo nên một bữa tiệc đầy “chất kích thích” trong não bộ. Kiểu học tụng niệm buồn chán sao cạnh tranh nổi với cách học này!

*2. Hoóc-môn tạo cảm giác dễ chịu và niềm vui, đồng thời giúp nâng cao tinh thần và sự tập trung. (BTV)*

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Cố gắng nhớ lại điều gì đó để khởi động điệu nhảy hóa học phức tạp trong não sẽ kích thích việc lưu giữ ký ức dài hạn.

- Để tối đa hóa hiệu quả ôn tập, hãy dành nhiều thời gian để tập nhớ lại, chứ

không phải tập đọc lại.

• Bạn có thể đạt được mục tiêu này bằng cách làm thẻ học kiểm tra khả năng ghi nhớ từ vựng, quy tắc phát âm, hay cấu trúc ngữ pháp. Khi kết hợp với hình ảnh minh họa và kết nối cá nhân, những tấm thẻ này sẽ hình thành nền tảng cho một hệ thống ghi nhớ mạnh mẽ.

## **NGUYÊN TẮC 4: KHOAN ĐÃ! KHOAN ĐÃ! ĐỪNG NÓI CHO TÔI BIẾT VỘI!**

*Những gì khó nhớ, cũng sẽ khó quên.*

— Arnold Schwarzenegger

Ở trường học hay công sở, chúng ta đôi khi bị buộc phải ghi nhớ thật chính xác điều gì đó, nhưng chẳng mấy khi được chỉ dẫn rõ ràng. Thực ra, không có thứ gì gọi là “ghi nhớ chính xác tuyệt đối” cả. Chúng ta có thể suy nghĩ, nhắc lại, nhớ lại và tưởng tượng, nhưng không được sinh ra để ghi nhớ chính xác. Não bộ của chúng ta được thiết kế với cơ chế tự động nhận diện và lưu giữ những gì quan trọng. Khi bị con hổ từng yêu quý trong vườn bách thú rượt đuổi, bạn sẽ không nghĩ miên man: “Mình phải nhớ đến già: hổ rất xấu! Đừng có quên! Chúng rất xấu!” Bạn đơn giản chỉ vất chân lên mà chạy, việc ghi nhớ cứ để não lo. Thứ gần nhất với “ghi nhớ chính xác” là luyện tập nhớ lại (ví dụ: “Gã đó tên là gì nhỉ?”). Nó sẽ trông ra sao?

Hãy thử cố nhớ lại những từ ngoại ngữ xuất hiện trong cuốn sách này từ đầu đến giờ. Bạn chắc sẽ lập tức nhớ ra một số từ – có thể ở ngay vài trang trước: *el tigre*, *el dentista*. Nếu cố gắng hơn nữa, bạn sẽ dễ dàng nhớ thêm một vài từ – có thể là từ cat ở đâu đó rất gần. Cuối cùng, lặn sâu trong một ngõ ngách hết sức mờ mịt của não bộ, một vài từ sẽ chần chừ mãi mới xuất hiện.<sup>1</sup> Nếu theo dõi khả năng ghi nhớ những từ này, bạn sẽ thấy bất ngờ. Bằng giờ này tuần sau, rất có thể bạn đã quên sạch những từ mà hiện tại bạn nhớ nhất – từ bạn nhớ ra ngay lập tức. 20% khả năng, bạn sẽ nhớ được những từ cần một lúc để xuất hiện.

1. *Tôi đã dùng urtebetetze (sinh nhật), tankdeckel (nắp bình xăng), Das ist mir völlig Wurst (Tôi cóc cần quan tâm!), economía (kinh tế), bonjour (xin chào/chúc một ngày tốt lành), tschüss (tạm biệt!), và hallo (xin chào). Mjödúr là một từ trong tiếng Iceland, có nghĩa là “rượu mật ong”. Nó không phải là thứ đồ uống bốc cháy rừng rực, nhưng bạn vẫn có thể cho xác một con rắn vào, nếu muốn.*

Nhưng những từ bạn phải khó khăn lắm mới nhớ ra sẽ khắc sâu trong ý thức của bạn. 75% khả năng bạn sẽ nhớ ra chúng trong tương lai. Và với những từ bạn phải chật vật hồi lâu với cảm giác như chúng ở ngay đầu lưỡi mà không bật thành lời được, thì khả năng ghi nhớ còn tăng gấp đôi.

Có chuyện gì đang xảy ra vậy? Hãy thử nhìn vào ví dụ mạnh nhất, vào cái từ cứ nằm ở đầu lưỡi bạn mãi mà bạn mới bật ra được. Nó chính là một ký ức chưa hoàn chỉnh. Bạn có quyền truy cập vào một phần ký ức đó, nhưng chưa thể thấy toàn bộ bức tranh. Bạn nhớ mang máng nó bắt đầu bằng chữ s, có nghĩa là một bài thơ hay bài độc thoại gì đó, đọc na ná từ solipsist hoặc solitaire, nhưng phải một lúc sau mới nhớ ra từ đó là soliloquy (đoạn độc thoại).

Thông thường, chúng ta sẽ nhớ ra thông tin chính xác. Từ của chúng ta chính xác bắt đầu bằng chữ cái s. Não bộ lao vào tìm kiếm điên cuồng, thậm chí

có chút tuyệt vọng, để tìm ra mảnh ký ức còn thiếu, liên tục đưa ra các từ có chữ s và bỏ qua khi chúng không khớp với thứ đang tìm. Hạch hạnh nhân coi những cuộc tìm kiếm này là chuyện sống còn, bạn tưởng như nếu không nhớ ra diễn viên đóng vai nhà trị liệu tâm lý cho Matt Damon trong phim Good Will Hunting thì mình sẽ nhảy ra ngoài cửa sổ tức thì.<sup>1</sup> Bạn thở phào nhẹ nhõm sau khi tìm được từ của mình. Và từ đó sẽ hằn sâu mãi mãi trong trí nhớ.

### *1. Đó là Robin Williams.*

Làm thế nào lợi dụng được cơ chế này? Mà thực ra là chúng ta có muốn làm thế không? Lừa cho não bộ lao vào một cuộc tìm kiếm điên cuồng nghe có vẻ mệt mỏi. Bạn sẽ kiệt quệ nếu một làm việc này liên tục 100 lần. May mắn là chúng ta không cần phải đánh đổi sự mệt mỏi mới để ghi nhớ mà chỉ cần tạo hứng thú thôi. Chúng ta sẽ ngán đến tận cổ nếu chỉ liên tục tự vấn bản thân có còn nhớ tên người bạn Edward không. Nó quá dễ, quá nhàm chán, và ít hiệu quả. Nếu đợi lâu hơn – cho đến lúc gần như sắp quên – thì việc nhớ tên người bạn Edward sẽ trở thành một thử thách hấp dẫn. Chúng ta đang muốn nhắm tới thời điểm khi mà một chút khó khăn trở thành lượng gia vị vừa đủ khiến cuộc chơi hấp dẫn. Nếu có thể nhớ ra nó, chúng ta đã thu được gấp đôi lợi ích từ khoảng thời gian bỏ ra và trải nghiệm thêm hàng hàng cảm giác thú vị.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Bài kiểm tra trí nhớ đạt hiệu quả cao nhất khi có tính thử thách. Bạn càng gần với việc quên hẳn một từ, nó sẽ càng khắc sâu hơn vào trong tâm trí cho đến khi bạn nhớ ra.

- Nếu có thể liên tục kiểm tra trí nhớ của mình trước khi kịp quên, bạn sẽ tăng được gấp đôi hiệu quả của mỗi bài kiểm tra.

## **NGUYÊN TẮC 5: TÁI TẠO KÝ ỨC**

*Sự khác biệt giữa ký ức giả và ký ức thật cũng giống như ở đá quý: Đồ giả thường trông thật nhất, lóng lánh nhất.*

— Salvador Dalí

Có lần tôi thức giấc với một bản nhạc ngân vang trong đầu. Tôi mơ mình đang ngồi soạn nhạc, và lúc tỉnh dậy, giai điệu của nó hãy còn văng vẳng. Tôi tự hào chạy tới chỗ anh trai. “Nghe này!” Tôi ngâm nga vài giai điệu đầu. “Tuyệt không? Em sáng tác trong khi ngủ đấy!” “Nhảm rồi nhóc!” Anh trai tôi trả lời. “Đó là nhạc nền bộ phim Superman, anh em mình vừa mới xem tuần trước.”

Như đã nói ở trên, ký ức chính là một mạng lưới các kết nối: Các nơ-ron riêng biệt được kích hoạt cùng với nhau, kết nối lại với nhau, và sẽ có xu hướng cùng được kích hoạt trở lại trong tương lai. Tôi nhớ ra nhạc nền phim Superman cùng lúc khi mơ mình ngồi sáng tác nhạc. Não tôi, theo phản xạ, kết nối hai thứ này lại với nhau thành một ký ức mới rất có sức thuyết phục – một ký ức giả – khiến tôi tự làm bẽ mặt mình trước anh trai. Chuyện này xảy đến với tất cả chúng ta, và nó là kết quả của cách chúng ta lưu giữ ký ức.

Trong một nghiên cứu về ký ức tiến hành năm 2011, các nhà nghiên cứu đã cho hai nhóm sinh viên xem một đoạn quảng cáo rất sống động về một nhãn hàng bắp rang bơ giả có tên Orville Redenbacher’s Gourmet Fresh. Sau đó, họ cảm ơn nhóm thứ nhất và tiễn họ ra về. Đối với nhóm thứ hai, họ cho nếm thử một mẫu bắp rang bơ mới ra lò. Một tuần sau, họ hỏi ấn tượng của hai nhóm đó.

Đây chính là lúc mọi thứ trở nên kỳ quặc: cả hai nhóm cùng nhớ rất rõ đã được ăn thử bắp rang bơ vào ngày hôm đó, cho dù có một nhóm chưa hề làm thế. Họ đều nghĩ món bắp rang bơ này ngon tuyệt hảo.

Khi nhớ lại, chúng ta không chỉ truy cập lại vào các ký ức mà còn tái tạo chúng. Khi xem quảng cáo bắp rang bơ, những sinh viên này nhớ đến những buổi xem phim với mùi hương của bắp và bơ mới ra lò, vị giòn tan trong miệng, vị mặn mặn của muối bám trên môi. Giữa lúc đang sống lại những trải nghiệm đó, họ trông thấy hình ảnh những người khác đang ăn bắp rang bơ thương hiệu Orville Redenbacher's Gourmet Fresh, và ký ức của họ thay đổi. Mạng lưới nơ-ron từ những buổi xem phim và ăn bắp rang bơ trong quá khứ được kích hoạt khi họ nhìn thấy logo của hãng bắp rang bơ kia. Bởi vì các nơ-ron nào được kích hoạt cùng với nhau sẽ kết nối lại với nhau, não của họ ghi lại những kết nối này như thể chúng đã luôn ở đó, là một phần của ký ức ngay từ đầu.

Các ký ức riêng lẻ thật ra là “hộp thể” của tất cả trải nghiệm mỗi khi nhớ lại. Khi tôi nhắc bạn nhớ lại từ cat, bạn có lẽ sẽ nhớ đến hình ảnh con mèo bé xíu ở đầu chương. Nhưng khi hình ảnh đó chạy loanh quanh trong đầu, bạn sẽ không thể lưu nó trở lại hết như cũ. Lúc này, bạn đã là một người khác, với những thông tin khác ở trong não bộ và một phần khác của cuốn sách này ở trước mặt bạn. Có lẽ bạn đã thay đổi căn phòng, trạng thái cảm xúc, hoặc giờ bạn đang có một con mèo thật trong lòng. Lần này, bạn đã có một bộ nơ-ron hoàn toàn mới liên quan đến trải nghiệm với từ cat. Kết quả là ký ức mới về từ cat sẽ gắn các kết nối nơ-ron bạn có ở hiện tại với các kết nối quá khứ vừa được kích hoạt lại. Chỉ trong hành động cố nhớ lại đó, ký ức về từ cat đã tăng gấp đôi về dung lượng.

Quá trình tái tạo ký ức này chính là động cơ đằng sau của việc hình thành ký ức dài hạn. Mỗi hành động nhớ lại của bạn đã gắn thêm vào ký ức cũ một phần hiện tại. Phần gắn thêm này mang lại cho ký ức những kết nối mới: hình ảnh mới, cảm xúc mới, âm thanh mới, và từ liên quan đến nó, khiến ký ức này càng thêm dễ nhớ. Một khi tái tạo những ký ức này nhiều lần, chúng sẽ vĩnh viễn không bị lãng quên.

Sự trợ giúp của phản hồi Tất nhiên, bạn cần phải nhớ một ký ức nào đó trước khi bạn tái tạo nó. Bạn sẽ nhớ nằm lòng câu slogan “American Express: Don't leave home without it” (American Express: Đừng rời nó khi rời nhà) bởi American Express đã chi hàng triệu đô-la cho câu quảng cáo khiến bạn khắc cốt ghi tâm. Mỗi lần xem một quảng cáo mới của American Express, các hình ảnh và âm thanh mới lại được viết thêm ký ức về câu slogan kia. Bạn sẽ nhanh chóng quên đi câu slogan giữa mỗi đợt quảng cáo nếu họ bỏ đi những diễn viên nổi tiếng và những video ấn tượng. Nếu vậy, quá trình tái tạo quan trọng sẽ không diễn ra. “Don't leave home without it” cũng sẽ trở thành một mẫu quảng cáo hạng ba, thay vì một trong những chiến dịch quảng cáo thành công nhất trong lịch sử. Bằng việc tập luyện nhớ lại, chúng ta đang nhắm tới việc liên tục tái tạo các ký ức. Chúng ta tạo ra một ký ức cho từ cat, và bổ sung thêm ký ức đó qua mỗi lần luyện nhớ lại, cho đến khi nó không thể quên nổi như câu slogan kia.

Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng ta không thể nhớ nổi? Chắc chắn chúng ta sẽ không thể nhớ nổi tất cả những gì đã học, đặc biệt là khi chúng ta cố chờ đợi càng lâu càng tốt giữa hai lần luyện tập nhớ lại. Rất có thể tới một ngày, khi chúng ta cố nhớ từ cat và không nghĩ ra được gì hết. Chúng ta đã quên nó, và

trong tình huống này, nó sẽ tiếp tục bị lãng quên. Cũng giống như với những từ vô nghĩa của Ebbinghaus, chúng ta sẽ tốn ít thời gian hơn để học lại chúng, nhưng chẳng thu được lợi ích gì từ việc luyện tập nhớ lại. Chúng ta cần tìm cách khôi phục lại các ký ức đã quên, và sẽ tìm thấy nó ở phản hồi tức khắc.

“Phản hồi” là một khái niệm đơn giản nhưng hiệu quả đáng kinh ngạc. Nếu gặp phải thẻ học có từ cat và không nhớ nổi nó là gì, chúng ta chỉ cần lật mặt sau tấm thẻ và thấy hình ảnh một con mèo. Chúng ta vừa cho bản thân một phản hồi tức khắc, và sẽ xảy ra hai trường hợp. Nếu ký ức về từ cat đã biến mất hoàn toàn, chúng ta phải quay lại từ đầu. Chúng ta sẽ tạo nên một trải nghiệm mới vào đúng thời điểm bế tắc và phải nhìn vào câu trả lời. Tuy không tốt bằng việc nhớ ra trải nghiệm ban đầu, nhưng điều này cũng rất hiệu quả. Não của chúng ta đã được chuẩn bị và sẵn sàng tạo ký ức mới. Khi tìm kiếm hình ảnh và kết nối có liên quan đến cat, chúng ta tạo nên một mạng lưới liên kết nơ-ron rộng lớn. Chúng ta có thể nhớ ra cat là một loài động vật, nhưng không thể nhớ chính xác là loài nào. Nếu gặp hình ảnh con mèo khi các liên kết này đang kích hoạt, mạng lưới đã hoàn chỉnh của chúng ta sẽ tự động bùng lên, trung khu tưởng thưởng trong não bộ được kích hoạt, đồng thời chúng ta sẽ có một ký ức mới, sâu sắc và đáng nhớ để tiếp tục bổ sung vào.

Một khả năng khác là chúng ta vẫn còn có thể thâm nhập vào ký ức cũ về cat. Ký ức này sẽ bùng tỉnh – “Tuyệt vời!” – ngay tại thời điểm chúng ta nhìn thấy hình ảnh con mèo. Ký ức cũ sống dậy, kết nối với trải nghiệm mới, và được tái tạo lại. Chỉ nhờ hành động đơn giản là phản hồi tức khắc, chúng ta đã có lại khả năng tái tạo ký ức. Phản hồi cho phép chúng ta hồi sinh những ký ức bị lãng quên, và tối đa hóa hiệu quả của mỗi lần tập luyện ghi nhớ.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Mỗi lần bạn nhớ thành công, bạn sống lại và tái tạo được trải nghiệm trong quá khứ, bổ sung vào ký ức cũ những mảnh nhỏ hiện tại, tạo thành một ký ức mới với nhiều liên kết hơn.

- Bạn sẽ tận dụng tối ưu thời gian lúc tập nhớ lại nếu có trải nghiệm ban đầu sâu sắc. Bạn có thể làm được điều này bằng cách kết nối âm thanh, hình ảnh và kết nối cá nhân vào mỗi từ mình học.

- Khi đã thực sự lãng quên, hãy sử dụng phản hồi tức khắc để kéo lại ký ức.

### **QUAN TRỌNG NHẤT LÀ XÁC ĐỊNH ĐÚNG THỜI ĐIỂM: DẤU CHẤM HẾT CHO SỰ LẮNG QUÊN**

*Hãy quan sát kỹ từng giây, bởi xác định đúng thời điểm luôn là yếu tố tiên quyết.*

— Hesiod

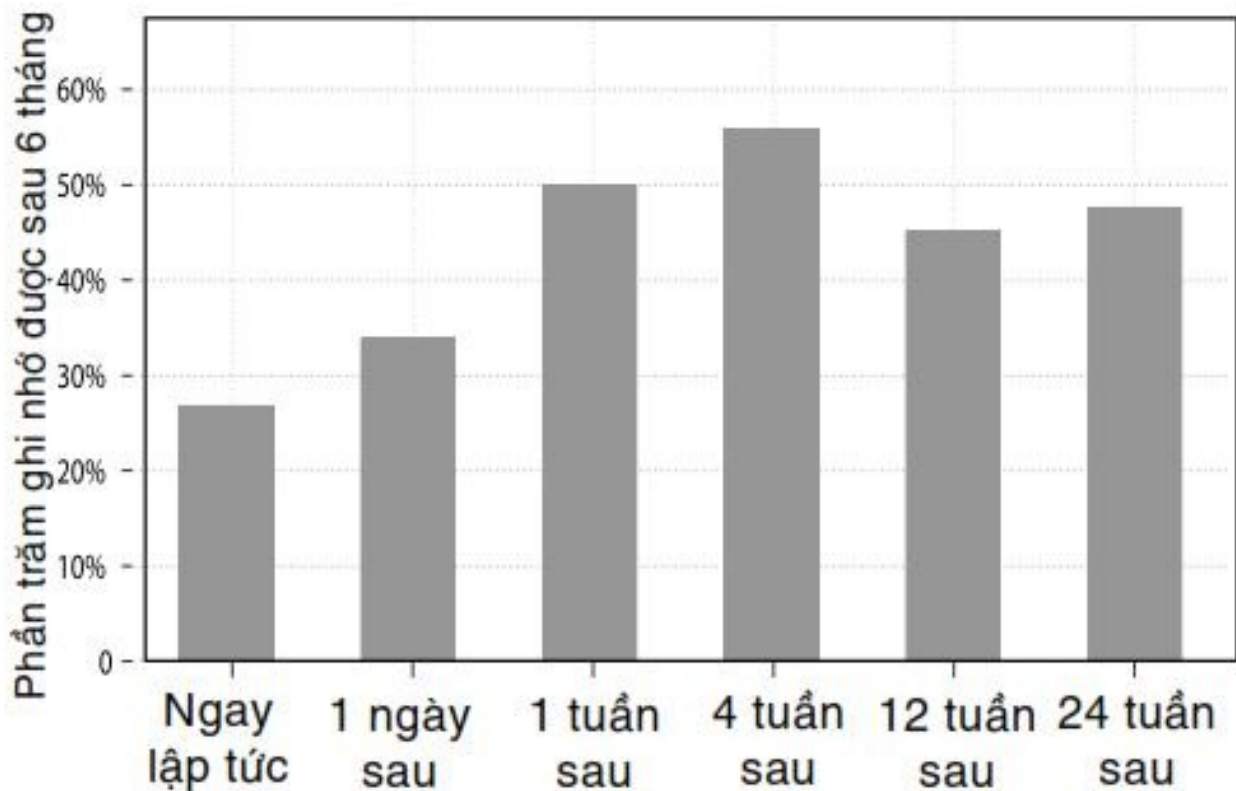
Làm thế nào để kết hợp năm nguyên tắc này lại với nhau? Chúng ta muốn ký ức ban đầu càng sâu sắc và càng tác động đến nhiều giác quan càng tốt; (1: Khiến các ký ức sâu sắc hơn). Chúng ta muốn học càng ít càng tốt; (2: Tối đa hóa sự lười biếng), và luyện tập nhớ lại càng nhiều càng tốt; (3: Đừng xem lại. Hãy tập nhớ lại). Chúng ta muốn những lần luyện tập nhớ lại có tính thách thức, nhưng cũng không quá khó; (4: Khoan đã! Khoan đã! Đừng nói cho tôi biết vội!). Cuối cùng, khi luyện tập, chúng ta muốn gần như quên hết các trải nghiệm ban đầu. Khi thực sự lỡ quên toàn bộ, chúng ta sẽ muốn có phản hồi tức khắc, để đưa

chúng ta trở lại đúng tiến độ; (5: Tái tạo ký ức).

Nếu có thể dự đoán chính xác thời gian ghi nhớ mỗi thứ, chúng ta sẽ có thể tạo phép màu với tâm trí. Khi đó, chúng ta sẽ có thể cài báo động mỗi khi bỏ quên chìa khóa xe trên bàn, và cuộc sống sẽ là một thế giới tuyệt diệu không có sự quên lãng. Không may là các ký ức của chúng ta quá ư lộn xộn. Chúng tạo ra các kết nối không thể đoán định với mọi thứ chúng ta trải nghiệm hoặc nghĩ đến. Chúng làm rơi rụng những mảnh quá khứ và tự gắn thêm những mảnh hiện tại. Bất kể sự đề cập nào đến cái xe, chìa khóa, hoặc thậm chí chỉ là một từ vắn với “chìa khóa” cũng có thể củng cố hoặc làm thui chột các ký ức có liên quan đến chiếc chìa khóa của chúng ta. Tôi không thể đếm xuể những lần ghi nhớ được một từ gì đó, chỉ để có một từ mới, nghe có vẻ giống giống từ cũ xuất hiện vào vài tháng sau và phá tan tất cả. Chúng ta không thể dự đoán chính xác khi nào sẽ quên một ký ức cụ thể, đơn lẻ.

Tuy nhiên, chúng ta có thể dự đoán “hạn sử dụng” của một nhóm ký ức. Hãy cho một nhóm sinh viên học những thông tin vặt vãnh nhưng ít phổ biến, kiểu “Ai là người đã sáng tạo ra môn đánh golf trên tuyết?”<sup>[1]</sup> Sau đó, để họ tập luyện nhớ lại một lần, và kiểm tra lại sau sáu tháng. Tùy thuộc vào thời điểm của lần luyện tập nhớ lại, bạn sẽ có các kết quả khác nhau:

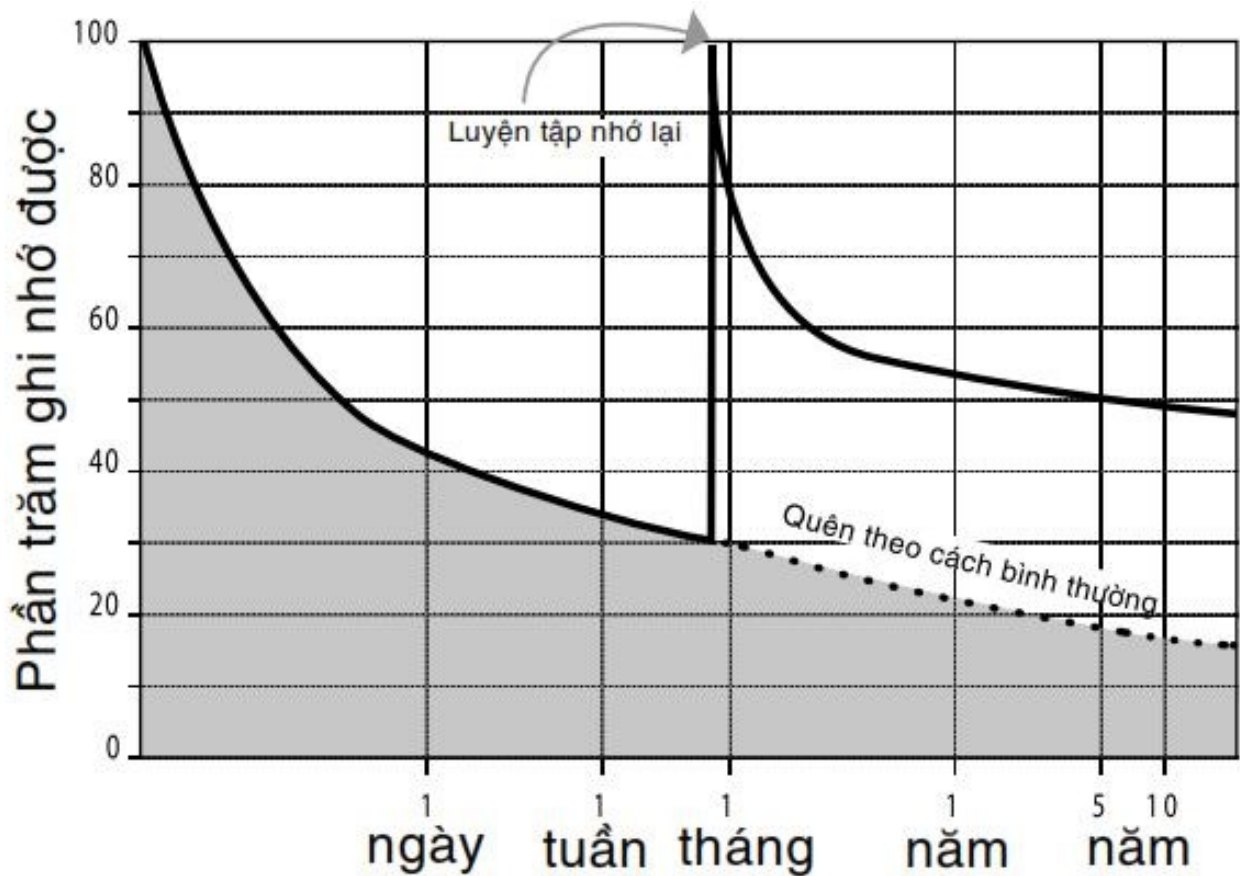
*[1]. Đó là Rudyard Kipling, người đã không thể chờ nổi đến mùa xuân để được chơi lại môn thể thao yêu thích. Trong khi viết cuốn sách The Jungle Book (Câu chuyện rừng xanh) ở vùng nông thôn Vermont, ông đã sơn đỏ các quả bóng golf, xếp những chiếc lon thiếc trên nền tuyết, và chơi say sưa.*



**Kết quả kiểm tra sau 6 tháng khi học một lần,  
sau đó một thời gian tập luyện lại lần nữa**

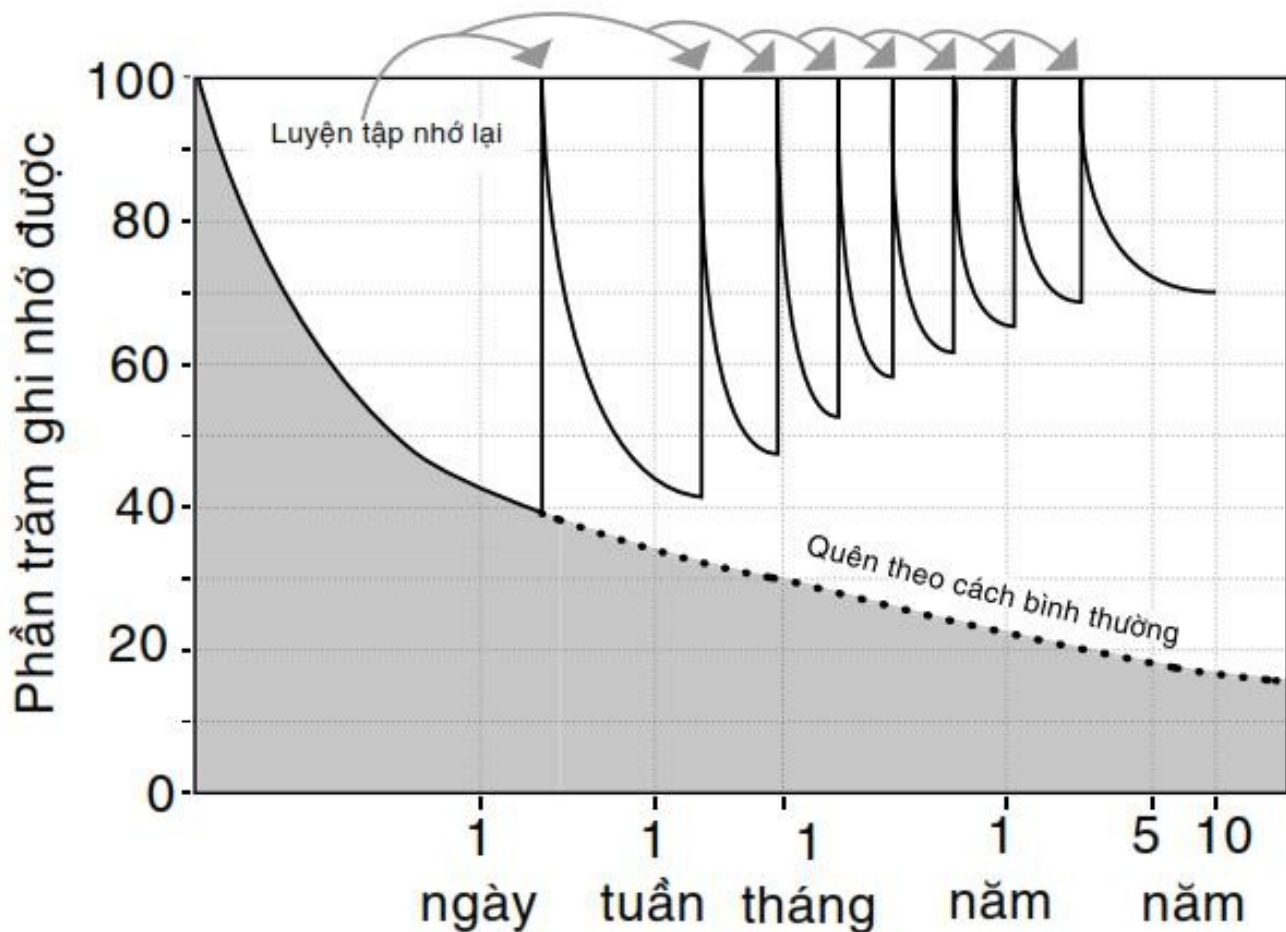
Với các sinh viên đang cố nhớ một thứ gì đó trong sáu tháng, việc luyện tập nhớ lại ngay sau khi học xong (thứ đem lại kết quả ghi nhớ là 27%) là không tệ chút nào. Nhưng khi khoảng cách tăng thành 28 ngày – 4 tuần – số điểm của các sinh viên tăng gấp đôi. Quy luật này xảy ra ở rất nhiều nghiên cứu, mặc dù khoảng cách lý tưởng nhất giữa học và ôn tập phụ thuộc vào ngày làm bài kiểm tra. Có một sự cân bằng phức tạp giữa lợi thế của việc gần như quên và bất lợi của việc thực sự lãng quên, và nó chia đường cong lãng quên thành hai nửa:1

*1. Con số kỳ diệu ở đây là khoảng thời gian bằng 10-20% từ lúc học đến lúc làm bài kiểm tra. Tức là, nếu sau một năm mới có bài kiểm tra, thì lý tưởng nhất là ôn tập 56 ngày một lần. Cứ như thể bộ não của chúng ta biết rằng thứ gì gặp một lần một tuần sẽ trở nên quan trọng trong 5-10 tuần tới, nhưng thứ gì gặp một năm một lần sẽ trở nên quan trọng trong 5-10 năm tới.*



### **Đường cong lãng quên mới (hiệu quả của một lần luyện tập vào ngày thứ 28)**

Chỉ một lần luyện tập nhớ lại duy nhất đó đã làm thay đổi tương quan giữa gần như quên hết và ghi nhớ tương đối nhiều. Đây là câu hỏi cuối cùng: Nếu ôn luyện ngay sau khi học là tốt thì đợi thêm một thời gian còn tốt hơn, nếu ôn luyện một lần là tốt thì nhiều lần còn tốt hơn nữa, vậy sẽ ra sao nếu đợi thêm một thời gian rồi mới ôn luyện đều đặn nhiều lần?



## Đường cong lãng quên mới (nhiều lần luyện tập cách quãng với phản hồi)

Chúng ta đã tìm ra dấu chấm hết cho sự lãng quên. Bạn học một từ mới vào ngày hôm nay và cất nó đi một thời gian. Khi nó quay trở lại, bạn cố nhớ lại, rồi cất nó đi, cứ thế cho đến khi không thể nào quên được. Trong khi đợi các từ đã học quay trở lại, bạn có thể học các từ mới và tiếp tục gửi chúng tới tương lai, khi gặp lại chúng lần nữa bạn sẽ đẩy chúng vào trí nhớ dài hạn của mình. Ít nhất cho đến khi chưa có công nghệ tải nhu thuật vào não bộ, đây vẫn là cách tối ưu để ghi nhớ mãi mãi một lượng thông tin lớn.

### **Tìm kiếm khoảng thời gian chờ đợi lý tưởng nhất**

Bạn sẽ muốn nhớ được càng nhiều càng tốt vào lúc này, sau này, và vào rất lâu sau này. Để chọn được đúng tần suất luyện tập nhớ lại phù hợp, bạn cần cân bằng giữa hiệu quả và mức độ thoải mái của bản thân. Thông thường, chắc bạn sẽ không phải học chỉ vì một bài kiểm tra vào một ngày, vậy nên sẽ không có khoảng thời gian chờ đợi lý tưởng cố định. Để hình thành ký ức cực kỳ dài hạn, bạn sẽ có được kết quả tốt nhất khi đợi hàng năm trời giữa các lần ôn tập. Nhưng điều đó sẽ không giúp ích cho trí nhớ ngắn hạn chút nào. Hơn thế nữa, những lần luyện tập của bạn cực kỳ dễ gây nản lòng. Sau một quãng thời gian chờ đợi rất dài, bạn sẽ quên đi phần lớn mọi thứ. Mặt khác, nếu ôn luyện quá thường xuyên, bạn sẽ ghi nhớ gần như tất cả mọi thứ, nhưng những từ cũ thường xuyên quay trở lại sẽ chôn vùi bạn mỗi ngày.

Mỗi dây liên kết giữa hai mục tiêu này – nhớ được ngay lúc này và nhớ được nhiều năm sau này – bắt đầu từ những điều nhỏ nhỏ và lớn dần lên. Bạn sẽ bắt đầu với những mức chờ đợi nhỏ (hai đến bốn ngày) giữa những lần ôn tập. Mỗi lần nhớ thành công một điều gì đó, bạn sẽ tăng mức chờ đợi lên (ví dụ, chín ngày, ba tuần, hai tháng, sáu tháng, v.v.), chẳng mấy chốc sẽ chạm đến mốc chờ đợi hàng năm trời.

Việc này giúp cho các lần luyện tập đủ thách thức để liên tục đưa thông tin vào trí nhớ dài hạn.

Nếu trót quên mất một từ, bạn phải quay lại từ đầu với những khoảng chờ ngắn, và tiếp tục phát triển dần những khoảng chờ dài cho đến khi từ đó trở thành ký ức vĩnh viễn. Quy luật này giúp bạn luôn làm việc với những ký ức yếu ớt nhất, trong khi vẫn duy trì và củng cố những ký ức mạnh nhất. Bởi các từ đã được nhớ tốt sẽ lùi xa vào tương lai và xuất hiện trở lại trong những lần ôn tập sau này, việc luyện tập thường xuyên sẽ tạo nên một thể cân bằng giữa cũ và mới. Bạn sẽ dành một lượng thời gian cố định hằng ngày để học từ mới, nhớ lại các từ đã học từ tuần trước, và thỉnh thoảng gặp lại những người bạn cũ là các từ đã học từ tháng trước hoặc năm trước. Bằng cách này, bạn sẽ dành phần lớn thời gian liên tục nhớ lại những từ đã gần như quên, và xây dựng nền tảng tốt cho việc bồi đắp từ mới.

Việc xác định đúng thời gian như thế gọi là nhắc lại cách quãng, và nó cực kỳ hiệu quả. Trong khoảng bốn tháng, với 30 phút luyện tập mỗi ngày, bạn có thể học và nhớ được 3.600 thẻ học với độ chính xác từ 90 đến 95%. Những tám thẻ học này có thể dạy bạn về bảng chữ cái, từ vựng, ngữ pháp và thậm chí cả quy tắc phát âm. Chúng giúp bạn không bị nhàm chán, bởi luôn đầy thách thức. Nhắc lại cách quãng là món quà trời phú cho những tác vụ mệt mỏi của trí nhớ như học ngoại ngữ. Đáng tiếc là nó không được dạy ở trường, khi mà tôi có quá nhiều thứ để nhớ.

Về cơ bản, hệ thống nhắc lại cách quãng là một danh sách nhắc việc có thể tự động thay đổi dựa vào kết quả sau mỗi lần ôn tập. Nếu bạn có thể nhớ pollo nghĩa là “con gà” sau khoảng thời gian chờ đợi hai tháng, thì hệ thống nhắc lại cách quãng sẽ tự động dời từ bốn đến sáu tháng sau mới cho từ pollo trở lại danh sách từ cần học. Nếu hai tuần liền, bạn không thể nhớ chính xác ropa là “quần áo”, thì hệ thống nhắc lại cách quãng sẽ tự động cho nó vào danh sách thường xuyên hơn, chừng nào bạn nhớ được vĩnh viễn mới thôi.

Tất cả những điều này trông sẽ thế nào khi áp dụng vào thực tế? Hệ thống nhắc lại cách quãng có hai loại: trên giấy và trên máy tính. Phiên bản máy tính có thể tự động sắp xếp lịch học giúp bạn. Mỗi lần bạn truy cập vào máy tính, nó sẽ tự động dạy bạn 20-30 thẻ học mới, và kiểm tra trí nhớ của bạn với hàng trăm tám thẻ bạn sắp sửa quên. Công việc của bạn là cho hệ thống nhắc lại cách quãng biết bạn có còn nhớ hay không, và công việc của hệ thống nhắc lại cách quãng là xây dựng danh sách từ cần học hằng ngày dựa trên những gì bạn cung cấp. Danh sách đặc biệt này được thiết kế nhằm tối đa hóa hiệu quả ghi nhớ, đồng thời tiết kiệm thời gian học của bạn.

Phiên bản hệ thống nhắc lại cách quãng trên giấy cũng làm được điều tương tự, bằng việc sử dụng hộp phân loại thẻ nhiều ngăn, lịch học chi tiết và hướng dẫn đơn giản. Về cơ bản nó là một trò boardgame giống như Cờ tỷ phú. Trò chơi

này có bảy cấp độ, mỗi cấp độ tương ứng với một ngăn đã được dán nhãn (ví dụ: cấp độ 1, cấp độ 2, v.v..) Mỗi tấm thẻ đều được bắt đầu ở cấp độ 1, và tiến dần lên các cấp độ sau mỗi lần bạn nhớ ra thành công. Nếu bạn quên, tấm thẻ sẽ tự động lùi về cấp độ 1. Một khi đã vượt qua cấp độ 7, tấm thẻ đã chiếm được một vị trí trong trí nhớ dài hạn của bạn rồi.

Mỗi lần chơi với phiên bản giấy, bạn sẽ tham khảo lịch học của mình để chọn các cấp độ tương ứng cần học (ví dụ: ngày 9 tháng 12, ôn lại các cấp độ 4, 2 và 1). Đây là danh sách nhắc việc hằng ngày, và nó sẽ thay đổi phù hợp với kết quả ghi nhớ của bạn, những tấm thẻ bạn nhớ được “lên cấp”, còn tấm thẻ quên thì “hạ cấp”. Bằng tuân thủ luật chơi (xem Phụ lục 3 ở cuối cuốn sách này), bạn thực chất đã tạo ra được một phần mềm máy tính thô sơ, chạy trên giấy. Phần mềm này cũng hiệu quả và thú vị như phiên bản trên máy tính vậy, và nó còn giúp bạn hài lòng theo kiểu “tôi đã tự làm hết tất cả đồng này đây”. Ở cuối chương này, chúng ta sẽ so sánh kỹ hơn phiên bản hệ thống nhắc lại cách quảng trên giấy và trên máy tính, do vậy bạn chưa cần phải quyết định nên chọn cái nào ngay.

### **Tự làm một bộ thẻ học**

Đây không phải là phần mềm học ngoại ngữ “Rosetta Stone”. Bạn không thể chỉ tải về một bộ thẻ học để nạp vào hệ thống nhắc lại cách quảng của mình và học được ngoại ngữ một cách thần kỳ đâu. Tại sao? Vì các tấm thẻ học có tác dụng tuyệt vời để nhắc bạn nhớ về trải nghiệm ban đầu, nhưng chúng không giỏi tạo nên các ký ức mới. Nếu bạn đọc tấm thẻ cat của ai đó khác, bạn sẽ không tự động nghĩ đến con mèo thời thơ ấu hay hình ảnh chú mèo trong bộ phim Shrek: Puss in Boots (Shrek: Chú mèo đi hia) xuất hiện trên Google Hình ảnh. Ở đây không có bộ phim, âm thanh, hay câu chuyện nào cả. Trong hoàn cảnh này, bạn rất khó hình thành một ký ức sâu sắc, đa cảm giác trong khi còn đang bạn tranh thủ học trên đường đi làm. Đây không phải là lỗi của hệ thống nhắc lại cách quảng mà nằm ở bản chất của trò chơi ngôn ngữ.

### **SỨC MẠNH CỦA QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO**

*Bạn đã bao giờ ôn tập bằng cách tự tóm tắt lại vở ghi chép của mình chưa? Cách học đó khá hiệu quả phải không? Khi bạn tạo ra một thứ gì đó, nó trở thành một phần của bạn. Nếu chỉ đơn giản sao chép lại tập vở ghi của ai đó, bạn sẽ không thu được nhiều lợi ích đến thế. Khi bạn cố ghi nhớ sản phẩm của người khác, bạn đang chiến đấu với vài lớp bộ lọc trong não bộ, mà bạn đang thấp cơ hơn. Dù cho tấm thẻ “cat = [hình ảnh một con mèo]” dễ nhớ hơn nhiều so với cat-mèo, thì nó vẫn chưa đủ kích thích để giúp bạn lưu giữ ký ức vĩnh viễn; bởi một ai đó khác đã chọn nó, không phải bạn. Ngược lại, khi cat là một con mèo do chính bạn chọn, thì nó sẽ cho phép bạn lách qua những lớp bộ lọc trong não mình. Kết quả là bạn sẽ dễ dàng nhớ mọi thứ hơn rất nhiều.*

Một trong những lý do khiến các phần mềm học ngoại ngữ thường không hiệu quả là vì không ai có thể cho bạn một ngôn ngữ; bạn phải tự mình thu lấy nó. Bạn đang tái kết cấu lại chính não bộ của mình. Để thành công, bạn cần phải tham gia tích cực. Mỗi một từ trong ngoại ngữ bạn chọn phải trở thành từ của bạn, mỗi quy tắc ngữ pháp trở thành quy tắc ngữ pháp của bạn. Những phần mềm như Rosetta Stone có thể cung cấp trải nghiệm đầu tiên tương đối tốt cho

những từ như “ball” (quả bóng) hay “elephant” (con voi), nhưng dần dần bạn cũng sẽ phải đối mặt với những từ như “economic situation” (tình hình kinh tế). Những từ ngữ trừu tượng như thế này cần đến kết nối phức tạp, mang tính cá nhân, nếu bạn muốn dùng chúng thuần thục. Bạn sẽ phải tự mình tạo nên các kết nối đó, bởi không ai khác có thể cho bạn biết cái “situación económica” (tình hình kinh tế) hiện đang ảnh hưởng thế nào tới chính bạn.

Bạn đồng thời cũng cần ghi nhớ được các kết nối đã tạo ra, kể cả khi đang bận rộn học tiếp từ mới. Đây là một mớ bòng bong công việc cần làm một lúc, do đó bạn nên kiếm những công cụ tối ưu. Cho đến khi có công nghệ cắm USB vào sau gáy chúng ta, thì vũ khí hiệu quả nhất để chống lại sự lãng quên vẫn là hệ thống nhắc lại cách quăng. Và vì cần những trải nghiệm sâu sắc, đáng nhớ để sử dụng hệ thống này hiệu quả nhất, chúng ta nên có được trải nghiệm đó ngay trong quá trình làm thẻ học.

Quá trình làm những tấm thẻ học là một trong những cách học ngoại ngữ thú vị và thư giãn nhất. Vững tâm khi biết mọi chi tiết rồi sẽ trở thành ký ức vĩnh viễn, bạn trở thành kiến trúc sư của chính tâm trí mình. Bạn nghĩ đến giống chó nào khi nghĩ đến từ “dog”? Bạn sẽ chọn ví dụ nào để gợi nhớ đến quy tắc chia động từ? Những từ ngữ nào có ích nhất, đáng học nhất với bạn?

Việc đưa ra những quyết định này tạo thành một phần rất thú vị của quá trình học và, hơn hết, tốn rất ít thời gian. Sau khi đã quen với cách dùng hệ thống nhắc lại cách quăng, bạn có thể tạo thêm thẻ học mới trong chỉ vài giây. Với các danh từ, bạn có thể chỉ cần gõ một lần, tìm hình ảnh về nó trên Google Hình ảnh, và sao chép (hoặc vẽ lại nó) vào thẻ học của mình. Tất cả những điều này tốn không đến 15 giây. Hình ảnh cho các khái niệm phức tạp hơn dĩ nhiên sẽ tốn nhiều thời gian tìm kiếm hơn – một quá trình mà tự bản thân nó sẽ cho bạn những kết nối cần để biến một từ thành của riêng bạn.

Tôi thật lòng ước có thể bán thẻ học của mình. Nếu tính hữu dụng của nó chuyển được sang cho người khác, tôi đã có thể kiếm được bộn tiền và giúp được bao người. Nhưng tôi lại đăng chúng miễn phí trên trang web cá nhân, với lời ghi chú là không ai ngoài tôi từng sử dụng chúng thành công. Trong số vài ngàn người từng tải xuống, chưa ai phản bác lại lời khẳng định đó của tôi, do vậy tôi có thể tự tin nói rằng bộ thẻ học của riêng tôi vô dụng với bất kỳ ai khác ngoài tôi. Nếu vẫn muốn dùng, bạn nên cân nhắc cảnh báo này nhé.

### **Cảm giác nản lòng và số phận chiếc điện thoại thông minh**

Hãy thử hình dung nhanh xem điều gì sẽ xảy ra khi một ai đó (dĩ nhiên không phải bạn) dùng thẻ học của tôi. Đến một lúc nào đấy, anh ta sẽ gặp phải tám thẻ dog, và thấy hình ảnh một chú cún con giống Golden Retriever. Tôi đã có trải nghiệm 15 giây khi tìm kiếm hình ảnh này trên Internet, thấy rất nhiều chú chó khác nhau với đủ các giống, độ tuổi, và cuối cùng tôi đã chọn chú cún giống Golden Retriever này. Trong vài giây tìm kiếm ngắn ngủi đó, tôi đã học được từ này có nghĩa là gì và chọn được một lời nhắc dễ thương cho trải nghiệm học tập của mình. Tuy nhiên, người khác sẽ phải trả lời một loạt các câu hỏi mà không có manh mối để tìm lời đáp. Liệu từ này có phải nhắc đến một giống chó cụ thể nào đó không? Một độ tuổi cụ thể nào đó? Một màu lông cụ thể nào đó? Khi dùng một bộ thẻ không được tùy chỉnh bởi chính cá nhân mình, khoảnh khắc lúng túng này của bạn cũng sẽ được ghi lại cùng với ký ức, và ý nghĩa của từ này sẽ trở

nên mù mờ.

Bản thân sự không chắc chắn không phải là điều quá xấu; rất nhiều sự không chắc chắn thường xuyên xuất hiện khi bạn học một ngoại ngữ ở nước ngoài. Vấn đề với sự không chắc chắn khi học bằng thẻ học là cản trở việc luyện tập nhớ lại hằng ngày, tiêu tốn thêm thời gian và khiến bạn dễ quên hơn (đồng nghĩa là tiếp tục tốn thêm thời gian). Trải nghiệm đầu tiên mà bạn nhớ với mỗi lần ôn tập sẽ trở thành: “Cái này có nghĩa là gì? Mình không có thời gian cho cái của nợ này!” Một thứ dễ dàng dẫn đến sự nản lòng.

Điểm vừa nói ở trên đặc biệt nguy hiểm. Khi việc ôn tập hằng ngày khiến bạn nản lòng, bạn sẽ càng lúc càng khó ngồi xuống và thực hiện nó. Có thể bạn vẫn sẽ ép bản thân làm được trong vài tuần, nhưng sẽ cần nhiều hơn vài tuần để thấy được kết quả. Điều này trở thành một vòng lặp lại nguy hiểm, bởi cảm giác nản lòng ngăn khả năng ghi nhớ của bạn, thứ đến lượt nó lại làm tăng thêm cảm giác nản lòng khi tấm thẻ đó xuất hiện trước mặt bạn thường xuyên hơn, dần dần gây ức chế đến mức bạn muốn quăng luôn chiếc điện thoại thông minh ra ngoài cửa sổ.

Tất cả những điều này là không cần thiết. Quá trình học một từ mới tốn rất ít thời gian, và nên đầu tư vừa mức. Nếu bạn chỉ dành một vài giây để nhắc mình nhớ lại ý nghĩa của một từ, từ đó sẽ được ghi lại mãi mãi trong trí nhớ bạn. Điểm này được Damien Elmes, người sáng tạo ra phần mềm nhắc lại cách quăng ưa thích nhất của tôi - Anki, tóm tắt rất gọn gàng: “Tự tạo ra bộ thẻ của riêng bạn là cách hiệu quả nhất để học một môn phức tạp. Những môn như ngoại ngữ hay khoa học không thể chỉ được hiểu bằng cách ghi nhớ thông tin – chúng cần có lời giải thích và ngữ cảnh cụ thể để học hiệu quả nhất. Hơn thế nữa, tự mình nhập vào các thông tin này sẽ buộc bạn phải quyết định đâu là điểm cần nhớ để dễ hiểu hơn.” Thêm nữa, tự làm thẻ học rất vui. Bạn dành thời gian cho chính mình, để học, khám phá và sáng tạo ra một thứ gì đó.

Một khi đã làm được điều này, việc ôn luyện hằng ngày sẽ trở nên thú vị, bởi phần lớn thời gian bạn sẽ dành để nói với chính mình “Thật không thể tin được mình vẫn còn nhớ cái từ đó! Mình quá siêu!” Nó là liều tăng lực cho sự tự tin của bạn mỗi ngày, vô tình giúp bạn học ngoại ngữ, và là thói quen dễ tạo ra, dễ duy trì. Chính thói quen đã tạo nên sự khác biệt giữa thoải mái tán chuyện bằng tiếng Pháp với cô hầu bàn Paris và ngại ngùng hỏi xin menu bằng tiếng mẹ đẻ.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

• *Hệ thống nhắc lại cách quăng chính là thẻ học được bơm thuốc tăng lực. Chúng “sạc” siêu tốc cho quá trình ghi nhớ, bằng cách tự động giám sát quá trình học của bạn hằng ngày, và sử dụng những thông tin đó để thiết kế ra danh sách từ cần học mỗi ngày, được tùy chỉnh riêng cho cá nhân bạn, chứa cả những từ mới cần học và những từ cũ để ôn lại.*

## **HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: HỌC CÁCH DÙNG MỘT HỆ THỐNG NHẮC LẠI CÁCH QUĂNG**

Chúng ta đã tìm ra cách đánh bại sự quên lãng. Bây giờ, phải xác định những thứ cần nhớ. Trong bốn chương tiếp theo, tôi sẽ cho bạn thấy chính xác

những gì cần phải học và làm thế nào để học chúng.

Chúng ta sẽ bắt đầu với âm và bảng chữ cái trong ngoại ngữ của bạn. Điều này sẽ cho bạn thấy cấu trúc cần để nhớ từ mới một cách dễ dàng. Để thực hiện điều này, tôi sẽ chỉ cho bạn các công cụ cũ và mới để nhanh chóng thiết lập lại tai, và sử dụng hệ thống nhắc lại cách quăng để ghi nhớ nhanh chóng những từ ví dụ cho mỗi sự kết hợp chữ cái quan trọng (ví dụ, “gn” như trong gnocchi). Rồi bạn sẽ sớm nắm vững các âm trong ngoại ngữ.

Sau khi được trang bị bằng các âm, bạn có thể bắt đầu giải quyết từ vựng. Tôi sẽ chỉ cho bạn danh sách 625 danh từ cụ thể, động từ và tính từ được dùng thường xuyên nhất. Những từ này dễ hình dung, và do đó cũng dễ nhớ. Chúng ta sẽ đưa chúng vào hệ thống nhắc lại cách quăng bằng cách kết hợp hình ảnh, kết nối cá nhân và âm thanh. Đối lại, hệ thống nhắc lại cách quăng sẽ nhanh chóng đưa chúng vào trí nhớ dài hạn của bạn. Trong quá trình này, bạn sẽ xây dựng được một nền tảng để hình thành các phần còn lại của ngữ pháp và từ vựng.

Cuối cùng, tôi sẽ cho bạn thấy làm thế nào sử dụng Google Hình ảnh để tìm kiếm những câu chuyện minh họa cho mỗi từ và mỗi khái niệm ngữ pháp. Bạn sẽ sử dụng những câu chuyện này để làm ra những thẻ học dễ nhớ, hiệu quả cho hệ thống nhắc lại cách quăng của mình. Chẳng mấy chốc, ngữ pháp của bạn sẽ trở thành một phần xạ, và bạn không cần phải lo lắng nữa. Mỗi từ mới sẽ củng cố thêm cho phần xạ ngữ pháp đó, và mỗi mảnh ngữ pháp mới sẽ củng cố thêm các từ mới của bạn. Ngoại ngữ của bạn sẽ tự đưa nó đến trình độ lưu loát, và bạn cũng sẽ luôn đồng hành cùng với nó.

Trước khi bắt đầu, bạn cần phải đưa ra quyết định. Có hai loại hệ thống nhắc lại cách quăng chính: trên giấy và trên máy tính. Hãy chọn hệ thống phù hợp và học cách sử dụng nó. Sau đó, hãy nhìn vào thời gian biểu hằng ngày và xác định xem bạn có bao nhiêu thời gian. Chúng ta sẽ sử dụng thông tin đó để tạo ra thói quen học ngôn ngữ.

Chọn một hệ thống nhắc lại cách quăng cho bạn Hệ thống nhắc lại cách quăng phổ biến nhất là loại dùng trên máy tính, và phiên bản ưa thích nhất của tôi là Anki. Ra mắt lần đầu năm 2008, Anki là phần mềm miễn phí, dễ dùng, và hỗ trợ cho mọi hệ điều hành, cả máy tính lẫn điện thoại thông minh. Nó tự động đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị chung một tài khoản, do đó bạn có thể học trên máy tính ở nhà, học bằng điện thoại thông minh trên đường đến chỗ làm, hơn hết nó cho phép bạn chèn hình ảnh và các tệp âm thanh. Bạn cho nó biết số thẻ học mới bạn muốn học mỗi ngày, và nó sẽ lo phần còn lại. Trong khoảng 30 phút mỗi ngày, bạn có thể học 30 tấm thẻ mới, và duy trì tất cả những tấm thẻ cũ. Bạn có thể tăng mức độ hoặc giảm xuống tùy vào thời gian biểu cá nhân.

*1. Anki là phần mềm miễn phí nhưng trừ ứng dụng OFFLINE trên iPhone hoặc iPad, bạn sẽ phải trả một chút phí. Nếu bạn có kết nối Internet ổn định trên iPhone hoặc iPad thì ứng dụng này không cần thiết (dù tôi vẫn khuyến khích bạn nên cài nó). Với các thiết bị chạy Android, ứng dụng này hoàn toàn miễn phí.*

Nếu thích làm việc với đồ thủ công hơn, bạn có thể tự tạo ra hệ thống nhắc lại cách quăng với thẻ học bằng giấy. Được đặt theo tên của một nhà báo khoa học người Áo vào những năm 70 của thế kỷ XX, hộp Leitner là cách thông minh để sử dụng thẻ học với một số thanh ngăn và một tờ lịch. Trong phiên bản gốc,

chiếc hộp được chia làm bốn ngăn. Bạn ôn tập ngăn 1 mỗi ngày, ngăn 2 hai ngày một lần, ngăn 3 ba ngày một lần, và cứ thế. Khi bạn nhớ thành công một tấm thẻ – ví dụ cat = [hình ảnh một con mèo dễ thương] – tấm thẻ đó được chuyển lên ngăn tiếp theo. Nếu bạn quên tấm thẻ đó, nó sẽ được chuyển lại về ngăn 1. Bất cứ từ nào đến được ngăn cuối cùng đều chiếm một vị trí trong trí nhớ dài hạn của bạn. Hệ thống gốc này dùng một khoảng chờ đợi ít hơn mức ta cần (một/hai/ba/bốn ngày thay vì hằng tuần/tháng), nhưng chúng ta có thể sửa nó bằng cách thêm vào vài ngăn nữa và thay đổi lịch làm việc một chút. Bạn sẽ tìm thấy hướng dẫn cụ thể và một lịch học phù hợp cho bộ hộp Leitner trong Phụ lục 3, cùng với đường dẫn tải phần mềm Anki.

Bạn đang nghi ngờ việc sử dụng hộp Leitner? Khi dùng thẻ học bằng giấy, bạn sẽ hưởng lợi từ trải nghiệm tự làm đồ thủ công. Đây là một trải nghiệm học tập tuyệt vời, khiến tấm thẻ của bạn dễ nhớ hơn rất nhiều, nhưng bạn sẽ mất đi trải nghiệm này khi chuyển sang học trên máy tính. Dù vậy, phiên bản hệ thống nhắc lại cách quảng trên máy tính vẫn có một số lợi thế nhất định so với phiên bản giấy, do đó bạn đừng quyết định vội.

Thứ nhất, bạn không thể khiến thẻ học bằng giấy phát ra âm thanh. Bạn cần học phát âm trước khi học từ vựng, và việc học phát âm sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu những tấm thẻ học của bạn biết nói. Nếu bạn dùng thẻ học bằng giấy, bạn sẽ cần bỏ thời gian để nghe rõ phát âm của một từ, và sẽ phải sử dụng thành thạo bảng ký hiệu phiên âm. Thứ này không tốn nhiều thời gian, khá tốn công, và giờ thì bạn đừng nói rằng tôi đã không cảnh báo trước nhé.

Thứ hai, việc lấy hình ảnh từ Google Hình ảnh chèn vào thẻ học trên máy tính cực kỳ dễ, và hình ảnh là cách hiệu quả nhất để nhớ một lượng lớn thông tin. Kể cả khi sử dụng thẻ học bằng giấy và là một họa sĩ siêu tài, bạn vẫn nên vẽ hình minh họa cho mỗi từ gặp phải. Trí nhớ hình ảnh của bạn là công cụ tuyệt vời, và chừng nào bạn còn phân biệt được con chó hình que với con mèo hình que, thì bạn vẫn thu được hiệu quả.

Thứ ba, quá trình tìm kiếm hình ảnh cho thẻ học trên máy tính cũng là một trong những trải nghiệm học tập vô cùng đáng nhớ. Một lần nữa, phải nhấn mạnh rằng não của bạn hút hình ảnh như bọt biển hút nước. Chỉ một vài giây lướt qua chừng 20 bức ảnh về các giống chó cũng đủ tạo nên một ký ức mạnh mẽ, lâu dài. Kể cả khi đang sử dụng thẻ học bằng giấy, bạn cũng đừng bỏ qua cơ hội học các từ ngữ qua Google Hình ảnh. Chúng ta sẽ bàn đến phần này kỹ hơn trong Chương 4.

Cuối cùng, với nhiều từ, bạn sẽ phải làm hai thẻ học: Một thẻ để hiểu (bear =?), và một thẻ để diễn giải (con thú to, nhiều lông, thích ăn mật ong=?) Tạo ra hai tấm thẻ giống nhau trên máy tính rất dễ, nhưng để sao chép chúng bằng tay có thể sẽ hơi nhàm chán. Nếu nó quá chán, hãy bỏ vài tấm thẻ diễn giải đi. Bạn có thể đã đủ trải nghiệm với từ đó qua quá trình làm thẻ thủ công rồi. Và nếu từ này khó nhớ, bạn có thể làm thêm thẻ diễn giải sau đó.

Hãy tới Phụ lục 3 và chọn hình thức ghi nhớ ưa thích của bạn. Nếu chọn hộp Leitner, bạn cần mua vài món (cọ, giấy, bút) và một cuốn lịch. Nếu chọn Anki, hãy tải nó về, cài đặt và làm theo video hướng dẫn của tôi cho đến khi bạn hiểu cách sử dụng.

## **Cam kết thời gian và thói quen học ngoại ngữ**

Hãy dành vài phút lên kế hoạch cho thói quen học ngoại ngữ đang hình thành. Bạn sẽ có hai cam kết thời gian để tùy chỉnh: thời gian dành để làm thẻ học, và thời gian ôn luyện thẻ học. Việc ôn luyện nên được làm đều đặn, lý tưởng nhất là một khung cố định đều đặn mỗi ngày. Nếu có thể kết nối thời gian ôn luyện với một hoạt động thường xuyên (như: bữa sáng, thời gian di chuyển bằng tàu xe), bạn sẽ dễ dàng thiết lập thói quen học ngoại ngữ mới.

Ôn tập hằng ngày là tốt nhất, và bất cứ thói quen ôn tập nào cũng sẽ thích nghi tự nhiên với thời gian biểu của bạn. Chẳng hạn, nếu bỏ qua ngày cuối tuần thì bạn sẽ phải ôn tập nhiều hơn vào thứ Hai.

Hãy bắt đầu với một lượng thẻ học nhỏ (15 đến 30 thẻ) mỗi ngày, bạn có thể điều chỉnh nếu thấy cường độ đó khiến bạn phát điên. Như đã nói ở trên, mỗi ngày bạn có thể học 30 thẻ học mới và dành 30 phút để củng cố thẻ cũ. Nếu có quá nhiều số lượng thẻ mới, chúng sẽ quay trở lại, dù bạn có thời gian cho chúng hay không. Trong cuộc hành trình chinh phục tiếng Nga, tôi đã dành một mùa hè học 60 thẻ mới mỗi ngày (khoảng một giờ mỗi ngày). Sau mùa hè đó, khi tôi dành ít thời gian hơn hẳn, những tấm thẻ đó xuất hiện trở lại suốt hàng tháng trời trong những lần ôn tập hằng ngày. Tôi dần dần vượt qua, nhưng nếu đã bắt đầu với tiếng Nga theo cách như vậy, hẳn tôi đã phải khóc thét và bỏ chạy. Hãy học thẻ mới ở mức độ hợp lý, vừa sức.

Hãy nhớ rằng chúng ta đang nói đến việc học 30 thẻ mới mỗi ngày, thay vì 30 từ mới. Trong các chương tiếp theo, tôi sẽ giới thiệu cho bạn biết làm thế nào để chia nhỏ các âm thanh, từ vựng và ngữ pháp thành những mẫu nhỏ nhất, vừa vặn để dễ nhớ nhất. Bạn sẽ nhớ mỗi mẫu một cách riêng biệt. Kết quả là với một số từ sẽ cần đến một vài thẻ. Nghe có vẻ như thêm việc phải làm (“Tôi sẽ phải học bốn thẻ riêng biệt chỉ để ghi nhớ một từ tiếng Trung ư?”), nhưng thực sự, nó giúp cho cuộc sống của bạn trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Hệ thống nhắc lại cách quãng cho bạn khả năng lưu giữ mọi thứ mà bạn quẳng vào. Chẳng nào bạn còn ôn tập lại các thẻ học mỗi ngày, thì không có giới hạn nào cho số lượng thông tin bạn có thể đưa vào đầu, và chẳng nào những tấm thẻ của bạn còn đơn giản và dễ nhớ, bạn sẽ còn nhớ nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Còn một sự cam kết thời gian nữa – thời gian làm thẻ học – vốn thất thường hơn nhiều so với việc ôn tập. Tôi thường làm thẻ mỗi tháng một lần, ngồi trước máy tính hàng giờ và làm hàng trăm thẻ một lúc trong một ngày cuối tuần. Tôi như bị bỏ bùa khi say mê làm điều gì đó. Có thể bạn sẽ thích cách nào đó điều độ hơn chẳng. Bạn sẽ thấy đó là một cách hay để tiêu tốn một buổi chiều Chủ nhật dài dằng dặc, và nếu thời gian biểu của bạn đòi hỏi một thứ gì đó thường xuyên hơn, vậy thì 20 phút mỗi ngày có lẽ là đủ.

Khi bạn lỡ mất một ngày không học (và thỉnh thoảng bạn sẽ có những ngày “lỡ” như thế), đó vẫn chưa phải là tận thế. Khó khăn duy nhất là đồng thẻ học của bạn đã chất cao như núi cho dù bạn có muốn hay không. Hãy nhớ, hệ thống nhắc lại cách quãng chỉ là một danh sách nhắc việc màu mè hơn thôi. Nếu hệ thống của bạn cho rằng bạn đang quên mất từ pollo, vậy thì thẻ có chứa từ đó sẽ rơi vào danh sách từ cần học hôm nay ngay cả khi bạn đang thư giãn ở Hawaii. Khi trở về từ kỳ nghỉ, bạn sẽ có một danh sách dài đợi sẵn. Lúc này, bạn nên hoàn tất việc ôn tập thẻ. Chúng sẽ đền đáp thỏa đáng cho thời gian bạn bỏ ra, và giúp bạn trở lại với nhịp độ ban đầu. Hãy tạm ngưng việc thêm thẻ mới, và dành một

vài ngày ôn lại hết thẻ cũ đang “đáo hạn”, cho đến khi bạn trở lại với nhịp độ học bình thường.

Một khi đã tìm ra khoảng thời gian thuận tiện để ôn tập, nhịp độ hằng ngày của bạn sẽ tự biến thành một thói quen. Những thói quen này dễ dàng hình thành vì cùng một lý do lý giải tại sao các hệ thống nhắc lại cách quăng lại hiệu quả đến thế. Tất cả các hoóc-môn giúp ghi nhớ thông tin thường khiến bạn thấy vui hơn. Bạn sẽ thấy mình tự động chộp lấy thẻ học mỗi khi bắt đầu ngồi xuống ghế tàu điện ngầm hằng ngày. Hãy kiểm tra cho mình vài bộ thẻ học để có thể bắt đầu ngay bây giờ.

### **Với những người đã ở trình độ trung cấp**

Bạn cũng sẽ phụ thuộc vào hệ thống nhắc lại cách quăng nhiều như những người mới bắt đầu vậy. Hãy chọn hệ thống nào bạn thích và bắt đầu làm quen với cách nó hoạt động. Sau đó, hãy nhìn vào thời gian biểu của bạn và xác định xem việc học ngoại ngữ sẽ được đặt vào đâu.

## CHƯƠNG 3

# Chơi Với Các Âm

*Ngữ điệu là linh hồn của ngôn ngữ, thổi cảm xúc vào ngôn ngữ và khiến ngôn ngữ thật hơn.*

— **Jean-Jacques Rousseau, Émile**

*Giờ chúng tôi là những hiệp sĩ nói: “Ekki ekki ekki FIKANG! Zoop boing brn zroyen!”*

— Những hiệp sĩ mà cho tới gần đó vẫn còn nói: “Ni!”, trong phim Monty Python và chiếc chén thánh

Chúng ta đã dành hai chương để trò chuyện về phương pháp học và nhớ, nhưng phải công nhận rằng chúng ta nói nhiều nhưng chưa làm được bao nhiêu. Bạn vẫn chưa học được từ nào có ích nhưng khoan mở sách ngữ pháp vội. Chúng ta hãy dán thân vào lãnh địa của âm thanh trước. Chúng ta sẽ bàn đến rất nhiều lý do tại sao nên làm thế, nhưng lý do quan trọng nhất là: Chừng nào bạn còn không chắc về cách phát âm ngoại ngữ của mình, bạn sẽ còn mắc kẹt với việc học hai thứ ngôn ngữ thay vì một.

Trong một thế giới lý tưởng, ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói luôn song hành. Chúng thoải mái chia sẻ các từ ngữ với nhau, giúp nhau vượt khó. Bạn xuất hiện, nhập hội với chúng và trở thành bộ ba chí cốt. Ngôn ngữ viết giới thiệu cho bạn vài cuốn sách hay, bạn dùng bữa tối tại nhà ngôn ngữ nói, và các bạn hết sức vui vẻ bên nhau. Vui quá đi chứ? Hai thứ ngôn ngữ đó có thêm một người bạn mới, và bạn càng ngày càng hiểu rõ chúng với tốc độ chóng mặt, bởi bạn có thể tán gẫu về những gì vừa đọc, và đọc thêm những thứ nghe được trong những cuộc tán gẫu.

Tất cả những điều này sẽ đi tong nếu bạn không bắt đầu với việc học phát âm, bởi khi đó chúng ta sẽ bị kẹt với một núi từ ngữ không hoàn chỉnh.

Chúng ta gặp một từ ngữ không hoàn chỉnh khi chúng ta nghĩ nó phát âm kiểu này, nhưng thực tế nó lại phát âm theo kiểu khác. Những từ ngữ như thế này không thể được chia sẻ qua lại giữa ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói, kết quả là chúng phá vỡ “hội bạn bè” mới lập.

Bạn có lẽ đã từng gặp những từ ngữ không hoàn chỉnh trong tiếng Anh. Tôi chắc chắn đã từng gặp chúng; ví dụ, tôi đã từng tin chắc từ *scheme* trong tiếng Anh được phát âm là “sheem”. Tôi đã đọc về những từ như màu *sheems*, kim tự tháp *sheems*. Không may thay, *sheem* có một người bạn tên là *skeam*. *Skeam* có vẻ khá giống cả về ngữ nghĩa và cách dùng với *sheem*, nhưng tôi chưa bao giờ thấy cả hai từ này xuất hiện cùng một chỗ, nên chưa bao giờ biết được khi nào thì nên dùng từ nào. Tôi tránh dùng cả hai từ nhiều nhất có thể. Tôi chỉ phát hiện ra danh tính thật của *skeam* khi lên đại học. Vào một ngày, khi quyết định gõ vào Google cả hai từ này để xác định sự khác biệt giữa chúng, tôi khám

phá ra rằng hai từ kia thực chất là một từ và một lỗi phát âm.

Hai từ scheme của tôi sống “trong một khe đá hẹp” thuộc biên giới giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết của tôi. Khe đá này, may mắn thay, rất nhỏ. Tôi rất ít khi hụt chân rơi xuống đó và bị lúng túng, bởi “scheme” không phải là một từ thường gặp. Nhưng hãy thử dành một giây tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu toàn bộ ngôn ngữ bạn học cứ điểm xuyết toàn những scheme, skeam và sheem dường như luôn lẫn khuất đâu đó. Bạn sẽ không thể chắc chắn về ngữ nghĩa và cách dùng chính xác của bất cứ từ nào trong số chúng, và kết quả là bạn gặp khó khăn khi cố sử dụng và nhớ chúng.

## **MỘT MẸO ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG NGÀY QUÊN KHÔNG HỌC**

*Khi phải đối mặt với một các chương trình truyền hình đến mức đóng thẻ flash card do một vài ngày bỏ bê , hãy tiếp tục học thêm với cường độ hai hoặc ba từ mới mỗi ngày. Nó sẽ làm mọi thứ hấp dẫn hơn một chút và không làm tăng gánh nặng về thời gian.*

Trong tiếng mẹ đẻ của mình, bạn ít khi rơi vào hố bẫy của những từ ngữ không hoàn chỉnh. Bạn bị bao vây bởi rất nhiều cuộc nói chuyện, sách, phim và gần như chắc chắn sẽ sửa được hết mọi lỗi phát âm dù ngớ ngẩn nhất. Với một ngoại ngữ, bạn không may mắn như vậy.

Ở cuối khóa học “đắm mình” bằng tiếng Pháp, tôi ngồi trong một phòng học với bảy học sinh tiếng Pháp trình độ cao khác, cùng bàn luận về triết học. Trước đó không lâu, chúng tôi đã được đọc vở kịch Huis Clos (Kín cửa) của Sartre, và đang so sánh tư tưởng của Sartre và của Descartes. Đó có lẽ là cuộc nói chuyện hàn lâm nhất của tôi, và lại bằng tiếng Pháp. Một đồng môn của tôi giờ tay và chỉ ra rằng vẫn còn một triết gia khác chúng tôi nên bàn đến.

Tên của ông triết gia thứ ba đó là Dess-CART-eez.

Cô ấy đã rơi vào chiếc bẫy của một từ ngữ không hoàn chỉnh, nhưng lần này, thứ ngoại ngữ cô ấy chọn học đầy rẫy những từ như vậy. Tiếng Pháp vốn khét tiếng với hệ thống chính tả kỳ lạ. Đại đa số các phụ âm cuối trong tiếng Pháp bị bỏ đi: beaux được phát âm là “bo”, và vous được phát âm là “vu”. Những điểm lạ như thế xuất hiện ở hầu hết mọi ngôn ngữ: Trong tiếng Anh, những câu như: “I’m going to go” dần được thay thế bằng “I’m gonna go,” rồi dần dần sẽ trở thành “I gonn’ go”. Những thay đổi kiểu này diễn ra ở ngôn ngữ nói nhanh hơn ở ngôn ngữ viết, do đó mỗi ngôn ngữ cuối cùng đều sẽ bị chia thành hai nửa. Tiếng Pháp cũng vậy, hai ngôn ngữ: Ngôn ngữ viết của những Descartes và ngôn ngữ nói với những *Dekart*.

Trong thế giới lý tưởng mà chúng ta vừa bàn đến, bạn và hai thứ ngôn ngữ kia sẽ lớn lên cùng nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Khi bạn đọc một cuốn sách, các từ ngữ mới và những mẫu quy tắc ngữ pháp mới sẽ tìm được đường đi vào những cuộc nói chuyện của bạn. Trong những cuộc nói chuyện đó, bạn sẽ nghe được những từ mới khác, và những từ đó sẽ tìm được đường đi vào những gì bạn viết. Mỗi lần bạn gặp một ngôn ngữ đầu vào mới, nó sẽ giúp phát triển mức hiểu và sự thành thạo trên mọi phương diện của ngoại ngữ bạn học.

Quy trình này chỉ có thể diễn ra nếu bạn kết nối thành công những từ bạn đọc với những từ bạn nghe thấy. Người bạn đồng môn của tôi đã đọc về từ

“Dess-CART-eez” trong sách, và cô ấy đã nghe thấy từ Dekart trong những cuộc nói chuyện. Bởi chưa thuần thục quy tắc “bỏ phụ âm cuối” của tiếng Pháp, cô ấy đã phải rất vất vả mới nhớ được cặp từ chưa hoàn chỉnh về hai ông triết gia có tên na ná nhau, quan điểm rất giống nhau, và nghề nghiệp cũng giống nhau này. Cuối buổi thảo luận, cô ấy đã nhận ra lỗi của bản thân, nhưng còn hàng trăm hàng nghìn từ mà chúng tôi chưa bàn đến thì sao? Liệu có những từ ngữ chưa hoàn chỉnh nào vẫn còn đang lẩn khuất trong bóng tối với những phụ âm cuối bị câm, chỉ đợi cơ hội để làm chúng ta lúng túng khó hiểu?

Ở giai đoạn đầu, càng thuần thục kỹ năng phát âm, bạn càng tốn ít thời gian truy đuổi những từ ngữ chưa hoàn chỉnh về sau. Nếu có thể hình thành “cảm giác bản năng” về việc từ nào phát âm đúng và từ nào phát âm có vẻ sai, thì mọi từ mới sẽ dần dần tự tìm đường đi vào tai và miệng bạn, và mọi từ ngữ bạn nghe sẽ nuôi dưỡng khả năng đọc hiểu của bạn. Bạn sẽ hiểu được nhiều hơn, học nhanh hơn, và tiết kiệm được thời gian đáng ra phải dành để truy đuổi những từ ngữ chưa hoàn chỉnh. Trong khi làm vậy, bạn cũng sẽ dễ dàng ghi nhớ hơn, tạo được ấn tượng tốt hơn với người bản ngữ, và tự tin giao tiếp hơn.

### **MẸO NHỎ TIẾNG PHÁP**

*Nếu bạn gặp phải một từ tiếng Pháp có vẻ “không đúng lắm” khi đi du lịch, bạn có thể mặc định rằng mọi phụ âm cuối đều là âm câm, chỉ trừ các phụ âm có trong từ tiếng Anh “careful” (c, r, f, và l là các âm thường xuyên được phát âm).*

Làm thế nào bạn có thể làm điều này một cách nhanh chóng? Nếu bạn dành hai tháng chỉ để học quy tắc chính tả và quy tắc phát âm của một từ, bạn sẽ ngán tận cổ. Bạn cần một con đường xẻ ngang qua lãnh địa phát âm, một thứ có thể nhanh chóng dạy bạn những điều cơ bản, sau đó củng cố chúng và phát triển phản xạ phát âm khi bạn còn đang bận rộn học những phần khác của ngoại ngữ. Trong chương này, tôi sẽ chia nhỏ từng phần phân tích riêng về ba thử thách bạn sẽ gặp phải: luyện tai, luyện miệng và luyện mắt. Chúng ta sẽ bàn đến điểm khác nhau giữa chúng, những phương pháp đánh bại chúng, và những phần thưởng bạn có khi thành công.

### **LUYỆN TAI VÀ THIẾT LẬP LẠI NÃO BỘ**

*Trên bờ biển Bắc, một nhân viên bảo vệ bờ biển người Đức đang trực bên bộ đàm.*

*“\*Kshht\* Mayday! Mayday! Hello, can you hear us? We are sinking!”*

*“Ja, hallo! Zis is ze German coastguard!”*

*“We are sinking! We are sinking!”*

*“OK. Vat are you sinkink about?”*

— quảng cáo Berlitz

Trong giới học ngôn ngữ, mọi em bé đều là thần đồng. Chúng có năng lực siêu nhân trong việc nghe được sự khác biệt giữa mọi âm trong tất cả ngôn ngữ, và có rất-rất nhiều âm chứ chẳng hề ít ỏi. Các ngôn ngữ trên thế giới chứa khoảng 800 âm vị (600 phụ âm và 200 nguyên âm). Hầu hết mỗi ngôn ngữ chỉ chọn khoảng 40 trong số đó để hình thành từ ngữ, mặc dù vậy độ đa dạng vẫn lớn – có một ngôn ngữ rất gọn gàng là Rotokas ở Papua New Guinea chỉ với 11 âm vị, trong khi ngôn ngữ Taa, được nói ở Botswana, lại dùng đến 112 âm vị (cộng thêm

bốn thanh điệu nữa!)

Một số âm vị này hoàn toàn xa lạ với một người nói tiếng Anh, nhưng hầu hết chỉ là những biến thể nhỏ của các âm thanh quen thuộc. Có ít nhất tám âm “t” trong các ngôn ngữ, và những người nói tiếng Anh hiếm khi nghe được sự khác biệt giữa bất cứ âm nào trong số chúng. Hai âm t khác nhau sẽ cho bạn sự khác biệt giữa “my cat Stan” (con mèo Stan của tôi) và “my cat’s tan” (làn da rám nắng của con mèo của tôi). May mắn là chẳng có salon nhuộm da rám nắng cho mèo nên sự khác biệt này không gây nhầm lẫn trong tiếng Anh. Nhưng nếu đang học tiếng Hàn, bạn sẽ thấy rằng âm t trong tan và âm t trong Stan được viết ra thành hai chữ cái khác hẳn nhau, và được dùng để cấu tạo nên hai từ khác hẳn nhau.

Bạn không thể dễ dàng nghe được sự khác biệt giữa 10 âm t kia bởi đã được học cách bỏ qua chúng. Khi còn nằm nôi, bạn có thể nghe được tất cả những âm đó. Điều này khiến thế giới của bạn hỗn loạn vô cùng. Bạn bị bao vây bởi hàng tá người lớn liên tục nói suốt ngày, mỗi người lại có một cách nhả hơi khác nhau. Tai bạn ù đi với âm thanh của hàng trăm nguyên âm và phụ âm khác nhau, và bạn ở giữa đồng hỗn loạn này, cố gắng tìm kiếm một trật tự nào đó.

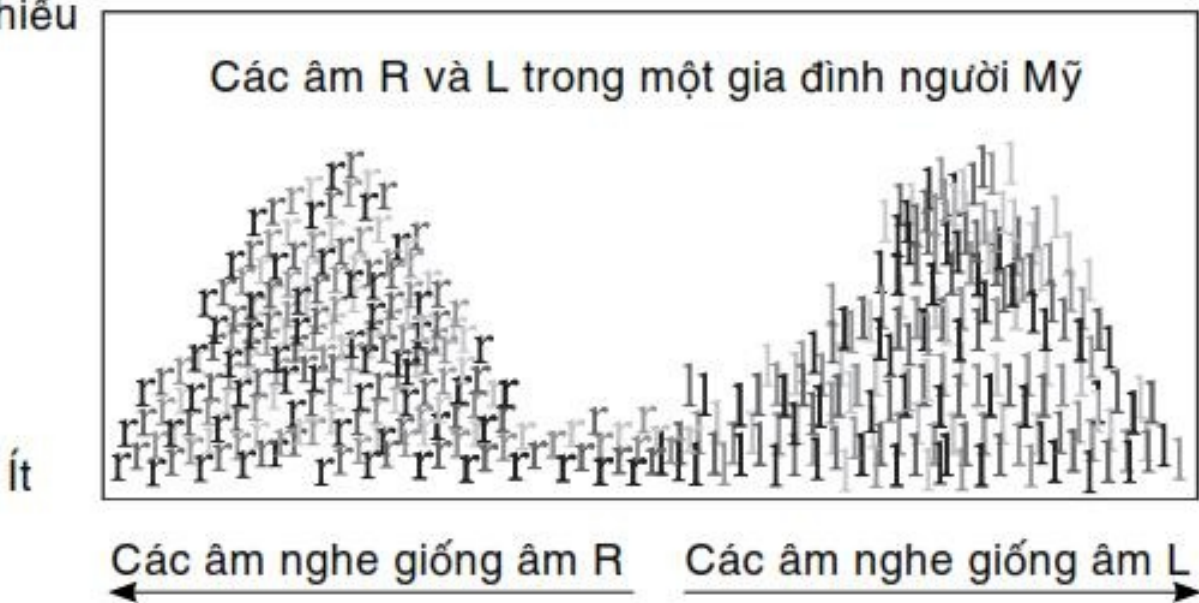
Bạn bắt đầu tìm ra trật tự này trong khoảng từ sáu tháng đến một năm tuổi. Các nghiên cứu của người Mỹ và người Nhật đã cung cấp cho chúng ta những số liệu đáng tin cậy. Dùng các máy quét não, các nhà nghiên cứu có thể xác định được liệu một người có thể nghe thấy sự khác biệt giữa hai âm hay không. Một người Mỹ trưởng thành khi nghe một đoạn băng đều đều “rock... rock... rock... rock... lock”, hoạt động trong não của anh ta sẽ thay đổi đột ngột khi từ “lock” phá vỡ sự đều đều; nhưng não một người Nhật trưởng thành sẽ không thể hiện sự thay đổi nào cả. Tuy nhiên, một em bé người Nhật lại không gặp vấn đề khi phân biệt hai âm này, khả năng này sẽ biến mất dần khi em bé bước vào giai đoạn sáu đến mười hai tháng tuổi.

### **BA ÂM “T” TRONG TIẾNG HÀN**

Tiếng Hàn Quốc có ba phụ âm dễ bị nhầm với t: *E* như trong tan, *CC* như trong Stan, và *C*, một thứ nghe như hợp thể giữa âm *t* và âm *d*.

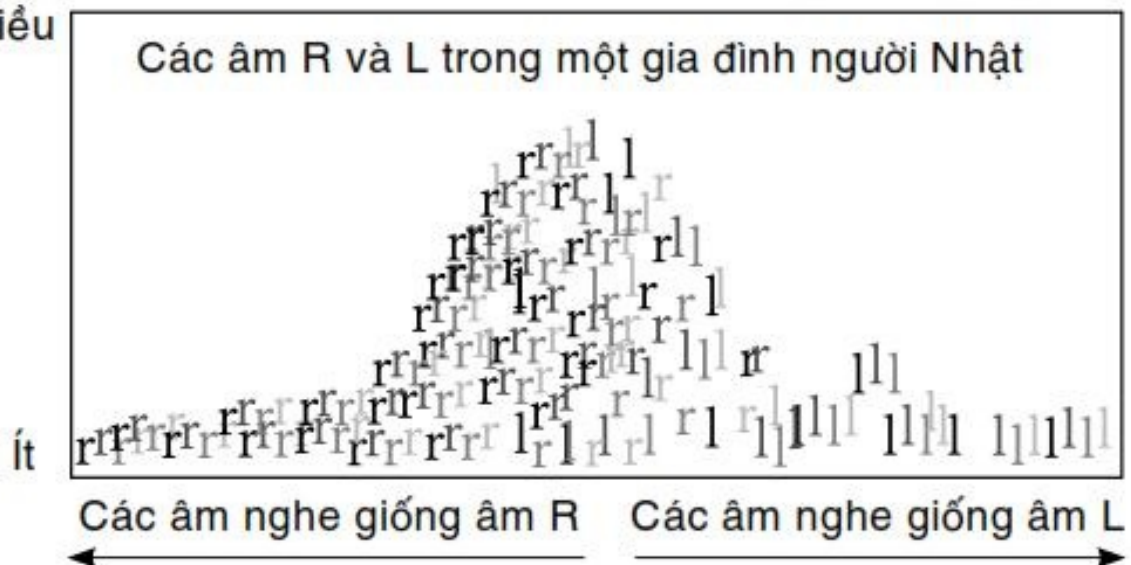
Có điều gì xảy ra ở ngã rẽ quan trọng này vậy? Bộ não của em bé đang thu thập số liệu thống kê. Có một đường ranh giới rất mảnh phân biệt giữa hai ký tự “r” - “l”, và một phụ âm có thể rơi vào bất kỳ đâu trên đường ranh giới đó. Một em bé người Mỹ thông thường sẽ được nghe hàng trăm phụ âm, mỗi phụ âm chỉ hơi khác nhau một chút, và thường sẽ rơi vào hai đồng lớn ở hai bên đường kẻ này: Một bên là các âm phần lớn nghe giống r và một bên là các âm phần lớn là nghe giống l. Nếu bạn ghi âm lại một ngày điển hình của em bé người Mỹ, và sau đó đếm lại số lượng những âm trên, bạn sẽ thấy thứ này:

Nhiều



Chúng ta hay hình dung r và l như hai âm riêng biệt, nhưng thực ra không phải vậy. Mỗi phụ âm này là một nhóm các âm nghe gần giống nhau. Chúng ta tạo ra những nhóm này dựa vào môi trường âm thanh xung quanh khi ta lớn lên. Bởi không nghe thấy nhiều âm nằm ở giữa r và l, chúng ta quyết định (một cách hợp lý) rằng tất cả người lớn cứ nói liên hồi kia chỉ đang sử dụng các biến thể của hai phụ âm mà thôi, thay vì hàng trăm phụ âm khác nhau. Một em bé người Nhật Bản cũng có thể nghe rất nhiều âm, nhưng phần lớn đều rơi vào chính giữa trục r - l:

Nhiều



Họ (một cách rất hợp lý) nhóm tất cả các âm này thành một phụ âm duy nhất nằm giữa r và l. Phụ âm này – âm r trong tiếng Nhật – không hẳn giống r, và cũng không hẳn giống l. Nếu nghe kỹ, bạn sẽ thấy bộ não đã quen với tiếng Anh của mình không biết làm gì với âm này. Nó sẽ đi qua bộ lọc và bị xếp vào một trong hai nhóm phụ âm, hoặc r hoặc l, một cách gần như ngẫu nhiên. Khi bạn

nghe một người nói tiếng Anh bằng giọng Nhật đặc sệt, hãy nhớ điều này: Không phải họ đang nói nhịu l thành r. Họ thực ra đang nói một phụ âm mà bạn không thể nghe được.

## **Nghe được những thứ không thể nghe: Phép màu của những Cặp từ tối thiểu**

Hãy cùng trở lại với đối tượng người Nhật trưởng thành của chúng ta, đang nằm trong máy quét não và lắng nghe những đoạn băng đều đặn “rock... rock... rock... rock...” Như chúng ta đã bàn đến, anh ta sẽ không thể hiện bất cứ phản ứng thần kinh nào nếu chúng ta lén cho một từ “lock” vào giữa đoạn băng. Đó là một tin xấu kinh khủng cho việc học ngoại ngữ. Không phải anh ấy hiểu nhầm thứ được nghe mà thực sự không thể nghe thấy sự khác biệt giữa hai âm. Với bộ não của anh ấy, hai từ rock và lock có khi chỉ là một. Khi học tiếng Anh, anh ta phải chiến đấu với chính não bộ của mình. Cơ may nào để anh ta chiến thắng?

Những nghiên cứu hứa hẹn nhất về lĩnh vực này đến từ một tập hợp các nghiên cứu được thực hiện ở Đại học Stanford và Carnegie Mellon. Các nhà nghiên cứu đã tập hợp một nhóm người Nhật trưởng thành, cho họ chút tiền, tai nghe, máy tính và yêu cầu họ ngồi yên trong một căn phòng để nghe bản ghi âm của hai từ rock và lock. Những người Nhật sẽ phải ấn vào nút có chữ rock khi nghe thấy rock và ấn vào nút có chữ lock khi nghe thấy lock. Cũng dễ hiểu khi kết quả của họ tệ khủng khiếp. Ngay cả sau khi đã tập luyện, kết quả vẫn rất tệ hại.

### **ÂM “R” KHÓ HỌC TRONG TIẾNG NHẬT**

*Âm r của tiếng Nhật (có thể được tìm thấy trong các từ như origami, ramen và tempura) trong thực tế nghe như một sự kết hợp giữa r, l và d; với r nhiều hơn một chút so. Nó là một phụ âm cực khó với người Mỹ. Tôi đã dành nửa tiếng tập bắt chước lại bằng ghi âm từ ramen, để chuẩn bị cho một bài video dạy phát âm của tôi, và vẫn không thể nghe được hay phát âm chuẩn cái từ đáng ghét này. May mắn thay, người Nhật không bao giờ hiểu nhầm khi tôi gọi thêm biru (bia). Làm sao họ nhầm được chứ? Không có thứ gì gọi là bilu trong tiếng Nhật cả.*

Phép màu xuất hiện đây: Một nhóm tình nguyện viên người Nhật khác cũng được đặt vào tình huống tương tự, chỉ khác là lần này màn hình máy tính của họ cung cấp phản hồi đúng-sai ngay tức khắc sau mỗi lần họ bấm nút. Với mỗi lần đoán đúng, họ sẽ thấy một dấu tích màu xanh. Với mỗi lần đoán sai, họ sẽ thấy một chữ X màu đỏ. Đột nhiên, họ bắt đầu học được. Sau ba lần tập, mỗi lần 20 phút, họ đã thiết lập thành công não bộ của mình. Trong những lần quét não sau đó, tín hiệu não đã thay đổi rất rõ ràng mỗi lần làm bài kiểm tra “rock... rock... rock... lock...” Họ đã biết cách nghe được những thứ không thể nghe.

Chúng ta có thể lấy kết quả nghiên cứu này và sử dụng chúng cho mục đích riêng. Rock và lock là những thành viên điển hình của một nhóm từ đặc biệt được gọi là cặp từ tối thiểu (minimal pairs). Đây là những cặp từ chỉ khác nhau ở một âm duy nhất, và mọi ngôn ngữ đều có vô vàn những cặp từ như thế. Tôi đã từng là dạy cho không ít người Áo học tiếng Anh về sự khác biệt giữa các cặp từ tối thiểu như thinking và sinking, SUS-pect và sus-PECT, niece và knees. Những cặp từ này là cốt lõi của việc học ngoại ngữ, và việc luyện tập chúng với phản hồi tức khắc là cách tốt nhất để luyện tai và thiết lập lại não cho chúng ta.

Bạn sẽ có thể tìm thấy những cặp từ tối thiểu quan trọng nhất trong ngoại ngữ ở chương đầu của rất nhiều cuốn sách ngữ pháp, loại có đĩa CD đi kèm (và chắc chắn trong tất cả các sách dạy phát âm), và tôi cũng tự đặt ra nhiệm vụ cung cấp các bài kiểm tra cặp từ tối thiểu trên trang web của mình với càng nhiều ngôn ngữ càng tốt ([Fluent-Forever.com/chapter3](http://Fluent-Forever.com/chapter3)). Những bài kiểm tra tối giản này – nó phát một đoạn băng ghi âm (“lock”) và hỏi từ mà bạn vừa nghe thấy (“rock” hay “lock”?) – lại cực kỳ hiệu quả. Ròng rã mười ngày, mỗi ngày 20 phút, tôi đã dùng chúng để học những âm (khó học đến phát ốm) của tiếng Hungary. Chúng rất thú vị, bạn có thể cảm thấy tai bạn đang thay đổi với mỗi lần lặp lại.

### **Lợi ích của việc luyện tập: Nhận diện quy luật và Vi phạm quy luật**

Nếu luyện cặp từ tối thiểu vào thời gian đầu học ngoại ngữ, bạn sẽ học nhanh hơn nhiều. Bạn sẽ dễ nhớ từ mới hơn, bởi chúng không còn lạ lẫm nữa. Bạn đồng thời cũng sẽ hiểu được người bản xứ tốt hơn, bởi bạn đã nghe được những gì họ nói. Thay vì lãng phí thời gian sửa lại thói quen phát âm sai, bạn sẽ có thể dành thời gian học ngoại ngữ với tốc độ không ngờ.

Làm thế nào để việc luyện tai phát huy tất cả những lợi ích này? Bạn đã tự cho mình khả năng nhận diện các âm riêng biệt, nhưng đó chưa phải là tất cả. Bởi tập trung vào các âm đó, nên bạn sẽ nhận biết được những thay đổi rất nhỏ khi nối chúng lại với nhau. Điều này cho bạn hai siêu năng lực: Bạn có thể nghe được các quy tắc phát âm, và nghe được khi nào các quy tắc đó bị vi phạm.

Quy tắc phát âm là thứ kết nối chính tả với phát âm, và kết nối giữa việc phát âm âm này với việc phát âm âm khác. Chúng cho bạn biết các âm nào có thể được kết hợp với nhau (“sticks” là một tập hợp âm được chấp nhận trong tiếng Anh) và các âm nào thì không kết hợp với nhau được (“svickz” không kết hợp được với nhau). Các ngôn ngữ đều chứa những quy tắc phát âm phức tạp, và chúng ta rất giỏi trong việc nhận diện nếu có thể nghe ra chúng. Bạn có thể quan sát thấy điều này ở những đứa trẻ. Có một thí nghiệm ngôn ngữ rất hay mà các nhà nghiên cứu thích thực hiện trên những đứa trẻ 5 tuổi. Họ cho chúng xem bức hình một con chim kỳ lạ và khẳng định: “This is a wug!”



## A WUG

Sau đó, họ cho bọn trẻ xem bức tranh có hai con chim như vậy và nói: *“Now there are two of them! There are two...”* và bọn trẻ vui vẻ reo lên: *“Wugz!”*

Tất cả những điều này nghe có vẻ bình thường, nhưng hãy nhớ rằng những đứa trẻ này đang thực hiện một tác vụ phức tạp đến phi thường. Bằng cách nào đó, ở sâu bên trong những cái đầu non nớt đó, bọn trẻ đã biết rằng dạng số nhiều trong tiếng Anh của một từ hoàn toàn mới được đọc là “z”, trong khi dạng số nhiều của một từ mới khác, ví dụ như heef, lại đọc là “s” (và dạng số nhiều của từ tass đọc là “iz”). Những quy tắc này không thể coi thường, và chúng khác nhau ở mọi ngôn ngữ (những đứa trẻ người Đức sẽ nói “Vaks”, thay vì “wugz”). Nếu tai bạn nhạy cảm với mỗi âm mới trong một ngôn ngữ, bạn sẽ nhận ra được khi có một quy tắc phát âm kỳ lạ xảy ra, và mỗi lần nhận ra, bạn sẽ tiến gần hơn tới mức sử dụng thành thạo nó.

Siêu năng lực thứ hai cho phép bạn nhận ra khi nào các từ ngữ vi phạm quy tắc. Trong tiếng Anh, chúng ta có rất nhiều quy tắc phát âm: Một chữ k luôn được đọc là k (như trong kick), trừ những khi không phải thế (“knife”). Điều thú vị ở những quy tắc và ngoại lệ đó là ngay cả khi chúng phức tạp đến phát điên như ở tiếng Anh (và may mắn cho bạn, chúng luôn dễ hơn trong các ngôn ngữ khác), chúng không bao giờ tạo ra các âm mới. Không có từ nào trong tiếng Anh không dùng lại khoảng 41 đến 42 âm vị. Và điều đó đúng với tất cả mọi ngôn ngữ.

Nếu có thể nghe thấy tất cả các âm trong ngoại ngữ, bạn có thể sẽ ngạc nhiên trước cách viết đúng chính tả của một từ, nhưng không bao giờ ngạc nhiên trước cách phát âm của từ đó. Điều này giúp bạn học nhanh hơn bởi vì trí nhớ của bạn không cần phải nỗ lực để nhớ những âm khó diễn đạt. Nếu một từ như mjöður chỉ là tập hợp của sáu âm quen thuộc, vậy thì nó không hẳn là một từ hoàn toàn lạ lẫm nữa, và sẽ không khó nhớ hơn một từ khác thường nhưng dễ hiểu khác, ví dụ cái tên Lakira.

Do vậy, bạn sẽ dễ dàng nhớ phát âm của từ mới một cách chính xác, và điều này cho phép bạn nhận ra khi một người bản xứ phát âm. Bùm! – Bạn vừa tự cho khả năng nghe hiểu của mình một cú hích cực lớn ngay từ khi bắt đầu. Khi có khả năng nghe hiểu tốt, bạn sẽ học được nhiều từ vựng và ngữ pháp hơn mỗi lần bạn nghe ai đó dùng ngoại ngữ. Bùm! – Bạn vừa mới hích cả từ vựng và kiến thức ngữ pháp của mình. Bạn thu được tất cả những điều này chỉ với chi phí vài giờ luyện tập từ tối thiểu. Bây giờ nếu bạn có thể học cách phát âm được các âm đó thì quá sức tuyệt vời.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Não bộ của bạn được thiết lập sẵn để bỏ qua sự khác biệt giữa những âm nghe có vẻ lạ lẫm. Để thiết lập lại nó, hãy nghe băng ghi âm các cặp từ tối thiểu trong ngoại ngữ của bạn - những cặp từ gần giống hệt nhau, chỉ khác nhau ở một âm, như *niece* và *knees* - và thử tự kiểm tra lại, đến khi nào não bộ của bạn thích ứng với những âm mới này.

- Bằng việc luyện tập, bạn sẽ dễ dàng nhận ra từ mới khi giao tiếp, và bạn sẽ dễ ghi nhớ các từ mới đó hơn.

## **LUYỆN MIỆNG VÀ GIÀNH LẤY CÔ GÁI CỦA BẠN**

### *1. Hoặc chàng trai của bạn.*

*Không ai quan tâm bạn biết nhiều đến đâu, cho đến khi họ biết bạn quan tâm nhiều đến đâu.*

—Theodore Roosevelt

Gần đây tôi được hỏi rằng: “Nếu tôi có bốn giờ trước khi gặp cô siêu mẫu người Campuchia, làm cách nào để chuẩn bị cho cuộc hẹn hò hiệu quả nhất?” Đây là câu trả lời của tôi: Học cách nói một câu – bất kỳ một câu nào – cho thật tốt. Hãy xem YouTube hoặc Wikipedia vài giờ đồng hồ, nhìn những bức tranh mô tả khẩu hình, và bắt chước lại các bản ghi âm cho đến khi có thể nói y như một người bản xứ trong vòng ba giây. Điều đó sẽ làm cô ấy vô cùng kinh ngạc.

Ngữ điệu chính xác có tác dụng rất mạnh, vì nó thể hiện sự đồng cảm cao nhất. Nó kết nối bạn với nền văn hóa của một người khác theo cách mà ngôn từ đơn thuần không thể làm nổi, bởi bạn đã gồng mình thay đổi cả cơ thể cũng như tâm trí để khớp với nền văn hóa ấy. Bất cứ ai cũng có thể học “bông-dua” chỉ trong vài giây. Nhưng mất thời gian để học cách phát âm “bonjour”, điều khiển từng cơ bắp, từng nếp gấp, thậm chí bề mặt họng và môi của bạn khớp với cách phát âm của người bản xứ – là một biểu hiện không thể nhầm lẫn, không thể chối bỏ và không thể cưỡng lại được của sự quan tâm.

Công bằng mà nói, ngữ điệu tốt đôi khi cũng có thể khiến bạn gặp chút rắc rối. Vài năm trước, tôi tới Nhật Bản và học được một vài câu tiếng Nhật đơn giản. Tôi nhớ mình đã tiến tới trước mặt một cô gái và hỏi thăm cửa hàng tạp hóa gần nhất. Đôi mắt cô ấy mở to hết cỡ, ngạc nhiên hết sức bởi ông Tây da trắng cao kều này có thể nói chuyện với mình bằng tiếng Nhật khá tốt. Và sau đó, cô ấy bắn ra một tràng tiếng Nhật. Tôi nhả mặt, giơ tay lên và lắp bắp bằng tiếng Nhật: “Tiếng Nhật! Tôi! Không! Một ít thôi! Một ít ít thôi!” Cô ấy ngừng lại, mỉm cười, và chỉ về sang trái. Nhìn chung, tôi nghĩ việc luyện tập để có một ngữ điệu tốt vẫn rất đáng, dù nó có thể khiến người khác nghĩ bạn giỏi hơn thực tế.

Tình huống còn lại – có một giọng nước ngoài nặng – sẽ khiến bạn gặp rắc

roi hơn nhiều. Paris đặc biệt có tiếng xấu về điều này, người ta cho rằng một câu “bông-dua” sẽ làm hỏng bữa ăn của bạn ở bất cứ nhà hàng nào.[1] Nhưng bạn cũng có thể thấy điều này ở bất cứ đâu. Những người với giọng nước ngoài nặng thường xuyên bị coi là kém ngoại ngữ hơn so với thực tế.

*[1]. Tiếng xấu này ngày nay có thể không còn bằng lắm. Tôi chưa từng nghe ai kể rằng gần đây họ đã tới Paris và chứng kiến bất cứ hành vi bất lịch sự nào.*

Mặc dù không công bằng, nhưng nó cũng dễ hiểu. Sẽ có cảm giác không thoải mái khi bạn nói chuyện với ai đó mà không chắc người kia đang nói cái gì, hoặc có hiểu bạn không. Để cố giảm nhẹ sự thiếu thoải mái này, có thể bạn sẽ bắt đầu nói to hơn, dùng những từ đơn giản hơn, chuyển sang ngôn ngữ của họ (nếu có thể), hoặc tránh nói chuyện với người đó. Cha tôi – một cách khó hiểu – luôn bắt đầu nói bằng giọng Tây Ban Nha nặng trịch mỗi lần gọi đồ ăn từ tiệm cơm Tàu: “I LIKE-A CHEEKON FRY RICE-O PLEASE-O.” Chúng ta đều có chút khó chịu khi cảm thấy người khác không hiểu mình.

Điều này có thể phá hỏng hành trình học ngoại ngữ của bạn. Giờ đây bạn đang nói ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới (tiếng Anh). Nếu bạn cố nói tiếng Pháp và những người Pháp lại thích trả lời bạn bằng tiếng Anh, thì bạn sẽ chẳng thu chút kết quả nào.

## **LUYỆN MIỆNG**

Hãy cùng tìm hiểu xem làm thế nào để có được ngữ điệu tốt. Tôi thường nghe, chúng ta không thể có được ngữ điệu hoàn hảo như người bản xứ khi đã qua tuổi 12. Điều này không đúng – các ca sĩ và diễn viên làm được điều đó. Chúng tôi chỉ cần quan tâm nhiều đến phát âm – bởi sẽ không ai mở hầu bao cho một ca sĩ người Mỹ hát tiếng Đức dở tệ – vậy nên chúng tôi bỏ thời gian và luyện thật chuẩn: Chúng tôi bắt đầu từ sớm, và rèn khả năng nhận thức điều gì đang diễn ra trong miệng mỗi lần nói.

Một nửa thành công của việc có được ngữ điệu tốt chẳng qua là vấn đề xác định đúng thời điểm. Các ca sĩ học phát âm đầu tiên, và do đó không phải bỏ ra hàng năm trời chiến đấu với những thói quen phát âm sai. Chúng tôi học cách nhại lại chính xác như một con vẹt trước khi hiểu nghĩa, để diễn tự tin trên sân khấu. Bạn cũng nên làm thế. Nếu đợi đến sau này mới luyện tập ngữ điệu, thì khi đó bạn đã phá hủy từng từ trong vốn từ vựng của mình hàng trăm (hoặc hàng nghìn lần) rồi. Đó là khi những sự hiểu lầm, như việc “chỉ có những đứa trẻ từ 12 tuổi trở xuống mới học được ngữ điệu chuẩn” xuất hiện, vì rất khó đảo ngược thói quen phát âm sai. Thay vào đó, khi luyện tập ngữ điệu từ sớm, bạn thường sẽ phát âm tất cả từ mới chính xác. Với mỗi từ mới được học, bạn sẽ dần củng cố các thói quen phát âm đúng, và những thói quen đó sẽ theo bạn tới hết đời.

Nếu từng học một ngoại ngữ, có những thói quen xấu đã ăn sâu trong não bạn. Con đường của bạn sẽ dài hơn, nhưng vẫn còn hy vọng. Tin xấu là: Các thói quen xấu sẽ không biến mất; chúng đã bị khắc vịnh vĩnh viễn vào một khe đá nào đó trong não bạn. Chúng ta sẽ xây dựng các thói quen mới ở những khe đá kế bên. Một khi bạn đã luyện tai và miệng đến độ có thể tạo ra các âm đúng, công việc của bạn sẽ là học từ mới bằng ngữ điệu của mình. Dần dần, bạn sẽ thấy có hai giọng nói trong đầu mình – một giọng cũ, chất lượng thấp và một giọng mới, hay tuyệt vời. Khi bạn cứ liên tục và chủ ý chọn dùng giọng mới với các từ mới, bạn sẽ củng

cố các thói quen tốt của mình cho đến khi chúng trở nên quen thuộc hơn thói quen xấu. Một vài “bông-dua” thỉnh thoảng vẫn lọt qua, nhưng nhìn chung bạn sẽ có ngữ điệu chuẩn và đủ sức chinh phục trái tim cô siêu mẫu người Campuchia kia.

Vậy làm thế nào học được cách phát âm những âm mới? Tại sao các diễn viên và ca sĩ biết được những điều người khác không biết? Mọi thứ thực ra không phức tạp đến thế. Chúng tôi chỉ đơn giản biết rằng những âm mình phát ra được tạo nên bởi chuyển động của các cơ trong khoang miệng. Chúng tôi dần hình thành nhận thức về chuyển động của lưỡi và miệng, đồng thời kết hợp chúng theo vài cách mới. Ví dụ, khi bạn nói “oo”, như trong từ “Boo!”, môi bạn tạo thành một vòng tròn. Nếu bạn giữ môi ở tư thế vòng tròn đó khi bạn cố nói “ee”, như trong “see”, bạn sẽ tạo ra một âm nghe hơi kỳ lạ. Đây chính là một nguyên âm mới, và bạn có thể tìm thấy nó ở cuối những từ tiếng Pháp như fondue. Nếu luyện tập một chút, bạn sẽ có thể đóng vai một kẻ huênh hoang tại các bữa tiệc. (“Xin lỗi, bạn đã ăn gì cơ? Fawn-Dew? Chắc ý bạn là Fondue? Ồ, giờ thì tôi hiểu rồi!”).

Để làm chủ miệng mình, bạn sẽ cần thông tin. Bạn cần phải biết miệng mình đang làm gì mỗi lần nói. Thông tin này có thể sẽ khó tiếp cận, bởi nó bị giấu trong một đồng thuật ngữ ngành ngôn ngữ học khó nhằn. Những thứ như âm xát vô thanh không dễ gây hứng thú cho lắm, do đó hầu hết mọi người buộc phải dựa vào thứ miêu tả tệ hại, rối rắm như: “Nó kiểu giống như ‘ch’, như khi một người Scotland nói ‘Loch’, chỉ khác là nó ở sâu hơn trong họng, như kiểu đang súc miệng ấy, sâu hơn nữa.” Tôi đã làm một loạt video trên YouTube để giúp bạn có được thông tin cần thiết về phát âm ([Fluent-Forever.com/chapter3](http://Fluent-Forever.com/chapter3)). Hãy xem chúng. Chúng sẽ ngắn của bạn 35 phút, và sau đó, bạn sẽ hiểu được miệng của mình đã làm những điều đó như thế nào.

Trong các video đó, tôi nói về một công cụ cực kỳ giá trị có tên Bảng ký hiệu phiên âm quốc tế – International Phonetic Alphabet (IPA). Dĩ nhiên, nó được tạo ra, bởi người Pháp, những người cần tìm ra cách để đối phó với việc bốn trong số năm chữ cái của từ haies (bụi cây) là âm câm (từ này được phát âm là “eh”). Bảng ký hiệu phiên âm đó làm được hai điều tuyệt vời: nó biến các ngôn ngữ thành những âm dễ đọc, và cho bạn biết chính xác làm thế nào để tạo ra mỗi âm đó.

Trong tiếng Anh, có 10 cách để ghi âm “oo” trong từ too. Trong bảng IPA, chỉ có *duy nhất một cách, luôn luôn là: u*.

*Những cách ghi âm ngớ ngẩn của tiếng Anh:* food, dude, fl u, fl ew, fruit, blue, to, shoe, move, tomb, group, through.

Những cách ghi âm tuyệt vời của IPA: *fud, dud, fl u, fl u, faut, blu, tu, ʃu, muv, tum, grup, Øru*.

Mỗi một ký tự IPA không chỉ là một âm, mà còn là chuỗi hướng dẫn về cách tạo ra các âm đó. Điều này cực kỳ hữu dụng. Khi bắt đầu học tiếng Hungary, tôi đã tìm kiếm các âm của nó trên Wikipedia. Tiếng Hungary có vài âm lạ, trong đó có , đơn giản mà nói thì nó là âm j trong từ jar của tiếng Anh, nếu bạn giữ phần đầu lưỡi chạm vào phía dưới của răng. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với người Hungary về điều này, và chưa ai từng chỉ cho tôi biết phải đặt lưỡi

mình ở vị trí kỳ lạ đó. Các ký tự của bảng IPA tự chúng đánh vần ra giúp tôi, và chúng cũng có thể làm điều đó giúp bạn nữa.

Có hai rào cản trên đường đến đó: Bảng IPA thường chứa những biệt ngữ khó nhìn, và sử dụng những ký hiệu trông rất kỳ lạ. Tôi không thể bỏ được các ký hiệu kỳ lạ – tiếng Anh dùng 26 chữ cái để viết 42 âm, một bảng ký hiệu phiên âm cần phải có thêm các ký hiệu khác – nhưng tôi có thể chỉ cho bạn cách để lách qua đám biệt ngữ. Nhìn chung, bạn chỉ cần ba mảnh thông tin để tạo nên bất cứ một âm nào: Bạn cần biết phải làm gì với lưỡi, môi và dây thanh âm của mình, và không có quá nhiều lựa chọn đâu. Dây thanh âm của bạn chỉ có thể rung lên hoặc là không. Chỉ có thế – đó là sự khác biệt duy nhất giữa “ssss” và “zzzz”. Khi phát âm các nguyên âm, môi bạn về cơ bản hoặc tròn lại như âm “oo”, hoặc không. Chỉ có thế. Phần còn lại của bảng IPA tập trung vào vị trí và hành động của lưỡi.

Trong Phụ lục 4, tôi cung cấp cho bạn một bảng giải mã IPA. Bất cứ khi nào gặp phải một âm lạ không hiểu nổi, bạn có thể mở trang Wikipedia về ngoại ngữ đang học (ví dụ, “IPA cho tiếng Tây Ban Nha” hoặc “IPA cho tiếng Swahili”) và so sánh nó với bảng giải mã của tôi. Bảng đó sẽ cho bạn biết phải làm gì với lưỡi, môi và dây thanh âm của mình. Bạn có thể sử dụng bảng này như một thiết bị giải mã vạn năng với khả năng phiên dịch những từ như mjöður thành một chuỗi vị trí của lưỡi, môi và dây thanh âm. Khi kết hợp với đôi tai mới luyện, bạn sẽ dễ dàng bắt chước lại các âm mới trong ngoại ngữ.

## **BACK-CHAINING — PHƯƠNG PHÁP CHUỖI NGƯỢC: LÀM THẾ NÀO ĐƯA NHỮNG TỪ KHÓ ĐỌC VÀO MIỆNG BẠN?**

Vậy là bạn đã chăm chỉ học từng âm một, bạn mở tung cuốn sách giáo khoa, và đùng ngay phải một từ tiếng Đức như: “*Höchstgeschwindigkeitsbegrenzung*” (giới hạn tốc độ). Giờ sao đây? Mỗi âm này không đặc biệt khó, nhưng giờ làm thế nào để khiến lưỡi của bạn nhảy qua được quá nhiều vòng liên tục thế này?

Hãy đi ngược lại. Hãy đọc phần cuối của từ đó trước, sau đó thêm dần từng chữ cái cho đến khi hết cả từ. Hãy cùng thử với từ “co rúm” trong tiếng Nga (như kiểu “Tôi co rúm cả người lại mỗi lần thấy từ này”), *vzdrognu*. Không hiểu làm thế nào mà từ này ghép được bốn phụ âm liên tiếp lại với nhau trước khi có thể đến được nguyên âm đầu tiên. Chúng ta sẽ đi ngược lại. Bạn có thể sẽ gặp khó khăn lớn với việc cố nói *vzdrognu*, nhưng bạn có thể nói “nu”. Giờ bạn có thể thêm một chữ nữa vào trước nó và thử tập nói “gnu”. Khi điều đó đã trở nên thoải mái, hãy tiếp tục làm vậy, mỗi lần một chữ cái:

*o... gnu... ognu r... ognu... rognu d... rognu... drognu*

*z... drognu... zdrognu (cái này hơi khó – hãy bắt chước tiếng con ong – “zzzzz” – và sau đó nói “drognu”. Zdrognu!) v... zdrognu... vzdrognu (cũng tương tự: “v.v...zzzzzz-drognu.”) Giờ hãy thử nói 10 lần thật nhanh xem nào.)*

Đây được gọi là phương pháp “back-chaining”, phương pháp chuỗi ngược, và là mẹo truyền đời của giới ca sĩ, để tạo nên những điệu kỳ diệu bằng chiếc lưỡi của mình. Bạn đang dùng ký ức của cơ thể để lừa cho lưỡi làm được thứ nó không thể làm trước đó. Trong khi lưỡi không thể làm được tám chuyển động mới cùng một lúc, nó có thể tạo nên sự kết hợp mới của hai âm quen thuộc. Nếu chia những từ mới dài và khó thành những cụm nhỏ, dễ đọc, bạn sẽ thấy lưỡi mình lập được những kỳ tích chuyển động.

## MẸO LƯỠI

Phương pháp chuỗi ngược này, tình cờ, chính là cách — ăn gian — trong trò “câu đố uốn lưỡi” (dạng câu đố bắt bạn phải nói đúng hoặc nhanh các cụm từ khó phát âm). Bạn có thể dùng cách này để kết hợp các từ với nhau, cũng giống như cách bạn có thể dùng nó để nối các chữ cái. Nếu muốn một thử thách thực sự, hãy thử câu đố uốn lưỡi kinh điển này trong tiếng Séc: Strč prst skrz krk (câu này, cũng rất hợp lý, có nghĩa là “Hãy thọc ngón tay vào sâu trong cổ họng của bạn.”)

Bạn sẽ tự hỏi tại sao chúng ta lại phải đi ngược thế. Xét cho cùng, chúng ta hoàn toàn có thể bắt đầu với “v” và tiến tới “vz”, “vzd”, “vzdr” và cứ thế. Đúng là bạn có thể làm thế, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, cách đó không hiệu quả bằng. Với việc đi ngược từ cuối lên, bạn đang luyện lại phần cuối của từ mỗi lần thêm vào một chữ mới. Điều này khiến việc hoàn thành từ đó chính xác và tự động một cách dễ dàng. Vì thế, bạn chỉ cần tập trung một chút vào phần đầu tiên (H...), sau đó để lưỡi mình ở chế độ tự động với phần còn lại của từ (...öchstgeschwindigkeitsbegrenzung!) Bằng cách làm cho phần cuối của một từ trở nên dễ dàng và quen thuộc, bạn sẽ không bao giờ bị lạc đường tới đó.

## NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Tạo ấn tượng tốt là việc quan trọng, và ngữ điệu là thứ tạo ấn tượng đầu tiên với mọi ngôn ngữ. Ngữ điệu tốt có thể tạo nên sự khác biệt giữa cuộc nói chuyện bắt đầu bằng tiếng Pháp và kết thúc bằng tiếng mẹ đẻ, với cuộc nói chuyện hoàn toàn bằng tiếng Pháp.

- Hãy cải thiện ngữ điệu bằng cách học những nguyên liệu cơ bản — vị trí của lưỡi, môi và dây thanh âm — đối với mỗi âm mới bạn cần phát âm. Bạn có thể tìm những thông tin đó trong Bảng Ký hiệu phiên âm quốc tế.

- Nếu bạn gặp phải cụm âm khó đọc, hãy lần ngược lại từng chữ từ cuối lên cho đến khi lưỡi bạn có thể phát âm tự động.

## LUYỆN MẮT THẤY ĐƯỢC NHỮNG QUY LUẬT

*I have a spelling checker,*

*It came with my PC.*

*It plane lee marks four my revue*

*Miss steaks aye can knot sea.*

*Eye ran this poem threw it,*

*Your sure reel glad two no.*

*Its vary polished in it's weigh.*

*My checker tolled me sew...*

(Đoạn thơ trên sử dụng các từ đồng nghĩa trong tiếng Anh. Nếu chỉ nghe mà không nhìn vào chữ, bạn có thể viết ra đoạn thơ chuẩn vô cùng dễ hiểu. Hãy thử xem!)

— Jerrold H. Zar, Candidate for a Pullet Surprise (trích)

Bạn đã biết cách luyện tai để có thể nghe âm mới, và luyện miệng để phát âm. Nhưng làm thế nào bạn biết chính xác âm cần nói ra là âm nào? Bằng cách nào đó, bạn phải kết nối được hệ thống chính tả trong ngoại ngữ với miệng và tai

mình.

Giờ hãy đợi một chút. Nếu bạn chỉ muốn học nói thì sao? Trẻ con học ngoại ngữ chẳng bao giờ cần phải học đọc trước. Vậy sao người lớn lại không thể làm thế?

Chúng ta có thể, chỉ là cách đó tốn thời gian và tiền bạc. Trẻ con học nói bằng cách nghe và nhìn những người lớn nói ngôn ngữ đó trong hàng nghìn hàng nghìn giờ. Người ta vô tình làm điều đó miễn phí cho lũ trẻ, nhưng thường cố tình ép bạn mở hầu bao.

Trong khi đó, ngôn ngữ dưới dạng chữ viết lại vô cùng nhiều và miễn phí. Kể cả nếu không bao giờ có ý định đọc một cuốn sách bằng tiếng Pháp, bạn vẫn có thể kiếm được hàng nghìn ví dụ với hình ảnh minh họa từ Google Hình ảnh cho mỗi từ trong ngoại ngữ bạn học. Đây là một nguồn tài liệu quá lớn, không nên bỏ qua. Vấn đề với tài liệu chữ viết là nguy cơ gặp phải những từ ngữ chưa hoàn chỉnh – những từ như Dekart và Descartes – và đây là vấn đề mà chúng ta phải khắc phục.

Với mỗi ngôn ngữ, thử thách này lại khác nhau, bởi mỗi ngôn ngữ có một mức độ tương hợp không giống nhau giữa chính tả và cách phát âm của âm đó. Tiếng Anh là một trong những kẻ “phạm luật” kinh khủng nhất khi nói đến cách viết – nhưng nó cũng vận hành theo một bộ quy tắc ổn định; đó là lý do tại sao bạn có thể dự đoán được cách phát âm của những từ hoàn toàn mới như: ghight, phime và moughtation. Kể cả trong tiếng Trung Quốc, thứ tiếng mà mỗi chữ đại diện cho cả một từ thay vì cho cách phát âm, bạn vẫn sẽ thấy những chữ này thường chứa gợi ý về cách phát âm, một tính năng cho phép người Trung Quốc bản xứ (và những người học tiếng Trung Quốc ở trình độ cao) có thể dự đoán được cách phát âm của những chữ mới. Mỗi ngôn ngữ đều có quy luật riêng, và công việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều nếu nắm được những quy luật đó.

Công việc này có thể dễ như ăn bánh nếu chúng ta biết mình đang làm gì. Chúng ta rất giỏi nắm bắt quy luật – kể cả một đứa bé năm tuổi (ở một nước nói tiếng Anh) cũng biết rằng dogs phát âm là dogz và cats đọc là cats. Điều kiện tiên quyết để học quy luật mới là: Phải nhận ra nó khi nó xuất hiện.

Chúng ta có thể nhận ra các quy luật bằng nhiều cách – ví dụ, nghe bản ghi âm của mọi từ mới – nhưng cách tốt nhất là dùng bảng ký hiệu phiên âm. Nói vậy không có nghĩa là các bản ghi âm không giúp ích được gì. Tôi nghĩ chúng là nguồn học liệu tuyệt vời (và thậm chí còn cần thiết nữa)! Chỉ có điều, đôi khi chúng ta cần phải biết rằng mình đang nghe cái gì, thì mới thực sự nghe được. Chúng ta đã được thấy một bảng ký hiệu phiên âm tốt – bảng IPA – nhưng sử dụng bảng nào không quan trọng bằng việc thông tin mà nó truyền tải là gì. Bạn có thể dùng luôn cả những bảng phiên âm kiểu “bông-dua”, miễn là bạn biết chính xác âm đó đọc lên thế nào từ miệng của một người Pháp.<sup>1</sup> Chúng ta cần tìm cách thấy được những gì chúng ta đang nghe và, cũng quan trọng không kém, thấy được những gì chúng ta chưa nghe ra.

*1. Những thôi, nói nghiêm túc đấy, đừng dùng những phiên âm kiểu “bông-dua”.*

## **NHỮNG GỢI Ý PHÁT ÂM TRONG TIẾNG TRUNG QUỐC**

*Hơn 80% các từ trong tiếng Trung Quốc có chứa những gợi ý về phát âm. Ví*

*du, chữ — mù — (gột rửa) có chứa một chữ nhỏ là từ chỉ cái cây — — cũng được phát âm là “mù”. Khi bạn đã phát triển cảm giác với những chữ tiếng Trung, bạn có thể đoán được phát âm của một chữ mới một cách tương đối đúng — bạn có thể đoán ra được “pang” khi phát âm chuẩn của nó là “bang”. Các chữ trong tiếng Trung Quốc cũng có thể gợi ý ra cả nghĩa của nó: — mù (gỗ/cây), — sên (rừng). Nó là một hệ thống chữ viết rất gọn gàng.*

Đôi mắt chúng ta là một nguồn thu ngôn ngữ đầu vào (input) cực mạnh. Nếu không cẩn thận, chúng có thể đánh lừa đôi tai rơi vào trạng thái thiếu tập trung, ngăn chúng ta học quy luật cần thiết. Tôi từng giới thiệu cho một người bạn bộ thẻ học tiếng Pháp trên máy tính của tôi. Nó có hình ảnh một con mèo với chữ “chat” bên dưới và một bản ghi âm.

“Shah,” đoạn băng phát lên (âm cuối t là âm câm).

“Shot,” bạn tôi lặp lại.

“Không, là ‘shah’,” tôi sửa.

“Ồ, được thôi,” anh ấy trả lời. “Shaht.”

Tôi gặp phải vấn đề này rất nhiều lần với các học sinh học tiếng Anh. Cực kỳ khó để giúp một học sinh nói được từ “listen” khi cậu ta nhìn thấy từ được viết ra là “listen”. Vấn đề này biến mất ngay khi tôi dạy học sinh bảng ký hiệu phiên âm. Không ai phát âm âm t trong từ “listen” khi họ đọc thấy /lisn/.

Khi học một ngoại ngữ, tôi thường sử dụng kết hợp cả các đoạn băng ghi âm và bảng ký hiệu phiên âm, ít nhất cho đến khi anh chàng nói tiếng Pháp trong đầu tôi bắt đầu nói được một cách có vẻ rất Pháp. Sau đó, tôi sẽ dừng việc sử dụng các đoạn ghi âm và chỉ dựa vào bảng ký hiệu phiên âm. Nếu ngoại ngữ mà tôi học rất dễ phát âm, tôi sẽ bỏ luôn cả bảng ký hiệu phiên âm khi thấy đủ tự tin với khả năng phát âm của mình.

Bạn có cần phải học một bảng ký hiệu phiên âm mới không? Không nhất thiết, đặc biệt là khi ngoại ngữ bạn học có những quy tắc đơn giản và chặt chẽ cho cách viết chính tả của các từ, ví dụ như tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Hungary. Khi đó, bạn có thể chỉ dựa vào các đoạn băng ghi âm. Nhưng kể cả với những ngoại ngữ này, bảng ký hiệu phiên âm vẫn có thể khiến công việc của bạn đơn giản hơn theo hai cách: Nó giúp bạn nhìn thấy và nghe được bất cứ khi nào một quy luật phát âm mới xuất hiện – khi bạn đọc thấy wugs nhưng sẽ phát âm là “wugz” – và nó cho bạn thêm một cách để nhìn vào cùng một thông tin. Bởi bản chất trí nhớ rất kỳ lạ, điều này sẽ giúp công việc của bạn trở nên dễ dàng hơn. Bằng cách học nhiều hơn, bạn sẽ phải làm việc ít hơn.

### **Nhiều hơn lại ít hơn: Nghịch lý của việc học**

Nhìn bề ngoài, bạn có quá nhiều việc để làm. Bạn đang xây dựng các kết nối giữa tai, miệng, cách viết của các từ, và một bảng ký hiệu phiên âm. Tôi đã hứa với bạn một phương pháp đơn giản, nhanh chóng, và đã cung cấp cho bạn một loạt các thứ mới để học. Thay vì “rue”, phát âm là “rew” (đường phố), tôi lại cho bạn thứ này:

**r**

Cách viết trong tiếng Pháp: Chỉ là “r”

Biểu tượng trong IPA: Chữ R viết ngược:

Vị trí của lưỡi (Phụ lục 4): phần cuối của lưỡi chạm lưỡi gà (uvula), lùi xa hơn một chút so với “k”.

Loại phụ âm (Phụ lục 4): Âm rung (Trill). Để lưỡi gà (uvula) của bạn đập lên và xuống vào lưỡi bạn thật nhanh.

Dây thanh âm (Phụ lục 4): Rung

**ue**

Biểu tượng trong IPA: “y”

Vị trí của lưỡi (Phụ lục 4): lưỡi cao và lên trên, như “ee”

Môi (Phụ lục 4): thành một vòng tròn, như “oo”

Chúng ta thậm chí còn chưa tới được đoạn “đường phố” nữa. Cái quái gì vậy?

Tôi đang cố tình làm thế, và đây là lý do: Càng học nhiều về một thứ gì đó, bạn càng dễ làm chủ, và về lâu dài sẽ càng phải tốn ít thời gian hơn cho nó. Nếu bạn đang cố biến các âm “ lạ ” trong ngoại ngữ trở nên quen thuộc, vậy thì con đường ngắn nhất, dễ nhất là học nhiều hết mức có thể về những âm đó.

Hiện tượng này xuất hiện ở mọi môn học. Khi còn nhỏ, tôi rất thích môn toán. Nó rất gọn gàng, bởi mọi thứ đều kết nối với nhau. Bạn tập nhớ rằng  $3 \times 4$  là 12, và rồi bạn học rằng  $4 \times 3$  cũng là 12, và cuối cùng nhận ra rằng có thể hoán đổi thứ tự của hai số bất kỳ mà bạn đang nhân. Bạn thấy rằng  $3 \times 4$  và  $4 \times 3$  là ví dụ của một thứ lớn hơn rất nhiều – một thứ quy luật trừu tượng, bay lơ lửng trên các con số, có tên phép nhân – và mọi ví dụ mới đều giúp bạn gói ghém thêm các quy luật trôi lơ lửng đó vào đầu mình. Quy luật đó thay đổi và trở nên tinh tế hơn qua từng điều nhỏ nhỏ bạn học được. Sớm thôi, bạn bắt đầu nhận ra mối liên kết giữa phép nhân và phép chia, giữa phép nhân và phép lũy thừa, và giữa phép nhân và phân số. Dần dần, quy luật khổng lồ trôi nổi về phép nhân của bạn trở thành một phần của quy luật trôi nổi còn lớn hơn nữa – vũ trụ toán học.

Miễn là tôi có thể kết nối mọi điều mới tôi học với vũ trụ này, tôi còn thấy dễ dàng học toán. Tôi cũng nhận ra rằng bạn cùng lớp, những người gặp khó khăn với toán, không phải đang chật vật chỉ với môn toán; họ còn chật vật với các kết nối. Họ đang cố nhớ những đẳng thức, nhưng chưa ai chỉ cho họ thấy cách các đẳng thức đó kết nối với tất cả những thứ còn lại họ đã học như thế nào. Và thế là họ đi tong.

Ở một điểm nào đó trên hành trình, sự kết nối của vũ trụ toán học đã bị phá vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, và họ đang cố học từng mảnh độc lập này – một cách học cực kỳ khó. Ai có thể nhớ được công thức tính thể tích lăng trụ lục giác cơ chứ? Làm sao bạn có thể khiến mình quan tâm đủ nhiều để thực sự nhớ?

Mọi thứ sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu bạn có thể thấy cách chúng liên quan đến nhau – cách phép nhân kết nối với diện tích của hình chữ nhật, cách diện tích của các hình chữ nhật kết nối với các hình tam giác và hình thang, và cách thể tích của một khối lăng trụ có kết nối ngược lại với phép nhân. Tôi không cần phải học thuộc lòng các công thức; chúng chỉ là những ví dụ của một thứ lớn hơn rất, rất nhiều.

Toán có thể khó học bởi cùng một lý do với việc học ngoại ngữ. Đến một điểm nào đó trên hành trình, bạn bỏ lỡ mất một kết nối, và nếu không ai đi ngược lại, cầm lấy tay bạn, và chỉ ra kết nối đó, thì đột nhiên bạn sẽ bị kẹt mãi mãi với việc học thuộc lòng những công thức khó hiểu.

Chúng ta biết lý do dẫn đến điều này vì đã bàn đến bản chất của trí nhớ. Mỗi lần kết nối hai ký ức, chúng ta củng cố cả hai ký ức đó – các nơ-ron nào được kích hoạt cùng với nhau sẽ kết nối lại với nhau. Nếu bạn học được rằng chữ “è” trong từ mère (mẹ) của tiếng Pháp được đọc là “eh”, vậy là bạn đã tạo ra được một kết nối. Nếu sau đó bạn học được rằng chữ ai trong lait (sữa) cũng được đọc là “eh”, vậy là bạn đã tạo ra được ba kết nối: “eh” kết nối với lait, “eh” kết nối với mère, và lait kết nối với mère. Ba kết nối này sẽ dễ nhớ hơn rất nhiều kết nối đầu tiên è = “eh” của bạn. Bằng cách gắn thêm nhiều mảng, học ngoại ngữ trở nên dễ dàng hơn. Bạn đang học nhanh hơn, có nghĩa là ít việc hơn về lâu dài.

Tất nhiên, vẫn có những giới hạn. Có một nghệ thuật trong việc xây dựng các ký ức là sự cân bằng. Bạn có thể dành nhiều ngày rỗng học những thông tin vặt vãnh về “eh”, nhưng không chắc nó giúp bạn học được tiếng Pháp. Mặt khác, nếu bạn bỏ qua nó, và tôi chỉ đơn giản bảo bạn hãy học một núi từ tiếng Pháp, bạn sẽ quay trở lại lớp học toán, ngồi học thuộc lòng những công thức. Làm thế nào để xác định được khi nào thì nhiều hơn là ít hơn, và khi nào thì nhiều hơn đơn giản là nhiều hơn?

Chìa khóa quan trọng ở đây là sự liên quan. Nếu bạn thấy một thứ có vẻ hữu dụng, vậy thì nó đáng học. Nếu không, nó không đáng học. Trong Phụ lục 4, tôi có cung cấp cho bạn một bảng giải mã cho toàn bộ bảng IPA, nhưng nếu cuốn sách dạy ngoại ngữ ưa thích của bạn không dùng đến các biểu tượng IPA, vậy thì đừng ghi nhớ các biểu tượng IPA làm gì (chỉ dùng chúng để tham khảo thôi).<sup>1</sup> Nếu bạn đã biết cách phát âm “ee” rồi (và bạn chắc chắn đã biết rồi, nếu đã đọc đến đây), vậy thì bạn không cần phải lo lắng đến vị trí lưỡi của mình nữa. Mặt khác, nếu một âm nghe có vẻ lạ và khó, vậy thì hãy say sưa với nó. Học tất cả mọi thứ. Hãy học cách viết, cách nói trong miệng, mối liên quan của nó với các âm khác bạn đã biết. Hãy xem cuốn sách dạy ngoại ngữ hoặc cuốn từ điển của bạn để biết chúng được ký âm như thế nào. Hãy tìm vài từ ví dụ có chứa âm đó. Hãy làm bất cứ thứ gì có thể, bạn càng làm nhiều, công việc sẽ càng ít đi. Đó là một phép màu.

*1. Công bằng mà nói, bảng giải mã của tôi vẫn còn thiếu một vài âm trong IPA, nhưng có lẽ bạn cũng sẽ không cần mấy âm click chỉ thấy trong vài thứ tiếng ở châu Phi đâu.*

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Mỗi một ngôn ngữ đều chứa các quy luật kết nối giữa cách viết chính tả và cách phát âm. Nếu bạn có thể thuần thục các quy luật đó và làm cho chúng trở nên tự động, bạn sẽ tự tiết kiệm được rất nhiều công sức.

- Cách đơn giản nhất để thuần thục các quy luật đó là dùng hệ thống nhắc lại cách quăng của bạn. Hãy tạo các thẻ học để ghi nhớ mọi quy tắc trong cách viết mà bạn cần.

- Hãy tiếp cận những âm mới và những quy luật phức tạp ở càng nhiều góc độ càng tốt — từ cách viết đến cách phát âm, thậm chí đến từng vị trí của miệng cho mỗi âm. Bạn đang lợi dụng một đặc điểm kỳ lạ của việc học: Càng học được nhiều mảnh nhỏ, bạn càng tốn ít công sức để học chúng.

**HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: HỌC HỆ THỐNG PHÁT ÂM TRONG NGOẠI NGỮ CỦA BẠN**

Không cần thiết phải tốn nhiều thời gian mới học được hệ thống phát âm của một ngôn ngữ. Nếu bạn đang bắt đầu học một ngoại ngữ, tiếng Tây Ban Nha chẳng hạn, bạn có thể nghe vài bản ghi âm, nhìn vào vài từ ví dụ của mỗi cách viết khác nhau, và sau đó học sang từ vựng. Nếu bạn đang học tiếng Ả Rập, thì bạn có thêm một chút việc nữa để làm.

Nhưng “làm việc” là một từ quá mạnh. Tôi nhận thấy “làm việc” với các âm thanh rất vui và thú vị, và tôi không tin rằng tôi thấy thế chỉ vì tôi là ca sĩ. Ngược lại có vẻ đúng hơn. Âm thanh là cách kết nối suy nghĩ với cơ thể mình. Chúng ta thấy một con đại bàng trên bầu trời, chúng ta quay sang một người bạn, lưỡi chúng ta đẩy lên cao, môi chúng ta bật mở, và đây thanh âm của chúng ta làm việc. “Đại bàng!” Để diễn đạt lại câu của Rousseau theo một cách khác, khi học được một ngữ điệu, chúng ta đang thu lấy linh hồn của ngôn ngữ. Đây không phải là làm việc, đây là sự sẻ chia, đồng cảm.

Hãy cùng bắt đầu nào. Ở phía cuối cuốn sách này, bạn sẽ tìm thấy một phần có tên Phòng trưng bày. Ở đó, bạn sẽ học được cách làm các thẻ học phát âm, nhưng việc bạn dùng chúng như thế nào (và liệu bạn có dùng chúng hay không) phụ thuộc vào việc bạn chọn con đường nào.

Có hai con đường cơ bản để đi qua phần phát âm: Con đường cơ bản và con đường không chính thống. Con đường cơ bản dùng đến những tài liệu học tập đã được xuất bản: hoặc sách ngữ pháp với đĩa CD hoặc một bộ sách/CD đặc biệt được dành riêng cho việc luyện phát âm. Nếu cuốn sách ngữ pháp của bạn đi kèm với các bản ghi âm, rất có thể nó cũng sẽ chứa một loạt các bài giảng phát âm rải rác trong khắp cuốn sách. Hãy lờ đi tất cả các phần từ vựng và ngữ pháp trong đó và bắt đầu ngay vào phần phát âm. Ở đó, hãy nghe và bắt chước lại các đoạn băng, sau đó chuyển sang bài phát âm tiếp theo cho đến hoàn tất. Nếu cuốn sách ngữ pháp của bạn chỉ có chữ và không có đĩa CD, hãy cân nhắc đến việc mua một cuốn chuyên dạy phát âm với đĩa CD đi kèm, và luyện tập hết từ đầu đến cuối. Nếu bạn cần sự trợ giúp để nhớ một âm hoặc một cách viết đặc biệt nào đó, bạn có thể chọn và lấy bất cứ thẻ học nào từ Phòng trưng bày.

Con đường không chính thống sử dụng các công cụ chúng ta đã bàn đến – các bài kiểm tra cấp từ tối thiểu để luyện tai, dùng bảng IPA để luyện miệng, và hệ thống nhắc lại cách quăng để đưa chúng vào đầu – đồng thời xây dựng một bộ công cụ luyện phát âm từ chúng. Những bộ công cụ luyện tập này kiểm tra khả năng nghe cho đến khi bạn có thể nghe được những âm của ngoại ngữ đang học, kết nối được những âm đó với các quy tắc chính tả, và sau đó nhập hết các thông tin này vào đầu bạn thông qua hệ thống nhắc lại cách quăng.

Tôi đã giúp công việc của bạn trở nên dễ dàng hơn bằng cách làm hết các việc vất vả và tẻ nhạt; tôi đang cấp tập tạo các bộ công cụ luyện phát âm cho nhiều ngôn ngữ nhất. Nếu trong những việc tôi làm, có thứ phù hợp với ngoại ngữ bạn đang học, hãy kiểm nó về ngay. Những bộ công cụ này rẻ hơn sách hướng dẫn phát âm, và có thể làm tốt hơn (và nhanh hơn) con đường cơ bản. Nếu dùng chúng, bạn sẽ không cần làm bất cứ thẻ học nào lúc này; chỉ cần tải chúng xuống, cài đặt, và chỉ trong vài tuần, bạn sẽ làm chủ được việc phát âm.

Nếu tôi chưa làm được bộ công cụ luyện phát âm cho ngoại ngữ bạn chọn học (hoặc nếu bạn thích tự làm mọi thứ một mình), vậy thì hãy chuyển ngay tới Phòng trưng bày đầu tiên. Ở đó tôi sẽ chỉ cho bạn cách làm một bộ công cụ luyện

phát âm của riêng mình trong chỉ vài giờ. Bạn sẽ sử dụng kết hợp nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

### **Các nguồn tài liệu**

*CHUYỂN THAM QUAN NHANH NHỮNG CÔNG CỤ LUYỆN PHÁT ÂM (ĐƯỜNG DẪN CÓ TẠI FLUENT-FOREVER.COM)*

Tài liệu về phát âm là một mỏ lớn xôn. Một số cuốn sách bắt đầu với một chương chỉ tiết dành trọn cho bảng chữ cái, hệ thống chữ viết, và phát âm, với CD chứa đầy cách phát âm của từng âm vị, các cặp từ tối thiểu, các từ ngữ ví dụ, và cả các câu ví dụ. Lại có những cuốn khác chỉ cung cấp cho bạn một câu tóm tắt chung chung (“Một số nguyên âm trong tiếng Pháp là âm mũi”). Đây là những thứ bạn có thể dễ dàng tìm thấy:

### **Nguồn tài liệu miễn phí:**

Công cụ quan trọng! – Forvo.com (cung cấp miễn phí các bản ghi âm từ). Trước nhất, hãy làm quen với Forvo.com. Cung cấp các bản ghi âm của hơn 2 triệu từ trong 300 ngôn ngữ khác nhau do người bản xứ đọc, miễn phí. Một khi bạn đã bắt đầu làm thẻ học, Forvo sẽ trở thành người bạn thân mới của bạn. Nếu bạn đang sử dụng Anki, hãy đưa các bản ghi âm từ Forvo vào thẻ học. Nếu bạn đang sử dụng một chiếc hộp Leitner, hãy ôn lại danh sách từ cần học ít nhất một tuần một lần, đọc to các từ mới nhất lên, sau đó bật các bản ghi âm của các từ đó trên Forvo, và nếu âm bạn đọc không giống bằng, hãy làm lại cho đến khi nào giống thì thôi. Một khi đã liên tục phát âm chính xác, bạn có thể dừng việc kiểm tra lại với Forvo kiểu này, nhưng cho đến lúc đó, hãy sử dụng nó thường xuyên. Không có lý do gì để thuần thục một ngoại ngữ với khả năng phát âm tồi, bởi sẽ không ai nói nó cùng với bạn đâu.

*Rhinospike.com* (cung cấp miễn phí bản ghi âm cho các ví dụ): Rhinospike là một trang web tiện dụng để tìm các đoạn băng do người bản xứ đọc. Bạn gửi lên một đoạn chữ viết, ai đó sẽ đọc và ghi âm cho bạn, thường trong khoảng 24 tới 48 giờ. Nếu sách dạy ngoại ngữ của bạn có một danh sách các cặp từ tối thiểu nhưng không đi kèm với bản ghi âm, bạn có thể kiểm tra ai đó trên Rhinospike để ghi âm giúp. Đây cũng là nơi tuyệt vời để kiểm tra bản ghi âm những câu đầy đủ với ngữ điệu chuẩn, vậy nên nếu sách dạy ngoại ngữ của bạn có các câu ví dụ, hãy tải chúng lên Rhinospike.

### **MỘT GỢI Ý CHO TRANG RHINOSPIKE**

*Yêu cầu cho bản ghi âm bạn cần sẽ được đáp ứng nhanh hơn nếu bạn đọc và ghi âm lại thứ gì đó bằng tiếng Anh cho một ai đó khác. Đây là cách trang này khuyến khích mọi người ghi âm.*

Công cụ quan trọng! – Loạt video dạy phát âm của tôi trên YouTube (*Fluent- Forever.com/chapter3*): Hãy xem chúng. Chúng hướng dẫn bạn tham quan một vòng tất cả những điều cần biết về miệng bạn và bảng IPA. Chúng khiến việc phát âm trở nên dễ hiểu, và cung cấp cho bạn một trong những công cụ phát âm mạnh mẽ nhất, bảng IPA.

Công cụ quan trọng! – Bảng IPA của Wikipedia cho tiếng Tây Ban Nha, Pháp, v.v.. là công cụ tôi đã từng nhắc. Bạn có thể sao chép tất cả những từ ví dụ

của nó cho mỗi âm, và kết hợp với Phụ lục 4 để được hướng dẫn các vị trí miệng giúp đọc lên bất cứ âm lạ nào trong ngoại ngữ của bạn.

*Từ điển trực tuyến (Wiktionary.org):* Wiktionary đang trở thành nguồn tài liệu tuyệt vời cho rất nhiều ngôn ngữ, với phần ghi chú phát âm bằng ký hiệu IPA cho rất nhiều từ.

*Từ điển trực tuyến (các từ điển khác):* Mỗi ngôn ngữ đều có một vài từ điển trực tuyến, và một số có chất lượng rất tốt. Trên trang web của tôi có ghi lại đường dẫn đến những từ điển trực tuyến tốt nhất. Các từ điển số hóa kèm thông tin phát âm là thứ rất tiện dụng nếu bạn đang sử dụng Anki; bạn có thể gõ từ vào ô tìm kiếm, sao chép thông tin phát âm, và tích hợp vào thẻ học.

*YouTube* chứa những nguồn tài liệu lẫn lộn và không phải lúc nào cũng có chất lượng tốt, nhưng tôi thấy nó đặc biệt hữu dụng cho những câu hỏi như “Làm thế nào để uốn lưỡi cho âm r của tiếng Tây Ban Nha?” Bạn không phải lúc nào cũng được lắng nghe từ các chuyên gia, nhưng vẫn sẽ được nghe lời khuyên tốt của những người bản xứ.

*Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ (fsi-language-courses.org)* cung cấp sách dạy 41 ngoại ngữ, tất cả đều miễn phí và mở (*không vi phạm bản quyền nếu tải về*), hầu như tất cả đều có đi kèm với các tệp MP3, và khoảng một nửa trong số các sách này bắt đầu với phần dạy chi tiết về phát âm, đủ cả các cặp từ tối thiểu, quy tắc cách viết chính tả của các âm và bài tập. Những sách này đã cũ và một vài cuốn cực kỳ chán, nhưng rất nhiều cuốn có các bản ghi âm cực tốt. Nếu cố gắng không buồn ngủ thì bạn sẽ có tất cả những thông tin cần thiết.

### **Nguồn tài liệu trả phí:**

*Các bộ công cụ luyện phát âm của tôi (Fluent-Forever.com/chapter3)* cung cấp cho bạn các bài kiểm tra cặp từ tối thiểu, quy tắc đánh vần, các từ ví dụ, đầy đủ từ vựng để khắc sâu âm thanh và quy tắc chính tả của các âm. Chúng chạy trên Anki, và trong suốt quá trình sử dụng, bạn cũng sẽ hiểu cách dùng Anki như thế nào (và bạn sẽ sẵn sàng tự làm thẻ học cho mình).

*Italki.com* giúp bạn liên lạc với những người bản xứ sẵn sàng nói chuyện cùng, hoặc giúp bạn tập nói chỉ với một khoản phí rất nhỏ, hoặc để đổi lại việc bạn nói tiếng Anh với họ trong một khoảng thời gian tương tự. Bạn có thể dành một tiếng ôn lại các từ đã học với họ và nhờ họ sửa lại cách phát âm, điều có thể giúp ích rất nhiều cho việc học của bạn.

*Một cuốn sách hướng dẫn phát âm tốt* sẽ đi kèm với đĩa CD, cung cấp sơ đồ vị trí của lưỡi và miệng, đồng thời giúp bạn từng bước vượt qua hệ thống phát âm. Những cuốn tốt nhất luôn đi kèm với các bài kiểm tra cặp từ tối thiểu. Nếu ngoại ngữ của bạn không có chúng thì quả là đáng tiếc.

*Một bộ sách kèm đĩa CD* cực tốt bắt đầu với cuốn hướng dẫn phát âm và cung cấp mọi thứ bạn cần.

*Một cuốn từ điển tốt* sẽ hướng dẫn bạn bảng ký hiệu phiên âm, thậm chí có thể bắt đầu với việc hướng dẫn quy tắc chính tả. Nếu bạn mua một cuốn từ điển giấy với thông tin phát âm từng từ rõ ràng, thì bạn có thể dễ dàng lấy ra ví dụ khi làm thẻ học.

## **Với những người ở trình độ trung cấp**

Một số người học ở trình độ trung cấp rất may mắn. Họ được học với những giáo viên luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của các thói quen phát âm chuẩn, và do đó tự tạo dựng được nền móng vững chắc. Họ dễ dàng nghe ra các âm khác nhau của ngoại ngữ, phát âm của họ tốt, và họ đã phát triển được cảm giác trực giác về mối liên hệ giữa cách phát âm và chính tả. Những người khác thì không được may mắn thế.

Bạn cần tự đánh giá trung thực năng lực bản thân. Sau đó, bạn có thể chọn lấy công cụ cần thiết. Nếu bạn gặp khó khăn với việc phân biệt giữa các âm gần giống nhau trong ngoại ngữ (ví dụ, sự khác biệt giữa roux và rue trong tiếng Pháp), vậy thì bạn nên sử dụng các bài kiểm tra cập từ tối thiểu. Hãy dùng một trong các bộ công cụ luyện phát âm của tôi, chúng được làm ra để dành cho những lúc như thế này.

Nếu bạn đã có thể nghe thấy các âm, nhưng vẫn gặp khó khăn với việc phát âm, vậy hãy ghé qua Phụ lục 4, hoặc kiếm một gia sư trên [italki.com](http://italki.com) để được kèm thêm phần phát âm cho đến khi phát triển được cảm giác trong miệng cho từng âm.

Nếu bạn không thể nhớ được cách viết chính tả nào đi với âm nào, hãy sử dụng thẻ học có trong Phòng trưng bày đầu tiên.

Bất cứ nỗ lực nào bạn bỏ ra lúc này đều sẽ đẩy nhanh tốc độ cho toàn bộ phần còn lại của hành trình. Nó đồng thời cũng đảm bảo rằng những người bản xứ sẽ thực sự nói với bạn, thay vì chuyển sang tiếng Anh ngay khi họ có thể.

## CHƯƠNG 4

# Chơi Với Các Từ Và Bản Giao Hưởng Của Từ

*Thốt ra một từ cũng giống như chơi một nốt nhạc trên phím đàn của trí tưởng tượng vậy.*

— **Ludwig Wittgenstein**

*Trời, những người Pháp đó! Họ có một từ khác nhau cho tất cả mọi thứ.*

— **Steve Martin**

Nhìn bề ngoài, từ ngữ có vẻ đơn giản. Chúng ta chỉ về phía một con vật nhiều lông và đặt tên cho nó. “Dog” (con chó). Và một từ mới xuất hiện.

Đây mới chỉ là một phần nhỏ của câu chuyện. Trong chương trước, chúng ta đã học cách nghe được các âm của một ngoại ngữ, nhưng chưa học được cách nghe thấy âm nhạc của nó. Và chúng ta cần phải làm được thế, bởi vì chúng ta đang nhắm tới sự thành thạo. Chúng ta muốn nói trôi chảy mà không cần bận tâm về ngữ pháp hay phiên dịch, và chìa khóa để đạt được năng lực này nằm bên dưới bề mặt của mỗi từ. Ở đó, nếu học được cách lắng nghe, chúng ta sẽ nghe thấy một bản giao hưởng khê khàng.

Trong chương này, bạn sẽ tìm thấy các công cụ cần để nghe được bản giao hưởng. Những công cụ này sẽ dạy cho bạn những gì mà người Pháp nghĩ đến khi họ hình dung về déjeuner (bữa trưa), và cung cấp những công cụ cần thiết nhất về ngữ pháp để nói về déjeuner khi bạn sẵn sàng. Chúng ta sẽ cùng bàn về việc những từ nào nên học trước và làm thế nào để học được chúng một cách dễ dàng. Bạn sẽ học cách bỏ qua việc phiên dịch và suy nghĩ trực tiếp bằng ngoại ngữ ngay từ đầu.

Vậy có gì ẩn bên dưới bề mặt của các từ ngữ?

Mỗi từ trong não bộ của bạn chứa đựng bên trong mọi liên kết thần kinh (neural pattern) từng kết nối với nó. Từ “dog” của bạn có chứa một phần nhỏ của mọi con chó mà bạn đã từng nhìn thấy, nghe thấy hay đọc về chúng. Nó được hình thành bởi hàng nghìn trải nghiệm mà bạn và tôi chưa bao giờ cùng chia sẻ, ấy vậy chúng ta vẫn có thể nói chuyện về “dog” và bộ não của chúng ta vẫn sẽ sáng lên gần như theo cùng một cách giống nhau.

Từ ngữ, xét cho cùng, thực ra chính là bộ não dùng chung của tất cả chúng ta. Trong cùng một nhóm, chúng ta chỉ vào các sự vật và nói ra từ tương ứng, cho đến khi trí óc và não bộ điều chỉnh khớp với nhau – một dàn nhạc khổng lồ của rất nhiều tâm trí đến độ những người chơi vĩ cầm ở Los Angeles không thể nào nghe được những người chơi vĩ cầm ở Pennsylvania, nhưng chúng vẫn có thể hòa âm hoàn hảo với nhau. Thật không thể tin nổi, đó chỉ là một từ!

Và các hợp âm mà chúng ta chơi cũng không hề đơn giản; chúng chứa hàng

nghe các nốt nhạc, kết nối giữa âm thanh, cách viết, ý nghĩa và ngữ pháp. Ngữ pháp cung cấp các nốt thấp nhất: Bạn và tôi sẽ không bao giờ nói về “an dog” hay “dog”, như khi nói về “an elephant” hay “beer”. Đây là ngữ pháp của từ “a dog”, và nó rung lên trong đầu chúng ta – một âm nhói cao, kéo dài, vang lên từ phía dàn vi-ô-lông-xen.

Các âm và các quy tắc chính tả cũng đang được chơi, tất nhiên rồi. Chúng có lẽ đến từ dàn sáo gỗ, và nói với chúng ta rằng hãy viết “d-o- g-s” và nói “dawgz”, mà chẳng cần mất tới một giây suy nghĩ.

Ý nghĩa của từ ngữ đóng vai trò như giai điệu của bản giao hưởng, và nó cũng không phải là một bài hát ngắn, đơn giản; đó là một tập hợp chói tai của hình ảnh, các câu chuyện và cả những từ có liên quan khác. Tôi có thể trở đến một quả bóng nhỏ đầy lông xù và nói “dog”, và bạn sẽ đồng ý. “Yes,” bạn sẽ nói. “That is a dog” Sau đó, tôi có thể trở đến một con giống Great Dane khổng lồ và nói “dog”, và bạn vẫn sẽ đồng ý. Tôi thậm chí có thể nói những câu như “In a remarkable display of dogged determination, he won the race” và bạn vẫn sẽ hiểu, ngay cả trong trường hợp không có con “dog” nào thực tế trong câu chuyện của chúng ta cả.

Ngoài khoảng 20 định nghĩa về dog, còn có vô số những từ ngữ anh em khác của nó. Khi từ “dog” đi vào não bộ của bạn, 1.000 những từ anh em sẽ sẵn sàng, và 10.000 từ không có liên quan sẽ rút lui về phía sau. Một con “dog” sẽ “bark” (sủa), nhưng nó sẽ không “yell” (kêu la) hay “shout” (hét lên). Bạn có thể “pursue someone doggedly” (theo đuổi ai đó một cách kiên trì), nhưng bạn thường không “doggedly eat a sandwich” (kiên trì ăn một chiếc bánh sandwich), ngay cả khi đó là một chiếc bánh sandwich rất lớn. Các từ ngữ tự động đi cùng nhau, và theo bản năng, bạn ngay lập tức biết được những từ nào kết hợp được với nhau và những từ nào thì không.

Tất cả những mảnh ghép này – các mẫu ngữ pháp, phát âm, cách viết, ý nghĩa và các từ ngữ có liên quan – được chứa trong một bản giao hưởng khổng lồ có tên “dog”. Và ngay khi tôi nói với bạn rằng sobaka là từ tiếng Nga cho “dog”, thì toàn bộ bản giao hưởng này sẽ sụp đổ thành một tiếng tù và solo lạc âm.

### **Những con chó không thân thiện**

Bạn có thể nói lưu loát vì những từ ngữ của bạn khớp với nhau một cách tự động. Khi nghĩ đến “dog”(con chó), bạn ngay lập tức truy cập được vào hàng nghìn từ khác có thể xuất hiện tiếp trong câu chuyện của mình. Con “dog” của bạn có thể sẽ “yip”, có thể sẽ “bark”, hoặc có thể sẽ cứu cậu bé Timmy ra khỏi giếng. Bạn có rất nhiều lớp bản năng đã được gắn vào từ “dog”, và bạn mất đi những bản năng này ngay tức khắc khi dịch từ đó sang một ngôn ngữ khác.

Tại sao? Bởi vì việc phiên dịch đã lột hết âm nhạc ra khỏi các từ ngữ.

Bản giao hưởng “dog” của chúng ta chỉ tồn tại trong tiếng Anh, không ai khác có thể nghe thấy nó. Khi còn học tiếng Nga ở trường, chúng tôi đã xem một bộ phim mà nhân vật chính say rượu, để quên khẩu súng ngắn của mình, và bị mấy con “sobaka” ăn thịt. Nghiêm túc đấy. Trong tiếng Anh, “dogs are man’s best friend” – chó là người bạn trung thành của con người. Trong tiếng Nga, sobaka để lại những chiếc giày ống trống rỗng, đầy dấu răng.

Tôi đã nói với bạn rằng sobaka là từ tiếng Nga chỉ “dog” (con chó), nhưng điều đó không hoàn toàn đúng. Kể cả khi một con Chihuahua và một con giống

Great Dane lớn đều là các loại “sobaka”, chúng ta vẫn còn thiếu đi những phần còn lại của dàn nhạc. Đâu rồi những ngữ pháp, phát âm, hay cách viết? Đâu rồi những ý nghĩa khác của từ này? Bạn sẽ không bao giờ nghe về “displays of sobaka-ed determination”. Đâu rồi những từ ngữ anh em có thể khiến sobaka trở nên sống động trong tâm trí bạn?

Hãy học cách lắng nghe bản giao hưởng trong các từ mới của chúng ta. Bởi một khi nghe thấy nó, bạn sẽ không bao giờ muốn nghe bản dịch của nó – cái người chơi tù và lạc tông vô duyên phá dàn nhạc kia – lần nào nữa.

## **ĐIỂM BẮT ĐẦU: CHÚNG TA KHÔNG NÓI NHIỀU VỀ NHỮNG QUẢ MƠ**

*Một số người rất giỏi ăn nói, và một số người khác... À, ừm, không giỏi ăn nói.*

—**Steve Martin**

Bạn không thể học được thứ âm nhạc trong những từ ngữ của mình cho đến khi bạn biết phải học từ nào. Làm thế nào ta có thể biết nên bắt đầu từ đâu?

Không phải tất cả các từ sinh ra đều bình đẳng, chúng ta sử dụng một số từ thường xuyên hơn nhiều so với các từ khác. Tiếng Anh có ít nhất 250.000 từ. Nhưng nếu chỉ biết 100 từ thông dụng nhất trong tiếng Anh, bạn vẫn có thể nhận ra một nửa của mọi thứ đọc được. Chúng ta có rất nhiều lợi thế khi biết những từ thông dụng.

Để công bằng, cũng phải nói rằng phần nhiều trong số các từ này là “từ chức năng” – những từ lấp chỗ trống quen thuộc như be và of, in và on – và chúng cư xử khác nhau trong mỗi ngôn ngữ, vậy nên bạn không thể bắt đầu với việc học chúng. Bạn sẽ cần một vài danh từ trước khi có thể gắn những từ như “in” hay “on” vào chúng. Kể cả khi bạn tạm bỏ qua các từ chức năng, bạn vẫn có thể tìm thấy một nhóm từ hữu dụng, đơn giản, có thể dùng hằng ngày.

Những từ này là một nơi tuyệt vời để bắt đầu học một ngoại ngữ, bởi bạn sẽ thấy chúng ở khắp nơi. Chúng sẽ giúp bạn làm việc hiệu quả hơn, bởi bạn không lãng phí thời gian của mình với những từ hiếm. 79% khả năng bạn sẽ nói về mẹ mình nhiều hơn cháu gái. Vậy sao không học từ “mẹ” trước và “cháu gái” sau?

Sách ngữ pháp và các lớp học ngoại ngữ không làm theo nguyên tắc này, một phần vì sẽ dễ dàng hơn khi lên kế hoạch bài học xung quanh các chủ đề như “gia đình” và “hoa quả”. Kết quả là bạn sẽ tìm thấy “cháu gái” và “mẹ” ở chính xác cùng một nơi trong sách ngữ pháp của mình, bất kể sự khác nhau về tần suất sử dụng của chúng. Ở lớp học ngoại ngữ, bạn được học từ quả mơ, quả đào; trong khi sẽ có ích hơn nhiều nếu dành thời gian đó học về các từ máy tính xách tay, y học và năng lượng. Đây là những từ về cuộc sống của chúng ta. Tại sao lại không học chúng trước?

Xin được giới thiệu: Danh sách các từ xếp theo tần suất sử dụng. Các nhà nghiên cứu đã lấy một khối lượng văn bản khổng lồ – hàng triệu từ ngữ từ các kịch bản truyền hình, tiểu thuyết, báo chí, Internet, chương trình tin tức, các nghiên cứu học thuật và tạp chí – và nạp tất cả chúng vào máy tính. Máy tính đếm số lượng các từ và nhả ra vàng: Các từ trong một ngôn ngữ, được xếp theo thứ tự quan trọng.

Đây là một công cụ phi thường. Với chỉ 1.000 từ, bạn sẽ nhận ra được gần

75% những gì bạn đọc. Với 2.000 từ, bạn sẽ đạt 80%. Như bạn dự đoán, hiệu năng của nó cũng sẽ giảm dần sau một thời gian, nhưng những danh sách từ xếp theo tần suất sử dụng này cũng cung cấp một nền tảng đáng kinh ngạc cho ngôn ngữ của bạn.

Trong thực tế, chúng cũng rất kỳ lạ. Bạn có khả năng để nói chuyện về những chủ đề phức tạp trước khi nói được những chủ đề “đơn giản” như vẫn thấy trong sách giáo khoa. Tôi đã có mặt tại một khóa học “đắm mình” bằng tiếng Nga với 1.000 từ thông dụng nhất trong đầu. Trong bài thi đầu vào, tôi phải viết bài tiểu luận cho hai câu hỏi:

*Câu hỏi 1: “Bạn có một bữa tiệc. Bạn sẽ mua gì? Hãy tạo một danh sách mua sắm.”*

*Câu hỏi 2: “Liệu mức lương của một giáo viên có nên được tính theo thành tích học tập của học sinh?”*

Với câu trả lời cho câu hỏi đầu tiên, tôi khá xấu hổ. Tôi không có từ vựng phù hợp cho một danh sách mua sắm. Tôi đã viết cái gì đó như kiểu: “Tôi sẽ mua thịt! Rất nhiều thịt. Thịt gà, thịt bò và thịt lợn! Thơm ngon! Tất cả các loại thịt. Và... bia! Rượu vodka! Ngoài ra, nhiều chai rượu!Ồ phải, ngoài ra, chúng ta sẽ có bánh mì với pho mát!”

Với câu trả lời cho câu hỏi thứ hai, tôi viết một tràng bốn trang dài về chính sách của chính phủ ở Mỹ và ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đến dư luận. Họ xếp tôi vào lớp trình độ cao. Trong vòng một vài tuần, tôi đã “nhặt” đủ lượng từ vựng còn thiếu. Danh sách mua sắm của tôi giờ đã dài hơn đáng kể rồi.

Những danh sách từ xếp theo tần suất sử dụng không phải là “giải pháp kết thúc” cho việc học từ vựng – sẽ tới lúc bạn có thể muốn nói chuyện về cô cháu gái của mình và tình yêu của cô bé với những quả mơ – nhưng chúng là nơi lý tưởng để bắt đầu.

Chúng ta đã đề cập tới các vấn đề cơ bản của phát âm, và bạn có thể học được rất nhiều những từ ngữ xa lạ mà không cần dùng đến một chút tiếng Anh nào; những chú chó ở Nga có thể không thân thiện, nhưng trông vẫn giống các chú chó ở bất cứ nơi nào khác. Như vậy, bạn có thể học những từ này chỉ bằng hình minh họa mà không chuyển ngữ.

Vậy chúng ta sẽ bắt đầu như thế nào?

Nhóm từ thông dụng nhất không giống nhau ở mọi ngôn ngữ; bạn sẽ không cần tới từ “Đảng Cộng hòa” để học tiếng Nga, và “hợp tác xã nông nghiệp” kiểu Liên Xô sẽ không xuất hiện trong tiếng Tây Ban Nha nhiều lắm. Mỗi ngôn ngữ có một danh sách từ theo tần suất sử dụng riêng (từ điển xếp theo tần suất của Routledge là tốt nhất), và những danh sách đó rất thú vị, thú vị bởi cả những từ mà chúng bao gồm và những từ ngoài lề.

Thật không may, danh sách này có thể khá rườm rà. Ít nhất là trong giai đoạn đầu, bạn sẽ cần tìm kiếm những từ giàu hình ảnh, dễ hình dung – những từ như “xe buýt” và “người mẹ”. Bạn sẽ tìm thấy chúng trong danh sách từ xếp theo tần suất sử dụng, nhưng bạn cũng sẽ phải dẹp qua hàng trăm từ chức năng như the, và hàng trăm từ trừu tượng như society (xã hội). Điều này có thể khá tẻ nhạt, đó là lý do tại sao tôi sẽ bày cho bạn một lối tắt để “lách” qua chuyện này.

Dù có sự khác nhau giữa các ngôn ngữ, nhưng có một số sự trùng lặp nhất

định trong các từ thường gặp nhất của mọi ngôn ngữ. Chúng ta sẽ sử dụng sự trùng lặp này để tiết kiệm thời gian. Trong Phụ lục 5, bạn sẽ tìm thấy một danh sách 625 từ (bằng tiếng Anh). Những từ này rất thiết thực, dễ hình dung, và dễ dịch – những từ như dog, school, car và city. Tôi sẽ chỉ cho bạn làm thế nào để biến chúng thành các thẻ học, và đưa chúng vào hệ thống nhắc lại cách quảng của bạn với hình ảnh minh họa (mà không cần dịch).

Bởi trên những thẻ học không có bất kỳ từ nào bằng tiếng mẹ đẻ của bạn, bạn sẽ học cách nhìn thấy một con chó và ngay lập tức nghĩ về các từ tương ứng trong ngoại ngữ bạn. Không có bước phiên dịch đáng ghét nào cản đường, và điều đó sẽ cho bạn những phần thưởng đáng kể. Đầu tiên, bạn sẽ củng cố được nền tảng phát âm đã xây dựng trong các chương trước. Với mỗi từ học được, bạn sẽ ngày càng trở nên quen thuộc hơn với các âm và cách viết chính tả của nó. Kết quả là bạn sẽ thấy ngày càng dễ nhớ từ hơn.

Thứ hai, bạn cũng sẽ quen với việc kết nối âm thanh với hình ảnh và khái niệm. Bạn đang học cách tiếp thu từ mới, giống như khi còn bé. Khi đó, bạn hỏi cha mẹ: “Cái gì kia ạ?”, “Một con chồn hôi”, “Ồ”. Và một khi đã hỏi, bạn sẽ không bao giờ quên.

Bây giờ, bạn sẽ có công cụ để tự tìm kiếm những thông tin này. Hơn nữa, nhờ hệ thống nhắc lại cách quảng, bạn sẽ học từ mới nhanh hơn so với một đứa trẻ, và biết được nhiều chữ ngay từ đầu.

Thứ ba, bạn sẽ thường xuyên học được các tiền tố và hậu tố quan trọng mà không cần phải cố gắng – như -er trong teacher, hoặc -tion trong station ở tiếng Anh – điều này sẽ làm cho các từ mới trong tương lai với cùng các tiền tố và hậu tố đó trở nên dễ nhớ hơn.

Cuối cùng, khi học đến ngữ pháp và từ vựng trừu tượng, bạn đã biết hầu hết các từ mà bạn cần. Điều này khiến phần còn lại của ngoại ngữ dễ học hơn nhiều. Thật dễ dàng để nói một câu như “My dog chased a cat up a tree” (Con chó của tôi đuổi theo một con mèo lên một cái cây) khi bạn đã biết con chó, con mèo, đuổi theo và cái cây. Bạn sẽ biết các nhân vật, hành động trong câu chuyện của mình, và ngữ pháp đơn giản sẽ cho bạn biết ai đang đuổi theo ai.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Bạn sẽ sử dụng một số từ thường xuyên hơn nhiều những từ khác. Hãy học những từ đó trước.

- Trong Phụ lục 5, tôi cung cấp cho bạn một danh sách 625 từ đơn giản, thông dụng. Những từ này dễ hình dung, và do đó bạn có thể học chúng bằng hình ảnh thay vì các bản dịch. Điều này sẽ cung cấp cho bạn nền tảng cần thiết để dễ dàng học các từ trừu tượng và ngữ pháp trong hai chương tiếp theo.

### **TRÒ CHƠI VỚI TỪ NGỮ**

*Chúng ta không bao giờ thực sự sống, hoàn toàn là chính mình, hoặc mê mải với bất cứ điều gì hơn lúc chúng ta đang chơi.*

— Charles Schaefer

Chúng ta có hai mục tiêu trong chương này: nghe được âm nhạc trong từ ngữ và ghi nhớ chúng. Trong Chương 2, chúng ta đã nói chuyện về các bộ lọc trong não bộ và làm thế nào chúng cứu chúng ta khỏi tình trạng quá tải thông tin. Để học từ vựng hiệu quả, chúng ta sẽ cần phải vượt qua các bộ lọc, bằng cách

tạo ra những trải nghiệm thú vị, đáng nhớ với từ mới.

## **HÃY SỬ DỤNG NHỮNG CUỐN TỪ ĐIỂN NHỎ**

*Những cuốn như Lonely Planet Phrasebook và phần chú giải từ mới ở cuối các sách ngữ pháp là những nguồn tài liệu lớn, bởi chúng chỉ chứa các từ cơ bản nhất. Một cuốn từ điển lớn có thể cung cấp cho bạn 10 từ đồng nghĩa cho từ “ngôi nhà”. Bạn chỉ cần một từ như thế ngay lúc này, và bạn sẽ tìm thấy nó dễ dàng trong các phần chú giải từ vựng hoặc một cuốn phrase book.*

Bạn có thể thực hiện được những mục tiêu này thông qua một loạt các trò chơi nhỏ khi học từ mới. Trò chơi đầu tiên sẽ cho bạn thấy những từ mới thực sự có ý nghĩa gì, và trò chơi thứ hai sẽ kết nối các ý nghĩa đó với cuộc sống của chính bạn. Ở đây, “vui” là quan trọng nhất. Nếu bạn cảm thấy chán, các bộ lọc trong não sẽ được bật, và khối công sức học từ mới quý báu của bạn sẽ bị rò rỉ. Vì vậy, hãy dành ra một lúc để vui chơi, việc đó sẽ hiệu quả hơn nhiều.

Để tạo ra một ký ức sâu sắc, đa cảm giác với một từ, bạn sẽ cần phải kết hợp nhiều thành phần: cách viết chính tả, cách phát âm, ý nghĩa và kết nối cá nhân.

Chúng ta đã bàn về chính tả và phát âm trong các chương trước, và bạn sẽ củng cố thêm các kiến thức đó với mỗi từ mới học được. Bạn có thể tìm kiếm cách viết chính tả của mỗi từ trong từ điển hoặc phần chú giải từ mới ở cuối sách ngữ pháp, và bạn sẽ có thấy cả thông tin phát âm, sau đó bổ sung cho nó bằng các bản ghi âm tại *Forvo.com*.

### **Tiếp đến là ý nghĩa của các từ.**

#### **Trò chơi 1 – Phát hiện điểm khác biệt: Tìm nghĩa qua Google Hình ảnh**

Trong phần đầu của chương này, chúng ta đã bàn về những hạn chế của việc phiên dịch – nó lột bỏ hết âm nhạc ra khỏi các từ ngữ. Chúng ta sẽ đưa âm nhạc trở lại bằng cách chơi với cuốn sách minh họa lớn nhất thế giới: Google Hình ảnh.

Google Hình ảnh là công cụ tìm kiếm hình ảnh của Google. Bạn có thể đã sử dụng nó rồi. Bạn hãy vào [images.google.com](https://images.google.com), gõ “smiling man with an iguana” (người đàn ông cười với con kỳ đà), và poof, bạn có 200.000 hình ảnh của những con kỳ đà và những người đàn ông. Nếu cố thêm chút nữa, bạn có thể lấy những hình ảnh này, lôi một cuốn từ điển ra, và làm thẻ học cho la iguana (kỳ đà), el hombre (người đàn ông) và sonreír (cười). Đây là cách sử dụng thời gian tốt, nhưng chưa hẳn thú vị. Bạn có thể làm tốt hơn, bằng cách tìm kiếm các từ bằng ngoại ngữ.

Ẩn bên dưới lớp vỏ ngoài đầy màu sắc của Google Hình ảnh là một kho báu: mỗi hình ảnh đi kèm với một chú thích, và các chú thích đó có trong 130 ngôn ngữ. Bạn có thể tìm kiếm những từ ít được biết đến – ví dụ, từ *aiguillage* (cần gạt đường sắt) – và nhận được 160.000 ví dụ của từ đó trong ngữ cảnh, cùng với nhiều hình ảnh thiết bị chuyển mạch đường sắt hơn việc bạn biết phải làm gì với chúng. Đây là nguồn vô hạn những câu chuyện minh họa hiệu quả về tất cả các từ bạn cần phải học.

1. Google thỉnh thoảng tắt một số dịch vụ của mình (trong thực tế, 35% các dịch vụ của Google dần biến mất, vì các lý do khác nhau, từ thiếu lợi nhuận cho

đến thiếu người sử dụng). Nếu điều này xảy ra với Google Images Basic Version, tôi sẽ đăng một số lựa chọn thay thế tại [www.fluent-forever.com/GoogleImages](http://www.fluent-forever.com/GoogleImages).

Những hình ảnh này đến từ các trang web viết bằng ngoại ngữ bạn đang học, và vì vậy chúng có thể cho bạn biết chính xác một từ được sử dụng như thế nào. Từ tiếng Nga devushka có nghĩa là “cô gái”. Cũng đơn giản đấy. Nhưng Google Hình ảnh sẽ kể cho bạn một câu chuyện nhiều sắc thái hơn (và lạ hơn nữa). Gần như mọi devushka trên Google Hình ảnh đều là pha ảnh cận cảnh bộ ngực của một cô gái 18 tuổi trong bộ bikini. Bạn nhìn vào điều này và nghĩ rằng “Hừm!” Chính cái “Hừm!” này là thứ mà chúng ta đang tìm. Đó là thời điểm bạn nhận ra rằng các từ tiếng Nga không phải là phiên bản nghe buồn cười hơn so với tiếng Anh; mà là các từ tiếng Nga và các từ tiếng Nga “mặc ít quần áo hơn bạn tưởng” (đặc biệt khi khí hậu ở đó lạnh đến thế!)

## **DÙNG GOOGLE HÌNH ẢNH NHƯ MỘT CUỐN SÁCH TRANH**

Để tìm các câu chuyện trong Google Hình ảnh, hãy tìm kiếm một từ và cuộn mãi xuống phía dưới cùng của trang. Ở đó bạn sẽ thấy nút “Chuyển đến phiên bản cơ bản” (Switch to Basic Version). Mỗi hình ảnh giờ sẽ hiển thị lên bên cạnh chú thích tương ứng của nó.

Những khoảnh khắc “Hừm!” này được ghim chặt trong não bạn bởi chúng thú vị. Dù cho bạn có thể sẽ cảm thấy hơi khó chịu trước các sắc thái tình dục hơi quá trong từ devushka, nhưng chắc chắn bạn sẽ nhớ chúng. Khi tìm kiếm một từ bằng Google Hình ảnh, bạn đang chơi trò “Phát hiện điểm khác biệt” giữa những gì bạn mong đợi để xem và những gì bạn thực sự thấy. Trò chơi này rất vui; Internet chứa đầy những hình ảnh vui nhộn, kỳ lạ trong tất cả các ngôn ngữ. “Bà ngoại” trong tiếng Đức sẽ thế nào? “Cái bánh” trong tiếng Hindi là gì? Hãy dành 10 đến 20 giây để chơi (và sau đó chuyển sang từ khác – trước khi bạn bị cuốn vào nó hàng tiếng đồng hồ!)

Bạn sẽ lưu trữ ký ức trong trò chơi này vào thẻ học. Mỗi khi gặp một khoảnh khắc “Hừm!”, bạn đã trải qua một trải nghiệm đa cảm giác phong phú với từ mới. Bạn sẽ muốn thẻ học đưa bạn trở lại được những trải nghiệm này. Bạn sẽ chọn một hoặc hai hình ảnh đặc biệt gợi nhớ – có lẽ một trong những người bà bạn thấy rất Đức – và bạn sẽ đặt chúng vào thẻ học. Nếu đang vẽ tay, thì bạn có thể vẽ ra bất cứ thứ gì bạn muốn để nhắc mình nhớ lại. Tôi ngờ rằng bạn sẽ chọn vẽ mấy cô devushka mặc bikini.

## **Trò chơi 2 – Trò chơi trí nhớ: Kích thích ý nghĩa thông qua kết nối cá nhân**

Hình ảnh tự thân chúng đã rất mạnh mẽ. Ở một nơi nào đó trong đầu, bạn lưu trữ tất cả các hình ảnh đã từng nhìn thấy. Trong quá trình tìm kiếm hình ảnh của mình, bạn tạo ra một trải nghiệm đáng nhớ, độc đáo cho mỗi từ, và thẻ học đóng vai trò như những thứ gợi nhớ trò chơi “Phát hiện điểm khác biệt” của riêng bạn. Bởi bạn tự chọn (hoặc vẽ) hình ảnh, bạn sẽ có thể phân biệt giữa các từ có hình ảnh dễ dàng trùng lặp với nhau như “girl” (cô gái), “woman” (phụ nữ), “daughter” (con gái), “mother” (mẹ), “granddaughter” (cháu gái) và “grandmother” (bà ngoại).

Bạn có thể khiến những ký ức về từ mới trở nên rõ ràng hơn nữa bằng cách

thêm vào một kết nối cá nhân. Tên grand-mère (bà ngoại) của bạn là gì? Con chat (mèo) nào bạn nghĩ đến đầu tiên? Bạn đang tìm kiếm bất kỳ ký ức nào có thể kết nối với từ mới. Nếu có thể tìm thấy một ký ức nào như thế, bạn đã nhớ từ mới của mình hơn 50%. Kể cả nếu bạn không thể tìm được ký ức cá nhân nào để kết nối với từ mới, bản thân quá trình tìm kiếm ký ức thôi cũng kích thích bạn để nhớ từ hơn. Tôi đã cố gắng tìm thấy một kết nối cá nhân với con số harminckettó (32) trong tiếng Hungary. Tôi không thể. Đó là một con số tồi tệ nhất trên đời. Tôi không nghĩ rằng mình đã từng nói “32” trong tiếng Anh. Bây giờ, bất cứ khi nào tôi nhìn thấy harminckettó, suy nghĩ đầu tiên của tôi là “Ồ, đó là 32, con số tồi tệ nhất trên đời.” Nhiệm vụ hoàn thành.

Để chơi trò chơi trí nhớ, bạn hãy dành một vài giây tìm kiếm bất kỳ ký ức nào xuất hiện trong đầu về từ mới đang học. Nó có thể là con mèo thời thơ ấu, hoặc cái áo T-shirt của một người bạn. Cố gắng giữ từ mới đó trong đầu, chứ đừng nhớ bản dịch của nó. Bạn sẽ tạo ra một số câu lai hai thứ tiếng là lạ như “Lần gần đây nhất, tôi nhìn thấy grand-mère (bà ngoại) của tôi là vào cuối tuần trước.” Đừng lo lắng về việc sai ngữ pháp tiếng Pháp; không ai có thể nghe thấy bạn lúc này. Khi làm thẻ học, bạn sẽ viết ra một lời nhắc nhở nhỏ về ký ức này – thành phố bạn đã ở cuối tuần trước, tên của một người bạn mà bạn đã quen, v.v..

Sau đó, khi xem lại thẻ học, bạn sẽ chơi lại cùng một trò chơi như trước. Bạn sẽ thấy bức hình một con mèo, dò trong trí nhớ để tìm bất cứ thứ gì có kết nối với nó, và nếu thấy bối rối, bạn có thể tìm thấy một lời nhắc nhở hữu ích ở mặt sau thẻ học. Những kết nối này không phải là mục tiêu chính của bạn – bạn muốn nhìn thấy một con mèo và nghĩ ngay đến chat – nhưng chúng có thể khiến cho công việc của bạn dễ dàng hơn, bằng cách kết nối chat và grand-mère tới cuộc sống của bạn, chúng sẽ dễ nhớ hơn nhiều.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Bạn có thể ghi nhớ từ mới bằng hai cách:
  - + Tìm hiểu câu chuyện của chúng.
  - + Kết nối những câu chuyện đó với cuộc sống của chính bạn.
- Khi bạn tạo các thẻ học, hãy sử dụng công cụ kể chuyện hay nhất từng được phát minh: Google Hình ảnh.
- Sau đó, hãy dành một chút thời gian để tìm ra một kết nối giữa mỗi từ và trải nghiệm sống của riêng bạn.

### **GIỐNG CỦA MỘT CỬ CẢI**

*Tôi không muốn nói chuyện ngữ pháp. Tôi muốn nói chuyện như một quý cô trong một cửa hàng hoa.*

— Eliza Doolittle nói với Henry Higgins (Pygmalion, George Bernard Shaw)

Đến lúc này, bạn đang làm khá tốt. Bạn đã dùng cách viết và cách phát âm của một từ và kết nối nó với cơ man hình ảnh. Bạn đã chơi trò “Phát hiện điểm khác biệt”, và lựa chọn được một hoặc hai hình ảnh yêu thích; bạn cũng đã chơi trò chơi “Trí nhớ” và kết nối từ với trải nghiệm cá nhân. Bạn đã tạo nên một ký ức đa cảm giác cho từ mới của mình, và bạn có một hoặc hai thẻ học để nhắc bản thân nhớ lại về tất cả những trải nghiệm này vào đúng thời điểm khi bạn cần nó.

Dàn nhạc nhỏ tuyệt vời của bạn đang bắt đầu chơi.

Bạn đã xong chưa? Có lẽ. Bạn vẫn đang thiếu dàn vi-ô-lông-xen – ngữ pháp, nhưng bạn có lẽ cũng chưa cần đến nó bây giờ. Việc bạn cần một chút ngữ pháp bây giờ hoặc để sau tùy thuộc vào ngoại ngữ nào bạn đang học. Tôi sẽ giải thích sau.

Trong tiếng Anh, chúng ta đối xử bình đẳng với hầu hết các danh từ. Chúng ta có thể lấy một câu – “Tôi đã mua một con chó” – và tráo đổi một danh từ khác vào – “Tôi đã mua một con mèo” – mà không cần phải thay đổi ngữ pháp. Thật không may, điều này lại không thể thực hiện được trong nhiều ngôn ngữ. Những con mèo của một số ngôn ngữ có thể rơi vào một nhóm ngữ pháp khác với nhóm của những con chó. Đây từng là trường hợp của tiếng Anh; 1.000 năm trước đây, chúng ta nói chuyện về án docga (một con chó) và ánu catte (một con mèo), sẽ khôn khổ nếu bạn quên mất chữ u trong ánu. Theo thời gian, chúng ta trở nên cầu thả dần với ngữ pháp của mình, và quên đi sự khác nhau về ngữ pháp giữa chó và mèo, nhưng nhiều ngôn ngữ khác thì không. Trong các ngôn ngữ này, bạn cần phải ghi nhớ nhóm ngữ pháp của mỗi danh từ để xây dựng câu. Đây chính là giống từ ngữ pháp, và là một nỗi phiền không để đâu cho hết.

### *1. Cũng như tiếng Việt. (DG)*

Tiếng Anh hiện đại vẫn chứa những loại điên rồ tương tự. “Tại sao, ôi tại sao,” các học sinh tiếng Anh của tôi ca thán, “chúng ta lại không thể nói ‘buy a milk’ (mua một sữa)?”

Tôi biết điều này. “Bởi vì ‘milk’ là danh từ không đếm được.” Tôi trả lời. “Bạn có thể sẽ muốn ‘a gallon of milk’ (một ga-lông sữa) hoặc ‘a cup of milk’ (một cốc sữa), ‘a drop of milk’ (một giọt sữa) hoặc ‘a swimming pool of milk’ (một bể đầy sữa).”

“Thế nhưng tại sao chúng ta không thể nói với nhau ‘an information’ (một thông tin)?” Họ đáp lại. “Bạn có thể có ‘một thông tin’ để nói mà”.

Điều này đúng. Người Đức thường xuyên nói về “một thông tin” hoặc “những thông tin” mà không gây ra sự nhầm lẫn nào. Tôi thử giải thích bằng hình ảnh: “Trong tiếng Anh, ‘information’ (thông tin) có tính ẩn dụ. Chúng ta hình dung về thông tin giống như một đại dương lớn, chúng ta lấy ra một chút và nói về nó.”

“Vậy còn từ ‘luggage’ (hành lý)? Tại sao lại không thể nói ‘a luggage’ (một hành lý) trong tiếng Anh? Chẳng lẽ hành lý cũng có tính ẩn dụ hay sao?”

Thực ra, các học sinh của tôi đang hỏi là: “Tại sao ngữ pháp lại không có tí logic nào vậy?”

Và câu trả lời rất sáng tỏ: Ngữ pháp là tấm gương phản chiếu chính chúng ta. Nó là lịch sử sống về mong muốn “hợp lý hóa” các từ ngữ của chúng ta. Trong tiếng Anh, chúng ta hiện đang chuyển dần từ sneaked sang snuck. Với nhiều đôi tai, snuck dường như “nghe hay hơn”, nhưng đó không phải là lý do chúng ta làm thế. Chúng ta làm thế bởi nó làm cho hai động từ bất hợp lý – stuck và struck – dường như trở nên bớt bất hợp lý hơn. Chúng ta cũng đã làm điều này với từ “caught” hàng trăm năm trước, đưa nó vào cùng một nhóm với taught, bought và thought, và có lẽ chúng ta rồi cũng sẽ biến dragged thành drug trước khi thể kỷ tiếp theo kết thúc. Chúng ta thích có những nhóm từ tuân theo

các quy tắc, kể cả khi những quy tắc đó – trong trường hợp này là động từ bất quy tắc – không thực sự hợp logic chút nào.

I. Biến nó thành “caught”. (DG)

## NGOẠI NGỮ MỚI BẠN ĐANG HỌC CÓ SỬ DỤNG GIỐNG NGỮ PHÁP KHÔNG?

*Có thể lắm. Giống là một phần nổi bật của ngôn ngữ Proto-Indo-European (hệ tiền hệ Ấn - Âu), ngôn ngữ được nói vào thiên niên kỷ thứ IV trước Công Nguyên của một bộ lạc sống du mục ở phía Tây Nam nước Nga. Từ ngôn ngữ của họ đã sinh ra hầu hết các ngôn ngữ ở châu Âu, châu Mỹ, Nga và tiểu lục địa Ấn Độ. Có ba tỷ người nói tiếng mẹ đẻ là các ngôn ngữ trong họ ngôn ngữ Proto-Indo-European, vì vậy rất có thể bạn đang học một trong các thứ tiếng này, và do đó cần phải tìm hiểu về giống từ. Nếu bạn không chắc chắn, hãy kiểm tra ở đây: [TinyURL.com/wikigender](http://TinyURL.com/wikigender).*

Và vì vậy, cũng không ngạc nhiên khi chúng ta tạo ra các nhóm rất bất hợp lý cho các danh từ “không đếm được” (luggage) và “đếm được” (bags), hoặc như người Đức có các nhóm từ “giống cái” (củ cải), “giống đực” (pho mát), và “không mang giống” (thiếu nữ). Đây là hai mặt của một vấn đề; chúng ta chỉ đơn giản thích lập ra các nhóm, dù có hợp logic hay không.

Sớm hay muộn, bạn sẽ gặp phải những nhóm từ bất hợp lý như thế. Nếu đang học một ngôn ngữ thuộc nhóm Giéc-manh, Rôman, Slav, Semit, hoặc Ấn Độ, thì bạn sẽ cần phải đối phó với “món” giống từ này ngay từ bây giờ. Mỗi một từ sẽ có một giống, và các giống từ này không tuân theo logic nào. Trích từ tác phẩm của Mark Twain:

*Gretchen: Wilhelm, củ cải đâu rồi?*

*Wilhelm: Cô ấy đã vào nhà bếp.*

*Gretchen: Thiếu nữ người Anh tài hoa và xinh đẹp đâu rồi?*

*Wilhelm: Nó đi xem opera rồi.*

— Mark Twain, The Awful German Language

Thật không may, trong bất kỳ ngôn ngữ nào có giống từ, bạn sẽ phải biết giống của một từ trước khi bạn có thể làm bất cứ điều gì với nó, đó là lý do cuốn sách ngữ pháp sẽ bắt đầu với một tràng dài về giống từ trong suốt chương đầu tiên hoặc chương thứ hai. Cuốn sách sẽ nói với bạn rằng “chỉ cần ghi nhớ”, hoặc cung cấp cho bạn một loạt quy tắc với một danh sách dài các trường hợp ngoại lệ mà bạn cũng “chỉ cần ghi nhớ”. Cuốn sách đã đúng. Bạn cần phải ghi nhớ. Nhưng có một cách dễ dàng để làm điều này, và tôi sẽ chỉ cho bạn trong trò chơi tiếp theo của chúng ta.

Nếu ngoại ngữ bạn học không có giống từ – nếu bạn đang học một trong số các ngôn ngữ thuộc nhóm Đông Á, Philippines hoặc Thổ Nhĩ Kỳ – vậy thì ít nhất lúc này bạn có thể dễ thở hơn một chút. Nhưng đừng lo lắng, bạn sẽ sớm tìm thấy cách nhớ của mình cho các trò chơi ghi nhớ.

## TRÒ CHƠI 3 – MẸO NHỚ BẰNG HÌNH ẢNH: LÀM THỂ NÀO ĐỂ NHỚ ĐƯỢC NHỮNG QUY TẮC NGỮ PHÁP PHI LOGIC.

*Nói tiếp về giống từ trong tiếng Đức: Một cái cây là giống đực, chồi của nó là giống cái, còn lá của nó là không mang giống; ngựa không có giống từ, con chó là giống đực, mèo là giống cái; miệng, cổ, ngực, khuỷu tay, ngón tay, móng tay, chân và cơ thể của một người là giống đực, còn đầu của người đó hoặc là giống đực, hoặc là không mang giống tùy theo từ đã chọn để biểu đạt, chứ không phải theo giới tính của người mang cái đầu đó – bởi vì trong tiếng Đức, tất cả phụ nữ đều hoặc có một cái đầu nam, hoặc một cái đầu không mang giống; mũi, môi, vai, ngực, bàn tay và ngón chân của một người là giống cái; và tóc, tai, mắt, cằm, cẳng chân, đầu gối, tim và lương tâm của người đó không mang giống. Người phát minh ra cái ngôn ngữ này có lẽ chắc chẳng biết gì về lương tâm mà chỉ nghe người khác kể lại.*

— Mark Twain, The Awful German Language

Chào mừng bạn tới với trò chơi nhớ mẹo bằng hình ảnh. Trong vài trang tiếp theo, bạn sẽ phải ghi nhớ giống của 12 danh từ phiên phức từ đoạn văn của ông Mark Twain. Bạn sẽ làm điều đó một cách nhanh chóng, bạn sẽ làm điều đó một cách dễ dàng, và bạn thậm chí sẽ tìm thấy niềm vui khi làm như thế. Cùng bắt đầu nào!

*Cây - giống đực, Chồi - giống cái, Lá - không mang giống, Ngựa - không mang giống, Chó - giống đực, mèo - giống cái, Miệng - giống đực, Cổ - giống đực, Bàn tay - giống cái, Mũi - giống cái, Đầu gối - không mang giống, và Tim - không mang giống.*

Bạn có thể ghi nhớ bằng cách học nhiều lần, nhưng sẽ không nhớ được lâu hơn một vài phút. Thay vì thế, chúng ta sẽ thử một cách thú vị hơn chút (và có hiệu quả lâu dài hơn). Hãy tưởng tượng tất cả các danh từ giống đực bỗng đứng nổ tung. Cái cây của bạn? Bùm! Những mảnh vụn gỗ bay khắp mọi nơi. Một nhánh cây bị ghim chặt vào sau tường nhà. Hãy làm cho những hình ảnh của bạn sống động hết mức bạn có thể.

Những danh từ giống cái có thể bắt lửa và bùng cháy. Mũi phun lửa ra khắp mọi nơi như một con rồng, con mèo thì đang đốt phòng ngủ của bạn. Hãy cảm nhận sức nóng của mỗi hình ảnh, càng có nhiều giác quan tham gia vào càng tốt.

Những danh từ không mang giống nên vỡ tan như thủy tinh. Những mẫu sắc nhọn, nâu đỏ, lấp lánh của con ngựa rơi tan tành trên sàn nhà, cũng như trái tim tan vỡ của bạn vậy. Hãy dành ít phút để tự tưởng tượng những hình ảnh còn lại: một cái miệng và cổ đang nổ tung (giống đực), một bàn tay và một cái chồi cây đang cháy rừng rực (giống cái), một chiếc lá và đầu gối vỡ tan tành (không mang giống).

Không, thật đấy. Hãy quay trở lại và làm điều này đi. Nó sẽ không ngón của bạn quá một phút đâu. Tôi sẽ đợi.

Để xem có bao nhiêu hình ảnh bạn nhớ được. Để khó hơn, chúng ta thậm chí có thể đảo lộn thứ tự lên nữa: cây, lá, ngựa, chó, mèo, miệng, cổ, bàn tay, mũi, trái tim, đầu gối và chồi lá.

Không quá tệ, đúng không? Tùy thuộc vào sự sống động của hình ảnh, bạn có thể sẽ nhớ tất cả trong số chúng, và nếu bạn quên mất một số từ, bạn rồi sẽ làm tốt hơn sau khi luyện tập. Những hình ảnh nhớ mẹo kiểu này có tác dụng vì

những lý do bạn đã có thể đoán ra: Chúng ta thực sự rất giỏi nhớ hình ảnh, đặc biệt là khi những hình ảnh có tính bạo lực, tình dục, hài hước hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của ba cái đó. Dù “giống từ” có thể gợi lên một số hình ảnh – bạn có thể tưởng tượng ra một chú chó đực chẳng hạn – nó thất bại thảm hại đối với những từ khác (một cái đầu gối không mang giống? Chẳng dễ nhớ gì cả). Những động từ sống động còn dễ nhớ hơn nhiều.

Để chơi trò nhớ mẹo bằng hình ảnh với ngoại ngữ, bạn sẽ cần phải nghĩ ra những hình ảnh cho các nhóm ngữ pháp phi logic. Vì lúc này, chúng ta chỉ đang giới hạn trong giống từ của các danh từ, nên bạn sẽ cần hai hoặc ba động từ đặc biệt sống động (những từ kiểu này kết hợp tốt với các danh từ).

Sau này, khi làm thẻ học, bạn có thể sử dụng những hình ảnh nhớ mẹo này khi cần thiết. Nếu một người đàn ông là “giống đực” trong ngoại ngữ đích, có thể bạn không cần đến hình ảnh cho từ đó. Nhưng nếu đang làm thẻ học cho một thiếu nữ (không mang giống), vậy hãy dành một vài giây để “đập vỡ” hình ảnh cô gái. Làm cho hình ảnh của bạn sống động và đa cảm giác hết mức có thể. Nếu làm thế, bạn sẽ dễ dàng nhớ lại giống từ của bất cứ từ nào, và nếu có lúc nào bối rối không nhớ ra, bạn có thể tạo ra một hình ảnh mới ngay lúc đó. Sau khoảng vài trăm từ, bạn sẽ bắt đầu làm điều này tự động với tất cả các từ mới, và kể từ đó giống từ sẽ không còn là vấn đề gì nữa.

Đến khi học được nhiều hơn, bạn sẽ thấy rằng công cụ này có thể có ích ở khắp mọi nơi. Bất cứ lúc nào bạn gặp phải một số nhóm ngữ pháp bất quy tắc khó chịu mà bạn “chỉ cần ghi nhớ”, bạn có thể tạo ra một hình ảnh nhớ mẹo cho nó. Bạn thậm chí có thể tạo các hình ảnh nhớ mẹo cho các quy tắc về chính tả – nếu ch là từ bắt đầu của chat (con mèo), vậy thì con mèo của bạn có thể cưỡi trên mấy con cheval (ngựa). Chúng ta sẽ bàn kỹ hơn về cách sử dụng nâng cao của kỹ thuật nhớ mẹo hình ảnh này trong Chương 5 (tôi sử dụng trò chơi nhớ mẹo này cho đủ mọi loại quy tắc khó chịu: Cách chia động từ, giới từ, phân loại danh từ, các danh từ số nhiều bất quy tắc, v.v..) Cho đến lúc đó, hãy tạo một vài hình ảnh nhớ mẹo và thử dùng chúng. Nó là công cụ thú vị, và giảm bớt gánh nặng cho một trong những phần khó nhất của việc học một ngoại ngữ.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Nhiều ngôn ngữ gán các giống từ ngữ pháp vô nghĩa cho các danh từ và đó là rắc rối lớn cho những người học ngoại ngữ.

- Nếu ngôn ngữ của bạn có giống từ ngữ pháp, bạn có thể ghi nhớ chúng một cách dễ dàng nếu gán cho mỗi giống từ một hành động đặc biệt sống động, và sau đó tưởng tượng ra cảnh mỗi danh từ thực hiện hành động đó.

## **HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: HỌC 625 TỪ MỚI ĐẦU TIÊN, VỚI ĐẦY ĐỦ ÂM NHẠC VÀ MỌI THỨ**

Bạn sắp sửa học rất nhiều từ một cách nhanh chóng. Bạn sẽ chơi một số trò chơi, làm một số thẻ học, và trong vòng một đến hai tháng, bạn có thể có một vốn từ vựng là 625 từ. Nhưng bạn sẽ không chỉ có khả năng gọi tên một vài thứ. Bạn sẽ có một nền tảng vững chắc.

Ở giai đoạn này, bạn đang học cách kết nối phát âm và cách viết những từ có ý nghĩa. Đây là một bước tiến vượt hơn hẳn những gì chúng ta vẫn hay làm trong các lớp dạy ngoại ngữ. Bạn đang học cách để kết nối một từ mới – cat – với hình

ảnh, cảm xúc, và âm thanh của những con mèo trong ký ức của mình. Thay vì dịch cat thành mèo, bạn đang học cách đưa âm nhạc vào những từ mới của mình. Đây là một sự kỳ công; bạn đang bắt đầu suy nghĩ bằng ngoại ngữ mới, và kỹ năng này sẽ theo bạn cho đến hết phần còn lại của cuộc hành trình.

Bạn sẽ học kỹ năng này qua thẻ học trong hệ thống nhắc lại cách quãng của mình, nhưng những khoảnh khắc quan trọng nhất lại diễn ra vào lúc đầu, khi bạn tạo ra thẻ học. Trong những khoảnh khắc đó, bạn đang lấy từ mới và kết nối chúng với càng nhiều hình ảnh, suy nghĩ và kỷ niệm càng tốt. Bạn đang tạo ra các kết nối căn bản hình thành cơ sở cho ngoại ngữ của mình, và cũng không kém phần quan trọng, bạn đang rất thoải mái (do đó, rất dễ nhớ) trong quá trình học này. Thẻ học chỉ là một món quà lưu niệm trong thực tế của những trải nghiệm. Bạn sẽ chỉ dùng chúng để làm sâu sắc thêm ký ức bạn đã hình thành.

Chúng ta sẽ bàn về những thông tin chi tiết của việc tạo thẻ học trong Phòng trưng bày. Bạn có thể chuyển sang phần đó khi bạn đã sẵn sàng thực sự làm thẻ học cho mình. Ở đây chúng ta sẽ nói về các kết nối đang xây dựng – các âm, hình ảnh, cách viết, ký ức trong mỗi từ – và về việc làm thế nào để xây dựng những kết nối đó càng nhanh càng tốt.

### **Các kết nối: phát âm, cách viết, ý nghĩa, kết nối cá nhân (và giống của từ)**

Chúng ta đã bàn về phát âm và cách viết trong các chương trước. Đây là những phần đặc biệt của một từ, cho phép chúng ta tưởng tượng ra một hình ảnh – con kỳ lân chẳng hạn – và gửi tới người khác. Chúng là nguyên tố cơ bản của mỗi từ, và khi bạn học từ mới, chúng sẽ quen thuộc và dễ nhớ hơn.

Tiếp đến là ý nghĩa. Bạn sẽ muốn khám phá một từ ngữ thực sự có ý nghĩa gì, chứ không phải bản dịch của nó có vẻ có nghĩa gì. Các devushka (cô gái) Nga mặc gì, và những người Pháp ăn gì trong déjeuner (bữa trưa)? Bạn sẽ muốn xây dựng các kết nối mới, có ý nghĩa cho mỗi từ bạn học.

Cuối cùng, bạn sẽ muốn có các kết nối cá nhân. Từ mới có thể không có bản dịch tương đương trong tiếng mẹ đẻ nhưng sẽ tương thích với trải nghiệm nào đó của bạn. Tất cả chúng ta đều đã gặp các devushka và ăn déjeuner. Chúng ta cần phải lấy ra những ký ức này và nhớ lại xem chúng xảy ra khi nào, chúng ta đã cảm thấy thế nào, chúng ta đã nghe, nhìn thấy gì.

Nếu ngoại ngữ của bạn phân loại từ theo giống, bạn cũng sẽ muốn đưa nó vào trong từ mới của mình. Ngay từ đầu, bạn nên phân biệt rõ các danh từ giống đực và giống cái, bạn có thể tạo ra những sự khác biệt đó bằng các hình ảnh nhớ mẹo sống động.

Từng kết nối này sẽ khiến từ mới của bạn dễ nhớ và dễ sử dụng hơn trong tương lai. Bất kỳ thẻ học nào bạn tạo ra cũng sẽ là một lời nhắc nhở nho nhỏ về loạt ký ức đầy màu sắc mà bạn đã tập hợp. Khi bạn xem lại, chúng sẽ đem những mảnh nhỏ ký ức này trở về, và bộ não của bạn sẽ cung cấp phần còn lại, trong một cơn lũ ào ạt đầy màu sắc, cảm giác và âm nhạc. Và sau đó, bạn sẽ chuyển sang học tiếp thẻ tiếp theo.

Đó là một trải nghiệm mạnh mẽ, không thể quên.

### **CÁC NGUỒN TÀI LIỆU**

Các bản dịch (dành cho việc học cách viết): Phụ lục 5 là danh sách 625 từ

tiếng Anh thông dụng trong mọi ngôn ngữ khác: chó, xe, thành phố, v.v.. Bạn sẽ muốn tìm bản dịch cho tất cả những từ này. Bạn có thể dùng Google Dịch, nhưng thường sẽ nhận được những bản dịch ngớ ngẩn. Máy dịch thuật tự động thường không tốt, đặc biệt là khi dịch danh sách các từ, thay vì cả câu hoàn chỉnh.

Nếu sử dụng từ điển tiêu chuẩn, bạn có thể tìm thấy quá nhiều kết quả; bạn không cần đến 10 từ đồng nghĩa với “house” (ngôi nhà). Đây là lúc dùng từ điển cụm từ với bản dịch thông dụng. Nếu không có một cuốn như thế, bạn vẫn có kết quả tương tự ở phần chú giải từ mới phía cuối sách ngữ pháp.

Ngoài ra, nếu đang học một ngoại ngữ phổ biến, bạn sẽ có thể tìm thấy một bản dịch chuyên nghiệp cho danh sách 625 từ kia trên trang web của tôi: [fluent-forever.com/Appendix5](http://fluent-forever.com/Appendix5).

**PHÁT ÂM:** Bạn sẽ tìm thấy các bản ghi âm tại Forvo.com. Hãy nghe chúng, đặc biệt là trong giai đoạn đầu, khi kết nối giữa âm và cách viết của bạn còn lỏng lẻo. Bạn sẽ nghe dễ hơn nếu có cả phiên âm. Bạn có thể tìm thấy chúng trong phần chú giải từ mới, từ điển, hay Wiktionary.org.

**Ý NGHĨA:** Hãy gõ từ vào Google Hình ảnh. Bạn có một vài lựa chọn, trong đó lựa chọn đầu tiên dễ sử dụng (và tuyệt vời), còn lựa chọn thứ hai phải mất chút thời gian thiết lập ban đầu (nhưng kết quả rất rất tuyệt. Hãy chọn nó!)

Lựa chọn 1 (Phiên bản cơ bản): Khi truy cập vào [images.google.com](http://images.google.com), bạn tìm thấy các hình ảnh, nhưng không thấy phần tuyệt nhất – các chú thích. Hãy bật chúng lên nào.

- Bước 1: Tìm kiếm một từ (bất kỳ từ nào). Ở đây chúng ta sẽ tìm kiếm từ *cheval* (con ngựa).

- Bước 2: Cuộn xuống cuối trang.

- Bước 3: Ở đó bạn sẽ thấy nút Switch to Basic Version. Nhấp vào nó.

- Bước 4: Đánh dấu trang này, để không cần phải làm lại các bước từ 1-3 trong lần sau.

Hoặc chỉ cần vào [TinyURL.com/basicimage](http://TinyURL.com/basicimage), và đánh dấu trang đó lại. Bạn sẽ thấy một trang web tuyệt vời với 20 hình ảnh và chú thích đầy đủ như thế này:



Chevalworld.com  
**Cheval dans la neige.**

Lựa chọn 2 (Phiên bản cơ bản + dịch tự động): Những dòng chú thích này rất tuyệt, nhưng đều viết bằng ngoại ngữ, và bạn vẫn chưa nói được ngôn ngữ này. Bây giờ nếu tất cả các dòng chú thích nhỏ nhỏ này được dịch hết sang tiếng mẹ đẻ của bạn thì sao? Bạn có thể dán địa chỉ trang web này vào Google Dịch. Bây giờ, thay vì 20 hình ảnh với chú thích bằng tiếng Pháp, bạn sẽ thấy thứ này:



Các bản dịch không phải lúc nào cũng tuyệt vời, nhưng khi nhìn thấy 20

bản dịch như thế kèm hình ảnh, bạn sẽ hiểu rõ ý nghĩa của mỗi từ. Hẳn không còn nguồn tài liệu nào tốt hơn thế để tìm hiểu các từ. Bạn sẽ thấy hướng dẫn sử dụng trên trang web của tôi về cách thiết lập (cần mất một vài phút để nó có thể hoạt động) tại [Fluent-Forever.com/chapter4](http://Fluent-Forever.com/chapter4).

Chúng ta đang vi phạm một trong những quy tắc quan trọng nhất của tôi – không dịch, nhưng không sao; bạn sẽ không nhớ những bản dịch này lâu đâu. Dù cho lần tiếp xúc đầu tiên của bạn với từ cheval có thể bằng tiếng Anh, lần tiếp xúc thứ hai của bạn sẽ không thể nữa. Khi bước từ Google Hình ảnh vào tập thể học của mình, bạn sẽ loại bỏ sạch dấu vết của các bản dịch tiếng Anh (và chỉ để lại những hình ảnh mà thôi). Dần dần, bạn sẽ quên hết những câu tiếng Anh ban đầu, và chỉ nhớ những hình ảnh và câu chuyện mà chúng kể về cheval mà thôi. Xuyên suốt cuốn sách này, chúng ta sẽ sử dụng bản dịch bất cứ khi nào có thể nhằm tiết kiệm thời gian mà vẫn không làm ảnh hưởng đến sự lưu loát của bạn. Nếu bạn cần một từ tiếng Pháp cho “giấy nhám”, sẽ không có hại gì khi tra từ điển (từ đó là papier de verre), và nếu lựa chọn việc học tiếng Pháp 100% bao gồm việc lang thang trên Wikipedia tiếng Pháp, hy vọng rằng một ngày nào đó bạn sẽ đứng phải trang Wiki về papier de verre trong lúc lang thang qua các đường dẫn. Để xác định đúng khi nào bản dịch sẽ giúp bạn và khi nào nó sẽ gây ảnh hưởng, bạn có thể sử dụng nguyên tắc này: Nếu bạn sao chép nó vào thẻ học của mình, nó phải là một thứ không được viết bằng tiếng mẹ đẻ. Miễn là bạn làm theo quy tắc đó, bạn sẽ ổn thôi.

Hãy cùng quay trở lại với Google Hình ảnh nào! Thi thoảng, bạn sẽ gặp khó khăn khi tìm kiếm hình ảnh cho một từ. Giả sử bạn đang học từ jolie (đẹp, dễ thương) trong tiếng Pháp. Nếu tìm kiếm trên Google Hình ảnh, bạn sẽ tìm thấy 100.000.000 hình ảnh, nhưng 78.000.000 bức ảnh đầu tiên đều là hình Angelina Jolie. (Hãy mừng là bạn không muốn tìm “a smith” (thợ rèn); Will Smith có đến năm tỷ hình ảnh trên mạng).

Khi gặp phải vấn đề này, bạn có hai lựa chọn. Nếu chắc chắn về nghĩa của từ đang tìm, bạn có thể tìm kiếm hình ảnh phù hợp với từ khóa bằng tiếng Anh. Bạn có thể tìm thấy thứ gì đó với từ khóa “cute” trong một vài giây (hoặc nếu đang tự vẽ hình ảnh, thì tự bạn có thể vẽ ra hình gì đó để minh họa cho “cute”). Nếu không thể biết chắc từ của bạn có nghĩa là gì, vậy hãy bỏ qua nó. Từ mà bạn đang tìm có thể phức tạp và đa nghĩa hơn mức bạn có thể xử lý ngay lúc này, nhưng có rất nhiều cách khác để học nó. Hãy chuyển sang từ tiếp theo.

Một lời cảnh báo: Google Hình ảnh có thể gây nghiện; ít nhất là vào lúc này, đừng dành cả ngày cho chỉ một từ. Hãy tự giới hạn tối đa 20 giây cho mỗi từ (có thể nâng lên đến 30 giây, nếu cần, nhưng chỉ thế thôi). Một khi đã “giắt lưng” được vốn ngữ pháp nhất định, bạn có thể đi sâu vào những thứ như thế sau, nhưng ngay lúc này, hãy học lấy một vài từ đã!

**KẾT NỐI CÁ NHÂN:** Tôi không thể cung cấp các kết nối cá nhân của chính bạn, nhưng có thể khơi gợi các ký ức của bạn. Hãy dùng chúng bất cứ khi nào gặp khó khăn khi tìm kiếm một ký ức tốt cho từ mới. Khi làm thế, hãy tự hỏi mình về từ mới mà bạn đang học, chứ không phải về bản dịch sang tiếng Anh của từ đó. Thay vì hỏi về lần gần đây nhất bạn nhìn thấy mẹ mình, hãy hỏi về lần gần đây nhất bạn nhìn thấy mẹ của mình. Ngay cả khi các từ đó có phát âm gần giống nhau (timid/timide), bạn vẫn sẽ tạo ra các kết nối hữu dụng hơn khi bạn

nghe thấy những từ đó trong đầu bằng giọng điệu ngoại ngữ mới:

Các danh từ cụ thể: Lần gần đây nhất mình nhìn thấy mẹ (mẹ) của mình là khi nào?

*Các danh từ cụ thể:* Lần đầu tiên mình gặp một cái moto (xe máy) là khi nào?

*Các danh từ trừu tượng:* Économie (kinh tế) đã ảnh hưởng đến mình như thế nào?

Các tính từ: Mình có timide (nhút nhát) không? Nếu không, mình có biết ai như thế không?

*Các tính từ:* Mình có sở hữu thứ gì đó màu rouge (màu đỏ) không? Các động từ: Mình có thích courir (chạy) không? Mình có biết ai đó thích thế không?

Hãy trả lời một trong những câu hỏi như thế, và viết một lời nhắc nhở nhỏ cho chính mình trên mặt sau thẻ học của bạn. Bạn có thể viết tên của cô cháu gái timide, thành phố nơi bạn đầu tiên lái chiếc moto, hoặc một khuôn mặt buồn (Tôi thực sự không thích courir). Những lời nhắc nên ngắn và bí ẩn – chỉ có mỗi chữ “Sally” chẳng hạn – để khi xem lại chúng, bạn sẽ có một lúc ngớ người ra kiểu “Sally?... Ồ phải rồi, Sally có một chiếc váy như thế.”

Bất cứ khi nào có thể, hãy dùng tên người và tên địa điểm – chúng không vi phạm quy tắc “không dùng tiếng mẹ đẻ” của chúng ta – nhưng nếu một hoặc hai từ tiếng Anh lang thang như last Christmas bò vào chẳng hạn, cảnh sát ngôn ngữ có lẽ cũng sẽ không bắt bạn đâu. Chỉ cần đừng biến nó thành một thói quen.

**GIỐNG TỪ (NEẾU CÓ):** Nếu bạn không chắc chắn rằng ngoại ngữ của mình có sử dụng giống từ hay không, hãy kiểm tra Wikipedia: [en.wikipedia.org/wiki/List\\_of\\_languages\\_by\\_type\\_of\\_grammatical\\_gender](http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_languages_by_type_of_grammatical_gender). Nếu có, hãy mở sách ngữ pháp ra, tìm ra phần giới thiệu về giống của các từ, và đọc nó. Bạn sẽ biết được có bao nhiêu giống và liệu ngôn ngữ của bạn có quy luật nào cho chúng không (có thể hầu hết các từ giống cái kết thúc bằng âm “a” chẳng hạn).

Bạn cũng sẽ biết được liệu có cách nào để xác định giống của một từ không. Ví dụ, trong tiếng Đức, mỗi từ thường được liệt kê cùng với mạo từ xác định của nó, vậy nên thay vì dog, cat và horse, bạn sẽ luôn thấy the dog, the cat và the horse: der Hund (the dog [giống đực]), die Katze (the cat [giống cái]) và das Pferd (the horse [không mang giống]). Bạn sẽ tìm được giống của mỗi từ trong phần chú giải từ mới, hoặc từ điển.

Hãy tạo một hình ảnh nhớ memento cho mỗi giống từ bạn cần. Chúng có thể là bất cứ thứ gì. Tôi thích sử dụng các động từ tương đối “bạo lực” để dễ nhớ giống từ của danh từ; các danh từ của tôi hiếm khi sống sót qua những cú đập vỡ, nổ tung, tan chảy, thiêu cháy hay nứt vỡ. Động từ về tình dục là một lựa chọn kinh điển. Để trích dẫn Joshua Foer trong Moonwalking with Einstein (Phiêu bước cùng Einstein):

Khi tạo ra các hình ảnh, “đầu óc đen tối” sẽ thực sự có ích. Sự tiến hóa đã lập trình bộ não của chúng ta để nó luôn thấy hai điều đặc biệt thú vị, và do đó rất dễ nhớ: Những câu nói đùa và tình dục — và đặc biệt là những câu đùa Về tình dục... Thậm chí, các bài viết về trí nhớ từ những thời kỳ khá bảo thủ về tình dục cũng thể hiện điều này. Peter vùng Ravenna, tác giả của cuốn sách dạy về trí

nhớ nổi tiếng nhất thế kỷ XV, đã bắt đầu bằng việc xin lỗi trước những người đàn ông trong sạch và ngoan đạo, trước khi tiết lộ “bí mật mà bấy lâu nay tôi vẫn giữ kín: Nếu bạn muốn ghi nhớ một cách nhanh chóng, hãy đưa hình ảnh của những cô trình nữ xinh đẹp nhất vào những nơi cần nhớ, vì trí nhớ được kích thích một cách kỳ diệu bởi hình ảnh của phụ nữ.”

Nhưng bạn có thể sẽ phát mệt với việc tưởng tượng ra cảnh mọi bông hoa, cái mũi, cái túi mua sắm, hay những quả bóng tennis cứ nhiệt tình... nhảy nhót suốt ngày. Bạn có thể sẽ thích cảnh những bông hoa và cái mũi ôm nhau nhảy lắc lư hơn, còn cái túi mua sắm thì hát chẳng hạn. Bạn muốn chọn thế nào cũng được.

Cũng đừng quên rằng bạn sẽ phải sáng tạo một chút khi học đến các danh từ trừu tượng. Một quả bóng tennis bốc cháy rừng rực có thể sẽ dễ tưởng tượng hơn là một năm bốc cháy rừng rực, nhưng cả hai đều được (và một năm bốc cháy rừng rực vẫn dễ nhớ hơn là một năm giống đực).

Chúng ta đã sẵn sàng. Hãy rẽ sang Phụ lục 5, chuẩn bị sẵn sàng danh sách từ của bạn, và sau đó hãy bắt đầu tạo thẻ học. Bạn sẽ tìm thấy hướng dẫn cách thiết kế thẻ học trong Phòng trưng bày.

### **Với những người đã ở trình độ trung cấp**

Bạn có thể đã biết nhiều từ trong phần Phụ lục 5. Bạn không cần phải học lại chúng lần nữa, mặc dù nếu ngoại ngữ của bạn có giống (ngữ pháp), bạn có lẽ sẽ muốn học lại bất kỳ từ nào mà bạn không chắc chắn về giống của nó.

Hãy xem qua danh sách 625 từ và tách các từ thành ba loại sau:

- Những từ bạn biết: Bạn có thể ngay lập tức nhớ ra những từ này, bạn biết làm thế nào để phát âm nó, bạn biết giống của nó và bạn không cần phải lãng phí thời gian học lại nó.

- Những từ bạn biết sơ qua: Nếu bạn tra chúng trong từ điển, bạn sẽ nghĩ: “Ồ đúng rồi, nhớ ra rồi!” Có lẽ bạn đã quên chính xác làm thế nào để phát âm chúng, hay không nhớ rõ giống hoặc cách viết của chúng là gì, nhưng chắc chắn chúng có vẻ rất quen.

- Những từ mới: Bạn có thể đã từng học qua chúng vào một thời điểm nào đó trong quá khứ, nhưng trông chúng không có vẻ quen thuộc chút nào.

Hãy bỏ qua tất cả những từ thuộc loại 1. Bạn không cần phải dành nhiều thời gian với chúng nữa. Đối với những từ thuộc loại 2, hãy dùng đến phần Con đường “làm mới” trong Phòng trưng bày.

Nó sẽ giúp bạn nhớ lại những ký ức cũ mà không cần mất quá nhiều thời gian. Đối với những từ thuộc loại 3, hãy làm theo các hướng dẫn trong mục Phòng trưng bày như thể bạn là một người mới bắt đầu học vậy. Bạn sẽ sử dụng mục Con đường bình thường hoặc Con đường chuyên sâu, tùy thuộc vào nhu cầu của bạn và độ khó của ngoại ngữ đích.

## CHƯƠNG 5

# Chơi Với Các Câu

*Đầu tiên bạn học chơi những nhạc cụ, các bản nhạc, sau đó hãy quên hết tất cả và chỉ chơi thôi.*

— **Charlie Parker**

Bạn đã học được cách chơi với các từ đơn giản, và đó là thứ tạo nên câu chuyện đơn giản. *NGŨ ẸN LÀM ẸN LÀM ẸN NGŨ* là câu chuyện phổ biến trong mọi ngôn ngữ, và bạn không cần chút ngữ pháp nào để kể nó. Nếu kể theo kiểu đôi lúc tạm dừng để tạo kịch tính, thêm một ly rượu vang, một giọng Pháp tốt (*dormir... manger... travailler...*), bạn có thể bị nhầm với một triết gia người Pháp hay một nhà thơ nếu ở bối cảnh phù hợp.

Những ngôn ngữ không chỉ có những câu chuyện đơn giản, và rất ít người có thể chịu đựng lâu được những câu chuyện dài dòng kiểu “Bạn Hamburger cho! Tôi Hamburger ăn! Bạn nhanh cho!”

Ngữ pháp xuất hiện.

Trong chương này, bạn sẽ học cách sử dụng ngữ pháp để tạo ra phép màu với từ ngữ. Bạn sẽ khám phá ra cách khơi dậy những bản năng đã từng giúp bạn học ngữ pháp khi còn nhỏ, với sự giúp đỡ của các câu văn và câu chuyện trong sách ngữ pháp. Bạn sẽ học cách phá vỡ các cấu trúc ngữ pháp phức tạp nhất thành những mảnh nhỏ để học, và ghi nhớ những mảnh này bằng cách sử dụng hệ thống nhắc lại cách quãng. Bạn sẽ bắt đầu kể những câu chuyện của riêng mình. Với sự giúp đỡ của các công cụ trực tuyến mới cho phép kết nối bạn với những người bản xứ, bạn có thể chuyển đổi những câu chuyện đó thành lớp học ngoại ngữ cho riêng mình, chúng cung cấp cho bạn tất cả những hướng dẫn vô cùng cần thiết.

Vào điểm cuối của cuộc hành trình này, bạn sẽ có thể suy nghĩ bằng một ngôn ngữ mới, và dệt nên những câu chuyện theo một cách hoàn toàn mới. Đó là một quá trình hết sức kỳ diệu.

## SỨC MẠNH CỦA NGÔN NGỮ ĐÀU VÀO: CỖ MÁY NGÔN NGỮ CỦA BẠN

*Thiên tài chỉ đơn giản là gọi lại được tuổi thơ bất kỳ lúc nào.*

— Charles Baudelaire, tác giả của *The Painter of Modern Life and Other Essays*

Có thể bạn không nhận ra, nhưng có một cỗ máy nhỏ ẩn trong não bạn. Nó chạy bằng các câu nói mà nó nghe thấy, hấp thụ các quy luật của chúng, và nhả ra một thứ ngữ pháp hoàn hảo mà không cần đến một giây nỗ lực. Khi là một đứa trẻ, bạn sử dụng cỗ máy này để học ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn, và bạn sẽ sử dụng nó một lần nữa để học ngôn ngữ mới. Hãy tìm hiểu xem nó hoạt động thế nào.

Trẻ em giỏi học ngữ pháp đến khó tin. Chúng giỏi đến nỗi, khi lên sáu, chúng đã có thể thường xuyên tự tạo ra những câu mà chưa từng nghe nói trước đó, và mỗi câu là một kiệt tác về ngữ pháp. Bạn có thể tự mình kiểm chứng điều này, nếu có một vài đứa trẻ con và một vài con rối. Cho bất kỳ nhóm trẻ nói tiếng Anh từ ba đến năm tuổi xem một con rối quái vật, và nói với chúng rằng con quái vật này thích ăn bùn (*mud*). Chúng sẽ cho bạn biết con rối của bạn là một *mud-eater*.

Nếu bạn cho chúng thấy một con rối khác thích ăn những con chuột (*mice*), chúng sẽ gọi nó là một *mice-eater*. Nhưng nếu con rối của bạn thích ăn những con chuột cống (*rats*), chúng sẽ không bao giờ gọi nó là *rats-eater*; chúng sẽ nói *rat-eater*.

## HAI THỨ NGỮ PHÁP

Có hai loại ngữ pháp mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống: “ngữ pháp nói” chúng ta thu được khi còn là những đứa trẻ và “ngữ pháp viết” chúng ta được học khi ở trường. Hầu hết mọi người nghĩ đến loại thứ hai khi nghe thấy từ “ngữ pháp”: Thời gian ở trường học dành rất nhiều cho việc sử dụng các dấu phẩy đúng cách, việc loại bỏ các giới từ ở cuối mỗi câu, hoặc vai trò của *your* và *you're* hay *which* và *that*. Rất nhiều trong số những quy tắc đó có thể dễ gây bức bối, bởi chúng được xây dựng dựa trên hàng loạt các quy tắc học thuật phi logic. Ví dụ, lệnh cấm dùng giới từ trong mọi thứ tiếng là một thứ gần đây mới được “du nhập” vào tiếng Anh từ tiếng Latinh. Lệnh cấm đó “lên” sang tiếng Anh và một nhóm các nhà xuất bản ở London tranh nhau phát hành một loạt các hướng dẫn phong cách viết văn, và bằng cách nào đó đã thuyết phục quần chúng rằng những quy tắc này đã luôn có trong tiếng Anh “chuẩn”. Trên thực tế, ngôn ngữ viết là ngoại ngữ đầu tiên chúng ta học - một thứ phương ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ, mà mỗi người trong chúng ta học với một mức độ thành công khác nhau.

Có một quy tắc ngữ pháp rất tinh tế đang hoạt động ở đây: Với những danh từ có dạng số nhiều bất quy tắc (*mouse* – *mice*) thì khi tạo thành từ ghép sẽ dùng dạng số nhiều của từ đó (*mice-infested*); còn với các danh từ mà dạng số nhiều có quy tắc (*rat* – *rats*) thì khi tạo thành từ ghép phải sử dụng dạng số ít của danh từ đó (*rat-infested*). Đây là loại quy tắc rất phiền hà, bí ẩn luôn khiến các học sinh học tiếng Anh của tôi phải khóc thét, ấy vậy nhưng mọi đứa trẻ nói tiếng Anh bản xứ dù chưa vào lớp 1 vẫn có thể học được.

Vậy chúng làm điều này bằng cách nào? Rõ ràng, chúng đã học tiếng Anh từ gia đình và bạn bè mình, nhưng chúng không chỉ đơn giản nhại lại những gì nghe thấy. Khả năng rất lớn là chúng chưa bao giờ nghe nói về thứ gì có tên “*rat-eaters*”, hay cũng chưa bao giờ nghe nói về quy tắc tạo từ ghép trong tiếng Anh, ấy vậy nhưng những từ này vẫn không khiến chúng gặp khó khăn. Bằng cách nào đó, chúng đã hấp thụ được ngôn ngữ đầu vào từ môi trường xung quanh, và biến nó thành một thứ gì đó lớn hơn nhiều. Chúng đã phát triển được một thứ ngữ pháp hoàn chỉnh, tự động, cho phép chúng tạo ra những từ và câu hoàn toàn mới.

## Ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu

Nhắc lại chính xác hơn, trẻ em học ngôn ngữ không phải từ bất kỳ loại ngôn ngữ đầu vào nào. Loại ngôn ngữ đầu vào duy nhất có ý nghĩa là loại mà trẻ em có

thể hiểu được. Trong giới ngôn ngữ, điều này được biết đến với cái tên “ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu”. Ý tưởng cơ bản ở đây là: Trẻ em cần phải hiểu ý chính của những gì chúng nghe mới có thể học được ngôn ngữ từ những thứ đó.

Nếu bạn vậy một chiếc bánh quy trước mặt một cô bé mới biết đi và nói: “Con có muốn một chiếc bánh quy không?,” cô bé sẽ không gặp bất kỳ khó khăn nào trong việc hiểu chính xác bạn định nói gì, ngay cả khi chưa bao giờ nghe nói về từ “bánh quy” trước đây. Những đồ vật cụ thể, ngôn ngữ cơ thể, và các loại tương tác đều đóng vai trò như một “phiên dịch viên” giúp trẻ hiểu ra ý nghĩa của từ mới; nó biến các từ ngữ thành ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu. Sau này, khi các bé biết “bánh quy” là gì, bạn có thể hỏi xem chúng có muốn một chiếc bánh quy không, mà không cần phải cầm một cái bánh quy thật trong tay, và chúng vẫn sẽ biết chính xác bạn đang nói về cái gì.

Ngược lại, bạn không thể dạy tiếng Nhật cho một đứa trẻ bằng cách cho nó xem những chương trình truyền hình Nhật Bản, ngay cả khi bạn cho nó ngồi trước ti vi *hàng trăm giờ*. Ti vi đơn giản không có đủ ý nghĩa; nó thiếu “phiên dịch viên” kia – những cái bánh thật, những tương tác thật – và do đó nó không phải là một dạng ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu. Ít nhất cho đến khi chúng ta thiết kế ra chiếc ti vi biết nướng bánh và phục vụ bàn, cách duy nhất để dạy đứa trẻ một ngôn ngữ mới là tìm người thật nói chuyện với nó. Sau này, khi đã có đủ ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu từ người khác, trẻ em có thể học cách hiểu những chương trình truyền hình, lúc này bạn và cái bánh quy thật bỗng trở nên kém hấp dẫn hơn nhiều so với nhân vật Quái vật Bánh Quy và những cái bánh của cậu ta.

Nếu bạn hỏi các nhà ngôn ngữ học rằng trẻ con làm điều này như thế nào, hầu hết họ sẽ kể cho bạn biết về một cỗ máy học ngôn ngữ ẩn trong não của chúng. Bản chất thực sự của cỗ máy này là chủ đề làm đầy nên biết bao cuộc tranh luận trong giới ngôn ngữ học – có thể trẻ em có một cỗ máy ngôn ngữ, hoặc có thể nó là một cỗ máy ngôn ngữ + mọi thứ khác – nhưng tất cả đều đồng ý rằng trẻ em có một dạng cỗ máy phát hiện quy luật rất tuyệt trong đầu. Trước khi tròn sáu tuổi, mỗi đứa trẻ đều có thể lấy những câu nói từ cha mẹ mình, nhai nát chúng, và tự động nhả ra sản phẩm cuối là vốn ngữ pháp hoàn hảo. May mắn thay, cỗ máy trong đầu chúng ta chưa bao giờ ngừng làm việc. Nếu muốn học một ngôn ngữ mới, chúng ta chỉ cần tìm ra cách sử dụng nó.

### **Thiên tài ngữ pháp ở người lớn**

Làm thế nào chúng ta biết rằng người lớn vẫn còn giữ lại những cỗ máy ngôn ngữ từ thời còn là trẻ con? Rõ ràng điều này có vẻ không đúng. Trẻ em có thể tự hào với tỷ lệ thành công tuyệt đối; chưa ai từng thất bại trong việc học ngôn ngữ mẹ đẻ trước sáu tuổi, nhưng người lớn có thể dành nhiều năm miệt mài học một ngôn ngữ mà vẫn không có dấu hiệu thành công nào.

Bởi chưa có ai thực sự tìm thấy cỗ máy ngôn ngữ trong não bộ mình – xét cho cùng ý tưởng về cỗ máy đó đến từ ngôn ngữ học, chứ không phải đến từ khoa học thần kinh – chúng ta không thể chọc thử hay kích điện để xem nó làm việc như thế nào. Nhưng chúng ta có thể nhìn vào sản phẩm đầu ra của cỗ máy đó: Những câu mà trẻ em nói ra khi chúng chỉ mới bắt đầu học một ngôn ngữ. Và chúng ta có thể so sánh những câu nói đó với những gì chúng ta quan sát thấy ở người lớn khi bắt đầu học một ngôn ngữ thứ hai.

Khi trẻ em học ngôn ngữ, chúng tuân theo một loạt các giai đoạn có thể dự đoán được. Ví dụ, trong tiếng Anh, chúng bắt đầu với câu đơn giản giống như câu chuyện NGŨ ĂN LÂM: birdie go (The bird has gone), doggie jump (The dog is jumping). Tới khi ba tuổi, chúng bắt đầu sử dụng dạng -ing của động từ (doggie jumping). Trong vòng sáu tháng, chúng đã thêm được các dạng quá khứ bất quy tắc của động từ (birdies went) và từ is (daddy is big). Cuối cùng là các động từ thì quá khứ có quy tắc (doggie jumped) và dạng động từ ngôi thứ ba ở thì hiện tại (Daddy eats). Mọi đứa trẻ nói tiếng Anh đều trải qua nhiều giai đoạn với cùng một thứ tự. Theo các nhà nghiên cứu, bạn sẽ không bao giờ có thể tìm thấy một đứa trẻ học cách nói “Mommy works” trước “Mommy working”.

Nếu nhìn vào các câu người lớn tạo ra khi đang học ngôn ngữ thứ hai, bạn sẽ không kỳ vọng tìm được bất cứ quy luật nào. Xét cho cùng, trong khi trẻ em luôn học ngôn ngữ từ gia đình và bạn bè của chúng, thì người lớn lại học ngôn ngữ theo đủ mọi cách khác nhau. Một số theo học các lớp bài bản, một số chuyển ra nước ngoài sống và học theo cách “đắm mình”, một số đọc sách, và một số lại yêu và học ngoại ngữ từ bạn trai hoặc bạn gái của họ.<sup>1</sup> Thêm vào đó, hàng ngàn ngôn ngữ bản địa mà một người trưởng thành có thể nói như tiếng mẹ đẻ, và bạn có một công thức cho sự bất quy tắc. Không có lý do gì để hy vọng rằng một thiếu niên Nhật Bản học tiếng Anh từ bạn gái của mình sẽ có bất cứ điểm chung nào với một người phụ nữ Đức học tiếng Anh từ sách giáo khoa.

*1. Từ mới trong ngày: Một người bạn trai hay bạn gái dạy cho bạn một ngoại ngữ vẫn được gọi một cách hoa mỹ là “từ điển gối ôm” (pillow dictionary).*

Tuy nhiên, nếu bạn theo dõi những người lớn học ngôn ngữ thứ hai, bạn sẽ thấy một thứ hoàn toàn kỳ lạ. Người phụ nữ Đức với cuốn sách giáo khoa tiếng Anh trải qua các giai đoạn phát triển chính xác như anh chàng Nhật Bản với cô bạn gái người Mỹ kia vậy. Người phụ nữ Đức có thể sẽ tiến triển qua các giai đoạn nhanh hơn – tiếng Đức, xét cho cùng khá giống với tiếng Anh – nhưng sẽ không bỏ qua bất kỳ giai đoạn nào cả. Không chỉ vậy, cả hai người học tiếng Anh này đều sẽ trải qua các giai đoạn phát triển gần giống với quá trình phát triển ngôn ngữ của một đứa trẻ. Cũng giống như những đứa trẻ, họ bắt đầu với -ing (He watching television) và sau đó mới học is (He is watching). Họ làm chủ thì quá khứ bất quy tắc (He fell) trước thì quá khứ có quy tắc (He jumped). Cuối sự phát triển, họ làm chủ được thì hiện tại ngôi thứ ba (He eats the cheeseburger).

Những kết quả này khá khó hiểu, một phần vì chúng chẳng liên quan gì đến thứ tự bài học thường thấy trong sách giáo khoa và lớp học ngoại ngữ. Các học sinh tiếng Anh thường gặp phải những câu từ giai đoạn phát triển cuối cùng – như “He eats the cheeseburger” – ngay trong tuần học đầu tiên. Họ có thể học thành công cách sử dụng các quy tắc của giai đoạn cuối – ví dụ: he + eat = he eats – với cách học chậm chạp của bài về nhà và bài kiểm tra, nhưng họ luôn quên chính quy tắc đó bất cứ khi nào cố gắng nói. “Nói” là thứ diễn ra quá nhanh, và các học sinh chỉ đơn giản không có đủ thời gian để áp dụng những quy tắc ngữ pháp mà họ đã cố học. Trong mỗi lời nói, họ phải đi qua từng giai đoạn phát triển theo đúng thứ tự (He eating carrot → He is eating a carrot → Yesterday he ate a carrot → He eats carrots daily). Cũng giống như trẻ em, không có học sinh tiếng Anh nào thốt lên “He eats hamburgers” trước “He is eating”, trừ khi họ có

đủ thời gian để chủ động lên kế hoạch trước cho các câu nói của mình, cố ý áp dụng các quy tắc ngữ pháp đúng, và đọc to chúng lên.

Cho đến giờ, theo các nhà nghiên cứu, đây chỉ đơn giản là thứ tự mà não con người thu nhận tiếng Anh. Và trong khi một số người học có thể đi chuyển qua các giai đoạn này nhanh hơn, không có loại bài tập rèn luyện quy tắc ngữ pháp nào – ví dụ: I eat, he eats, we sit, she sits, they fall, it falls – có thể giúp người học bỏ qua bất cứ một giai đoạn phát triển nào. Không bao giờ!

Đương nhiên, không chỉ có tiếng Anh. Các giai đoạn phát triển này trông sẽ khác nhau giữa các ngôn ngữ, mỗi ngôn ngữ trên thế giới đều có một trật tự phát triển đặc biệt, mà cả trẻ em và những người học ngôn ngữ thứ hai đều phải tuân theo trên con đường đi đến sự lưu loát. Lời giải thích hợp lý nhất cho các giai đoạn phát triển cứng nhắc, không thể tránh khỏi này là: Những cỗ máy ngôn ngữ của chúng ta chưa bao giờ tắt. Khi học một ngôn ngữ thứ hai, chúng ta phát triển như những đứa trẻ bởi chúng ta học như những đứa trẻ. Nếu chúng ta cho cỗ máy ngôn ngữ của mình “ nạp ” đủ ngôn ngữ đầu vào để hiểu, thì chúng ta sẽ tự động học được ngữ pháp trong ngôn ngữ mới, cũng giống như chúng ta đã làm khi còn là đứa trẻ vậy.

Trẻ em dường như thành công trong việc học ngôn ngữ còn người lớn thì thất bại, nhưng đó chỉ là vì chúng nhận được nhiều ngôn ngữ đầu vào hơn so với người lớn. Trong sáu năm đầu đời, đứa trẻ được tiếp xúc với hàng chục nghìn giờ học một ngôn ngữ. Trong vài năm theo học các lớp ngoại ngữ ở trường, nếu may mắn, chúng ta được học khoảng hơn vài trăm giờ và đa số được dành để nói về một ngôn ngữ hơn là nói bằng ngôn ngữ đó. Vì vậy, những cỗ máy ngôn ngữ của chúng ta dường như không làm việc: Chúng đang bị bỏ đói ngôn ngữ đầu vào. Nếu chúng ta có những người lớn nói tiếng Tây Ban Nha trò chuyện cùng từ 12-16 giờ một ngày trong vòng sáu năm liên tiếp, chúng ta có lẽ sẽ nói tốt tiếng này ít nhất tương đương với một đứa bé sáu tuổi người Tây Ban Nha.

Một cách khách quan, trẻ em sở hữu một số lợi thế bẩm sinh so với người lớn: Chúng không lo lắng về việc mắc sai lầm, và đến một tuổi, đôi tai chúng đã được rèn luyện hoàn hảo để nghe các âm trong ngôn ngữ mẹ đẻ. Nhưng người lớn cũng có những món quà riêng. Chúng ta rất giỏi phát hiện quy luật, và đã phát triển được những chiến lược học tập tốt hơn so với trẻ mới biết đi và trẻ mẫu giáo. Nếu ngừng so sánh những đứa trẻ có hàng nghìn giờ tiếp xúc ngôn ngữ với những người lớn chỉ có vài trăm giờ tiếp xúc, chúng ta sẽ thấy một xu hướng đáng ngạc nhiên: Người lớn thường học ngôn ngữ nhanh hơn trẻ em.

### **Cho cỗ máy của bạn “ăn” một cách hiệu quả**

Đến đây, chúng ta đã bàn về việc tại sao học quy tắc ngữ pháp sẽ không có tác dụng nếu bạn đã sử dụng nó một cách bản năng. Những người học tiếng Anh có thể tập đọc đi đọc lại he runs, she goes và it falls cho đến khi mệt xỉu, nhưng không bao giờ học được cách nói ra những câu đó tự nhiên nếu chưa làm chủ được dạng -ing (he is running), mạo từ (the dog is running), và thì quá khứ bất quy tắc (the dog ran). Nếu sự thật là thế, thì có vẻ những bài luyện tập ngữ pháp rất lãng phí thời gian. Và đúng là vậy. Nhưng đừng vội vứt cuốn sách ngữ pháp của bạn đi.

Như chúng ta đã nhắc đến, bạn chỉ có thể cho cỗ máy ngôn ngữ “ăn” những ngôn ngữ đầu vào để hiểu; bạn cần phải hiểu ý chính của những gì bạn đọc và

nghe được trước khi có thể học hỏi từ nó. Vì vậy, bạn sẽ không bắt đầu với văn học Trung Quốc, cũng giống như bạn đã không bắt đầu học tiếng Anh với tác phẩm *A Tale of Two Cities* (Chuyện hai thành phố) của Charles Dickens.

Nhưng làm sao để hiểu được một thứ mà bạn vẫn chưa hiểu? Khi còn là một đứa trẻ, bạn có những người lớn xung quanh với bánh quy, sữa và một tá các câu nói đơn giản. Khi trưởng thành, có thể bạn không đủ khả năng chi trả cho thứ dịch vụ xa xỉ này (và bạn có lẽ cũng không muốn ăn nhiều bánh quy đến thế).

Đó là khi bạn bắt đầu sử dụng đến hai năng lực học được khi là người lớn: khả năng tìm kiếm và sử dụng các bản dịch, cũng như khả năng học các quy tắc ngữ pháp. Chúng ta đã bàn luận chi tiết về các vấn đề với những bản dịch – chúng rất khó nhớ và không đem lại cho bạn bức tranh toàn cảnh – nhưng lại giúp bạn hiểu ý chính của một câu nói lạ. Một bản dịch đơn giản như *Voulez-vous un cookie?*

*Bạn muốn có một chiếc bánh quy không?*

Có thể dạy cho bạn những ý chính đại khái đằng sau câu này, ngay cả khi nó không cung cấp đủ tất cả phép thuật, âm nhạc và bí ẩn trong từng từ. Và bạn có một loạt các câu mẫu được dịch rất tốt đang chờ trong cuốn sách ngữ pháp của mình. Đó là một mỏ vàng của các ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu.

Cuốn sách đó không chỉ hữu ích vì các câu mẫu đã được dịch sẵn. Các quy tắc ngữ pháp cũng rất đáng học tập; các nghiên cứu chỉ ra bạn sẽ học một ngôn ngữ nhanh hơn khi học được các quy tắc. Bạn không cần phải làm các bài luyện liên tục – như chúng ta đã nói, những bài tập ngữ pháp như thế sẽ không giúp bạn bỏ qua bất cứ giai đoạn phát triển nào – nhưng khi đã quen một chút với ngữ pháp, bạn sẽ có thể chia các câu phức tạp thành những phần nhỏ để hiểu, và càng có nhiều câu để hiểu, bạn càng học nhanh hơn.

Hãy lấy một ví dụ như: *He buys flowers for them*. Có một anh chàng, có nhiều bông hoa và có nhiều chủ nhân mới của các bông hoa đó. Đây không phải là câu “*They buy him a flower*”, mặc dù tất cả các nhân vật chính trong cả hai câu – *he, they, flower* – đều giống nhau. Và chúng ta biết chúng khác nhau nhờ ngữ pháp.

Câu của chúng ta – *He buys flowers for them* – là một câu phức tạp; nó không phải là loại câu một người mới học tiếng Anh có thể nói ra tự nhiên: *buy* đã biến thành *buys*, *they* thành *them*, *flower* thành *flowers*, *for* không biết từ đâu xuất hiện, và thứ tự của mỗi thành phần là rất quan trọng. Học sinh tiếng Anh của chúng ta có lẽ sẽ có thể ghi nhớ từng quy tắc ngữ pháp có liên quan đến câu này, nhưng không có chuyện anh ta sẽ nói được câu này một cách tự nhiên. Và nếu bạn đang học tiếng Pháp, bạn cũng sẽ không thể tự nhiên bật ra phiên bản tiếng Pháp của câu này – *Il leur achète des fleurs* (*He-them-buy* – mạo từ số nhiều không xác định các thể loại – *flowers*) – kể cả nếu bạn biết từng từ và quy tắc ngữ pháp riêng lẻ. Đây là toán cao cấp, và với tư cách là một người học mới bắt đầu, bạn chỉ đang chấp chững học môn đại số cơ bản mà thôi.

Tuy nhiên, ngay cả một người mới bắt đầu học cũng vẫn có thể dùng khối kiến thức thô sơ của mình về các quy tắc ngữ pháp để hiểu câu chuyện về hoa của chúng ta, kể cả khi anh ấy không thể tự nói ra nó một cách dễ dàng. Bằng việc hiểu được câu nói đó, anh ấy đã cho cỗ máy ngôn ngữ của mình “ăn”, và tiến thêm một bước tới sự lưu loát. Đây là một điểm rất tinh tế. Nếu mỗi câu bạn

hiểu đều đưa bạn đến gần hơn tới sự lưu loát, vậy thì có vấn đề gì với việc luyện tập ngữ pháp nhiều lần? Chẳng lẽ chúng không được tính là ngôn ngữ đầu vào để hiểu?

Quả thật, chúng có được tính. Chỉ là chúng không đặc biệt thú vị cho lắm. Nếu bạn là kiểu người thích điền vào các bảng chia động từ (I sit, you sit, he sits, she sits, it sits, we sit, they sit, v.v..) vậy thì thực sự không có vấn đề gì cả, hãy học chúng đi. Đây là những câu dễ hiểu và bạn có thể cho cỗ máy ngoại ngữ của mình “ăn” chúng “ngon lành”.

Nhưng nếu không phải là một tên “cuồng” ngữ pháp, thì bạn không cần phải làm hết những cuốn sách bài tập chứa vô số các loại bài tập ngữ pháp. Thay vào đó, bạn có thể sử dụng cuốn sách ngữ pháp như cuốn cẩm nang hướng dẫn du lịch để nhanh chóng dạo qua ngoại ngữ của mình. Bạn sẽ đọc những phần giải thích, học một hoặc hai ví dụ, và bỏ qua các bài tập luyện nhiều lần (thường rất đơn điệu). Các ví dụ sẽ giúp bạn nhớ từng quy tắc ngữ pháp, và cùng lúc đó cũng sẽ đóng vai trò là ngôn ngữ đầu vào để hiểu. Bạn sẽ cho cỗ máy ngôn ngữ của mình ăn, trong khi ở bên cạnh nó, bạn đang ráp nối các mảnh ngữ pháp trong ngoại ngữ của bạn lại với nhau.

Ví dụ, trong tiếng Ý, bạn sẽ gặp phải các quy tắc cho danh từ số nhiều trong một vài chương đầu tiên của hầu hết các sách ngữ pháp. Bạn thêm số nhiều trong tiếng Ý bằng cách “chỉnh sửa” chữ cái cuối cùng của một từ, bánh pizza số ít là pizza, nhưng số nhiều là pizze. Cuốn sách ngữ pháp của bạn sẽ cho bạn biết các quy tắc, cung cấp một vài ví dụ (một calzone, hai calzoni, một gnocco, hai gnocchi) và sau đó là một đến hai trang bài tập để luyện các quy tắc này. Bạn có thể bỏ qua hoàn toàn những bài tập này. Chỉ cần chọn ra một hoặc hai ví dụ hay mà đặc biệt bạn thấy thú vị (tôi là một người hâm mộ pizze và gelati), làm thẻ cho chúng (tôi sẽ cho bạn các gợi ý trong chương này), và bạn sẽ ghi nhớ mãi mãi quy tắc ngữ pháp đó. Giờ bạn có thể chuyển sang phần tiếp theo được rồi.

Trong một thời gian ngắn, bạn sẽ có được một cái nhìn tổng quan về toàn bộ hệ thống ngữ pháp của ngoại ngữ mới, cho phép bạn hiểu và tiếp thu gần như mọi thứ. Bạn đồng thời cũng sẽ thu nhặt được một loạt từ vựng; bạn sẽ không thể học dạng số nhiều cho từ “fritelle” (những chiếc bánh rán hình cầu ngon đến khó tin từ Venice) mà lại không học luôn được từ vựng cho “những chiếc bánh rán hình cầu ngon đến khó tin từ Venice” (hãy chọn cái loại có nhiều “crema” ấy).

Quá trình này rất thú vị, bạn có thể cảm thấy ngoại ngữ của mình đang tự xây dựng chính nó trong tâm trí bạn. Thay vì lãng phí thời gian với những bài luyện tập ngữ pháp đơn điệu, bạn sẽ liên tục gặp từ mới, những dạng ngữ pháp mới, và những cách thức mới để thể hiện chính mình – một dòng thác lũ ngôn ngữ đầu vào để hiểu chảy ào ạt vào cỗ máy ngôn ngữ của bạn, giúp bạn hiểu rõ hơn và rõ hơn nữa mỗi ngày. Đây là nhiên liệu cho những ngày “phát cuồng vì ngoại ngữ” – những kỳ nghỉ cuối tuần dành trọn bên sách giáo khoa và laptop, học ngữ pháp mới và từ vựng mới, làm thẻ học và tiếp thu ngôn ngữ mới. Đó là phần yêu thích của tôi. Và khi bạn bè của bạn trầm trồ trước kỹ thuật làm việc của bạn, họ đã không thấy được thứ đang thực sự xảy ra. Bạn không phải đang làm việc, bạn chỉ đang chơi.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

• Bạn sẽ học nhanh nhất nếu biết tận dụng cỗ máy học ngôn ngữ của mình — thứ xử lý các quy tắc ngữ pháp đã giúp bạn học tiếng mẹ đẻ. Cỗ máy này chạy bằng các ngôn ngữ đầu vào để hiểu — những câu nói mà bạn có thể hiểu — vì vậy bạn sẽ cần phải tìm một nguồn cung cấp các câu tốt, đơn giản, rõ ràng, với các bản dịch và giải thích.

• Hãy dùng những câu đầu tiên từ sách ngữ pháp. Bằng cách này, các câu của bạn có thể làm hai nhiệm vụ: Dạy cho bạn mọi quy tắc ngữ pháp một cách có ý thức, trong khi cỗ máy ngôn ngữ của bạn vẫn hoạt động ở chế độ tự động phía sau, tạo ra cho bạn khả năng hiểu ngữ pháp bằng trực giác, tự động, nhanh chóng đưa bạn đến sự lưu loát.

## **ĐƠN GIẢN HÓA, ĐƠN GIẢN HÓA: BIẾN NHỮNG QUẢ NÚI THÀNH TỎ MỎI**

*Cũng như tất cả mọi thứ vĩ đại khác, nó rất đơn giản.*

— Natalie Babbitt, Nhà Tuck bắt tử

Khi nhìn kỹ vào những gì ngữ pháp có thể làm, bạn chắc chắn sẽ kết luận rằng ngữ pháp phức tạp đến không tưởng. Xét cho cùng, tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày, bạn cũng có thể lấy một vài từ thông dụng và sử dụng chúng để tạo ra một câu mà chưa bao giờ được viết hoặc nói ra trong lịch sử thế giới, và còn không tưởng hơn nữa, nó vẫn hoàn toàn có ý nghĩa với bất kỳ ai nói ngôn ngữ của bạn. Tôi thậm chí đã không thể tìm trên Google và thấy được câu nào khác bắt đầu với cụm từ “Xét cho cùng, tại bất kỳ thời điểm nào trong một ngày bất kỳ.” Ngữ pháp có thể tạo ra số lượng vô hạn các khả năng từ một tập hợp hữu hạn các từ. Đây là một loại phép thuật không tưởng, nhưng chúng ta vẫn sử dụng nó hằng ngày mà không cần suy nghĩ hay dụng công.

Khi mở một cuốn sách ngữ pháp, bạn sẽ thấy 200 đến 600 trang đầy các dạng ngữ pháp khác nhau. Những cuốn sách này không dài vô hạn – một điều cũng khá lạ, khi ta nghĩ đến tiềm năng vô hạn của ngữ pháp – nhưng chúng vẫn quá dài. Ngữ pháp, xét cho cùng, vẫn có rất nhiều việc phải làm. Nó cần phải nói với chúng ta biết ai đang làm gì, khi nào họ đang làm những việc đó, họ đang làm những việc đó như thế nào, và đủ các thể loại đi vào đầu và chảy ra từ miệng của chúng ta. Cuối cùng, ngữ pháp cho phép chúng ta kết nối bất kỳ ý tưởng nào với nhau, gửi tất cả những kết nối đó vào đầu của những người đang lắng nghe chúng ta bằng bất kỳ cách nào. Trên mọi phương diện, ngữ pháp đúng ra phải phức tạp đến mức hoàn toàn không thể miêu tả nổi, nhưng các tác giả viết sách ngữ pháp vẫn làm được điều không thể này một cách thường xuyên.

Ngữ pháp là thứ phức tạp đến khó tin, nhưng cũng đơn giản đến đáng kinh ngạc. Tất cả những khả năng vô hạn của ngữ pháp đều là sản phẩm của ba quá trình cơ bản: chúng ta thêm từ (You like it → Do you like it?), chúng ta thay đổi dạng từ (I eat → I ate), và chúng ta thay đổi thứ tự của các từ (This is nice → Is this nice?) Chỉ có thế. Và không chỉ với tiếng Anh. Ngữ pháp của mọi ngôn ngữ đều phụ thuộc vào ba hoạt động trên để biến các từ ngữ thành những câu chuyện.

Ví dụ, một trong những công việc kể chuyện chính của ngữ pháp là nói cho chúng ta biết ai đang làm gì. Trong tiếng Anh, chúng ta làm điều này bằng cách thay đổi vị trí các từ: Dogs eat cats so với Cats eat dogs. Tiếng Nga thay đổi dạng

thức của từ ngữ để đạt được kết quả tương tự: Nếu một con chó đang ăn một con mèo, đó là một sobaka (sobaka), nhưng nếu con chó đó đang bị ăn, nó biến thành một sobaku (sobaky). Tiếng Nhật lại thêm những từ chức năng nhỏ: Một con chó là “inu” (犬), nhưng nếu nó đang ăn, nó là “inu wa” (犬は), và nếu nó đang bị ăn, nó là “inu wo” (犬を).

Sự đơn giản này khiến ngữ pháp cực kỳ dễ học, vì ngay cả những dạng ngữ pháp phức tạp nhất cũng được xây dựng trên ba phần cơ bản. Hãy lấy dạng câu bị động tiếng Anh làm ví dụ, và xem xét sự khác biệt giữa My dog ate my homework (chủ động) so với My homework was eaten by my dog (bị động). Đây là một sự biến đổi ngữ pháp phức tạp; hai câu này gần như không còn giống nhau, và sự thay đổi về ý nghĩa giữa chúng là rất tinh tế. Mặc dù các sự kiện trong cả hai câu đều giống nhau, chúng ta bắt đầu với câu chuyện về một con chó hư, và kết thúc với câu chuyện về một cuốn bài tập về nhà không may, tội nghiệp.

Nhưng tất cả những sự phức tạp này đều là sản phẩm của các quá trình đơn giản: Có một vài từ mới (was và by), một dạng thức mới của từ (ate đã biến thành eaten) và trật tự từ thay đổi. Học cùng lúc những điều này là hơi nhiều, nhưng sẽ dễ dàng hơn nếu học lần lượt từng phần nhỏ, và đó chính xác là những gì bạn sẽ làm với ngoại ngữ đích.

Để học một dạng ngữ pháp mới, tất cả những gì bạn phải làm là tìm một ví dụ từ cuốn sách ngữ pháp, nắm được ý chính của câu chuyện trong ví dụ đó – bạn sẽ sử dụng những phần giải thích và các bản dịch trong sách ngữ pháp – đồng thời tự hỏi ba câu sau:

- Bạn có thấy bất kỳ từ mới nào ở đây không?
- Bạn có thấy bất kỳ dạng thức mới của từ không?
- Trật tự từ có khiến bạn bất ngờ không? Sau đó, bạn sẽ làm thẻ học cho bất kỳ thông tin bạn muốn học:

Bạn sẽ nhận thấy trong các thẻ học ở trên, tôi sử dụng một câu ví dụ để dạy cho bản thân mình từ by. Đây là cách bạn sẽ học từ vựng trừu tượng. Một từ như “by” rất khó hình dung hoặc định nghĩa. Bạn thường không nhìn thấy “by” trên đường đi làm hằng ngày. Và dù có thể vật lộn với một vài định nghĩa khó hiểu – “by là giới từ chỉ ra chủ thể của một cấu trúc bị động” – thì việc tạo ra một định nghĩa từ câu ví dụ của chúng ta vẫn dễ dàng hơn nhiều: By là từ phù hợp để điền vào “My homework was eaten \_\_\_\_\_ my dog.” Xét cho cùng, đó là ý nghĩa thật của nó, là từ mà chúng ta đã tình cờ sử dụng trong ngữ cảnh cụ thể này. Và vì câu ví dụ của chúng ta cho từ by là một câu chuyện có thật, chúng ta có thể tìm một hình ảnh để ghi nhớ từ ngữ đó – có hơn 1.000.000 hình ảnh của những con chó hư và những cuốn bài tập về nhà bị nhai nát trên Google Hình ảnh.

Chúng ta có thể sử dụng chiến lược này cho mọi từ không? Hầu hết. Đối với những từ chức năng như of và what, chiến lược này luôn hiệu quả. Những từ này không có nhiều ý nghĩa bên ngoài ngữ cảnh của chúng, và vì vậy bất kỳ ví dụ nào cũng có thể cho bạn biết chính xác làm thế nào để sử dụng chúng. Of là từ phù hợp để điền vào I'd like a glass \_\_\_\_\_ water và what là từ phù hợp để điền vào \_\_\_\_\_'s your name? Đây có thể không phải là cách duy nhất để sử dụng những từ này. Ví dụ, what xuất hiện trong đủ mọi ngữ cảnh: What did you do today? và I'll eat what he's having! Nhưng bạn có thể học bất kỳ ví dụ mới và bất ngờ của một từ bằng cách biến chúng thành thẻ học bổ sung. Trong quá trình

này, bạn sẽ phát triển được một cảm nhận trực quan, vững chắc cho những từ này trong một loạt các ngữ cảnh khác nhau, hữu ích hơn hàng nghìn lần so với việc học một định nghĩa theo kiểu từ điển phiên phức, hoặc một khối khổng lồ các bản dịch (ví dụ, theo từ điển của tôi, từ tiếng Đức *bei* có nghĩa là “for, at, by, on, with, during, upon, near, in, care of, next to” trong tiếng Anh. Không hữu ích lắm).

Đối với một số từ có ý nghĩa trừu tượng, như *change* hoặc *honesty*, bạn có thể cần được giúp đỡ thêm. Bạn có thể học cách sử dụng một từ với bất kỳ câu ví dụ nào – *He’s an honest man* – nhưng bạn thường cần một ví dụ đặc biệt tốt để ghi nhớ nghĩa của một từ là gì: *Abraham Lincoln was an honest man*. Nói chung, bạn sẽ không gặp vấn đề này thường xuyên. Bạn đang sử dụng một cuốn sách ngữ pháp, và nó đã được thiết kế để cung cấp cho bạn những ví dụ tốt, rõ ràng cho các từ và khái niệm bạn gặp phải. Nhưng khi bạn gặp phải một từ có vấn đề, hãy cứ bỏ qua nó. Ngay khi có ít vốn ngữ pháp giắt lưng, bạn sẽ có thể bỏ lại cuốn sách giáo khoa của mình và tìm ra các ví dụ trên Internet, một chiến lược mà chúng ta sẽ bàn đến trong chương tiếp theo.

Bằng cách lấy các câu ví dụ từ sách ngữ pháp và chia nhỏ chúng thành những từ mới, dạng thức từ mới, và trật tự từ mới, bạn sẽ có được lợi ích lớn từ mỗi ví dụ đã chọn. Kết quả là, bạn học nhanh hơn rất nhiều so với mức bạn “đúng ra” phải học. Trong khi cuốn sách ngữ pháp của bạn còn bận rộn giải thích thì quá khứ của *eat* (*She ate her sister’s birthday cake*), bạn đã học được tất cả mọi thứ mà câu đó cung cấp – nên đặt *her* ở đâu, làm thế nào *sister* biến thành *sister’s*, v.v.. Đến khi cuốn sách ngữ pháp của bạn tới được chỗ giải thích dạng từ sở hữu *her*, bạn đã thuộc lòng nó. Điều này tạo ra một trò chơi rất vui – nó giống như một cuộc chạy đua với sách ngữ pháp, để xem liệu bạn có thể hoàn toàn làm chủ một chủ điểm trước khi cuốn sách ngữ pháp nhắc đến nó không. Lần nào bạn cũng chiến thắng.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Hãy dùng sách ngữ pháp như là một nguồn cung cấp các câu ví dụ và các đoạn hội thoại đơn giản.

- Lựa chọn các ví dụ mà bạn yêu thích cho từng quy tắc ngữ pháp. Sau đó phá vỡ ví dụ thành các từ mới, dạng từ mới, và trật tự từ mới. Bạn sẽ có một lượng thể hiệu quả, dễ học.

### **GIỜ KỂ CHUYỆN: LÀM CHO CÁC QUY LUẬT TRỞ NÊN ĐÁNG NHỚ**

Bạn đã lựa chọn một số câu ví dụ từ cuốn sách ngữ pháp và phá nhỏ chúng thành những từ mới, dạng từ mới và trật tự từ mới. Bạn đang bắt đầu có được cảm giác về ngữ pháp, và đột nhiên bạn đụng phải một thứ đáng sợ có tên “bảng biến cách” – một khối dữ liệu khổng lồ cho chúng ta thấy 12 dạng thức của một danh từ trong tiếng Nga, 16 cách thể của tính từ trong tiếng Đức, hoặc 65 cách để chia một động từ tiếng Pháp. Giờ sao đây?

Bạn có thể tìm thấy đủ 65 câu ví dụ cho động từ tiếng Pháp, nhưng còn động từ tiếp theo thì sao? Và động từ sau đó nữa? Những bảng biến cách động từ thực sự có thể lấp kín nhiều cuốn sách; tôi sở hữu ba tập 550 trang các bảng biến cách động từ trong tiếng Pháp, Đức và Ý. Nếu bạn cố gắng để ghi nhớ từng

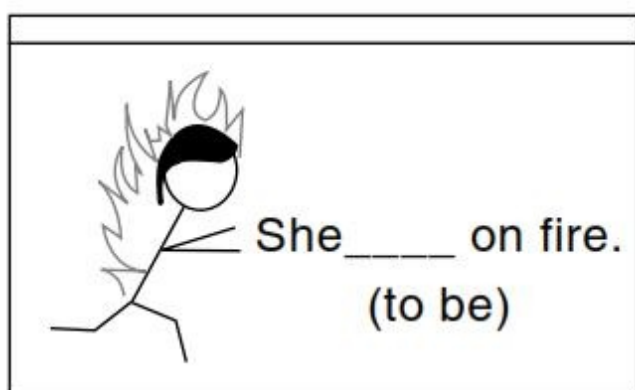
cách chia của mỗi động từ, bạn sẽ còn ôm cuốn sách giáo khoa trong một thời gian dài. Chúng ta cần một đường tắt để vượt qua thứ điên rồ này.

Trước tiên: Không cần phải ghi nhớ tất cả bằng cách học thuộc lòng. Bất kỳ đứa trẻ Pháp năm tuổi nào cũng có thể đọc vanh vách hầu hết nội dung trong cuốn 501 French Verbs Book (tạm dịch: 501 động từ tiếng Pháp) của tôi, và chúng chưa bao giờ ngồi xuống và ghi nhớ cách chia động từ. Chúng đang sử dụng cỗ máy ngôn ngữ của mình để làm điều đó. Chúng đã thu thập và hiểu đủ lượng ngôn ngữ đầu vào để tự “cảm nhận” được các quy luật trong ngôn ngữ đó một cách hoàn hảo. Và chúng ta cũng sẽ làm như vậy.

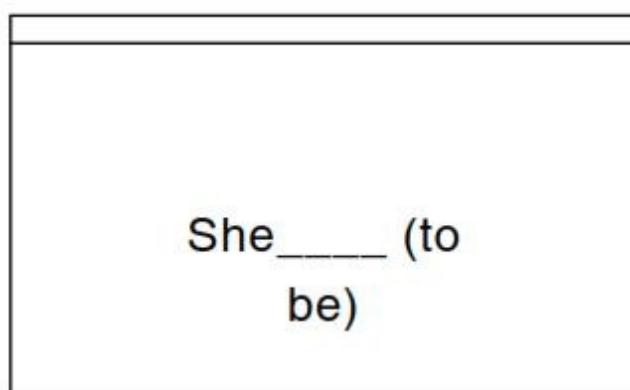
Như đã bàn ở trên, các ngôn ngữ đầu vào duy nhất có thể dùng làm thức ăn cho cỗ máy ngôn ngữ là ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu. Chúng ta cần những câu chuyện, và 65 cách để nói “to be” (*I am, you are, he is, I was, you were, he was, v.v.*) chỉ đơn giản là không đủ.

Sách ngữ pháp thường chỉ cung cấp một số chứ không phải tất cả câu chuyện bạn cần. Đa phần, bạn sẽ thấy thế này: Cuốn sách của bạn sẽ bắt đầu với một câu chuyện đơn giản như “I am a student”. Sau đó, nó sẽ giải thích nghĩa câu đó, từ nào có nhiệm vụ gì, v.v.. Cuối cùng, nó sẽ ném một bảng biến cách động từ vào mặt bạn (*I am, you are, she is, we are, v.v.*) rồi chuyển sang chủ đề tiếp theo. Bạn sẽ cần cách nào đó để nhớ tất cả dữ liệu trong bảng biến cách, nhưng chỉ có câu chuyện tệ hại về một học sinh để làm điều đó. Giờ sao đây?

Bạn có thể tạo ra những câu chuyện của riêng mình. Hãy sử dụng các bảng biến cách để nhanh chóng tạo ra một loạt các biến thể của bất cứ ví dụ nào trong sách giáo khoa. Bạn có thể viết *She is a doctor* và đính câu chuyện đó vào một thẻ học trong vòng vài giây. Ngược lại với sự vô nghĩa (hoặc có lẽ triết học) của *She is*, câu chuyện *She is a doctor* của bạn dễ hình dung, và có nghĩa hơi khác so với ví dụ ban đầu từ sách giáo khoa, “*I am a student*”. Bạn sẽ dễ dàng ghi nhớ nó, và nó là một loại ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu, rõ ràng có thể giúp cho cỗ máy ngôn ngữ của bạn phát triển mạnh.



Mặt trước



Mặt trước

Những câu chuyện rất dễ nhớ

Các bài tập ngữ pháp...  
không dễ nhớ

Trong quá trình tạo ra các câu chuyện, có thể bạn sẽ phạm phải một số lỗi.

Có thể một câu “We are a teacher” sẽ vô tình lọt vào đầu đó. Nhưng đừng lo lắng – bạn sẽ “bắt” được các lỗi sai của chính mình trong vòng một vài ngày. Đến cuối chương này, tôi sẽ chỉ cho bạn nơi kiếm được người bản xứ để sửa lỗi sai miễn phí. Nếu mắc phải lỗi sai, vậy thì càng tốt; bạn sẽ học được thậm chí còn nhiều hơn từ những câu chuyện của mình.

Bạn có thể tạo ra những câu chuyện như thế này để học tất cả các dạng của một động từ duy nhất. Bạn thậm chí có thể tạo ra các mảnh nhỏ của một câu chuyện (one potato chip, two potato chips) cho bất kỳ dạng thức của tính từ và danh từ nào mà bạn gặp phải. Nhưng làm thế nào để bạn học được mọi dạng thức của động từ, tính từ và danh từ? Lượng 65 dạng thức động từ trong tiếng Pháp kia mới chỉ là bắt đầu của câu chuyện. Nếu đang học tiếng Pháp, bạn sẽ phải học một tập hợp các dạng động từ hoàn toàn mới cho các động từ kết thúc bằng -ir (fi nir, kết thúc) hoặc -re (vendre, bán), đó là chưa kể tới 100-200 động từ bất quy tắc nữa. Làm thế nào những đứa trẻ Pháp khi còn chưa đến tuổi đi học học được hết tất cả những thứ này vậy?

Trẻ con dựa nhiều vào các quy luật để học, và thậm chí các ngôn ngữ bất quy tắc nhất vẫn có đầy các quy luật. Ví dụ, tiếng Anh, luôn khét tiếng với các dạng thì quá khứ bất quy tắc: *go/went/have gone, do/did/have done, have/had/have had*. Có đến hàng trăm trường hợp như thế này, và chúng khiến cho những người học tiếng Anh phát điên. Nhưng ẩn bên trong sự hỗn loạn luôn có những quy luật – những hòn đảo nhỏ của sự ổn định, như: *steal/stole/stolen, choose/chose/chosen*, và *speak/spoke/spoken*. Khi bắt đầu học một dạng ngữ pháp mới – giả sử như bạn đang học tiếng Anh, và *steal/stole/stolen* là động từ bất quy tắc đầu tiên của bạn – hãy học nó với các câu ví dụ, như chúng ta đã làm lúc trước: *Jon stole a delicious hamburger yesterday, George has stolen pizzas in fifty states*. Nhưng bạn không cần phải đặt các câu ví dụ mới cho động từ bất quy tắc tiếp theo, *choose/chose/chosen*. Bạn đã học được quy luật đó, giờ chỉ cần kết nối *choose* với cái quy luật mà bạn đã học ở từ *steal* bằng bất kỳ cách nào mà thôi.

Đây là lúc các bảng biến cách trở nên có ích. Dù cho chúng không quá hữu hiệu trong việc học các quy luật mới, nhưng lại khiến việc nhìn ra các quy luật chúng ta đã học trở nên dễ dàng vô cùng. Chúng ta rất giỏi nhìn ra các quy luật; đó là lý do chúng ta nói ngôn ngữ mẹ đẻ của mình tốt đến thế. Nếu bạn đã học được cách dùng một động từ như *steal*, bạn sẽ học dễ hơn nhiều ba dạng thức của một động từ tương tự – *choose/chose/chosen* – cùng một lúc. Bạn có thể viết ba dạng thức này (hoặc thậm chí là một bảng biến cách khổng lồ của tiếng Pháp) vào mặt sau một thẻ học. Kể cả khi đang học một động từ tiếng Pháp với 65 biến cách khác nhau thì bạn vẫn có thể ghi nhớ nó. Xét cho cùng, bạn không thực sự nhớ tới 65 dạng thức động từ khác nhau cùng một lúc; bạn chỉ cần nhớ rằng động từ này cũng tuân theo quy luật của một động từ khác, quen thuộc hơn.

Và chúng ta sẽ khiến quá trình này trở nên dễ dàng và thú vị hơn khi sử dụng phiên bản mới của trò chơi nhớ mẹo hình ảnh.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Các ngôn ngữ thường có vô vàn những quy luật phức tạp, khó nhớ. Bạn có thể dễ dàng học những quy luật này bằng cách gắn chúng vào những câu

chuyện dễ hiểu, đơn giản.

- Bất cứ khi nào gặp phải một bảng biến cách khó hiểu trong sách ngữ pháp, hãy lấy câu ví dụ gần nhất và dùng nó để tạo ra những câu chuyện bao gồm mọi dạng thức từ mới mà bạn cần.

- Bạn sẽ biến những câu chuyện đó thành thẻ học có minh họa — vẫn những thẻ học cho từ mới/dạng thức từ mới/trật tự từ mới mà chúng ta đã bàn đến trước đó — và bạn sẽ sử dụng những thẻ học đó để học các quy luật trong ngoại ngữ mục tiêu của mình.

## **ARNOLD SCHWARZENEGGER VÀ NHỮNG CHÚ CHÓ: CÁC HÌNH ẢNH NHỚ MỆO CHO NGỮ PHÁP**

*Kuato: Ông muốn gì, ông Quaid?*

*Douglas Quaid: Cũng giống như ông, tôi muốn nhớ.*

— Truy tìm ký ức, TriStar Pictures

Còn nhớ những chú chó (giống đực) của chúng ta không? Trong chương trước, chúng ta đã gắn các hình ảnh nhớ mẹo vào các danh từ, để biến một chủ điểm hết sức khó nhớ – giống của từ trong ngữ pháp – thành những câu chuyện sống động, đáng nhớ. Chúng ta gắn một động từ sống động vào các khái niệm trừu tượng – bốc cháy (giống cái), nổ tung (giống đực) – và trong lúc làm thế, tạo ra được một công cụ ghi nhớ vừa vui vừa mạnh mẽ.

Bây giờ, chúng ta lại phải đối phó với các khái niệm trừu tượng mới khó nhớ. Chúng ta đã bàn đến chuyện làm thế nào để ghi nhớ các quy luật cơ bản trong ngoại ngữ đích – ví dụ, 6 5 dạng thức của động từ trong tiếng Pháp kia chẳng hạn – nhưng làm thế nào để nhớ hết từ nào sử dụng những quy luật nào? Xét cho cùng, chúng cũng khá khó dự đoán, không có một cách đơn giản để biết liệu một từ sẽ tuân theo một quy luật này (*“teach/taught/had taught”*) hay một quy luật khác (*“reach/reached/had reached”*).

Giả như bạn có thể tạo ra các hình ảnh nhớ mẹo để nhắc “động từ này tuân theo cùng một quy luật với *‘teach/taught/had taught’*” hoặc “tính từ tiếng Nga này cũng tuân theo một quy luật tương tự như tính từ tiếng Nga kia”. Bạn có thể đính kèm những hình ảnh này với mọi từ mới (ví dụ, *caught*, *thought* và *bought*) có tuân theo một quy luật cũ (ví dụ, quy luật của *“teach/taught/had taught”*) và khiến cuộc sống của bạn trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Thật không may, những hình ảnh nhớ mẹo cũ của chúng ta sẽ không giúp ích được gì ở đây. Chúng đã làm tốt với các danh từ – những chú chó và ngựa bị chia nhỏ khiến cho câu chuyện đáng nhớ hơn nhiều – nhưng những hình ảnh tương tự sẽ vô dụng nếu bạn cố gắng sử dụng chúng với các động từ hoặc tính từ. Làm thế nào bạn “chia nhỏ” một động từ như *“catch/caught/had caught”*? Hoặc với *“tall”*? *“Tall”* bị chia nhỏ không phải là một câu chuyện sống động đáng nhớ; đó là một bài thơ kiểu E. E. Cummings rất tồi.

Bạn thậm chí có thể gặp phải vấn đề với danh từ. Các danh từ trong tiếng Đức có tới ba giống từ và mười dạng số nhiều. Nếu bạn đã sử dụng ba hình ảnh nhớ mẹo cho ba giống từ, làm sao bạn có thể thêm được mười hình ảnh nhớ mẹo nữa cho các dạng số nhiều? Con chó bị chia nhỏ của chúng ta không thể làm hai việc cùng một lúc. Nó đã bị chia nhỏ rồi, chúng ta không thể mong nó bơi hoặc hát cùng lúc nữa.

Nếu muốn sử dụng thuật nhớ mẹo để học ngữ pháp, bạn cần tìm cách đính kèm nhiều hình ảnh ghi nhớ vào cùng một từ duy nhất, và sẽ cần những hình ảnh tác động được vào động từ và tính từ.

### **Đối tượng: Các hình ảnh nhớ mẹo của các nhà quán quân ghi nhớ**

Chúng ta tìm giải pháp trong một lĩnh vực kỳ lạ: thi đấu ghi nhớ chuyên nghiệp. Ở đó, trong các cuộc thi quốc tế khốc liệt, các thí sinh ghi nhớ nhiều bộ bài, các bài thơ dài, và hàng nghìn chữ số, để đổi lấy giải thưởng tiền mặt, danh vọng và vinh quang. Những cuộc thi này đã tạo ra một dạng chạy đua vũ trang trí nhớ, nơi mà đối thủ cạnh tranh liên tục tạo ra và cải tiến các kỹ thuật nhớ mẹo bằng hình ảnh mới tốt hơn, cho phép họ ghi nhớ được nhiều và nhanh hơn.

Một trong những vũ khí nhớ mẹo cốt lõi có trong kho vũ khí của bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào là hệ thống người-hành động-đối tượng (person-action-object, hay viết tắt là PAO), và chúng ta sẽ sử dụng phiên bản đơn giản hơn của nó để đính kèm các hình ảnh nhớ mẹo vào các từ ngữ. PAO dựa trên một tiền đề đơn giản: Ba thành phần cơ bản của câu chuyện là một người (Arnold Schwarzenegger), một hành động (bị chia nhỏ), và một đối tượng (một chú chó).

PAO có thể cung cấp cho bạn sự linh hoạt cần thiết để kết nối một hình ảnh nhớ mẹo với bất cứ loại từ nào. Ví dụ, nếu muốn học được mười dạng danh từ số nhiều trong tiếng Đức, bạn có thể chọn lấy mười người đại diện cho chúng. Sau đó, bạn có thể sử dụng những người này bất cứ khi nào cần. Arnold Schwarzenegger (dạng số nhiều 1) bị chia nhỏ (giống đực) một con chó là một câu chuyện kỳ lạ, sống động, và gọn nhẹ có thể cho bạn biết giống từ và dạng thức số nhiều của con chó Đức tội nghiệp. Và nếu cái bàn trong tiếng Đức cũng tuân theo các quy luật tương tự như những con chó Đức (và đúng thế – cái bàn trong tiếng Đức cũng là giống đực, dạng thức số nhiều 1), thì tôi chắc chắn rằng Arnold cũng sẽ không phản đối việc cho nổ tung cái bàn luôn đâu.

Nếu muốn nhớ fight/fought, buy/bought và think/thought đều tuân theo cùng một quy luật, bạn có thể đặt các động từ này vào khe “hành động” trong câu chuyện PAO. Điều đó cho phép bạn chọn một nhân vật nhớ mẹo, hay một đối tượng nhớ mẹo để đại diện cho quy luật “động từ có thì quá khứ dạng –ought”.

Ví dụ, nếu chọn một nhân vật nhớ mẹo – giả dụ, Patrick Stewart – bạn có thể tưởng tượng ông ta fighting (chiến đấu) với một cái gì đó, buying (mua) một cái gì đó, hoặc thinking (suy nghĩ) về một điều gì đó. Nếu thay vào đó, bạn chọn một đối tượng nhớ mẹo – một cái máy nướng bánh mì chẳng hạn – bạn có thể tưởng tượng ra cảnh fighting với lò nướng hoặc buying một cái lò nướng ưa thích. Vì những câu chuyện này rất giàu hình ảnh, chúng sẽ dễ nhớ hơn một dạng thức động từ trừu tượng nào đó, đặc biệt khi bạn đang cố gắng để học rất nhiều động từ cùng một lúc.

Tính từ cũng có thể được nhét vào mô hình câu chuyện PAO, nhưng chúng hiếm khi đủ phức tạp cho một câu chuyện như Bruce Lee ăn một cái bánh hotdog lớn/lạnh/hạnh phúc. Thay vào đó, bạn có thể chỉ sử dụng một đối tượng nhớ mẹo đơn giản mà thôi. Ví dụ, tiếng Pháp có năm tính từ – đẹp, mới, điên, mềm và cũ – cùng tuân theo một quy luật bất thường giống nhau. Chúng ta có thể kết nối chúng với một đối tượng duy nhất: một quả bóng đẹp, một quả bóng mới, một quả bóng điên – và dễ dàng ghi nhớ quy luật đó trong tương lai.

Làm sao để nhớ được tất cả những câu chuyện này? Cũng giống như cách bạn đã nhớ tất cả các từ mới: Bạn có thể tạo ra một vài thẻ học cho từng hình ảnh nhớ mẹo, và để cho hệ thống nhắc lại cách quăng phân loại chúng. Trong vòng một hoặc hai tuần, bạn sẽ không thể nào quên được những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của Patrick Stewart cũng như lượng động từ của ông ấy.

Hình ảnh này gợi nhớ điều gì?  
Nhớ mẹo: Patrick Stewart



Mặt trước

Các động từ dạng quá khứ kết  
thúc bằng -aught/ought

Ví dụ: teach/taught/had taught  
buy/bought/had bought

Mặt sau

Các thuật nhớ mẹo là cách thuận tiện để chuyển các bảng biến cách khó sử dụng thành những câu chuyện đáng nhớ sống động. Thay vì luyện tập không ngừng về các dạng thức động từ hoặc danh từ, bạn có thể học quy luật một lần, đính kèm một hình ảnh vào nó, và sử dụng hình ảnh đó để nhanh chóng ghi nhớ quy luật của từ khác có liên quan.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Các ngôn ngữ thường có những nhóm “bất quy tắc” cùng tuân theo một quy luật giống nhau. Dù bạn dễ dàng học từng quy luật với sự giúp đỡ của những câu chuyện minh họa, bạn sẽ vẫn cần tìm cách nhớ xem từ nào tuân theo quy luật nào.

- Bất cứ lúc nào bạn gặp phải một quy luật phức tạp, hãy lựa chọn một người, một hành động, hoặc một đối tượng giúp bạn ghi nhớ. Đối với các quy luật về động từ, hãy chọn một người hoặc một đối tượng nhớ mẹo. Đối với các quy luật về danh từ, hãy sử dụng một người hoặc một hành động. Các tính từ phù hợp với các đối tượng, và các trạng từ phù hợp với các hành động.

Bạn không phải lúc nào cũng cần đến các hình ảnh nhớ mẹo. Trong một số ngôn ngữ, chính cách viết chính tả của một từ có thể chỉ ra quy luật cụ thể, và bạn không cần một câu chuyện điền rồ nào đó liên quan đến Patrick Stewart cùng cây gậy bóng chày. Nhưng đến lúc nào đó, bạn chắc chắn sẽ gặp phải những trường hợp bất quy tắc. Xét cho cùng, ngôn ngữ là sản phẩm của con người, và chúng ta không làm mọi thứ hợp logic cho lắm. Khi gặp phải rắc rối, hãy sử dụng thuật nhớ mẹo để khiến những trường hợp bất quy tắc rối rắm trở nên dễ nhớ và thú vị.

### **SỨC MẠNH CỦA NGÔN NGỮ ĐẦU RA: LỚP HỌC NGOẠI NGỮ TỰ CHỌN CỦA RIÊNG BẠN**

*Anh bạn ơi, kém một việc gì chính là bước khởi đầu để trở nên giỏi việc đó đấy.*

— Jake the Dog, Adventure Time

Bạn đã lấy một vài ví dụ từ mỗi chương của cuốn sách ngữ pháp, chia nhỏ

và biến chúng thành thẻ học. Bạn đã biết cách học các quy luật ngữ pháp, và cách làm thế nào để đính kèm chúng vào các từ mới bằng những hình ảnh nhớ mẹo. Bạn đang đi đúng hướng trên con đường học hệ thống ngữ pháp. Có một công cụ cuối cùng bạn có thể dùng, và nó là nơi mà tất cả mọi thứ đến với nhau: Ngôn ngữ đầu ra.

Bạn sẽ viết bằng ngôn ngữ mới của mình, nhưng đây không phải là các bài tiểu luận dài dòng mệt mỏi. Thay vào đó, bạn sẽ viết về bất cứ điều gì bạn muốn học. Nếu bạn muốn có được khả năng gọi món ở nhà hàng bằng tiếng Pháp, hãy tập viết về đồ ăn. Nếu bạn muốn nói về chính trị bằng tiếng Nga, hãy tập viết về nó.

Tập viết tự định hướng là lớp học ngoại ngữ tự chọn cao nhất của riêng bạn. Trong khoảnh khắc khi mà bạn cố gắng viết về kỳ nghỉ sắp tới nhưng lại không biết từ “nghỉ phép” hoặc thì tương lai, bạn sẽ biết được chính xác những mẫu ngôn ngữ nào còn đang thiếu. Viết đồng thời luyện cho bạn khả năng đem những quy luật ngữ pháp đã ghi nhớ ra và thực sự sử dụng chúng. Đây là nơi bạn học cách đem những thông tin thô và biến chúng thành ngôn ngữ.

Bạn không thể học được nhiều từ việc tập viết nếu không có ai đó sửa lỗi cho mình. Bạn cần những người bản xứ tới với bạn, và nói cho bạn biết làm thế nào để nói về bất cứ điều gì. May mắn thay, những người bản xứ ở ngay ngoài kia trên Internet, và họ rất sẵn lòng sửa các bài viết của bạn, miễn là bạn sẵn lòng sửa lại các bài viết của họ. Bạn mất một vài phút để sửa những lỗi sai trong câu “He go to the store” của ai đó viết, và để đổi lại, bạn được chỉ dạy về ngoại ngữ đang học bằng một trong những cách tốt nhất. Một vài trang trong số các cộng đồng trao đổi bằng hình thức này cực kỳ hữu dụng; tôi thường nhận được những bài sửa lỗi sai rất chi tiết từ những người Nga trên trang Lang-8.com trong vòng chỉ một giờ, và sau một vài giờ, thường có tới năm người Nga bình luận về một đoạn văn nhỏ của tôi. Thật không thể tin nổi.

Nếu bạn không muốn sửa lỗi cho bài viết của ai đó, có những cộng đồng khác – italki.com là một lựa chọn tốt – kết nối các gia sư với giá cả vô cùng phải chăng. Nhờ phép màu của sự chênh lệch tỉ giá hối đoái cùng lợi thế làm việc ở nhà, bạn có thể thuê gia sư cho bất kỳ ngôn ngữ nào với giá cực kỳ thấp.

Một khi bạn đã có một nguồn sửa lỗi sai, mục tiêu khi viết của bạn là phạm phải các lỗi sai. Bạn không cần phải viết ra một bài luận hoàn hảo, và trong thực tế, bạn sẽ học được nhiều hơn nếu viết một cách nhanh chóng và cầu thả một vài lần. Hãy cố gắng nói những gì bạn muốn nói, và nếu không có các từ hoặc ngữ pháp để nói nó, hãy sử dụng Google Dịch ([translate.google.com](http://translate.google.com)). Một khi nhận được bản chữa lỗi, bạn sẽ xác định được chính xác vấn đề nằm ở đâu, và cách làm thế nào để một người bản xứ thể hiện những ý tưởng tương tự. Đây là loại ngôn ngữ đầu vào tốt nhất; nó dựa vào chính những bài viết và suy nghĩ của riêng bạn, vì vậy nó đáng nhớ hơn bất cứ điều gì bạn có thể tìm thấy trong sách ngữ pháp.

Hãy đưa mọi bản chữa lỗi mà bạn nhận được vào thẻ học. Bằng cách đó, bạn sẽ không bao giờ quên một lỗi sai nào. Đây là một trong những tính năng tốt nhất của các hệ thống nhắc lại cách quăng; chúng cung cấp cho bạn khả năng ghi nhớ tất cả mọi thứ. Khi còn học ngoại ngữ ở trường, bạn có thể được sửa cùng một lỗi sai đến hàng trăm lần, và vẫn không bao giờ thực sự nhớ được nó. Với sự nhắc lại cách quăng, bạn chỉ cần được sửa lỗi sai một lần, và trong vòng vài tuần,

nó sẽ trở thành một phần vĩnh viễn trong bộ nhớ dài hạn của bạn.



I went to Rome because I want eat gelato

I went to Rome because I wanted to eat gelato

I went to Rome  
because  
I \_\_\_\_ eat gelato.  
(to want)



Mặt trước

I went to Rome  
because  
I wanted to eat gelato.

Mặt sau

### NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Hãy sử dụng việc tập viết để kiểm tra kiến thức và tìm ra những điểm yếu của bạn. Hãy lấy các câu ví dụ trong cuốn sách ngữ pháp của bạn làm mẫu và viết về sở thích của chính mình.

- Hãy gửi các bài viết của bạn tới một cộng đồng giao lưu trực tuyến. Biến mỗi bài sửa lỗi sai mà bạn nhận được thành một thẻ học. Bằng cách này, bạn sẽ tìm và lấp được hết bất cứ phần ngữ pháp và từ vựng nào còn thiếu.

Bạn đang không chắc chắn phải viết gì? Ban đầu, hãy sử dụng cuốn sách ngữ pháp của bạn để lấy cảm hứng. Lấy mỗi mẫu câu bạn mới học và sử dụng chúng để viết ra một thứ gì đó về cuộc sống của mình. Bạn làm nghề gì để sống? Bạn sẽ gọi món gì trong một nhà hàng? Hãy biến các đoạn hội thoại và ví dụ trong sách ngữ pháp thành ngôn ngữ đời sống, và xem bạn có thể tìm thấy những lỗi sai cùng từ còn thiếu nào.

Sau đó, chúng ta sẽ nói về việc sử dụng các danh sách tần suất – những phiên bản lớn hơn của danh sách 625 từ – giúp các bài tập viết của bạn trở nên hiệu quả hơn. Bạn sẽ học các từ vựng quan trọng trong khi học ngữ pháp. Nhưng bạn đã có rất nhiều thứ để chơi ngay lúc này. Hãy dùng việc tập viết để cảm nhận về những từ và quy tắc ngữ pháp trong sách giáo khoa. Trong một thời gian ngắn, bạn sẽ sẵn sàng dẹp cuốn sách đi và giải quyết các từ vựng quan trọng của ngoại ngữ đích nhờ Internet.

### HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: HỌC NHỮNG CÂU ĐẦU TIÊN CỦA BẠN

Trong phần này, chúng ta sẽ bàn về việc có thể tìm ra các câu ví dụ ở đâu, và những gì cần phải làm với các câu mà bạn đã tìm thấy. Để làm được điều này, bạn sẽ phải dựa vào một kỹ năng duy nhất: Khả năng chẻ một câu thành các phần. Bạn sẽ sử dụng kỹ năng này mãi mãi, cho đến khi làm chủ ngữ pháp và từ vựng.

Đây là điểm mà ngoại ngữ của bạn bắt đầu phát triển. Bằng cách đem các từ đã học được vào các câu, bạn đã thổi hơi thở ngữ pháp vào từ mới. Chúng không chỉ là một loạt các quy tắc chính tả, hình ảnh và âm thanh đơn thuần; chúng đã là *ngôn ngữ*.

### **Tìm lấy các câu của bạn**

Hãy sử dụng cuốn sách ngữ pháp của bạn. Nó ở đó để khiến cuộc sống của bạn dễ dàng hơn. Bạn sẽ tìm thấy một bộ sưu tập các câu ví dụ để hiểu và các đoạn hội thoại, những lời giải thích chi tiết, và phần yêu thích nhất của chúng ta, những bảng biến cách khổng lồ.

Hãy đi lần lượt từng chương và xem cuốn sách đang cố gắng dạy cho bạn điều gì. Thông thường, cuốn sách sẽ bắt đầu bằng cách chỉ cho bạn thấy cách chào hỏi mọi người, giới thiệu tên, nghề nghiệp, v.v.. Thông thường, bạn sẽ tìm thấy hàng tá những ví dụ – one apple, two apples, one horse, two horses. Hãy lướt qua và chọn lấy một hoặc hai ví dụ yêu thích nhất của bạn từ mỗi phần. Nếu bỏ lỡ một nguyên tắc quan trọng hoặc một trường hợp ngoại lệ không tuân theo quy tắc nào đó (one fish, two fish), cũng đừng lo lắng về nó. Tại thời điểm này, bạn chỉ cần cố gắng để giữ những điều cơ bản. Bạn sẽ nhớ được nhiều chi tiết hơn khi học được nhiều câu hơn.

Hãy nhớ rằng, bạn sẽ sử dụng hệ thống nhắc lại cách quăng, thứ về cơ bản sẽ cung cấp cho bạn một trí nhớ hoàn hảo. Bạn sẽ nhớ mọi chi tiết nhỏ xíu về mỗi câu mà bạn chọn. Như vậy, bạn không cần tới 50 ví dụ gần như giống hệt nhau cho việc “tạo thành một danh từ số nhiều”. Chỉ cần lấy một hoặc hai ví dụ, biến chúng thành thẻ học, và sau đó chuyển sang chủ đề tiếp theo.

Chia nhỏ mỗi câu thành các từ mới, dạng thức từ mới và trật tự từ mới. Hãy lấy mỗi câu và chia nhỏ nó ra. Dưới đây là một vài câu từ những chương đầu tiên của cuốn sách giáo khoa tiếng Anh tưởng tượng. Giả sử rằng bạn đang bắt đầu học tiếng Anh. Chúng ta sẽ từng bước đi qua toàn bộ quá trình này.

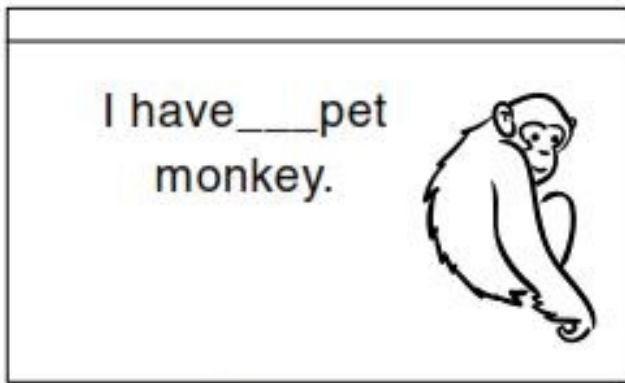
*My name is George. I have a pet monkey.*

### **CÁC TỪ MỚI**

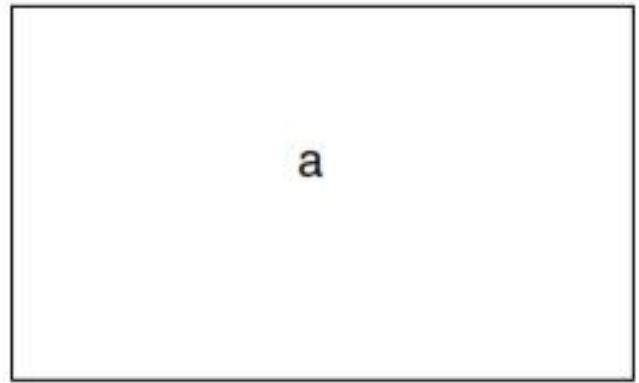
Bước đầu tiên là xem qua từ ngữ và nhận diện từ mới. Nếu không biết bất kỳ từ nào, vậy thì bạn có tám từ để học (không tính George).

Tiếp theo, hãy tìm hiểu xem những từ nào trong số này có thể được thay thế bằng một hình ảnh đơn giản. Những từ như: Name, I, pet và monkey đều thuộc nhóm này (và hai trong số chúng – name và I – xuất hiện trong danh sách 625 từ của chúng ta). Bạn sẽ lấy những từ này và làm thẻ học như ở chương trước, bằng cách chơi trò chơi Phát hiện điểm khác biệt bằng Google Hình ảnh, thêm vào các kết nối cá nhân, và sử dụng các hình ảnh nhớ mẹo cho giống từ (nếu cần). Vậy là bạn còn lại bốn từ nữa: *my*, *is*, *have* và *a*.

Hãy đối phó với *a* đầu tiên. *A* là một con thú lạ được biết đến với cái tên “mạo từ không xác định”. Nó có nghĩa là không quan trọng George có con khỉ nào, anh ấy không có the monkey – anh ấy có a monkey. Nếu ngoại ngữ của bạn có một thứ gì đó tương tự như thế, sách ngữ pháp sẽ giải thích chi tiết. Hãy đọc lời giải thích đó, và sử dụng câu ví dụ của bạn để ghi nhớ nó: “*A*” là từ thích hợp để điền vào *I have \_\_\_\_\_ pet monkey*.



Mặt trước



Mặt sau

Bạn có thể sử dụng chiến lược này để định nghĩa tất cả các từ khác. Ví dụ, have là từ phù hợp để điền vào I \_\_\_\_\_ a pet monkey. Cũng phải công nhận, nó không phải là từ duy nhất thích hợp để điền vào chỗ trống trên. George có thể walk (dắt) con khỉ của mình. Dù vậy, I \_\_\_\_\_ a pet monkey vẫn có thể dạy bạn từ have, vì ba lý do.

Đầu tiên, bạn sẽ tìm kiếm hình ảnh cho George và con khỉ, và nếu George không tích cực walking hoặc disintegrating con khỉ của mình, bạn sẽ không tự nhiên nghĩ về những từ đó.

Thứ hai, bạn sẽ biến câu chuyện về con khỉ này thành mười hoặc nhiều hơn mười thẻ học. Với nhiều sự kích thích đến thế, không có lý nào bạn lại gặp khó khăn để nhớ lại từ have.

Thứ ba, và quan trọng nhất, bạn đang tự mình làm ra các tấm thẻ này. Quay lại phía trên, khi chúng ta bàn về việc học các từ ngữ đơn giản, tôi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự làm các tấm thẻ của riêng mình. Tôi đã chỉ ra rằng quá trình học thực sự xảy ra khi bạn chơi trò Phát hiện điểm khác biệt trên Google Hình ảnh, chọn một kết nối cá nhân, và cứ thế. Thẻ học chỉ là một lời nhắc nhở nhỏ của một trải nghiệm lớn hơn nhiều. Và dù bạn có thể chia sẻ thẻ học với bạn bè và dạy cho họ một vài từ đơn giản (Đây là một quả ball, đây là một con horse), bạn luôn là người duy nhất sở hữu đầy đủ lợi ích từ tấm thẻ của chính mình.

Ngữ pháp thậm chí còn mang tính cá nhân hơn cả từ vựng. Bạn sẽ không thể chia sẻ bất kỳ thẻ học ngữ pháp nào với bạn bè. Những tấm thẻ đó chỉ có nghĩa nhờ vào những trải nghiệm khi bạn tạo ra chúng. Bạn bắt đầu với một câu ví dụ từ cuốn sách ngữ pháp và so sánh với bản dịch của nó. Bạn dành một vài giây để nhìn vào câu I have a pet monkey và tìm kiếm hình ảnh minh họa. Trong mỗi bước, bạn đang xây dựng mối liên hệ giữa những từ ngữ đó (I-have-a-pet-monkey) trong tâm trí. Thẻ học chỉ là một cách để kích hoạt lại và làm sâu sắc thêm những kết nối đó mà thôi.

Bạn chọn một hoặc hai hình ảnh, nhưng hình ảnh cuối cùng bạn chọn gần như không mấy quan trọng; đến khi bạn chọn được một hình ảnh, bạn đã tạo ra được các kết nối bạn cần để nhớ câu của mình mãi mãi. Bạn còn nhớ hình ảnh trừu tượng cho câu “Táo ngon tuyệt” ở Chương 2 không? Mục đích chính của hình ảnh này là giúp cho câu của bạn trở nên đáng nhớ hơn. Bạn có thể sẽ chọn một ảnh kinh khủng hình dấu chân con khỉ chẳng hạn. Không ai khác có thể

nhìn thấy hình ảnh này trên một thẻ học và nghĩ rằng: “Ồ! Dấu chân khi! Đó hẳn phải là từ “have”, như trong “I have a pet monkey. Nhưng miễn là chính bạn chọn hình ảnh đó và tự bạn thiết kế ra thẻ học của riêng mình, câu của bạn (và các từ còn thiếu trong nó) sẽ được ghi nhớ sâu sắc.

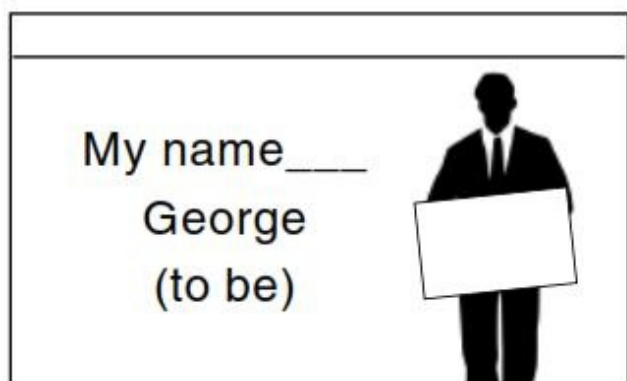
Thỉnh thoảng, bạn có thể sẽ gặp phải những khó khăn. Đôi khi sách ngữ pháp có thể bao gồm các câu ví dụ mơ hồ đến khủng khiếp, và một câu như “\_\_\_\_\_ is a good thing” chỉ đơn giản sẽ không thể dạy bạn về ý nghĩa của một từ như integrity, bất kể bạn có làm ra bao nhiêu thẻ học đi nữa. Trong trường hợp như thế, hãy bỏ qua những từ đó. Bạn sẽ học được chúng bằng cách sử dụng các công cụ trong chương tiếp theo khi bắt đầu tìm các câu ví dụ của riêng mình bằng Google Hình ảnh, và bổ sung bằng từ điển đơn ngữ.

### CÁC DẠNG THỨC TỪ MỚI

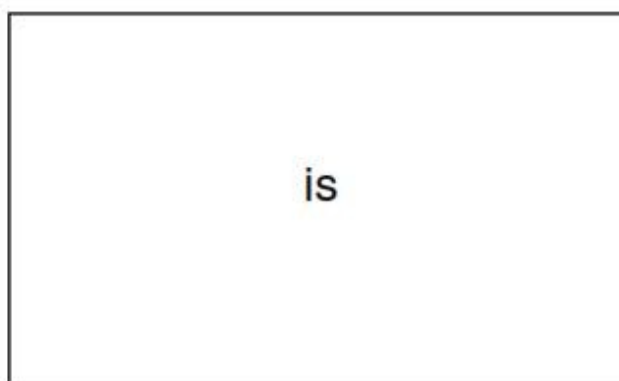
Không phải lúc nào bạn cũng biết rõ đâu là một từ mới và đâu là một dạng thức từ mới. Hãy lấy từ my làm ví dụ. My không thực sự là một từ mới; nó chỉ là một dạng thức khác của từ I. Bạn có thể sẽ không nghĩ đến điều này khi lướt qua, nhưng nếu tôi nói với bạn, “I favorite monkey’s name is George”, bạn có lẽ sẽ sửa lại cho tôi thành “My favorite monkey’s name is George.”

Khi bắt đầu học ngoại ngữ đích, bạn có thể sẽ không chú ý đến những loại kết nối này, và nếu thế, nó cũng không phải là một vấn đề. Bạn sẽ học my như thể nó là một từ vựng mới, cũng giống như cách chúng ta học được a và have ở trên.

Nhưng giả sử bạn để ý đến kết nối này. Giả sử bạn cũng nhận thấy is là một dạng thức đặc biệt của động từ to be. Đây là nơi mà bạn có thể học được các dạng thức từ mới. My là từ phù hợp để điền vào \_\_\_\_\_ name is George (I) và is là từ phù hợp vào My name \_\_\_\_\_ George (to be). Sự khác biệt duy nhất giữa từ mới và dạng thức từ mới ở đây là bạn sẽ tự cho mình thêm một gợi ý (I hoặc to be). Điều này khiến cho thẻ học phần nào dễ nhớ hơn, và kết nối các khái niệm có liên quan chặt chẽ lại với nhau.



Mặt trước

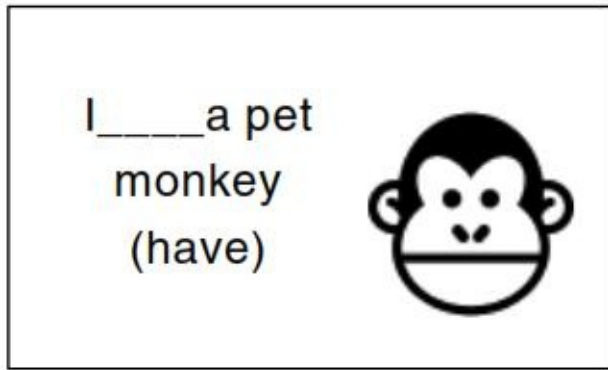


Mặt sau

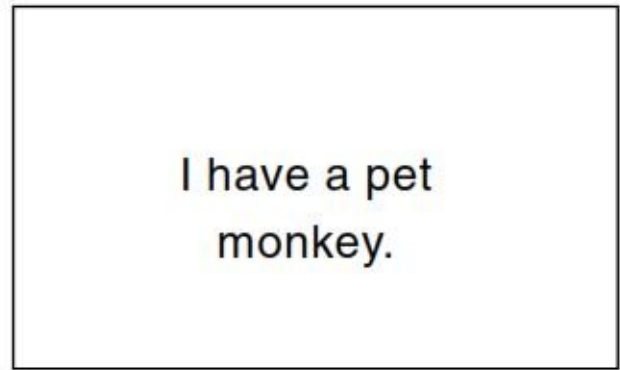
### CÁC TRẬT TỰ TỪ MỚI

Bạn đã học được từ mới. Giờ bạn chỉ cần nhớ phải đặt chúng ở đâu. Phần này khá dễ. Hãy bỏ đi một từ khỏi câu của bạn: I a pet monkey. Giờ hãy đặt nó trở lại câu hoàn chỉnh ở mặt sau thẻ học. Từ “have” phải để ở chỗ nào? Hãy làm điều này một hoặc hai lần với mỗi câu – I have a monkey (điền vào pet) – và bạn sẽ nhớ trật tự các từ không chỉ cho câu này, mà với mọi câu khác có cấu trúc

tương tự.



Mặt trước



Mặt sau

Quá trình này sẽ khác nhau trong mỗi ngôn ngữ – bạn sẽ có được một sự kết hợp khác nhau giữa các từ, dạng thức từ, và trật tự từ mới – nhưng các bước giống hệt nhau. Dưới đây là phiên bản tiếng Ý về câu chuyện của chúng ta:

*Mi chiamo George. Ho una scimmietta.*

*Me-I call-George. I have-a (giống cái)-little monkey pet).*

Người Ý truyền đạt trong sáu từ tiếng Ý cùng một lượng thông tin như chúng ta truyền đạt trong chín từ tiếng Anh. Họ làm điều này bằng cách nhét một lượng thông tin vào các dạng thức từ của họ: *chiamo* (I call) là một dạng thức đặc biệt của *chiamare* (to call). *Ho* (I have) là một dạng thức đặc biệt của *avere* (to have). Để học một cặp câu tiếng Ý như thế này, bạn sẽ làm một vài thẻ cho các từ mới (và có lẽ cho cả *una*), một lượng thẻ khổng lồ cho các dạng thức từ mới, và một vài thẻ cho trật tự từ mới.

Bạn có thể làm toàn bộ các công việc dài dòng phức tạp này cho những câu đầu tiên, nhưng từ đó về sau, bạn sẽ có ít việc phải làm hơn.

Nếu bạn đã làm các thẻ học cho trật tự từ trong câu *I have a pet monkey*, thì giờ bạn đã biết chính xác phải đặt *have* và *pet* ở đâu trong một câu. Từ giờ trở đi, bạn có thể bỏ qua không cần làm thẻ học trật tự từ cho những câu như: *She has a kid* hoặc *That pet monkey has a gun!* nữa. Điều này có thể được áp dụng với mọi từ mới và các dạng thức từ mới. Bất cứ khi nào vị trí của một từ, các dạng thức của một từ, hoặc chính từ đó làm bạn bất ngờ, vậy thì hãy học nó. Nhưng nếu nó không làm bạn bất ngờ, hãy bỏ qua và chuyển sang câu tiếp theo.

### Tìm hình ảnh

Những hình ảnh ở đó để giúp cuộc sống của bạn dễ dàng hơn. Chúng “lừa” bộ não của bạn nghĩ về những câu chuyện trong mỗi câu thay vì nghĩ về một mối quan hệ ngữ pháp trừu tượng nào đó. Điều này khiến mọi khía cạnh của ngữ pháp trở nên đáng nhớ và hữu ích hơn. Bạn không cần phải biết dạng ngôi thứ ba số ít của từ “to have” là *has*; nhưng bạn cần phải biết làm thế nào để nói chuyện về George và con khỉ của anh ta, và bạn có thể “lừa” chính mình luyện kỹ năng đó bằng cách thêm một hình ảnh của một con khỉ vào thẻ có câu *George \_\_\_\_ a monkey (to have)*.

Trừ khi đang sử dụng một chiếc hộp Leitner và tự vẽ hình minh họa, nếu không hãy sử dụng Google Hình ảnh. Nếu không học các từ mới cụ thể, bạn

không cần phải tìm kiếm hình ảnh bằng ngoại ngữ đích. Chúng ta không cần chơi trò Phát hiện điểm khác biệt ở đây, vì vậy nếu bạn cần hình ảnh một người đàn ông với một con khỉ, cứ thoải mái tìm kiếm với từ khóa “man with a monkey”. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian, và cho phép bạn tìm được gần như bất kỳ hình ảnh nào bạn muốn. Xét cho cùng, Internet chủ yếu bằng tiếng Anh; có 625.000.000 kết quả cho “man with a monkey”, và chỉ có 1.000.000 cho “hommes avec singes” mà thôi.

Khi đang chia nhỏ một câu thành một loạt các mảnh nhỏ, bạn có thể cẩn thận tìm kiếm hình ảnh hoàn hảo cho người đàn ông/con khỉ, và tái sử dụng nó trong tất cả thẻ học; hoặc bạn cũng có thể tùy ý lấy một vài hình ảnh khác nhau của những người đàn ông và những con khỉ. Cách đầu tiên – sử dụng cùng một hình ảnh duy nhất trên tất cả các thẻ – có lẽ sẽ ngắn của bạn ít thời gian hơn, và cách thứ hai – mỗi thẻ sử dụng một hình ảnh khác nhau – sẽ giúp bạn nhớ dễ hơn.

Hãy thử cả hai cách và xem bộ não của bạn phản ứng như thế nào. Tôi thích sử dụng nhiều hình ảnh khác nhau để làm nổi bật những khía cạnh khác nhau của câu. Với thẻ cho câu George \_\_\_\_\_ a pet monkey (to have) của tôi, tôi có thể có hình ảnh của một con khỉ và một bàn tay đang nắm, để nhấn mạnh bản chất sở hữu của từ have. Hãy thử nghiệm. Bạn sẽ cảm nhận được đâu là hình ảnh phù hợp nhất với mình sau vài tuần.

Lưu ý rằng không phải mọi câu đều có thể đi kèm với một hình ảnh cụ thể, rõ ràng. Một câu như Honesty is the best policy không liên quan đến bất cứ con khỉ nào. Trong những trường hợp như thế, hãy tìm một hình ảnh về bất cứ điều gì nảy đến trong đầu bạn. Bạn có thể lấy một hình ảnh của George Washington, hoặc hình ảnh một bàn tay đang đặt lên cuốn Bible (Kinh Thánh) để tuyên thệ, hay hình ảnh về Pinocchio. Nếu vẫn không được, hãy tìm một hình ảnh của bất cứ ai có thể sẽ nói câu của bạn – có hàng tỷ hình ảnh những người khác nhau trên Internet (cứ tìm kiếm với từ khóa “man talking”). Chọn hình ảnh yêu thích của bạn. Bất kỳ hình ảnh nào cũng sẽ giúp biến một khái niệm về ngữ pháp trừu tượng thành một câu chuyện cụ thể. Kết quả là bạn sẽ dễ nhớ câu của mình hơn rất nhiều.

### **Đối phó với các bảng biến cách**

Hãy đối phó với các bảng biến cách (I am, he/she is, we are, v.v..) theo cùng một cách như khi bạn đối phó với các câu ví dụ: Biến chúng thành loại thẻ hình ảnh như miêu tả ở trên. Sự khác biệt duy nhất ở đây là sách ngữ pháp sẽ không cung cấp tất cả các câu ví dụ bạn cần. Vì vậy, hãy tự tạo ra các câu cho chính mình. Lấy một câu ví dụ từ sách ngữ pháp (I am a student) và biến nó thành một loạt các câu mới (She is an architect, he is a duck inspector).

Bất cứ khi nào có thể, hãy làm cho mỗi câu đều độc đáo; sẽ tương đối dễ nhớ với I \_\_\_\_\_ a student và She \_\_\_\_\_ an architect, trong khi bốn thẻ học gần như giống hệt nhau cho I/he/she/you \_\_\_\_\_ a student có thể khá khó hiểu.

Khi bạn đã gõ các ví dụ của mình, hãy gửi chúng đi để được sửa lỗi sai. Bạn có hai lựa chọn tuyệt vời ở đây: *Lang-8.com* và *italki.com*.

*Lang-8.com* là một trang miễn phí. Bạn đăng ký tài khoản trên trang web, viết ra đoạn văn của bạn, và nhấn vào nút gửi. Trong vòng một ngày, bạn sẽ nhận

được bản sửa lỗi sai cho mình. Hãy biến các câu đã được sửa lỗi thành thẻ học từ mới, dạng thức từ mới, và trật tự từ mới bạn gặp phải. Nếu bạn sửa bài viết tiếng Anh cho một ai đó, bài viết của bạn sẽ luôn nhảy lên đầu trong số các bài đang chờ được sửa, và bạn sẽ được ai đó sửa lỗi sớm hơn.

Nếu bạn còn muốn được sửa lỗi sớm hơn nữa, hãy tìm kiếm những người bản xứ đang học tiếng Anh, và gửi yêu cầu kết bạn với họ (Nhấp vào nút Add Friend). Nếu họ đồng ý, họ sẽ thấy và sửa bài viết của bạn trước bất kỳ ai khác (và bạn cũng sẽ thấy bài viết của họ đầu tiên).

italki.com cũng có các dịch vụ miễn phí, nhưng với kỹ năng viết. Nó cũng tương tự như ở Lang-8, nhưng Lang-8 lại làm chúng tốt hơn. Hãy sử dụng những dịch vụ phải trả phí tuyệt vời của italki.com. Hãy đăng ký tài khoản trên trang web và bắt đầu tìm kiếm một giáo viên ngoại ngữ. Bạn sẽ tìm thấy cả những giáo viên chuyên nghiệp (đắt hơn, được đào tạo tốt hơn) và các gia sư không chuyên (ít tốn kém hơn, chưa qua đào tạo, nhưng thường rất hữu ích). Trang web này được thiết kế ra cho các bài học Nói – về cơ bản bạn đang trả tiền cho các buổi dạy kèm qua video chat – nhưng bạn cũng có thể sử dụng nó để tìm một giáo viên chữa lỗi cho các bài viết và gửi lại cho bạn qua e-mail. Hãy liên hệ với một vài giáo viên và xem họ nhận sắp xếp sửa bài viết kiểu gì. Ví dụ, một độc giả trên trang web của tôi cực kỳ nghiện tập viết (anh ấy viết một trang đầy tiếng Đức mỗi ngày). Gia sư của anh ấy trên italki nhận sửa bài viết cho anh ấy với giá khoảng 1 đô-la mỗi trang.

### **Tự tạo ra các câu của riêng bạn**

Viết lách chính là lãnh địa của bạn. Đó là nơi bạn có thể chơi với các từ cũng như các quy tắc ngữ pháp mà bạn đã học được, đồng thời xem bạn có thể tạo ra những gì từ chúng. Chúng ta đã bàn về tầm quan trọng của việc biến các bảng biến cách thành những câu chuyện đáng nhớ, nhưng không có lý do gì để dừng lại ở đó. Hãy viết về cuộc sống của bạn, sở thích của bạn, hoặc bất cứ điều gì khác.

Bất cứ lúc nào bạn có một câu hỏi – “Làm thế nào để mình nói x?”, “Mình có thể làm y được không?” – chỉ cần viết ra một vài câu, gửi chúng đi để được sửa lỗi, và nhận câu trả lời. Nếu bạn hoàn toàn không biết cách viết một cái gì đó, hãy sử dụng Google Dịch ([translate.google.com](https://translate.google.com)) để viết đại khái thứ bạn muốn nói. Sau đó gửi các câu của bạn đi để được chữa lỗi, và xem những người bản xứ nói gì.

*1. Hãy cẩn thận, đừng quá phụ thuộc vào Google Dịch khi viết lách. Sẽ đến lúc bạn phải tự mình tạo ra các cấu trúc ngữ pháp mới nếu muốn nhớ chúng vĩnh viễn, vì vậy nếu cơ bản bạn đã biết làm thế nào để nói ra một điều gì đó, thì hãy cố gắng tránh nhờ vả Google. Hãy nhớ rằng, bạn có thể nhờ người bản xứ giúp biến những lỗi sai của bạn thành thẻ mới, hữu ích.*

Sau khi bạn đã có được bản chữa lỗi cho các bài viết, hãy biến chúng thành thẻ từ mới/dạng thức từ mới/trật tự từ mới. Đây chỉ là biến thể của cùng một trò chơi với các câu mà thôi. Đến lúc này, bạn đã biết cách chơi với một câu, do vậy không gì có thể ngăn cản bạn chơi với rất nhiều câu.

### **Với những người đã ở trình độ trung cấp**

Học ngữ pháp là một điều nhảy ứng biến ở mọi trình độ. Khi bạn gặp các đoạn văn trong sách ngữ pháp, hoặc ở một nơi khác, bạn luôn tự hỏi: “Liệu câu

này có chứa điều gì mới không?” Bạn có biết tất cả các từ không? Bạn đã thấy những dạng thức từ này lần nào chưa? Trật tự từ này có làm bạn ngạc nhiên không? Hãy dùng thẻ học với bất cứ điều gì bạn thấy thú vị. Hệ thống nhắc lại cách quãng sẽ đảm bảo rằng bạn không bao giờ quên nó.

Trong phần đầu của chương tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về cách sử dụng Google Hình ảnh để giúp bạn tìm các câu ví dụ cho bất kỳ từ nào và bất kỳ cấu trúc ngữ pháp nào. Vì đã có chút vốn từ vựng và ngữ pháp giắt lưng, bạn có thể sẽ bắt đầu sử dụng công cụ đó ngay lập tức. Hãy đọc phần Vài lời về các từ và bắt đầu sử dụng nó để bổ sung cho sách ngữ pháp, nó là một công cụ hiệu quả đáng kinh ngạc.

Một lưu ý về việc tập viết: Nếu đang cố gắng để nhớ lại một ngoại ngữ mà bạn đã quên, viết là một trong những cách tốt nhất để kích hoạt lại ký ức cũ. Hãy viết nhiều hết mức có thể, và biến tất cả những bài sửa lỗi sai thành thẻ học. Không có dạng ôn tập ngữ pháp và từ vựng nào tốt hơn đâu.

## CHƯƠNG 6

# Trò Chơi Ngôn Ngữ

*Biết cách chơi là một tài năng.*

— **Ralph Waldo Emerson**

Với việc học các âm của ngoại ngữ, bạn tiếp cận được các từ. Với việc học các từ, bạn tiếp cận được ngữ pháp. Và chỉ với một chút ít kiến thức về ngữ pháp, bạn có thể tiếp cận được phần còn lại của ngoại ngữ đã chọn.

Đây là trò chơi ngôn ngữ. Đó là thời điểm khi một ngôn ngữ mới mở ra trước mắt bạn, và bạn có thể chọn trò chơi và con đường riêng.

Ở một số mức độ, những con đường này rất đơn giản, thậm chí quá hiển nhiên: Để nâng cao vốn từ vựng, bạn cần phải học từ vựng; để học cách đọc, bạn cần phải đọc; để học cách nói chuyện, bạn cần nói chuyện. Nhưng có những cách tốt hơn và tệ hơn để đi trên những con đường này, và vì vậy chúng ta sẽ du lịch một vòng quanh tất cả các con đường. Chúng ta sẽ xem xét quá trình tùy biến và học từ vựng. Chúng ta sẽ bàn về cách tiếp cận cuốn sách đầu tiên và chương trình ti vi đầu tiên của bạn. Cuối cùng, chúng ta sẽ nói về các chiến lược để nói và nơi tìm người bản xứ.

Hãy lang thang trên các con đường này theo cách mà bạn muốn. Bạn có thể thích đọc tạp chí tiếng Pháp hoặc xem chương trình truyền hình Nga. Bạn có thể yêu vốn từ vựng của Trung Quốc, hoặc bạn có thể yêu một người bạn Ý mới. Đây là ngôn ngữ của bạn. Hãy mang nó theo tới bất cứ nơi nào.

### **ĐẶT MỤC TIÊU: VỐN TỪ VỰNG TÙY BIẾN CỦA BẠN**

*Nếu không biết mình đang đi đâu, bạn có lẽ sẽ dừng lại ở một nơi nào đó khác.*

— **Yogi Berra**

Bạn nên học bao nhiêu từ? Bạn nên học những từ nào? Câu trả lời phụ thuộc vào bạn: Bạn muốn làm gì với ngoại ngữ?

Trở lại Chương 4 ở trên, chúng ta đã bàn về việc sử dụng danh sách tần suất để sắp xếp lại vốn từ vựng của mình. Tôi đã đưa cho bạn một danh sách 625 từ cơ bản để học, và chỉ cho bạn thấy làm thế nào để học chúng một cách nhanh chóng. Khi bạn kết hợp những từ đó với lượng ngữ pháp vừa đủ từ sách giáo khoa, bạn sẽ có tất cả mọi thứ cần thiết để làm chủ các phần từ vựng còn lại.

Hãy bắt đầu với 1.000 từ thông dụng nhất trong ngoại ngữ của bạn. Sẽ không có nhiều từ mới – bạn sẽ học được hầu hết từ danh sách 625 từ – và chúng sẽ cho phép bạn hiểu được gần 85% những từ bạn nghe, 75% tất cả những từ bạn đọc.

Các bước tiếp theo phụ thuộc vào nhu cầu cá nhân của bạn. Nếu bạn chỉ muốn trò chuyện trong các nhà hàng, 1.000 từ này có thể đáp ứng được. Nếu bạn

muốn lấy bằng tiến sĩ tại Sorbonne, hãy tiếp tục. 1.000 từ tiếp theo sau đó sẽ giúp bạn tăng 5% khả năng đọc hiểu và nghe hiểu – bạn sẽ hiểu được 90% những gì bạn nghe và 80% những gì bạn đọc.[1] Nhìn bề ngoài, 5% này có vẻ như quá nhỏ so với công sức bạn bỏ ra để học thêm 1.000 từ mới, nhưng trong thực tế, chúng tạo ra một sự khác biệt đáng kể. Thay vì gặp khó khăn với từ mới cứ sau mỗi bốn từ bạn đọc, giờ bạn sẽ đẩy xuống thành cứ sau mỗi năm từ. Lúc này, bạn đang làm khá tốt, nhưng vẫn chưa sẵn sàng cho tấm bằng tiến sĩ của mình. Những văn bản học thuật mà bạn đọc trông sẽ giống như này:

*[1]. Con số 80% chỉ áp dụng cho các văn bản phi hư cấu. Nếu đọc sách hư cấu, thì 2.000 từ thông dụng sẽ giúp bạn hiểu gần 90%.*

If current planting rates are \_\_\_\_\_ with planting \_\_\_\_\_ satisfied in each \_\_\_\_\_ and the forests milled at the earliest opportunity, the \_\_\_\_\_ wood supplies could further increase to about thirty-six million \_\_\_\_\_ meters \_\_\_\_\_ in the \_\_\_\_\_ 2001-2015. The \_\_\_\_\_ wood supply should greatly \_\_\_\_\_, even if much is used for \_\_\_\_\_ production.

Với 2.000 từ, bạn đang ở mức hiểu 80%. Bạn có thể đọc được các ý chính của một văn bản – đoạn văn này nói về các nguồn cung cấp gỗ – nhưng bạn đang thiếu rất nhiều các mảnh ngôn ngữ quan trọng. Để hiểu được rõ hơn, hoặc bạn có thể học thêm rất nhiều từ nữa (mức độ hiểu 90% cần đến khoảng 5.500 từ và mức độ hiểu 95% cần 12.500 từ), hoặc bạn có thể bắt đầu chuyên môn hóa.

Mỗi lĩnh vực sử dụng một ngôn ngữ riêng. Các học giả sử dụng từ ngữ khác với chính trị gia, và nhạc sĩ sử dụng những từ ngữ khác với nông dân. Trong ngôn ngữ mẹ đẻ, chúng ta đã học được một lượng đủ vốn từ vựng – từ 15.000 đến 35.000 từ – để giao tiếp thoải mái trong một loạt các bối cảnh khác nhau. Chúng ta có thể thoải mái nghe các bài diễn văn chính trị, dự các bài giảng đại học, và đi vào tiệm cắt tóc. Thỉnh thoảng, chúng ta sẽ gặp khó khăn với một bài phê bình nghệ thuật sâu sắc, hay bài viết khó hiểu về vật lý hạt nhân, nhưng đa phần, vốn từ vựng chúng ta đủ sức “phục vụ” trong bất cứ môi trường nào.

Bạn không nhất thiết phải cần đến lượng từ vựng tương tự như thế trong một ngoại ngữ mới. Bạn có thể sẽ không bao giờ cần phải dự một bài giảng đại học bằng tiếng Pháp, hoặc ngược lại, bạn có thể sẽ phải sử dụng tiếng Pháp của mình chủ yếu trong môi trường đại học. Không phải ai cũng cần phải học những từ ngữ giống nhau, và bạn có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian bằng cách tùy biến vốn từ vựng sao cho phù hợp với nhu cầu của riêng mình. Ví dụ, nếu cần phải đọc các văn bản học thuật, bạn có thể học một tập hợp nhỏ các từ học thuật thường được sử dụng như: affect, confirm và facilitate. Dưới đây là một phiên bản mới của bài luận về nguồn cung cấp gỗ của chúng ta. Ngoài tốp 2.000 từ đầu, tôi đã thêm vào chỉ 570 từ ngữ dạng học thuật nữa:

If current planting rates are maintained with planting targets satisfied in each region and the forests milled at the earliest opportunity, the available wood supplies could further increase to about thirty-six million \_\_\_\_\_ meters \_\_\_\_\_ in the period 2001-2015. The \_\_\_\_\_ available wood supply should greatly exceed domestic requirements, even if much is used for energy production.

Bây giờ bạn đã đạt đến mức độ hiểu 90%, và bạn có thể hiểu hầu hết các đoạn văn trên (bạn đang thiếu các từ cubic, annually và additional). Bạn sẽ cần

một vốn từ vựng 5.500 từ để đạt đến mức này trong mọi bối cảnh, nhưng ở đây, trong một bối cảnh học thuật, bạn đã đạt được kết quả tương tự chỉ với một nửa lượng công việc.

Dù bạn có hay không dự định bước vào môi trường học thuật, bạn vẫn có thể tận dụng lợi thế của việc tùy biến vốn từ vựng nhằm tiết kiệm thời gian. Hãy bắt đầu với việc học 1.000-2.000 từ đầu tiên nhằm tạo một nền tảng vững chắc, và sau đó học thêm các từ quan trọng dựa trên sở thích cá nhân. Bạn có thể tìm thấy những từ này ở đâu? Hãy kiểm một cuốn tổng hợp từ vựng theo chủ đề – nhà xuất bản Barron khai thác rất tốt dòng sách này – và học bất kỳ từ nào bạn muốn. Những cuốn sách này cung cấp cho bạn danh sách các từ dựa trên các chủ đề cụ thể: gia đình, kinh doanh, ô tô, v.v.. Nếu bạn là nhạc sĩ, bạn có thể mở trực tiếp phần âm nhạc và chọn ra các từ vựng yêu thích của mình. Sau này, nếu bạn muốn học 30 từ về món mì ống, hãy giở đến phần thực phẩm và chọn ra những gì bạn cần từ đó. Việc chọn các từ vựng là một trong những phần thú vị nhất của việc học một ngoại ngữ mới: Nó giống như một chuyến mua sắm cá nhân cho bộ não của bạn vậy.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Để học từ vựng hiệu quả, hãy bắt đầu với việc học 1.000 từ đầu tiên trong ngoại ngữ đích.

- Nếu hướng đến mức độ thành thạo nâng cao, hãy tiếp tục học cho đến khi bạn biết 1.500 đến 2.000 từ đầu tiên.

- Một khi bạn đã hoàn tất việc xây dựng một nền tảng vững chắc, hãy lựa chọn các từ ngữ bổ sung dựa trên nhu cầu cá nhân của bạn. Bạn có thể tìm thấy những từ này bằng cách đọc lướt qua một cuốn tổng hợp từ vựng theo chủ đề, hay tìm kiếm với các từ khóa cho mỗi bối cảnh — du lịch, âm nhạc, kinh doanh, v.v..

### **VÀI LỜI VỀ CÁC TỪ**

*Một cuốn từ điển: Toàn bộ vũ trụ xếp theo thứ tự bảng chữ cái.*

— Anatole France

*Trong chương trước, chúng ta đã nói về việc học các cấu trúc ngữ pháp mới và các từ ngữ phức tạp bằng cách sử dụng các câu ví dụ từ sách ngữ pháp. Bạn có thể lấy những câu này, biến chúng thành các bài tập dạng “điền vào chỗ trống”, thêm một vài hình ảnh, và học được một loạt các từ và dạng thức từ mới. Chẳng hạn, từ “Where” có thể đi với \_\_\_\_\_ are you going? I’m going to France!*

Chiến lược này có thể dạy bạn các từ mới có trong sách ngữ pháp, nhưng phần còn lại của từ vựng thì sao – danh sách từ mà chúng ta đã bàn đến ở phía trên ấy? Bạn sẽ cần cách để tìm ví dụ chất lượng và những lời giải thích cho mỗi từ mới, sẽ không hại gì nếu bạn học được thêm một chút ngữ pháp cùng lúc đó.

Chúng ta sẽ sử dụng ba công cụ: Google Hình ảnh, việc tập viết tự định hướng, và một từ điển đơn ngữ. Chúng ta đã bàn về hai thứ đầu tiên rồi, và với lượng từ vựng và ngữ pháp đã tích lũy, bạn có thể sử dụng hết tiềm năng của chúng. Thứ công cụ cuối cùng, cuốn từ điển đơn ngữ, sẽ sớm trở thành người bạn tốt nhất của bạn. Nó sẽ cho phép bạn học bất kỳ từ nào trong ngoại ngữ đích dù phức tạp đến đâu. Đầu tiên, chúng ta hãy tự giới thiệu mình một lần nữa với

Google Hình ảnh.

### Google Hình ảnh, phần tiếp theo

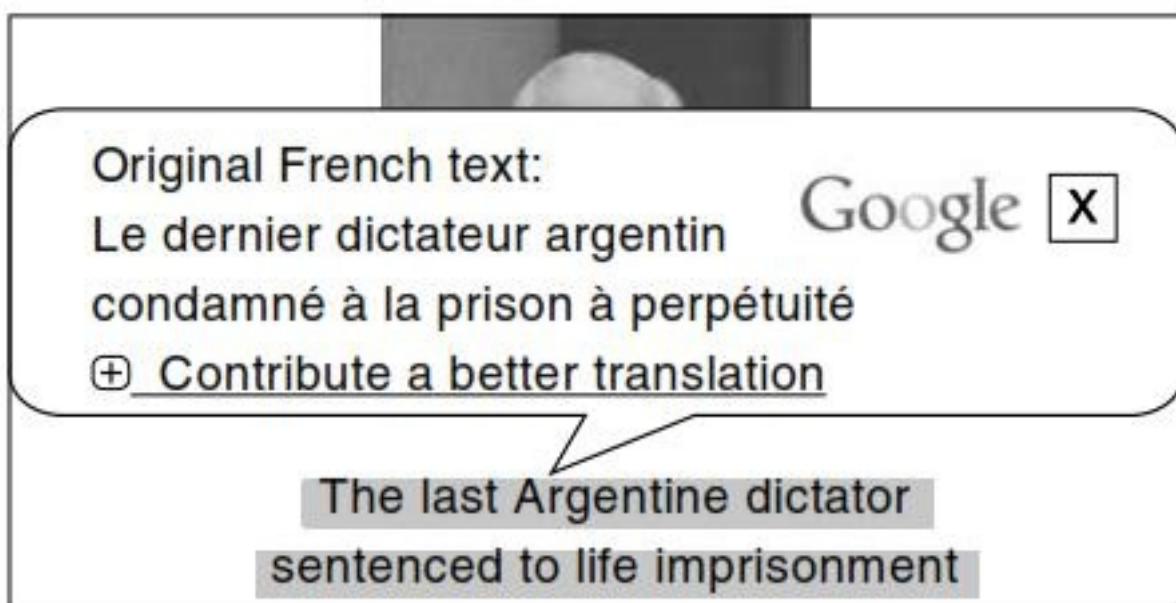
Bạn đã thấy trong Chương 4 cách sử dụng Google Hình ảnh để tìm hình ảnh cho từ mới, cũng như cách để chơi trò chơi Phát hiện điểm khác biệt. Nhưng với chút ngữ pháp, bạn còn có thể sử dụng Google Hình ảnh theo một cách khác. Giả sử bạn cần phải học từ tiếng Pháp dernier (tiếng Anh là last; tiếng Việt là cuối cùng). Một cú nhấp chuột tìm kiếm nhanh từ dernier trên Google Hình ảnh cho bạn câu chuyện minh họa nho nhỏ này:



nouvellesargentines.fr

The last Argentine dictator sentenced to life imprisonment

Và nếu di con trỏ chuột lên phần văn bản, bạn sẽ thấy được dòng tiêu đề nguyên bản bằng tiếng Pháp:



Đột nhiên bạn đang học được không chỉ một từ. Bạn đang “nhặt” được cả các từ với nghĩa “Argentina/Ác-hen-ti-na” (argentin), “dictator/độc tài” (dictateur), và “sentenced/kết án” (condamné). Bạn cũng đang học được cụm từ với nghĩa “life imprisonment/tù chung thân” (prison à perpétuité), và bạn đang nhận được rất nhiều mảnh ngữ pháp. Đây là một mỏ vàng ngôn ngữ, và chỉ mất vài giây để học. Từ dernier có nghĩa là gì? Đó là từ thích hợp để điền vào câu chuyện này: Le \_\_\_\_\_ dictateur argentin condamné à la prison à perpétuité.

Le \_\_\_\_ dictateur argentin  
condamné à la prison à  
perpétuité.



Mặt trước

dernier

Mặt sau

Phải thừa nhận rằng, dernier không phải là từ duy nhất phù hợp để điền vào câu chuyện của chúng ta. Có lẽ nhà độc tài thứ nhất hoặc thứ mười bảy của nước Argentina cũng đã đi tù. Tuy nhiên, bạn vẫn sẽ nhớ dernier mỗi khi bạn thấy câu chuyện này và hình ảnh đi kèm với nó. Xét cho cùng, câu chuyện đó chỉ là một lời nhắc nhở về một trải nghiệm phong phú hơn nhiều: tìm kiếm từ dernier, đọc lướt qua 19 câu chuyện minh họa khác – Justin Bieber tại buổi hòa nhạc dernier (cuối cùng) của mình, bộ phim The Dernier Stand (The Last Stand) của Arnold Schwarzenegger – và cuối cùng chọn câu chuyện về nhà độc tài Argentina. Tất cả những trải nghiệm đó kết nối lại với nhau trong trí nhớ của bạn, và những tấm thẻ học của bạn chỉ đơn thuần trở thành một lời nhắc nhở để mang những ký ức này trở lại.

Google Hình ảnh cũng có thể cung cấp các ví dụ minh họa cho bất kỳ cấu trúc ngữ pháp nào. Bạn cần có một câu chuyện hay cho cấu trúc avait fait (anh ấy/cô ấy/nó đã làm) trong tiếng Pháp? Hãy tìm kiếm avait fait và bạn sẽ tìm thấy 1,6 triệu ví dụ khác nhau cho cấu trúc đó, với đầy đủ hình ảnh và bản dịch.

### **Tập viết tự định hướng**

Google Hình ảnh là cách tuyệt vời (và nhanh) để tìm các câu ví dụ cho từ mới. Nhưng nếu bạn muốn học một loạt ngữ pháp cùng lúc, hãy viết ra các ví dụ và định nghĩa của riêng mình. Sau khi nhận được bản chữa lỗi cho các câu tự viết, bạn có thể sử dụng các câu ví dụ để tự học từ mới, và sử dụng bản chữa lỗi đã nhận được để học ngữ pháp.

Đây là một cách sử dụng rất hiệu quả thời gian của bạn. Không chỉ là học từ vựng và ngữ pháp cùng lúc, mà bạn còn đang tạo ra những ví dụ đặc biệt đáng nhớ cho các từ của mình. Đây không chỉ là một câu chuyện mà bạn đã đọc ở đâu đó; chúng là những câu chuyện của bạn, và do đó, chúng sẽ đọng lại trong đầu bạn.

Bạn cũng có thể viết ở bất cứ đâu, miễn là bạn có một danh sách bản dịch của các từ để học và một cuốn sổ tay nhỏ, hoặc một chiếc điện thoại thông minh. Bạn có lẽ sẽ mắc phải những lỗi sai – tiếng Hungary có hai từ với nghĩa “màu đỏ”; liệu bạn có chọn đúng từ để sử dụng không? – nhưng mỗi khi bạn mắc phải một lỗi sai, một người bản xứ sẽ phát hiện ra nó, và bạn sẽ học được nhiều hơn từ kinh nghiệm rút ra.

Tôi thích viết bất cứ khi nào tôi bị kẹt trên một chuyến đi dài. Tôi sẽ hoàn

tất phần việc ôn tập thẻ học hằng ngày, rồi bắt đầu viết các câu ví dụ và định nghĩa cho các từ mới. Đó là một nguồn giải trí vô tận và có thể làm ở bất cứ đâu.

### **Từ điển đơn ngữ**

Từ điển đơn ngữ tốt là nguồn ngôn ngữ đầu vào đặc biệt xuất sắc. Bên trong nó, bạn sẽ tìm thấy tất cả các từ bạn muốn, kèm lời giải nghĩa đầy đủ bằng ngoại ngữ đích. Và nếu không hiểu một số từ trong lời giải thích đó, bạn chỉ cần tiếp tục tra các từ đó và tìm ra các phần giải thích mới cho chúng. Mỗi khi bạn đọc một định nghĩa mới, bạn sẽ tự động tìm hiểu một vài từ mới và một loạt các ngữ pháp. Nó giống như việc có một anh chàng người Pháp nhỏ trong túi, luôn sẵn sàng thảo luận về bất kỳ từ nào trong ngôn ngữ của anh ta vào bất cứ thời điểm nào trong ngày vậy.

Nếu có một cuốn từ điển thực sự tốt, bạn thậm chí có thể tìm thấy cả các câu ví dụ đã được viết sẵn cho các từ mới của mình. Nếu đủ may mắn để tìm ra một cuốn từ điển như thế, thì bạn đang có trong tay giải pháp trọn gói cho mọi nhu cầu về từ vựng. Hãy lấy những câu ví dụ và các định nghĩa đó, kiếm một vài hình ảnh đi kèm từ Google Hình ảnh, và chuyển sang học từ mới tiếp theo.

Ở trình độ trung cấp và trình độ cao, bạn sẽ bắt đầu dựa nhiều hơn và nhiều hơn nữa vào các cuốn từ điển đơn ngữ, một phần vì chúng quá tuyệt vời, và một phần vì chúng sẽ cho bạn thấy sự khác biệt tinh tế giữa các từ của bạn. Ở một vài chương trước, chúng ta đã cố ý tránh các từ đồng nghĩa. Bây giờ, chúng ta có thể hoan nghênh chúng, bởi chúng ta có thể sử dụng từ điển để biết sự khác nhau giữa policemen (trang trọng) và “cops” (không trang trọng).

Cho đến thời điểm này, tôi đã khuyến khích các bạn sử dụng câu ví dụ để học từ trừu tượng, nhưng cách đó cũng có giới hạn. Đôi khi thật khó để tìm câu ví dụ tốt giúp bạn nhớ một từ trừu tượng như determination. Trong chương trước, tôi đã gợi ý bạn nên bỏ qua bất kỳ từ nào khó và học chúng sau này. Bây giờ, với sự giúp đỡ của một cuốn từ điển đơn ngữ, không có gì bạn không thể học cả.

Ngay cả khi đã có thể tiếp cận với các định nghĩa, bạn cũng đừng ngừng sử dụng các câu ví dụ. Chúng khiến cho từ dễ nhớ hơn, và chỉ cho bạn cách sử dụng từ ngữ trôi chảy. Một cuốn từ điển bổ sung thêm một tầng sâu nữa, và giúp bạn tìm ra sự khác biệt giữa những từ như eat và devour.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Hãy sử dụng Google Hình ảnh để tìm kiếm các câu ví dụ chất lượng và hình ảnh minh họa cho từ mới. Nó nhanh chóng cung cấp những ví dụ rõ ràng, cùng sự kết hợp giữa hình ảnh và các câu văn dễ nhớ.

- Nếu bạn gặp khó khăn, hoặc đang không có máy tính bên cạnh, hãy viết ra các câu ví dụ và định nghĩa từ mới. Hãy nhờ người sửa lỗi, và sử dụng các bản đã được chỉnh sửa để học cả ngữ pháp và từ vựng.

- Một khi đã có đủ vốn từ vựng giắt lưng, hãy thêm một từ điển đơn ngữ tốt vào hộp công cụ của bạn. Như thế, bạn sẽ đạt được khả năng học mỗi từ mới bằng chính ngoại ngữ đích, và như một phần thưởng, vốn từ vựng thụ động của bạn sẽ phát triển mỗi khi bạn nghiên cứu và ghi nhớ một thuật ngữ mới.

Việc sử dụng một cuốn từ điển có thể tốn thêm một ít thời gian của bạn. Trước đây, bạn có thể tìm kiếm hình ảnh của một con mèo và làm một thẻ học

chỉ trong một vài giây; bây giờ bạn sẽ tìm kiếm các hình ảnh, các câu ví dụ tốt, và cả định nghĩa nữa. Nhưng với mỗi từ bạn học theo cách này, bạn sẽ có một loạt các từ ngữ mới được thêm vào vốn từ vựng thụ động, cùng nhiều ngôn ngữ đầu vào mới và dễ hiểu. Điều này củng cố tất cả các phần ngoại ngữ và tăng tốc đáng kể việc học. Nếu sử dụng từ điển trực tuyến, bạn sẽ không tốn nhiều thời gian. Bạn có thể tìm kiếm một từ mới, sao chép các thông tin cần thiết và thêm nó vào thẻ học trong chưa đầy một phút.

## **ĐỌC VÌ THÍCH THÚ VÀ ĐỌC VÌ LỢI ÍCH**

*Càng đọc nhiều, bạn càng biết nhiều*

*Càng học nhiều, bạn càng tới được nhiều nơi.*

— Dr. Seuss, I Can Read with My Eyes Shut!

Chúng ta có được vốn từ vựng khổng lồ trong ngôn ngữ mẹ đẻ. Các từ ngữ có thể khá khó đếm (từ jump có khác với jumping không?), nhưng nếu đếm các họ từ (ví dụ, họ từ jump bao gồm cả jumped và jumping), thì đến khi 20 tuổi, chúng ta đã biết chừng 15.000 – 35.000 những họ từ như thế.

Không hiểu sao chúng ta học được nhiều từ vậy? Chúng ta hầu như không vùi đầu vào từ điển suốt thời niên thiếu, và hầu hết những từ mà chúng ta biết rất hiếm khi, thậm chí không bao giờ, được nói ra. Lần gần đây nhất bạn nói từ “excavate” (khai quật) là khi nào? Chỉ có một nguồn khả thi duy nhất còn lại: Hóa ra, chúng ta đã học được phần lớn các từ thông qua việc đọc, và chúng ta cũng có thể làm như vậy với một ngôn ngữ nước ngoài.

Đọc sách ngoại văn thường gợi lên sự mệt mỏi khủng khiếp: Hàng giờ liền lê lét qua những kiệt tác văn học dài miên man, cứ mỗi hai từ lại dừng để tử mẩn tra từ điển. Chúng ta không cần tra tấn bản thân như vậy. Chúng ta có một khả năng đặc biệt: Học từ mới qua ngữ cảnh, mà không cần từ điển – xét cho cùng đây cũng là cách học phần lớn các từ trong tiếng mẹ đẻ. Phần đó trong não chỉ đơn giản là không chịu tắt đi khi nó gặp phải một từ mới như en français.

Thực tế, có 10% khả năng chúng ta sẽ tự học được một từ mới khi gặp nó. Đôi khi chúng ta sẽ “bắt” được nó ngay từ lần đầu tiên – The dog’s farok wagged excitedly – và đôi khi sẽ học được dần dần. Nếu nhân vật trong cuốn sách của chúng ta nốc hết một doboz bia, vậy thì chúng ta có thể khá chắc doboz là một dạng chai hoặc lon. Nếu sau đó anh ta bóp nát cái doboz đó trong tay và ném nó vào thùng rác, thì có lẽ nó không được làm bằng thủy tinh.

Bạn có thể tận dụng khả năng này bằng cách đọc nhiều, đọc nhanh. Mỗi cuốn sách dài cỡ tiểu thuyết – cho dù đó là sách của Tolstoy hay Chạng vạng – sẽ tự động tăng vốn từ vựng của bạn lên khoảng 300- 500 từ, và đổ hàng xô ngữ pháp vào cỗ máy ngôn ngữ trong đầu bạn. Và vì vậy, bạn không cần phải bắt đầu với sách kinh điển làm gì. Hãy đọc bất cứ thứ gì thú vị. Harry Potter đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau (ít nhất là 67 ngôn ngữ), và bạn có thể tìm đọc những cuốn tiểu thuyết lãng mạn hay hay trinh thám trong mọi ngôn ngữ.

Với cuốn sách đầu tiên, hãy cố gắng tìm một câu chuyện quen thuộc – bạn đã từng đọc bản dịch hoặc xem phim chuyển thể của nó – và đọc nó khi nghe sách nói. Phiên bản sách nói sẽ giúp bạn đọc nhanh hơn. Bạn sẽ không có thời gian để sa lầy trong các từ chưa biết, và sẽ cảm nhận được ngữ điệu của ngôn ngữ nói trong ngoại ngữ.

Trong các chương trước, tôi đã hướng sự chú ý của bạn tới cách phát âm của từng từ riêng lẻ, nhưng vẫn chưa nói nhiều về phát âm cả câu. Ngay cả những từ quen thuộc cũng có thể khác lạ khi nói nhanh, và sách nói là cách dễ nhất để làm quen với ngôn ngữ nói. Bạn đang nghe một người bản xứ nói trong vòng 12-18 giờ liên tiếp, bạn có lời thoại ngay trước mặt, và bạn có một câu chuyện hay để tập trung vào. Thật hoàn hảo! Trong quá trình đọc sách, bạn sẽ nhận được một tấn ngôn ngữ đầu vào dễ hiểu, thu được một loạt các từ vựng mới, và vẫn vui thích trong suốt quá trình đó.

Bạn cũng có cơ hội để tập trung vào một câu chuyện, chứ không phải vất vả giải mã ý nghĩa chính xác của mỗi từ trong từng câu. Không phải lúc nào cũng cần quan tâm cây đũa phép làm bằng gỗ yew hay gỗ alder, đôi khi bạn chỉ cần biết phù thủy đó đã làm gì. Đây lại là một kỹ năng nữa sẽ có thể “phục vụ” bạn trong tương lai; bạn cần có khả năng bỏ qua các lỗ hổng trong vốn từ vựng của mình. Bạn sẽ không biết ý nghĩa chính xác của mỗi từ mới gặp, nhưng điều đó không nhất thiết ngăn cản bạn hiểu được một câu chuyện hay một cuộc trò chuyện. Bằng việc đọc sách, bạn có thể học cách buông những từ mà bạn không hiểu, và để mình bị cuốn theo sự kỳ diệu của một câu chuyện hay.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Đọc sách không dùng từ điển là cách đơn giản và dễ nhất để phát triển vốn từ vựng thụ động của bạn. Tính trung bình, một cuốn sách sẽ dạy cho bạn 300—500 từ mới chỉ nhờ ngữ cảnh. Chỉ cần đọc một cuốn sách bằng ngoại ngữ mục tiêu, bạn sẽ khiến tất cả các sách và bất kỳ loại văn bản nào mà bạn đọc trong tương lai trở nên dễ đọc hơn.

- Bằng cách đọc sách kết hợp với nghe audiobook, bạn sẽ dễ dàng “đi” hết một đoạn văn dài hơn nhiều, và bạn sẽ có được sự tiếp xúc vô giá với ngữ điệu của ngoại ngữ bạn chọn khi nó được đọc lên. Điều này sẽ cải thiện khả năng phát âm, nghe hiểu, vốn từ vựng và vốn ngữ pháp của bạn; nói tóm lại, nó sẽ tạo ra một cú hích cực lớn trên mọi phương diện ngoại ngữ của bạn.

### **KHẢ NĂNG NGHE HIỂU CHO NHỮNG KẺ LƯỜI BIÈNG**

Nếu bạn muốn sử dụng ti vi để dạy ai đó, trước tiên bạn phải dạy họ cách sử dụng ti vi.

— Umberto Eco

Học nghe có thể khá khó. Thực tế, lời nói bật ra rất nhanh, và thậm chí những từ vựng quen thuộc cũng có thể nghe rất lạ khi phát ra từ miệng của người khác. Bạn có thể học đọc và viết một cách thoải mái, thậm chí bắt đầu suy nghĩ được bằng một ngoại ngữ, rồi đột nhiên khi gặp phải một thiếu nữ Pháp, bạn nhận ra rằng mình không hiểu bất cứ từ nào cô ấy nói. Một câu – Je ne suis pas (Tôi không) – bị biến thành những lời lầm bầm đơn lẻ – shwipa – và bạn chỉ còn nước gãi đầu, tự hỏi không biết liệu cô ấy có đang thực sự nói tiếng Pháp không?

### **HÃY THỬ TỰ ĐO LƯỜNG!**

Bạn có thể đo chính xác vốn từ vựng tiếng Anh của mình tại địa chỉ [TestYourVocab.com](http://TestYourVocab.com). Các bài test này thú vị và chỉ mất chừng 5-10 phút để làm. Hãy thử nó, và sau đó kêu gọi tất cả bạn bè của bạn (đặc biệt là con cái của họ) cùng tham gia. Trang web này được lập ra bởi các nhà ngôn ngữ học, những

người đang cố gắng tìm hiểu cách lượng từ vựng thay đổi dựa theo tuổi tác và giáo dục. Càng nhiều người dùng nó, họ sẽ càng có được những dữ liệu tốt hơn, và hơn hết, chúng ta sẽ biết nhiều hơn về cách vốn từ vựng phát triển.

Chưa kể đến những giọng điệu vùng miền và tiếng địa phương. Khi chuyển đến Áo, tôi đem theo chứng chỉ thành thạo tiếng Đức. Tôi khệnh khạng nghênh ngang đến một khu chợ nông sản, mua một cây húng quế, và hỏi người bán hàng cách chăm sóc nó. Ông ấy trả lời bằng thứ tiếng Đức của người Áo. Sau năm phút mím cười và gật đầu, tôi hiểu được đúng một từ. Nước. Có vẻ tôi cần phải làm một cái gì đó với nước để giữ cho cây húng quế khỏi chết.

Nếu muốn hiểu được ngôn ngữ giao tiếp, bạn cần phải lắng nghe những lời nói trong thực tế. Nhưng bạn không thể chỉ bắt đầu bằng cách lắng nghe đài phát thanh bằng tiếng nước ngoài cả ngày. Nó quá khó! Bạn sẽ cảm thấy thất vọng và mất tập trung, và khi đã mất tập trung thì đang nghe đài cũng chẳng khác gì việc nghe những âm thanh vô nghĩa.

Bạn có thể nghe nhạc nước ngoài, thứ có thể sẽ hấp dẫn hơn một chút, nhưng âm nhạc cũng không tốt hơn là bao. Bạn có thường xuyên chú ý vào lời bài hát không? Thậm chí bạn có thường xuyên hiểu hết lời của nó không? Âm nhạc dễ cuốn chúng ta đi, và khi nhịp trống và tiếng guitar vang lên, chúng ta sẽ vui vẻ hát “Slow motion Walter, fire engine guy” dù lời bài hát thực sự là “Smoke on the water, fire in the sky.” Chúng ta không lắng nghe âm nhạc vì những câu chuyện của nó, chúng ta lắng nghe nó vì âm nhạc. Vì vậy, nếu bạn muốn nghe nhạc Pháp, cứ thử đi. Nó có thể sẽ giúp vài từ âm vang trong đầu bạn, nhưng nó sẽ không giúp bạn hiểu được cô thiếu nữ Pháp “thích làm bầm kia”. Thay vào đó, hãy xem phim và xem truyền hình. Ở những thể loại này, bạn sẽ lắng nghe những câu chuyện, và sẽ chú ý rất cẩn thận đến tất cả mọi thứ nghe được. Không giống như với các đài phát thanh tin tức, ở đây bạn sẽ nhìn thấy được nét mặt và ngôn ngữ cơ thể của từng người, và bạn có thể thấy chính xác những gì họ đang làm trong khi nói. Những manh mối thị giác này có thể giúp bạn hiểu được những gì bạn đang nghe. Ti vi và phim cũng giống như cuộc sống thực, câu chuyện nhiều khi chỉ hơi kịch tính hơn một chút. Chúng là những ứng cử viên hoàn hảo cho việc học nghe.

Các DVD phim và chương trình truyền hình thường đi kèm với phụ đề tiếng Anh hoặc phụ đề bằng ngoại ngữ đích. Đừng sử dụng chúng. Vấn đề với phụ đề ở chỗ đọc dễ hơn lắng nghe. Chúng ta khi đó sẽ học bằng mắt nhiều hơn bằng tai, vì vậy khi có phụ đề, chúng ta sẽ không cải thiện khả năng nghe hiểu là bao.

Một bộ phim với phụ đề tiếng Anh về cơ bản là một cuốn sách tiếng Anh với một số tiếng ồn nền bên ngoài bằng ngoại ngữ khác. Cái đó vô dụng với các nhu cầu của chúng ta. Tất nhiên, bạn vẫn có thể nghe được một vài giờ tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha, nhưng bạn đang không thực sự lắng nghe những đoạn hội thoại; bạn chỉ đang đọc những câu chuyện.

Nếu phụ đề đó viết bằng ngoại ngữ đích, thì bạn vẫn chỉ đang đọc một câu chuyện, mặc dù câu chuyện này hữu ích hơn. Đây có thể là một nguồn ngôn ngữ đầu vào tuyệt vời, nó không khác nhiều so với việc đọc một cuốn sách và nghe sách nói của nó. Bạn cần đặt mình vào một tình huống phải dựa hoàn toàn vào tai và tránh xa cái phụ đề kia. Nhưng có lẽ bạn vẫn sẽ cần đến một vài sự giúp đỡ.

Với phụ đề, bạn sẽ không luyện được tai của mình, nhưng nếu không có nó, các bộ phim và chương trình truyền hình sẽ khiến bạn bị ngợp. Bạn có thể giảm bớt những khó khăn bằng hai cách: Chọn các chương trình đầu tiên một cách thật cẩn thận và đọc thông tin về chúng trên Wikipedia trước khi xem.

Trước tiên là các phim truyền hình dễ xem hơn nhiều so với phim điện ảnh. Khi xem bất cứ cái gì, nhiệm vụ đầu tiên, khó khăn nhất của bạn là xác định ai là ai và chuyện gì đang xảy ra. Nhiệm vụ này khó ngang với truyền hình và phim điện ảnh, nhưng trong một loạt phim truyền hình, bạn chỉ phải làm điều đó một lần. Đến tập thứ hai hoặc thứ ba, về cơ bản, bạn đã hiểu được những gì đang xảy ra, có thể ngồi lại và thưởng thức nó. Trong một bộ phim điện ảnh, bạn có thể sẽ không bao giờ hiểu được những gì đang xảy ra, và đó là một cảm giác thất vọng. Nó khiến bạn cảm thấy như vừa ném đi hai giờ của đời mình, thậm chí không có chút vui vẻ nào khi làm việc đó. Vì vậy, hãy bắt đầu với một loạt phim truyền hình. Ít nhất sau một vài tập phim đầu tiên, bạn sẽ bắt đầu dễ dàng theo dõi hơn nhiều.

Bạn nên xem những phim truyền hình nào? Hãy chọn bất cứ thứ gì bạn thích, miễn là nó không phải là một bộ phim hài. Không có gì tệ bằng việc phải nghe hết một câu đùa dài bằng tiếng Đức, chỉ để nhận ra rằng bạn không thể hiểu được sự hài hước của cả câu nói đó, vì nó gây hài bằng cách dùng một trò chơi chữ dở tệ với một số từ ngữ hiếm gặp, chỉ tồn tại trong một số phương ngữ hài hước của tiếng Đức. Đừng làm thế với chính mình. Hãy xem *House*, 24 hoặc *Some guy runs around and shoots people* (Một tên nào đấy chạy khắp nơi và bắn mọi người). Trong phần lớn các trường hợp, loạt phim truyền hình đó đều đã được lồng tiếng chuyên nghiệp sang ngoại ngữ đích. Bạn có thể theo dõi những bộ phim đó mà không gặp quá nhiều rắc rối (“Anh ta đang làm gì thế? Ồ, anh ta lại đang bắn ai nữa à?”), bạn sẽ chú ý. Nếu chọn bộ phim truyền hình cẩn thận, bạn có thể khiến mình nghiện xem ti vi bằng ngoại ngữ. Đây là tình huống tốt nhất. Tôi đã xem hết 48 tập phim của *24 Heures Chrono* (bản lồng tiếng Pháp của phim 24) trên ti vi ròng rã hai tuần liền, và nó đã làm được những điều kỳ diệu với tiếng Pháp của tôi.

Đừng lo lắng về các bản lồng tiếng; loạt phim truyền hình với ngân sách khổng lồ ngày nay đã bỏ xa dạng kỹ thuật lồng tiếng tệ hại của mấy bộ phim kung-fu ngày xưa. Họ buộc phải làm thế; các loạt phim truyền hình Mỹ ngày nay đang được xem trên toàn thế giới, và không ai muốn xem một bản lồng tiếng dở tệ cho loạt phim yêu thích của họ. Chính vì vậy, họ sẽ thuê các dịch giả chuyên nghiệp, những người sẽ chú ý tới không chỉ từ ngữ mà còn cả việc khớp thời gian với bản gốc. Bạn thậm chí còn không thể nhận thấy sự lệch pha đôi chút giữa tiếng với chuyển động môi của nhân vật. Nếu điều đó vẫn làm phiền bạn, cứ thoải mái tìm một loạt phim truyền hình được làm nguyên bản bằng ngoại ngữ đích. Nhưng đừng ngạc nhiên nếu tất cả những cảnh quá khích vui vẻ và vô nghĩa của phim truyền hình Mỹ bị thay thế bằng những cảnh kịch tính, hoặc tệ hơn, hài hước nhé.

Bạn sẽ hiểu loạt phim truyền hình hoặc phim điện ảnh hơn nếu đọc tóm tắt nội dung của nó trước khi xem, đặc biệt nếu tóm tắt đó được viết bằng ngoại ngữ đích. Thủ thuật này đã giúp tôi vượt qua hai mùa đầu tiên với loạt phim *Lost* bản tiếng Nga. Hãy vào Wikipedia (bản tiếng Anh), tìm loạt phim truyền hình

mong muốn, sau đó chuyển sang ngoại ngữ đích (bạn sẽ tìm thấy một đường dẫn ở phía dưới cùng bên trái trang). Ở đó, bạn thường sẽ tìm thấy thông tin về loạt phim của mình và phần tóm tắt nội dung của từng tập phim. Khi đọc một trong những bản tóm tắt đó, bạn nhận được một loạt các từ vựng sẽ sử dụng trong mỗi tập phim. Chiến lược này cũng có thể giúp bạn đối phó với các bộ phim điện ảnh, vì bạn có thể nắm bắt các nhân vật và cốt truyện trước khi xem. Nó giống như việc đọc một cuốn sách ngắn, sau đó xem một bộ phim được chuyển thể từ cuốn sách đó, mà chắc chắn việc này tốt hơn hẳn việc nhìn chăm chăm vào màn hình và chỉ “ngộ” ra được cốt truyện sau khi bộ phim kết thúc.

Một khi thoải mái xem ti vi bằng ngoại ngữ, bạn có thể bắt đầu bỏ đi những “sự trợ giúp” này. Bạn sẽ không cần phải đọc các bản tóm tắt trên Wikipedia nữa, và bạn có thể dễ dàng nắm bắt bộ phim. Nếu thích phiêu lưu hơn nữa, bạn thậm chí có thể thử phim hài (nhưng đừng mất công xem mấy loại đó nếu bạn đang học tiếng Đức). Sau đó, bạn có thể thử nghe sách nói nếu muốn (mà không có một cuốn sách trong tay), podcast và các đài phát thanh.

### **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Lắng nghe là một kỹ năng có nhịp độ nhanh mà đôi khi có thể khiến bạn cảm thấy bị ngợp. Hãy bắt đầu với những bước nhỏ và dần dần tăng mức thử thách lên cho đến khi bạn có thể đương đầu được với cả những thử thách nghe hiểu nhanh và khó khăn nhất (radio, podcast, những thông báo nhà ga xe lửa bị cắt xén nhiều đến vô lý).

- Hãy bắt đầu với một loạt phim truyền hình nước ngoài thú vị, hay một loạt phim truyền hình Mỹ được lồng tiếng và không có phụ đề. Bạn có thể giảm bớt khó khăn bằng cách đọc bản tóm tắt nội dung các tập phim trước khi xem, để chuẩn bị cho mình từ vựng và tình tiết trong kịch bản của mỗi tập phim.

- Khi mức độ thoải mái của bạn tăng dần, hãy từ bỏ các bản tóm tắt, bắt đầu xem và nghe những phương tiện truyền thông có độ khó cao hơn.

### **LỜI NÓI VÀ TRÒ CHƠI TỪ CẤM KÝ**

*“Tôi không thể làm được điều này,” tôi nói. “Tôi không biết phải nói gì.”*

*“Hãy nói bất cứ điều gì,” anh ấy nói. “Bạn không thể phạm sai lầm khi đang ứng biến.”*

*“Nếu tôi làm hỏng hết mọi thứ thì sao? Nếu tôi phá hỏng hết mọi nhịp điệu thì sao?”*

*“Bạn không thể,” anh ấy nói. “Nó cũng giống như chơi trống vậy. Nếu bạn bỏ lỡ một nhịp, bạn tạo ra một nhịp khác.”*

— Patti Smith, Just Kids

Có một trò chơi gọi là Từ cấm kỵ. Có lẽ bạn đã từng chơi nó. Trong trò chơi Từ cấm kỵ, bạn cố gắng làm cho đồng đội của mình nói ra một từ nào đó – ví dụ “bóng chày” – thành tiếng. Tuy nhiên, bạn không được phép nói ra từ “bóng chày”, cũng không được phép nói “thể thao”, “trận đấu”, “người đánh bóng”, “người bắt bóng” hoặc “bóng”. Những từ đó bị cấm – chúng là những từ cấm kỵ – và để giành chiến thắng, bạn cần phải tìm ra một con đường đi vòng qua những từ bị cấm. Bạn ứng biến. Bạn nói về một sự kiện mà những người chơi tập trung lại với nhau, dùng gậy đánh cầu, và chạy xung quanh trên một mặt sân hình

thang. Nếu mọi việc suôn sẻ, đồng đội của bạn sẽ hét lên “Bóng chày!,” và bạn giành chiến thắng. Nếu vẫn không được, bạn hãy tìm một cách khác – đó là môn giải trí yêu thích của nước Mỹ, đó là thứ mà đội Dodgers chơi, v.v..

Khả năng nói lưu loát và trò chơi “Từ cấm kỵ” về cơ bản là một. Khi nói bằng một ngôn ngữ nước ngoài, bạn cố gắng truyền đạt suy nghĩ trong đầu mình, nhưng không phải lúc nào cũng có từ ngữ thích hợp để nói ra được những suy nghĩ đó. Bạn muốn nói với người bạn Đức của mình về một trận đấu bóng chày, nhưng lại không biết từ “bóng chày” hay “thể thao”, “trận đấu” trong tiếng Đức. Làm thế nào để giao tiếp các suy nghĩ của bạn với người bạn kia bây giờ?

Phản ứng đầu tiên của bạn là muốn chuyển sang nói tiếng mẹ đẻ. Người bạn Đức có thể sẽ hiểu được tiếng của bạn, và bạn sẽ nói được điều mà mình muốn nói. Thật không may, vốn tiếng Đức của bạn sẽ không tiến bộ chút nào. Ngược lại, nếu vẫn kiên trì tiếp tục nói bằng tiếng Đức, thì một điều đáng chú ý sẽ xảy ra: Bạn sẽ bắt đầu ứng biến. Tại thời điểm đó, bạn đã thực hiện một bước nhảy vọt khổng lồ để tiến tới trình độ lưu loát.

Khả năng sử dụng ngôn ngữ thành thạo lưu loát, xét cho cùng, không phải là khả năng biết mọi từ và mọi quy tắc ngữ pháp trong một ngôn ngữ; đó là khả năng giao tiếp các suy nghĩ của bạn mà không cần dừng lại mỗi khi gặp phải vấn đề nào đó. Nếu bạn có thể nói thành công với bạn bè mình về môn bóng chày – Chúng tôi đang xem... đội Dodgers – bạn đã vừa luyện tập khả năng nói lưu loát. Bạn vừa sử dụng tốt hơn các từ đã biết để diễn đạt. Nếu có thể làm điều này với mọi ý nghĩ trong đầu, bạn đã thắng trong trò chơi ngôn ngữ, bạn đã đạt đến trình độ lưu loát.

Đây là một kỹ năng có thể học được, và có thể luyện tập bằng cách sử dụng phiên bản đơn giản hơn của trò chơi “Từ cấm kỵ”. Chỉ có một quy tắc: Không được phép sử dụng tiếng Anh. Mỗi khi nói chuyện với một người bản xứ hay một người học ngoại ngữ khác, bạn sẽ chỉ dùng duy nhất ngoại ngữ đích. Sẽ có những lúc, một ý nghĩ nảy ra và bạn sẽ không tìm được từ nào để diễn tả nó. Đây chính là thời điểm quan trọng nhất. Hãy nắm bắt nó! Đây là cơ hội tuyệt vời để biến các từ vựng và ngữ pháp nằm lòng trở của bạn thành ngôn ngữ nói thành thạo, và bạn chỉ có thể có được nó khi kiên quyết từ chối nói chuyện bằng tiếng Anh.

Đây là trò chơi quan trọng nhất trong cuốn sách này. Tất cả mọi thứ chúng ta làm cho đến thời điểm này đều được thiết kế để giúp bạn đến được với trò chơi cuối cùng này. Vì vậy, đừng để ai mang nó đi. Bạn sẽ gặp phải những người không có hứng thú với trò chơi “Từ cấm kỵ”. Họ có thể là những người cùng học ngoại ngữ, thích chuyển sang tiếng Anh bất cứ khi nào gặp khó khăn, hoặc những người bản xứ muốn lợi dụng bạn để luyện tập tiếng Anh. Họ sẽ (đôi khi vô thức) khuyến khích bạn nói tiếng Anh. Đừng làm điều đó. Hãy tìm những người khác để chơi cùng.

### **Tìm những người khác để cùng chơi trò “Từ cấm kỵ”**

Trên thế giới có vô vàn những người nói ngôn ngữ mà bạn đang học. Bạn có thể tìm thấy họ ở nhà, nước ngoài, hoặc đâu đó giữa hai nơi trên:

### **Ở NHÀ: VIDEO CHAT TRONG PHÒNG KHÁCH**

Cách đây năm đến mười năm, lựa chọn duy nhất để tập nói ngoại ngữ ngay

tại nơi bạn sống là tham gia vào các lớp học ngoại ngữ, hoặc thuê một gia sư. Sau đó, Internet tốc độ cao xuất hiện và thay đổi mọi thứ. Bạn có thể truy cập vào một trang web, nhấn một vài nút, và video chat (nói chuyện qua video) với người bản xứ một cách thoải mái ngay tại nhà riêng của mình. Đó là cả một thế giới mới.

Các dịch vụ Internet thay đổi liên tục, nhưng có một vài cộng đồng nổi bật và xứng đáng được đề cập đến: Verbling, Live Mocha và italki.

Verbling.com là một cỗ máy sẽ khiến bạn hài lòng ngay lập tức. Bạn cho nó biết đang học ngôn ngữ nào, và nó sẽ ghép cặp bạn với người nói ngoại ngữ đó và đang muốn học ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn. Hai bạn trò chuyện trong năm phút bằng một ngôn ngữ, rồi một tiếng chuông vang lên, và hai bạn chuyển sang nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ còn lại. Đó là kiểu học ngôn ngữ theo phong cách hẹn hò tốc độ, cũng là một cách hay ho để gặp gỡ và trò chuyện với những người bản xứ trong thực tế. Bạn có thể có thêm vài người bạn mới, chơi một chút trò chơi “Từ cấm kỵ” và sẽ có một khoảng thời gian rất vui vẻ.

Verbling tốt vì nó nhanh; bạn không cần phải tốn thời gian tìm kiếm các đối tác để trao đổi ngôn ngữ và sắp xếp cuộc trò chuyện. Bạn sẽ được tiếp xúc với đủ loại giọng điệu, điều này giúp bạn có thể hiểu được các giọng điệu đó trong tương lai. Hẳn bạn có thể đoán được các cuộc hội thoại sẽ không sâu sắc lắm; bạn thường chỉ giới thiệu bản thân, nơi sinh sống và công việc của mình. Nếu bạn và đối tác kia thực sự “hợp cạ”, các bạn có thể trao đổi thông tin liên lạc và trò chuyện với nhau sau đó bằng một dịch vụ video chat như Skype (Skype.com) chẳng hạn.

LiveMocha.com là một trong nhiều trang web trao đổi ngôn ngữ. Các trang web khác dạng này đáng chú ý gồm có Busuu.com, MyLanguageExchange.com và Language-Exchanges.org. Chúng giống như các trang web hẹn hò dành cho người học ngoại ngữ vậy. Bạn đưa lên một hồ sơ cá nhân – “Tôi là luật sư thuê nói tiếng Anh, đang tìm kiếm một người nói tiếng Nga có cùng sở thích để video chat” – dạo qua hồ sơ thông tin của những người dùng khác, và cố gắng kết bạn. Khi tìm thấy một vài người thú vị, bạn đặt ngày để video chat (thường là qua Skype), nơi các bạn trò chuyện trao đổi qua lại cho đến khi bạn quyết định dừng lại. Nếu tìm thấy một vài người học ngoại ngữ có quyết tâm trên LiveMocha và hẹn ngày trò chuyện thường xuyên, bạn có thể luyện tập được rất nhiều kỹ năng nói. Thách thức thực sự là tìm ra chủ đề nói chuyện mới sau khi bạn đã tự giới thiệu bản thân. Khi đó, hoặc là bạn sẽ cần phải tìm ra các sở thích chung để nói về chúng, hoặc chuyển sang chơi vài trò chơi đặt câu hỏi vốn được chơi ở các bữa tiệc (ví dụ như các câu hỏi ở trang YouRather.com: Nếu phải chọn, bạn thà luôn phải khỏa thân hay luôn bị ngứa ngáy?)

*italki.com bắt đầu liên quan đến các khoản phí, và điều đó làm thay đổi trò chơi một cách đáng kể. Nó có thể kết nối bạn với những người bản ngữ và giáo viên chuyên nghiệp, những người sẵn sàng trò chuyện riêng với bạn bằng ngoại ngữ đích. Điều này loại tiếng Anh ra khỏi các buổi luyện tập của bạn, khiến chúng trở nên hiệu quả hơn. Bởi các giáo viên này có thể làm việc với sự thoải mái từ nhà riêng, họ thường tính tiền công rất thấp.*

Sự sắp xếp này cho phép bạn kiểm soát việc học tập tốt hơn. Một khi đã thử

luyện với một vài người và tìm được người thích hợp (hầu hết giáo viên cung cấp các bài học đại cương giá rẻ, kéo dài 30 phút/ ca), bạn có thể lên lịch các cuộc gặp một cách thường xuyên và lập kế hoạch cho các cuộc trò chuyện bằng ngoại ngữ từ trước.

Nếu muốn nâng cao hiệu quả của các buổi luyện tập, hãy lôi danh sách tần suất từ của bạn ra và thảo luận về tất cả các từ bạn chưa biết theo thứ tự. Đây là những gì tôi làm với các học sinh học tiếng Anh kèm riêng, và nó luôn gợi ra những cuộc trò chuyện vui vẻ, thú vị. Ví dụ, khi cố gắng phân biệt rạch ròi giữa a bar và a pub, chúng tôi luôn bị cuốn vào những cuộc thảo luận dài về văn hóa uống rượu của người Đức và Mỹ. Cuối cùng, chúng tôi đã luyện thuyên về nó trong 5-10 phút, chơi vô số lần trò “Từ cấm kỵ”, và đã hiểu ra sự khác biệt giữa a bar, a pub và a Biergarten. Sau đó, chúng tôi chuyển sang từ tiếp theo và lại có một cuộc trò chuyện hoàn toàn mới.

Hãy ghi chép về tất cả mọi thứ bạn học. Đây là cơ hội để bạn tìm được tất cả các từ lóng không có trong sách giáo khoa của mình. Nếu muốn, bạn thậm chí có thể làm việc với gia sư của mình để tạo ra các câu ví dụ cho thẻ học mới. Trong quá trình này, bạn sẽ gặp phải tất cả chủ điểm ngữ pháp và từ vựng mới, trong khi nói chuyện bằng ngoại ngữ đích. Đó là cách sử dụng thời gian và tiền bạc tuyệt vời, cũng là một trong những cách tốt nhất để luyện nói ngay ở nhà.

### **Ở NƯỚC NGOÀI: NHỮNG KỲ NGHỈ VỚI NGOẠI NGỮ**

Bạn có thể học một ngôn ngữ tại nhà, nhưng không gì tốt bằng học qua việc du lịch tận nơi. Khi đi du lịch đến một đất nước, bạn sẽ học được một chút gì đó về linh hồn của một ngôn ngữ – về người dân, ẩm thực, nền văn hóa của nó – những thứ không thể được truyền tải trong một cuốn sách. Tôi đã học tiếng Ý tại vùng Perugia, Ý. Tôi sống với một người đàn ông đến từ Naples, người từng lịch sự bảo tôi ngồi xuống và giải thích cho tôi sự khác biệt giữa bánh pizza thường và bánh pizza “chuẩn” của vùng Naples. Màn độc thoại của ông là cả một thiên trường ca phóng túng dài tận mười phút về pizza, sau đó ông ấy bắt đầu bí từ và đơn giản chỉ ra hiệu dữ dội trong khi nói, “È come... come... è come un orgasmo” (“Nó giống như... như... nó giống như một cơn cực khoái vậy.”) Tôi đã học được một chút tiếng Ý ngày hôm đó, nhưng điều quan trọng thực sự là tôi đã thấy được linh hồn Ý.

Nếu bạn muốn thêm một số cấu trúc câu vào kỳ nghỉ ngôn ngữ của mình, hãy cân nhắc việc đăng ký vào các lớp học. Có các học viện đào tạo ngôn ngữ ở hầu hết các quốc gia, trong đó có nhiều nơi giá cả phải chăng đáng kinh ngạc. Những trải nghiệm bạn nhận được sẽ là vô giá. Bạn học được 1.000 điều mà bạn sẽ không bao giờ biết nếu không học – những phép tắc lịch sự tại nhà hát opera ở Vienna, cách hoạt động kỳ lạ của hệ thống y tế quốc gia, hương vị của pizza “chuẩn” vùng Naples – và trong quá trình này, bạn sẽ phải lòng với một dân tộc và một nền văn hóa.

Ngoài ra, hãy ý thức được rằng có nhiều người nói được tiếng Anh, vì vậy hãy cố tìm lấy những người thích nói chuyện bằng ngoại ngữ đích. Ngay cả khi đang tham gia lớp học với một nhóm sinh viên quốc tế, bạn sẽ thấy họ hầu hết đều nói tiếng Anh trong giờ nghỉ. Và nếu bạn là người nói tiếng Anh bản ngữ, mọi người sẽ tích cực tìm kiếm bạn để tập luyện kỹ năng tiếng Anh của họ. Điều này khiến trò chơi “Từ cấm kỵ” của chúng ta trở nên khó khăn hơn nhiều.

Vì vậy, nếu đang trong kỳ thực tập ngôn ngữ ở nước ngoài, hãy sắp xếp để có thể tiếp xúc với người dân địa phương. Hãy tham gia các tour du lịch bảo tàng bằng tiếng Ý; học các lớp nấu ăn bằng tiếng Pháp; đi đến các quán bar, các dịch vụ tôn giáo tại địa phương, hoặc tham gia các sự kiện cộng đồng. Hãy tạo ra một môi trường nơi mà bạn có thể nói bằng ngoại ngữ đích nhiều nhất. Không có gì sai khi nói tiếng Anh với người Ý, nhưng đây là tiền và thời gian của bạn ở nước ngoài. Hãy tìm những người không thích nói tiếng Anh và đi chơi với họ. Hoặc chỉ cần nói với những người bạn Albania là bạn không nói được tiếng Anh. Rất ít người nói được tiếng Albania.

## **ĐẦU ĐÓ GIỮA HAI NƠI TRÊN: CÁC KHÓA HỌC “ĐẮM MÌNH” VỚI NGOẠI NGỮ**

Tôi là người hâm mộ các khóa học ngoại ngữ dạng “đắm mình”, đặc biệt là những khóa học của trường Middlebury College ở Vermont. Bạn xuất hiện tại một trường đại học hẻo lánh với một nhóm từ 40 đến 200 người, tất cả cùng ký một bản hợp đồng cấm ngặt việc sử dụng tiếng Anh, và các bạn nói chuyện hoàn toàn bằng ngoại ngữ đích trong vòng bảy đến tám tuần. Nó giống như là một trại huấn luyện quân đội dành cho những người muốn học ngoại ngữ vậy, và trò chơi “Từ cấm kỵ” là luật của cả trại. Bạn học bằng ngoại ngữ, ăn bằng ngoại ngữ, và sau một vài tuần, thậm chí bạn còn mơ bằng ngoại ngữ nữa.

Các chương trình này tuyệt vời bởi tất cả đều cùng hướng tới một mục tiêu giống nhau. Kết quả là, bạn cảm thấy ít ngại ngùng hơn khi phải nói. Có thể sẽ khá xấu hổ hoặc đáng sợ khi bạn là người duy nhất không phải người bản xứ trong một căn phòng. Điều này xảy ra rất thường xuyên khi bạn đang học tập ở nước ngoài. Trong một khóa học “đắm mình”, tất cả mọi người đều mắc lỗi, và do đó, nếu bạn cũng có mắc một vài lỗi khi nói thì đó cũng không phải là chuyện to tát. Bạn dành nhiều thời gian trên lớp, trò chuyện với bạn bè, giúp đỡ các học viên ít kinh nghiệm hơn, và học hỏi từ các học viên nhiều kinh nghiệm hơn.

Có một nhược điểm nhỏ với việc dành quá nhiều thời gian cho các học viên khác – bạn có thể sẽ phát triển những thói quen xấu, đặc biệt là cách phát âm. Nếu đã có một giọng Đức tuyệt vời nhưng suốt ngày nghe thứ tiếng Đức giọng Mỹ của những người học còn lại, bạn vẫn có thể bị đổi giọng một chút. Tuy vậy, thời gian luyện nói ở những khóa học thế này rất quý giá – bạn đang chơi trò chơi “Từ cấm kỵ” liên tục – và giảm thiểu bất kỳ tác hại nào tới ngữ điệu của mình bằng cách dành thời gian với các giáo viên bản xứ (và xem ti vi bằng ngoại ngữ khi thư giãn).

Các khóa học này có thể tốn kém, nhưng chúng cung cấp những khoản hỗ trợ tài chính rất đa dạng và chất lượng tốt chưa từng thấy. Nếu bạn có cơ hội để tham gia một khóa học như thế, hãy nắm bắt cơ hội ngay. Bạn sẽ không bao giờ quên được nó.

## **NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ**

- Với sự ra đời của kết nối Internet tốc độ cao ở khắp mọi nơi, bạn có thể có được những buổi luyện nói ngoại ngữ chất lượng dù ở bất cứ đâu.

- Bất cứ khi nào và ở bất cứ nơi nào bạn luyện nói, hãy thực hiện theo các quy tắc vàng của trò chơi “Từ cấm kỵ”: Không được phép sử dụng tiếng mẹ đẻ. Bằng việc luyện tập theo cách này, bạn sẽ phát triển khả năng nói thành thạo và

thoải mái bằng những từ và những quy tắc ngữ pháp đã biết.

## **HÃY LÀM ĐIỀU NÀY NGAY: KHÁM PHÁ NGOẠI NGỮ CỦA BẠN**

Hãy khám phá đi. Đọc một hoặc hai mươi cuốn sách. Viết một cuốn tiểu thuyết. Nhảy lên máy bay để tới với một khóa học ngoại ngữ chuyên sâu ở nước ngoài. Bạn đã có những công cụ cần thiết để biến ngôn ngữ của mình thành bất cứ thứ gì bạn muốn, và bạn có thể sử dụng chúng bằng bất kỳ cách nào (cũng như theo bất kỳ thứ tự nào) bạn chọn.

Tuy nhiên, vẫn sẽ tốt hơn nếu có một số gợi ý cho bạn về những gì nên làm đầu tiên và những gì phải làm tiếp theo. Tôi rất sẵn lòng cung cấp chúng.

Trong ba chương trước, tôi đã gợi ý những điều sau đây:

- Chơi với âm: *Học cách cách nghe và tạo ra các âm trong ngoại ngữ đích, mối liên hệ chặt chẽ giữa hệ thống chính tả và phát âm.*
- Chơi với các từ: *Học 625 từ ngữ cụ thể, thường được sử dụng nhất, bằng cách chơi trò chơi Phát hiện điểm khác biệt trong Google Hình ảnh, tìm kiếm các kết nối cá nhân, và nếu cần thiết, thêm các hình ảnh nhớ mẹo cho các giống từ (ngữ pháp).*
- Chơi với các câu: *Bắt đầu biến các câu trong cuốn sách ngữ pháp của bạn thành thẻ học từ mới, dạng thức từ mới, và trật tự từ mới. Sử dụng ngôn ngữ đầu ra dạng viết để lấp hết những khoảng trống còn thiếu từ cuốn sách giáo khoa của bạn. Dưới đây là những gợi ý tiếp theo:*
  - Nếu vẫn chưa làm việc này, hãy học ngay nửa đầu cuốn sách ngữ pháp của bạn. Hãy làm thẻ học cho tất cả mọi thứ bạn thấy thú vị.
  - Học lấy 1.000 từ thông dụng nhất trong ngôn ngữ đích. Viết ra các định nghĩa và ví dụ bất cứ khi nào bạn không hoàn toàn chắc chắn về nghĩa của một từ. Sau khoảng một nửa chặng đường, bạn sẽ nhận thấy mình có thể hiểu được các từ điển đơn ngữ. Hãy sử dụng nó để học nốt các từ còn lại.
  - Quay trở lại cuốn sách ngữ pháp của bạn, đọc lướt nó, và lấy bất kỳ mẫu thông tin còn lại nào bạn muốn.
  - Đọc cuốn sách đầu tiên của bạn cùng lúc với việc nghe phiên bản sách nói của nó.

- Xem hết một mùa đầy đủ của loạt phim truyền hình đã được lồng tiếng, đọc tóm tắt nội dung các tập bằng ngoại ngữ trước khi xem.

- Kiểm thật nhiều cơ hội luyện nói. Hãy tạo ra nhiều nhất có thể, qua một khóa học đắm mình, một kỳ nghỉ ngoại ngữ ở nước ngoài, hoặc giáo viên trên italki.com. Nếu bạn kiếm được một gia sư riêng, hãy thảo luận về tốp 1.000 từ tiếp theo trong danh sách tần suất của bạn, và thêm vào các từ chuyên ngành cho lĩnh vực bạn yêu thích và quan tâm. Cùng với giáo viên của bạn, hãy tạo ra các câu ví dụ và nhập chúng vào hệ thống nhắc lại cách quãng. Sau đó lặp lại nhiều lần tùy ý. Lưu ý: Ngay cả khi bạn đang tập trung vào một cuốn sách hay một loạt phim trên ti vi, cũng đừng bao giờ ngừng việc ôn tập thẻ học. Thẻ học sẽ càng lúc càng hữu dụng hơn khi được sử dụng lâu dài. Tôi thường thích xem lại thẻ học trong suốt một năm trước khi dừng hoàn toàn. Bằng cách đó, tôi sẽ dễ dàng giữ lại tất cả các từ và kiến thức về ngữ pháp của mình, ngay cả khi không còn ôn tập

lại sau này nữa.

Ngoài ra, đừng bao giờ dừng hoàn toàn hẳn việc tạo ra và học thẻ mới. Trong quá khứ, tôi đã gặp phải những tình huống khi chỉ muốn duy trì một trong những ngoại ngữ đã học mà không có nhu cầu học thêm cái gì mới. Tôi có ôn tập các thẻ cũ hằng ngày, nhưng tôi ngừng việc học các thẻ mới. Nó nhanh chóng trở nên nhàm chán. Ít nhất là theo kinh nghiệm của tôi, việc ôn tập thẻ chỉ thú vị khi bạn đang học cả những điều mới cùng lúc. Vì vậy, hãy chắc chắn rằng bạn luôn có một cái gì đó mới để học – thậm chí chỉ cần một vài từ mới mỗi ngày cũng đủ tạo ra một sự khác biệt rất lớn.

## **Các nguồn tài liệu**

*Các danh sách tần suất và từ điển:*

Bạn sẽ tìm thấy các danh sách tần suất cho 11 ngôn ngữ được học nhiều nhất tại phần Phụ lục 1. Nếu đang học một ngoại ngữ khác không có trong 11 ngôn ngữ đó, hãy ghé qua trang web của tôi ([Fluent-Forever.com/language-resources](http://Fluent-Forever.com/language-resources)) để xem các bài nhận xét và danh sách tần suất gợi ý cho ngoại ngữ của bạn. Nếu vẫn không được, bạn có thể tìm thấy các danh sách tần suất tương đối tốt cho hầu hết mọi ngôn ngữ trên Wikipedia ([en.wiktionary.org/wiki/Wiktionary:Frequency\\_lists](http://en.wiktionary.org/wiki/Wiktionary:Frequency_lists)). Bạn cũng sẽ tìm thấy các gợi ý về từ điển trong Phụ lục 1 và trên trang web của tôi. Nếu bạn có thể tìm thấy một từ điển đơn ngữ trực tuyến, hãy dán nó vào Google Translate ([translate.google.com](http://translate.google.com)). Điều này sẽ giúp bạn sử dụng một cuốn từ điển ngay từ giai đoạn đầu trong quá trình học tập của mình.

*Sách*

Thế giới của sách là khổng lồ. Cho đến khi sẵn sàng đọc một cuốn sách, bạn cũng sẽ sẵn sàng tìm kiếm trên Internet bằng ngoại ngữ và tìm thấy các nhà sách sẵn lòng gửi cuốn sách mong muốn cùng phiên bản sách nói của nó đến bạn. Cá nhân tôi đặc biệt đánh giá cao bộ truyện Harry Potter. Các bản dịch của nó đều rất tốt, và có rất nhiều phiên bản sách nói. Bất cứ khi nào có thể, tôi đều để lại đường dẫn đến các nhà sách trên trang web của mình.

*Phim và ti vi*

Phim ảnh và loạt phim truyền hình có thể hơi khó tìm, một phần vì các công ty truyền thông lớn đã phản ứng chậm chạp với Internet và đã cố gắng khóa các tài sản trí tuệ của họ lại theo những cách bất tiện. Vì vậy, bạn có thể sẽ cần một đầu đĩa DVD đặc biệt để có thể xem DVD từ một quốc gia khác. Và nếu bạn muốn thuê phim hay các tập phim truyền hình nước ngoài từ một cửa hàng iTunes ở một nước khác, bạn hoặc là cần phải có quyền truy cập vào một thẻ tín dụng nước ngoài, hoặc là bạn phải mua được một thẻ quà tặng iTunes ở nước ngoài trên eBay. Điều này có thể làm bạn khó chịu khi mà tất cả những gì bạn muốn làm chỉ là mua và xem một bộ phim truyền hình.

Tuy nhiên, các nhà sản xuất và các đài truyền hình đang bắt đầu khôn ngoan dần lên. Bạn thường có thể tìm thấy các DVD bằng tiếng nước ngoài trên Netflix, thậm chí trên các trang web của một số đài truyền hình nước ngoài.

Cách dễ nhất để tìm thấy streaming media là qua Wikipedia. Để tìm kiếm các chương trình truyền hình, bạn cần phải tìm ra tên nước ngoài của nó (Ví dụ, loạt The West Wing được gọi là À la Maison Blanche trong tiếng Pháp).

Wikipedia là cách đơn giản nhất để tìm thấy nó. Hãy tìm kiếm loạt phim ưa thích của bạn bằng tiếng Anh, chuyển sang ngoại ngữ đích (đường dẫn ở phía dưới bên trái của trang), và bạn sẽ tìm thấy cái tiêu đề bộ phim đó trong ngoại ngữ mà bạn đang tìm kiếm. Sau đó, hãy tìm kiếm cái tiêu đề bộ phim bằng ngoại ngữ đó trên Google, và bạn thường sẽ thấy những lựa chọn mua phim khá tốt.

*I. Một phương thức truyền tải dữ liệu tới người dùng và hiển thị ngay trong quá trình tải (BTV).*

## **CÁC CƠ HỘI TẬP NÓI**

Chúng ta đã đi qua hết các lựa chọn chính trong phần “Lời nói và trò chơi Từ cấm kỵ” của chương này, nhưng chúng ta sẽ tóm tắt lại chúng ở đây cho thuận tiện.

**Ở NHÀ:** *Tùy thuộc vào nơi bạn sống và ngôn ngữ bạn đang học, bạn có thể tìm thấy các lớp học tại địa phương và gia sư cho ngoại ngữ đích (Craigslist.com là một địa chỉ tốt để tìm một gia sư). Miễn là bạn có một kết nối Internet tốc độ cao, bạn cũng còn có các tùy chọn dưới đây:*

- Verbling.com (nhẹ, theo phong cách hẹn hò tốc độ)
- Livemocha.com (các cuộc nói chuyện diễn ra lâu hơn, theo phong cách của trang web hẹn hò thông thường)
- Ngoài ra, hãy cân nhắc đến Busuu.com, MyLanguageExchange.com và Language-Exchanges.org
- italki.com (các giáo viên và gia sư chuyên nghiệp, phải trả phí) Nếu bạn đang tìm kiếm các chủ đề để nói chuyện, hãy thử:
- Fluent-Forever.com/conversation-questions (một danh sách có sẵn các chủ đề để trò chuyện)
- ConversationStarters.com (Bạn nhớ điều gì nhất khi còn là trẻ con?)
- YouRather.com (Nếu phải chọn, bạn thà luôn phải khóa thân hay luôn bị ngứa ngứa?)
- Cuốn Book of Questions của Gregory Stock (Bạn có xu hướng lắng nghe nhiều hơn hay nói nhiều hơn trong các cuộc trò chuyện?)
- Cuốn Book of Horrible Questions của Smith và Doe (Để đổi lấy 1 triệu đô-la, bạn có sẵn sàng ăn thịt đùi người rút xương không?)

**Ở NƯỚC NGOÀI:** *Nếu bạn đang tìm kiếm các khóa học chuyên sâu ở nước ngoài, vậy bạn sẽ phải dựa vào Google (“Học tiếng Pháp tại Pháp”) và tin tức theo đường truyền miệng. Tại thời điểm này không có dịch vụ tập trung nào thu thập thông tin về những khóa học này và đánh giá chúng. Bạn sẽ tìm thấy các khóa học với giá rẻ nhất (và thường là tốt nhất) trong các trường đại học tập trung và các trường cao đẳng cộng đồng: Trường Università per Stranieri (Đại học cho người nước ngoài) tại Perugia, Ý; trường Escuelas Oficiales de Idiomas (Trường Ngoại ngữ chính thức) trên khắp Tây Ban Nha; v.v..*

**Ở ĐÂU ĐÓ GIỮA HAI LỰA CHỌN TRÊN:** *Các khóa học ngôn ngữ “đắm mình” sâu nhất được cung cấp tại trường Middlebury College (Middlebury.edu) ở Vermont. Tôi không biết có bất kỳ trường nào khác có một*

*chính sách chính thức, bắt buộc không được sử dụng tiếng Anh. Nếu ngoại ngữ đang học của bạn không được cung cấp ở đó, vậy thì có một số khóa học chuyên sâu tại Hoa Kỳ mà bạn có thể sẽ muốn xem xét. Bạn sẽ thấy chúng được liệt kê tại [Fluent-Forever.com/immersion](http://Fluent-Forever.com/immersion).*

Với những người học đã ở trình độ cao Nếu đã có thể sử dụng các công cụ được nhắc đến trong chương này, bạn ít nhất đã đạt tới trình độ trung cấp. Nhưng giả sử bạn thực sự biết rất nhiều về ngoại ngữ của mình, có lẽ bạn đã học nó trong nhiều năm, và quên phần lớn những gì học được. Hoặc có lẽ bạn chỉ đang tìm một cách để cảm thấy thoải mái hơn một chút với bốn kỹ năng chính – nghe, nói, đọc, viết.

Lời khuyên của tôi dành cho bạn cũng gần giống như lời khuyên của tôi cho những người khác; nếu bạn muốn nghe thoải mái hơn, vậy thì hãy nghe nhiều vào, và nếu bạn muốn nói thoải mái hơn, vậy hãy nói nhiều vào. Nhưng tôi có thể giới thiệu một số chiến lược giúp bạn làm điều này một cách hiệu quả hơn.

Nếu bạn đang tìm kiếm một cách để làm mới và duy trì một ngôn ngữ mà ít tốn công nhất, thì hãy xem ti vi nhiều hơn. Gần đây, tôi đã làm điều này với tiếng Pháp – tôi đã quên nó rất nhiều trong quá trình học tiếng Nga và Hungary, và tôi muốn mang nó trở lại – và vì vậy tôi bắt đầu dành ra một lượng thời gian nhiều đến khó tin để xem phim và truyền hình. Trong vòng một tháng, tôi đã xem hết ba mùa của loạt phim 24 và năm bộ phim điện ảnh. Cuối tháng đó, lại một lần nữa tôi nằm mơ bằng tiếng Pháp. Đó là một cách rất thú vị để duy trì một ngôn ngữ.

Với một chút nỗ lực, bạn có thể cải thiện đều đặn một ngoại ngữ ở trình độ cao. Cách hiệu quả nhất để làm điều này là viết trên [Lang-8.com](http://Lang-8.com) và nói chuyện với các gia sư (trên [italki.com](http://italki.com)). Hãy biến mọi lỗi sai bạn mắc phải và mỗi từ mới mà bạn muốn học thành các thẻ học. Sử dụng một danh sách tần suất mỗi khi nói chuyện hoặc viết các bài viết. Tìm những từ bạn không biết, thảo luận về chúng với một gia sư (hoặc viết về chúng), và mắc càng nhiều lỗi sai càng tốt (đồng thời nhờ gia sư của bạn “bắt” hết các lỗi sai đó cho bạn). Nếu liên tục nói, viết và sử dụng hệ thống nhắc lại cách quãng để học hỏi từ tất cả những sai lầm của bản thân, bạn sẽ tiến bộ với tốc độ chóng mặt.

## CHƯƠNG 7

# Hồi Kết: Những Lợi Ích Và Niềm Vui Từ Việc Học Một Ngoại Ngữ

*Bộ não cũng giống như một nhóm cơ. Khi nó được sử dụng, chúng ta cảm thấy thoải mái. Sự hiểu biết mang đến niềm vui.*

— **Carl Sagan**

Bạn đã mua cuốn sách này cùng với một đồng những cuốn sách và/hoặc phần mềm khác – một cuốn sách giáo khoa, một cuốn từ điển cụm từ, một hoặc hai cuốn từ điển, một cuốn hướng dẫn cách phát âm, v.v.. Bạn có thể ghi danh vào một lớp học, tìm được một gia sư riêng, thậm chí đăng ký vào một khóa học “đắm mình”. Bạn đã dành hàng trăm giờ làm và ôn tập hàng nghìn thẻ học. Vậy bạn sẽ nhận lại được những gì cho thời gian, công sức và tiền bạc đã bỏ ra của mình? Phần thưởng là gì ở phía cuối cuộc hành trình của bạn?

Nếu liệt kê hết, bạn sẽ thấy mình nhận được rất nhiều. Về mặt kinh tế, bạn đã mở ra cho mình những cơ hội việc làm mới, cả ở trong và ngoài nước. Bất chấp sự phổ biến của tiếng Anh, nhu cầu về khả năng ngoại ngữ vẫn chỉ tăng lên trong những năm gần đây, khi chúng ta phát triển hơn và kết nối với nhau nhiều hơn. Nước Mỹ, đặc biệt, đã thấy mình tụt hậu so với phần còn lại của thế giới trong lĩnh vực này. Vì có một nền kinh tế đang ngày một toàn cầu hóa, Cục thống kê Lao động Mỹ đã dự báo một sự tăng trưởng đến 42% về nhu cầu thông dịch viên và phiên dịch từ năm 2010 đến năm 2020 – ngay lập tức đặt các công việc trên vào top mười nghề hàng đầu với mức tăng trưởng dự báo cao nhất.

Nếu không giỏi nghề biên – phiên dịch, bạn có thể muốn xem xét nghề mật vụ. Nghiêm túc đấy. Nếu bạn đã học được một trong các thứ tiếng được coi là “ngôn ngữ nghiệp vụ tối quan trọng” như tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Dari, Triều Tiên, Pashto, Ba Tư, Nga hoặc Urdu, thì CIA sẽ háo hức vồ lấy và tặng cho bạn 35.000 đô-la tiền thưởng cho mỗi ngoại ngữ bạn biết ngay trong ngày đầu tiên làm việc, chưa kể đến khoản tiền thưởng thêm để “bảo trì ngoại ngữ” hằng tháng. Mỗi lần tôi tham gia một khóa học “đắm mình” tại Middlebury College, các nhà tuyển dụng của CIA luôn xuất hiện ở đó trong những bộ com-lê mới cứng và những kiểu tóc gọn gàng, đưa ra thông báo về các buổi hội thảo tuyển dụng. Họ đang tuyệt vọng và cần đến những người biết nhiều ngôn ngữ.

Thậm chí, nếu không thay đổi nghề nghiệp, vẫn có khả năng bạn vừa tăng mức lương của mình lên từ 5 đến 20%. Các nhà tuyển dụng lao động sẵn sàng trả thêm tiền cho nhân viên biết hai thứ tiếng, kể cả khi những nhân viên này không bao giờ cần đến ngôn ngữ phụ của họ để hoàn thành những công việc được giao. Các nhà tuyển dụng lao động xem kỹ năng ngôn ngữ như là một dấu hiệu của trí thông minh và năng lực làm việc, đồng thời điều đó đặt bạn – nhân viên mới biết

hai thứ tiếng của họ – vào một khung giá trị cao hơn hẳn.

Những nhà tuyển dụng này cũng không chỉ dựa vào vẻ bề ngoài khi nghĩ vậy. Bạn không chỉ trông có vẻ thông minh hơn khi biết thêm một ngoại ngữ; bạn thực sự đã trở nên thông minh hơn. Bằng việc học một ngoại ngữ, bạn đã vĩnh viễn thay đổi cấu trúc não bộ của mình. Bộ não của những người biết hai thứ tiếng khác hẳn so với bộ não của người chỉ nói một thứ tiếng – có những vùng não nhất định được phát triển hơn hẳn – và các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng bạn không cần phải biết hai thứ tiếng từ khi còn bé mới có thể có những dấu hiệu khác biệt về não bộ như thế. Bạn chỉ cần học một ngoại ngữ và duy trì nó; bạn càng học nó tốt và duy trì nó càng lâu, não bộ của bạn sẽ càng thay đổi nhiều.

Điều này có ảnh hưởng thế nào đến cuộc sống hằng ngày của bạn? Khi học một ngoại ngữ, bạn vĩnh viễn cải thiện trí nhớ của mình – bạn sẽ có thể ghi nhớ nhanh và dễ dàng hơn. Bạn sẽ làm các tác vụ đa nhiệm tốt hơn. Những người biết hai thứ tiếng thường giỏi tập trung hơn. Họ giỏi sáng tạo hơn. Họ giải quyết các vấn đề tốt hơn. Những sinh viên biết hai thứ tiếng đánh bại những người chỉ biết một thứ tiếng trong các bài kiểm tra tiêu chuẩn về tiếng Anh, toán và khoa học.

Tất cả những lợi thế này – được gọi chung là hiệu ứng song ngữ – không phải là kết quả của trí thông minh tự nhiên, bẩm sinh. Hầu hết những người biết hai thứ tiếng không bao giờ chọn trở thành người biết hai thứ tiếng; họ chỉ tình cờ lớn lên trong các gia đình nói hai thứ tiếng khác nhau. “Hiệu ứng song ngữ” là một loại trí thông minh học được, và bằng cách học lấy một ngôn ngữ mới, bạn cũng sẽ có được nó. Tại sao hiệu ứng song ngữ lại tồn tại? Cần phải thực hiện rất nhiều nghiên cứu nữa mới có câu trả lời đầy đủ, nhưng các kết quả nghiên cứu hiện tại chỉ ra một nguyên nhân đặc biệt kỳ lạ: Học một ngôn ngữ mới khiến việc suy nghĩ trở nên khó khăn hơn.

Khi học tiếng Pháp, bạn thực ra đang đưa một anh chàng người Pháp tí hon vào đầu mình, và anh ta không bao giờ chịu im lặng. Ngay cả khi bạn đang cố gắng để suy nghĩ bằng tiếng Anh, anh chàng đó vẫn sẽ ngồi ở phía sau, làm bầm bằng tiếng Pháp. Không có công tắc tắt nào cả. Bạn còn nhớ những khoảnh khắc “cảm giác một từ đang ở ngay đầu lưỡi mình” từ Chương 2 không? Những người nói hai thứ tiếng có cảm giác đó thường xuyên hơn những người nói một thứ tiếng, bởi họ phải tìm kiếm trong một lượng từ ngữ nhiều gấp đôi. Những người biết hai thứ tiếng thậm chí còn gặp nhiều khó khăn hơn trong việc đọc đúng tên vật thể đơn giản – kia là một cái bảng, đó là một con mèo. Dù họ cuối cùng thường vẫn tìm thấy những từ mà mình đang tìm kiếm, họ vẫn mất nhiều thời gian hơn để tìm thấy chúng, bởi luôn phải vật lộn với tên người Pháp chết tiệt suốt ngày làm bầm tiếng Pháp kia.

Bề ngoài, điều này nghe có vẻ khủng khiếp như chứng tâm thần phân liệt thụ động. Nhưng não bộ của bạn có thể thích nghi. Trong quá trình học tập để nói một ngôn ngữ mới, bạn chắc chắn sẽ học được cách bóp nghẹt và bỏ qua ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Bạn học cách tập trung bất chấp việc liên tục bị làm mất tập trung vì các yếu tố ngôn ngữ, và nói chung não bộ của bạn trở nên tập trung hơn. Nó giống như việc tập luyện đi lại khắp nơi với những khối tạ buộc vào cổ chân bạn vậy; sau một thời gian, cơ thể bạn sẽ thích nghi – bạn trở nên mạnh mẽ hơn – và bạn quên hết chúng. Học ngoại ngữ là một hình thức rèn

luyện sức mạnh cho não bộ của bạn.

Bộ não của bạn không chỉ trở nên mạnh mẽ hơn, nó còn khỏe mạnh hơn nữa. Những bộ não biết hai thứ tiếng có khả năng chống chịu lại tác hại của tuổi tác tốt hơn. Nghiên cứu cho thấy có một sự chậm trễ đáng kể trong việc bắt đầu phát triển bệnh mất trí nhớ và bệnh Alzheimer ở những người nói hai thứ tiếng. Tính trung bình, những người già biết hai thứ tiếng sẽ có triệu chứng mất trí nhớ muộn hơn tới năm năm so với những người nói một thứ tiếng, và nếu họ đã học được nhiều hơn hai ngôn ngữ, thì ảnh hưởng thậm chí sẽ còn mạnh hơn nữa. Học ngoại ngữ cũng bồi bổ cho tâm hồn bạn. Nó kết nối bạn với những con người mới và một nền văn hóa mới theo những cách bạn không bao giờ có thể tưởng tượng được. Những người Ý sẽ khác khi họ nói tiếng Ý, và thơ Đức sẽ đẹp đến tuyệt vời – nhưng chỉ trong tiếng Đức mà thôi. Bạn sẽ được nhìn thấy những mặt khác của con người và nền văn hóa – những mặt không thể thấy được khi nhìn từ thế giới nói tiếng Anh. Bạn thậm chí sẽ được nhìn thấy những mặt khác của chính mình.

Tôi sử dụng nhiều cử chỉ khi nói tiếng Ý. Tôi buộc phải sử dụng nhiều cử chỉ khi nói tiếng Ý. Khi nói tiếng Ý, tôi khao khát được đi du lịch và ngắm nhìn những điều đẹp đẽ, thư giãn trong ánh mặt trời và ăn thức ăn ngon. Tiếng Ý đã lấp đầy tâm trí tôi với những kỷ niệm hạnh phúc, bởi tất cả các từ tiếng Ý đều được kết nối với những khoảnh khắc khi tôi học và sử dụng được chúng. Gelato không chỉ là “kem” trong tiếng Ý – nó là một chuyến hành trình dài sáu tuần miệt mài vất vả để tìm cho ra món gelato ngon nhất ở Ý; đó là món gelato dâu tây ở Rome và gelato hạt dẻ cười ở Perugia – đó là việc được ăn món gelato dừa ngon nhất mà bạn có thể tưởng tượng ra, khi đang ngắm nhìn những con sóng cuộn vào một bến cảng tràn ngập nắng vàng tại Cinque Terre. Những từ tiếng Ý của tôi không phải chỉ là những từ thường ngày đã được sử dụng từ nhỏ; chúng là một bộ những ký ức riêng biệt mà tôi đã tự tạo ra với hai bàn tay và bộ não của mình. Bằng việc học ngôn ngữ đó, tôi đã tạo ra một tư tưởng và một cá tính mới cho bản thân mình. Đó là món quà quý giá nhất của việc học một ngoại ngữ – bạn được gặp một phiên bản mới của chính mình.

Và điều này không chỉ là ý kiến điên rồ của riêng tôi, tôi đã nhìn thấy điều này ở tất cả những người nói được nhiều ngoại ngữ mà tôi từng gặp. Một trong các giáo viên tiếng Pháp của tôi là một phụ nữ người Mỹ, đã kết hôn với một người Pháp và chuyển đến sống ở Paris. Khi nói tiếng Pháp, cô là một trong những phụ nữ thông minh và thanh lịch nhất mà tôi đã từng gặp. Vào ngày cuối cùng của khóa học tiếng Pháp, chúng tôi cuối cùng cũng chuyển sang nói bằng tiếng Anh. Chỉ trong một tích tắc, cũng người phụ nữ thanh lịch đó đột nhiên biến thành một cô gái nhanh trí, miệng lưỡi như thủy thủ, thích tiệc tùng đến từ Texas. Điều đó không có nghĩa rằng tính cách người Pháp của cô ấy là giả mạo theo một nghĩa nào đây; nó chỉ đơn giản là mặt khác trong tính cách của cô, và nó chỉ xuất hiện khi cô ấy nói bằng tiếng Pháp.

Đôi khi, bạn có thể cảm thấy ngôn ngữ nước ngoài cũng giống như một chiếc mặt nạ. Đó là một trò chơi “giả vờ”. Bạn đang chơi trò đóng vai một anh chàng người Pháp nào đó, và bạn đang đóng cảnh trò chuyện với một vài người bạn. Trong những khoảnh khắc như thế, bạn phát hiện ra mình đôi khi nói những điều sẽ không bao giờ nói bằng tiếng Anh. Bạn cởi mở hơn. Bạn nói

chuyện thoải mái hơn. Xét cho cùng, đó không thực sự là bạn; đó chỉ là một trò chơi thôi.

Những điều đó không hoàn toàn đúng. Đó chính là bạn. Và bạn chỉ có thể gặp gỡ gương mặt đó của mình trong một ngôn ngữ khác mà thôi.

## **HỘP CÔNG CỤ**

*Phòng trưng bày: Hướng dẫn về những tấm thẻ học có thể dạy ngoại ngữ cho bạn.*

Nghệ thuật của thẻ học.

Phòng trưng bày đầu tiên: Tự làm các bộ công cụ luyện phát âm.

Phòng trưng bày thứ hai: Các từ đầu tiên của bạn.

Phòng trưng bày thứ ba: Sử dụng và học các câu đầu tiên của bạn.

Phòng trưng bày thứ tư: Bộ thẻ từ vựng cuối cùng.

Mục chú giải các thuật ngữ và công cụ.

## PHÒNG TRUNG BÀY

# Hướng Dẫn Tự Làm Thẻ Học Ngoại Ngữ Cho Bạn

Cuốn sách này nói về nhiều điều: ngôn ngữ, não bộ con người, quá trình học tập, bản chất của từ ngữ. Nhưng trọng điểm của nó lại là việc học ngoại ngữ với các thẻ học.

Chúng ta đều đã gặp những tấm thẻ học ở trường. Chúng thường có một lời gợi ý ở một mặt (Gợi ý: loài chim dodo) và một câu trả lời ở mặt sau (trả lời: Đây là một loài chim không biết bay đã tuyệt chủng, từng sống trên đảo Mauritius, v.v..), và bạn có thể đã làm hàng đống những tập thẻ như thế cho các bài kiểm tra ở trường của mình. Nếu đã từng làm thì bạn đã đi qua hết tập thẻ, xem những tấm thẻ đã biết, và thử kiểm tra một lần nữa với những tấm bạn còn chưa nhớ kỹ. Nếu thực sự lo lắng về một bài kiểm tra sắp tới, bạn có thể lật ngược tập thẻ lại và xem bạn có biết câu trả lời theo hướng ngược lại không (Gợi ý mới: Đây là một loài chim không biết bay, đã tuyệt chủng... Câu trả lời mới: loài chim dodo.) Sau đó, bạn sẽ làm bài kiểm tra của mình, và cất (hoặc vứt) những tấm thẻ này đi.

Thẻ học có thể hơi nhàm chán, nhưng chúng làm tốt công việc giúp chúng ta chuẩn bị cho bài kiểm tra. Nếu học chúng theo một chiều (Gợi ý: loài chim dodo), bạn đang chuẩn bị cho một số câu hỏi kiểm tra nhất định (Dodo là gì?) Nếu học chúng theo một chiều khác (Gợi ý: “Đây là một loài chim không biết bay đã tuyệt chủng...”), bạn đang chuẩn bị cho những dạng câu hỏi kiểm tra khác (“Loài chim không biết bay nào đã từng sống trên đảo Mauritius?”), và nếu học chúng theo cả hai chiều, bạn có thể xử lý bất kỳ kịch bản nào có liên quan đến dodo.

Nếu muốn trở thành một chuyên gia về dodo, bạn có thể làm ra một núi thẻ học khổng lồ, bao quát mọi khía cạnh về dodo theo càng nhiều hướng càng tốt. “Những con dodo đã từng sống ở đâu?” (Đảo Mauritius). “Một con dodo lớn đến đâu?” (Cao ba feet, nặng từ 22 đến 40 pound). “Dodo có thể bay không?” (Không). Và cứ như vậy. Càng học cùng một thông tin theo nhiều cách, bạn càng nắm rõ chủ đề của mình hơn.

Tôi muốn bạn trở thành một chuyên gia trong ngoại ngữ của mình, nhưng bạn nên có một chút niềm vui trong quá trình học. Vì vậy, tôi sẽ mang một số thay đổi đến với mô hình học với đám thẻ mẹt mội này.

Đầu tiên và trước hết, chúng ta sẽ nhét tất cả thẻ học của bạn vào một hệ thống nhắc lại cách quãng, thứ sẽ báo cho bạn biết khi nào cần học mỗi thẻ. Như đã bàn ở Chương 2, điều này khiến cho chúng trở nên hiệu quả và vui hơn nhiều. Bạn đang liên tục chơi một trò chơi với chính mình, cố gắng kiểm tra mức độ ghi nhớ trước khi quên đi một trong những tấm thẻ của mình. Nhờ trò chơi này,

những tấm thẻ học của bạn luôn có tính thách thức, và bạn sẽ luôn có được một cảm giác thành công sau mỗi lần ôn tập.

Thứ hai, bạn sẽ sử dụng các thẻ học để ghi nhớ những trải nghiệm đa giác quan, thay vì chỉ ghi nhớ các thông tin. Bạn sẽ chọn một từ như *déjeuner* (bữa trưa) và kết nối nó với ký ức về một thứ gì đó ngon miệng. Sau đó, mỗi khi bạn thấy *déjeuner*, tâm trí của bạn ngay lập tức trôi trở lại về với món bánh mì baguette giòn tan đầy bơ và pho mát (cùng mật ong và quả óc chó) mà bạn đã từng mua tại một quầy bánh mì trên đường phố Paris. Bạn có thể thực hiện được điều này theo ba cách: Bằng cách sử dụng hình ảnh thay vì dịch (một cái bánh mì baguette kẹp bơ ngon tuyệt), tìm những ký ức phù hợp cho mỗi từ (bữa trưa tại Paris), và viết ra những lời nhắc nhở nho nhỏ về những ký ức đó trên thẻ học của mình (Paris, 2002). Điều này sẽ quá trình ôn tập thẻ của bạn trở nên thú vị và hiệu quả hơn nhiều.

Cuối cùng, bạn sẽ không phải học vì một bài kiểm tra nhằm chán nào đó; bạn đang tự dạy mình những chủ đề cực kỳ thú vị. Bạn đang muốn tìm kiếm những bí ẩn bên dưới bề mặt con chữ và mỗi quy tắc ngữ pháp. Điều gì khiến một từ như *gato* khác với *mèo*? Làm sao bạn có thể dùng ngữ pháp tiếng Đức để suy nghĩ theo một cách hoàn toàn mới? Thay vì học các bản dịch để quên, bạn sẽ học cách để trở thành thợ săn kho báu, và bạn sẽ sử dụng thẻ học để tự nhắc về những chuyến phiêu lưu của mình.

Hãy bắt đầu nào. Chúng ta sẽ bắt đầu với các nguyên tắc cơ bản làm nền tảng cho những tấm thẻ này, sau đó đi qua từng loại thẻ một theo thứ tự: âm (Chương 3), từ vựng cơ bản (Chương 4), ngữ pháp (Chương 5), và từ vựng cấp cao (Chương 6). Bạn sẽ nhét các tấm thẻ đã làm được vào hệ thống nhắc lại cách quãng, chơi trò chơi ôn tập hằng ngày, và kết thúc với một ngôn ngữ hoàn chỉnh trong đầu, sẵn sàng cho việc đọc truyện tranh bằng tiếng Nhật, xem phim Đức hoặc trò chuyện với những người hầu bàn ở Brazil.

### **Các nguyên tắc thiết kế cơ bản**

Chúng ta đang xây dựng dựa trên các ý tưởng được giới thiệu trong Chương 2 và Chương 3. Nếu chưa đọc chúng, bạn hãy đọc ngay đi. Chương 2 giải thích lý do chúng ta lại sử dụng thẻ học, cách sử dụng một hệ thống nhắc cách quãng để lên kế hoạch các buổi ôn tập của bạn sao cho hiệu quả tối đa, và cách khiến mỗi thẻ càng đáng nhớ càng tốt, bằng cách kết nối các âm, cách viết chính tả, khái niệm và các kết nối cá nhân cho mỗi thông tin bạn học. Ở cuối Chương 3, chúng ta đã điều tra nghịch lý “nhiều hơn lại là ít hơn” – đó là khi học thêm nhiều thông tin hơn về cùng một chủ đề có thể giúp bạn học được chủ đề đó trong thời gian ít hơn.

Chúng ta sẽ thêm hai nguyên tắc thiết kế cơ bản mới vào cùng những ý tưởng này:

- Nhiều thẻ đơn giản tốt hơn một vài thẻ phức tạp.
- Luôn chỉ yêu cầu một câu trả lời đúng mỗi lần.

Nguyên tắc đầu tiên trong số này chủ yếu là vấn đề về sự chú ý. Bạn chỉ có thể tập trung vào một việc tại một thời điểm. Các hệ thống nhắc lại cách quãng có thể giúp bạn học và giữ lại một lượng lớn thông tin một cách nhanh chóng, nhưng chúng không thể cho phép bạn suy nghĩ về nhiều thông tin khác nhau trong cùng một lúc. Từ set trong tiếng Anh có 464 định nghĩa. Nếu vì một lý do

điền rồ nào đó, bạn muốn học hết toàn bộ đồng định nghĩa này, bạn sẽ không làm điều đó với chỉ một thẻ học duy nhất. Bạn sẽ cần khoảng 464 cái thẻ như thế để giúp hướng sự chú ý của mình đến từng định nghĩa.

Chúng ta sẽ không viết 464 thẻ học cho mỗi từ; bạn không cần phải ghi nhớ từ vựng ở mức độ sâu sắc đến thế. Nhưng bạn sẽ cần đến nhiều thẻ học. Xét cho cùng, bạn đang tạo ra những cấu trúc phức tạp trong tâm trí mình. Bạn sẽ muốn mỗi từ đều mang lại một sự bùng nổ các kết nối: phát âm, chính tả, các định nghĩa khác nhau, các đặc điểm ngữ pháp, ký ức và cảm xúc. Bạn sẽ xây dựng các kết nối này nhanh nhất nếu bạn giải quyết chúng với từng thẻ.

Nguyên tắc thứ hai – luôn chỉ yêu cầu một câu trả lời đúng mỗi lần – thực chất chỉ là mở rộng của nguyên tắc đầu tiên. Chúng ta muốn những tấm thẻ học phải dễ. Bạn sẽ không thấy dễ chịu gì nếu bạn cứ kẹt mãi với việc cố gắng nhớ cách viết chính tả và phát âm của tất cả 12 tháng trong năm cùng lúc; như chúng ta đã nói, bạn chỉ có thể tập trung vào một việc tại một thời điểm. Vì vậy, khi một thẻ học hỏi bạn một câu hỏi mà có nhiều hơn một câu trả lời đúng – Ví dụ: Có thể viết âm “k” trong tiếng Anh như thế nào? (Trả lời: Với các chữ C, K hoặc CK) – hãy chấp nhận bất kỳ câu trả lời đúng nào (ví dụ: với chữ C!) Bạn có thể đảm bảo rằng bạn sẽ nhớ được tất cả các câu trả lời đúng bằng cách tạo thêm thẻ học bổ sung (ví dụ: “Chữ CK trong từ rock tạo ra âm gì?”) Bằng cách này, các buổi ôn tập thẻ sẽ tiếp tục vui vẻ, nhanh chóng và hiệu quả.

### **Bạn cần bao nhiêu thẻ học? Những con đường khác nhau cho những nhu cầu khác nhau**

Càng làm nhiều thẻ học cho cùng một thông tin tương tự, sẽ càng dễ học. Giả sử bạn đang học từ chèvre (con dê). Bạn có thể làm một thẻ để hỏi “chèvre là gì?” và một thẻ khác hỏi “Đây là gì?”:



Cả hai thẻ sẽ dạy cho bạn về cùng một từ, nhưng chúng luyện cho bạn các kỹ năng liên quan khác nhau đến chèvre. Nếu sử dụng cả hai loại, bạn sẽ dễ dàng nhớ từ chèvre hơn nhiều.

Chúng ta có thể đi tiếp:

- Phát âm từ chèvre như thế nào?
- Cách viết chính tả của cái từ có phát âm là “sheh-vre” là gì?
- Con chèvre ăn thức ăn gì?

- Con chèvre có những màu gì?
- Kỷ niệm đáng ghét nhất của bạn với chèvre là gì?

Nhưng dần dần, bạn sẽ phát chán với “chèvre”, và những tấm thẻ học sẽ trở nên quá dễ. Bạn sẽ cảm thấy chán và mất quá nhiều thời gian để làm thẻ học. Dĩ nhiên phải có một sự cân bằng ở đây, và bạn sẽ cần phải tìm ra mức độ thoải mái của riêng mình khi học lên cao dần.

Tôi sẽ cho bạn ba con đường ứng với ba tình huống khác nhau:

**CON ĐƯỜNG CHUYÊN SÂU:** Bạn đang học tiếng Trung Quốc, Ả Rập, Nhật hoặc Hàn Quốc, và bạn chưa bao giờ học một ngoại ngữ nào trước đây. Bạn sẽ cần một số thẻ phụ để giúp ghi nhớ từ mới và các quy tắc ngữ pháp, bởi chúng rất khác so với những từ và quy tắc ngữ pháp mà bạn đã biết.

**CON ĐƯỜNG BÌNH THƯỜNG:** Bạn đang học một ngoại ngữ nào đó lần đầu tiên (ví dụ, tiếng Pháp). Bạn sẽ cần một chút sự giúp đỡ ghi nhớ các từ và các quy tắc ngữ pháp, nhưng không nhiều như với một người học tiếng Trung Quốc. Đây là cách tiếp cận cân bằng mà bạn muốn cho một ngôn ngữ không nằm trong số bốn ngôn ngữ khó học nhất.

**CON ĐƯỜNG “LÀM MỚI”:** Bạn đã học bốn năm tiếng Pháp ở trường, nhưng đã quên đi khá nhiều. Bạn chỉ cần một vài lời nhắc nhở nhỏ về những từ mới và các quy tắc ngữ pháp mà thôi.

Sự khác biệt duy nhất trong số ba con đường là số lượng thẻ bạn phải làm cho mỗi âm, từ ngữ, hay chủ điểm ngữ pháp. Nếu đã học tiếng Pháp trước đó, bạn có thể chỉ cần một thẻ duy nhất để nhớ một từ như portefeuille (ví) trong đầu. Trong ba thẻ được liệt kê trong phần Từ ngữ của Phòng trưng bày, bạn chỉ cần làm các thẻ có nhãn “Con đường ‘làm mới’.”

Mặt khác, nếu đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên của bạn với tiếng Pháp, bạn có thể sẽ cần hai thẻ để nhớ cùng một từ portefeuille. Bạn sẽ làm hai thẻ có nhãn “Con đường bình thường”. Tương tự, nếu đây là lần đầu tiên bạn học tiếng Ả Rập, có thể bạn sẽ cần cả ba thẻ có nhãn “Con đường chuyên sâu” để nhớ từ “abezo” (ví).

## CÁC CHIẾN LƯỢC CHO TIẾNG TRUNG VÀ TIẾNG NHẬT

*Tiếng Trung và tiếng Nhật (và, ở một mức độ thấp hơn rất nhiều như tiếng Hàn) cùng sử dụng một tập hợp các ký tự có chữ tượng hình. Ngược lại, với bảng chữ cái alphabet, mỗi chữ tượng hình tương ứng với cả một từ hoặc một cụm từ, thay vì tương ứng với từng âm cụ thể. Điều này có thể khá khó để học. Nếu bạn đang học một trong các ngôn ngữ này (hoặc nếu bạn thực sự muốn học một cái gì đó lập dị như chữ tượng hình Ai Cập cổ đại), vậy thì hãy đi đến [Fluent-Forever.com/logograms](https://Fluent-Forever.com/logograms) để lấy một ít các thiết kế thẻ flash card bổ sung cũng như các chiến lược để khiến chúng trở nên dễ học hơn.*

Những hướng dẫn này chỉ là hướng dẫn mà thôi. Nếu bạn đang gặp khó khăn với một khái niệm cụ thể (ví dụ, chèvre), hãy cứ thoải mái làm thêm các thẻ bổ sung để hỏi theo nhiều hướng hơi khác nhau về các thông tin có liên quan chặt chẽ đến nhau: Một con chèvre bé được gọi là gì? (chevreau); Một con chevreau sẽ biến thành gì khi nó lớn lên? (chèvre). Bất cứ lúc nào bạn gặp khó

khăn với một từ hoặc một quy tắc ngữ pháp, hãy làm thêm một vài thẻ mới về một chủ đề có liên quan, và nó sẽ trở nên dễ nhớ hơn.

Nếu đang sử dụng một chiếc hộp Leitner thay vì máy tính, bạn sẽ cần thêm thời gian để làm thẻ hơn những người sử dụng Anki. Họ có thể nhấn một nút duy nhất và tạo ra ba thẻ cùng một lúc, còn bạn phải tự làm từng cái một. Nếu việc làm các thẻ cho “Con đường chuyên sâu” hoặc “Con đường bình thường” khiến bạn cảm thấy mệt mỏi hoặc quá tẻ nhạt, vậy hãy nhảy xuống “Con đường ‘làm mới’”, kể cả khi bạn chỉ mới bắt đầu học một ngoại ngữ. Dù sẽ có ít thẻ hơn để học, bạn có thể sẽ thấy rằng không cần phải ôn tập nhiều thẻ đến như vậy, bởi bạn đã dành nhiều thời gian và nỗ lực khi tự tay làm các tấm thẻ của mình. Bạn luôn có thể thêm thẻ mới vào sau này nếu bạn cần chúng.

## **Nghệ thuật của thẻ học**

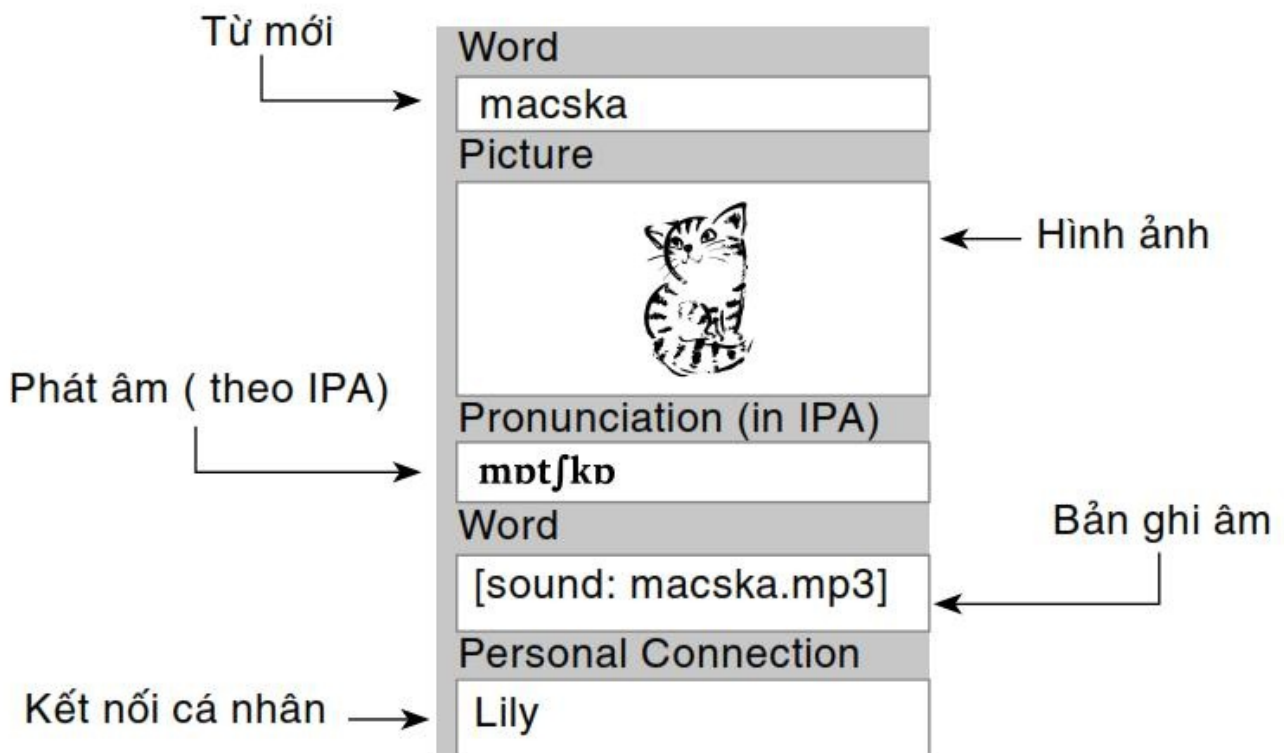
### **Cách thức làm thẻ, cách thức ôn tập thẻ**

Trong mỗi chương của cuốn sách này, chúng ta đã nói về các cách để khám phá ngoại ngữ. Chúng ta bắt đầu với các âm, và khám phá ra một thế giới đầy các âm mới để nghe và tạo ra. Chúng ta nhìn vào các từ ngữ, và thấy rằng bên dưới mỗi bản dịch, có một bản giao hưởng của các hình ảnh và các kết nối đang chờ đợi chúng ta. Và chúng ta nhìn vào câu, và khám phá ra cách ngữ pháp có thể dùng một vài từ ngữ và ráp nối chúng thành những suy nghĩ phức tạp đến vô hạn.

Quá trình khám phá một ngôn ngữ là cốt lõi của việc học một ngôn ngữ. Mỗi khi phát hiện ra một âm mới, một từ mới, hoặc một cấu trúc ngữ pháp mới, bạn đã gieo một hạt giống vào trong tâm trí mình. Những hạt giống này sẽ phát triển thành khả năng sử dụng ngôn ngữ đó thành thạo, miễn là bạn có thể giữ được chúng. Để làm điều này, bạn sẽ sử dụng những tấm thẻ học. Mỗi thẻ sẽ chứa một hoặc hai vật lưu niệm nhỏ từ quá trình khám phá của bạn – chỉ vừa đủ để nhắc bạn nhớ về những cuộc hành trình và những khám phá của bạn.

Quá trình tạo thẻ học tương đối đơn giản, và chúng ta sẽ đi qua tất cả các bước trong phần này. Chúng ta sẽ xem xét các thẻ mẫu mà bạn có thể sử dụng, và nói về việc bạn cần dùng đến những mẫu nào. Sau đó, khi đã sẵn sàng học, bạn sẽ sử dụng thẻ học để làm mẫu cho chính mình.

Nếu đang làm thẻ thủ công, bạn chỉ cần sao chép các mẫu trên, thay thế các từ mới, hình ảnh, và những ký ức của bạn vào những tấm thẻ thay cho những cái sẵn có trên mẫu. Nếu bạn đang sử dụng Anki, bạn hãy gõ, copy, và/hoặc kéo thông tin của bạn vào các ô thích hợp:



Sau đó bạn hãy bấm vào nút “Add Card” và nhận được một cái như thế này:



Những thẻ bạn làm là của riêng bạn. Trên tám thẻ này, “Lily” giúp tôi nhớ đến con macska yêu thích của mình, nhưng nó sẽ không giúp được gì nhiều cho bạn. Tương tự như vậy, hình ảnh này cũng nhắc tôi nhớ về trải nghiệm của mình trên Google Hình ảnh, nhìn vào một đồng hình các con mèo Hungary. Tôi thậm chí còn nhớ đã tải xuống một bản ghi âm từ trang Forvo.com và cố gắng bắt chước lại nguyên âm **ɒ** (lai một chút giữa “ah” và “oh”) cực khó trong tiếng Hungary. Mỗi trải nghiệm đều rất thú vị với tôi, và do đó, thẻ học của tôi gợi lại đủ các các loại ký ức thú vị có liên quan đến macska. Khi bạn xem lại thẻ của mình, chúng sẽ làm điều tương tự với bạn.

### Quá trình ôn tập

Điều đầu tiên bạn sẽ thấy bất cứ khi nào xem lại một thẻ là mặt trước. Nó sẽ

đặt ra câu hỏi sau đây: “Có gì ở mặt sau của tấm thẻ này?” Bạn có thể nhìn vào hình ảnh của một con mèo và cần phải nhớ đến từ macska trong tiếng Hungary, hoặc bạn có thể thấy từ macska và cần phải nhớ về một hình ảnh một con mèo.



## Mặt trước

Bạn đang xây dựng một kết nối trong tâm trí mình giữa một kích thích (từ macska) và một phản ứng (hình ảnh của một con mèo). Nhưng hãy nói cụ thể hơn một chút: Bạn có cần phải nhớ hình ảnh của một con macska không? Làm thế nào để *nói ra* từ đó?

Những kết nối này khá phức tạp, chứ không đơn thuần là một sợi dây duy nhất kết nối hai ý tưởng; bạn đang tạo ra những mạng lưới kết nối giữa phát âm, chính tả và hình ảnh. Đây là một điều tốt; xét cho cùng tất cả các ký ức đều là những mạng lưới, và chúng càng chứa nhiều kết nối, bạn càng dễ dàng nhớ lại – các nơ-ron nào được kích hoạt cùng với nhau sẽ kết nối lại với nhau. Bạn càng muốn nhiều nơ-ron được kích hoạt mỗi khi gặp phải từ macska càng tốt.

Lý tưởng nhất là, bạn sẽ muốn kích hoạt một sự bùng nổ của các kết nối trong não bộ: cách viết chính tả m-a-c-s-k-a, cách phát âm **mptʃkp**– “*moch-ko*”), làm thế nào bạn có thể sử dụng nó trong một câu, cả nghìn hình ảnh chỉ về con macska bạn từng gặp. Thậm chí, bạn sẽ muốn nghe cả các từ khác – những từ có liên quan như farok (đuôi), hoặc các từ có phát âm và cách viết chính tả tương tự, như matrac (nệm). Bạn đang cố gắng để tạo ra một phản ứng càng mạnh và càng đa dạng càng tốt, đồng thời bạn sẽ làm điều đó với từng thẻ học.

Để thực hiện điều này, bạn cần phải cân bằng. Nếu dành mười phút để nhớ về tất cả các con macska từng nhìn thấy bất cứ khi nào cầm một thẻ lên, bạn sẽ không học được tiếng Hungary nhanh chóng. Bạn cần biết cách để thêm được các kết nối vào trong từ ngữ của mình mà không lãng phí thời gian.

Vì vậy, khi giới thiệu một thiết kế thẻ học, tôi sẽ xác định đâu là các thông tin quan trọng nhất. Trong trường hợp này, bạn sẽ không đi được xa với từ macska nếu không biết macska có nghĩa là gì, hoặc nếu bạn không thể phát âm nó. Đây là những thông tin quan trọng mà chúng ta cần có:

**CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG (BẠN CẦN GHI NHỚ**

## NHỮNG THỨ SAU!)

*Hình ảnh: Bạn có nhớ từ này có nghĩa là gì không? Nó trông như thế nào?*

*Phát âm: Bạn có thể phát âm từ này không?*

Nhưng cũng có rất nhiều thông tin mà bạn nên nhớ. Chúng ta gọi chúng là những “điểm thưởng”. Bạn nhận được một điểm thưởng mỗi khi thêm một kết nối không quan trọng vào một từ. Trong khi việc bạn nhớ được cách nói “macska” là quan trọng, nhưng cũng sẽ tốt hơn nếu bạn nhớ thêm “matrac” (nệm) cũng bắt đầu bằng các chữ cái tương tự. Nếu bạn nhớ được cả hai, bạn sẽ có một điểm thưởng. Tuyệt vời! Bạn sẽ nhớ macska (và cả “matrac”) tốt hơn vào những lần sau khi nhìn thấy chúng. Nếu bạn không nhớ được, cũng không sao. Dù sao chúng cũng chỉ là những số điểm không có thật mà thôi, và bạn có thể sẽ ghi điểm vào lần tới. Dưới đây là những điểm thưởng cho tấm thẻ macska của chúng ta:

### CÁC ĐIỂM THƯỞNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ DỄ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):

**Kết nối cá nhân:** *Bạn có thể nghĩ ra bất kỳ kết nối cá nhân nào với từ này không? (Bạn có thích mèo không? Bạn có thể nghĩ về con mèo nào bạn biết không?) (Tên con mèo của tôi là Lily).*

**Các từ có phát âm tương tự:** *Bạn có thể nghĩ ra bất kỳ từ nào khác (trong tiếng Hungary) bắt đầu với cùng một âm hoặc cùng một cách viết chính tả với từ này không? (Matrac [nệm] cũng bắt đầu bằng “ma”).*

**Các từ có liên quan:** *Bạn có thể nghĩ ra bất kỳ từ nào khác (trong tiếng Hungary) từ có liên quan về ý nghĩa đến từ này không? (Farok [đuôi], kutya [chó], állat [động vật])*

Hãy tự cho mình từ 5-10 giây ôn lại tập thẻ. Nhớ lại bất cứ điều gì bạn có thể, sau đó lật tấm thẻ lại (hoặc nhấn nút “Turn Card Over” nếu bạn đang dùng trên máy tính), và kiểm tra câu trả lời trên mặt sau tấm thẻ:



Nếu nhớ được tất cả các thông tin quan trọng, bạn sẽ giành chiến thắng. Nếu đang sử dụng một chiếc hộp Leitner, chuyển tấm thẻ này lên ngăn tiếp theo trong chiếc hộp, và bạn sẽ ôn lại nó một lần nữa trong vài ngày hoặc vài tuần. Nếu đang sử dụng Anki, bạn sẽ bấm vào nút “I remember this”, và nó sẽ đảm bảo rằng bạn nhìn thấy tấm thẻ này ít hơn.

Nếu quên mất một thông tin quan trọng, bạn sẽ muốn xem lại thẻ này

thường xuyên hơn. Với một chiếc hộp Leitner, bạn sẽ di chuyển thẻ đó vào ngăn đầu tiên trong chiếc hộp của bạn. Với Anki, bạn sẽ bấm vào nút “I Forgot”. Bạn sẽ thấy nó xuất hiện thường xuyên hơn cho đến khi bạn ghi nhớ mãi mãi.

Nếu nhớ được một số điểm thưởng, bạn có thể tự chúc mừng bản thân rồi. Bạn vừa khiến cho việc ôn tập trở nên dễ dàng hơn trong suốt phần còn lại của quá trình học tập. Nếu không nhớ các điểm thưởng, bạn vẫn chiến thắng. Cứ chúc mừng bản thân đã. Bạn đã nhớ được macska là một con mèo, và nó được phát âm là – “Moch-ko” – hai mục tiêu ghi nhớ chính của mình bạn đều đã đạt được. Hãy dành ra vài giây để nghĩ về một hoặc hai kết nối mà bạn có thể tạo ra cho lần tới: Hãy nghĩ về con macska yêu thích của bạn hoặc một từ nào đó đã học có liên quan đến một con macska. Sau đó, chuyển sang các thẻ tiếp theo.

### Ba con đường

Càng làm nhiều thẻ học cho mỗi từ, âm, hoặc chủ điểm ngữ pháp, bạn sẽ càng dễ học hơn. Mỗi lần giới thiệu một thiết kế thẻ mới, tôi cũng sẽ thảo luận về việc bạn sẽ muốn sử dụng nó cho Con đường chuyên sâu, Con đường bình thường, Con đường “làm mới”, hay cả ba.

Ví dụ, tôi sẽ chỉ cho bạn một thẻ về cách viết chính tả của một từ mới. Khi tôi làm thế, bạn sẽ thấy một thứ giống thế này:



Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☐ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

Mặt trước

### MỘT MẸO TIẾT KIỆM THỜI GIAN

Nếu bạn đang sử dụng Anki, hãy kiểm tra các bộ thẻ demo (miễn phí) của tôi. Chúng đã được thiết lập sẵn để tự tạo ra mọi loại thẻ trong cuốn sách này. Bạn tập hợp các thông tin (cách viết chính tả, băng ghi âm, kết nối cá nhân, v.v...), và nó nhả ra tất cả các thẻ bạn muốn. Bạn sẽ tìm thấy chúng ở [Fluent-Forever.com/gallery](http://Fluent-Forever.com/gallery).

Hãy để ý đến cái danh sách đánh dấu ✓ ở bên phải. Tấm thẻ này chỉ dành cho “Con đường chuyên sâu”; nó được thiết kế để giúp bạn ghi nhớ những ký tự phức tạp như 猫 (“mèo” trong tiếng Trung Quốc). Nếu đang ở “Con đường bình thường” – có thể bạn đang học tiếng Tây Ban Nha chẳng hạn – bạn có lẽ sẽ không cần đến các thẻ phụ thêm này để học cách viết chính tả của từng từ trong ngoại ngữ của bạn. Hãy bỏ qua nó, và chỉ làm các thẻ với nhãn “Dùng tấm thẻ này cho: ✓ Con đường bình thường”.

Chúng ta gần như sẵn sàng để bắt đầu làm thẻ học. Chúng ta sẽ tóm tắt lại

nhANH NHỮNG GÌ BẠN ĐÃ LÀM CHO ĐẾN GIỜ VÀ SAU ĐÓ ĐI SÂU HƠN VÀO TỪNG LOẠI THẺ CỦA MỖI CHƯƠNG.

### **Những gì bạn đã làm cho đến giờ**

*Từ Chương 2 (thiết lập hệ thống nhắc lại cách quăng)*

Nếu chọn Anki, hẳn bạn đã xem hướng dẫn về cách sử dụng nó. Các hướng dẫn đó đã chỉ bạn cách để làm một thẻ học cơ bản, làm thế nào để chèn tệp âm thanh và hình ảnh vào thẻ, và làm thế nào để ôn tập các thẻ đó một khi bạn đã sẵn sàng học. Bạn cũng đã tải về và cài đặt bộ thẻ demo của tôi, vì vậy công việc chính của bạn bao gồm việc tìm kiếm thông tin và các bản ghi âm, đặt chúng vào đúng vị trí, và nhấn vào nút “Add Flash Cards”.

Nếu đã chọn một chiếc hộp Leitner, bạn hãy đọc Phụ lục 3, đi tới cửa hàng văn phòng phẩm tại nơi sinh sống, và mua các vật liệu cần thiết. Bạn có một hộp đựng thẻ chứa đầy các ngăn, một tập thẻ trống, một vài cây bút chì và một cuốn lịch, ở trước mặt bạn (hôm nay là ngày 1!)

Bạn cũng vẫn còn nhớ cảnh báo lúc trước của tôi: Bởi vì thẻ học bằng giấy không thể tự nói, bạn sẽ phải học cẩn thận bằng ký tự ngữ âm và nghe băng ghi âm các từ ví dụ khi viết vào thẻ học của mình.

## PHÒNG TRƯNG BÀY ĐẦU TIÊN

# Tự Làm Các Bộ Công Cụ Luyện Phát Âm

### Các thẻ cho Chương 3

Trong phần này, tôi sẽ chỉ cho bạn cách xây dựng một bộ công cụ luyện phát âm cho ngoại ngữ mới. Bạn sẽ thấy vui khi dùng chúng; bạn nghe một loạt các âm điền rõ mới, học những cách viết kỳ lạ cũng như những từ ví dụ (và có thể cả bảng chữ cái, tùy thuộc vào ngoại ngữ của bạn). Sau đó, bạn nhấn các nút trên máy tính/điện thoại thông minh hoặc dùng hết bộ thẻ trong chiếc hộp Leitner cho đến khi những âm và những cách viết đó ăn sâu vào não bạn. Bên cạnh việc đem lại cảm giác vui thích, chúng còn giúp bạn tiết kiệm một lượng lớn thời gian, bởi chúng khiến phần còn lại của ngoại ngữ trở nên dễ nhớ hơn (có lẽ bạn vẫn còn nhớ cuộc thảo luận của chúng ta về mǝdʊr trong Chương 2).

Trước khi bắt đầu, chúng ta cần lưu ý: Có thể mất thời gian để thực hiện các bộ công cụ này. Chúng kết hợp rất nhiều thông tin cùng lúc – bảng ghi âm, cách viết chính tả, các ký tự ngữ âm, và một loạt từ ví dụ. Tôi sẽ chỉ cho bạn từng bước một các bộ công cụ này, nhưng có một lựa chọn khác có thể giúp bạn bỏ qua tất cả những công việc vất vả này: Rất có thể tôi đã làm xong một bộ công cụ luyện phát âm cho ngoại ngữ của bạn rồi. Nếu bạn nhìn vào các hướng dẫn sắp tới và cảm thấy có chút ngại ngần, vậy hãy kiếm một bộ công cụ đã được làm sẵn trên trang web của tôi ([Fluent-Forever.com/chapter3](http://Fluent-Forever.com/chapter3)). Chúng có hiệu quả, tạo cho người dùng sự thích thú khi sử dụng, và tôi không biết có bất kỳ cách nào nhanh hay dễ dàng hơn thế để học cách phát âm một ngoại ngữ mới. Tôi làm ra chúng bởi vì tôi muốn quá trình này có thể trở nên dễ dàng hết mức có thể. Tôi không muốn bạn la hét và bỏ chạy trước khi bắt đầu học từ vựng.

Nếu tôi chưa tạo ra được một bộ công cụ luyện phát âm cho ngoại ngữ của bạn, hoặc nếu bạn là người thích tự mày mò làm mọi thứ, vậy chúng ta sẽ bắt đầu ngay bây giờ.

### Bước một: Làm quen với công việc

Hãy đọc phần giới thiệu về hệ thống bảng chữ cái và các âm trong ngoại ngữ mới ở các cuốn sách ngữ pháp và phát âm của bạn. Thông thường, bất kỳ âm nào có vấn đề sẽ được chỉ ra và bàn luận kỹ càng. Hãy đọc và tập nghe chúng, bằng cách (1) sử dụng các bản ghi âm đi kèm với cuốn sách của bạn hay (2) dùng các bản ghi âm trên [Forvo.com](http://Forvo.com). Các âm khó nghe là ưu tiên hàng đầu của bạn, và cuốn sách của bạn nhiều khả năng sẽ bàn về chúng, đồng thời cung cấp cho bạn các cặp từ tối thiểu. (Ví dụ, sách giáo khoa tiếng Hàn thường bắt đầu với những từ đáng sợ và gần như không thể phân biệt được như: pul [cỏ], ppul [còi] và bul [lửa]). Hãy tập nghe chúng nhiều lần hoặc biến chúng thành các bài kiểm tra cặp từ tối thiểu theo hướng dẫn trên mạng của tôi, cho đến khi bạn bắt đầu phân biệt được các âm.

Khi có thể nghe thấy sự khác biệt giữa mỗi âm, hãy tập trung vào tất cả các âm mới mà lưỡi bạn khó phát âm. Nếu cuốn sách của bạn không bàn về cách tạo ra những âm đó, hãy chuyển đến phần Phụ lục 4 và xem cách các âm đó được tạo ra trong miệng bạn. Hãy vừa bắt chước các bản ghi âm vừa để ý đến vị trí của lưỡi, môi và cổ họng cho đến khi bạn hiểu làm thế nào để tạo ra những âm đó. Nếu gặp khó khăn nghiêm trọng với một âm nào đó, hãy tham khảo trên YouTube hoặc trao đổi với một gia sư trên italki.com cho đến khi bạn cảm thấy thoải mái.

Lúc này, bạn đã có thể bắt đầu làm một sổ thẻ. Bạn sẽ tạo ra từ 80 thẻ (với tiếng Tây Ban Nha) cho đến 240 thẻ (với tiếng Nhật), một việc sẽ tiêu tốn của bạn một đến ba giờ để thiết kế và ba đến tám ngày để học, với cường độ 30 phút mỗi ngày. Trong quá trình này, bạn sẽ học được một loạt các từ mới, nghe một loạt các bản ghi âm, và bắt đầu làm quen với ngoại ngữ mới của mình.

Nếu đang sử dụng Anki, bạn hãy tải về bản ghi âm các từ ví dụ, và đưa chúng vào thẻ học của mình. Nếu muốn, hãy bỏ qua ký hiệu phiên âm ( ) cho các thẻ ví dụ trong cuốn sách này. Mặt khác, nếu bạn đang sử dụng một hộp Leitner, bạn sẽ phụ thuộc rất nhiều vào những ký hiệu phiên âm. Trong khi đang học với thẻ, cũng hãy đảm bảo rằng bạn vẫn thường xuyên nghe các bản ghi âm như một cách học bổ sung. Không có tác dụng gì với việc ghi nhớ rằng âm ä trong tiếng Đức nghe giống âm ε nếu bạn còn không biết âm ε nghe như thế nào (Nó nghe giống âm “eh”).

### **Bước hai: Tìm kiếm các thông tin**

Chúng ta sẽ kết nối ba mảnh thông tin với mỗi âm trong ngoại ngữ mới của bạn:

- **Âm:** Âm này là âm nào? Nó có đặc điểm gì? (Nếu đó là một âm mới, bạn phải dùng lưỡi, môi và dây thanh âm như thế nào để phát âm?)
- **Nguồn tài liệu:** Cuốn sách ngữ pháp/phát âm của bạn, phần Phụ lục 4, các bài viết “IPA for Spanish/ French/ Whatever” (IPA cho tiếng Tây Ban Nha/Pháp/bất cứ ngôn ngữ nào khác) trên Wikipedia, Forvo.com
- **Chính tả:** Dùng những chữ nào để viết âm này?
- **Nguồn tài liệu:** Cuốn sách ngữ pháp, từ điển bạn lựa chọn hoặc một cuốn Lonely Planet Phrasebook bỏ túi.
- **Từ ví dụ:** Từ ví dụ cho âm này là gì?
- **Nguồn tài liệu:** Phần chú giải thuật ngữ trong cuốn sách ngữ pháp của bạn hoặc phần từ điển cụm từ bỏ túi.

### **Bước ba: Làm thẻ học**

*Con đường chuyên sâu/bình thường/“làm mới”: Làm hai loại thẻ với mỗi âm (Tôi đã đơn giản hóa các thẻ này xuống đến mức chỉ còn những thứ cần thiết nhất, do đó các tấm thẻ đều như nhau ở cả ba con đường.)*

Loại thẻ 1: *Chữ này đọc lên sẽ như thế nào?*

(Ví dụ, chữ ä như trong từ Lächeln [nụ cười] của tiếng Đức đọc lên sẽ là [bản ghi âm]/læçln)

**THÔNG TIN VỀ TIẾNG ĐỨC TRONG NGÀY!**

Tiếng Đức viết hoa mọi danh từ của nó, đó cũng là lý do tại sao tôi đang làm thế ở đây!

Loại thẻ 2: Từ ví dụ này viết như thế nào?

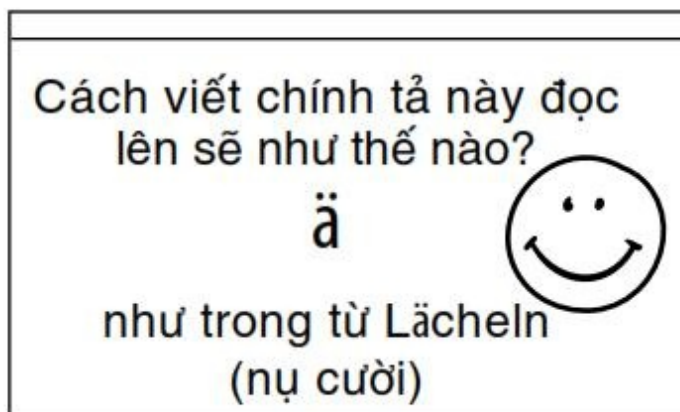
(Ví dụ, [bản ghi âm của từ Lächeln (nụ cười)]/ləçln viết ra sẽ là L-ä- c-h-e-l-n)

## LOẠI THẺ 1: CÁCH VIẾT CHÍNH TẢ NÀY ĐỌC LÊN SẼ THẾ NÀO?

### CÁC TÀI LIỆU Ở TRONG TÀM TAY BẠN

*Bạn sẽ tìm thấy một danh sách đầy đủ các nguồn tài liệu về phát âm trong phần Hãy làm điều này ngay ở Chương 3. Với các bài kiểm tra cặp từ tối thiểu, hãy tới [Fluent-Forever.com/chapter3](https://Fluent-Forever.com/chapter3).*

Đây là nơi bạn sẽ bắt đầu kết nối cách phát âm với chính tả. Bạn sẽ cần các từ ví dụ cho mỗi cặp chính tả và phát âm trong ngoại ngữ của mình. Bạn chắc chắn sẽ tìm thấy một danh sách những từ ví dụ như vậy trong phần mở đầu của cuốn sách ngữ pháp, nhưng nếu không, bạn có thể tham khảo Wikipedia (tìm từ khóa “IPA for Spanish” [IPA cho tiếng Tây Ban Nha], “IPA for French” [IPA cho tiếng Pháp], v.v..) Nếu đang sử dụng Anki, cứ thoải mái bỏ qua phần ký hiệu phiên âm; bạn chỉ cần chọn lấy các từ ví dụ và tìm bản ghi âm cho mỗi từ đó.



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☒ Con đường “làm mới”

### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

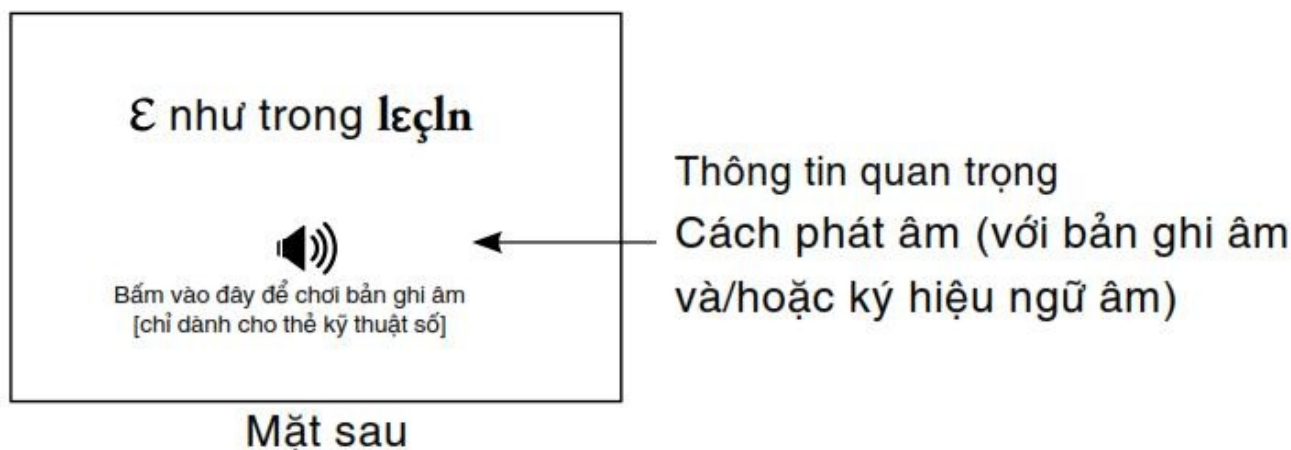
• **Âm:** Cách viết chính tả này đọc lên sẽ như thế nào? Bạn có thể đọc nó lên không? Nếu cùng một cách viết chính tả này có thể viết ra vài âm khác nhau (như nhóm từ sau trong tiếng Anh: *tough/ though/through/thought*), vậy bạn sẽ làm một thẻ cho mỗi âm trong các âm khác nhau đó, cùng với một ví dụ thích hợp cho mỗi âm. (Ở đây chữ ä trong Lächeln đọc lên nghe giống như “eh”).

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• **Toàn bộ từ:** Bạn có thể phát âm toàn bộ từ này, chứ không chỉ từng âm của nó không?

• **Từ ví dụ:** Bạn có thể nghĩ ra bất cứ từ nào khác cũng sử dụng âm này không? Bạn có thể nhớ cách viết chính tả, cách phát âm, hoặc nghĩa của nó

không?



Hãy sử dụng bản ghi âm của toàn bộ từ ví dụ (Lächeln) thay vì của từng âm đơn lẻ (“eh”). Một phần bởi rất khó để tìm được các bản ghi âm cho từng âm đơn lẻ trong một ngôn ngữ. Thậm chí còn rất khó để tạo ra các bản ghi âm như thế. Hãy nhớ rằng đây là các âm, thay vì chỉ là các chữ cái, và đôi khi các âm xuất hiện một mình. Dù chúng ta có thể biết cách phát âm chữ u, nhưng khó có thể phát âm chính xác âm “u” như trong từ put mà không có p và t ở gần. Vì vậy, hãy lấy các bản ghi âm của toàn bộ từ ví dụ. Bạn sẽ có thể tìm thấy chúng trên *Forvo.com*.

Bất cứ khi nào có thể, hãy chọn những từ ví dụ dễ hình dung. Nhìn chung, sách giáo khoa sẽ cung cấp cho bạn một danh sách các từ ví dụ cùng cách viết chính tả của chúng trong chương đầu tiên hoặc chương thứ hai. Nếu những từ ví dụ này cụ thể và dễ hình dung (ví dụ: p trong pizza, gn trong gnocchi), hãy sử dụng chúng. Nếu không (a cho abstraction), hãy tìm các từ có cách viết chính tả tương tự trong phần chú giải từ mới ở cuối sách. Nếu cuốn sách giáo khoa của bạn không bàn về phát âm, hãy bỏ nó đi ngay lập tức và kiếm một cuốn khác tốt hơn.

Khi đã có những ví dụ hấp dẫn cho mỗi cặp phát âm và chính tả, hãy chọn một hình ảnh cho mỗi từ ví dụ trên Google Hình ảnh và gắn nó vào mặt trước của mỗi tấm thẻ. Việc này sẽ giúp bạn nhớ lại cách viết chính tả, phát âm và từ ví dụ trong tương lai.

Bạn có thể sử dụng các thẻ này để học một bảng chữ cái mới. Ở đây, chúng ta đang học chữ p trong tiếng Nga, có cách viết khá giống biểu tượng toán học cho số pi ( $\pi$ ) vậy. Để học được nó, chúng ta sẽ sử dụng từ “hộ chiếu” trong tiếng Nga, mà đọc lên nghe như “pahspert”.

Cách viết chính tả này  
đọc lên sẽ như thế nào?

như trong từ паспорт



Mặt trước

p như trong pahspərt



Bấm vào đây để chơi bản ghi âm  
[chỉ dành cho thẻ kỹ thuật số]

Mặt sau

## NẾU BẠN ĐANG HỌC TIẾNG TRUNG HOẶC TIẾNG NHẬT

Cả hai ngôn ngữ này sử dụng các ký tự mà chủ yếu đại diện cho toàn bộ thay vì âm. Vì hiện tại chúng ta đang tập trung vào các âm, nên chúng ta sẽ sử dụng những hệ thống chữ viết thay thế. Đối với tiếng Trung Quốc, bạn nên tìm học các âm theo cách viết Pinyin (như là Nǐ Hǎo, thay vì 你好), và trong tiếng Nhật, bạn nên học với cách viết Hiragana và Katakana, hai hệ thống chữ viết được dùng trong tiếng Nhật có chứa các thông tin về phát âm.

## LOẠI THẺ 2: VIẾT TỪ NÀY THẾ NÀO?

Bạn có thể tái sử dụng mỗi từ ví dụ của mình để khắc sâu các quy tắc chính tả trong ngoại ngữ mới. Ở đây, chúng ta sẽ tái sử dụng từ tiếng Đức Lächeln (nụ cười). Các thẻ trông sẽ như thế này:

Bạn sẽ viết từ này  
như thế nào?

lɛçln




Bấm vào đây để chơi bản ghi âm  
[chỉ dành cho thẻ kỹ thuật số]

Mặt trước

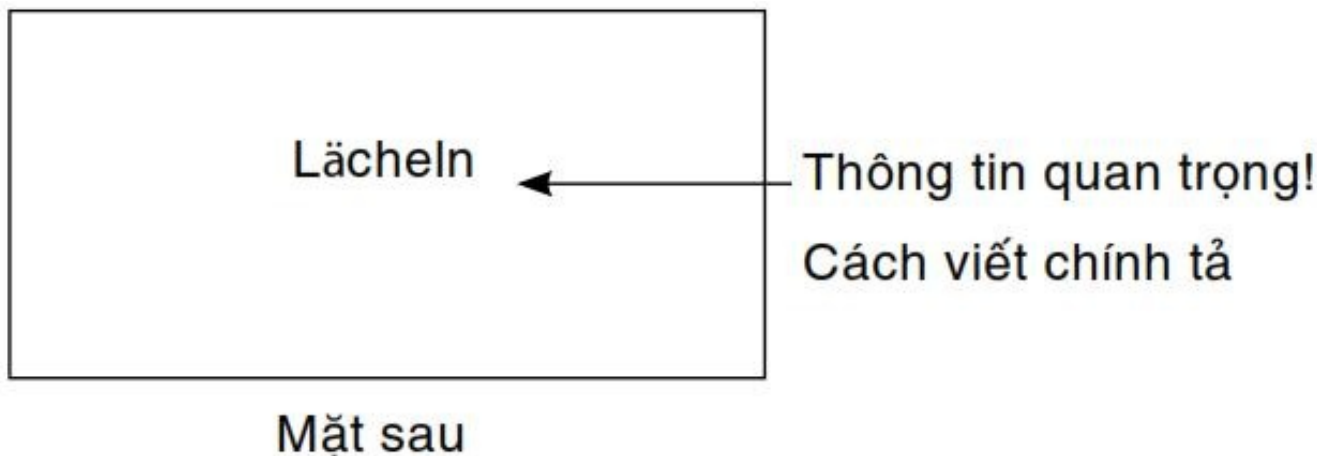
Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☒ Con đường “làm mới”

**BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:**

• *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

**KHÔNG CÓ ĐIỂM THƯỞNG NÀO CẢ! CHỈ RIÊNG CÁCH VIẾT CHÍNH TẢ ĐÃ ĐỦ PHỨC TẠP RỒI!**



Các thẻ này có thể sẽ hơi khó học trong thời gian đầu. Mỗi thẻ kết hợp một loạt các quy tắc chính tả cùng một lúc. Bởi chưa học được hết tất cả các quy tắc đó, bạn có thể sẽ khó nhớ đúng chính tả từng từ. Đừng lo lắng! Trong vòng vài ngày, bạn sẽ học qua tất cả các cách viết chính tả và các cách phát âm có thể, và bạn sẽ bắt đầu dễ học hơn nhiều. Hệ thống nhắc lại cách quăng sẽ đảm bảo rằng bạn có thể ôn lại thẻ một cách hiệu quả, và chẳng mấy chốc bạn sẽ nói được các từ tiếng Đức.

### **Bước bốn: Làm theo hệ thống nhắc lại cách quăng và Học bằng thẻ học**

Hãy học 30 thẻ học mỗi ngày. Trong quá trình học, bạn sẽ cho hệ thống nhắc lại cách quăng của bạn biết những gì bạn nhớ. Nếu đang sử dụng Anki, bạn sẽ nhấp vào một trong các nút tương ứng với “Yup, I remember” (Có, tôi có nhớ) hoặc “Oops, I forgot” (Rất tiếc, tôi quên mất rồi), và nó sẽ tự động sắp xếp lại các thẻ của bạn cho phù hợp, để bạn luôn ôn lại từng tấm thẻ của mình ở thời điểm lý tưởng gần nhất, trước khi quên chúng. Nếu đang sử dụng một chiếc hộp Leitner, bạn sẽ làm theo các quy tắc của trò chơi chiếc hộp Leitner, di chuyển thẻ mà bạn nhớ lên trên và những tấm thẻ mà bạn quên xuống dưới. Khi làm điều này được một hoặc hai tuần, bạn sẽ sẵn sàng để chuyển sang học từ vựng (Chương 4).

## PHÒNG TRƯNG BÀY THỨ HAI

# Các Từ Đầu Tiên Của Bạn

### Các thẻ cho Chương 4

Bạn có còn nhớ 625 từ mà chúng ta nói đến trong Chương 4 không? Đây là cách bạn sẽ học chúng. Sẽ rất vui khi làm thẻ (bạn sẽ được chơi với đủ loại công cụ hay ho: Google Hình ảnh, các thuật nhớ mẹo, các bản ghi âm và các trải nghiệm cá nhân), và chúng cực kỳ hiệu quả. Bởi bạn không sử dụng tiếng Anh trong thẻ học, thay vào đó bạn sẽ học cách để suy nghĩ bằng ngoại ngữ đích, việc này khiến mỗi từ bạn học trở nên dễ nhớ và hữu ích nhiều hơn trong thời gian dài, so với chỉ một bản dịch đơn giản (và nhàm chán).

Trong phần Phòng trưng bày đầu tiên, chúng ta đã có hai thẻ cho mỗi bộ combo phát âm và chính tả. Trong phần Phòng trưng bày tiếp theo này, chúng ta sẽ có ba thẻ, tùy thuộc vào con đường (làm mới, bình thường, chuyên sâu) mà bạn chọn. Chúng ta sẽ bàn về ba loại thẻ học cơ bản, sau đó nói về một vài tình huống đặc biệt: Bạn sẽ làm gì khi từ của bạn có nhiều hơn một nghĩa (a bar for drinks và a bar of chocolate chẳng hạn) hoặc có nhiều từ đồng nghĩa (a dish, a plate), làm thế nào để học các từ chỉ thể loại (trái cây, động vật, danh từ, động từ), hay học được các từ với hình ảnh để gây nhầm lẫn (ví dụ: hôn [to kiss] và nụ hôn [kiss], cô gái [girl] và cháu gái [daughter], biển [sea] và đại dương [ocean]).

Sau đó, chúng ta sẽ giới thiệu một vài loại thẻ để nhớ mẹo, nếu bạn muốn sử dụng chúng để học.

Khi làm xong, bạn sẽ có từ 625 đến 1.875 tấm thẻ, và tốn khoảng một đến ba tháng để học với hệ thống nhắc lại cách quãng của bạn (hoặc ít hơn, nếu bạn ôn tập nhiều hơn 30 phút mỗi ngày). Bạn sẽ rời đi với một nền tảng vững chắc về các từ và âm trong ngoại ngữ đích. Khi đến được giai đoạn học ngữ pháp, bạn sẽ nắm được hầu hết các từ vựng bạn cần, có thể tập trung vào việc ráp nối các từ của bạn lại với nhau thành những suy nghĩ và những câu chuyện.

### Quá trình khám phá: Tìm kiếm các thông tin

Chúng ta đang cố gắng để kết nối bốn hoặc năm mảnh thông tin cho mỗi từ trong ngoại ngữ mới của bạn:

- *Cách viết chính tả*: Từ này viết thế nào?

*Nguồn tài liệu*: Phần chú giải thuật ngữ ở cuối cuốn sách ngữ pháp của bạn, phần từ điển ở cuối các cuốn phrasebook bỏ túi, một từ điển tiêu chuẩn.

- *Âm*: Phải dùng lưỡi, môi và dây thanh âm thế nào để phát âm âm này?

*Nguồn tài liệu*: Truy cập Forvo.com để lấy các bản ghi âm, Wiktionary.org để lấy các phát âm theo IPA, hay từ điển để lấy các ký hiệu phiên âm.

- *Hình ảnh* – Trò chơi Phát hiện điểm khác biệt: Từ này thực sự có nghĩa gì? Nó có khác với nghĩa bạn hình dung ban đầu không? Làm thế nào bạn có thể

truyền tải được ý nghĩa đó bằng một hình ảnh? Nguồn tài liệu: Google Hình ảnh (lý tưởng nhất là dùng Google Hình ảnh bên trong Google Dịch, xem thêm tại [Fluent-Forever.com/chapter4](http://Fluent-Forever.com/chapter4)).

• *Kết nối cá nhân – Trò chơi Trí nhớ*: Từ này có ý nghĩa gì với mình? Lần gần đây nhất mình gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này là khi nào?

• *Giống từ – Trò chơi nhớ mẹo bằng hình ảnh (nếu ngoại ngữ của bạn có sử dụng giống từ)*: Nếu từ này là một danh từ, nó mang giống gì? Nếu đang sử dụng hình ảnh nhớ mẹo, bạn có thể tưởng tượng ra hình ảnh nhớ mẹo đó tương tác thế nào với từ mới của bạn không? Trong quá trình tìm kiếm bốn hoặc năm thông tin, bạn sẽ hình thành những trải nghiệm sâu, đa cảm giác với mỗi từ bạn học. Toàn bộ quá trình này diễn ra tương đối nhanh (từ một đến ba phút mỗi từ) và mang lại rất nhiều niềm vui. Bạn đang khám phá ra các từ thay vì chỉ đơn giản là ghi nhớ chúng, và kết quả là, bạn sẽ nhớ chúng lâu hơn nữa. Sau đó, bạn sẽ tạo ra những lời nhắc nhở nhỏ về những khám phá của mình và biến chúng thành thẻ học.

## TIẾT KIỆM THỜI GIAN VỚI MULTISEARCH (TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÙNG LẬP)

*Có một cách gọn gàng để tự động hóa việc tìm kiếm trên web của bạn, để bạn có thể gõ từ cần tìm một lần duy nhất, và nó tự động tìm kiếm tất cả các trang web mà bạn muốn cùng lúc. Tôi thường tìm kiếm trên một trang từ điển song ngữ, từ điển đơn ngữ, Google Hình ảnh bên trong Google Dịch và Forvo.com đối với mỗi từ, và chỉ cần một cú nhấp chuột duy nhất. Bạn có thể tìm thấy một bài hướng dẫn về cách thiết lập để tìm kiếm tự động này (nó chỉ mất một vài phút) tại [fluent-forever.com/multi-search](http://fluent-forever.com/multi-search).*

### TỰ TẠO THẺ HỌC

*Con đường chuyên sâu*: Ba loại thẻ cho mỗi từ

*Con đường bình thường*: Hai loại thẻ cho mỗi từ

*Con đường “làm mới”*: Một loại thẻ cho mỗi từ

Chúng ta sẽ cùng nhìn vào ba loại thẻ cho từ tiếng Pháp chat (con mèo):

**Loại thẻ 1**: Từ này có nghĩa là gì? Bạn có thể phát âm từ này không?

(ví dụ, Chat là một [hình ảnh một con mèo], phát âm là “shah” [ʃa trong IPA].)

**Loại thẻ 2**: Từ nào ứng với hình ảnh này? Bạn có thể phát âm từ này không?

(ví dụ, [hình ảnh một con mèo] = chat, phát âm là [ʃa])

**Loại thẻ 3**: Từ này viết ra như thế nào?

(ví dụ, [hình ảnh một con mèo], phát âm là [ʃa = c-h-a-t])

### Ba con đường

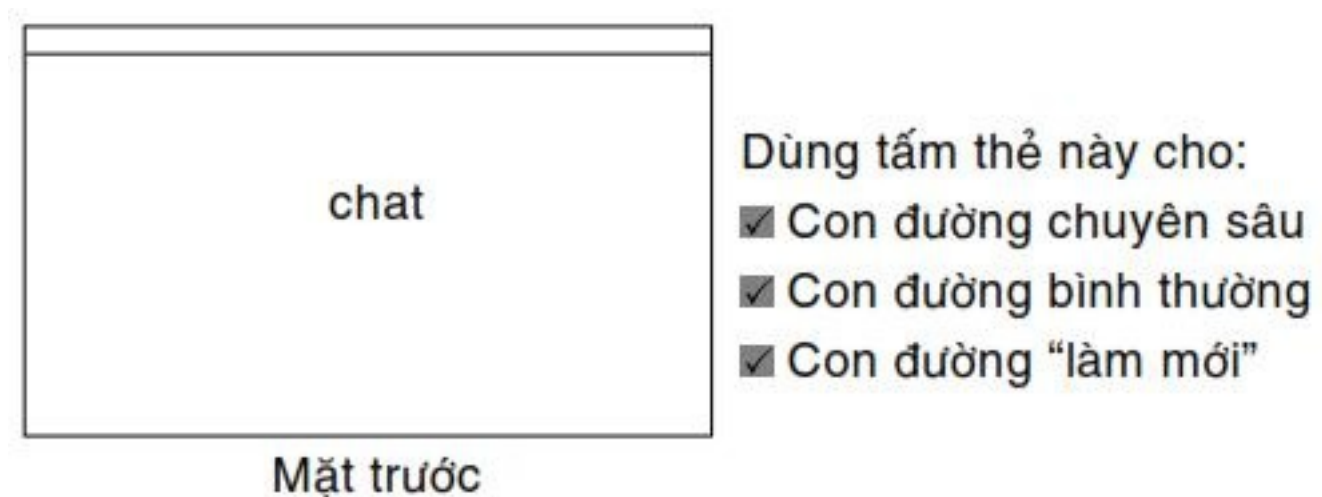
Ba loại thẻ học của chúng ta tập trung vào ba phương diện khác nhau của việc học từ: hiểu, phát âm và viết ra. Các thẻ này phối hợp với nhau giúp bạn nhớ nghĩa của một từ, khi nào cần đọc nó lên và làm thế nào để viết nó ra.

Cũng giống như những thẻ còn lại trong cuốn sách này, tôi đã gợi ý về việc

cần phải làm bao nhiêu thẻ; nếu đang học tiếng Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, hay Ả Rập, bạn nên làm cả ba thẻ cho mỗi từ (Con đường chuyên sâu). Nếu đang học một ngôn ngữ khác (Con đường bình thường), bạn có thể bỏ qua thẻ thứ ba về chính tả. Nếu đã ở trình độ trung cấp (Con đường “làm mới”), bạn có thể bỏ qua thẻ thứ hai, thứ kết nối hình ảnh với một từ. Bạn sẽ chỉ cần làm thẻ đầu tiên cho mỗi từ.

Hãy bám theo những hướng dẫn này cho khi học được vài trăm từ và thấy mình tiến bộ thực sự. Nhưng nếu là người mới học, hãy bắt đầu bằng cách làm cả ba loại thẻ, bất kể ngoại ngữ bạn đang học là gì. Trong giai đoạn đầu, những tấm thẻ của bạn đang thực hiện một nhiệm vụ kép, vừa dạy bạn về hệ thống ngữ âm vừa dạy bạn từ vựng. Bạn sẽ cần giúp đỡ nhiều hơn trước khi cảm thấy hài lòng với cách viết và phát âm, do đó, đừng bỏ qua các thẻ chính tả, ngay cả với ngôn ngữ tương đối đơn giản như tiếng Tây Ban Nha. Bạn sẽ tự biết khi nào không cần chúng nữa. Khi học tiếng Hungary (với hệ thống chính tả thân thiện), tôi đã phát ốm với tập thẻ chính tả sau 240 từ. Tôi liền giảm số thẻ xuống hai cho mỗi từ. Nếu đang học ngôn ngữ với một bảng chữ cái mới và/hoặc một hệ thống chính tả phức tạp hơn, như Hy Lạp, Thái, hoặc tiếng Pháp, tôi sẽ muốn gắn bó với ba thẻ cho mỗi từ lâu hơn một chút.

### LOẠI THẺ 1: TỪ NÀY CÓ NGHĨA LÀ GÌ? (HIỂU ĐƯỢC TỪ)



#### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN SAU

- *Hình ảnh*: Bạn có nhớ từ này nghĩa là gì không? Nó trông như thế nào?
- *Phát âm*: Bạn có thể phát âm từ này không?
- *Giống từ [nếu có]*: Nếu từ này là một danh từ, giống của nó là gì?

CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN LUYỆN THẺ, BẠN SẼ NHỚ DỄ DÀNG HƠN):

• *Kết nối cá nhân*: Bạn có thể nghĩ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

• *Những từ khác*: Bạn có nghĩ ra từ nào khác có cách viết chính tả tương tự hoặc gần nghĩa với từ này không?

Thông tin quan trọng!

Ngữ pháp (*un* cho tôi biết rằng *chat* là một từ giống đực)

Thông tin quan trọng!

Cách phát âm (với bản ghi âm)

Hoặc các biểu tượng ngữ âm)



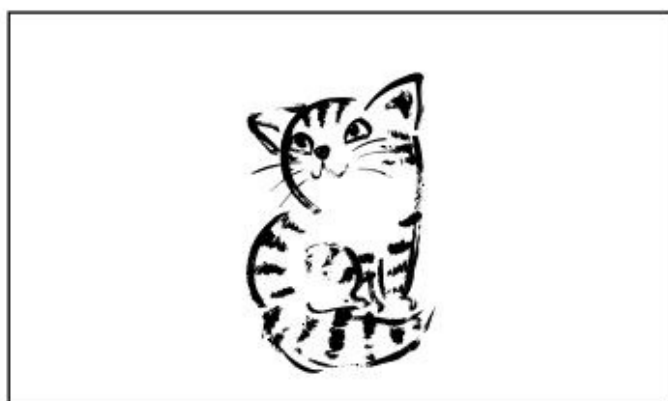
Mặt sau

Thông tin quan trọng!

Hình ảnh  
Điểm thưởng

Kết nối các cá nhân  
(tên con mèo của tôi là Lily)

## LOẠI THẺ 2: TỪ NÀO ỨNG VỚI HÌNH ẢNH NÀY? (ĐỌC LÊN ĐƯỢC TỪ)



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☐ Con đường "làm mới"

BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU

• *Phát âm*: Hình ảnh này tương ứng với từ gì? Bạn có thể phát âm từ này không?

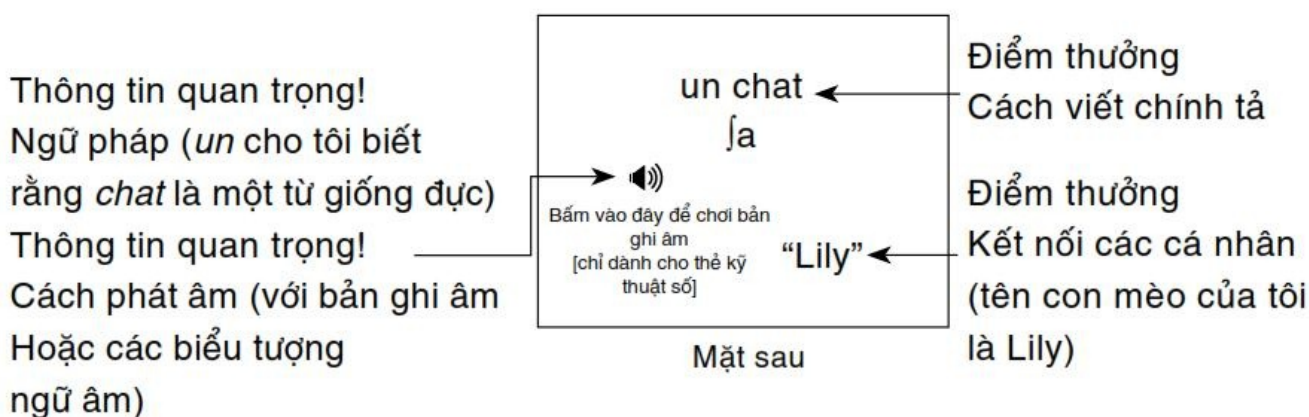
• *Giống từ (nếu có)*: Nếu từ này là một danh từ, giống của từ đó là gì?

CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):

• *Cách viết chính tả*: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

• *Kết nối cá nhân*: Bạn có thể nghĩ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính chất này, hoặc một ví dụ của từ này mà có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

• *Những từ khác*: Bạn có thể nghĩ ra từ nào khác có cách viết chính tả tương tự hoặc gần nghĩa với từ này không?



## ESS-PEE-EE-ELL-ELL

*Bạn có nhớ cách viết các từ bằng việc hình dung ra các chữ cái của từ đó trong đầu không? Bạn có đọc to cách viết các từ lên không (ví dụ, see-aitch-ay-tee = chat)? Nếu làm thế, bạn có thể sẽ muốn nhân cơ hội này học cách đọc các chữ cái trong ngoại ngữ mục tiêu của bạn. Bạn có thể học chúng bằng cách làm một thẻ flash card cho từng chữ cái (Chữ D phát âm như thế nào? Dee). Bạn sẽ phát triển khả năng nhớ được cách viết tên/địa chỉ/bất cứ thứ gì cần đến kỹ năng viết đúng chính tả bất cứ khi nào một người bản xứ nói chúng ra thành tiếng. Bạn có thể tìm thấy ví dụ cho thẻ flash card dành cho chữ cái tại [Fluent-Forever.com/gallery](https://www.fluent-forever.com/gallery).*

## LOẠI THẺ 3: TỪ NÀY VIẾT RA THẾ NÀO? (ĐÁNH VẦN)



Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☐ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

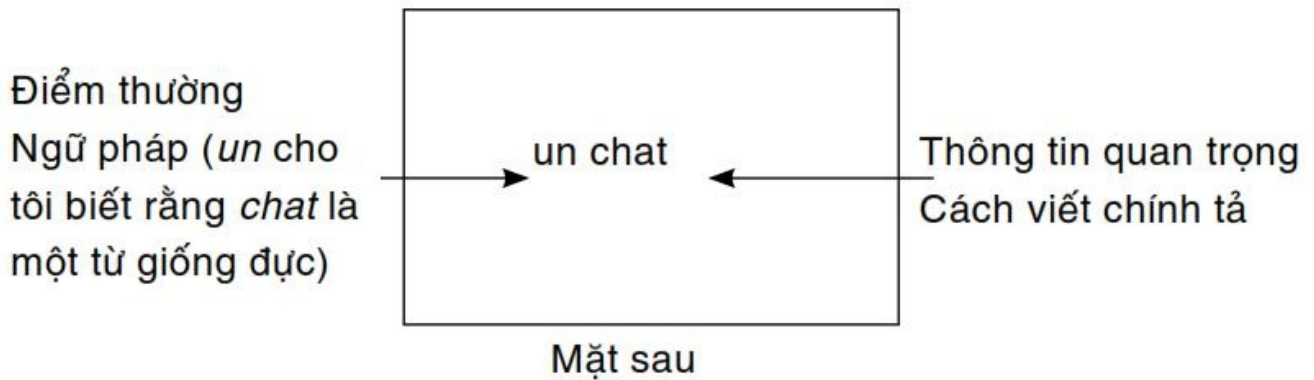
## BẠN CẦN NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU

- *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

*CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ DẪNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):*

- *Giống từ (nếu có):* Nếu từ này là một danh từ, giống của nó là gì?
- *Kết nối cá nhân:* Bạn có thể nghĩ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

• *Những từ khác:* Bạn có thể nghĩ ra từ nào khác có cách viết chính tả tương tự hoặc gần nghĩa với từ này không?



Với ba loại thẻ này, bạn có thể nhớ hầu như bất kỳ từ nào trong 625 từ cơ bản. Bạn sẽ khám phá ra rằng tạo ra chúng rất vui và học chúng cũng rất vui. Khi tạo các thẻ, bạn sẽ tìm thấy đủ các loại hình ảnh ngộ ngẩn của những con mèo giống Pháp hay các bà ngoại người Đức. Khi ôn tập, bạn sẽ nhớ cảm giác đầu tiên tìm thấy từng hình ảnh, và bạn thậm chí sẽ có một chút cảm giác phấn khích nữa (“Không thể tin được mình vẫn còn nhớ từ đó!”), điều này làm cho mỗi từ càng trở nên dễ nhớ hơn nữa.

Tiếp theo, chúng ta sẽ xem qua một vài trường hợp đặc biệt, và thay đổi một chút ba loại thẻ cơ bản để xử lý các từ đa dạng hơn.

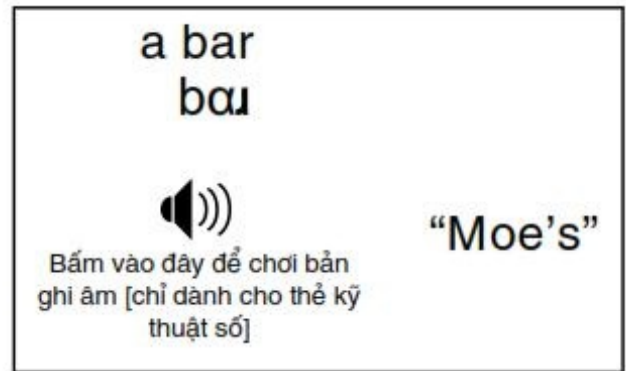
**Bốn tình huống đặc biệt: Từ đa nghĩa, Từ đồng nghĩa, Từ chỉ thể loại, và Từ với hình ảnh dễ gây nhầm lẫn**

*Từ đa nghĩa*

Giả sử bạn đang học từ *bar* trong tiếng Anh. *Bar* thường có nghĩa là nơi bán rượu, nhưng những từ như “*bar of gold*” (thanh vàng) và “*chocolate bar*” (thanh sô-cô-la) chắc chắn vẫn tồn tại. Những thẻ như thế này không phải là một vấn đề:



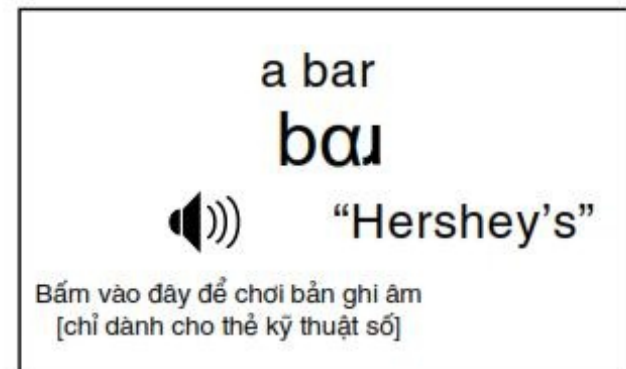
Mặt trước



Mặt sau

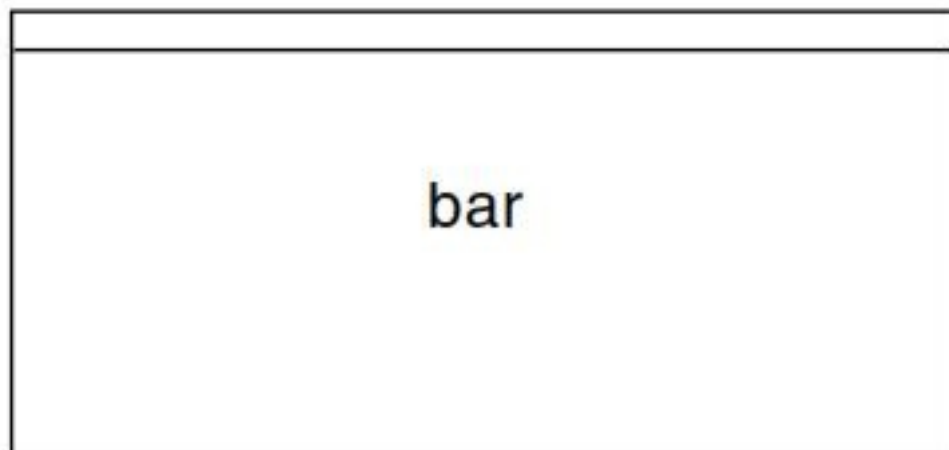


Mặt trước



Mặt sau

Nhưng chiều ngược lại thì phức tạp hơn. Phải để gì lên mặt sau của tấm thẻ này?



Mặt trước

Bạn có hai lựa chọn. Bạn có thể để định nghĩa chính ở mặt sau, hoặc bạn có thể để nhiều định nghĩa khác nhau vào đó (và nếu bạn nhớ ra bất kỳ định nghĩa nào trong số đó, bạn vẫn được coi là đã trả lời đúng):



## Mặt sau

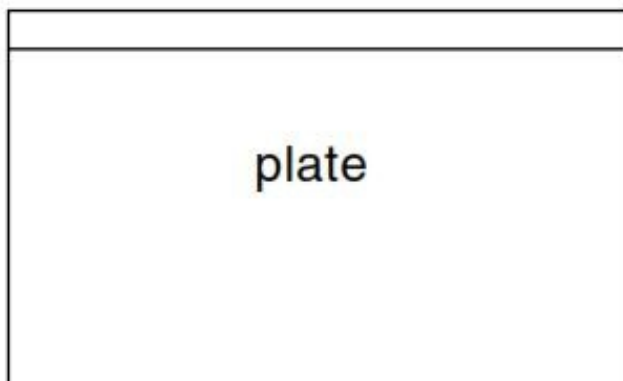
Về lợi ích, không có sự khác biệt lớn nào giữa hai phương pháp, và bạn có thể tùy chọn trong hai cách. Trong cả hai trường hợp, bạn sẽ có xu hướng nhớ một định nghĩa tốt nhất, định nghĩa này sau đó sẽ trở thành điểm neo cho các định nghĩa mới. Khi đã có được điểm neo đó, sẽ rất dễ dàng để kết nối một khái niệm mới với khái niệm đầu tiên (*Chocolate bar cũng sử dụng cùng một từ với normal bar!*)

### Từ đồng nghĩa

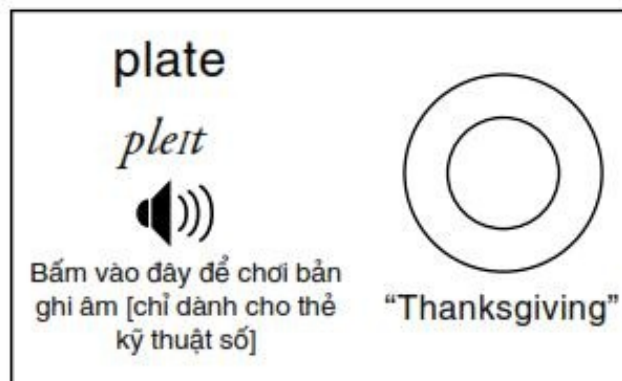
Đối với 625 từ đầu tiên, đừng học các từ đồng nghĩa. Bạn không cần chúng. Không ai dừng bạn lại trên đường và yêu cầu bạn đưa ra từ đồng nghĩa của plate. Nếu gặp phải một vài bản dịch khác nhau cho một từ mà bạn muốn biết, hãy chọn bản dịch nào bạn ưa thích, và chuyển sang học tiếp cái khác.

Khi bạn quay lại học từ đồng nghĩa trong tương lai, hãy nhớ rằng không có hai từ nào hoàn toàn giống nhau. Hai từ policeman và cop có thể chỉ cùng một người, nhưng những từ này khác nhau ở mức độ trang trọng. Dù bạn đều có thể ăn đồ ăn trên cả plate hoặc dish (cả hai đều có nghĩa là “đĩa”), nhưng chỉ từ plate mới được kết hợp trong cụm metal plate in the heads. Khi đã biết được một chút ngữ pháp và tích lũy được một vốn từ vựng kha khá, bạn có thể bắt đầu tìm hiểu sự khác biệt tinh tế giữa các từ đồng nghĩa và gần nghĩa. Nhưng cho đến lúc đó, hãy học xong một từ cơ bản trước, rồi mới chuyển sang học tiếp cái khác.

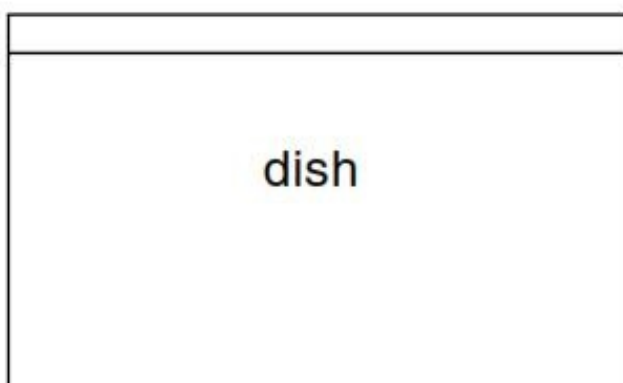
Thỉnh thoảng, bạn sẽ phải học một từ đồng nghĩa sớm trong quá trình của mình. Bạn có thể học một từ – dish – và thấy rằng cuốn sách ngữ pháp sử dụng một từ đồng nghĩa khác – plate – thay vì từ bạn đã học. Bạn có thể học chúng theo cách này:



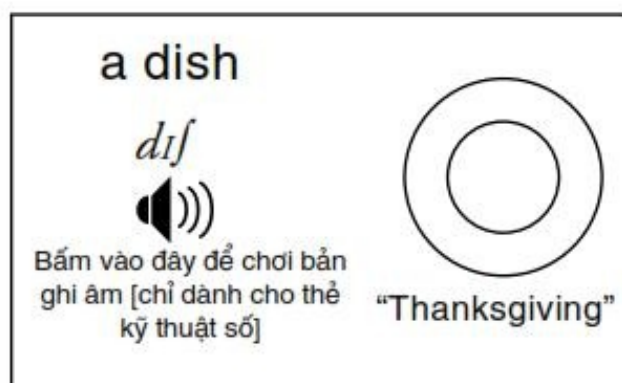
Mặt trước



Mặt sau

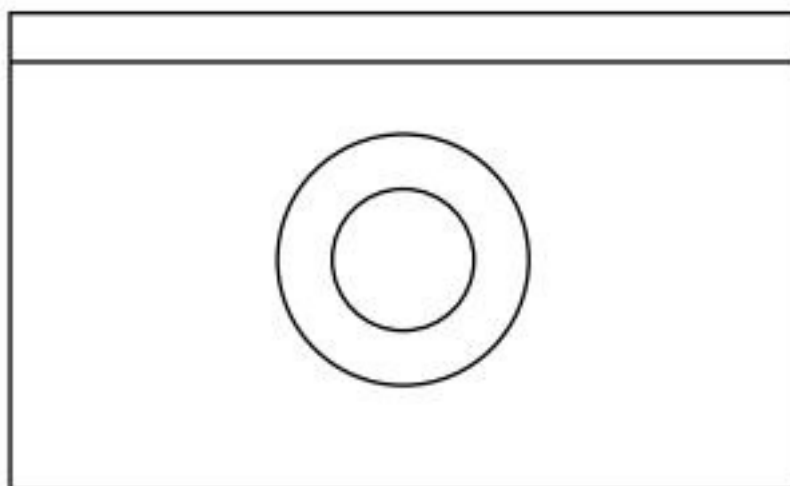


Mặt trước



Mặt sau

Bạn có thể sẽ muốn có một thẻ thứ ba nữa với một hình ảnh ở mặt trước, như thế này:



Mặt trước

Cũng giống như trong tình huống “từ đa nghĩa” ở trên của chúng ta, bạn có hai lựa chọn cho các thẻ này (lần này đối với mặt sau). Bạn hoặc có thể làm thẻ cho cả hai từ, hoặc có thể chỉ làm thẻ cho từ yêu thích của mình. Hãy nhớ rằng bất kỳ câu trả lời nào đúng (plate hay dish) đều được coi là đúng; bạn không cần phải ngồi đó và liệt kê mọi từ đồng nghĩa cho hình ảnh của mình.

|                                                                                                                                                                                                 |                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <p>plate</p> <p><i>pleɪt</i></p>  <p>Bấm vào đây để chơi<br/>bản ghi âm [chỉ dành cho<br/>thẻ kỹ thuật số]</p> | <p>a dish</p> <p><i>dɪʃ</i></p> <p>“Thanksgiving”</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|

## Mặt sau

Cứ chọn phương án làm mặt sau của bất kỳ tấm thẻ bạn thích và sử dụng nó. Nhìn chung, hãy cố tránh các từ đồng nghĩa chừng nào bạn có thể.

### *Các từ chỉ thể loại*

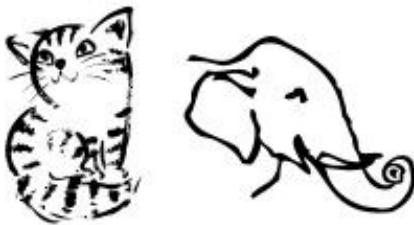
Trong khi hầu hết 625 từ đều là các danh từ đơn giản (cat, banana, man), thì một số là những từ chỉ thể loại (animal, fruit, person). Hãy học những từ này bằng cách kết hợp hai hoặc ba từ đơn giản. Đây là từ tiếng Đức Tier (động vật):

|             |
|-------------|
| <p>Tier</p> |
|-------------|

Mặt trước

|                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>das Tier</p> <p><i>ti:ə</i></p>  <p>Bấm vào đây để chơi<br/>bản ghi âm [chỉ dành<br/>cho thẻ kỹ thuật số]</p> |  <p>Katze, Elefant, ...</p> <p>“: )”</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Mặt sau

|                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <p>Katze, Elefant, ...</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Mặt trước

|                                                                                                                                                                                                      |              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <p>das Tier</p> <p><i>ti:ə</i></p>  <p>Bấm vào đây để chơi<br/>bản ghi âm [chỉ dành cho<br/>thẻ kỹ thuật số]</p> | <p>“: )”</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

Mặt sau

Làm thế nào để biết rằng Tier có nghĩa là “động vật” thay vì “động vật có

vú” hay “một dạng vật chất hữu cơ mà đôi khi có màu xám ở bên ngoài”? Hãy nhớ rằng bạn là người làm ra các tấm thẻ này. Bạn đang lựa chọn tập hợp các từ nói lên khái niệm “động vật” tốt nhất đối với bản thân. Nếu bạn quyết định rằng khái niệm “động vật” sẽ được thể hiện tốt nhất bởi một con lợn, cá và dê, thì sẽ không có chuyện bạn quên được những hình ảnh này đại diện cho cái gì. Bạn sẽ không nghĩ ngay rằng: “Lợn, cá, dê? Điều này chắc chắn phải có nghĩa là ‘những vật thể nhỏ hơn một con bò’!” Bạn sẽ nghĩ đến “động vật”.

Bạn có thể sử dụng chiến lược này ngay cả đối với những từ trừu tượng như danh từ (= cat, banana, man, v.v..) và động từ (= to kiss, to eat, to run, v.v..) Điều này sẽ cho phép bạn khéo léo giải quyết được khó khăn khi đối phó với những từ tương tự nhau (ví dụ: to kiss và a kiss), như chúng ta sẽ sớm thấy.

*Từ có hình ảnh dễ gây nhầm lẫn*

Giả sử bạn muốn học các từ tiếng Đức chỉ “con gái” (Tochter) và “cháu gái” (Nichte). Cả hai cô gái có thể đều trông giống nhau, nhưng mỗi từ lại có một chút khác nhau về nghĩa. Bạn sẽ cần nhiều thông tin hơn mức một hình ảnh có thể cung cấp, nhưng bạn không biết đủ tiếng Đức để viết một định nghĩa đầy đủ (như “con gái của anh trai hoặc em gái của tôi”). Bạn có hai lựa chọn tốt ở đây: Bạn có thể thêm một ghi chú cá nhân vào các thẻ này – ví dụ, tên của cô cháu gái của bạn chẳng hạn – hoặc bạn có thể thêm một gợi ý tiếng Đức ngắn bằng cách sử dụng các từ trong danh sách 625 từ của bạn – bởi vì con gái thì sẽ có mẹ (và bố), và cháu gái thì có cô dì (và chú bác), bạn có thể sử dụng Mutter (mẹ) hoặc Tante (dì).

Trước tiên tôi sẽ học Nichte (cháu gái) bằng cách sử dụng tên cô cháu gái của tôi, Eliana. Lưu ý rằng die Nichte không “dữ dội” như ấn tượng nó có thể tạo ra đâu. Nó chỉ là một cách thân thiện của tiếng Đức để nhắc ta nhớ rằng các cô cháu gái là giống cái:



Eliana

Mặt trước

die Nichte

niçtə



Bấm vào đây để chơi  
bản ghi âm [chỉ dành cho  
thẻ kỹ thuật số]

Mặt sau

Nichte

Mặt trước

das Tier

niçtə



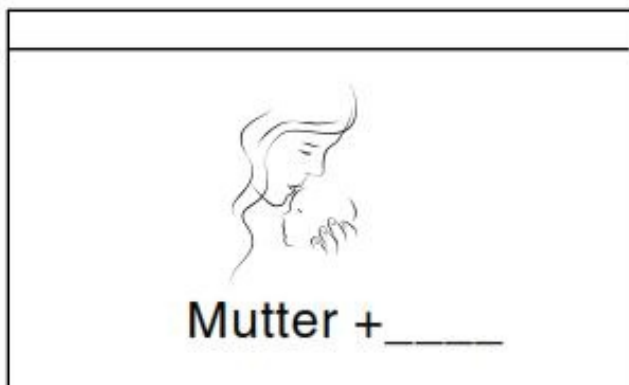
Bấm vào đây để chơi  
bản ghi âm [chỉ dành cho  
thẻ kỹ thuật số]



Eliana

Mặt sau

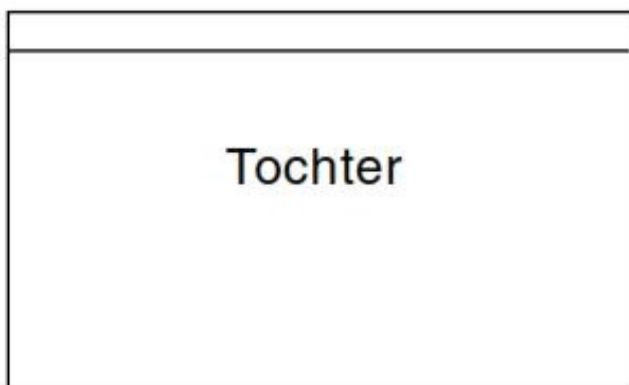
Sau đó, tôi sẽ học Tochter (con gái) với một từ tiếng Đức khác, Mutter (mẹ), mà tôi đã lấy từ danh sách 625 từ thông dụng của tôi:



Mặt trước



Mặt sau



Mặt trước



Mặt sau

Chúng ta đang đưa ra các định nghĩa đơn giản bằng cách sử dụng một hình ảnh và một cái tên quen thuộc, hoặc một từ mới. Chúng ta có thể làm điều tương tự cho “hôn” (küssen) và “một nụ hôn” (Kuss), bằng cách dán các từ tiếng Đức cho “động từ” (Verb) và “danh từ” (Substantiv) dưới một bức ảnh hai người đang hôn nhau. Chúng ta có thể đính từ tiếng Đức cho “biên giới” dưới hình ảnh một bãi biển để có được từ “đường bờ biển”, hoặc viết từ “Đại Tây Dương” bên dưới hình ảnh một đại dương để phân biệt nó với biển.

Khi đã học được nhiều từ vựng hơn, bạn sẽ có thể định nghĩa ngày càng nhiều từ bằng cách sử dụng kỹ thuật này. Với việc thêm vào một chút ngữ pháp, bạn sẽ có thể viết ra định nghĩa đầy đủ các từ ngữ của mình, và hiểu được những từ trừu tượng bằng việc quy về những từ mà bạn đã biết. Khả năng này sẽ ngày càng phát triển, cuối cùng bạn sẽ thấy một ngôn ngữ đã thành hình hoàn toàn ẩn mình trong não bộ của bạn.

Tạm thời lúc này, hãy bắt đầu từ điểm bắt đầu, với những từ đơn giản, thẻ đơn giản và một hệ thống nhắc lại cách quăng để đưa những từ đó vào trong đầu bạn. Trong vòng từ một đến ba tháng, bạn sẽ sẵn sàng đương đầu với ngữ pháp, mà không cần phải học từ vựng, phát âm và chính tả cùng lúc.

Có một loại thẻ cuối cùng bạn có thể sẽ cần, nó có thể giúp bạn quản lý được bất cứ hình ảnh nhớ mẹo nào bạn có thể sẽ muốn dùng.

### Các hình ảnh nhớ mẹo

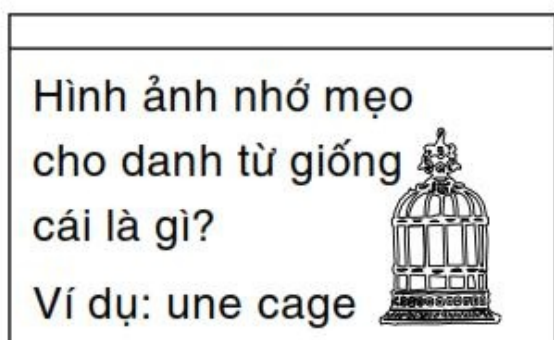
Những thẻ thuộc loại này không phải là thẻ học từ vựng, do đó, không phải lo lắng về ba con đường hay các điểm thưởng. Bạn chỉ cần sử dụng các thẻ này để

giúp quản lý các hình ảnh nhớ mẹo; bạn sẽ không muốn vô tình cho nổ tung một số danh từ giống cái tội nghiệp, khi mà đáng ra chúng phải bị đốt cháy.

Nếu chỉ sử dụng các hình ảnh nhớ mẹo đối với giống của danh từ, bạn sẽ chỉ cần phải ghi nhớ hai hoặc ba hình ảnh. Điều này có thể khá dễ nhớ, thậm chí cả khi không có thẻ học. Tuy nhiên, chúng ta có hệ thống nhắc lại cách quảng đáng yêu này, và sẽ thật xấu hổ nếu không sử dụng nó bất cứ khi nào nó khiến công việc của bạn trở nên dễ dàng hơn.

Sau đó, nếu quyết định tạo ra các hình ảnh nhớ mẹo cho mọi cách viết chính tả, giới từ và quy tắc chia động từ trong ngoại ngữ của bạn (xem Chương 5), bạn chắc chắn sẽ muốn làm thẻ loại này. Các hình ảnh nhớ mẹo có thể sẽ gây nghiện, và nếu bạn có lỡ bị nghiện, thẻ học có thể giúp bạn nhớ được hình ảnh ứng với cái nào, v.v..

Có hai loại thẻ cơ bản, và chúng đều tương đối đơn giản:

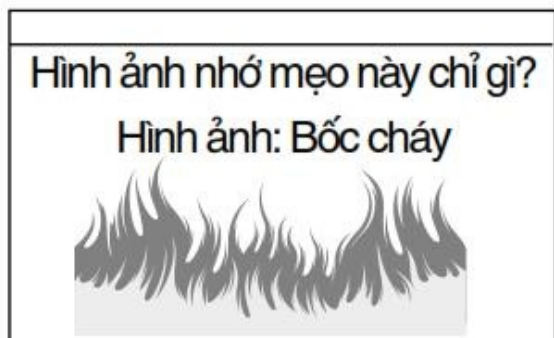


Mặt trước

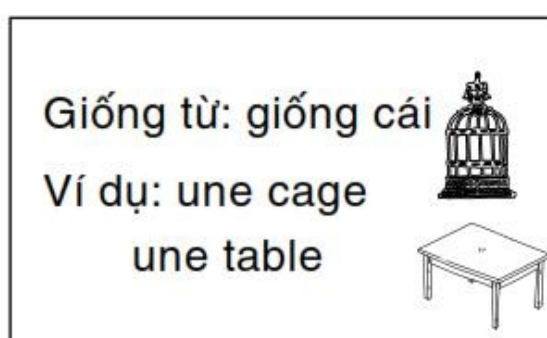


Mặt sau

Thẻ hình ảnh nhớ mẹo 1: Thuật nhớ mẹo cho \_\_\_\_\_ là gì?



Mặt trước



Mặt sau

Thẻ hình ảnh nhớ mẹo 2: Hình ảnh nhớ mẹo này có nghĩa là gì?

## PHÒNG TRƯNG BÀY THỨ BA

# Sử Dụng Và Học Các Câu Đầu Tiên Của Bạn

### Các thẻ cho Chương 5

Trong phần này, chúng ta sẽ học cách chơi với các câu. Bạn sẽ học cách sử dụng chúng để ghi nhớ những từ trừu tượng, cách các từ thay đổi trong những ngữ cảnh khác nhau, và tìm hiểu các cách mà trật tự từ ảnh hưởng đến ý nghĩa. Quan trọng nhất là không được phép đưa tiếng Anh vào bất kỳ thẻ học nào. Hãy nghĩ về nó như một khóa học ngoại ngữ “đắm mình” mini mà bạn làm cho riêng mình.

Có ba loại chính ở các thẻ này: từ mới, dạng thức từ mới và trật tự từ mới. Bạn có thể sử dụng các thẻ này để ghi nhớ mọi thông tin từ bất kỳ câu nào. Chúng ta sẽ lần lượt bàn về chúng một cách chi tiết, và sau đó tính đến một vài tình huống đặc biệt: Làm thế nào để xử lý các bảng biến cách, phải làm gì với các bài viết sau khi chúng đã được sửa lỗi và làm thế nào để những thẻ dễ học trở nên thách thức hơn.

Một khi bắt đầu sử dụng các thẻ này, bạn sẽ thấy chúng rất hiệu quả. Ngay khi học được cách dùng một động từ trong một câu, bạn sẽ cảm nhận được nó phải được đặt ở đâu trong hầu hết các câu tương tự. Bạn không cần phải học bất cứ điều gì hai lần. Điều này giúp bạn luôn ở trong cuộc truy đuổi những cấu trúc câu mới và bất ngờ hơn; điều đó dễ hơn hàng ngàn lần so với một cuốn sách đầy ắp các bài tập ngữ pháp nhàm chán.

### CHƠI VỚI CÁC CÂU: TÌM KIẾM CÁC THÔNG TIN

Theo đúng bản chất của nó, một câu kết nối các từ, ngữ pháp và những câu chuyện lại với nhau. Tất cả những gì bạn cần làm là lần lượt ghi nhớ những kết nối từng chút một. Lý tưởng nhất, bạn sẽ tìm thấy tất cả các thông tin sau đây trong cuốn sách ngữ pháp hoặc từ điển, nhưng nếu bạn đang thiếu một cái gì đó, thì cũng đừng lo lắng về nó. Cứ bỏ qua và học nó sau. Mục tiêu duy nhất của bạn là đưa một loạt các thông tin vào đầu. Bạn không cần phải biết tất cả mọi thứ. Bạn sẽ cần:

- *Một câu, một cụm từ hoặc một đoạn hội thoại thú vị:* Bạn sẽ muốn tìm một câu, một cụm từ ngắn (two apples), hoặc một đoạn hội thoại (“Where are you going? I’m going to Disneyland!”) với một số nội dung mới. Nó nên có một số từ mới, một số dạng thức từ mới, và/hoặc một trật tự từ bất ngờ.

Nguồn tài liệu: Cuốn sách ngữ pháp của bạn có đầy đủ các câu và các đoạn hội thoại chất lượng, và trong phần mở đầu, gần như tất cả những câu đó sẽ chứa rất nhiều nội dung mới và thú vị. Hãy dùng những thông tin đó trước. Sau này, khi đã học được một chút ngữ pháp, bạn sẽ bắt đầu tìm kiếm hầu hết các câu từ

Google Hình ảnh hoặc từ các câu đã được sửa lỗi trong chính bài viết của mình.

- *Câu chuyện:* Có điều gì đang xảy ra trong câu này hay trong đoạn hội thoại này? Khi nào bạn có thể gặp phải tình huống này?

*Nguồn tài liệu:* Cuốn sách ngữ pháp của bạn sẽ cung cấp cho bạn bản dịch và/hoặc đầy đủ thông tin theo ngữ cảnh để có thể hiểu những gì đang xảy ra (ví dụ, một cuộc trò chuyện trong đó Susie hỏi: “*Comment t’appelles-tu?*” và John Smith trả lời: “*Je m’appelle John Smith*” tức là Susie đang hỏi John tên của anh ấy, và anh ấy đáp lời cô.)

- *Các cụm từ:* Mỗi từ này khi đứng riêng có ý nghĩa gì? Mỗi từ đóng vai trò gì trong câu? Nếu cần, thì từng từ một có phát âm như thế nào?

*Nguồn tài liệu:* Cuốn sách ngữ pháp của bạn, từ điển, Forvo.com (nếu cần thiết). Đây là phần mà có lẽ bạn sẽ không thể tìm thấy tất cả các thông tin đầy đủ như mong muốn. Nhưng không sao. Nếu bạn đang băn khoăn không biết một từ nào đó có vai trò gì trong câu, cứ bỏ qua và học nó sau.

- *Một lưu ý về phát âm:* Cho đến lúc này, bạn đã nắm rõ được cách phát âm của 625 từ cơ bản. Trong hầu hết các ngôn ngữ, chừng này từ đủ cung cấp cho bạn một cảm giác khá chính xác về cách phát âm của mỗi từ, vì vậy phát âm có lẽ sẽ không còn là một vấn đề với bạn. Cứ bỏ qua nó nếu bạn tự tin rằng mình đang phát âm tất cả mọi từ chính xác. Bất cứ khi nào bạn cảm thấy không chắc chắn, hãy tra nó trong từ điển hoặc tại Forvo.com, và nếu phát âm chuẩn của nó không giống như bạn tưởng, hãy thêm nó vào loạt thẻ học của bạn.

- *Các dạng thức nguyên thể của từ:* Nếu bạn tra những từ này trong từ điển, trông chúng có giống thế này không? Nếu không, dạng thức của mỗi từ trong từ điển trông sẽ như thế nào?

*Nguồn tài liệu:* Cuốn sách ngữ pháp của bạn và một cuốn từ điển. Sẽ có lúc bạn không biết chắc được liệu mình có đang nhìn vào dạng nguyên thể của một từ nào đó không. Không sao. Cứ giả định nó là dạng nguyên thể của từ đó đi. Hãy học nó như cách bạn sẽ học bất kỳ từ mới nào khác.

- *Hình ảnh:* Hình ảnh nào tốt để minh họa cho câu này? Bạn có thể sử dụng vài hình ảnh khác nhau để ghi nhớ ý nghĩa của từng từ riêng biệt không?

*Nguồn tài liệu:* Google Hình ảnh (hoặc, nếu bạn đang sử dụng một chiếc hộp Leitner, thì tài liệu sẽ là trí tưởng tượng của riêng bạn). Nói chung, hãy cứ tìm kiếm bằng tiếng mẹ đẻ; nó nhanh hơn và dễ hơn tìm kiếm bằng ngoại ngữ. Hãy sử dụng images.google.com (bạn có thể xem nhiều hình ảnh hơn cùng một lúc) hoặc TinyURL.com/basicimage (các hình ảnh nhỏ hơn và dễ dàng để chép/dán lên thẻ hơn).

- *Các kết nối cá nhân [tùy chọn]:* Theo kinh nghiệm của tôi, các kết nối cá nhân ở các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp phức tạp thường khó tìm hơn. Tuy vậy, khi nào thích hợp, hãy cứ thoải mái chơi với các kết nối cá nhân trong các từ ngữ của bạn. Trong thực tế, bạn sẽ nhận thấy rằng mình không cần kết nối cá nhân nhiều như thời gian đầu. Ngữ pháp kết nối các từ lại với nhau, thứ giúp cho các từ của bạn trở nên dễ nhớ hơn nhiều. Việc thu thập những thông tin này có thể mất thời gian – khoảng vài phút cho mỗi câu – nhưng bù lại, nó cung cấp cho bạn một tấn thẻ học. Khi đang tập trung học ngữ pháp, tôi thường mất trung

bình khoảng một phút với mỗi thẻ học khi tất cả mọi thứ đã được thiết lập xong.

Các nghiên cứu và quy trình tập hợp thông tin để làm thẻ học mang lại cảm giác giống như đang chơi ghép hình. Bạn đang cố gắng tìm xem có bao nhiêu thứ khác nhau mà bạn có thể tự dạy cho chính mình với mỗi câu. Bạn phát triển được một cảm giác về các từ khá nhanh chóng, và nó bắt đầu trở nên thú vị, bởi tất cả những từ bạn đã học được bắt đầu biến thành một ngôn ngữ thực sự trước mắt bạn.

## LÀM CÁC TẤM THẺ CỦA BẠN

### Con đường chuyên sâu:

Các từ mới/Dạng thức từ mới: Hai đến bốn thẻ cho một từ.

Trật tự từ mới: Một thẻ cho mỗi từ.

### Con đường bình thường:

Các từ mới/Dạng thức từ mới: Hai tới ba thẻ cho một từ.

Trật tự từ mới: Một thẻ cho mỗi từ.

### Con đường làm mới:

Các từ mới/Dạng thức từ mới/Trật tự từ mới: Một thẻ cho mỗi từ.

CHÚNG TA SẼ THỬ CHƠI VỚI CÂU NÀY: “He lives in New York City.”

**Các từ mới:** *Chúng ta sẽ học từ “in”.*

Loại thẻ 1: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này?

(ví dụ, “He lives \_\_\_ New York City” → in, phát âm là in)

Loại thẻ 2: Câu/cụm từ nào có chứa từ này?

(ví dụ, in → “He lives in New York City.”)

Loại thẻ 3: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống khác này?

(ví dụ, The Cat \_\_\_ the Hat → in, phát âm là in)

Loại thẻ 4: Từ này có cách viết như thế nào?

(ví dụ, phát âm là in, trong câu “He lives \_\_\_ New York City” → i-n)

**Dạng thức từ mới:** Chúng ta sẽ học dạng thức từ “lives”.

Loại thẻ 1: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này?

“He \_\_\_ in New York City” [to live]

(ví dụ, lives, phát âm là livz)

Loại thẻ 2: Câu nào có chứa từ lives? Dạng nguyên thể của nó là gì?

(ví dụ, “He lives in New York City.” [to live])

Loại thẻ 3: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống khác này?

“No one \_\_\_ forever” [to live]?

(ví dụ, “No one lives forever.”)

Loại thẻ 4: Từ này viết như thế nào?

(ví dụ, được phát âm là livz, phù hợp với câu “He \_\_\_ in New York City” → l-i-v-e-s).

Trật tự từ mới: Chúng ta sẽ học xem phải đặt He ở đâu.

Loại thẻ 1: Bạn sẽ đặt He ở đâu trong câu “Lives in New York City”?

(ví dụ, “He lives in New York City.”)

## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC TỪ MỚI — LOẠI 1:

*Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này?*

Có thể có một vài từ khác nhau thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu ví dụ của bạn. Lý tưởng nhất, bạn sẽ muốn tìm kiếm một câu tương đối rõ ràng (ví dụ, *He lives \_\_\_\_\_ New York* thì tốt hơn là *\_\_\_\_\_ is good*), mặc dù với sự giúp đỡ của các hình ảnh, bạn có thể khiến ngay cả những câu mơ hồ nhất trở nên rõ ràng (“[Hình ảnh của một con gà tây ngon] is good”).

Tuy nhiên, bạn sẽ thỉnh thoảng gặp phải các tình huống khi đưa ra một câu trả lời hoàn toàn chuẩn xác nhưng lại không đúng với mặt sau của thẻ. Không sao hết. Hãy nhớ rằng, bất kỳ câu trả lời đúng nào cũng được tính là một câu trả lời đúng.



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☒ Con đường “làm mới”

**BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:**

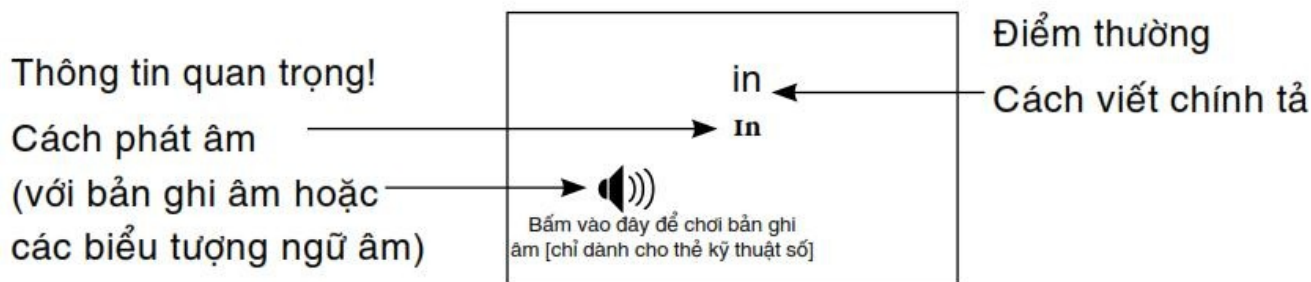
• *Phát âm:* Từ nào điền được vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

• *Giống từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

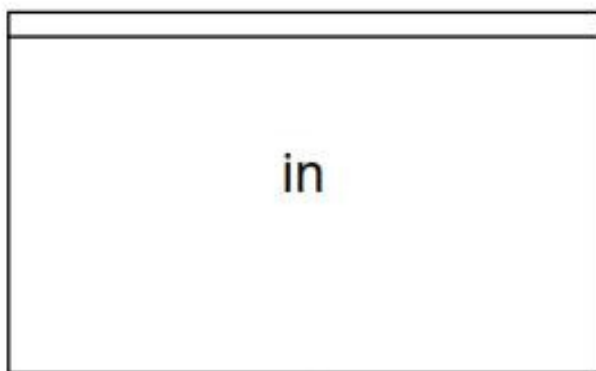
• *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính chất này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



Mặt sau

## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC TỪ MỚI - LOẠI 2: CÂU/CỤM TỪ NÀO CÓ CHỨA TỪ NÀY?

Có vô số các câu có chứa từ bạn cần. Nếu có thể nghĩ ra bất cứ câu nào như thế, bạn đều giành chiến thắng. (Tuy nhiên, khả năng lớn là bạn sẽ chỉ nghĩ được đến câu bạn đã đưa vào mặt sau của tấm thẻ mà thôi). Lưu ý rằng bạn không cần phải nhớ lại chính xác toàn bộ từng từ trong câu. Một mảnh có liên quan đến câu thôi – in New York – vẫn tốt như thường.



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

• Một câu hoặc một cụm từ: Từ này có nghĩa là gì? Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc cụm từ nào có sử dụng từ này không?

• Phát âm: Bạn có thể phát âm từ này không?

• Giống từ [nếu có]: Nếu từ này là danh từ, giống từ của nó là gì?

CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):

• *Các nghĩa khác*: Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc một cụm từ nào khác có sử dụng từ này theo một cách khác không?

• *Kết nối cá nhân*: Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

Thông tin quan trọng!

Cách phát âm  
(với bản ghi âm hoặc  
các biểu tượng ngữ âm)

Thông tin quan trọng!  
 Câu ví dụ

He lives \_\_\_\_\_

New York City

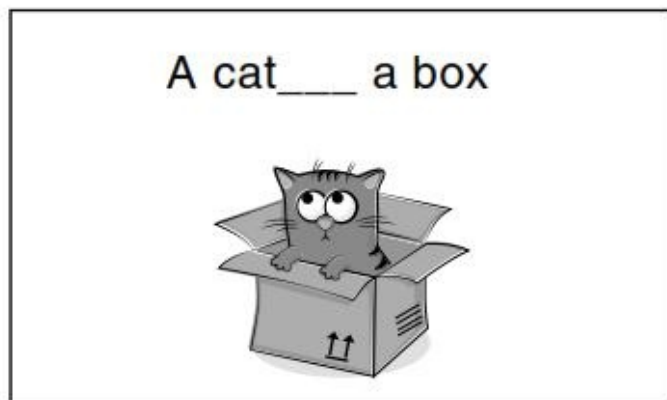
Bấm vào đây để chơi  
 bản ghi âm [chỉ dành  
 cho thẻ kỹ thuật số]

Mặt sau

## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC TỪ MỚI - LOẠI 3: TỪ NÀO THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG KHÁC NÀY?

Loại này giống hệt với loại thẻ 1. Bạn chỉ đang thêm một câu khác, lý tưởng nhất là một câu vẫn sử dụng đúng từ kia của bạn nhưng theo một cách khác. Việc này sẽ giúp bạn học được nhiều định nghĩa cho một từ duy nhất. Nếu muốn tìm hiểu tất cả 464 định nghĩa của từ “set”, bạn sẽ muốn làm điều đó với các thẻ loại này (hoặc với các phiên bản hơi mở rộng hơn một chút trong phần Phòng trưng bày tiếp theo): *I \_\_\_\_\_ the table, I bought a \_\_\_\_\_ of silverware, My TV \_\_\_\_\_ broke, v.v..*

Mỗi khi bạn làm điều này, từ “set” của bạn trở nên phức tạp và đa chiều hơn một chút, và bạn sẽ dễ dàng ghi nhớ nó hơn trong mọi ngữ cảnh. Bạn sẽ tìm thấy câu mới cho những từ cũ trong cuốn sách ngữ pháp, trong từ điển của bạn, hoặc trên Google Hình ảnh (được bạn đến chi tiết hơn trong Chương 6).



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

## BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

• *Phát âm:* Từ nào điền được vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

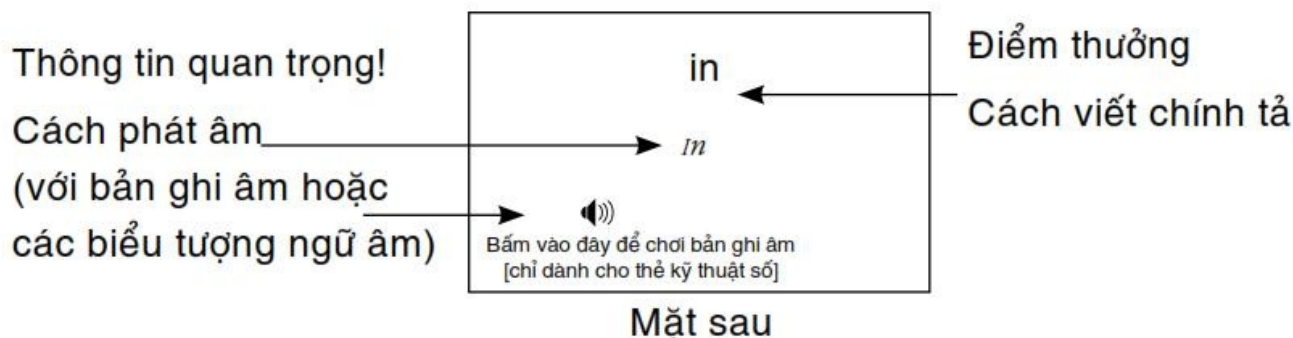
• *Giống từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ HƠN TRONG CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

• *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn

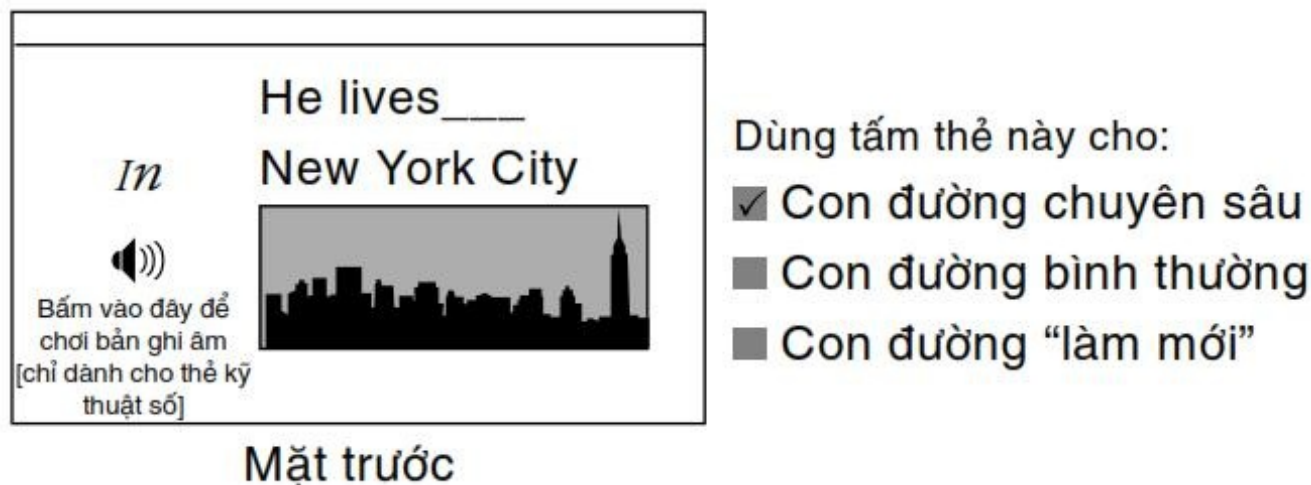
trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC TỪ MỚI - LOẠI 4: TỪ NÀY CÓ CÁCH VIẾT NHƯ THẺ NÀO?

Rất ít khả năng bạn sẽ cần những thẻ này, trừ khi bạn đang học tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc; trong trường hợp đó bạn sẽ sử dụng chúng để học những chữ Kanji/Hanzi của mình.

Trong hầu hết các ngôn ngữ khác, khi đã học được 625 từ đầu tiên, bạn sẽ có xu hướng tự động nhận diện được đúng chính tả từ ba loại thẻ kia. Thỉnh thoảng, bạn vẫn có thể thấy cơ hội sử dụng loại thẻ này. Ví dụ, trong tiếng Hungary, có một số từ dài đáng kinh ngạc và khá khó nhớ, như *fényképezőgép* (máy ảnh). Nếu một số từ như thế này gây khó khăn cho bạn, vậy hãy làm thêm cả các thẻ chính tả cần thiết.



## BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

- *Cách viết chính tả*: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

**CÁC ĐIỂM THƯỞNG (NẾU CÓ THẺ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

- *Giống từ [nếu ngoại ngữ của bạn có dùng nó]*: Nếu từ này là một danh từ,

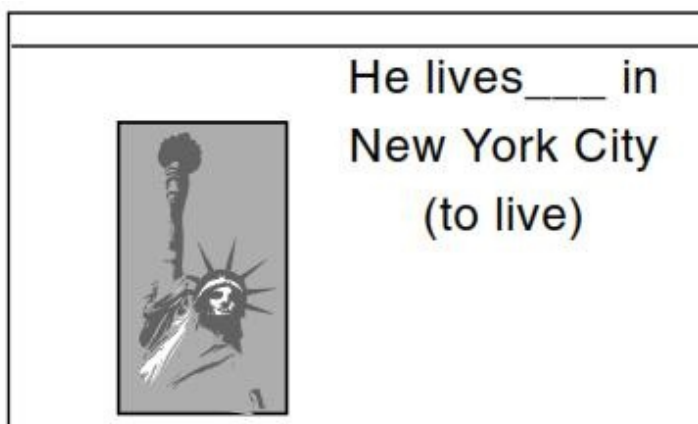
nó mang giống gì?

• *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

Với việc sử dụng bốn loại thẻ này, bạn sẽ có thể ghi nhớ gần như bất kỳ từ nào mà bạn nhìn thấy, bất kể nó có trừu tượng đến đâu. Thông thường, nếu bạn gặp khó khăn, đó chỉ vì các ví dụ từ cuốn sách ngữ pháp quá mơ hồ để dạy cho bạn biết một từ (ví dụ, \_\_\_\_\_ *is good* sẽ không làm tốt lắm trong việc dạy cho bạn biết về từ *caring*). Lúc này, hãy cứ bỏ qua những từ đó đi. Bạn sẽ có thể học chúng với các công cụ được bàn đến trong Chương 6 – Google Hình ảnh, các từ điển đơn ngữ và tập viết tự định hướng.

## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC DẠNG THỨC TỪ MỚI - LOẠI 1: TỪ NÀO THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG NÀY?

Loại thẻ dùng để học dạng thức từ này về cơ bản giống với loại thẻ dùng để học từ mới. Sự khác biệt chính ở chỗ thay vì He \_\_\_\_\_ in New York City, bạn sẽ tự cho mình một gợi ý nhỏ, dưới dạng nguyên thể của từ (dạng mà bạn sẽ nhìn thấy trong cuốn từ điển của mình): He \_\_\_\_\_ in New York City (to live). Điều này làm cho các thẻ này dễ nhớ hơn nhiều, và dạy cho bạn biết về việc các dạng thức từ có thể thay đổi ý nghĩa của một câu như thế nào (sự khác biệt giữa a cat and cats chẳng hạn).



Mặt trước

Dùng tám thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☒ Con đường “làm mới”

## BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

• *Phát âm:* Từ nào có thể điền được vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

• *Giống từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

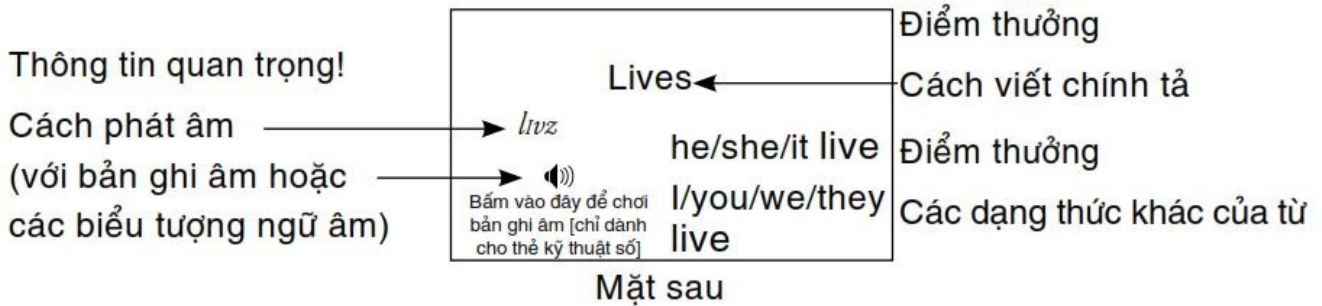
**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

• *Các dạng thức khác:* Có dạng thức nào khác của từ này mà bạn biết không?

Khi nào bạn sẽ nhìn thấy chúng? (Dù việc này không thực sự cần thiết, tôi vẫn thấy rất hữu ích khi liệt kê ra một vài dạng thức khác trên mặt sau của thẻ học dùng để học dạng thức từ của tôi).

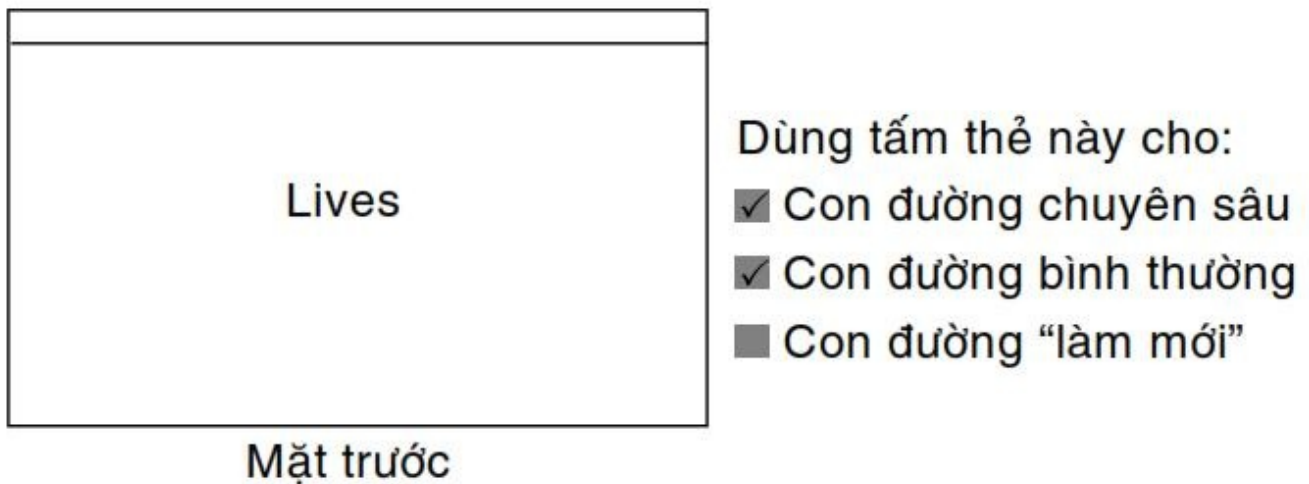
• *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



## THẺ DÙNG ĐỂ HỌC DẠNG THỨC TỪ MỚI - LOẠI 2: CÂU/CỤM TỪ NÀO CÓ CHỨA TỪ NÀY?

Cũng giống như chúng ta đã bàn đến trong phần thẻ dùng để học từ mới, bạn có thể sử dụng bất cứ câu nào. Thêm nữa, bạn đang cố nhớ dạng nguyên thể của các từ mà bạn nhìn thấy (ví dụ, nếu bạn thấy lives, bạn đang cố nhớ to live).

Trong ví dụ này, chúng ta dùng phải một tảng phức tạp: Nếu thấy từ lives, làm sao để chúng ta biết được đây là một động từ (như trong to live) hay một danh từ (như trong a life)? May mắn thay, quy tắc cũ, đáng tin cậy của chúng ta – bất kỳ câu trả lời đúng nào cũng được tính là một câu trả lời đúng – vẫn còn hiệu lực. Nếu bạn thấy lives và nghĩ đến Cats have nine lives thay vì He lives in New York City thì càng tốt. Giờ đây bạn sẽ nhớ cả hai câu trong lần tới khi nhìn thấy tấm thẻ này.



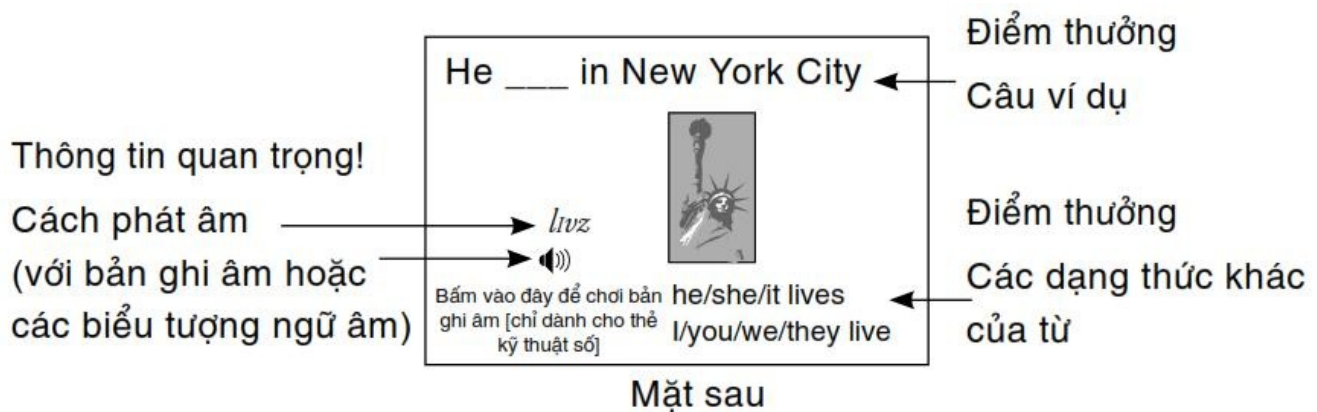
## BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

• *Một câu hoặc một cụm từ:* Từ này có nghĩa là gì? Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc cụm từ nào có sử dụng từ này không?

- *Phát âm*: Bạn có thể phát âm từ này không?
- *Giống từ [nếu có]*: Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

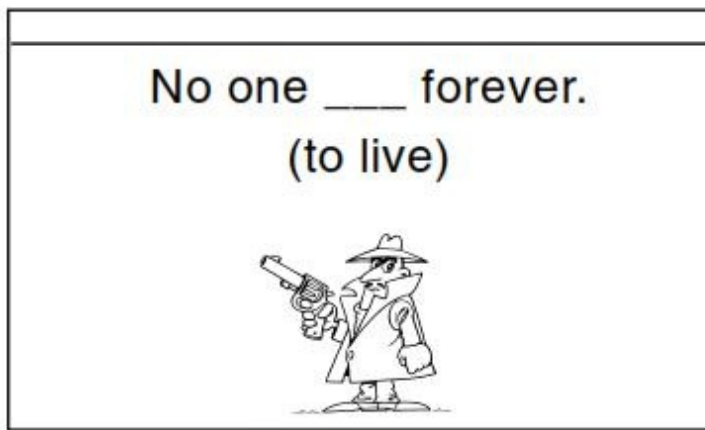
## **CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

- *Các nghĩa khác*: Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc một cụm từ nào khác có sử dụng từ này theo một cách khác không?
- *Các dạng thức khác*: Bạn có biết dạng thức khác của từ này không? Khi nào bạn sẽ nhìn thấy chúng?
- *Kết nối cá nhân*: Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



## **THẺ DÙNG ĐỂ HỌC DẠNG THỨC TỪ MỚI - LOẠI 3: TỪ NÀO THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG KHÁC NÀY?**

Cùng một câu chuyện cũ. Bạn sẽ thấy không cần đến rất nhiều thẻ loại này. Các loại thẻ 1 và 2 tự chúng cũng sẽ làm tốt công việc dạy bạn các dạng thức từ mới. Tuy nhiên, nếu bạn cảm thấy không chắc chắn về một dạng thức từ mới rất phức tạp (“*I have been living* in Paris since 2004”; “*You have been drinking* lactose-free milk for ten years”), vậy thì hãy thêm các thẻ như thế này vào cho đến khi bạn cảm thấy thoải mái.



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ✓ Con đường chuyên sâu
- ✓ Con đường bình thường
- Con đường “làm mới”

### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

• *Phát âm*: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

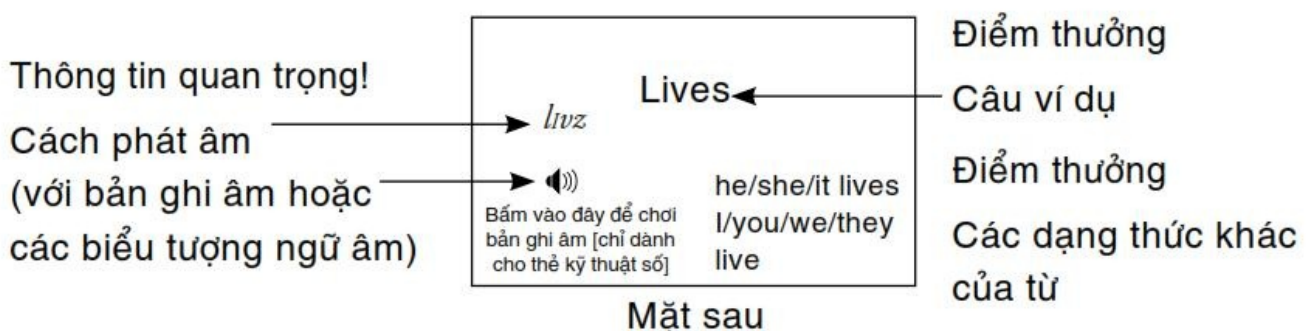
• *Giống từ [nếu có]*: Nếu từ này là danh từ, giống từ của nó là gì?

**CÁC ĐIỂM THƯỞNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả*: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

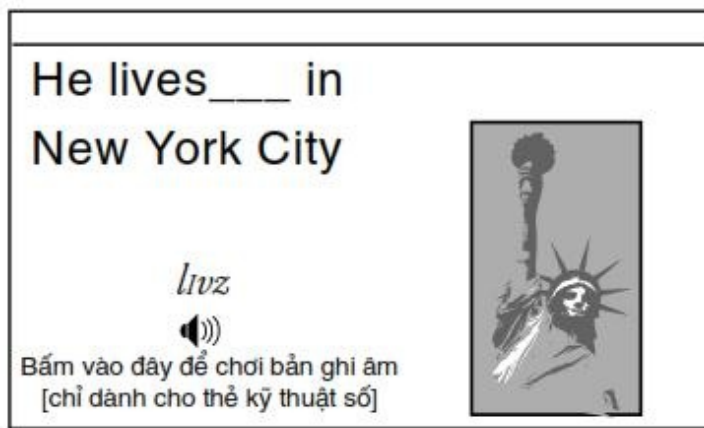
• *Các dạng thức khác*: Có dạng thức nào khác của từ này mà bạn biết không? Khi nào bạn sẽ nhìn thấy chúng?

• *Kết nối cá nhân*: Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



### THẺ DÙNG ĐỂ HỌC DẠNG THỨC TỪ MỚI - LOẠI 4: TỪ NÀY CÓ CÁCH VIẾT THẾ NÀO?

Một lần nữa, có lẽ bạn sẽ không cần đến những tấm thẻ này, nhưng nếu bạn cần, thì chúng đây:



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

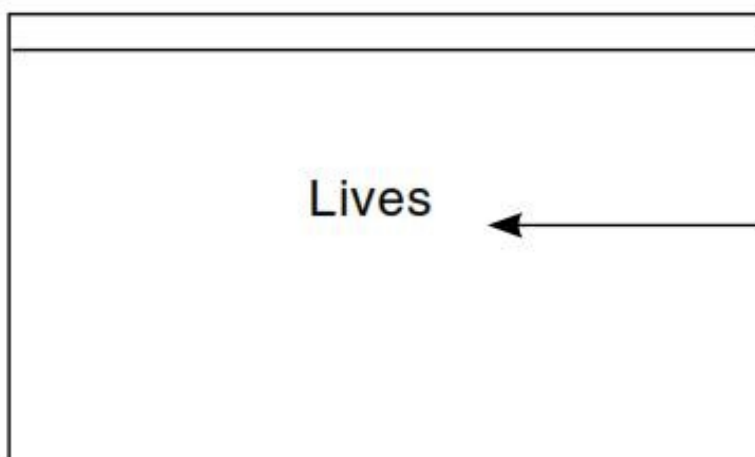
- ✓ Con đường chuyên sâu
- Con đường bình thường
- Con đường “làm mới”

### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

- Cách viết chính tả: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

- *Giống từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống từ của nó là gì?
- *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



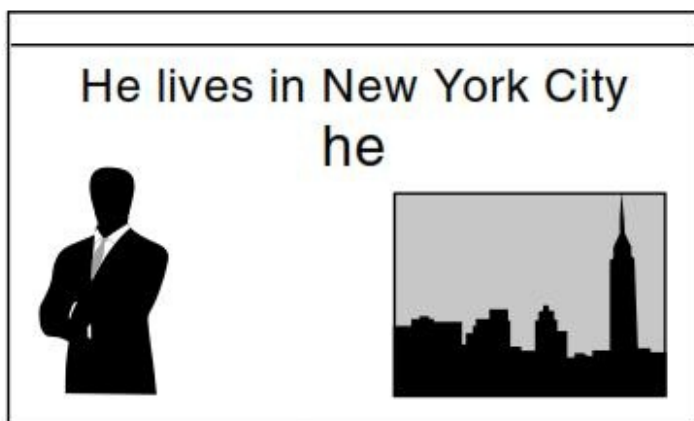
Mặt sau

Thông tin quan trọng!  
Cách viết chính tả

Thông tin quan trọng! Cách viết chính tả

**THẺ DÙNG ĐỂ HỌC DẠNG THỨC TỪ MỚI - TỪ NÀY ĐỪNG Ở VỊ TRÍ NÀO TRONG CÂU?**

Các thẻ trật tự từ sẽ dạy cho bạn thứ tự của một câu. Hãy sử dụng chúng theo nhu cầu bạn cần. Ban đầu, hãy thử sử dụng mỗi câu hai thẻ loại này (cứ chọn lấy hai từ ngẫu nhiên). Chừng đó đủ để dạy cho bạn trật tự chính xác của các từ. Trong vòng một vài tuần, bạn sẽ biết cơ chế hoạt động của các thẻ này, và bạn có thể phải sử dụng chúng ít hơn.



Mặt trước

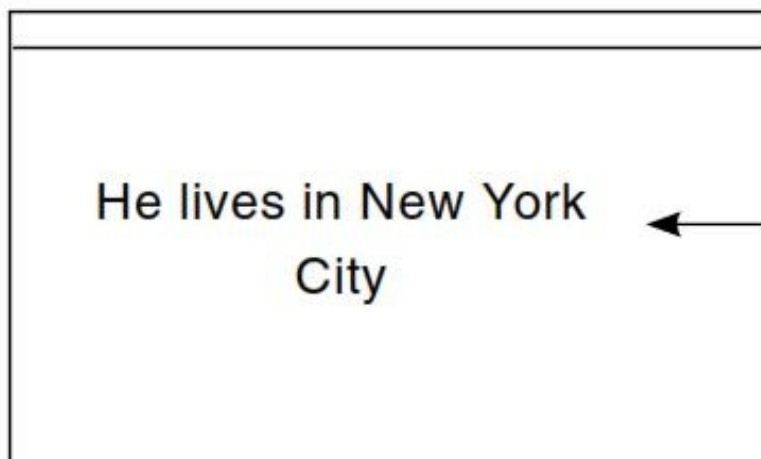
Dùng tấm thẻ này cho:

- ✓ Con đường chuyên sâu
- ✓ Con đường bình thường
- ✓ Con đường "làm mới"

### **BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:**

• *Cả câu hoàn chỉnh*: Từ này nằm ở vị trí nào trong câu này?

*KHÔNG CÓ ĐIỂM THƯỜNG (RẤT TIẾC)*



Mặt sau

Thông tin quan trọng!

Cả câu hoàn chỉnh

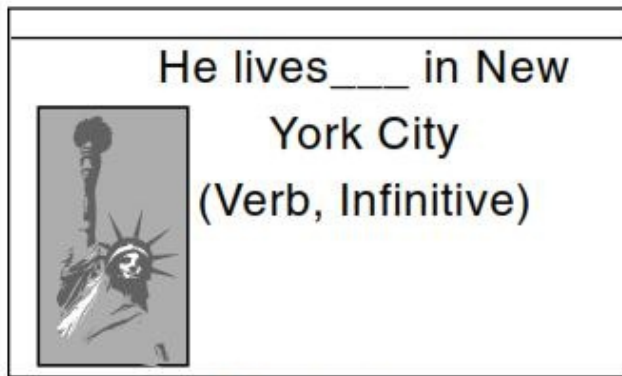
**BỐN TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT: ĐỐI PHÓ VỚI CÁC BẢNG BIẾN CÁCH, ĐỐI PHÓ VỚI CÁC CỤM TỪ NGẮN, LOẠI BỎ CÁC MANH MỐI, VÀ LÀM GÌ KHI BAN BẾ TẮC?**

Tất cả các thẻ này chỉ là biến thể của cùng một chủ đề mà chúng đã sử dụng: Mẫu câu dạng "điền vào chỗ trống", một hình ảnh và một từ còn thiếu. Chủ yếu đây chỉ là một cái cớ để cho bạn thấy một vài ví dụ nữa.

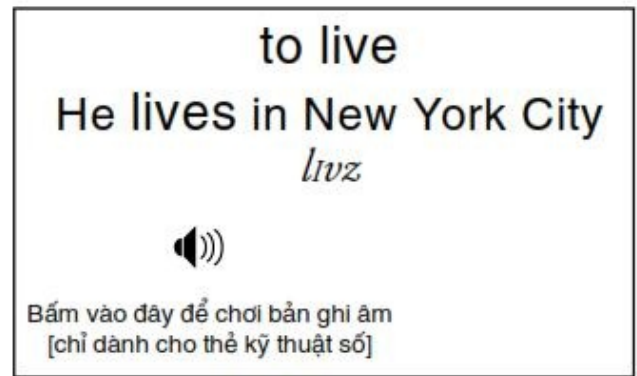
### **ĐỐI PHÓ VỚI CÁC BẢNG BIẾN CÁCH**

Hãy quay trở lại với người bạn cũ một lần nữa của chúng ta: *He lives in New York City*. Chúng ta vừa mới học được từ *lives* theo cách này: *He \_\_\_\_\_ in New York City (to live)*. Điều này giả định rằng chúng ta đã biết "to live" từ trước, và chỉ cần học cách để chia nó về đúng thì. Nhưng làm thế nào để chúng ta học được từ *to live* ngay từ đầu?

Chúng ta sẽ làm ra một loại thẻ từ mới đặc biệt. Nó trông như thế này:



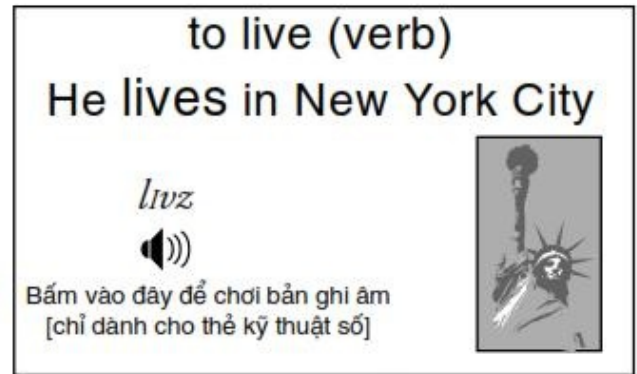
Mặt trước



Mặt sau

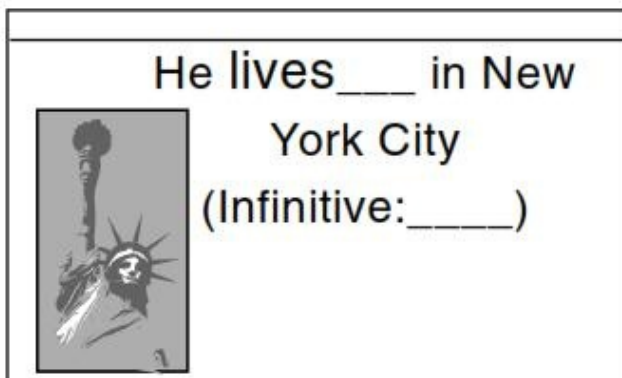


Mặt trước

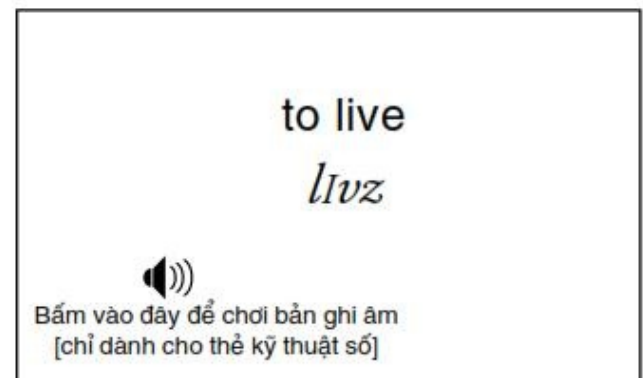


Mặt sau

Ngoài ra, bạn có thể làm một dạng thẻ “điền vào chỗ trống” khác và sao chép định dạng của loại thẻ học dạng thức từ mới mà bạn đã thấy ở trên:



Mặt trước



Mặt sau

Cả hai loại thẻ này sẽ dạy cho bạn cùng những điều giống nhau. Tôi thích phiên bản đầu tiên hơn, bởi nó khó hơn một chút, và nó buộc tôi phải làm chủ tất cả các dạng nguyên thể của một từ.

### ĐỐI PHÓ VỚI CÁC CỤM TỪ NGẮN

Bạn sẽ làm gì với một đoạn hội thoại như này?

*Waiter:* Here's your coffee!

*Customer:* Thank you.

*Waiter:* You're welcome.

Trong trường hợp này, “You're welcome” chỉ là những điều bạn nói sau

“Thank you”. Nó không liên quan nhiều đến việc welcoming (chào mừng) ai đó. Vì vậy, khi học một cụm từ như thế này, bạn có một lựa chọn. Hoặc bạn có thể học từng từ riêng lẻ, như sau:

Waiter: Here's your  
cofee!  
Customer:  
Thank you!  
Waiter: \_\_\_\_\_



Mặt trước

You're welcome  
juəɪ welkəm

  
Bấm vào đây để chơi bản ghi âm  
[chỉ dành cho thẻ kỹ thuật số]

Mặt sau

Hoặc bạn có thể học tất cả chúng cùng lúc, như sau:

Waiter: Here's  
your cofee!  
Customer:  
Thank you!  
Waiter: You're \_\_\_\_\_



Mặt trước

welcome  
welkəm

  
Bấm vào đây để chơi bản ghi âm  
[chỉ dành cho thẻ kỹ thuật số]

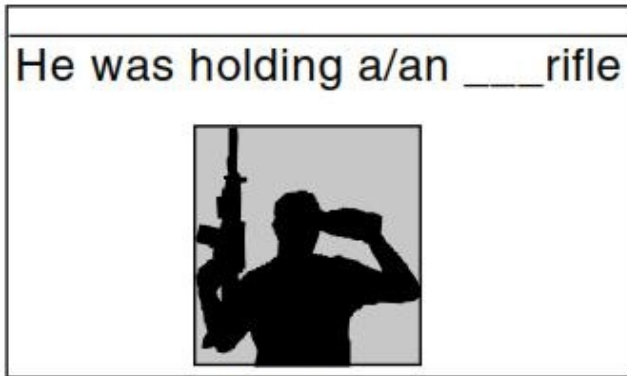
Mặt sau

Cả hai lựa chọn đều tốt. Cá nhân tôi thích học từng từ riêng lẻ bất cứ khi nào có thể. Sẽ dễ dàng hơn nếu phải nhớ mỗi lúc chỉ một từ, và nếu tôi có thể biến một cụm từ ngắn thành nhiều thẻ thay vì hai, vậy thì tôi thường sẽ học được về từ đó nhiều hơn.

## LOẠI BỎ CÁC MANH MỐI

Đôi khi các câu ví dụ của bạn cung cấp những manh mối về từ của bạn, khiến thẻ học trở nên dễ dàng. Trong tiếng Nga, ví dụ, một tính từ duy nhất (một chiếc đèn đỏ giao thông) có thể cho bạn biết nhiều hơn là chỉ riêng màu sắc của cái đèn giao thông; nó có thể cho bạn biết chính xác vai trò, số lượng, và giống của từ còn thiếu trong câu của bạn.

Bạn cũng có thể cảm nhận được điều này trong tiếng Anh. Giả sử bạn đang học từ automatic bằng câu She was holding an \_\_\_\_\_ rifle. Chữ an trong câu này cho bạn một manh mối lớn về từ: Nó bắt đầu bằng một nguyên âm. Trong thực tế, bạn có thể cảm thấy rằng thẻ học này quá dễ. Do đó, hãy bỏ các manh mối đi, kiểu như thế này:



Mặt trước



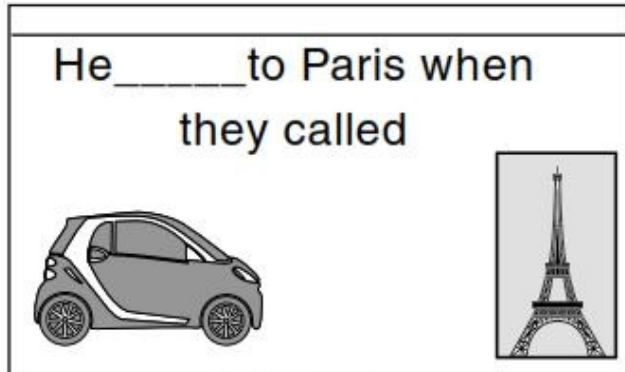
Mặt sau

## LÀM GÌ KHI BẠN KHÔNG BIẾT LÀM THẾ NÀO?

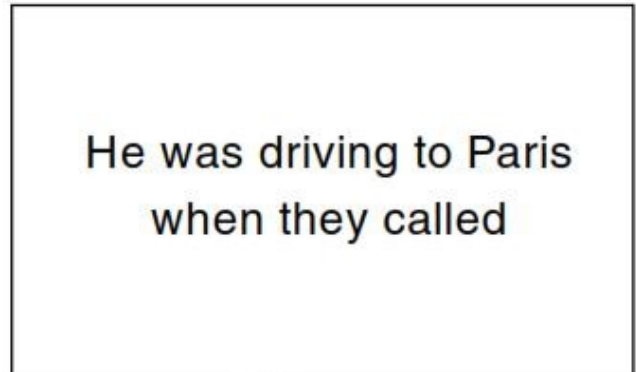
Đôi khi bạn sẽ gặp phải một cấu trúc ngữ pháp mới và hoàn toàn không biết làm thế nào để học được nó. Bạn có thể sẽ không xác định nổi mình nên làm thẻ loại nào: loại để học từ mới, loại để học dạng thức từ mới, loại để học trật tự từ mới, hay cả ba?

Hoặc, có thể bạn đã làm thẻ học cho một quy tắc ngữ pháp nhất định nào đó rồi, nhưng muốn tăng cường hơn nữa. Bạn chỉ muốn luyện tập nhiều hơn, và không muốn đi lần lượt từ tập hợp từ mới/ dạng thức từ mới rồi đến trật tự từ mới một lần nữa.

Trong cả hai trường hợp, hãy biến câu của bạn thành một bài “điền vào chỗ trống” cơ bản, bình thường, với một hoặc hai hình ảnh, như thế này:



Mặt trước



Mặt sau

Hãy sử dụng các thẻ này bất cứ khi nào bạn không chắc mình cần phải *làm gì*. Trong thực tế, chúng khó nhớ hơn một chút so với các loại thẻ từ mới/dạng thức từ mới/trật tự từ mới, nhưng bạn vẫn có thể ghi nhớ chúng mà không gặp quá nhiều rắc rối.

Tự học ngữ pháp mà không cần sử dụng tiếng Anh là một dạng nghệ thuật ứng biến. Bạn sẽ có thể sử dụng các thẻ này để học hầu hết bất cứ điều gì, nhưng thỉnh thoảng, bạn có thể sẽ gặp phải một điều gì đó hoàn toàn bất ngờ. Đừng ngại thử nghiệm các thiết kế thẻ mới, và xem loại nào hiệu quả. Chúng chỉ là thẻ học mà thôi. Cứ viết bất cứ điều gì bạn muốn lên chúng (và bất cứ khi nào có thể, dán thêm vào đó một bức tranh hay ảnh).



## Bộ Thẻ Từ Vựng Cuối Cùng

### Chương 6

Trong phần này, chúng ta sẽ chỉ nói về một điều: Học những phần từ vựng cuối cùng của bạn, với sự giúp đỡ của một cuốn từ điển đơn ngữ. Vì bạn luôn biết chắc rằng không sớm thì muộn bạn sẽ gặp phải một vài từ khó có thể xác định được nghĩa nếu chỉ dựa vào ngữ cảnh – những từ như “trung thực” hay “hấp dẫn” – bạn cần phải học cách làm thế nào để thêm định nghĩa cho thẻ học.

*Trò chơi ngôn ngữ:* Tìm kiếm thông tin bạn cần

Để làm các thẻ này, bạn sẽ muốn có một hoặc hai câu ví dụ; một định nghĩa tốt, ngắn gọn; và một hình ảnh giúp bạn ghi nhớ.

• *Một câu ví dụ tốt:* Hãy tìm một câu ví dụ trong đó bao gồm một vài từ bạn đã biết và một vài từ bạn không biết. Bằng cách đó, bạn có thể học được một vài từ mới một cách thụ động.

*Nguồn tài liệu:* Google Hình ảnh trong Google Dịch (như ta đã bàn đến ở phần đầu Chương 6), các bài viết của chính bạn (được sửa chữa tại Lang-8.com hoặc italki.com), hoặc cuốn sách ngữ pháp của bạn.

• *Một định nghĩa tốt, ngắn gọn:* Cố gắng tìm một định nghĩa nào đó dài khoảng 10 từ (hoặc đơn giản là sử dụng một đoạn trích ngắn của từ định nghĩa). Bạn không muốn phải đọc nguyên một bài luận về từ của mình mỗi khi xem lại thẻ học.

*Nguồn tài liệu:* Cuốn từ điển đơn ngữ đáng tin cậy của bạn. Nếu bạn sử dụng một từ điển đơn ngữ trực tuyến, hãy dán nó vào Google Dịch. Bằng cách đó, bạn sẽ có thể bắt đầu sử dụng từ điển sớm và học nhanh hơn.

• *Hình ảnh:* Nếu đang sử dụng Google Hình ảnh để tìm kiếm các câu ví dụ, vậy thì bạn đã có câu ví dụ của mình kèm với hình ảnh. Tuyệt vời. Nếu bạn đang sử dụng các nguồn khác, vậy hãy tìm kiếm các hình ảnh bằng tiếng Anh để tiết kiệm thời gian.

*Nguồn tài liệu:* Google Hình ảnh (hoặc, nếu bạn đang sử dụng một chiếc hộp Leitner, thì tài liệu sẽ là trí tưởng tượng của riêng bạn). Hãy chuẩn bị tinh thần rằng bạn sẽ dành khoảng hai đến ba phút cho mỗi từ. Bạn đang để bản thân tiếp xúc với rất nhiều thứ – một loạt các câu ví dụ, các định nghĩa tinh tế, rất nhiều hình ảnh, v.v.. Hãy thoải mái khám phá; mỗi từ bạn học ở đây sẽ tăng vốn từ vựng thụ động của bạn thêm khoảng ba đến năm từ, và dạy cho bạn một loạt các quy tắc ngữ pháp mới.

### Làm các tấm thẻ của bạn

**Con đường chuyên sâu:** Hai tới bốn thẻ cho một từ.

**Con đường bình thường:** Hai tới ba thẻ cho một từ.

**Con đường “làm mới”:** Một thẻ cho mỗi từ.

**CHÚNG TÀ SẼ CHƠI VỚI TỪ NÀY: HONEST**

*Loại thẻ 1: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này?*

(ví dụ, “He was an \_\_\_ man” → honest, phát âm là “anist”)

*Loại thẻ 2: Câu/cụm từ nào có chứa từ này?*

(ví dụ, honest → “He was an honest man.”)

*Loại thẻ 3: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống khác này?*

(ví dụ, “It was an \_\_\_ mistake.” → honest, phát âm là “anist”)

*Loại thẻ 4: Từ này có cách viết như thế nào?*

(ví dụ, Phát âm là “anist”, thích hợp để điền vào “He was an \_\_\_ man” → h-o-n-e-s-t)

## **LOẠI THẺ 1: TỪ NÀO THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG NÀY?**

Bây giờ khi bạn đã thêm định nghĩa vào các từ, sẽ không có chỗ cho sự mơ hồ nữa. Mỗi một phần “điền vào chỗ trống” sẽ chỉ có một câu trả lời chính xác duy nhất. Nếu bạn nghĩ rằng mình đang thấy từ đồng nghĩa với từ mà bạn đã học từ trước, vậy hãy nhìn kỹ hơn vào cuốn từ điển đơn ngữ; bạn gần như sẽ luôn tìm thấy được một số khác biệt nhỏ giữa những cái gọi là “từ đồng nghĩa”, và bây giờ là cơ hội để bạn tìm ra sự khác biệt đó, đồng thời đề cập đến nó trên thẻ học.

He was a/an\_\_\_\_\_ man.

Adjective: You don't lie, cheat,  
or steal



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☒ Con đường “làm mới”

## **BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:**

• *Phát âm:* Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

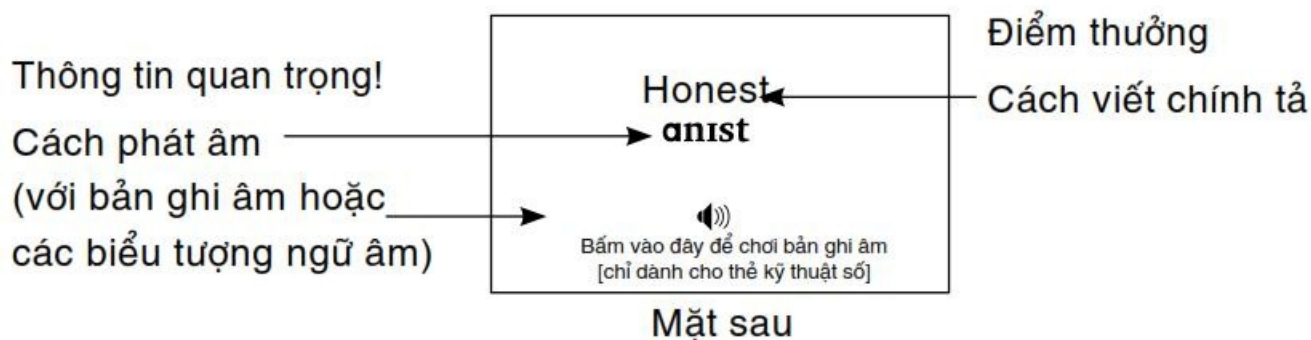
• *Giống của từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả:* Bạn có nhớ cách viết từ này không?

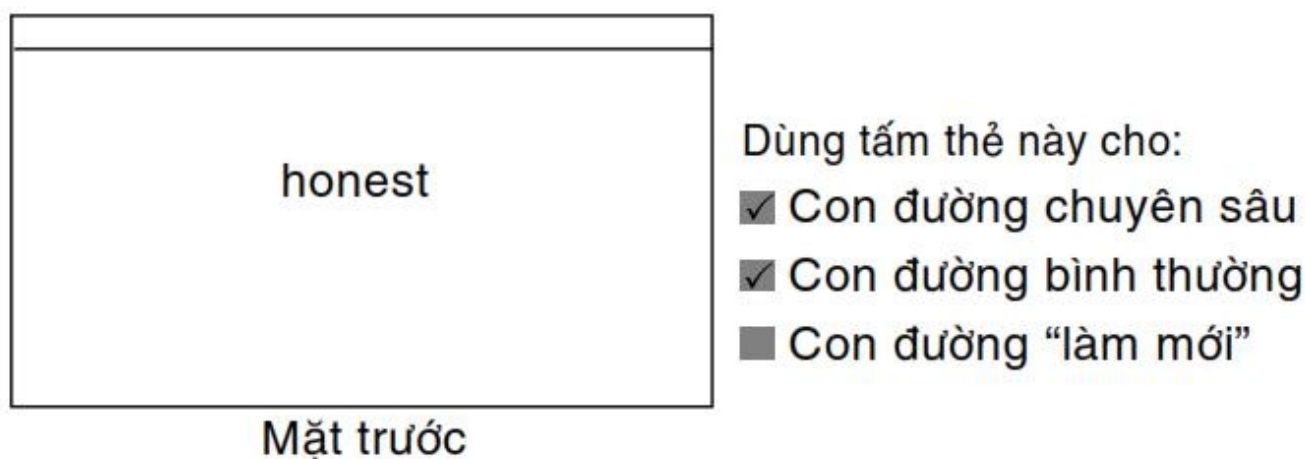
• *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn

trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



## LOẠI THẺ 2: CÂU/CỤM TỪ NÀO CÓ CHỨA TỪ NÀY?

Bạn không cần phải nhớ được chính xác định nghĩa ở đây. Miễn là bạn có thể nghĩ ra bất kỳ cách sử dụng điển hình nào cho từ này, bạn đã giành chiến thắng.



## BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

- *Một câu hoặc một cụm từ:* Từ này có nghĩa là gì? Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc một cụm từ nào có dùng từ này không?
- *Phát âm:* Bạn có thể phát âm từ này không?
- *Giống của từ [nếu có]:* Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

## CÁC ĐIỂM THƯỞNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):

- *Các nghĩa khác:* Bạn có thể nghĩ ra một câu hoặc một cụm từ nào khác có sử dụng từ này theo một cách khác không?
- *Kết nối cá nhân:* Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?

Thông tin quan trọng!

Cách phát âm

(với bản ghi âm hoặc các biểu tượng ngữ âm)

He was a/an \_\_\_\_\_ man.

Adjective: You don't lie, cheat, or steal

**anist**

 Bấm vào đây để chơi bản ghi âm [chỉ dành cho thẻ kỹ thuật số]



Thông tin quan trọng!

Câu ví dụ

Mặt sau

### LOẠI THẺ 3: TỪ NÀO THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG KHÁC NÀY?

Các thẻ này làm tốt nhất trong việc ghi nhớ định nghĩa khác hoặc cách sử dụng khác của một từ, ví dụ:

It was a/an \_\_\_\_\_ mistake.

Adjective: In good faith, without malice



Dùng tấm thẻ này cho:

- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☒ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

Mặt trước

### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

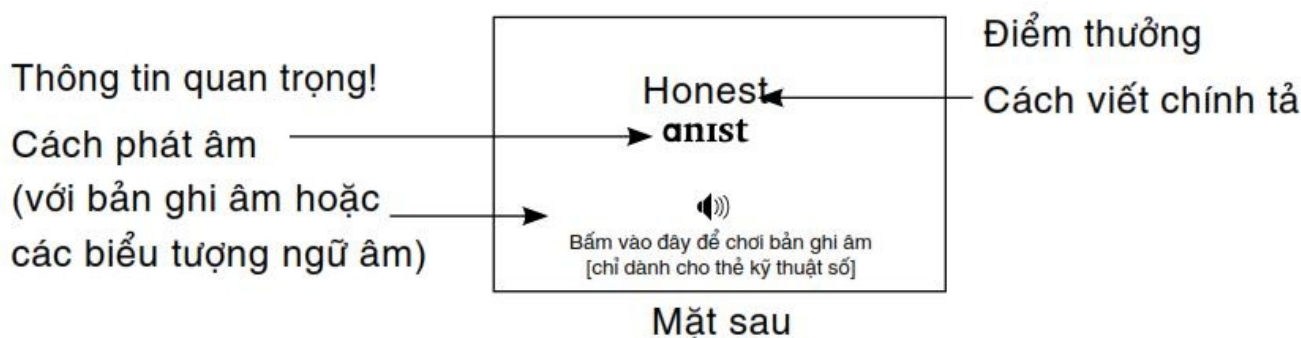
• *Phát âm*: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống này? Bạn có thể phát âm từ này không?

• *Giống của từ [nếu có]*: Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?

**CÁC ĐIỂM THƯỜNG (NẾU CÓ THỂ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG ĐỂ DÀNG HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

• *Cách viết chính tả*: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

• *Kết nối cá nhân*: Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



#### LOẠI THẺ 4: TỪ NÀY CÓ CÁCH VIẾT NHƯ THỂ NÀO?

Đến lúc này, bạn sẽ chỉ cần thẻ này nếu bạn đang học tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc. Trong một số tình huống cực kỳ hiếm, khi cách viết chính tả của từ bạn đang học hoàn toàn lỗi bịch – như kiểu “*floccinaucini - hilipilification*” (hành động mô tả một cái gì đó vô giá trị) – bạn có lẽ sẽ muốn cân nhắc đến việc làm một trong những thẻ này, nhưng chủ yếu phần này ở đây vì lợi ích của những người học tiếng Nhật Bản/Trung Quốc.



Mặt trước

Dùng tấm thẻ này cho:

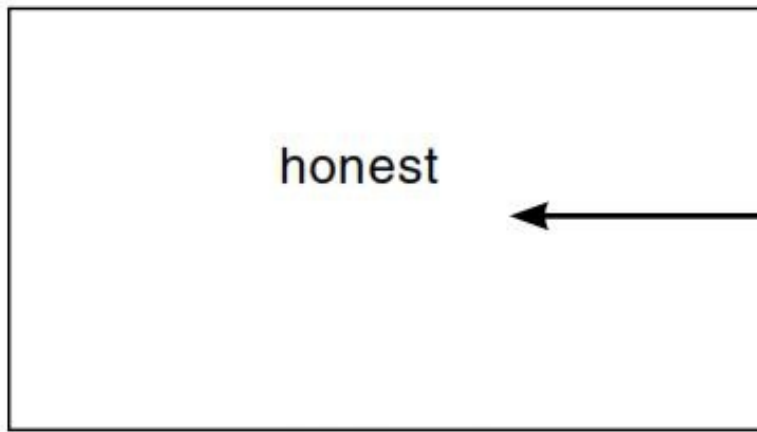
- ☒ Con đường chuyên sâu
- ☐ Con đường bình thường
- ☐ Con đường “làm mới”

#### BẠN CẦN GHI NHỚ CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG SAU:

- *Cách viết chính tả*: Bạn có nhớ cách viết từ này không?

**CÁC ĐIỂM THƯỞNG (NẾU CÓ THẺ NGHĨ VỀ CHÚNG KHI ÔN TẬP LẠI THẺ, BẠN SẼ NHỚ CHÚNG DỄ HƠN VÀO CÁC LẦN SAU):**

- *Giống của từ [nếu có]*: Nếu từ này là danh từ, giống của nó là gì?
- *Kết nối cá nhân*: Nếu từ này không phải là một từ chức năng hoàn toàn trừu tượng, bạn có thể nhớ ra lần đầu tiên/lần gần đây nhất bạn gặp phải thứ này/hành động này/tính từ này, hoặc một ví dụ của từ này có liên quan đến cuộc sống của bạn không?



Thông tin quan trọng!  
Cách viết chính tả



**Mặt sau**

Bây giờ, bạn đã có tất cả các công cụ cần thiết để học bất cứ điều gì bạn muốn. Hãy tiếp tục và vui chơi đi!

# MỤC CHÚ GIẢI CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÔNG CỤ

Từ italki cho tới Verbling, từ các cấp độ xử lý cho đến các bảng biến cách, chúng ta đã bàn luận đến rất nhiều thuật ngữ và các công cụ rất có thể mới mẻ với bạn. Để thuận tiện cho bạn, tôi sẽ tập hợp tất cả chúng ở đây, kèm với những lời giải thích ngắn gọn, và cả một địa chỉ trang web nếu phù hợp.

## 625 TỪ CƠ BẢN

Một danh sách các từ cụ thể rất phổ biến bằng tiếng Anh để hình dung và dễ dịch. Nếu bạn học 625 từ này, chúng sẽ củng cố cho việc học phát âm mà bạn đã làm trong Chương 3, và cung cấp một nền tảng vững chắc cho vốn từ vựng khi bạn đã sẵn sàng để tiếp cận ngữ pháp trong Chương 5.

## ANKI

Hệ thống nhắc lại cách quăng trên máy tính ưa thích nhất của tôi. Nó miễn phí, chạy trên mọi hệ điều hành, đồng thời xử lý được cả hình ảnh và âm thanh mà không gặp bất cứ vấn đề gì.

*ankisrs.net* – Đường dẫn tải xuống

*Fluent-Forever.com/chapter2* – Video hướng dẫn

## AUDIOBOOK (SÁCH NÓI)

Sách nói bằng ngoại ngữ là một trong những cách tốt nhất để bắt đầu đọc bằng ngoại ngữ của mình. Bạn mua sách nói và cuốn sách giấy, sau đó nghe đoạn băng trong khi bạn đọc sách giấy. Bản sách nói sẽ giúp bạn hoàn tất một lượng văn bản lớn một cách nhanh chóng, và bạn sẽ thu nhận được rất nhiều thông tin phát âm cùng lúc. Bạn có thể tìm thấy nhiều sách nói bằng tiếng Pháp, Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Nga, Tây Ban Nha tại Amazon.com. Đối với các ngôn ngữ khác, bạn sẽ phải sử dụng khả năng ngoại ngữ mới để tìm kiếm chúng trên mạng. Khi nào tự tìm thấy nguồn sách nói tốt, tôi sẽ thêm vào trang web của mình.

*Fluent-Forever.com/language-resources*

## ÂM VỊ

Một âm duy nhất trong một ngôn ngữ (chứ không phải một chữ cái), “sh” chỉ là một âm vị trong tiếng Anh.

## BACK CHAINING (PHƯƠNG PHÁP CHUỖI NGƯỢC)

Một bài tập lưỡi trong đó bạn lấy một từ dài và chỉ đọc âm vị cuối cùng, sau đó đọc hai âm vị cuối cùng, ba âm vị cuối cùng, từng bước xây dựng cho đến khi đọc được toàn bộ từ từ đầu đến cuối. Điều này khiến các từ khó phát âm trở nên dễ dàng hơn.

## BẢNG BIẾN CÁCH/BẢNG CHIA ĐỘNG TỪ

Một danh sách các cách chia động từ hoặc các biến cách của danh từ/tính từ (ví dụ, I am, you are, he is, we are, they are, v.v..)

## BẢNG KÝ TỰ NGỮ ÂM QUỐC TẾ (IPA)

Một bảng chữ cái, trong đó mỗi chữ cái tương ứng với một âm thanh duy

nhất. Nếu hiểu rõ, bạn có thể sử dụng nó để nhận biết chính xác cách phát âm của bất kỳ từ tiếng nước ngoài nào, thậm chí làm thế nào để phát âm được một âm mới.

### *BIẾN CÁCH*

Về cơ bản biến cách đồng nghĩa với “cách chia động từ”. Các nhà ngôn ngữ học sử dụng khái niệm “chia động từ” để chỉ đến các hình thức thay đổi của động từ, và dùng khái niệm biến cách để chỉ đến các hình thức thay đổi của mọi thứ khác (ví dụ: one dog/two dogs, he/him/ his, they/them/their, v.v..)

### *CÁC BÀI KIỂM TRA CẶP TỪ TỐI THIỂU*

Một bài kiểm tra sử dụng một cặp từ khác nhau bởi chỉ một âm duy nhất. Nếu bạn kiểm tra mình với cặp từ tối thiểu (Bạn vừa nghe thấy rock hay lock?) và nhận được thông tin phản hồi ngay lập tức (Nó là lock), bạn có thể thường xuyên tái cấu trúc lại não bộ của mình để nghe được các âm mới.

*Fluent-Forever.com/chapter3*

### *CÁC BỘ CÔNG CỤ LUYỆN PHÁT ÂM*

Những chương trình phần mềm được thiết kế ra để tái cấu trúc não bộ của bạn nhằm nghe được những âm mới. Chúng là những cách dễ và nhanh nhất mà tôi biết để tìm hiểu những hệ thống phát âm của một ngôn ngữ mới.

*Fluent-Forever.com/chapter3*

### *CÁC CẤP ĐỘ XỬ LÝ*

Một trong những bộ lọc của não bộ giúp xác định xem những gì bạn nên nhớ và những gì đáng để quên. Bạn sẽ nhớ tốt nhất những từ mà bạn biết làm thế nào để đánh vần (cấu trúc), bạn biết làm thế nào để phát âm (âm thanh), bạn hiểu/xem (khái niệm), và liên quan đến cá nhân bạn (kết nối cá nhân).

### *CÁC CẶP TỪ TỐI THIỂU*

Là các cặp từ chỉ khác nhau bởi một âm duy nhất, như niece/ knees hoặc bit/beat.

### *CÁC KHÓA HỌC CỦA VIỆN NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO HOA KỲ*

Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ đã đăng tải các giáo trình dạy 41 thứ tiếng (và các bản ghi âm đi kèm các sách giáo trình đó) miễn phí trên mạng. Chúng chủ yếu được soạn từ những năm 60-70 của thế kỷ XX, và có thể có chút nhàm chán, nhưng nội dung lại rất tuyệt vời.

*fsi-language-courses.org*

### *CÁC KỲ NGHỈ NGÔN NGỮ*

Những chuyến đi nước ngoài với mục đích học ngoại ngữ và để bản thân tiếp xúc với nền văn hóa của ngoại ngữ.

### *CÁC THUẬT NHỚ MÈO*

Các công cụ trợ giúp trí nhớ, giúp biến một thứ trừu tượng (ví dụ, từ giống được trong tiếng Đức) thành một cái gì đó cụ thể (nổ). Chúng tận dụng bộ nhớ thị giác đặc biệt của chúng ta, và bạn có thể sử dụng chúng để ghi nhớ nhiều quy luật bất thường, vô nghĩa trong ngoại ngữ đích.

### *CÁC TRANG WEB TRAO ĐỔI NGÔN NGỮ*

Các trang web được thiết kế để giúp bạn tìm đối tác trao đổi ngôn ngữ. Livemocha.com, Busuu.com, MyLanguageExchange.com, italki.com, và

Language-Exchanges.org là một vài trong số các trang web trao đổi ngôn ngữ nổi tiếng.

### *CÁC VIDEO DẠY PHÁT ÂM*

Các video giải thích kỹ càng cách bạn tạo ra âm thanh trong miệng. Tôi đã thực hiện một loạt các video YouTube (miễn phí) có thể đưa bạn qua một tour du lịch về IPA và khẩu hình của bạn. Chúng thực sự đã giúp đỡ được rất nhiều người. Hãy xem thêm về chúng tại [Fluent-Forever.com/videos](http://Fluent-Forever.com/videos).

### *CÁCH CHIA ĐỘNG TỪ*

Những thay đổi về dạng thức động từ dựa vào ngữ cảnh của nó. Cách chia thích hợp của to be là am khi nó đứng trong ngữ cảnh Help! I \_\_\_\_\_ on fi re!

### *CÁCH ĐỌC PHỤ ÂM*

Đây là một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ phụ âm nào. Cách đọc phụ âm là thứ làm nên sự khác biệt giữa “z” (dây thanh âm rung) và “s” (dây thanh âm không rung).

### *CÁCH THỂ NGỮ PHÁP*

Tôi không bàn cụ thể về cách thể ngữ pháp trong cuốn sách này, thay vào đó tôi gợi ý về nó trong Chương 5. Nhưng vì bạn đang muốn tìm hiểu nghĩa của từ này, cách thể chỉ là một cách nói khác của “vai trò”, như trong “Vai trò của từ chó trong câu này là gì?” Trong các câu Chó ăn mèo, Mèo ăn chó, Người cho chó khúc xương và Mèo ăn thức ăn của chó, từ chó đều lần lượt thay đổi cách thể của mình.

### *CHIẾC HỘP LEITNER*

Một hệ thống nhắc lại cách quăng trên giấy. Nó sử dụng một hộp đựng thẻ, một lịch trình được thiết kế cẩn thận, và một vài quy tắc trò chơi đơn giản để tạo ra cùng một loại phép thuật nhắc lại cách quăng mà bạn sẽ tìm thấy trong một chương trình máy tính như Anki.

### *CUỐN SÁCH HƯỚNG DẪN PHÁT ÂM*

Sách hướng dẫn bạn vượt qua hệ thống phát âm và chính tả trong ngoại ngữ đích. Chúng thường sẽ đi kèm với các bản ghi âm đĩa CD, bạn cũng có thể lắng nghe và bắt chước những âm chuẩn.

### *CUỐN TỔNG HỢP TỪ VỰNG THEO CHỦ ĐỀ*

Một cuốn sách chứa một vài nghìn từ (và bản dịch của chúng), được sắp xếp theo chủ đề: Các từ về tiền bạc, âm nhạc, quần áo, v.v.. Đó là một công cụ hữu ích để tùy biến vốn từ vựng của bạn cho hợp với nhu cầu cá nhân của bản thân, một khi bạn đã xây dựng một nền tảng vững chắc bằng việc sử dụng danh sách tần suất.

### *DANH SÁCH TẦN SUẤT*

Có nhiều bản khác nhau, từ 625 từ đã được giới thiệu trong Phụ lục 5 cho đến các danh sách miễn phí có tại [en.wiktionary.org/wiki/Wiktionary:Frequency\\_lists](http://en.wiktionary.org/wiki/Wiktionary:Frequency_lists), những danh sách từ vựng này được sắp xếp theo tần suất sử dụng và thường không đi kèm với bản dịch (do đó bạn cần tự mình làm bước đó).

### *ĐỘ CAO NGUYÊN ÂM*

Một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ nguyên âm nào. Lưỡi của

bạn có thể di chuyển lên (“ee”) và xuống (“ah”).

### *ĐỘ LÙI NGUYÊN ÂM*

Một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ nguyên âm nào. Lưỡi của bạn có thể di chuyển về phía trước (“eh”) hoặc trở lại phía sau (“uh”).

### *ĐỘ TRÒN NGUYÊN ÂM*

Một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ nguyên âm nào. Môi của bạn có thể mở thành một vòng tròn (“oo”) hoặc bẹt ra (“ee”).

### *DVD (PHIM TRUYỀN HÌNH VÀ PHIM ĐIỆN ẢNH TIẾNG NƯỚC NGOÀI)*

Bạn có thể tìm thấy đĩa DVD phim bằng ngoại ngữ trên Netflix và Amazon, nhưng đối với nhiều ngôn ngữ, bạn sẽ cần phải tìm kiếm các bộ phim của mình ở những nơi khác trên Internet. Tìm tiêu đề bằng tiếng nước ngoài của các bộ phim bạn muốn trên Wikipedia, và cố gắng tìm những nơi chấp nhận thẻ tín dụng quốc tế. Hy vọng rằng, tất cả những điều này sẽ trở nên dễ dàng hơn theo thời gian, khi thế giới vẫn tiếp tục toàn cầu hóa và Internet gỡ bỏ các rào cản.

### *FLUENT-FOREVER*

Trang web học ngoại ngữ của tôi. Về cơ bản nó chứa tất cả mọi thứ mà không thể đưa hết vào cuốn sách này, cùng với các đường dẫn và hướng dẫn. Bạn sẽ tìm thấy những giải thích chuyên sâu về mọi thông tin có trong cuốn sách này và một lượng khá khá những thứ khác mà bạn chưa đọc.

*Fluent-Forever.com*

### *FORVO*

Một cơ sở dữ liệu khổng lồ với hơn 2 triệu bản ghi âm của trên 300 ngôn ngữ khác nhau. Bạn có thể tìm thấy một bản ghi âm được đọc bởi người bản xứ của hầu hết mọi từ trong gần như bất kỳ ngôn ngữ nào, và nếu nó không được đưa lên, bạn có thể yêu cầu một bản ghi âm, và sẽ nhận được nó trong vòng vài ngày. Nó miễn phí và rất tuyệt vời. Hãy sử dụng nó để học cách phát âm ngoại ngữ đích.

*Forvo.com*

### *GIỐNG TỪ*

Giống (grammatical gender) hầu như không liên quan đến giống từ thực. Ý nghĩa gốc của từ này là “loại”, và ý nghĩa đó vẫn còn tồn tại trong các từ liên quan như: genre, genus và generic. Các ngôn ngữ sử dụng giống để xếp các danh từ thành các nhóm. Một số ngôn ngữ xếp danh từ thành nhóm giống đực và giống cái, một số ngôn ngữ xếp loại từ của nó thành nhóm đực/cái/không mang giống, một số ngôn ngữ lại xếp từ thành các nhóm danh từ chỉ người, bộ phận cơ thể, động vật, những thứ nhỏ nhỏ dễ thương, các vật mỏng, các đối tượng thường đi theo cặp, v.v.. Nếu bạn thay thế từ giống (ngữ pháp) bằng những nhóm danh từ trừu tượng, ngẫu nhiên, nó nghe sẽ hợp logic hơn nhiều.

*Google Dịch*

Là loại máy dịch tốt nhất trên Internet. Bạn có thể gõ một câu bất kỳ trong 71 ngôn ngữ được hỗ trợ vào công cụ này, và nó sẽ dịch câu đó sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác trong số đó. Bạn cũng có thể gõ vào một địa chỉ trang web (ví dụ, một trang từ điển đơn ngữ tiếng Pháp), nó sẽ dịch trang web đó. Bạn có thể sử

dùng Google Dịch theo một số cách sau:

1. Nếu gặp phải một đoạn văn kỳ lạ trong ngoại ngữ đích, bạn có thể gõ nó vào Google Dịch và nhận lại một bản dịch khá ổn bằng tiếng Anh.

2. Nếu không biết chắc cách viết một điều gì đó trong ngoại ngữ đích, bạn có thể nó viết bằng tiếng Anh và để Google Dịch dịch nó cho bạn (một cách khá tệ) sang ngoại ngữ đích. Sau đó, bạn có thể đưa bản dịch đó lên một trang web trao đổi ngôn ngữ như Lang-8 và để nó được sửa lỗi bởi người bản xứ.

3. Bạn có thể gõ vào đây địa chỉ của một từ điển đơn ngữ (Pháp- Pháp). Điều này sẽ cung cấp cho bạn các giải thích tốt hơn nhiều về từ của mình so với một từ điển song ngữ (Pháp-Anh), và nếu bạn đặt con trỏ chuột lên bất cứ điểm nào trên bản dịch, bạn sẽ thấy văn bản gốc, thứ bạn có thể sử dụng trong thẻ học.

*translate.google.com*

*Google Hình ảnh*

Một công cụ tìm kiếm hình ảnh do Google cung cấp. Cho đến thời điểm phát hành cuốn sách này, nó có chứa 46 tỉ hình ảnh từ các trang web trong hơn 130 ngôn ngữ. Có ba cách khác nhau để sử dụng Google Hình ảnh. Bạn có thể truy cập vào các URL sau:

*Google Hình ảnh bình thường:* Ở dạng bình thường của nó, bạn có thể gõ bất kỳ từ nào (ví dụ: “con mèo”), nhấn “Enter”, và bạn sẽ thấy một bức tường khổng lồ của hình ảnh của từ đó.

*images.google.com*

Google Hình ảnh phiên bản cơ bản: Mỗi hình ảnh trong Google Hình ảnh có một chú thích liên quan, những dòng này được ẩn theo mặc định. Nếu bật những chú thích này lên, bạn sẽ có thể sử dụng Google Hình ảnh để tìm các ví dụ minh họa cho mỗi từ trong ngoại ngữ đích.

*TinyURL.com/basicimage*

*Google Hình ảnh phiên bản cơ bản, được dịch:* Các chú thích dưới mỗi hình ảnh trong Google Hình ảnh phiên bản cơ bản sẽ được viết bằng ngoại ngữ đích, mà bạn có thể chưa hiểu được. May mắn thay, nếu cài đặt trình duyệt đúng cách, bạn có thể xem các bản dịch đặt ngay bên cạnh tất cả các dòng chú thích đó. Việc này khiến các dòng chú thích trở nên dễ sử dụng hơn khi bạn chỉ mới bắt đầu.

*Fluent-Forever.com/chapter4*

**HẠCH HẠNH NHÂN**

Một cơ quan nội tạng đồng hành với hồi hải mã, với nhiệm vụ cho biết những gì đáng giữ lại và những gì nên vứt đi. Nó được kích thích bởi các bài kiểm tra tập nhớ lại nhiều hơn là chỉ tập đọc lại đơn thuần.

**HỆ THỐNG NHẮC LẠI CÁCH QUẢNG**

Những danh sách nhắc việc tự động dành cho thẻ học, có thể theo dõi sự tiến bộ và cho bạn biết hôm nay nên học thẻ nào nhằm tối đa hóa hiệu quả. Chúng có hai dạng chính: Hệ thống trên máy tính, thứ tạo ra danh sách nhắc việc hằng ngày cho bạn dựa trên các thuật toán tương đối phức tạp; và các phiên bản giấy (được gọi là chiếc hộp Leitner) với cùng mục đích, bằng cách sử dụng một bộ quy tắc trò chơi đơn giản, hộp đựng thẻ, và một tờ lịch.

**HIỆU ỨNG SÔNG NGŨ**

Một hiện tượng trong đó những người nói hai thứ tiếng có kết quả làm việc cao hơn những người chỉ nói một thứ tiếng, như một hệ quả trực tiếp từ kiến thức ngôn ngữ của họ. Học một ngôn ngữ khác là một loại hình rèn luyện sức mạnh cho não bộ, làm tăng thêm trí thông minh và sự bền bỉ cho sức khỏe tinh thần.

### *HỒI HẢI MÃ*

Một bảng phân phối tín hiệu điện trong não bộ giúp nơ-ron kết nối lại với nhau và cho bạn biết nơi để tìm thấy chúng trong tương lai.

### *ITALKI*

Một cộng đồng trao đổi ngôn ngữ với một hệ thống thanh toán rất chu đáo. Bạn có thể sử dụng italki để tìm một giáo viên chuyên nghiệp hoặc gia sư không chuyên ngoại ngữ và làm việc với anh ấy qua e-mail hoặc video chat với giá cực kỳ thấp. Có những lựa chọn miễn phí trên trang web có thể giúp bạn tìm đối tác trao đổi ngôn ngữ, nhưng ở đây tôi chỉ giới thiệu italki vì phí dịch vụ thấp của nó.

*italki.com*

### *KHÓA HỌC “ĐẮM MÌNH”*

Một nơi mà tất cả thời gian của bạn được dành cho ngoại ngữ, thậm chí cả bên ngoài lớp học. Các chương trình này có thể tốn kém, nhưng chúng là một cách học nói trôi chảy vô cùng hiệu quả.

### *LANG-8*

Một cộng đồng trao đổi ngôn ngữ miễn phí dành cho những người cần sửa chữa các bài viết. Bạn đăng ký, gửi lên một số bài viết, sửa lỗi cho một số bài viết của người khác, và nhận được những bản sửa lỗi của riêng mình, thường trong vòng chưa đầy một ngày.

*Lang-8.com*

### *LIVEMOCHA*

Một trong những trang web trao đổi ngôn ngữ phổ biến hơn. Hãy bỏ qua các khóa học ngôn ngữ của trang web này, chức năng sử dụng chính của nó là kết nối bạn với một đối tác trao đổi ngôn ngữ.

*LiveMocha.com*

### *LOẠI PHỤ ÂM*

Đây là một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ phụ âm nào. Loại phụ âm là thứ làm nên sự khác biệt giữa “t” (lưỡi chặn không khí hoàn toàn và sau đó bật mở) và “s” (lưỡi hơi chặn không khí, cho phép không khí thoát ra).

### *NGAY ĐẦU LƯỠI*

Một hiện tượng mà trong đó bạn có thể nhớ lại các bộ phận của một ký ức, nhưng không phải tất cả. Nếu bạn gặp một sự kiện “ngay đầu lưỡi” và nhớ lại thành công một điều gì đó, bạn sẽ tăng gấp đôi cơ hội của bản thân trong việc nhớ lại nó thành công trong tương lai.

### *NGÔN NGỮ ĐẦU RA*

Viết, hầu hết là vậy. Khi bạn viết, bạn kiểm tra ngữ pháp và tìm thấy điểm yếu của mình. Ngôn ngữ đầu ra là cách bạn biến hàng trăm hoặc hàng ngàn thông tin nhỏ bạn đã học được thành một ngôn ngữ có thể sử dụng được.

### *NGÔN NGỮ ĐẦU VÀO ĐỂ HIỂU*

Bất kỳ câu tiếng nước ngoài nào mà về cơ bản bạn có thể hiểu được, có thể suy ra được từ ngữ cảnh, ngôn ngữ cơ thể, bản dịch, hoặc một số sự kết hợp của cả ba cái trên. Nếu tôi nói *Voulez-vous un cookie?* và mời bạn một cái bánh quy, bạn vừa mới nhận lấy một chút ngôn ngữ đầu vào để hiểu, thậm chí kể cả khi bạn không nói tiếng Pháp. Não bộ của bạn sử dụng ngôn ngữ đầu vào để hiểu để lấp nối các mảnh nhỏ nó nghe được thành hệ thống ngữ pháp của một ngoại ngữ.

### *NGƯỜI-HÀNH ĐỘNG-ĐỐI TƯỢNG (PAO)*

Một kỹ thuật được sử dụng trong lĩnh vực thi đấu ghi nhớ. Những tiền đề cơ bản của nó là: Bạn có thể chọn một lượng tương đối nhỏ những người khác nhau, những hành động khác nhau, các đối tượng khác nhau, và kết nối chúng lại với nhau để tạo thành một số lượng lớn những câu chuyện đáng nhớ kỳ lạ. Chúng ta có thể sử dụng chúng để thêm tính linh hoạt cho hình ảnh nhớ mẹo (ví dụ, kết nối một người nhớ mẹo và/hoặc một đối tượng nhớ mẹo với một động từ chúng ta đang học, hoặc một người nhớ mẹo/hành động nhớ mẹo với một danh từ mà chúng ta đang học).

### *NGUYÊN ÂM*

Một âm vị được tạo ra bằng cách cho phép không khí đi ra khỏi phổi của bạn một cách tương đối dễ dàng. Bạn có thể tạo ra các nguyên âm khác nhau bằng cách thay đổi vị trí của lưỡi và môi của bạn.

### *NHẮC LẠI CÁCH QUẢN*

Một phương pháp học tập hiệu quả đến phi thường mà trong đó bạn học một thứ gì đó, rồi ôn tập lại nó sau vài ngày. Nếu vẫn còn nhớ, bạn hãy đợi một khoảng thời gian lâu hơn trước khi ôn tập tiếp lần nữa. Bằng việc học tập theo cách này, bạn đẩy những ký ức sâu hơn và sâu hơn nữa vào bộ nhớ dài hạn của mình.

*NHIỀU HƠN LẠI LÀ ÍT HƠN* Ý tưởng cho rằng bạn càng học nhiều về một chủ đề, sẽ càng dễ dàng hơn để ghi nhớ tất cả những gì bạn biết về chủ đề đó. Đây là lý do tại sao bạn cảm thấy dễ dàng hơn trong việc học một ngôn ngữ như tiếng Trung Quốc, nếu làm nhiều thẻ, hãy thực hiện với ngôn ngữ như tiếng Tây Ban Nha.

### *NƠ-RON*

Các tế bào thần kinh truyền dẫn tín hiệu trong não của bạn và kết nối bộ não với phần còn lại của hệ thống thần kinh. Một bộ nhớ là những gì sẽ xảy ra khi một nhóm các tế bào thần kinh kích hoạt cùng nhau và kết nối lại với nhau.

### *PHẢN HỒI*

Quá trình tham gia làm một bài kiểm tra và sau đó biết được mình có trả lời đúng hay không. Nếu bạn nhận được phản hồi tức khắc khi ôn luyện thẻ (bằng cách kiểm tra mặt sau của mỗi thẻ để xem liệu bạn có trả lời chính xác không), bạn sẽ tự nâng cao hiệu quả các buổi học.

### *PHÁT HIỆN ĐIỂM KHÁC BIỆT*

Một trò chơi bạn có thể chơi với Google Hình ảnh, trong đó bạn tra một từ ngoại ngữ và xem những hình ảnh có khớp với những gì bạn mong đợi sẽ thấy hay không. Bạn càng có thể phát hiện nhiều điểm khác biệt giữa mong đợi của bạn và những gì bạn thấy, bạn càng nhớ từ của mình tốt hơn.

## *PHIÊN ÂM*

Biến một từ – như enough – thành các ký tự ngữ âm: “ ” (thường là thành ký tự dạng IPA).

## *PHRASE BOOK (TỪ ĐIỂN CỤM TỪ)*

Một người bạn đồng hành du lịch khá nhỏ gọn, giá rẻ, có thể cho bạn biết làm thế nào để nói các câu khác nhau đã được viết sẵn (ví dụ, “Help! Someone stole my purse!” [Giúp với! Một người nào đó đã lấy trộm ví của tôi!]; “May I buy my apricot?” [Tôi có thể mua một quả mơ không?]) Các cụm từ bên trong nó có thể trở thành những mẫu ngoại ngữ hữu ích mà bạn có thể bắt đầu học từ Chương 5. Ở cuối hầu hết các cuốn từ điển cụm từ (chắc chắn là ở những cuốn của Lonely Planet), bạn sẽ tìm thấy một từ điển nhỏ rất tuyệt. Đây là một cách thuận tiện để tìm thấy bản dịch tốt cho 625 từ trong Phụ lục 5.

## *PHỤ ÂM*

Một âm vị được tạo ra bằng cách ngăn không cho không khí ra khỏi phổi của bạn theo một số cách nhất định. P, t, và sh đều là các phụ âm.

## *QUY LUẬT HEBB*

Các nơ-ron nào được kích hoạt cùng với nhau sẽ kết nối lại với nhau. Đây là cách chúng ta xây dựng những ký ức. Nếu bạn nhìn thấy một cái bánh quy, nghĩ thấy một cái bánh quy và ăn một cái bánh quy, bạn sẽ kết nối ba trải nghiệm này lại với nhau trong tương lai.

## *RHINOSPIKE*

Một cộng đồng trao đổi ngôn ngữ miễn phí, chuyên cung cấp các bản ghi âm. Bạn gửi một đoạn văn trong ngoại ngữ đích, và một người bản xứ sẽ đọc văn bản đó và gửi cho bạn một tệp ghi âm MP3. Đổi lại, bạn sẽ đọc và ghi âm lại một đoạn văn tiếng Anh cho một người khác. Dịch vụ rất tuyệt, lưu ý rằng đôi khi có thể mất vài ngày để bạn nhận được phản hồi.

## *SÁCH NGỮ PHÁP*

Là cách dễ dàng nhất để tác giả giới thiệu đến bạn một ngôn ngữ mới. Các cuốn sách ngữ pháp bắt đầu khá đơn giản và dần phức tạp hơn, chỉ cho bạn thấy cách sử dụng các động từ, danh từ, tính từ và trạng từ, v.v.. Chúng giúp bạn tiết kiệm rất nhiều công việc, vì mỗi ví dụ đã được chọn để xây dựng tiếp dựa trên các ví dụ trước đó và không làm bạn bị quá tải.

## *SÁCH TỔNG HỢP TỪ VỰNG*

Xem phần The matic vocabulary (tạm dịch: Tổng hợp từ vựng theo chủ đề)

## *SKYPE*

Một chương trình máy tính giúp bạn gọi điện thoại miễn phí và nói chuyện bằng video. Đối với mục đích của việc học ngôn ngữ, đó là chương trình bạn sẽ sử dụng để kết nối với các đối tác trao đổi ngôn ngữ và gia sư trên Internet.

*Skype.com*

## *TẬP LUYỆN NHỚ LẠI*

Chỉ là một từ khác của từ “kiểm tra”. Bạn cố gắng để nhớ một cái gì đó, và nỗ lực đó là những gì khiến ký ức được chuyển vào bộ nhớ dài hạn của bạn.

## *THÌ - THỂ - THỨC*

Tôi không bàn đến cụ thể về thì, thể hoặc thức trong cuốn sách này, nhưng

tôi có nhắc đến chúng trong Chương 5. Đây đều chỉ là những cách để thay đổi qua lại động từ mà thôi. Chúng ta có thể thay đổi thời gian của một động từ (thì: I am eating/I was eating), hoặc thay đổi cách động từ đó diễn biến theo thời gian (thể: I am eating now/I eat regularly.) Chúng ta thậm chí có thể thay đổi độ chắc chắn của một động từ nữa (thức: I would eat/I could eat.) Ba thứ này thường đan xen lẫn nhau: Tomorrow you will get me cookies (thì tương lai)/You will get me Girl Scout cookies. Right. Now (mệnh lệnh thức). Bạn sẽ dần quen với thì, thể và thức bằng cách đọc phần giải thích trong cuốn sách ngữ pháp của mình, và học thật nhiều câu ví dụ.

## *TÓM TẮT NỘI DUNG PHIM TRUYỀN HÌNH VÀ PHIM ĐIỆN ẢNH*

Bạn có thể tìm thấy bản tóm của các tập phim truyền hình và các bộ phim điện ảnh yêu thích, viết bằng ngoại ngữ đích, trên Wikipedia. org. Nếu đọc chúng trước khi xem một bộ phim hoặc một tập phim truyền hình bằng ngoại ngữ đích, việc xem của bạn sẽ dễ dàng hơn nhiều, vì bạn không phải cố gắng tìm hiểu xem những gì đang xảy ra, và vì đã được tiếp xúc sẵn với nhiều từ vựng sẽ được dùng trong các đoạn hội thoại.

### *TRAO ĐỔI NGÔN NGỮ*

Sự sắp xếp học hỏi lẫn nhau giữa bạn và một người nói ngoại ngữ đích. Các bạn sẽ gặp, thường thông qua video trên Skype, và nói chuyện trong một thời gian xác định trước bằng ngôn ngữ của bạn, sau đó nói tiếp với lượng thời gian tương tự bằng ngôn ngữ của đối phương.

### *TRÒ CHƠI NHỚ MEO BẰNG HÌNH ẢNH*

Quá trình gắn một hình ảnh nhớ meo (ví dụ, masculine = exploding [giống đực = nổ]) với một từ (ví dụ, con chó, danh từ giống đực trong tiếng Đức) để tạo thành một câu chuyện dễ nhớ (kaboom đi toi con chó). Bạn càng có thể khiến câu chuyện trở nên sinh động, lạ và dễ nhớ hơn.

### *TRÒ CHƠI TRÍ NHỚ*

Một trò chơi bạn có thể chơi với bất kỳ từ mới nào nhằm ghi nhớ nó. Bạn có thể tìm thấy một kết nối cá nhân với từ này không? Nếu có, bạn sẽ nhớ nó dễ hơn đến 50%.

### *TỪ CẤM KỴ/TRÒ CHƠI TỪ CẤM KỴ*

Một trò chơi được tạo ra bởi Milton Bradley, gần giống với loại bài tập thực hành lý tưởng cho khả năng nói thông thạo một ngoại ngữ. Trong trò chơi, bạn có một danh sách các từ cấm kỵ phải tránh không được nói ra, chỉ được dùng những từ khác để gọi ra từ đó. Trong cuộc sống thực, có một loạt các từ mà bạn chỉ đơn giản không biết, và bạn cũng phải đi vòng qua các từ đó như vậy.

### *TỪ ĐIỂN ĐƠN NGỮ*

Một từ điển được viết hoàn toàn bằng ngoại ngữ đích. Nó cung cấp các định nghĩa đầy đủ cho các từ của bạn, chứ không phải chỉ là bản dịch đơn giản. Một khi đạt đến trình độ trung cấp, bạn có thể sử dụng từ điển đơn ngữ để học, thậm chí cả những từ trừu tượng nhất có trong ngoại ngữ đích. Bạn sẽ tìm thấy những từ điển tốt nhất ở dạng bản in, nhưng ít nhất là trong thời gian đầu, bạn sẽ muốn tìm một từ điển trực tuyến, sử dụng nó kết hợp với Google Dịch để tìm định nghĩa. Điều này cung cấp cho bạn các tính năng tốt nhất của một từ điển

song ngữ (có thể sử dụng nó ngay từ đầu) và một từ điển đơn ngữ (nó dạy cho bạn hàng tấn thông tin về các từ mới) cùng lúc. Bạn sẽ tìm thấy các khuyến nghị từ điển tốt trên trang web của tôi.

*Fluent-Forever.com/language-resources*

### **TỪ ĐIỂN SONG NGỮ**

Một cuốn từ điển dịch thuật cho phép bạn tìm kiếm các từ trong một ngôn ngữ và tìm thấy một bản dịch trong một ngôn ngữ khác. Nó rất hữu ích trong việc tìm kiếm những từ mới (“con chó” là gì trong tiếng Pháp?), hữu ích cho việc tìm ra ý nghĩa của những từ mới (aiguillage là cái quái gì?), và cho việc tìm kiếm thông tin ngữ pháp và thông tin phát âm về một từ mới (phiên âm của từ aiguillage là gì? Giọng của từ aiguillage là gì? Từ fi nir [kết thúc] chia động từ như thế nào?)

### **TỪ ĐIỂN TẦN SUẤT**

Một từ điển có chứa các từ trong ngoại ngữ đích, sắp xếp theo thứ tự tần suất sử dụng, cùng với bản dịch tiếng Anh của các từ. Thông thường, nó sẽ chứa các câu ví dụ cho các từ trong ngữ cảnh. Các bộ từ điển này là những công cụ tuyệt vời để mở rộng vốn từ vựng của bạn một cách hiệu quả. Chúng chưa có sẵn trong tất cả mọi ngôn ngữ, nhưng nếu bạn đang học một ngoại ngữ tương đối phổ biến, bạn có thể sẽ gặp may mắn.

*Fluent-Forever.com/language-resources*

### **TỪ NGỮ KHÔNG HOÀN CHỈNH**

Có những từ mà bạn đã học được thông qua đọc sách, nhưng không phát âm được nó một cách chính xác. Khi gặp nó trong ngôn ngữ nói, bạn sẽ nghĩ rằng đó là một từ hoàn toàn mới và thường bị nhầm lẫn. Đây là một trong những lý do tại sao luyện tập phát âm đúng trong thời gian đầu về lâu dài có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian.

### **VERBLING**

Verbling tạo điều kiện giao lưu ngôn ngữ theo hình thức hẹn hò tốc độ. Bạn cho họ biết ngôn ngữ bạn đang sử dụng để giao tiếp và ngôn ngữ nào bạn đang muốn học, họ sẽ tự động kết nối bạn với một đối tác trao đổi ngôn ngữ, theo từng lần trao đổi ngôn ngữ 5 phút một.

### **VỊ TRÍ PHỤ ÂM**

Đây là một trong ba thành phần cấu thành của bất kỳ phụ âm nào. Vị trí phụ âm là thứ làm nên sự khác biệt giữa “p” (môi) và “t” (lưỡi chạm thành vòm miệng).

### **VIẾT TỰ ĐỊNH HƯỚNG**

Xem phần Ngôn ngữ đầu ra.

### **WIKIPEDIA**

Một dạng từ điển kỳ diệu. Nếu bạn tìm thấy một bài viết trên Wikipedia bằng tiếng Anh, bạn thường có thể tìm thấy cùng một bài viết tương tự trong ngoại ngữ đích, bằng cách nhấp chuột vào một trong các đường dẫn phía dưới cùng bên trái của cửa sổ trình duyệt (các đường dẫn có nhãn “Ngôn ngữ”). Điều này cho phép bạn tìm thấy những bản dịch của các thuật ngữ sẽ không xuất hiện trong từ điển của bạn – những thuật ngữ như The Game of Thrones, những thứ

có thể không được dịch từng chữ khi tiếp thị lại cho một đối tượng khán giả không phải người Mỹ. Ví dụ, bộ phim truyền hình The Game of Thrones được gọi là Le Trône de Fer (The Throne of Iron) tại Pháp. Wikipedia là cách dễ nhất để tìm thấy thông tin này, và bạn có thể sử dụng nó để tìm kiếm các đĩa DVD, sách, v.v..

*Wikipedia.org*

*WIKIPEDIA, CÁC BÀI VIẾT “IPA FOR [CHÈN NGOẠI NGỮ CỦA BẠN VÀO ĐÂY]”*

Các bài viết về IPA trong các ngôn ngữ khác nhau (ví dụ, “IPA for Spanish”) có thể hiển thị tất cả các âm trong ngoại ngữ đích, các ký hiệu IPA của nó và một loạt các từ ví dụ. Nếu bạn biết IPA, chúng có thể thực sự rất tiện dụng. Hãy tìm kiếm trên Google với từ khóa “IPA for [Điền ngoại ngữ của bạn vào đây]”. Nhưng đừng thực sự gõ “[Điền ngoại ngữ của bạn vào đây]”. Hãy gõ “French” (tiếng Pháp) hoặc một cái gì đó đại loại thế.

*WIKTIONARY*

Một từ điển nguồn mở cũng giống như Wikipedia. Ngoài bản từ điển tiếng Anh rất lớn (có thể cung cấp cho bạn bản dịch của hầu hết các từ trong tiếng Anh sang các ngôn ngữ khác), Wiktionary có chứa một số lượng lớn các từ điển đơn ngữ xuất sắc (Pháp-Pháp, Tây Ban Nha-Tây Ban Nha). Rất nhiều trong số này cũng có các phiên âm IPA chất lượng của hầu hết các từ.

*Wiktionary.org*

*WUG*

Một từ giả được sử dụng bởi các nhà ngôn ngữ học để kiểm tra ở trẻ con khả năng làm chủ quy tắc về âm của chúng. Trẻ em nói tiếng Anh học cách nói “one wug, two wugz” một cách tự động khi lên năm tuổi, khi mà rõ ràng chúng chưa một lần nghe nói về “wugz” trước đó.

*YOUTUBE*

Một nguồn thông tin và tư vấn về phát âm. Dù thông tin tìm kiếm thấy ở đó đôi lúc có thể không đáng tin cậy, rất nhiều trong số các hướng dẫn bạn có thể tìm thấy ở đó đã được tạo ra bởi người bản xứ và có thể giúp bạn nghe và phát ra âm thanh mới. Nếu bạn đang muốn bắt đầu ở một nơi nào đó, hãy bắt đầu với loạt video của tôi (đường dẫn có tại *Fluent-Forever.com/videos*).

*YouTube.com*

## PHỤ LỤC

- PHỤ LỤC 1: Các tài liệu học ngoại ngữ cụ thể.
- PHỤ LỤC 2: Ước tính độ khó của từng ngoại ngữ.
- PHỤ LỤC 3: Các tài liệu về hệ thống nhắc lại cách quăng.
- PHỤ LỤC 4: Bảng giải mã IPA.
- PHỤ LỤC 5: 625 từ đầu tiên của bạn.
- PHỤ LỤC 6: Làm sao sử dụng cuốn sách này?

# PHỤ LỤC 1

## Sách và các trang web hữu ích

Hiệp hội ngôn ngữ hiện đại (The Modern Language Association) thực hiện các cuộc khảo sát thường xuyên về những ngoại ngữ mà các sinh viên đại học Mỹ đang học. Dưới đây là kết quả khảo sát vào mùa thu năm 2009:

| Ngoại ngữ                   | Số người học vào mùa thu năm 2009 |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Tiếng Tây Ban Nha        | 864.986                           |
| 2. Tiếng Pháp               | 216.419                           |
| 3. Tiếng Đức                | 96.349                            |
| 4. Ngôn ngữ ký hiệu Mỹ      | 91.763                            |
| 5. Tiếng Ý                  | 80.752                            |
| 6. Tiếng Nhật               | 73.434                            |
| 7. Tiếng Trung              | 60.976                            |
| 8. Tiếng Ả Rập              | 35.083                            |
| 9. Tiếng Latinh             | 32.606                            |
| 10. Tiếng Nga               | 26.883                            |
| 11. Tiếng Hy Lạp cổ đại     | 20.695                            |
| 12. Tiếng Hebrew Kinh Thánh | 13.807                            |
| 13. Tiếng Bồ Đào Nha        | 11.371                            |
| 14. Tiếng Hàn Quốc          | 8.511                             |
| 15. Tiếng Hebrew hiện đại   | 8.245                             |

Ở đây tôi sẽ cung cấp cho bạn danh sách các tài liệu cho mọi ngôn ngữ có trong danh sách này, trừ ngôn ngữ ký hiệu Mỹ, Latinh, Hy Lạp cổ đại và Hebrew Kinh Thánh. Những ngôn ngữ đó yêu cầu một số sửa đổi đặc biệt, vì ngôn ngữ đầu tiên không phải là một ngôn ngữ nói, còn ba ngôn ngữ còn lại không có người bản xứ.

Đối với tất cả các ngôn ngữ được đề cập đến, tôi sẽ liệt kê một hoặc hai cuốn sách ngữ pháp, một cuốn từ điển cụm từ và một bộ công cụ luyện phát âm. Khi có thể, tôi cũng sẽ chỉ cho bạn một cuốn hướng dẫn phát âm, một từ điển tần suất, và một cuốn tổng hợp từ vựng theo chủ đề. Đối với đường dẫn đến các trang web, các cuốn sách và các gợi ý trang web tốt, và với các tài liệu cho các ngôn ngữ ít được học hơn, hãy truy cập [Fluent-Forever.com/language-resources](http://Fluent-Forever.com/language-resources).

## **Các tài liệu học tiếng Ả Rập**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Arabic](http://Fluent-Forever.com/Arabic)

Sách ngữ pháp: Jane Whitewick và các tác giả khác, Mastering Arabic (với 2 đĩa CD)

Các cuốn sách phrasebook: Siona Jenkins, Lonely Planet Egyptian Arabic Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Arabic Pronunciation Trainer

Từ điển tần suất: Tim Buckwalter và những người khác, A Frequency Dictionary of Arabic

## **Các tài liệu học tiếng Trung Quốc (Quan thoại)**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Chinese](http://Fluent-Forever.com/Chinese)

Sách ngữ pháp: Yuehua Liu và các tác giả khác, Integrated Chinese

Các cuốn sách phrasebook: Anthony Garnaut và những người khác, Lonely Planet Mandarin Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Mandarin Chinese Pronunciation Trainer

Sách hướng dẫn phát âm: Live ABC, Chinese Pronunciation with CD-ROM

Từ điển tần suất: Richard Xiao và các tác giả khác, A Frequency Dictionary of Mandarin Chinese

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Andrey Taranov, Chinese Vocabulary for English Speakers

## **Các tài liệu học tiếng Pháp**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/French](http://Fluent-Forever.com/French)

Sách ngữ pháp: Mary Crocker, Schaum's Outline of French Grammar

Các cuốn sách phrasebook: Michael Janes và các tác giả khác, Lonely Planet French Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, French Pronunciation Trainer

Sách hướng dẫn phát âm: Christopher Kendris và các tác giả khác, Pronounce It Perfectly in French

Từ điển tần suất: Lonsdale, Deryle, và Yvon Le Bras, A Frequency Dictionary of French

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Wolfgang Fischer và các tác giả khác, Mastering French Vocabulary

## **Các tài liệu học tiếng Đức**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/German](http://Fluent-Forever.com/German)

Sách ngữ pháp Sơ cấp (cho người mới bắt đầu): Joseph Rosenberg, German: How to Speak and Write It

Sách ngữ pháp Trung cấp: Martin Durrel, Hammer's German Grammar and Usage

Các cuốn sách phrasebook: Gunter Muehl và các tác giả khác, Lonely Planet German Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, German Pronunciation Trainer

Từ điển tần suất: Randall Jones và các tác giả khác, A Frequency Dictionary of German

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Veronika Schnorr và những người khác, Mastering German Vocabulary

### **Các tài liệu học tiếng Hebrew (Hiện đại)**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Hebrew](http://Fluent-Forever.com/Hebrew)

Sách ngữ pháp Sơ cấp (cho người mới bắt đầu): Zippi Lyttleton, Colloquial Hebrew

Sách ngữ pháp Trung cấp: Luba Uveeler và các tác giả khác, Ha- Yesod: Fundamentals of Hebrew

Sách cuốn sách phrasebook: Justin Ben-Adam Rudelson và các tác giả khác, Lonely Planet Hebrew Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Hebrew Pronunciation Trainer

### **Các tài liệu học tiếng Ý**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Italian](http://Fluent-Forever.com/Italian)

Sách ngữ pháp: Marcel Danesi, Practice Makes Perfect: Complete Italian Grammar

Các cuốn sách phrasebook: Pietro Iagnocco và các tác giả khác, Lonely Planet Italian Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Italian Pronunciation Trainer

Từ điển tần suất: Gianpaolo Intronati, Italian Key Words

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Luciana Feinler-Torriani và các tác giả khác, Mastering Italian Vocabulary

### **Các tài liệu học tiếng Nhật**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Japanese](http://Fluent-Forever.com/Japanese)

Sách ngữ pháp: Eri Banno và các tác giả khác, Genki: An Integrated Course in Elementary Japanese

Các cuốn sách phrasebook: Yoshi Abe và các tác giả khác, Lonely Planet Japanese Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Japanese Pronunciation Trainer

Từ điển tần suất: Yukio Tono và các tác giả khác, A Frequency Dictionary of Japanese

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Carol Akiyama và các tác giả khác, Japanese Vocabulary

### **Các tài liệu học tiếng Hàn Quốc**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Korean](http://Fluent-Forever.com/Korean)

Sách ngữ pháp: Ross King và các tác giả khác, Elementary Korean

Các cuốn sách phrasebook: Minkyung Kim và các tác giả khác, Lonely Planet Korean Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Korean Pronunciation Trainer

Sách hướng dẫn phát âm: Miho Choo và các tác giả khác, Sounds of Korean

Từ điển tần suất: Jae-wook Lee, Korean Essential Vocabulary 6000

### **Các tài liệu học tiếng Bồ Đào Nha**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Portuguese](http://Fluent-Forever.com/Portuguese)

Sách ngữ pháp: Fernanda Ferriera, The Everything Learning Brazilian Portuguese Book (với đĩa CD)

Các cuốn sách phrasebook: Marcia Monje de Castro, Lonely Planet Brazilian

## Portuguese Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Portuguese Pronunciation Trainer

Từ điển tần suất: Mark Davies và các tác giả khác, A Frequency Dictionary of Portuguese

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Andrey Taranov, Portuguese Vocabulary for English Speakers

## **Các tài liệu học tiếng Nga**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Russian](http://Fluent-Forever.com/Russian)

Sách ngữ pháp: Nicholas Brown, The New Penguin Russian Course

Các cuốn sách phrasebook: James Jenkin và các tác giả khác, Lonely Planet Russian Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Russian Pronunciation Trainer

Sách hướng dẫn phát âm: Thomas Beyer, Pronounce It Perfectly in Russian

Từ điển tần suất: Nicholas Brown, Russian Learner's Dictionary

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Eli Hinkel, Russian Vocabulary

Lưu ý: Thomas Beyer đã đăng tải các đoạn ghi âm trong cuốn sách của mình lên mạng. Bạn có thể tìm thấy một đường dẫn đến các đoạn ghi âm đó trên trang cá nhân của tôi.

## **Các tài liệu học tiếng Tây Ban Nha**

DANH SÁCH ĐẦY ĐỦ: [Fluent-Forever.com/Spanish](http://Fluent-Forever.com/Spanish)

Sách ngữ pháp: Marcial Prado, Practical Spanish Grammar

Các cuốn sách phrasebook: Marta Lopez và những người khác, Lonely Planet Spanish Phrasebook; hoặc Roberto Esposto, Lonely Planet Latin American Spanish Phrasebook

Bộ công cụ luyện phát âm: Gabriel Wyner, Spanish Pronunciation Trainer

Sách hướng dẫn phát âm: Jean Yates, Pronounce It Perfectly in Spanish

Từ điển tần suất: Mark Davies, A Frequency Dictionary of Spanish

Sách tổng hợp từ vựng theo chủ đề: Jose Maria Navarro và các tác giả khác, Mastering Spanish Vocabulary

# PHỤ LỤC 2

## **Ước Tính Độ Khó Của Từng Ngoại Ngữ**

### **Đối với người nói tiếng Anh**

Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ là trung tâm đào tạo của Chính phủ Hoa Kỳ dành cho các nhà ngoại giao, đại sứ và những đặc vụ kiểu James Bond. Họ đã làm việc về ngoại ngữ từ năm 1947, và có một cơ sở dữ liệu tốt nhất về độ khó của các ngoại ngữ khác nhau đối với người nói tiếng Anh. Các học viên của họ học tập với một khối lượng và cường độ rất cao: 25 giờ học trên lớp mỗi tuần và ba đến bốn giờ tự học độc lập mỗi ngày. Không ngạc nhiên khi họ đạt đến mức độ cao cấp hoặc thành thạo nhanh chóng. Dù thế, chúng ta vẫn có thể đánh bại họ về tổng lượng thời gian bỏ ra, bởi phương pháp của chúng ta hiệu quả hơn. Các khóa học của Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ được thiết kế theo kiểu tương đối truyền thống, mặc dù họ cũng quan tâm đáng kể đến phát âm, đây là một lý do khiến họ luôn đi đầu. Họ có thể đánh bại chúng ta về tổng thời gian cần bỏ ra để đạt trình độ thành thạo, đơn giản chỉ vì bạn sẽ học được nhiều hơn khi bạn coi việc học ngoại ngữ là công việc toàn thời gian của mình. Tuy nhiên, cách chúng ta sử dụng hình ảnh, các thuật nhớ mẹo và hệ thống nhắc lại cách quãng sẽ đẩy chúng ta dẫn trước về mặt hiệu quả tổng thể.

Các ước lượng sau đây cho thấy tổng lượng thời gian học viên của Viện Nghiệp vụ Ngoại giao Hoa Kỳ cần dành ra trong lớp học cho mỗi ngoại ngữ. Các ngoại ngữ trong ngoặc đơn không nằm trong danh sách chính thức của họ, nhưng có liên quan rất chặt chẽ với các ngoại ngữ khác trong cùng nhóm đó, do vậy tôi đã đưa chúng vào. Các ngoại ngữ có dấu sao là những ngoại ngữ khó hơn một chút so với các ngoại ngữ khác trong cùng nhóm.

### **Cấp độ 1: Các ngoại ngữ có liên quan chặt chẽ đến tiếng Anh**

23-24 TUẦN (575-600 GIỜ TRÊN LỚP)

Tiếng Afrikaans

(Tiếng Catalan)

Tiếng Đan Mạch

Tiếng Hà Lan

Tiếng Pháp

Tiếng Ý

Tiếng Na Uy

Tiếng Bồ Đào Nha

Tiếng Rumanian

Tiếng Tây Ban Nha

Tiếng Thụy Điển

### **Cấp độ 1.5: Các ngoại ngữ có sự khác biệt nhẹ về đặc điểm ngôn ngữ/văn hóa so với tiếng Anh**

30-36 TUẦN (750-900 GIỜ TRÊN LỚP)

Tiếng Đức (30 tuần/750 giờ)

(Tiếng Ilocano) (36 tuần/900 giờ)

Tiếng Indonesia (36 tuần/900 giờ)  
(Tiếng Java) (36 tuần/900 giờ)  
Tiếng Malaysia (36 tuần/900 giờ)  
Tiếng Swahili (36 tuần/900 giờ)

**Cấp độ 2: Các ngoại ngữ có sự khác biệt lớn về đặc điểm ngôn ngữ/văn hóa so với tiếng Anh**

44 TUẦN (1.100 GIỜ TRÊN LỚP)

Tiếng Albania  
Tiếng Amharic  
Tiếng Armenia  
Tiếng Azerbaijan  
Tiếng Bengali  
Tiếng Bosnia  
Tiếng Bulgaria  
Tiếng Miến Điện  
Tiếng Croatia  
Tiếng Séc  
\* Tiếng Estonia  
\* Tiếng Phần Lan  
\* Tiếng Gruzia  
Tiếng Hy Lạp  
(Tiếng Gujarat)  
Tiếng Hebrew  
Tiếng Hindi  
\* Tiếng Hungary  
Tiếng Iceland  
– 308 – (Tiếng Kannada)  
(Tiếng Kazakhstan)  
Tiếng Khmer  
(Tiếng Kurd)  
(Tiếng Kyrgyzstan)  
Tiếng Lào  
Tiếng Latvian Lithuania  
Tiếng Macedonia  
(Tiếng Marathi-Urdu)  
\* Tiếng Mông Cổ  
Tiếng Nê-pan  
Tiếng Pashto  
Tiếng Ba Tư (Dari, Farsi, Tajik)  
Tiếng Ba Lan  
(Tiếng Punjabi)  
Tiếng Nga  
Tiếng Serbia  
Tiếng Sinhala  
Gabriel Wyner

Tiếng Slovak  
Tiếng Slovenia  
Tiếng Tagalog  
\* Tiếng Thái Lan  
Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ  
(Tiếng Turkmenistan)  
Tiếng Ukraina  
Tiếng Urdu  
Tiếng Uzbek  
\* Tiếng Việt  
Tiếng Xhosa  
Tiếng Zulu

**Cấp độ 3: Những ngoại ngữ đặc biệt khó học đối với những người nói tiếng Anh bản xứ**

88 TUẦN (NĂM THỨ HAI HỌC TẠI NƯỚC NGOÀI, 2.200 GIỜ TRÊN LỚP)

Tiếng Ả Rập  
Tiếng Quảng Đông  
\* Tiếng Nhật  
Tiếng Hàn Quốc  
Tiếng Quan Thoại  
(Tiếng Mân Nam)  
(Tiếng Ngô)

# PHỤ LỤC 3

## Các Tài Liệu Về Hệ Thống Nhắc Lại Cách Quảng

### Hệ thống nhắc lại cách quảng phiên bản máy tính: Anki

Bạn sẽ tìm thấy các đường dẫn để tải về và hướng dẫn cài đặt phần mềm Anki tại [Ankisrs.net](http://Ankisrs.net).

Một khi đã cài đặt xong Anki, bạn sẽ cần phải học cách sử dụng nó. Để khiến công việc của bạn trở nên dễ dàng hơn, hãy tham khảo loạt video hướng dẫn và bài mẫu của tôi tại: [Fluent-Forever.com/chapter2](http://Fluent-Forever.com/chapter2).

### Tự làm thẻ thủ công: Chiếc hộp Leitner

Nếu thích giấy hơn là ánh sáng xanh lạnh của màn hình điện thoại thông minh, bạn có thể tự làm một hệ thống nhắc lại cách quảng bằng tay. Nó sẽ tốn của bạn nhiều thời gian hơn so với việc sử dụng một hệ thống trên máy tính, nhưng bạn sẽ học được rất nhiều điều trong khi làm thẻ.

Hãy nhớ rằng rất nhiều trong số các tài liệu trực tuyến tôi đề cập tới sẽ đều hữu dụng như nhau cho dù bạn có đang sử dụng thẻ trên máy tính hay thẻ thật bằng giấy. Quá trình sao chép/dán của bạn chỉ đơn giản là khác nhau: Nó mất nhiều thời gian hơn, linh hoạt hơn, và có thể trông ngô nghê hơn một chút nếu bạn không có khiếu nghệ thuật. Nếu tìm thấy một câu ví dụ tuyệt vời trên Google Hình ảnh với một hình ảnh trông có vẻ không hữu dụng cho lắm (Google Hình ảnh có thể cung cấp câu ví dụ cho mọi từ, nếu bạn hỏi đúng cách), bạn sẽ có lợi hơn so với một người làm thẻ bằng cách sử dụng hệ thống trên máy tính. Nếu đang cố gắng để làm 300 thẻ trong một buổi tối, hoặc làm một loạt các cặp thẻ đọc hiểu/phát âm, bạn sẽ phải nỗ lực hơn nhiều so với những người có thể cắt-và-dán với chỉ một vài tổ hợp phím.

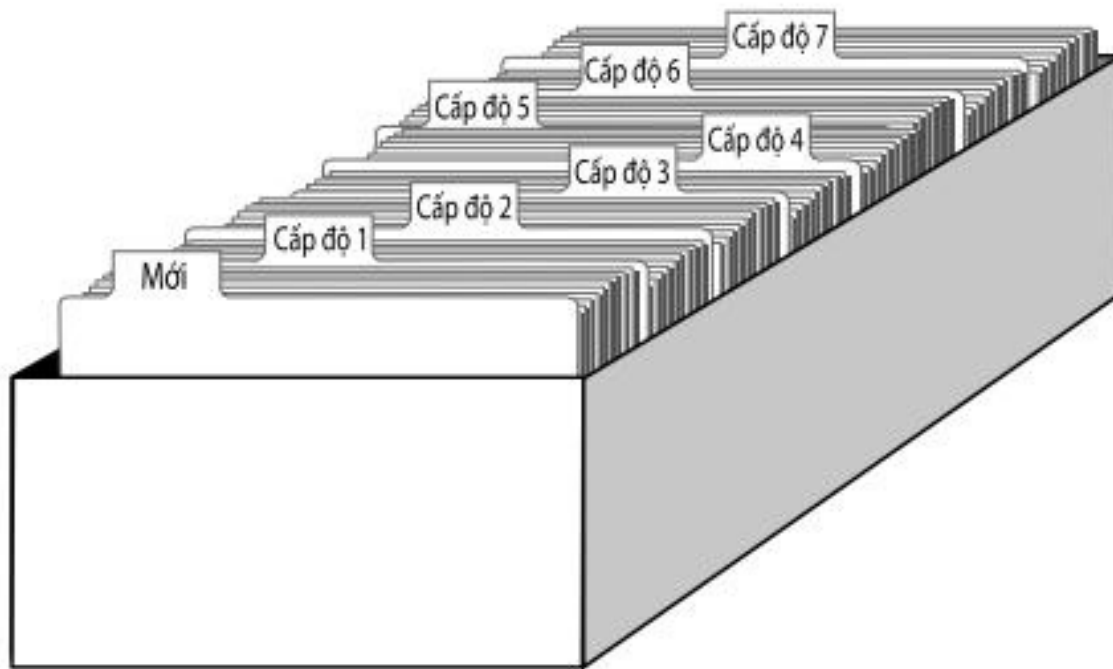
### HAI MẶT CỦA GOOGLE HÌNH ẢNH

Google Hình ảnh từng cung cấp những dòng chú thích cho mọi hình ảnh, nhưng vào năm 2010, một phiên bản hào nhoáng mới được giới thiệu, và nó tạo ra những bức tường khổng lồ đầy hình ảnh mà không có lấy một chữ nào. Nếu lăn chuột xuống tận phía dưới của bất kỳ trang tìm kiếm hình ảnh, bạn sẽ tìm thấy liên kết “Chuyển sang phiên bản cơ bản”. Nhấp chuột vào nó, lưu cái liên kết đó lại, và giờ đây, bạn đã có được quyền truy cập vào cuốn sách minh họa lớn nhất trong lịch sử của nhân loại. Hãy thưởng thức đi!

Do bạn sẽ sử dụng một hộp thẻ thật thay vì một chương trình máy tính, các khoảng thời gian chờ sẽ không giống nhau đối với mỗi thẻ. Khoảng thời gian chờ của một số thẻ sẽ dao động từ hai đến bốn tháng. Điều này thực ra cũng không quan trọng lắm; nếu bạn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ một thẻ nào đó, nó thường sẽ trở lại thường xuyên, đủ để ghi sâu vào bộ nhớ dài hạn của bạn, và nếu không gặp khó khăn gì, thì tuyệt vời, bạn đã nhớ được nó. Dưới đây là những gì bạn cần:

- Một loạt thẻ trắng (ít nhất là một vài nghìn thẻ)
- Một hộp đựng thẻ

- Tám ngăn đựng thẻ khác nhau, có nhãn “Mới”, “Cấp độ 1”, “Cấp độ 2”, và cứ thế cho đến “Cấp độ 7”
  - Một tờ lịch
  - Một bộ bút và/hoặc bút chì đáng tin cậy (màu sắc có thể giúp làm cho hình ảnh đáng nhớ hơn)
- Hộp đựng thẻ của bạn trông sẽ như thế này:



Một chiếc hộp Leitner

### Các quy tắc của trò chơi

Chiếc hộp Leitner của bạn là một trò chơi. Bạn giành chiến thắng trong trò chơi khi bạn đưa được tất cả các thẻ mới qua cấp độ 7. Để làm được điều này, bạn sẽ cần phải nhớ lại thành công mỗi thẻ của mình bảy lần liên tiếp, với khoảng chờ giữa mỗi lần ôn lại tăng dần. Nếu thắng, bạn có thể yên tâm rằng bạn sẽ nhớ mỗi thẻ hơn một năm.

Làm thế nào để bạn đi được từ cấp độ 1 lên đến cấp độ 2? Mỗi khi ôn lại một thẻ, bạn sẽ nhìn vào mặt trước của thẻ và tự hỏi mình rằng: “Mình có nhớ phần nội dung ở mặt sau của tám thẻ này không?” Tùy thuộc vào loại thẻ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm), câu hỏi này có thể có nhiều phần: “Mình có nhớ cách phát âm đúng của từ này không? Mình có nhớ những từ đi cùng với hình ảnh này không? Mình có nhớ đúng cách viết chính tả của các từ đi cùng với hình ảnh này không?” Trong phần Phòng trưng bày, mỗi khi giới thiệu một loại thẻ mới, tôi cũng đã bàn về các câu hỏi có liên quan đến loại thẻ đó.

*Nếu câu trả lời cho tất cả những câu hỏi trên là “Có, tôi nhớ!”, vậy thì bạn hãy di chuyển thẻ đó lên cấp độ tiếp theo (ví dụ, thẻ đang ở cấp độ 2 sẽ được di chuyển lên cấp độ 3). Nếu bạn trả lời “Không, tôi quên mất một điều gì đó rồi”,*

vậy thì hãy di chuyển thẻ đó trở lại cấp độ 1.

Làm thế nào để biết khi nào cần ôn lại thẻ và cần phải ôn lại thẻ nào? Trò chơi chiếc hộp Leitner được thiết kế để chơi hằng ngày. Mỗi ngày, bạn sẽ tiến hành các bước sau đây:

- Bước 1: Di chuyển 15-30 thẻ mới vào cấp độ 1.
- Bước 2: Ôn lại các thẻ của bạn theo Lịch trình Trò chơi.

Lịch trình Trò chơi là một lịch trình lặp lại tuần hoàn theo chu kỳ 64 ngày. Nó nói cho bạn biết cần phải ôn lại các thẻ trong ngăn 1/2/3/4/5/6/7 với mức độ thường xuyên như thế nào. Đại loại, bạn sẽ ôn lại cấp độ 1 sau một ngày, cấp độ 2 sau hai ngày, cấp độ 3 sau bốn ngày, cứ thế mãi cho đến cấp độ 7, ở cấp độ đó bạn sẽ ôn lại sau 64 ngày. Vì không có 64 ngày trong một tháng, chúng ta sẽ cần phải thêm một chu kỳ 64 ngày vào cuốn lịch, như thế này:

| May 2014 |    |    |    |    |    |    | June 2014 |    |    |    |    |    |    | July 2014 |    |    |    |    |    |    |
|----------|----|----|----|----|----|----|-----------|----|----|----|----|----|----|-----------|----|----|----|----|----|----|
| S        | M  | T  | W  | T  | F  | S  | S         | M  | T  | W  | T  | F  | S  | S         | M  | T  | W  | T  | F  | S  |
|          |    |    |    | 1  | 2  | 3  | 1         | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  |           |    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  |
| 4        | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 28        | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 6         | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 |
|          | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 8         | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 63        | 64 | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  |
| 11       | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 15        | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 13        | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 7        | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 42        | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 6         | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 |
| 18       | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 22        | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 20        | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| 14       | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 49        | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 13        | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 25       | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 29        | 30 |    |    |    |    |    | 27        | 28 | 29 | 30 | 31 |    |    |
| 21       | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 56        | 57 |    |    |    |    |    | 20        | 21 | 22 | 23 | 24 |    |    |

Một khi đã làm như vậy, bạn chỉ cần xem lịch để xác định xem mình đang ở đâu trong chu kỳ 64 ngày của Lịch trình Trò chơi.

### **Lịch trình trò chơi chiếc hộp Leitner**

*(Bạn có thể in ra một bản copy từ [Fluent-Forever.com/appendix3](http://Fluent-Forever.com/appendix3))*

|                         |                         |                         |                            |
|-------------------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------|
| Ngày 1:<br>Cấp độ 2, 1  | Ngày 17:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 33:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 49:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 2:<br>Cấp độ 3, 1  | Ngày 18:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 34:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 50:<br>Cấp độ 3, 1    |
| Ngày 3:<br>Cấp độ 2, 1  | Ngày 19:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 35:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 51:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 4:<br>Cấp độ 4, 1  | Ngày 20:<br>Cấp độ 4, 1 | Ngày 36:<br>Cấp độ 4, 1 | Ngày 52:<br>Cấp độ 4, 1    |
| Ngày 5:<br>Cấp độ 2, 1  | Ngày 21:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 37:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 53:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 6:<br>Cấp độ 3, 1  | Ngày 22:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 38:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 54:<br>Cấp độ 3, 1    |
| Ngày 7:<br>Cấp độ 2, 1  | Ngày 23:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 39:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 55:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 8:<br>Cấp độ 1     | Ngày 24:<br>Cấp độ 6, 1 | Ngày 40:<br>Cấp độ 1    | Ngày 56:<br>Cấp độ 7, 1    |
| Ngày 9:<br>Cấp độ 2, 1  | Ngày 25:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 41:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 57:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 10:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 26:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 42:<br>Cấp độ 3, 1 | Ngày 58:<br>Cấp độ 3, 1    |
| Ngày 11:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 27:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 43:<br>Cấp độ 2, 1 | Ngày 59:<br>Cấp độ 6, 2, 1 |

|                            |                            |                            |                            |
|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Ngày 12:<br>Cấp độ 5, 1    | Ngày 28:<br>Cấp độ 5, 1    | Ngày 44:<br>Cấp độ 5, 1    | Ngày 60:<br>Cấp độ 5, 1    |
| Ngày 13:<br>Cấp độ 4, 2, 1 | Ngày 29:<br>Cấp độ 4, 2, 1 | Ngày 45:<br>Cấp độ 4, 2, 1 | Ngày 61:<br>Cấp độ 4, 2, 1 |
| Ngày 14:<br>Cấp độ 3, 1    | Ngày 30:<br>Cấp độ 3, 1    | Ngày 46:<br>Cấp độ 3, 1    | Ngày 62:<br>Cấp độ 3, 1    |
| Ngày 15:<br>Cấp độ 2, 1    | Ngày 31:<br>Cấp độ 2, 1    | Ngày 47:<br>Cấp độ 2, 1    | Ngày 63:<br>Cấp độ 2, 1    |
| Ngày 16:<br>Cấp độ 2, 1    | Ngày 32:<br>Cấp độ 1       | Ngày 48:<br>Cấp độ 1       | Ngày 64:<br>Cấp độ 1       |

Khi chơi với chiếc hộp Leitner vào ngày 5 tháng 5 (ngày thứ 1), tôi sẽ làm theo hai bước chính của trò chơi. Trước tiên, tôi sẽ di chuyển 15-30 thẻ mới vào Cấp độ 1, và sau đó tôi sẽ tham khảo Lịch trình Trò chơi. Lịch trình nói với tôi rằng tôi nên:

- Bắt đầu với Cấp độ 2.
- Sau đó, tiếp tục với Cấp độ 1.

Nhưng tôi *không có* bất kỳ thẻ nào trong Cấp độ 2, tôi chỉ bắt đầu thôi mà. Vì vậy, tôi bỏ qua và tiếp tục với Cấp độ 1.

Cấp độ 1 khá đơn giản trong ngày hôm nay. Tôi xem lại 15-30 thẻ của mình. Mỗi lần nhớ, tôi di chuyển nó vào Cấp độ 2. Mỗi lần quên, tôi chuyển nó về lại đồng thẻ trong Cấp độ 1. Với đủ số lần lặp đi lặp lại, tôi sẽ dần dần di chuyển hết tất cả các thẻ từ Cấp độ 1 lên đến Cấp độ 2. Một khi đã làm xong việc đó, phần việc ôn tập thẻ của tôi trong ngày hôm nay cũng đã xong.

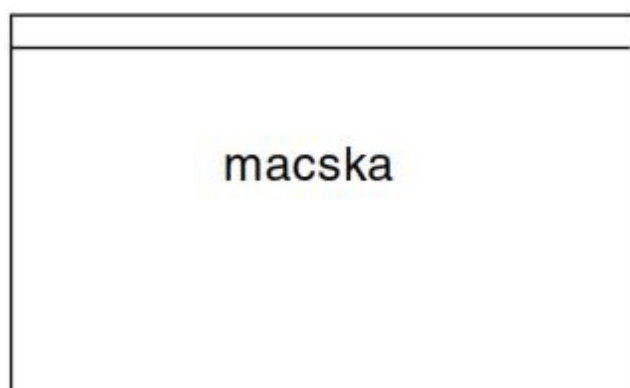
Ngày 6 tháng 5 (ngày thứ 2) cũng được tiến hành theo cách tương tự. Tôi phải xem lại các Cấp độ 3 và 1, nhưng một lần nữa, Cấp độ 3 cũng vẫn còn trống rỗng, và Cấp độ 1 chỉ có 15-30 thẻ mới của tôi trong ngày. Đến cuối ngày, tôi có 30 đến 60 thẻ chờ đợi ở cấp độ 2.

Bây giờ, mọi thứ mới trở nên thú vị. Vào ngày 7 tháng 5 (ngày thứ 3), tôi phải xem lại các thẻ ở Cấp độ 2 và 1. Vì vậy, tôi lôi 30-60 thẻ ở Cấp độ 2 ra. Tôi xem lại tất cả các thẻ một lần. Mỗi lần, nhớ được một thẻ, tôi sẽ chuyển thẻ đó lên đến Cấp độ 3. Mỗi lần quên một thẻ, tôi sẽ chuyển thẻ đó xuống Cấp độ 1.

Tiếp theo, tôi sẽ xem lại các thẻ của mình ở Cấp độ 1, mà bây giờ là một hỗn hợp của 15-30 thẻ mới tôi mới làm trong ngày, cùng với các thẻ cũ tôi vừa chuyển xuống từ Cấp độ 2 do vẫn còn quên. Mỗi lần nhớ được một thẻ, tôi sẽ di chuyển nó lên Cấp độ 2. Mỗi lần quên, tôi sẽ lại chuyển nó về ngăn Cấp độ 1. Giống như tôi đã làm trong 2 ngày trước đó, tôi sẽ tiếp tục đi hết đồng thẻ cho đến khi tất cả các thẻ Cấp độ 1 của tôi đã được di chuyển hết vào Cấp độ 2. Sau đó, tôi sẽ tự thưởng cho mình một ly martini và tạm nghỉ cho đến ngày mai.

### **Một tấm thẻ chiến thắng**

Hãy theo dõi sự tiến bộ của một tấm thẻ chiến thắng thông qua Lịch trình Trò chơi. Ngày 5 tháng 5 (ngày 1: cấp độ 2, 1), một trong những tấm thẻ mới của tôi trông như thế này (“Macska là từ tiếng Hungary cho mèo”):



**Mặt trước**



**Mặt sau**

Tôi sẽ thấy nó khi ôn lại Cấp độ 1, và vì đã dành rất nhiều thời gian nói về

mèo ở Chương 2, tôi không gặp khó khăn gì khi phải ghi nhớ xem macska có nghĩa là gì. Tôi ngay lập tức chuyển thẻ này lên Cấp độ 2, hoàn thành việc ôn tập những thẻ còn lại của mình, rồi cất chiếc hộp Leitner đi.

Vào ngày thứ 2 (cấp độ 3, 1), tôi không thấy macska nữa, vì tôi không ôn lại các thẻ Cấp độ 2 vào ngày hôm đó. Thay vào đó, tôi sẽ thấy macska một lần nữa vào ngày thứ ba (cấp độ 2, 1), lúc này tôi vẫn còn nhớ nó, và vì vậy tôi đặt nó vào Cấp độ 3.

Ba ngày trôi qua trước khi tôi lại nhìn thấy nó một lần nữa, vào ngày thứ 6 (cấp độ 3, 1). Lúc này tôi đã ôn lại *macska* đến hai lần rồi, và vì thế bộ nhớ của tôi về đang dần trở nên mạnh hơn, mặc dù tôi vẫn đang chờ đợi những khoảng chờ càng lúc càng dài hơn giữa những lần ôn tập. Tôi nhớ được nó và đặt nó lên đến Cấp độ 4.

Bây giờ, tôi chờ đợi cả tuần. Vào ngày thứ 13 (cấp độ 4, 2, 1), macska hiện lên lần thứ tư. Một vài ngày trước, tôi đã học từ *matrac* (nệm), và kết quả là tôi có một số khó khăn khi phải cố nhớ xem macska là một con vật hay một thứ đồ đạc. Sau một vài giây không chắc chắn đầy khổ sở, tôi cũng nhớ ra. Tôi chuyển tấm thẻ đó lên đến cấp độ 5.

Chúng ta đang gần đến giai đoạn cuối của trò chơi với từ macska. Tôi chờ đợi hơn hai tuần trước khi nhìn thấy nó một lần nữa vào ngày thứ 28 (Cấp độ 5, 1). Sau khi chinh phục sự lẫn lộn macska/matrac, tôi không gặp khó khăn trong việc ghi nhớ nữa, và tôi di chuyển macska đến Cấp độ 6.

Cấp độ 6 đến vào ngày thứ 59 (cấp độ 5, 1), một tháng kể từ khi tôi nhìn thấy nó lần trước. Khi nhớ và chuyển được nó lên Cấp độ 7, tôi gần như có thể nắm được vinh quang với từ đó. Giờ tôi có một nhiệm vụ ghê gớm: Lần duy nhất tôi thấy Cấp độ 7 là vào ngày 56 (cấp 7, 1). Tôi sẽ phải chờ cho chu kỳ lặp lại – hai tháng – trước khi nhìn thấy lại cái thẻ đó một lần nữa. Khi nó trở lại, tôi có thể mất tất cả. Nếu tôi không thể nhớ nổi nó, macska sẽ rơi tuột trở xuống Cấp độ 1, và tôi sẽ cần phải lặp lại chu kỳ từ đầu. Nếu nhớ nó, tôi sẽ giành chiến thắng, và macska sẽ được “nghỉ hưu”, sống nốt những ngày còn lại của nó trong sự thoải mái nơi bộ nhớ dài hạn của tôi.

### **Nếu tôi bỏ lỡ mất không ôn tập một hoặc hai ngày thì sao?**

Hãy làm hết phần việc ôn tập của bạn từ những ngày bị lỡ, và hãy đảm bảo rằng bạn bắt đầu với thẻ ở cấp độ cao nhất trước. Nếu bỏ lỡ ngày thứ 57 (cấp độ 2, 1) và ngày thứ 58 (cấp độ 3, 1), vậy thì vào ngày thứ 59 (cấp độ 6, 2, 1), bạn nên ôn lại Cấp độ 6, sau đó Cấp độ 3, Cấp độ 2, rồi đến Cấp độ 1. Bạn có thể ngừng học thẻ mới trong ngày hôm đó để bù đắp cho thời gian bỏ ra ôn tập bù những ngày trước.

# PHỤ LỤC 4

## Bảng Giải Mã IPA

Bạn sẽ sử dụng phần phụ lục này để khám phá ra cách phát âm một âm mới. Nếu không sử dụng một chiếc hộp Leitner, bạn không nhất thiết phải ghi nhớ tất cả các ký hiệu phiên âm trong ngoại ngữ mới (mặc dù tôi nghĩ rằng đó vẫn là một cách sử dụng tốt thời gian của bạn, đặc biệt là ở giai đoạn đầu). Tuy nhiên, bạn vẫn sẽ gặp phải một vài âm kỳ lạ, và phần phụ lục này sẽ cho bạn biết cách phát âm chúng.

Một điều lưu ý: Phần này được viết ra chỉ như là một tài liệu tham khảo. Và tôi muốn đề nghị bạn làm việc sau đây: Ngưng đọc cuốn sách này trong 35 phút, và xem loạt video hướng dẫn về IPA của tôi trên YouTube (*Fluent-Forever.com/videos*). Sau đó, bạn có thể thông thả trở lại và tham khảo phần này bất cứ khi nào bạn gặp một âm lạ và không biết cách phát âm nó.

## BẠN CÓ THỰC SỰ CẦN BIẾT BẢNG IPA?

*Không! Bạn không cần. IPA được phát minh ra một thế kỷ trước, và con người đã học ngoại ngữ thành công từ trước đó rất lâu. Cũng giống như mọi thứ khác trong cuốn sách này, IPA là một công cụ. Nếu thấy nó hữu ích, bạn hãy sử dụng nó. Nếu nó khiến bạn phát sợ, hãy bỏ qua nó. Nhưng hãy thử điều này trước khi bạn chuyển sang phần tiếp theo: Trong phần này, tôi hiếm khi ngừng nhắc đến loạt video của mình trên YouTube. Hãy xem qua thử vài phút đầu tiên. Nếu thấy nó thú vị, hãy tiếp tục. Nếu không, hãy dừng lại. IPA không phải dành cho bạn, và thế cũng không sao. Thay vào đó, hãy chơi với một vài từ mới để lấy lại niềm vui (và hãy nghe các đoạn ghi âm tại *Forvo.com*!)*

Bảng IPA mang căn bệnh truyền nhiễm thuật ngữ trầm trọng – những từ như labio-velar voiced approximant (còn được gọi là một w) có thể khiến bạn nổi mụn và đổ mồ hôi về đêm. Tôi đã thiết kế ra bộ giải mã này để chỉ cho bạn cách đi vòng qua các thuật ngữ đó – và hãy cứ coi nó như một bộ trang phục chống độc. Tuy nhiên, chúng ta đang bước vào một lãnh thổ nguy hiểm. Có rất nhiều thông tin được chôn giấu trong IPA, và bạn chỉ cần một phần nhỏ trong số các thông tin đó. Mục tiêu của chúng ta là tiến tới, học cách phát âm được các âm mới, và thoát ra càng nhanh càng tốt, do đó, đừng cố gắng ở lại lâu hơn bạn cần. Bạn sẽ bị lên cơn sốt đấy.

## Cấu tạo của các phụ âm và nguyên âm

Hầu hết các phụ âm là sự kết hợp của ba mẫu thông tin:

- Lưỡi bạn đang được đặt ở đâu?
- Lưỡi bạn đang làm gì ở đó?
- Các dây thanh âm của bạn có đang làm việc không?

Nguyên âm là một sự kết hợp của hai mẫu thông tin:

- Lưỡi bạn đang đặt ở đâu?
- Môi bạn có đang chu lại thành hình vòng tròn không?

Vậy đó, đối với hầu hết mọi trường hợp, khi nghe ai đó nói, chúng ta đang

nghe những thông tin này. Tôi sử dụng các thông tin này để chỉnh giọng của học sinh mình, tôi nghe xem lưỡi của họ đang ở đâu và đang làm gì, đồng thời chỉ cho họ cách sửa.

Khi đã quen, bạn có thể tự làm điều này. Tai và miệng của chúng ta được kết nối chặt chẽ với nhau. Chưa ai từng nói với bạn cách phát âm âm “k”, nhưng bạn đã học được làm thế nào để nâng mặt sau lưỡi chạm vào miệng một cách chính xác để phát âm “k”. Để phát âm một âm mới, bạn chỉ cần có được một chút ý thức về những gì bạn vẫn luôn tự động làm được trong tiếng mẹ đẻ của mình, và sau đó thực hiện một vài điều chỉnh nhỏ.

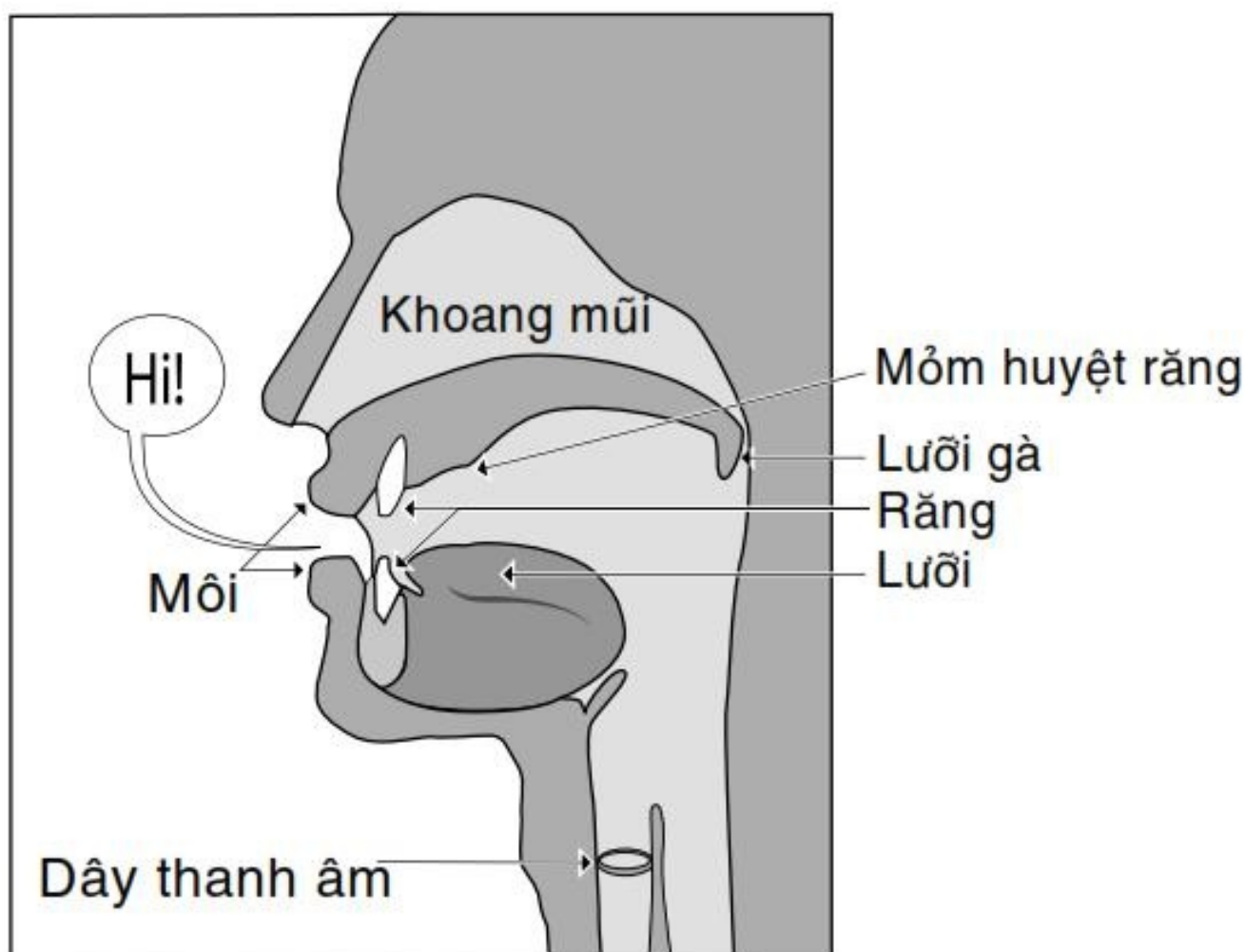
## VỀ CÁC NGUỒN TÀI LIỆU HỌC TẬP

*Nếu ngoại ngữ bạn muốn học sử dụng một số loại phụ âm quá khó phát âm, thì cuốn sách giáo khoa của bạn sẽ mô tả chúng rất chi tiết, và bạn có thể sẽ tìm được các video hướng dẫn về cách phát âm các âm đó trên YouTube. Đừng lo lắng về chúng. Nếu, sau khi đọc xong hướng dẫn này, bạn cảm thấy thực sự tò mò về những cách phát âm khác, vậy thì hãy lướt một vòng quanh trang web của tôi; có khá nhiều hướng dẫn phát âm tôi đã tập hợp sẵn ở đó.*

Vì vậy, hãy tìm hiểu một chút và bắt đầu với các phụ âm.

### **Phụ âm — Vị trí — Lưỡi (hoặc môi) của bạn đang ở đâu?**

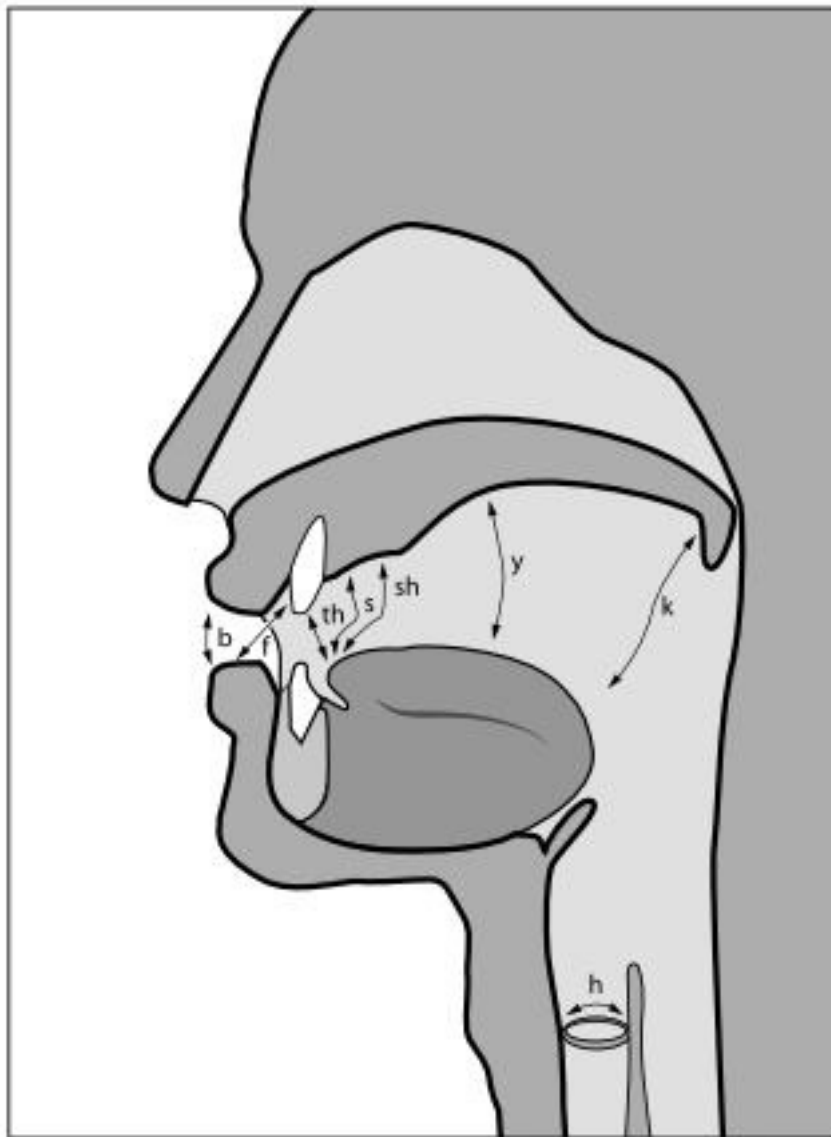
Dưới đây là một cái đầu đang nói mà tôi đã tìm thấy đâu đó ở trong rừng. Tên của anh ta là Frank.



Khi nhìn vào Frank, hãy nói những từ này:

*bee fee thee see she ye key he*

Để ý rằng “bee” bắt đầu bằng đôi môi của bạn, “fee” chạm môi dưới của bạn vào răng hàm trên của bạn, và mỗi từ tiếp theo đi xa hơn vào phía sâu trong miệng của bạn, như thế này:



Trong số 11 vị trí có thể, tám vị trí dành cho lưỡi và đôi môi của bạn. Chúng ta sẽ gọi chúng bằng chữ cái (vị trí B, vị trí F, vị trí S, v.v..)

**Thêm ba vị trí nữa: âm trong tiếng Pháp, âm A'yn trong tiếng Ả Rập, và âm D của Apu**

Còn thiếu những gì? Có hai vị trí nữa ẩn giấu ở giữa k và h: một chạm lưỡi gà (uvula) của bạn (âm r tiếng Pháp là ở đây, cùng với các ch trong yết hầu như trong từ Chanukah), và một nằm ở vị trí xa hết mức mà bạn có thể đưa lưỡi chạm tới (ví dụ, âm A'yn trong tiếng Ả Rập, thứ có thể được [trìu mền] mô tả là “như tự bóp cổ bằng họng của mình vậy”).

Vị trí còn thiếu cuối cùng xuất hiện thường xuyên trong bộ phim hoạt hình The Simpsons. Bạn biết Apu, ông chủ người Ấn Độ tại cửa hàng Kwik-E-Mart chứ? Giọng điệu đặc biệt của ông ấy phần lớn là do vị trí đặc biệt của âm d và âm

t. Thông thường, một âm d hoặc một âm t sẽ được phát âm ra ở cùng một vị trí như âm s, với đầu lưỡi (hãy nói “see,” “dee,” “tee”). Hank Azaria – diễn viên (không phải người Ấn Độ) lồng tiếng cho vị Cảnh sát trưởng Clancy Wiggum, anh chàng pha chế Moe và Apu – cũng nói âm d của Apu tại vị trí đó, chỉ có điều thay vì sử dụng đầu lưỡi của mình, ông lại sử dụng mặt dưới của lưỡi. Đầu lưỡi của ông cuộn tròn lại về phía vòm miệng. Điều này làm cho âm d và âm t của ông ấy nghe giống như tiếng trống mẻo (tom-tom), thay vì tiếng trống lầy (snare drum), và nó mang tới một cảm giác không thể nhầm lẫn là “anh chàng này chắc hẳn phải đến từ Ấn Độ”. Bạn sẽ phát âm ra các âm ở vị trí này nếu bạn đang học tiếng Hindi, Trung Quốc hoặc Thụy Điển.

### **Phụ âm – Các loại âm – Bạn đang làm gì ở vị trí đó?**

Chúng ta có nhiều hơn tám phụ âm, vì vậy phải có một vài cách phát âm khác nhau tại mỗi vị trí. Hãy thử đọc nhóm các từ này lên:

*toe no so low row*

Tất cả chúng đều được phát âm ở cùng một vị trí (vị trí S). Đối với mỗi từ, bạn sẽ điều chỉnh xem liệu bạn có cho phép không khí vượt ra xung quanh lưỡi của bạn, và vượt qua như thế nào không. Bạn có thể chơi đùa với lưỡi theo tám cách, và bạn đã sử dụng năm cách trong số chúng một cách thường xuyên (trong tiếng Anh):

**LOẠI ÂM T (MỘT TIẾNG POP ĐỘT NGỘT):** Ở đây bạn sẽ ngăn không khí đi qua cho đến khi bạn đã tạo ra nhiều áp lực không khí đến khi có một tiếng “pop” bật ra. Các âm t, d, p, b, k, g trong tiếng Anh đều rơi vào nhóm này.

**LOẠI ÂM N (KHÔNG KHÍ ĐI QUA MŨI):** Những phụ âm này đi qua mũi của bạn thay vì miệng. Các âm n và m trong tiếng Anh đều nằm trong nhóm này.

**LOẠI ÂM S (NHỮNG ÂM RUNG, SUYT VÀ VO VE):** Có rất nhiều các âm ở nhóm này, từ rít lên như s, vo ve như z, hoặc “suyt” như sh. Bạn đang cho phép không khí đi qua lưỡi qua một kẽ hở rất hẹp, khiến không khí bắn ra và tạo nên đủ loại âm – từ những âm rung và suyt như f, s, sh, h, và th như trong từ thigh, cho đến những âm thanh vo ve như v, z, và th như trong từ thy.

**LOẠI ÂM L (KHÔNG KHÍ DI CHUYỂN HAI BÊN XUNG QUANH LƯỖI CỦA BẠN):** Bạn đang ngăn không khí thoát ra từ phía trước, nhưng bạn cho phép nó tự do đi qua hai bên lưỡi của bạn. Chúng ta chỉ có một âm như thế này trong Anh: l.

**LOẠI ÂM R (CÓ MỘT SỰ TẮC NGHẼN NHẹ, GẦN NHƯ MỘT NGUYÊN ÂM):** Âm r trong tiếng Anh là một con thú lạ. Nó là một trong những âm khó phát âm nhất, và đó là lý do tại sao hầu hết trẻ em nói tiếng Anh dành một phần đáng kể thời thơ ấu của chúng để nói về “wascally wabbits”, thay vì “rascally rabbit”. Bạn sẽ không cản trở dòng chảy của không khí chút nào, thay vào đó là nâng lưỡi vừa đủ tạo ra một sự thay đổi về âm thanh. Chúng ta có ba phụ âm làm được điều này: r, w, và y, và chúng giống nguyên âm hơn là phụ âm (r về cơ bản là chữ ur trong turkey, w về cơ bản là chữ oo trong hoot, và y về cơ bản là chữ ee trong từ see).

Ba loại âm cuối cùng lần lượt xuất hiện trong tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tây Ban Nha (một lần nữa), và tiếng Iceland:

**LOẠI ÂM RUNG (LƯỖI/MÔI CỦA BẠN VỖ LIÊN TỤC TRONG GIÓ):** Âm r đôi trong tiếng Tây Ban Nha cư trú ở đây (như trong từ “carro” [xe]). Lưỡi của bạn di chuyển đến vị trí s, nhưng thay vì cho phép không khí rút qua, nó vỗ tới tấp vào vòm miệng của bạn. Nếu, thay vào đó, bạn để cho nắp lưỡi gà đập ngược lại vào mặt dưới lưỡi của bạn, bạn sẽ nhận được âm r trong tiếng Pháp. Tuyệt vời!

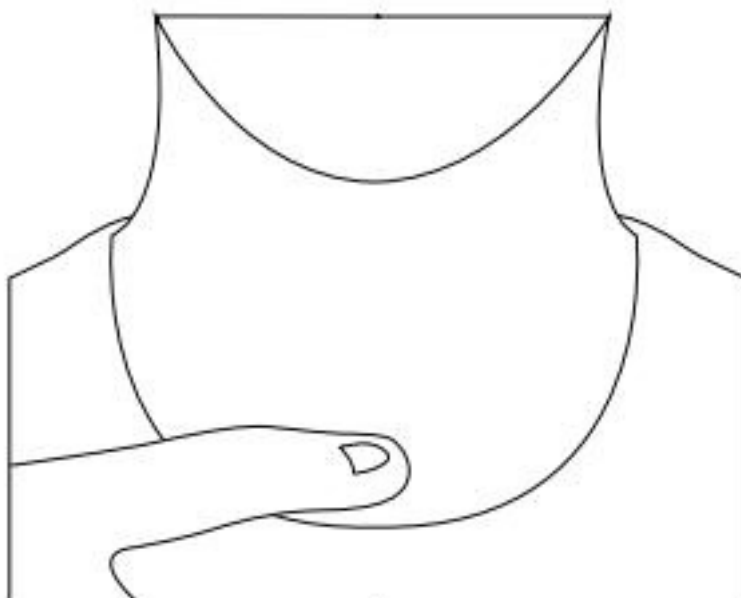
**LOẠI ÂM CHẠM (LƯỖI/MÔI CỦA BẠN CHỈ CÙNG VỖ ĐÚNG MỘT LẦN):** Âm r còn lại trong tiếng Tây Ban Nha (như trong từ caro [thân mền]) cư trú ở đây. Bạn đang làm chính xác những điều tương tự như với một phụ âm rung, chỉ khác là thay vì vỗ lưỡi của bạn liên tục, bạn chỉ làm thế một lần. Nó rất giống với một âm d cực ngắn. Nếu bạn đang cố gắng để nói từ “caro” trong tiếng Tây Ban Nha một cách chính xác, bạn thường có thể khiến lưỡi của mình cử động đúng bằng cách nói cado trong khi nghĩ về caro.

**LOẠI ÂM L ĐIỀN RÒ CỦA TIẾNG ICELAND (CIL - MỘT ÂM “L” HÚT LƯỖI, UỚT ÁT):** Trừ khi đang học tiếng Iceland, hoặc tiếng Wales, hay một ngôn ngữ bản địa của Mỹ, bạn có thể bỏ qua mục này, nhưng nó quá gọn gàng để bỏ qua. Bạn biết về việc các phụ âm loại L cho phép không khí lưu thông tự do qua hai bên trái phải của lưỡi của bạn rồi đúng không? Các phụ âm loại L điền rò của tiếng Iceland thu hẹp kênh không khí đó lại cho đến khi bạn nghe thấy một âm gay gắt, ẩm ướt, và lớn đập vào răng hàm của bạn. Nghe giống như là “ttttthhhhlpthshpthl”.

Liệu bạn có thể phát âm tốt một âm r trong tiếng Pháp chỉ bằng cách vỗ lưỡi gà vào mặt dưới lưỡi của bạn không? Chắc là không. Hãy nhớ rằng, bộ giải mã này được thiết kế ra chỉ để bổ sung cho đôi tai của bạn. Đôi tai của bạn đã dạy bạn tất cả các vị trí của lưỡi khi bạn tập nói tiếng Anh, và chúng cũng sẽ làm hầu hết công việc trong ngoại ngữ mới của bạn. Chúng ta chỉ đang thảo luận về lý thuyết để giúp đôi tai và lưỡi của bạn một chút khi chúng cần. Đôi khi chỉ cần một gợi ý nhỏ kiểu “hướng lưỡi về phía amidan của bạn” là tất cả các hướng dẫn bạn cần để thu hẹp khoảng cách giữa những gì bạn có thể nghe thấy và những gì bạn có thể nói.

**Phụ âm - Rung - Dây thanh âm của bạn có đang làm gì không?**

Mẫu thông tin vụn vặt cuối cùng về phụ âm này là phần đơn giản nhất trong ba phần. Hãy đặt ngón tay lên cổ họng của bạn, như thế này:



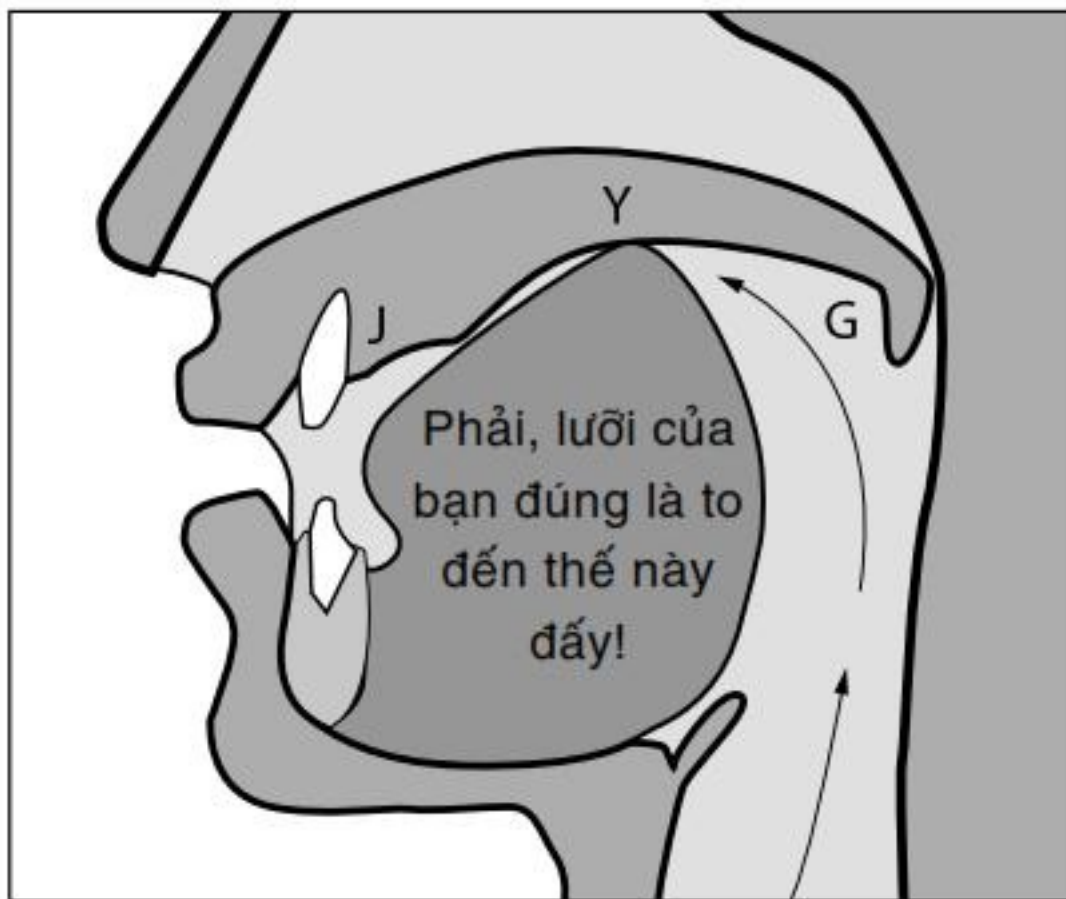
## MỘT MẸO TIẾT KIỆM THỜI GIAN

Nếu bạn đang sử dụng Anki, hãy kiểm các bộ thẻ demo (miễn phí) của tôi. Chúng đã được thiết lập sẵn để tự tạo ra mọi loại thẻ trong cuốn sách này. Bạn tập hợp các thông tin (cách viết chính tả, băng ghi âm, kết nối cá nhân, v.v...), và nó nhả ra tất cả các thẻ bạn muốn. Bạn sẽ tìm thấy chúng ở [Fluent-Forever.com/gallery](https://Fluent-Forever.com/gallery).

Bây giờ, hãy so sánh âm “ssss” (giống như một con rắn) với “zzzz” (giống như một con ong). Hãy để ý! Bạn không thể cảm thấy bất cứ tiếng ù gì trong cổ họng đối với “ssss”, nhưng lại có thể nhận thấy đối với “zzzz”. Những tiếng ù này cho thấy dây thanh âm của bạn đang làm những gì tốt nhất – rung. Phụ âm rung và không rung thường xuyên xuất hiện theo cặp: b và p; f, d và t, g và k, v.v.. Lưu ý rằng dây thanh của bạn có thể rung lên trong khi phát ra những phụ âm có vẻ không rung một chút nào: “nnnnnnnnnn”.

### *Các phụ âm mới và bảng giải mã IPA*

Để tạo ra một phụ âm mới, bạn sẽ trộn và kết hợp cả ba nhóm thông tin trên. Nếu không có một âm cụ thể để bắt chước, bạn có thể gặp phải một số rắc rối khi đột nhiên cố tự tạo ra một âm, nhưng chắc chắn chúng ta có thể thử một cái để minh họa. Từ có nghĩa “Người Hungary” (trong tiếng Hungary) nghe giống như một sự kết hợp giữa “ma-jar” và “mag-yar”. Không ngạc nhiên khi thấy phụ âm thực nằm ở đâu đó giữa j (“ma-jar”) và g (“mag-yar”), ở vị trí Y:



Giữ cho đầu lưỡi của bạn xuống thấp hơn răng và cố gắng nói “j”. Phần giữa lưỡi của bạn nên nâng lên. Nếu thành công, bạn đã vừa thực hiện một tập hợp chuyển động mới khá phức tạp trong miệng – bạn đã kết hợp vị trí Y, loại T (một tiếng pop đột ngột của không khí), và dây thanh âm rung để tạo thành một phụ âm mới. Xin chúc mừng.

Đây là phương pháp cơ bản đằng sau các phụ âm mới, và chắc hẳn bạn đã có thể thực hiện nó dễ dàng trong ngoại ngữ đích, bởi bạn đã lắng nghe bản ghi âm của các âm mà mình cố tạo ra (và bởi bạn đã xem loạt video mà tôi gợi ý).

Trong một vài trang tới đây, bạn sẽ tìm thấy một phiên bản chú thích của bảng phụ âm IPA tiêu chuẩn. Đây là cách bạn có thể sử dụng nó:

1. Dành thời gian chơi đùa với các bản ghi âm trong ngoại ngữ đích. Sử dụng bất kỳ tài liệu nào được đề cập đến ở cuối chương về phát âm (cuốn sách ngữ pháp của bạn, một cuốn sách phát âm, một trong những bộ công cụ luyện phát âm, Forvo.com, gì cũng được). Hãy thử bắt chước tất cả các âm bạn nghe thấy. Dần dần, bạn có thể sẽ tìm thấy một vài phụ âm thường xuyên gây cho bạn rắc rối khi cố gắng phát âm. Hãy để ý đến cách những âm này được viết ra. Giờ bạn sẽ tìm những âm đó trong IPA, và bạn biết phải làm gì với miệng của mình.

2. Tra cứu “IPA for [chèn ngoại ngữ của bạn vào đây]” trên Google. Bạn sẽ tìm thấy một bài viết trên Wikipedia trông như thế này (ở đây tôi tìm kiếm “IPA for Spanish” – “IPA cho tiếng Tây Ban Nha”):

| Các phụ âm |                                                                  |                               |
|------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| IPA        | Ví dụ                                                            | Các âm xấp xỉ trong tiếng Anh |
| b          | <b>b</b> estia; emb <b>u</b> ste; <b>v</b> aca; en <b>v</b> idia | <b>b</b> est                  |
| β          | be <b>bé</b> ; ob <b>t</b> uso; vi <b>v</b> ir; cur <b>v</b> a   | đâu đó giữa baby và bevy      |
| d          | <b>d</b> edo; cu <b>a</b> ndo; al <b>d</b> aba                   | <b>d</b> ead                  |
| ð          | dá <b>d</b> iva; ar <b>d</b> er; a <b>d</b> mirar                | <b>t</b> his                  |

Hãy giả sử rằng bạn đang gặp khó khăn với âm thứ hai trong danh sách này:

**β**. Những từ như bebé và vivir nghe như thể chúng chứa một sự kết hợp kỳ lạ giữa âm b và âm v, đồng thời bạn muốn biết chính xác mình phải làm cái gì với miệng khi phát âm những từ này. Vì vậy, chúng ta hãy học cách phát âm một âm **β**.

3. Trước tiên, hãy chắc chắn rằng đó không phải là một âm chúng ta đã biết trong tiếng Anh. Điều này có thể xảy ra khi mắt bạn lừa tai bạn. Ví dụ, từ envidia (ghen tị) trong tiếng Tây Ban Nha được phát âm ra với một âm b: “enbidia”. Mặc dù bạn thường không gặp khó khăn với việc nhận ra một âm “b” khi nghe thấy nó, nhưng rất có thể bạn sẽ nghi ngờ tai mình khi phải đối mặt với một cách viết lạ như vậy. Do đó, chỉ để đề phòng, chúng ta sẽ tìm âm **β** phiền phức trong những âm của tiếng Anh trước.

Bạn đã biết làm thế nào để phát âm được 25 phụ âm, và những ký hiệu cho 15 âm trong số chúng, bởi vì chúng chỉ là những chữ cái trong tiếng Anh:

| IPA      | Ví dụ                                                                 | IPA      | Ví dụ                                |
|----------|-----------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|
| <b>p</b> | <b>p</b> ond, spo <b>o</b> n, ro <b>p</b> e                           | <b>b</b> | <b>b</b> ut, we <b>b</b>             |
| <b>t</b> | <b>t</b> wo, sti <b>n</b> g, be <b>t</b>                              | <b>d</b> | <b>d</b> o, o <b>d</b> d             |
| <b>k</b> | <b>c</b> at, <b>k</b> ill, ski <b>n</b> , <b>q</b> ueen, thi <b>k</b> | <b>g</b> | <b>g</b> o, <b>g</b> et, be <b>g</b> |
| <b>f</b> | <b>f</b> ool, enou <b>g</b> h, lea <b>f</b>                           | <b>v</b> | <b>v</b> oice, ha <b>v</b> e         |
| <b>s</b> | <b>s</b> ee, ci <b>t</b> y, pa <b>s</b> s                             | <b>z</b> | <b>z</b> oo, ro <b>s</b> e           |
| <b>h</b> | <b>h</b> am                                                           | <b>m</b> | <b>m</b> an, ha <b>m</b>             |
| <b>l</b> | <b>l</b> ow, ba <b>l</b> l                                            | <b>n</b> | <b>n</b> o, ti <b>n</b>              |
| <b>w</b> | <b>w</b> hy, swi <b>g</b>                                             |          |                                      |

Không ngạc nhiên, **β** không có ở đây. Hãy tiếp tục tìm. Bạn có biết thêm 10 âm khác trong tiếng Anh, nhưng chúng sử dụng những ký hiệu kỳ lạ:

| IPA | Ví dụ              | IPA | Ví dụ                    |
|-----|--------------------|-----|--------------------------|
| ɹ   | ring, hairy        | j   | yes, yum                 |
| ʃ   | she, sure, emotion | ʒ   | pleasure, beige, emotion |
| tʃ  | chip, catch        | dʒ  | Jack, badge              |
| θ   | thing, teeth       | ð   | this, breathe, father    |
| ŋ   | sung, sung         | ʔ   | Uh-Oh! <sup>1</sup>      |

1. là sự khác biệt giữa “No, Pat” và “Nope at”, như trong câu “I entered the basement, saw it was full of spiders, noped at it, and left”. Đó là một phụ âm quan trọng trong tiếng Ả Rập (và cả tiếng Đức, ở một mức độ thấp hơn).

## CÁC TÀI LIỆU Ở TRONG TÀM TAY BẠN

Bạn sẽ tìm thấy một danh sách đầy đủ các nguồn tài liệu về phát âm trong phần *Hãy làm điều này ngay ở Chương 3*. Với các bài kiểm tra cấp từ tối thiểu, hãy tới [Fluent-Forever.com/chapter3](https://Fluent-Forever.com/chapter3).

Than ôi, ở đây cũng không có β, vì vậy chúng ta sẽ hít một hơi thật sâu và tiến hành bước 4.

4. Bạn sẽ tìm thấy hầu hết các phụ âm có thể trong bảng giải mã lớn trên trang tiếp theo. (Nó vẫn còn thiếu những âm click của các thứ tiếng vùng phía Đông và Nam châu Phi, nhưng nếu bạn đang học những ngoại ngữ đó, tôi sẽ giả định rằng bạn biết mình đang làm gì, hoặc bạn có một giáo viên giỏi!) Bạn sẽ nhìn vào bảng, tìm thấy ký hiệu của mình, kiểm tra được thông tin bạn cần, và rời đi trước khi thấy nhức đầu. Bạn đang tìm kiếm câu trả lời cho những điều sau đây:

- Lưỡi/môi của bạn đang ở đâu? (Liệt kê ở trên cùng)
- Lưỡi/môi của bạn đang làm gì? (Liệt kê ở bên trái)
- Dây thanh âm của bạn có đang rung không? (Các phụ âm với dấu hoa thị

[\*] là có rung).

Đầu của bạn thế nào rồi? Dưới đây là những gì chúng ta biết về β:

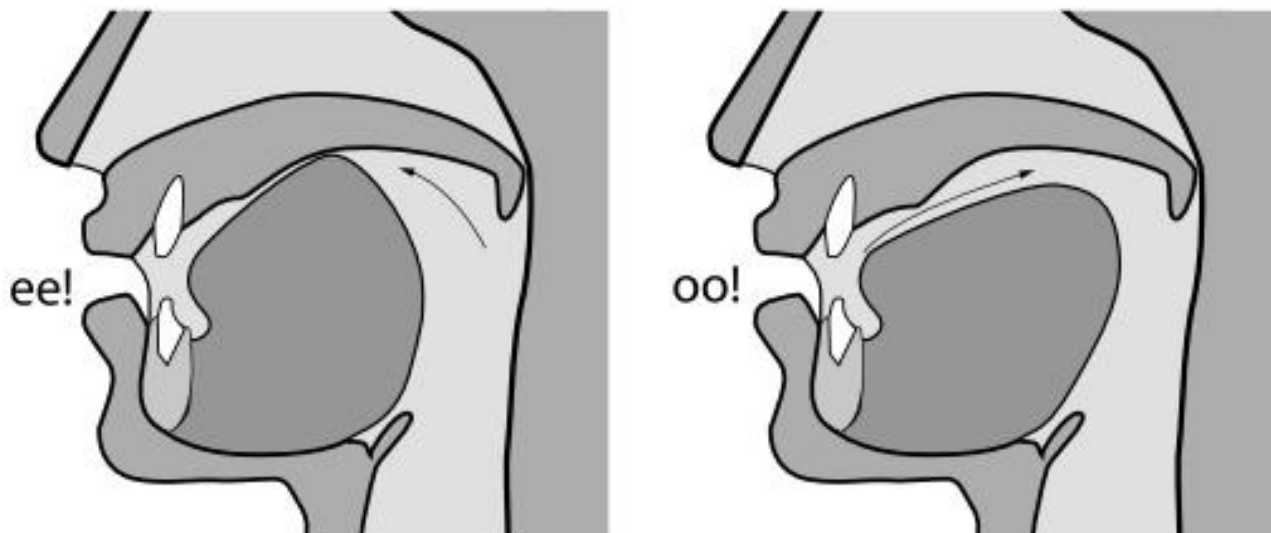
- Vị trí: Cả hai môi của bạn (lưỡi của bạn không làm bất cứ điều gì)
- Loại âm: Một âm rung, suýt hoặc vo ve
- Dây thanh âm: Có, chúng đang rung

Để áp dụng, hãy bắt đầu với đôi tai của bạn. Khi còn là trẻ em, chúng ta đã học được tất cả các phụ âm từ ngôn ngữ mẹ đẻ của mình chỉ bằng đôi tai. Bạn cũng sẽ sử dụng chúng ở đây. Hãy tới [Forvo.com](https://Forvo.com), và kiểm lấy một bản ghi âm của một từ ví dụ. Bạn có thể sử dụng bebé hoặc vivir, từ bài viết “IPA for Spanish” trên Wikipedia. Như tôi đã nói ở phần đầu, nó có vẻ giống như một sự kết hợp giữa âm *v* và *b*.

Bây giờ, bạn có thể sử dụng các thông tin từ bảng giải mã. Âm β đòi hỏi bạn phải đặt hai môi áp vào nhau sao cho vừa đủ lượng không khí có thể thoát ra ngoài nhằm tạo nên một âm vo ve. Về cơ bản, bạn đang tạo ra một âm *v*, nhưng thay vì đặt môi dưới vào dưới răng, bạn đang áp hai môi của mình lại với nhau.

Bạn đang bối rối? Tôi biết mà! Điều này sẽ dễ hiểu hơn rất nhiều khi bạn

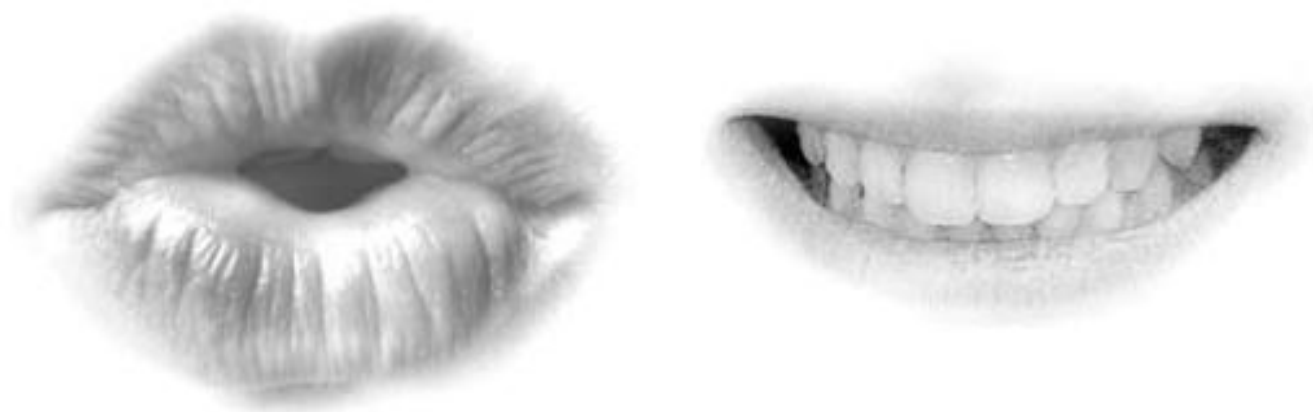
xem qua video hướng dẫn.



### **Nguyên âm: Lưỡi của bạn đang ở đâu?**

Nguyên âm vừa đơn giản hơn lại vừa khó hơn so với phụ âm. Bạn không phải thực hiện bất kỳ chuyển động phức tạp nào khi phát âm một nguyên âm, nhưng lưỡi của bạn cần được ở một vị trí chuẩn để âm có thể được phát ra chính xác. Thực tế, bạn sẽ dễ tìm thấy vị trí này bằng cách nghe và bắt chước hơn là cố tự đặt lưỡi vào đúng vị trí. Tuy nhiên, biết các vị trí lưỡi cơ bản vẫn có thể giúp bạn khi một số nguyên âm kỳ lạ khiến bạn gặp rắc rối.

Lưỡi của bạn có thể đi lên, xuống, về phía trước và ngược lại. Hãy nói “ee”, “eh”, “ah”, và bạn sẽ cảm thấy lưỡi di chuyển từ cao (“ee”) đến trung bình (“eh”) đến thấp (“ah”) trong miệng của mình. Di chuyển lên phía trước và lùi ngược lại thì khó nhận biết hơn một chút. Hãy nói “ee”, “oo”, “ee”, “oo”. Bỏ qua những điều tai quái đang xảy ra với đôi môi vào lúc này và chú ý đến lưỡi của bạn. Nó di chuyển về phía trước khi nói “ee” và lùi lại khi nói “oo”, như thế này:



Những chuyển động này rất nhỏ; chúng ta đang nói về những chuyển động cỡ hơn 1 cm, và bất cứ hai nguyên âm nào cũng chỉ có thể cách xa nhau tối đa như thế. Đây là lý do tại sao đôi tai của bạn là thứ rất quan trọng trong phương trình này. Không khó để phát âm được một phụ âm chỉ dựa vào mô tả của nó (“Đặt hai môi của bạn với nhau và thổi cho đến khi chúng đập vào nhau và phát ra

‘bbbb’.) Một nguyên âm lại là một điều khác hẳn. “Đặt lưỡi của bạn ở vị trí ‘ee’, và sau đó lùi trở lại gần 1 cm và đi xuống 1,5 cm” là một cách miêu tả kém thiết thực. Bạn sẽ sử dụng những thông tin này theo một cách khác, bằng cách so sánh nguyên âm mới với các nguyên âm bạn đã biết (tiếng Anh có 9 hoặc hơn, tùy thuộc vào cách bạn đếm). Hầu hết các nguyên âm mới sẽ đặt lưỡi của bạn ngay giữa hai nguyên âm mà bạn đã biết, hoặc chúng sẽ giống như một nguyên âm mà bạn đã biết, chỉ có điều chuyển động môi của nó sẽ khác đi mà thôi.

*Nguyên âm: Đôi môi của bạn có khum lại thành hình vòng tròn không?*

Đối với một số ngoại ngữ, bạn có lẽ sẽ cần phải học cách tách đôi môi ra khỏi lưỡi của bạn. Chúng ta có nói về các vị trí lưỡi trong “ee” và “oo” rồi. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét những chuyển động tai quái của môi mà chúng ta bỏ qua trước đó. Ở dưới đây là hình ảnh một số đôi môi. Chúng đang nói những nguyên âm nào vậy?

| Các nguyên âm |                          |                                                 |
|---------------|--------------------------|-------------------------------------------------|
| IPA           | Ví dụ                    | Các âm xấp xỉ trong tiếng Anh                   |
| o             | sot, hôtel, haut, bureau | xấp xỉ từ boat (trong tiếng Anh giọng Scotland) |
| ɔ             | sort, minimum            | giống từ not (trong tiếng Anh-Anh)              |
| u             | coup                     | too                                             |
| y             | tu, sũr                  | xấp xỉ từ few                                   |

1. Ít nhất, bạn sẽ cần phải làm điều đó để học tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc và tiếng Nhật Bản. Trong tập II thứ tiếng phổ biến nhất, bạn sẽ an toàn ở các thứ tiếng Tây Ban Nha, Ý, Ả Rập và Hebrew.

Chúng ta không thể biết. Chúng đang nói ngôn ngữ nào mới được cơ chứ? Bạn biết là chúng ta tròn môi lại khi nói âm “oo” và dẹt môi ra với âm “ee” trong tiếng Anh, nhưng chúng không phải là những khả năng duy nhất. Tiếng Hàn Quốc có một âm “oo” với một đôi môi dẹt, và tiếng Trung Quốc, Pháp, Đức tất cả đều có một âm “ee” tròn môi.

Hãy thử đi. Cũng giống như bạn đã làm lúc trước, hãy nói “oo”, “ee”, “oo”, “ee” để có được cảm giác về cách lưỡi của bạn di chuyển lùi trở lại (“oo”) và tiến lên trên (“ee”) như thế nào, sau đó chọn một trong những vị trí lưỡi (chúng ta sẽ chọn “ee”) và cứ thế dùng nó (“eeeeeeee”). Sau đó, cố gắng không để lưỡi quay trở lại, hãy siết chặt đôi môi của bạn thành một vòng tròn. Bạn sẽ nghe thấy âm

mình tạo ra biến thành một dạng lai tạo kỳ lạ giữa “oo” và “ee”. Đây chính xác là âm mà chúng ta đang tìm kiếm. Bây giờ bạn có thể phát âm fondue một cách chính xác rồi.

### Tạo ra các nguyên âm mới và bảng giải mã IPA

Hãy cùng chơi với các bảng giải mã IPA cho các nguyên âm nào.

1. Cũng như lần trước, bạn sẽ dành một chút thời gian bắt chước từ trong ngoại ngữ của mình cho đến khi bạn tìm ra những từ nào thường khiến bạn gặp khó khăn. Hãy để ý xem chúng được viết như thế nào.

2. Bây giờ hãy lên Google và tìm kiếm “IPA for [chèn ngoại ngữ của bạn vào đây]” và tìm kiếm nguyên âm của bạn. Dưới đây là một đoạn trích của “IPA for French” (IPA cho tiếng Pháp):

| IPA      | Ví dụ              |
|----------|--------------------|
| <b>ɑ</b> | <b>father, bra</b> |
| <b>æ</b> | <b>cat, sad</b>    |
| <b>ɛ</b> | <b>head, dress</b> |
| <b>ɪ</b> | <b>sit, mill</b>   |
| <b>i</b> | <b>heat, seed</b>  |
| <b>ʌ</b> | <b>run, dull</b>   |
| <b>ʊ</b> | <b>put, hood</b>   |
| <b>u</b> | <b>boot, ruse</b>  |

Loại bảng này không được thiết kế ra để cho bạn biết mọi thứ về những từ ví dụ. Ví dụ, chúng không cho bạn biết bất cứ điều gì về trọng âm của từ (ví dụ, a convert so với to convert) hoặc ngữ điệu (ví dụ, what? so với what!) Nhưng đó không phải là mục đích sử dụng của chúng ta, và bạn có thể có được các thông tin đó từ những bản ghi âm hoặc các hướng dẫn phát âm trong cuốn sách ngữ pháp và từ điển của mình.

Chúng ta chỉ sử dụng các bảng này để tìm ký hiệu cho các âm đang khiến bạn gặp khó khăn. Giả sử bạn đang học tiếng Pháp, và gặp phải một vài từ như eau (nước), beau (đẹp), và anneau (vòng). Tất cả ba từ này nghe đều tương tự như nhau – cả ba đều có vẻ chứa cùng một nguyên âm – nhưng bạn dường như không thể tìm ra cách để phát âm được nguyên âm đó. Bạn sẽ lên Google tìm “IPA for French” (IPA cho tiếng Pháp) và tìm ra một trong các từ ví dụ cũng có cách viết tương tự: bureau. Dựa theo bảng này, ký hiệu IPA cho nguyên âm đang gây rắc rối cho bạn là o; bây giờ bạn chỉ cần phải xác định xem âm o nghe như thế

nào thôi.

Bảng này cung cấp những từ trong tiếng Anh có cách phát âm tương tự với âm này, nhưng chúng cũng sẽ không giúp được gì nhiều. Chúng chứa đầy các giọng điệu kỳ lạ và những chú thích kiểu “tương tự”. Tôi khuyên bạn chỉ dùng chúng để tham khảo thôi.

Vui một chút, chúng ta hãy tìm cả bốn nguyên âm ở đây: o, u, ɔ, và y.

3. Đầu tiên, hãy kiểm tra xem bạn có biết bất kỳ âm nào trong số này không. Bạn có:

|   |               |
|---|---------------|
| ɔ | thought. dawn |
|---|---------------|

Và rất có thể (trừ khi bạn đến từ California, trong trường hợp đó thì âm “cot” và “caught” của bạn được phát âm giống nhau):

Như thường lệ, có một vài nguyên âm giống nhau. Các âm u trong tiếng Pháp (như trong coup, “đòn tấn công”) và ɔ (như trong sort, “số phận/định mệnh”) hóa ra lại là các âm quen thuộc của chúng tôi: “oo” như trong “boot” và “aw” như trong “thought”.

Nhưng bạn vẫn có thể “tái chế” thêm một vài nguyên âm nữa từ tiếng Anh. Những nguyên âm này đang mắc kẹt trong các cặp được gọi là nguyên âm đôi (diphthongs); chúng bắt đầu từ một nguyên âm và tự động di chuyển đến một nguyên âm khác ở cuối (ví dụ, high nghe như là “hah” + “ih”):

| IPA | Ví dụ             |
|-----|-------------------|
| eɪ  | ray, chữ cái “A”  |
| aɪ  | high, chữ cái “I” |
| oʊ  | so, chữ cái “O”   |
| ju  | use, chữ cái “U”  |
| ɔɪ  | boy, coin         |

Những nguyên âm đôi này là điểm nổi bật của giọng Anh – Mỹ (giọng Anh – Anh chỉ sử dụng các nguyên âm đôi khác mà thôi). Âm o trong tiếng Pháp (như trong pot de crème) chỉ giữ nguyên là o. Một âm o trong giọng Anh – Mỹ (như trong po’ de crème) nhảy qua nhảy lại khắp nơi trong miệng. Nếu có thể tìm ra cách để giữ cho âm o chịu ở lại ở một vị trí, bạn sẽ tìm thấy âm o trong tiếng Pháp của mình. Bạn có thể học cách làm điều này bằng cách tập nói “oh” một lúc lâu – “ooooooooohhhhhhhh” – sau đó dừng lại trước khi kịp di chuyển lưỡi ở lúc gần cuối. Nhờ luyện tập, bạn sẽ tìm thấy âm o của mình, và kết quả là người bản xứ sẽ không chuyển sang nói tiếng Anh khi họ nói chuyện với bạn

nữa, một phần vì họ không thể xác định được bạn đến từ nước nào.

Bây giờ, chúng ta chỉ cần tìm ra âm y. Bảng giải mã nguyên âm này không kinh khủng như bảng dành cho các phụ âm, nhưng bạn có thể vẫn sẽ muốn lấy một hơi thật sâu trước khi bắt tay vào tìm hiểu về nó.

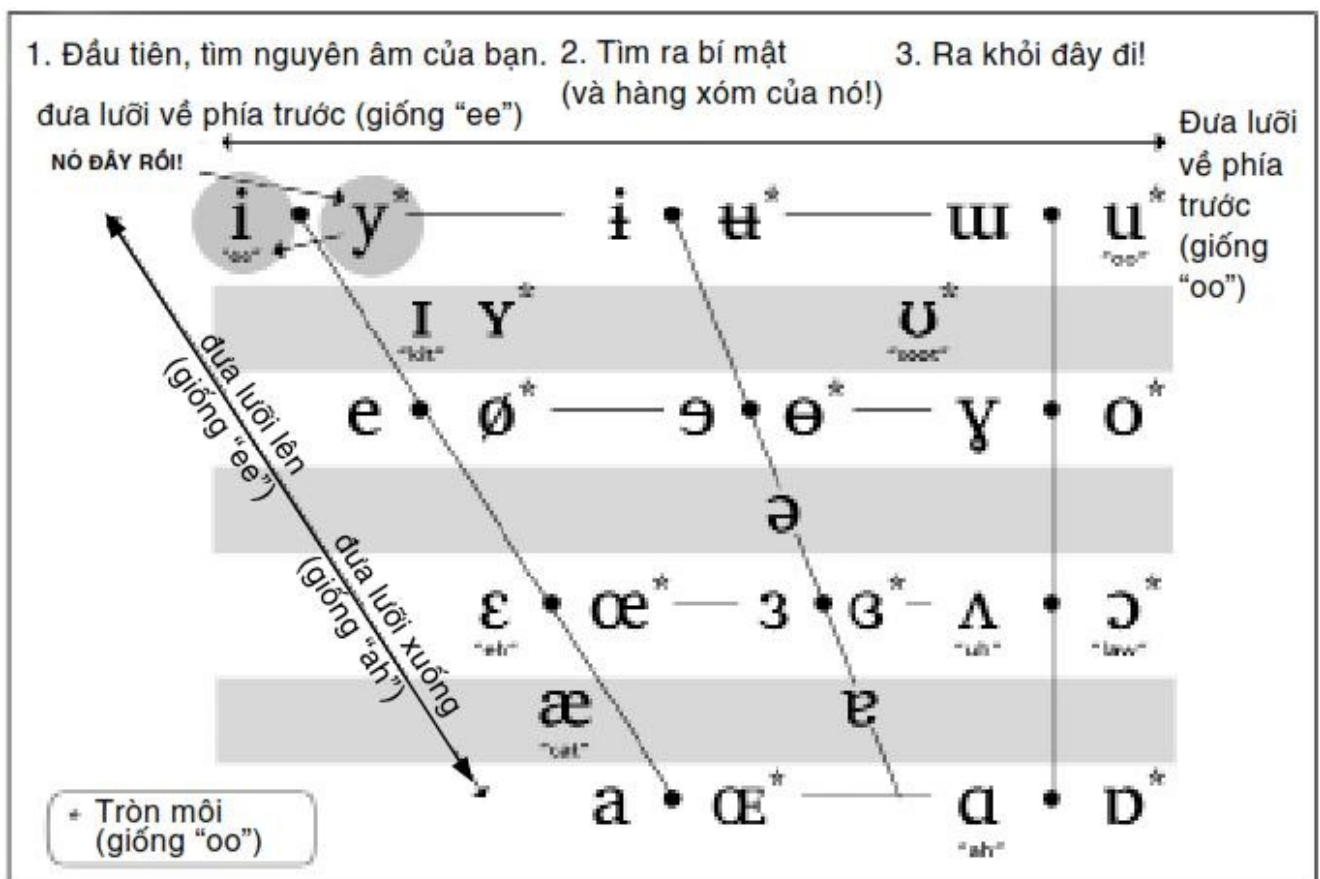
4. Tìm nguyên âm mới của bạn trong bảng nguyên âm. Bạn đang tìm kiếm hai thông tin sau:

- Lưỡi của bạn đang ở đâu? (Nhìn vào các nguyên âm gần nhất với các từ tiếng Anh.)

- Đôi môi của bạn có đang khum lại thành hình vòng tròn không? (Các nguyên âm với dấu hoa thị [\*] sẽ dùng đôi môi tròn.)

Dưới đây là những gì bạn sẽ tìm thấy:

Âm y trong tiếng Pháp có vị trí lưỡi của âm “ee” và khẩu hình môi của âm “oo”. Hãy kiểm tra bản ghi âm của các từ tiếng Pháp có âm y (tu, sùr, fondue) từ [Forvo.com](http://Forvo.com) và để đôi tai hướng dẫn bạn. Hãy nhớ rằng, IPA chỉ là một công cụ trợ giúp cho công cụ mạnh nhất của bạn – đôi tai. Nếu học được cách làm thế nào để nghe một số nguyên âm mới, bạn sẽ dễ dàng hơn nhiều trong việc phát âm được nó.



# PHỤ LỤC 5

## 625 Từ Đầu Tiên Của Bạn

Chào mừng đến với 625 từ đầu tiên của bạn! Những từ này sẽ tạo nên nền tảng cho ngoại ngữ của bạn. Chúng nằm trong số những từ thường gặp nhất trong bất kỳ ngôn ngữ nào, và tất cả đều tương đối dễ học bằng cách dùng hình ảnh. Nói chung, bạn thường sẽ không gặp nhiều khó khăn khi tìm bản dịch hoặc hình ảnh minh họa cho những từ này, và chúng sẽ ngốn của bạn một hoặc hai tháng để ghi nhớ hết.

### Một lời cảnh báo

Bạn sẽ không thể tìm thấy một bản dịch đơn giản cho tất cả mọi từ trong danh sách này, bởi đây là một danh sách các từ tiếng Anh. Ngoại ngữ đích của bạn có thể có nhiều từ khi bạn chỉ có một – trong tiếng Nga, ví dụ, có hai từ riêng biệt chỉ màu xanh nước biển (màu xanh nước biển = siny, màu xanh nước biển nhạt = goluboy). Hoặc điều ngược lại có thể xảy ra – tiếng Việt, ví dụ, có một từ chỉ cả hai màu xanh lá cây và xanh nước biển (cùng là xanh). Các từ ngữ không phải lúc nào cũng chuyển đổi dễ dàng từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

Chúng ta sẽ chỉ sử dụng danh sách này như một công cụ tiết kiệm thời gian, vì vậy khi gặp phải khó khăn với một từ nào đó, bạn cứ bỏ qua nó. Bạn có rất nhiều từ cần học. Sẽ không có hại gì nếu dành một hoặc hai phút nghiên cứu một từ đặc biệt khó học trên Google Hình ảnh, nhưng nếu không có hình ảnh nào giúp bạn hiểu được nghĩa chính xác của từ đó, vậy thì sẽ có ích hơn nếu bạn dành thời gian cho từ khác. Hãy chuyển sang học các từ tiếp theo đi.

### BẠN NÊN HỌC NHỮNG DẠNG THỨC TỪ NÀO?

*Hầu hết các ngôn ngữ đều có các dạng thức từ khác nhau; như to eat, eats, ate, eaten, và eating đều có nghĩa khá giống nhau, cùng chỉ về hành động “ăn”. Ngay lúc này, đừng lo lắng về tất cả các điều đó; cứ học lấy bất cứ dạng thức cơ bản nào được liệt kê trong từ điển của bạn trước. Trong hầu hết mọi trường hợp, điều này có nghĩa là học lấy các danh từ số ít, các dạng thức động từ nguyên thể, và (đối với các ngôn ngữ có giống từ) các tính từ giống đực. Bạn sẽ học cách chơi đùa với các dạng thức từ trong Chương 5.*

Khi lướt qua cuốn từ điển hoặc từ điển cụm từ, bạn có thể tìm thấy một vài từ thú vị không có trong danh sách này. Hãy học luôn cả chúng. Đây là vốn từ vựng của bạn; hãy học bất cứ từ gì bạn muốn, miễn là bạn có thể làm điều đó bằng cách dùng hình ảnh.

### Định dạng

Tôi sẽ cung cấp cho bạn danh sách này theo hai định dạng khác nhau: Một danh sách xếp theo chủ đề, và một danh sách theo thứ tự abc. Danh sách theo chủ đề có vẻ sẽ thân thiện hơn: Bạn sẽ thấy các chủ đề như: màu sắc, thực phẩm, địa điểm, các ngành nghề, các động từ, tính từ, v.v.. Hãy đọc lướt qua danh sách đó đầu tiên. Ở đó tôi sẽ cung cấp cho bạn một vài gợi ý về việc làm thế nào tìm thấy những hình ảnh bạn cần (những từ như December đòi hỏi một chút khéo

léo). Sau đó, khi bạn đã sẵn sàng làm thẻ, hãy sử dụng danh sách theo thứ tự abc.

Tôi thích sử dụng một danh sách theo thứ tự abc hơn, vì hai lý do: Nó dễ học hơn với một cuốn từ điển, và bạn có thể học chúng theo thứ tự tốt nhất có thể: ngẫu nhiên.

Vấn đề thứ tự khá quan trọng. Trong cuốn sách ngữ pháp của bạn, chúng ta học từ theo các chủ đề. Chúng ta học về màu sắc, quần áo và các con số, mỗi lần một bài. Điều này khiến bạn cảm thấy thoải mái, nhưng nó làm cho các từ trở nên khó nhớ. Chúng dễ bị trộn lẫn. Từ sept có nghĩa là “sáu” hay “bảy”? Từ jaune có nghĩa là “xanh” hay “vàng”? Bạn có thể giảm thiểu vấn đề này nếu học xanh và bảy trước, vàng và sáu sau. Bạn sẽ tự động làm được điều này nếu tra các từ theo thứ tự abc, vì các bản dịch ngoại ngữ cho một danh sách các từ tiếng Anh sẽ không theo bất kỳ thứ tự dễ nhận biết nào.

Để tiết kiệm thời gian, hãy tìm nghĩa của từ trong phần chú giải từ mới cuối sách ngữ pháp, hoặc trong từ điển cụm từ. Chúng được xếp theo thứ tự abc, cũng giống như một từ điển thông thường, nhưng chúng không chứa nhiều các từ đồng nghĩa hoặc hàng nghìn từ vựng khác mà bạn không cần đến. Cứ đọc hết và đánh dấu lại 625 từ của mình khi tìm thấy chúng. Bất cứ khi nào có một từ không tìm thấy, hãy bỏ qua nó. Trong vòng nửa giờ, bạn sẽ có một danh sách khổng lồ các từ hữu ích để học. Sau đó, mở Google Hình ảnh ra và bắt đầu làm việc thôi nào.

#### *Một vài lời khuyên:*

Đầu tiên, có ba loại từ mà bạn sẽ tìm thấy một cách dễ dàng nhất trong một chương của cuốn sách ngữ pháp, thay vì ở phần chú giải từ mới: các đại từ nhân xưng (ví dụ như: tôi, bạn, anh, chị, chúng tôi), các số (ví dụ: 1, 2, 3, thứ nhất, thứ hai, thứ ba), và ngày tháng (ví dụ, tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba, thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư). Bạn sẽ tìm thấy chúng trong phụ lục hoặc tra cứu theo vắn trong sách. Khi muốn học những từ này, hãy tìm các phần đó trong cuốn sách, đọc qua và làm thẻ cho mình.

Thứ hai, khi học các từ, hãy nhớ rằng bạn không bị giới hạn ở việc chỉ dùng một bức ảnh duy nhất cho mỗi từ. Bạn có thể sử dụng hai hoặc ba hình ảnh để giúp xác định một từ, và thậm chí bạn có thể thêm các dòng chữ vào cùng với hình ảnh. Chúng ta đang cố tránh dùng tiếng Anh, nhưng điều đó sẽ không ngăn cản bạn viết thêm các cái tên, con số và các ký hiệu lên tấm thẻ của mình. Khi học từ “friend” (người bạn), ví dụ, bạn có thể viết tên của một người bạn phía dưới hình ảnh. Bạn có thể sử dụng số và biểu tượng cho nhiều từ trừu tượng (ví dụ, 1 minuto = 60 segundo, parent = papa/maman). Tôi đã bao gồm trong đây các gợi ý kiểu này và đánh dấu hai loại từ đặc biệt (loại theo chủ đề và loại có các hình ảnh dễ gây nhầm lẫn), mà tôi đã bàn đến sâu hơn ở Bốn tình huống đặc biệt trong phần Phòng trưng bày thứ hai.

Nếu bạn thích sao chép và dán các từ của bạn thẳng từ một trang từ điển trực tuyến, bạn có thể tải về cả hai danh sách này trực tuyến tại địa chỉ [Fluent-Forever.com/appendix5](https://www.fluent-forever.com/appendix5). Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của tôi, sẽ nhanh và dễ dàng hơn khi sử dụng một bảng chú giải từ vựng in trên giấy hoặc một cuốn Lonely Planet phrasebook nhỏ.

Ngoài ra, tôi nhận đặt làm các bản dịch chuyên nghiệp cho danh sách từ này sang một loạt các ngôn ngữ phổ biến. Bạn sẽ tìm thấy những bản dịch này ở

đường dẫn phía trên.

## **625 từ đầu tiên của bạn (xếp theo các chủ đề, với các lưu ý đi kèm)**

### **CÁC BIỂU TƯỢNG**

*Các từ chỉ nhóm* (ví dụ, animal) được đánh dấu với một biểu tượng c nhỏ (c). Hãy học những từ này bằng cách sử dụng hai đến ba hình ảnh khác nhau hoặc thêm chữ viết vào thẻ học (ví dụ, animal = dog, cat, fish, v.v..) Hãy xem qua phần Bốn tình huống đặc biệt trong phần Phòng trưng bày thứ hai để xem một ví dụ.

*Các hình ảnh dễ nhầm lẫn* (ví dụ, “girl” giống y hệt như là “daughter”) sẽ được chỉ định bằng một dấu sao (\*). Đây là những nhóm từ sẽ sử dụng hình ảnh rất giống nhau (girl/daughter, marriage/wedding). Hãy học những từ này bằng cách thêm một kết nối cá nhân (ví dụ, tên của một người con gái mà bạn có thể biết) hoặc một hoặc hai từ trong ngoại ngữ đích (ví dụ, daughter có thể đi với mother/father). Một lần nữa, hãy xem qua Bốn tình huống đặc biệt trong phần Phòng trưng bày thứ hai để thấy các ví dụ.

**TÍNH TỪ:** long, short (hoặc long), tall, short (hoặc tall), wide, narrow, big/large, small/little, slow, fast, hot, cold, warm, cool, new, old (new), young, old (young), good, bad, wet, dry, sick, healthy, loud, quiet, happy, sad, beautiful, ugly, deaf, blind, nice, mean, rich, poor, thick, thin, expensive, cheap, flat, curved, male, female, tight, loose, high, low, soft, hard, deep, shallow, clean, dirty, strong, weak, dead, alive, heavy, light (heavy), dark, light (dark), nuclear, famous.

*Lưu ý:* Đối với một vài trong số những tính từ này, bạn có thể cần phải học từ “tính từ” trong ngoại ngữ đích, và thêm nó vào thẻ học trong những trường hợp dễ nhầm lẫn (ví dụ: to clean hay a clean room). **ĐỘNG VẬT:** dog, cat, fish, bird, cow, pig, mouse, horse, wing, animalc

**NGHỆ THUẬT:** band, song, instrument (musical), music, movie, art

**ĐỒ UỐNG:** coffee, tea, wine, beer, juice, water, milk, beveragec

**CƠ THỂ:** head, neck, face, beard, hair, eye, mouth\*, lip\*, nose, tooth, ear, tear (drop), tongue, back, toe, finger, foot, hand, leg, arm, shoulder, heart, blood, brain, knee, sweat, disease, bone, voice, skin, body

**TRANG PHỤC:** hat, dress, suit, skirt, shirt, T-shirt, pants, shoes, pocket, coat, stain, clothingc

**MÀU SẮC:** red, green, blue (light/dark), yellow, brown, pink, orange, black, white, gray, colorc

**CÁC NGÀY TRONG TUẦN:** Monday, Tuesday, Wednesday, Thursday, Friday, Saturday, Sunday

*Lưu ý:* Bạn thường sẽ tìm thấy hình ảnh của những người đi làm vào các ngày thứ Hai và tiệc tùng vào thứ Sáu/Bảy, v.v.. Để cụ thể hơn, hãy sử dụng hình ảnh của một tờ lịch hằng tuần với các ngày cuối tuần được chuyển sang màu xám, và chỉ ra ngày mà bạn muốn nói tới. Tôi có một phiên bản không có tiếng Anh của một tờ lịch như vậy tại [Fluent- Forever.com/appendix](http://Fluent-Forever.com/appendix)

**PHƯƠNG HƯỚNG:** top, bottom, side, front, back, outside, inside, up, down, left, right, straight, north, south, east, west, directionc *Lưu ý:* Có thể bạn

sẽ không thể tìm thấy tất cả những từ này trong phần chú giải từ vựng của mình, và bạn có thể gặp khó khăn khi tìm kiếm hình ảnh ngay cả khi bạn có thể tìm thấy chúng. Nhưng cũng không sao. Cứ tạm bỏ qua chúng lúc này, hoặc sử dụng bộ sưu tập các hình ảnh của tôi cho phương hướng và giới từ tại: [Fluent-Forever.com/appendix5](http://Fluent-Forever.com/appendix5).

**ĐỒ ĐIỆN:** clock, lamp, fan, cell phone, network, computer, program (computer), laptop, screen, camera, television, radio

**THỰC PHẨM:** egg, cheese, bread, soup, cake, chicken, pork, beef, apple, banana, orange, lemon, corn, rice, oil, seed, knife, spoon, fork, plate, cup, breakfast, lunch, dinner, sugar, salt, bottle, foodc

**NHÁ:** table, chair, bed, dream, window, door, bedroom, kitchen, bathroom, pencil, pen, photograph, soap, book, page, key, paint, letter, note, wall, paper, floor, ceiling, roof, pool, lock, telephone, garden, yard, needle, bag, box, gift, card, ring, tool

**NGHỀ NGHIỆP:** Teacher, student, lawyer, doctor, patient, waiter, secretary, priest, police, army, soldier, artist, author, manager, reporter, actor, jobc

**ĐỊA ĐIỂM:** city, house, apartment, street/road, airport, train station, bridge, hotel, restaurant, farm, court, school, office, room, town, university, club, bar, park, camp, store/shop, theater, library, hospital, church, market, country (United States, France, etc.), building, ground, space (outer space), bank, locationc.

**VẬT LIỆU:** glass, metal, plastic, wood, stone, diamond, clay, dust, gold, copper, silver, materialc

**TOÁN/ĐO ĐẠC:** meter, centimeter, kilogram, inch, foot, pound, half, circle, square, temperature, date, weight, edge, corner

**CÁC DANH TỪ KHÁC:** map, dot, consonant, vowel, light, sound, yes, no, piece, pain, injury, hole, image, pattern, nounc, verbc, adjectivec Lưu ý: Hãy sử dụng ba từ cuối (danh từ, động từ, tính từ) như là các nhãn để giúp phân biệt giữa các từ trông giống nhau (ví dụ, to die [động từ], death [danh từ], dead [tính từ])

**THÁNG:** January, February, March, April, May, June, July, August, September, October, November, December

**Lưu ý:** Bạn thường sẽ tìm thấy hình ảnh của các ngày lễ và thời tiết. Hãy thêm con số của mỗi tháng (1-12) để cụ thể hơn.

**THIÊN NHIÊN:** sea\*, ocean\*, river, mountain, rain, snow, tree, sun, moon, world, Earth, forest, sky, plant, wind, soil/earth, flower, valley, root, lake, star, grass, leaf, air, sand, beach, wave, fire, ice, island, hill, heat, naturec.

**CÁC SỐ:** 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 30, 31, 32, 40, 41, 42, 50, 51, 52, 60, 61, 62, 70, 71, 72, 80, 81, 82, 90, 91, 92, 100, 101, 102, 110, 111, 1.000, 1.001, 10.000, 100.000, million, billion, 1st, 2nd, 3rd, 4th, 5th, numberc

**Lưu ý:** Nếu tìm kiếm các con số (uno [một], dos [hai], tres [ba]), bạn sẽ tìm thấy hình ảnh của các vật thể (1 quả táo, 2 con khỉ, v.v..)

Điều này thường đúng cho đến số 10. Sau đó hãy tìm kiếm các số (ví dụ: 10, 11, 12). Bạn sẽ tìm thấy các con số đầy màu sắc, các bảng hiệu địa chỉ, và cứ như vậy. Hãy sử dụng các hình ảnh này (hình ảnh của căn phòng khách sạn số 33) thay vì dùng chữ (33); những hình ảnh sẽ dễ nhớ hơn, và chúng không dễ làm bạn bị nhầm lẫn.

**CON NGƯỜI:** Son\*, daughter\*, mother, father, parent (= mother/ father), baby, man, woman, brother\*, sister\*, family, grandfather, grandmother, husband\*, wife\*, king, queen, president, neighbor, boy, girl, child (= boy/girl), adult (= man/woman), human ( $\neq$  animal), friend (thêm tên một người bạn vào đây), victim, player, fan, crowd, personc

**CÁC ĐẠI TỪ:** I, you (số ít), he, she, it, we, you (số nhiều, như trong “y’all”), they.

**Lưu ý:** Hãy đảm bảo rằng bạn đọc về các từ này trong cuốn sách ngữ pháp của mình trước khi thêm chúng. Các ngôn ngữ chia những đại từ của chúng thành nhiều loại. Tiếng Hungary, ví dụ, có sáu từ khác nhau cho “you” (số ít không trang trọng, số ít trang trọng [với người quen], số ít chính thức [cho giáo viên, cảnh sát, quan chức], số nhiều không trang trọng, v.v.), và tùy thuộc vào cách bạn đếm, tiếng Nhật hoặc là không có đại từ, hoặc có cả tấn đại từ. Chúng ta sẽ cần phải có một số đại từ bây giờ để đối phó với ngữ pháp sau này, và do đó, bạn sẽ muốn tìm ít nhất một vài từ để nói về bản thân hoặc người khác. Bạn sẽ tìm thấy một diễn giải tốt về các đại từ (và một danh sách các đại từ) trong phần đầu của cuốn sách ngữ pháp của bạn. Lưu ý rằng bạn chưa cần anh ấy, cô ấy, của anh ấy, của cô ấy, v.v.. Chúng ta sẽ học chúng sau, khi bàn về ngữ pháp.

Làm thế nào để bạn học được những từ này khi không có bản dịch? Hãy sử dụng hình ảnh của những người khác nhau đang chỉ vào bản thân mình hoặc chỉ lẫn nhau. Tôi có một bộ sưu tập những hình ảnh như thế này tại [Fluent-Forever.com/appendix5](http://Fluent-Forever.com/appendix5) nếu kết quả tìm kiếm hình ảnh trên Google của bạn không có gì dùng được. Hãy sử dụng những hình ảnh này, và nếu ngoại ngữ của bạn, giống như tiếng Hungary, có các loại đại từ khác nhau cho các mối quan hệ khác nhau (ví dụ: để phân biệt bạn bè với những người quen), vậy thì hãy dành một vài phút để suy nghĩ về một số người bạn muốn sử dụng những đại từ này để xưng hô với họ. Hãy dùng tên của những người đó trên thẻ học.

**CÁC MÙA:** summer, spring, winter, fall, seasonc

**XÃ HỘI:** Religion, heaven, hell, death, medicine, money, dollar, bill, marriage\*, wedding\*, team, race (ethnicity), sex (the act), sex (gender), murder, prison, technology, energy, war, peace, attack, election, magazine, newspaper, poison, gun, sport, race (sport), exercise, ball, game, price, contract, drug, sign, science, God

**THỜI GIAN:** year, month, week, day, hour, minute, second, morning, afternoon, evening, night, timec

**Lưu ý:** Bạn sẽ tìm thấy hình ảnh đồng hồ và lịch. Nếu cần thiết, hãy xác định từng đơn vị thời gian một bằng một đơn vị thời gian khác (ví dụ, 60 minuto = 1 \_\_\_\_\_ (ora), 1 ora = 60 \_\_\_\_\_ (minuto)). Đừng lo lắng về các dạng số nhiều lúc này.

**GIAO THÔNG:** Train, plane, car, truck, bicycle, bus, boat, ship, tire,

gasoline, engine, (train) ticket, transportation

**CÁC ĐỘNG TỪ:** work, play, walk, run, drive, fly, swim, go, stop, follow, think, speak/say, eat, drink, kill, die, smile, laugh, cry, buy\*, pay\*, sell\*, shoot (a gun), learn, jump, smell, hear\* (a sound), listen\* (music), taste, touch, see (a bird), watch (TV), kiss, burn, melt, dig, explode, sit, stand, love, pass by, cut, fight, lie down, dance, sleep, wake up, sing, count, marry, pray, win, lose, mix/stir, bend, wash, cook, open, close, write, call, turn, build, teach, grow, draw, feed, catch, throw, clean, find, fall, push, pull, carry, break, wear, hang, shake, sign, beat, lift.

*Lưu ý:* Đối với các động từ, có thể bạn sẽ cần phải học từ “động từ” trong ngoại ngữ của bạn, và thêm nó vào bất kỳ động từ mà có thể giả dạng như một danh từ (to kiss hay a kiss). Tôi có cung cấp cho bạn hướng dẫn để làm điều này trong phần Bốn tình huống đặc biệt ở Phòng trưng bày thứ hai.

### **625 từ đầu tiên của bạn (theo thứ tự bảng chữ cái)**

Các mục đầu tiên cho mỗi chữ cái được in đậm.

| Vị trí                                       |                                                |                                                |                                                 |                                                |                                                         |                                                             |                                                 |                                               |                                              |                                                     |                                          |      |  |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|------|--|
|                                              | <div>B</div> <div>Cả hai môi</div>             | <div>F</div> <div>Môi dưới<br/>Răng trên</div> | <div>Th</div> <div>Đầu lưỡi<br/>Răng trên</div> | <div>T</div> <div>Đầu lưỡi<br/>chân Răng</div> | <div>Sh</div> <div>Đầu lưỡi<br/>chân Răng<br/>sau</div> | <div>Apu's D</div> <div>Mặt dưới Lưỡi<br/>+ chân Răng</div> | <div>Y</div> <div>Lưỡi giữa<br/>Ngạc cứng</div> | <div>K</div> <div>Lưỡi sau<br/>Ngạc mềm</div> | <div>R</div> <div>Lưỡi sau<br/>lưỡi gà</div> | <div>A'yn</div> <div>"Hãy tự bóp<br/>cổ mình"</div> | <div>H</div> <div>Dây thanh<br/>âm</div> |      |  |
| T                                            | Một tiếng Pop<br>đột ngột (!)                  | p b*                                           |                                                 | t d*                                           |                                                         |                                                             | t d*                                            | c ɟ*                                          | k g*                                         | q ɢ*                                                |                                          | ʔ    |  |
| N                                            | Không khí đi<br>qua mũi                        | m*                                             | ɱ*                                              | n                                              |                                                         |                                                             | ɳ*                                              | ɲ*                                            | ɳ*                                           | N*                                                  |                                          |      |  |
| Rung                                         | Lưỡi/môi vỗ liên<br>tục trong gió              | B*                                             |                                                 | r*                                             |                                                         |                                                             |                                                 |                                               |                                              | R*                                                  |                                          |      |  |
| Chạm                                         | Lưỡi/môi chỉ cùng<br>vỗ đúng một lần           |                                                | v*                                              | ɾ*                                             |                                                         |                                                             | ɽ*                                              |                                               |                                              |                                                     |                                          |      |  |
| S                                            | Những âm rung<br>suyt và vo ve                 | ɸ β*                                           | f v*                                            | θ ð*                                           | s z*                                                    | ʃ ʒ                                                         | ʂ ʐ*                                            | ç ʝ*                                          | x ɣ*                                         | χ ʁ*                                                | ħ ʕ*                                     | h ɦ* |  |
| C.I.L.                                       | Âm l hút lưỡi<br>ướt át                        |                                                |                                                 | ɬ ɮ*                                           |                                                         |                                                             |                                                 |                                               |                                              |                                                     |                                          |      |  |
| R                                            | Tắc nghẽn nhẹ, gần<br>như một nguyên âm        |                                                | ʋ*                                              | ɹ*                                             |                                                         |                                                             | ɻ*                                              | j*                                            | ɰ*                                           |                                                     |                                          |      |  |
| L                                            | Không khí đi chuyển hai<br>bên xung quanh lưỡi |                                                |                                                 | l*                                             |                                                         |                                                             | ɭ*                                              | ʎ*                                            | ɭ*                                           |                                                     |                                          |      |  |
| * Dây thanh âm rung (như "zzzz" hoặc "nnnn") |                                                |                                                |                                                 |                                                |                                                         |                                                             |                                                 |                                               |                                              |                                                     |                                          |      |  |

Nó đây rồi!

1. Tìm ra nguyên âm khiến bạn gặp rắc rối

2. Tìm ra bí mật

3. Ra khỏi đây đi!

|                  |                 |                  |                     |
|------------------|-----------------|------------------|---------------------|
| actor            | afternoon       | alive            | apple               |
| adjective        | air             | animal           | April               |
| adult            | airport         | apartment        | arm                 |
| army             | bed             | box (danh từ)    | cat                 |
| art              | bedroom         | boy              | catch (động từ)     |
| artist           | beef            | brain            | ceiling             |
| attack (danh từ) | beer            | bread            | cell phone          |
| August           | bend (động từ)  | break (động từ)  | centimeter          |
| author (danh từ) | beverage        | breakfast        | chair (danh từ)     |
| baby             | bicycle         | bridge (danh từ) | cheap               |
| back (body)      | big/large       | brother          | cheese              |
| back (direction) | bill (danh từ)  | brown            | chicken             |
| bad              | billion         | build (động từ)  | child               |
| bag (danh từ)    | bird            | building         | church              |
| ball             | black           | burn (động từ)   | circle (danh từ)    |
| banana           | blind (tính từ) | bus              | city                |
| band (music)     | blood           | buy (động từ)    | clay                |
| bank             | blue            | cake             | clean (tính từ)     |
| bar (location)   | boat            | call (động từ)   | clean (động từ)     |
| bathroom         | body            | camera           | clock               |
| beach            | bone            | camp (danh từ)   | close (động từ)     |
| beard            | book            | car              | clothing            |
| beat (động từ)   | bottle          | card             | club (the location) |
| beautiful        | bottom          | carry (động từ)  | coat (danh từ)      |
| coffee           | dark            | down             | energy              |
| cold             | date (May 7)    | draw (động từ)   | engine              |
| color (danh từ)  | daughter        | dream (danh từ)  | evening             |
| computer         | day             | dress (danh từ)  | exercise (danh từ)  |
| consonant        | dead            | drink (động từ)  | expensive           |

|                                |               |                 |                      |
|--------------------------------|---------------|-----------------|----------------------|
| contract (danh từ)             | deaf          | drive (động từ) | explode (động từ)    |
| cook (động từ)                 | death         | drug (danh từ)  | eye (danh từ)        |
| cool (tính từ)                 | December      | dry             | face (danh từ)       |
| copper                         | deep          | dust (danh từ)  | fall (season)        |
| corn                           | diamond       | ear             | fall (động từ)       |
| corner (danh từ)               | die (động từ) | Earth           | family               |
| count (động từ)                | dig (động từ) | east            | famous               |
| country (United States, Spain) | dinner        | eat (động từ)   | fan (electric)       |
| court                          | direction     | edge            | fan (sport)          |
| cow                            | dirty         | egg             | farm (danh từ)       |
| crowd (danh từ)                | disease       | eight           | fast                 |
| cry (động từ)                  | doctor        | eighteen        | father               |
| cup                            | dog           | eighty          | February             |
| curved                         | dollar        | election        | feed (động từ)       |
| cut (động từ)                  | door          | electronics     | female               |
| dance (động từ)                | dot           | eleven          | fifteen              |
| fifth (5th)                    | fourteen      | grow (động từ)  | horse                |
| fifty                          | fourth (4th)  | gun             | hospital             |
| fight (động từ)                | Friday        | hair            | hot                  |
| find (động từ)                 | friend        | half            | hotel                |
| finger                         | front         | hand            | hour                 |
| fire (danh từ)                 | game          | hang (động từ)  | house                |
| first (1st)                    | garden        | happy           | human                |
| fish (danh từ)                 | gasoline      | hard            | hundred              |
| five                           | gift          | hat             | husband              |
| flat (tính từ)                 | girl          | he              | I                    |
| floor                          | glass         | head            | ice                  |
| flower                         | go (động từ)  | healthy         | image                |
| fly (động từ)                  | God           | hear (a sound)  | inch                 |
| follow (động từ)               | gold          | heart           | injury               |
| food                           | good          | heat (danh từ)  | inside               |
| foot (body part)               | grandfather   | heaven          | instrument (musical) |
| foot (measurement)             | grandmother   | heavy           | island               |
| forest                         | grass         | hell            | it                   |
| fork                           | gray          | high            | January              |
| forty                          | green         | hill            | job                  |
| four                           | ground        | hole            | juice                |
| July                           | library       | March           | mouse                |

|                  |                             |                       |                   |
|------------------|-----------------------------|-----------------------|-------------------|
| jump (động từ)   | lie down (động từ)          | market                | mouth             |
| June             | lift (động từ)              | marriage              | movie             |
| key              | light (/dark)               | marry (động từ)       | murder (danh từ)  |
| kill (động từ)   | light (/heavy)              | material              | music             |
| kilogram         | light (danh từ)             | May                   | narrow            |
| king             | lip                         | mean (/nice)          | nature            |
| kiss (động từ)   | listen (music)<br>(động từ) | medicine              | neck              |
| kitchen          | location                    | melt (động từ)        | needle            |
| knee             | lock (danh từ)              | metal                 | neighbor          |
| knife            | long                        | meter                 | network           |
| lake             | loose                       | milk                  | new               |
| lamp             | lose (động từ)              | million               | newspaper         |
| laptop           | loud                        | minute                | nice              |
| laugh (động từ)  | love (động từ)              | mix/stir (động từ)    | night             |
| lawyer           | low                         | Monday                | nine              |
| leaf             | lunch                       | money                 | nineteen          |
| learn (động từ)  | magazine                    | month                 | ninety            |
| left (direction) | male                        | moon                  | no                |
| leg              | man                         | morning               | north             |
| lemon            | manager                     | mother                | nose              |
| letter           | map                         | mountain              | note (on paper)   |
| November         | pass (động từ)              | pool                  | restaurant        |
| nuclear          | patient (danh từ)           | poor                  | rice              |
| number           | pattern                     | pork                  | rich              |
| ocean            | pay (động từ)               | pound (weight)        | right (direction) |
| October          | peace                       | pray (động từ)        | ring              |
| office           | pen                         | president             | river             |
| oil              | pencil                      | price                 | roof              |
| old (/new)       | person                      | priest                | room (in a house) |
| old (/young)     | photograph                  | prison                | root              |
| one              | piece                       | program<br>(computer) | run (động từ)     |
| open (động từ)   | pig                         | pull (động từ)        | sad               |
| orange (color)   | pink                        | push (động từ)        | salt              |
| orange (food)    | plane                       | queen                 | sand              |
| outside          | plant (danh từ)             | quiet                 | Saturday          |
| page             | plastic                     | race (ethnicity)      | school            |
| pain             | plate                       | race (sport)          | science           |
| paint            | play (động từ)              | radio                 | screen            |
| pants            | player                      | rain (danh từ)        | sea               |



# PHỤ LỤC 6

## Làm Sao Để Sử Dụng Cuốn Sách Này

Cùng với một lớp học ngoại ngữ Mục tiêu của tôi trong suốt cuốn sách này là chỉ cho bạn phương pháp tự học một ngoại ngữ. Nhưng nếu bạn đã ghi danh vào một lớp học ngoại ngữ rồi thì sao? Rất nhiều đề xuất của tôi mâu thuẫn với những gì được dạy trong một lớp học tiêu chuẩn: Tôi không phải là người hâm mộ cuồng nhiệt các bài tập dịch thuật, và tôi không nghĩ rằng luyện ngữ pháp nhiều lần là một cách sử dụng tốt thời gian của bạn. Vậy bạn có nên bỏ học? Ngồi ở phía sau và bí mật làm thẻ học? Đưa cho giáo viên của bạn cuốn sách này và yêu cầu họ thiết kế lại lớp học của họ cho phù hợp?

Hoặc đôi khi ta vẫn có thể thu được điều gì đó từ các khóa học ngôn ngữ trong những lớp học tiêu chuẩn?

Trong chương đầu tiên của cuốn sách này, tôi đã khẳng định: Không ai có thể cho bạn một ngôn ngữ; bạn phải tự mình tìm kiếm lấy nó. Tôi vẫn bảo vệ tuyên bố đó của tôi. Không có khóa học ngoại ngữ nào có thể dạy cho bạn một ngoại ngữ mới mà bạn không cố gắng, cũng không có bất kỳ cuốn sách ngữ pháp, gia sư, bạn gái, hoặc chương trình máy tính nào có thể làm thế. Mỗi một nguồn tài liệu học ngoại ngữ đó đều chỉ đơn giản là thế: Một nguồn tài liệu. Cuối cùng, bạn sẽ phải thu thập những nguồn tài liệu đó, nạp chúng vào não bộ và biến chúng thành một ngoại ngữ.

Vì vậy, dù tôi cho rằng một số thứ có thể được cải thiện trong các khóa học điển hình, tôi cũng có một cảm giác tương tự với các cuốn sách ngữ pháp, và từ điển, thậm chí cả Google Hình ảnh và Anki.

## THẺ CÒN NHỮNG LỚP HỌC “TỆ” THÌ SAO?

*Nếu bạn không đặc biệt thích giáo viên hoặc lớp học của mình, vậy thì không có lý do gì để ở lại lớp học đó cả (trừ khi nó là lớp học bắt buộc, trong trường hợp này chắc bạn có thể tự cố gắng xoay sở qua lớp đó). Chỉ là hãy lưu ý một điều: Bạn có thể khám phá ra rằng mình sẽ thích các lớp học ngoại ngữ hơn một khi bắt đầu sử dụng flash card để nhớ mọi thứ mà bất cứ ai trong lớp nói. Hãy thử làm thế, và nếu vẫn không thích lớp học của mình, bạn nên rời đi và tự học.*

Nhưng tôi chưa bao giờ khuyên bạn hãy vứt bỏ cuốn sách ngữ pháp, và tôi cũng sẽ không khuyên bạn bỏ lớp học ngoại ngữ. Hoàn toàn ngược lại: Miễn là giáo viên của bạn đủ tốt và bạn thấy thích học, lớp học của bạn sẽ là một nguồn tài liệu tuyệt vời. Hãy học tiếp, đừng từ bỏ. Nó giống như một cuốn sách ngữ pháp biết đi, biết nói vậy. Mỗi lần đến lớp, bạn sẽ được tiếp xúc với một loạt quy tắc ngữ pháp và câu ví dụ mới, bạn nghe thấy từ mới và câu ngoại ngữ được đọc to lên và diễn tả bằng hành động, bạn có thể thử những quy luật ngữ pháp mới trong các bài tập nói và viết, thậm chí bạn có thể nhận được các bản sửa lỗi cho bài tập về nhà và bài kiểm tra của mình (cả hai đều là vàng ròng về mặt ngữ pháp, theo quan điểm của tôi).

*1. Công bằng mà nói, tôi có nói với bạn rằng hãy vứt bỏ cuốn sách ngữ pháp*

*của bạn đi, nhưng chỉ khi nó sử dụng những phiên âm theo kiểu “bông-dua” mà thôi.*

Khi bạn đang ở trong lớp học, mục tiêu chính nên là đưa những thông tin bạn học được vào đầu mình. Hãy sử dụng thẻ có minh họa. Nếu bạn gặp phải một quy tắc ngữ pháp mới, hãy kiểm lấy một số câu ví dụ (nếu cần thiết, hãy nhờ giáo viên của bạn viết hộ) và tạo thẻ phù hợp, để bạn không bao giờ có thể quên các quy tắc đã học. Nếu bạn nhận được những bản sửa lỗi cho các bài tập về nhà của mình, hãy biến chúng thành thẻ học, để không bao giờ mắc phải những sai lầm tương tự như thế nữa.

Nếu làm điều này, và nếu bạn ôn lại thẻ học hằng ngày, bạn sẽ thấy rằng mình tiến bộ nhanh hơn nhiều so với bạn cùng lớp. Lớp học của bạn sẽ trở nên rất dễ dàng, và kết quả là bạn sẽ có nhiều thời gian dành cho mục tiêu ngoại ngữ của cá nhân bạn – học từ vựng, đọc sách, xem tivi, v.v.. – trong khi lớp học ngôn ngữ của bạn vẫn tiếp tục “đưa” cho bạn những thông tin mới.

Bất cứ khi nào tôi đang tham gia một lớp học và có kết nối Internet không dây (để truy cập vào Google Hình ảnh), tôi sẽ thường ghi chép trực tiếp vào Anki. Tôi sẽ làm thẻ cho mọi thứ chúng tôi thảo luận, và trong vòng một vài tuần, về cơ bản tôi sẽ ghi nhớ được mọi từ ngữ mà giáo viên từng nói.

Chiến lược này khiến bạn cảm thấy thực sự, thực sự thông minh, và đó là một cách tuyệt vời để sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả. Khi bạn biết làm thế nào để dạy cho mình một ngoại ngữ, một lớp học ngoại ngữ tốt là một món quà xa xỉ tuyệt vời; hãy tận hưởng từng phút của nó.

### **Ghi chú cuối cùng (về công nghệ)**

Các kỹ thuật được mô tả trong cuốn sách này tận dụng nhiều công cụ dựa trên Internet, tất cả đều có xu hướng thay đổi, hỏng, hoặc cải thiện theo từng tháng. Nếu cố gắng sử dụng một trong những công cụ này và thấy rằng nó không hoạt động như đã miêu tả, hãy truy cập vào đây: [Fluent-Forever.com/changes](http://Fluent-Forever.com/changes).

Tôi sẽ sử dụng trang này để theo dõi bất kỳ thay đổi lớn nào (và cung cấp các công cụ thay thế nếu cần thiết).

### **Ghi chú**

#### **Chương 1. Lời giới thiệu: Đâm, đâm, đâm**

*1. Tiếng Anh có 28% là tiếng Pháp và 28% là tiếng Latinh:* Tiếng Anh thu nhặt từ vựng từ các ngôn ngữ này trong hai làn sóng lớn. Hầu hết các từ tiếng Pháp du nhập vào tiếng Anh ở thế kỷ XI trong cuộc xâm lược Anh của người Norman. Từ tiếng Latinh đến sau, cùng với những người Hy Lạp trong thời Phục Hưng. Dù thế nào đi nữa, nếu đang học một ngôn ngữ thuộc nhóm ngôn ngữ Roman như tiếng Pháp, bạn sẽ nhận ra một số lượng rất lớn các từ tiếng Anh.

#### **Chương 2. Tải ngoại ngữ vào trí nhớ: Năm nguyên tắc để ngừng quên**

*1. Chúng được xác định vào những năm 70 của thế kỷ XX:* Nếu bạn muốn đọc thêm về các cấp độ xử lý, có hai bài nghiên cứu bạn nên đọc. Bài đầu tiên cung cấp một cái nhìn tổng quan, và bài thứ hai đào sâu hơn vào những lợi thế giúp trí nhớ của kết nối cá nhân (hay Self-Reference Effect): Robert S. Lockhart

and Fergus I. M. Craik, “Levels of Processing: A Retrospective Commentary on a Framework for Memory Research,” *Canadian Journal of Psychology* 44, no. 1 (1990): 87–112; Cynthia S. Symons and Blair T. Johnson, “The Self-Reference Effect in Memory: A Meta-Analysis,” *CHIP Documents* (1997): Paper 9.

2. *Hiện tượng này thậm chí cũng đúng kể cả khi hình ảnh chẳng có chút liên quan*: Lưu ý rằng hình ảnh có liên quan sẽ hoạt động tốt hơn, vì vậy nếu cần phải học từ “apple”, bạn nên lấy hình ảnh quả táo. Nếu hình ảnh có nghĩa ngược lại với từ đang học (như “hot” với hình ảnh nước đá), bạn sẽ khó nhớ hơn nhiều. Bài tóm tắt tốt nhất về các công cụ này là: W. H. Levie and S. N. Hathaway, “Picture Recognition Memory: A Review of Research and Theory,” *Journal of Visual/ Verbal Language* 8 no. 1 (1988): 6–45.

3. *Hermann Ebbinghaus*: Nghiên cứu năm 1885 của Ebbinghaus giành được nhiều lời khen ngợi từ những học giả đương thời và các nhà tâm lý học hiện đại. William James – cha đẻ của ngành Tâm lý học Mỹ – gọi công trình của Ebbinghaus là “thực sự anh hùng” (James, William. *The Principles of Psychology*. New York: Dover Publications, 1950). Và câu mà tôi đã trích: “Cuộc điều tra xuất sắc nhất trong lịch sử tâm lý học thí nghiệm” đến từ cuốn sách của Duane Schultz, *A History of Modern Psychology* (Schultz, Duane P., and Sydney Ellen Schultz, *A History of Modern Psychology*. Australia: Thomson/Wadsworth, 2012). Nếu bạn muốn đọc thêm về sự “kiệt sức, đau đầu và đủ các triệu chứng khác” của Ebbinghaus, hãy tìm đọc cuốn sách được dịch sang tiếng Anh (Ebbinghaus, Hermann. *Memory: A Contribution to Experimental Psychology*. Translated by Henry Alford Ruger and Clara E. Bussenius. New York City: Teachers College, Columbia University, 1913).

4. *Kết quả hai cách học khác nhau*: Có nhiều nghiên cứu về học tập và thi cử, đến nỗi thật khó để chỉ ra cho bạn một hướng tìm hiểu cụ thể. Nếu là bạn (và muốn tìm hiểu thêm nữa), tôi sẽ bắt đầu với Henry L. Roediger và Jeffrey D. Karpicke, “The Power of Testing Memory: Basic Research and Implications for Educational Practice,” *Perspectives on Psychological Science* 1, no. 3 (2006): 181–210. Roediger và Karpicke tóm tắt hầu hết các nghiên cứu, và họ làm điều đó theo một cách (tương đối) thân thiện với người đọc.

### **Chương 3. Chơi với các âm**

1. *Những số liệu tốt nhất đến từ các nghiên cứu của người Mỹ và người Nhật*: Patricia Kuhl là nhà nghiên cứu yêu thích của tôi trong lĩnh vực này, và bài nói chuyện TEDxtalk của bà, “The Linguistic Genius of Babies” (xem tại <http://tinyurl.com/TEDKuhl>) là một bản giới thiệu tuyệt vời, dễ tiếp cận về dòng nghiên cứu này.

2. *Những nghiên cứu hứa hẹn nhất về lĩnh vực này đến từ một tập hợp các nghiên cứu*: Để đọc thêm về chủ đề này, hãy bắt đầu với James L. McClelland, Julie A. Fiez, và Bruce D. McCandliss, “Teaching the /r/–/l/ Discrimination to Japanese Adults: Behavioral and Neural Aspects,” *Physiology & Behavior* 77.4 (2002): 657–662. Đó là một nghiên cứu hấp dẫn. Họ đã đưa những người Nhật trưởng thành đạt mức nghe chính xác từ thấp khủng khiếp (50%) đến cao ngất tới 70-80% khi phân biệt “lock” và “rock”. Các đối tượng nghiên cứu vẫn không

thể nghe ra sự khác biệt về L-R như người bản xứ (các nhà nghiên cứu khá tiếc về điều này), nhưng từ góc độ ngôn ngữ học, đó là một thành tích rất lớn.

3. *Tiếng Anh cũng vận hành theo một bộ những quy tắc ổn định*: Bạn có thể tìm thấy một giải thích chi tiết các quy tắc chính tả trong tiếng Anh thành 56 quy tắc nhỏ, đơn giản hơn tại [Zompist.com/spell.html](http://Zompist.com/spell.html). Nếu nhắm mắt làm theo các quy tắc này, bạn cũng có thể dự đoán chính xác cách phát âm của bất kỳ từ tiếng Anh nào với độ chính xác 85%. Không tệ đối với một ngôn ngữ có đến bảy cách khác nhau để phát âm vần “ough” (tough, cough, plough, though, thought, through, và hiccough).

#### **Chương 4. Chơi với các từ, và bản giao hưởng của một từ ngữ**

1. *Khi tạo ra các hình ảnh, sẽ có ích nếu bạn có “đầu óc đen tối”*: Cuốn sách của Joshua Foer là một cuộc dạo chơi bằng ngôn ngữ tuyệt vời, chưa kể đến việc nó còn là một câu chuyện tuyệt vời (Foer, Joshua. *Phiêu bước cùng Einstein*. Nhà xuất bản Trẻ, 2013).

#### **Chương 5. Chơi với các câu**

1. *Có một quy tắc ngữ pháp rất tinh tế đang hoạt động ở đây*: Bạn có thể để ý thấy rằng từ “mouse-infested” nghe cũng không đến mức tệ lắm, và quả thực vậy, Google NGrams ([books.google.com/ngrams/](http://books.google.com/ngrams/)) cho thấy có một lượng tương tự giữa các từ “mice-infested” và “mouse-infested” trong các tác phẩm văn học tiếng Anh. Với các từ số nhiều bất quy tắc thì có vẻ nói sao cũng được. Tuy nhiên, với những từ số nhiều có quy tắc, thì luật lệ rất chặt chẽ. Một từ như “rats-infested” chỉ đơn giản là không tồn tại trong tiếng Anh.

2. *Nếu hỏi các nhà ngôn ngữ học làm thế nào trẻ con làm được điều này, hầu hết họ sẽ kể cho bạn biết về một cỗ máy học ngôn ngữ ẩn trong não chúng*: Người đầu tiên đưa ra lý thuyết cỗ máy ngôn ngữ, Noam Chomsky, gọi nó là “language acquisition device” (thiết bị thu nhận ngôn ngữ). Lý thuyết này giải thích hai hiện tượng: Tại sao trẻ em rất giỏi học ngữ pháp, và tại sao ngữ pháp của các ngôn ngữ khác nhau lại giống nhau đến kỳ lạ. Ví dụ, khoảng 7.000 ngôn ngữ đều có chủ ngữ, động từ và tân ngữ. Và nếu một ngôn ngữ đặt tân ngữ sau động từ (He eats fish), vậy thì nó sẽ sử dụng giới từ đứng trước (from the sea). Nếu, mặt khác, động từ đi sau tân ngữ (He fish eats), thì ngôn ngữ đó sẽ sử dụng giới từ đứng sau (the sea from). Có vài thứ tiếng không tuân theo quy tắc này, nhưng cực hiếm. Cứ như thể mọi ngôn ngữ đều bắt đầu với cùng một hệ thống ngữ pháp tổng quát và, bằng vài điều chỉnh nhẹ, hệ thống đó thành các thứ tiếng như Pháp, Anh, Trung.

Nếu Chomsky đúng, tức là trẻ em có thể nói về “rat-eaters” vì chúng đã được lập trình sẵn từ trong gen với ngữ pháp của mọi ngôn ngữ. Sau đó, chúng chỉ việc nghe cha mẹ mình nói, bật một vài công tắc trên thiết bị thu nhận ngôn ngữ (“Động từ, sau đó đến tân ngữ?” “Tân ngữ, sau đó đến động từ?”) Và thế là xong, chúng đã học được ngữ pháp.

Các nhà ngôn ngữ học khác sẽ chỉ ra rằng người châu Âu hay quan sát ngôn ngữ nhất, và rằng họ đã bỏ qua sự đa dạng của các ngôn ngữ ngoài châu Âu. Nếu quan sát kỹ hơn, họ sẽ tìm thấy hàng trăm ngôn ngữ đi ngược lại với các ngữ pháp chuẩn. Để tương thích với tất cả các ngôn ngữ này, chúng ta sẽ cần các thiết bị thu nhận ngôn ngữ được lập trình sẵn với lượng thông tin khổng lồ. Có lẽ trẻ

em chỉ đơn giản giỏi phát hiện ra quy luật mà thôi.

Nếu bạn muốn hiểu rõ hơn góc nhìn từ phía Chomsky, hãy xem thử cuốn sách tuyệt vời này của Steven Pinker, *The Language Instinct: How the Mind Creates Language*. New York: HarperPerennial, 2010. Nếu bạn muốn xem góc nhìn từ phía bên kia của cuộc tranh luận, hãy đọc Nicholas Evans và Stephen C. Levinson, “The Myth of Language Universals: Language Diversity and Its Importance for Cognitive Science,” *Behavioral and Brain Sciences* 32, no. 05 (2009): 429-448.

3. *Không có loại bài tập rèn luyện quy tắc ngữ pháp nào... giúp người học bỏ qua bất cứ giai đoạn phát triển nào:* Lưu ý rằng những giai đoạn phát triển không ngăn cản bạn ghi nhớ và sử dụng một vài cụm từ ở trình độ ngữ pháp tương đối khó. Bạn có thể học được một cụm từ như “Would you like some coffee?” trong vòng vài tuần đầu tiên học tiếng Anh, kể cả khi nó có chứa từ *would*, dạng câu điều kiện (khó) trong tiếng Anh. Nhưng không có nghĩa là bạn sẽ nói được một cách chính xác từ “would” trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

4. *Người lớn học ngôn ngữ nhanh hơn trẻ em:* Hãy đọc Ortega, Lourdes. *Understanding Second Language Acquisition*. London: Hodder Education, 2009, để hiểu về sự giống và khác giữa việc học ngôn ngữ của trẻ em và người lớn.

5. *Có một công cụ cuối cùng bạn có thể dùng và nó là nơi mà tất cả mọi thứ đến với nhau - ngôn ngữ đầu ra:* Lourdes Ortega tổng kết các nghiên cứu về ngôn ngữ đầu ra trong cuốn sách của mình. Về cơ bản, các nghiên cứu thường chỉ ra ngôn ngữ đầu vào là cần thiết, nhưng chưa đủ để học ngoại ngữ thành công. Dù có thể hiểu một ngôn ngữ rất tốt bằng cách chỉ dùng ngôn ngữ đầu vào, bạn vẫn sẽ cần đến ngôn ngữ đầu ra để học cách nói và viết nó. (Bạn cũng phải quan tâm cả chất lượng ngôn ngữ đầu ra nữa. Có một nghiên cứu hấp dẫn trong cuốn sách của Ortega về việc này, trong đó một người Nhật cảm thấy hoàn toàn thoải mái với việc nói tiếng Anh sai ngữ pháp, nên không bao giờ tiến bộ được, mặc dù anh ấy thường xuyên giao tiếp với người bản ngữ và nói tiếng Anh liên tục.)

## **Chương 6. Trò chơi ngôn ngữ**

1. *Thực tế mà nói, có 10% khả năng chúng ta sẽ tự học được một từ mới khi bắt gặp nó:* Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm về những lợi ích của việc đọc (và việc chúng ta học từ ngữ cảnh như thế nào), hãy đọc thử W. E. Nagy, P. A. Herman, và R. C. Anderson, “Learning Words from Context,” *Reading Research Quarterly* 20 (1985): 233–253.

## **Chương 7. Hồi kết: Những lợi ích và niềm vui từ việc học một ngoại ngữ**

1. *Các nghiên cứu gần đây chỉ ra bạn không cần phải biết hai thứ tiếng ngay từ khi còn bé:* Hãy thử đọc: Johan Mårtensson, et al, “Growth of Language-Related Brain Areas After Foreign Language Learning,” *NeuroImage* 63 (2012): 240-244. Đó là một trong những xác nhận đầu tiên về việc học ngôn ngữ thứ hai và việc biết hai thứ tiếng từ khi sinh ra trông rất giống nhau từ góc nhìn sinh lý học.

2. *Họ giỏi sáng tạo hơn:* Nếu bạn muốn thực sự nghiên cứu sâu về siêu năng

lực của những người biết hai thứ tiếng, hãy bắt đầu với lời giới thiệu của Reza Kormi- Nouri, et al, “The Effect of Childhood Bilingualism on Episodic and Semantic Memory Tasks,” *Scandinavian Journal of Psychology* 49, no. 2 (2008): 93-109. Nó cung cấp một cái nhìn tổng quát về tất cả các nghiên cứu kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng sáng tạo của những người biết hai thứ tiếng.

3. *Người già biết hai thứ tiếng sẽ có triệu chứng của bệnh mất trí nhớ muộn hơn năm năm*: Một trong những nghiên cứu thú vị nhất là Gitit Kavé, et al, “Multilingualism and Cognitive State in the Oldest Old,” *Psychology and Aging* 23, no. 1 (2008): 70- 78. Nó dựa vào số lượng ngôn ngữ mỗi người biết, làm thế nào họ biết chúng...

#### **Phụ lục 4**

1. *“Như cố gắng bóp cổ họng của mình”*: Đây là một câu trích từ một video rất thú vị trên YouTube về âm A’yn (xem tại <http://tinyurl.com/arabicayn>). Người giáo viên trong video đó, Maha, có một chút nhầm lẫn khi nói đến vị trí của âm A’yn (nó thậm chí còn xa hơn về phía cổ họng chứ không chỉ dừng lại ở lưỡi gà), nhưng cô ấy đã làm rất tuyệt việc dạy bạn cách phát âm âm này, và sự nhiệt tình của cô ấy rất dễ truyền sang cho bạn.

## LỜI CẢM ƠN

Chỉ có duy nhất một cái tên trên trang bìa của cuốn sách này, và tôi thấy điều đó thật vô lý. Đúng, tôi đã viết nó. Đúng, cuốn sách này là sự chiêm nghiệm của tôi và các kinh nghiệm của tôi. Nhưng đây không phải là cuốn sách của tôi. Mỗi một từ ngữ và từng bước đi trên hành trình này đều đã được hình thành bởi những người khác. Gia đình tôi, bạn bè của tôi, đồng nghiệp của tôi, những người thầy của tôi, cộng đồng của tôi: Các bạn đã làm nên tôi bây giờ và làm nên cuốn sách này, và vì điều đó, tôi không bao giờ quên ơn các bạn. Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn Melanie Henley Heyn. Cuốn sách này là một minh chứng cho những cuộc phiêu lưu mà cô ấy và tôi chia sẻ. Nó sẽ không tồn tại mà không có cô ấy, hay sẽ không thể hoàn hảo nếu không có sự chỉnh sửa và hỗ trợ can đảm từ cô.

Đối với những người khác, tôi sẽ bắt đầu từ đầu. Năm 2003, bạn tôi, Rob Istad, tình cờ giới thiệu cho tôi một chương trình học hoàn toàn bằng tiếng Đức, đó là lúc tôi bắt đầu toàn bộ cuộc hành trình này. Cảm ơn vì điều đó, nó là một chuyến hành trình đầy thú vị.

Cuốn sách này đến với tay bạn đọc là nhờ vào sự hỗ trợ của Melanie Pinola và đội ngũ tại Lifehacker; những tư vấn của Brette Popper, Karen Schrock Simring và lời gợi ý của Gretl Satorius; và rất nguồn cảm hứng, tri thức cũng như tất cả những thứ tuyệt vời khác từ người đại diện của tôi, Lisa Dimona.

Rick Horgan, biên tập viên của tôi, đã “bấm nhỏ” tôi và cuốn sách này không biết bao lần, và tôi không cảm ơn anh ấy sao cho xuể. Nếu không có sự chân thành tuyệt vời của anh, cuốn sách này sẽ tệ khủng khiếp. Tôi nói nghiêm túc đấy.

Andrea Henley Heyn là độc giả đầu tiên muôn phần xuất sắc. Sự kiên nhẫn và ý thức sâu sắc về cấu trúc của cô ấy đã khiến cuốn sách này trở nên hợp lý hơn nhiều. Cũng xin cảm ơn Colette Ballew và Meghan Miles Tuttle. Những lời khuyên của các bạn là vô giá.

Cuối cùng, không kém phần quan trọng, gửi tới người bạn của tôi và là một biên tập viên video phi thường, Nick Martin, và những người đã ủng hộ trên Kickstarter: Tôi yêu tất cả các bạn. Tôi muốn đặc biệt cảm ơn Joel Mullins, Marc Levin, Mike Forster, Mike Wells, Nikhil Srinivasan và Xavier Mercier vì sự hỗ trợ phi thường của họ.

Các bạn đã cùng nhau mang đến cho tôi một cuốn sách, một vài ý tưởng, biến chúng thành những thứ tuyệt vời đẹp đẽ. Xin cảm ơn các bạn!